CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZZETE
VOLUME B

12-2009
261

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand

MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN

(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ VÀ CÁC NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký NHHH hoặc ngày đăng bạ theo thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu hàng hoá
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn: nhãn tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu hàng hoá
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I : Sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế 9

PHẦN II : Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 75

PHẦN III : Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp 88

PHẦN IV : Nhãn hiệu hàng hoá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá 237

PHẦN V : Nhãn hiệu hàng hoá được bảo hộ tại Việt Nam theo Thoả ước Madrid 994

PHẦN VI : Sửa đổi, gia hạn, đình chỉ, huỷ bỏ Văn bằng bảo hộ 1120

PHẦN VII : Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1165

ĐÍNH CHÍNH 1187

CONTENTS

PART I : Invention Patents Granted 9

PART II : Utility Solution Patents Granted 75

PART III : Industrial Design Patents Granted 88

PART IV : Trademark Registrations Issued 237

PART V : International Trademark Registrations Issued 994

PART VI : Amendments, Renewals, Suspensions, cancellation of Protection Titles 1120

PART VII : Transfer of Industrial Property Right 1165

CORRECTION 1187

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **1-0008015**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **C09D 11/00**, B41M 1/00
(21) 1-2004-00173 (22) 15.08.2002
(86) PCT/EP02/09132 15.08.2002 (87) WO03/020835 13.03.2003
(30) 01120500.2 28.08.2001 EP
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.09.2004 198
(73) SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41 CH - 1008 Prilly Switzerland
(72) ALINE MENOUD (CH), PATRICK VEYA (CH)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) MỰC IN LƯỚI TRÊN CƠ SỞ NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG MỰC NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến mực in trên cơ sở nước để in lưới, in nổi hoặc in bằng bản kẽm, phương pháp sản xuất mực này, sử dụng mực này để in lưới, in nổi hoặc in bằng bản kẽm, và các tài liệu có giá trị được in bằng mực này.

(11) **1-0008016**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **H02K 21/22**, 29/08, 1/27, H02P 9/48
(21) 1-2005-00563 (22) 04.10.2002
(86) PCT/JP02/010358 04.10.2002 (87) WO04/032312 15.04.2004
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.06.2005 207
(73) MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-Chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan 376-8555
(72) Masahito OOSUGI (JP), Keizo HAYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG TẠO CÔNG SUẤT KHỞI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ TẠO CÔNG SUẤT KHỞI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo công suất khởi động trong đó hệ thống này có thiết bị tạo công suất khởi động (1) có chức năng làm môtơ khởi động trong thời gian khởi động động cơ và có chức năng làm thiết bị tạo công suất sau khi động cơ được khởi động, thiết bị tạo công suất khởi động (1) bao gồm stato (3) có lõi stato (14) có các cực nhô lên (16), cuộn dây môtơ (21) được quấn quanh các cực nhô lên (16m) và được sử dụng trong thời gian môtơ và các cuộn dây tạo công suất một pha (22) được quấn quanh cực nhô lên (16g) khác với cực nhô lên của cuộn dây môtơ (21) và được sử dụng trong thời gian tạo công suất. Rôto (2) được nối với trục khuỷu của động cơ được bố trí quay bên ngoài stato (3). Các nam châm tạo từ trường (4) được lắp trên rôto (2) dọc theo hướng chu vi. Bộ phát động môtơ được nối với cuộn dây môtơ (21), và bộ điều chỉnh độ mở được nối với cuộn dây tạo công suất (22).

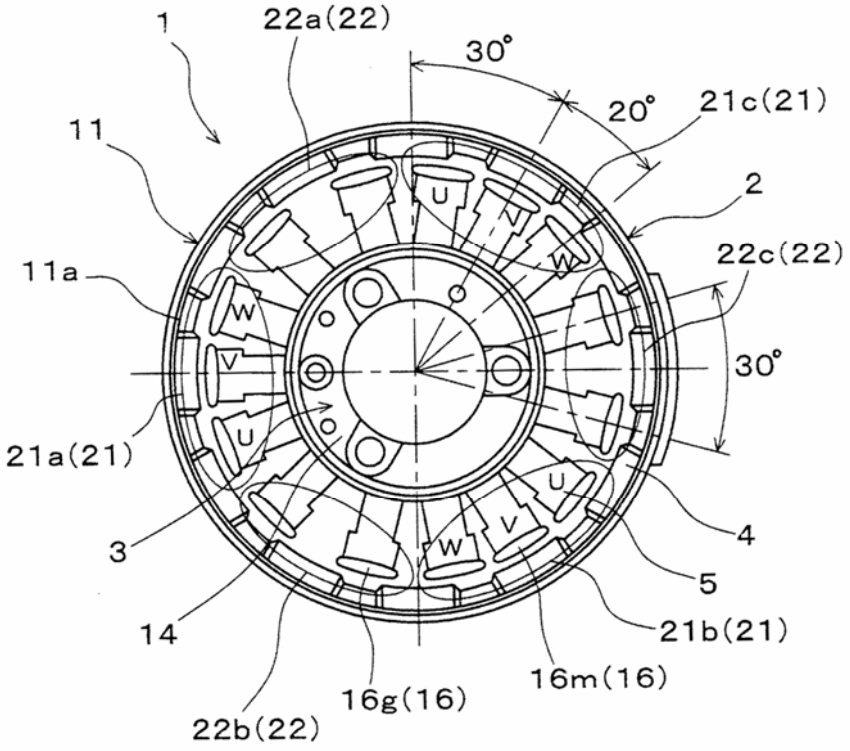

(11) **1-0008017**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **B28C 5/12**
(21) 1-2006-01419 (22) 14.02.2005
(86) PCT/US05/004796 14.02.2005 (87) WO05/092583 06.10.2005
(30) 10/788864 27.02.2004 US
10/788871 27.02.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.02.2007 227
(73) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
125 South Franklin Street, Chicago, Illinois 60606-4678, United States of America
(72) Michael L BOLIND (US), Michel J PORTER (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SẢN PHẨM THẠCH CAO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thạch cao bao gồm vỏ có thành đáy, và ít nhất một thành bên. Vỏ có thể được thiết kế và bố trí để chứa và xử lý các sản phẩm trên cơ sở thạch cao. Khung khuấy có mặt cắt ngang có dạng tương tự mặt cắt ngang của vỏ và được định vị sát đáy của vỏ. Khung khuấy được nối quay được bên trong với vỏ để dịch chuyển qua lại giữa vị trí thứ nhất và thứ hai. Cơ cấu khuấy hoạt động để ngăn không cho chất lưu tạo rãnh để đảm bảo sự tạo tầng sôi tốt của các sản phẩm thạch cao ở liền kề thành đáy của vỏ.

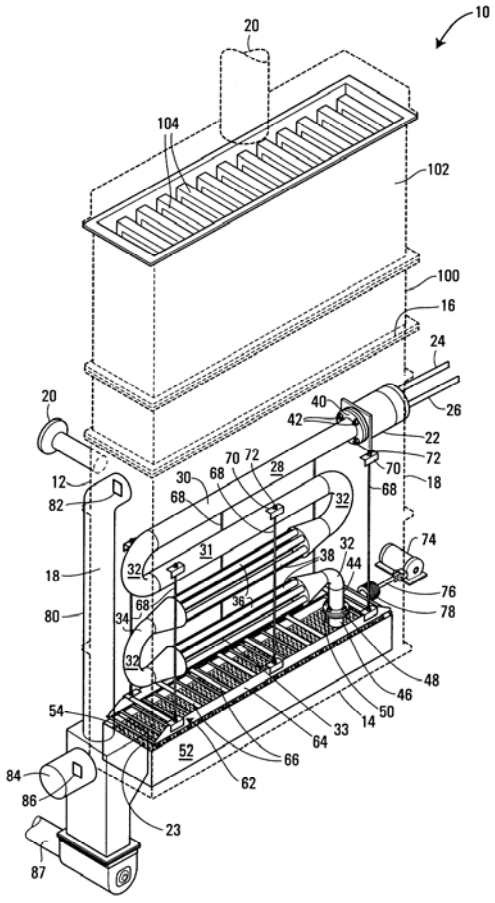

(11) **1-0008018**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **A61B 17/24**, A46B 11/04, 9/04, B43K 5/14
(21) 1-2007-00524 (22) 10.08.2005
(86) PCT/US05/028397 10.08.2005 (87) WO06/020698 23.02.2006
(30) 60/600,701 11.08.2004 US
10/986,809 15.11.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2007 234
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue New York, NY 10022, United States of America
(72) HOHLBEIN Douglas J. (US), WONG Chi Shing (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc miệng bao gồm tay cầm có đầu có chất giải phóng được (ví dụ, thuốc dùng cho miệng) và dụng cụ làm sạch mô để làm sạch mô mềm và loại bỏ các vi khuẩn gây mùi hôi ra khỏi miệng. Theo một kết cấu, chất giải phóng được bố trí trên bề mặt của dụng cụ làm sạch mô.Theo một kết cấu khác, chất giải phóng được được bố trí ở phía sau dụng cụ làm sạch mô. Theo một kết cấu khác nữa, chất giải phóng được được kết hợp với một thành phần trong dụng cụ làm sạch mô.

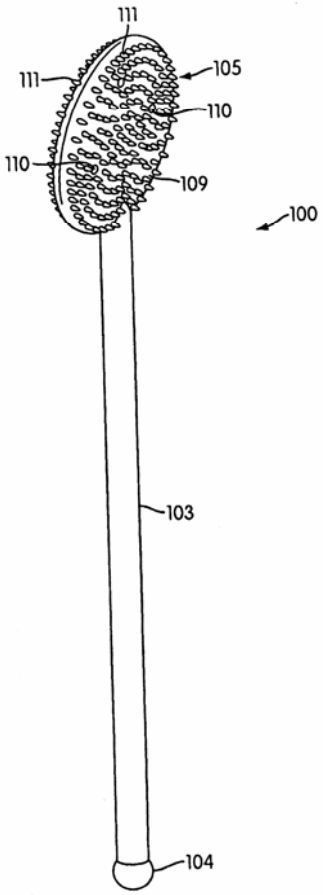

(11) **1-0008019**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **B62J 17/02**, B62K 11/00
(21) 1-2007-00701 (22) 22.09.2005
(86) PCT/JP05/018059 22.09.2005 (87) WO06/035920 06.04.2006
(30) 2004-286092 30.09.2004 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2007 234
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Masaaki YAMAGUCHI (JP), Sontaya PHOLCHAROEN (JP), Hisashi UMEZAWA (JP), Mamoru OTSUBO (JP), Makoto KODAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU NẮP CHE THÂN XE DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu nắp che thân xe của xe máy trong đó phần nhô (37a) nhô sang phía bên từ cả hai đầu bên của nắp che trước (36) được tạo ra ở đầu trước của nắp che bên ống chính (37). Tấm che chân (38) liên tục từ phía dưới của phần nhô (37a) được lắp tháo ra được vào nắp che bên ống chính (37).

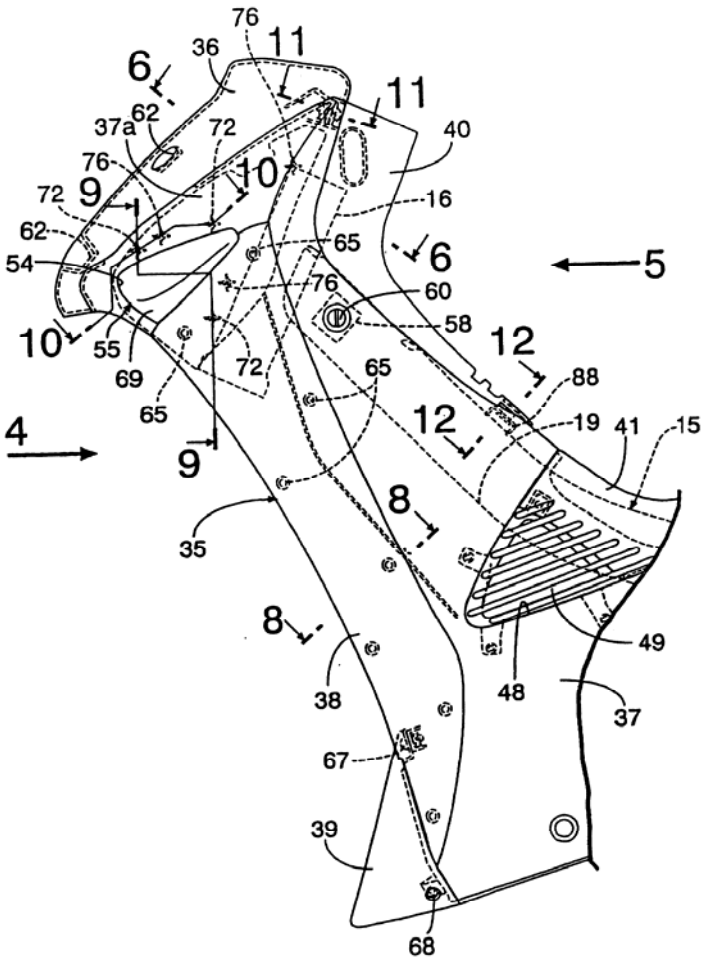

(11) **1-0008020**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **C11D 3/395**
(21) 1-2007-01888 (22) 31.01.2006
(86) PCT/EP06/000859 31.01.2006 (87) WO06/087099 24.08.2006
(30) 05250898 16.02.2005 EP
05251947 30.03.2005 EP
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.11.2007 236
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Joanne Clare O'KEEFFE (GB), Philip Michael Ryan (GB), Katherine Mary Thompson (GB), David William Thornthwaite (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG DẠNG LỎNG HỆ NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VÀ ĐỒ CHỨA CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy trắng dạng lỏng hệ nước chứa muối hypoclorit và muối amoni bậc bốn, khác biệt ở chỗ, muối amoni có công thức chung: $R_1R_2R_3R_4N^+X^-$, trong đó R_1 là nhóm C_{10}-C_{20} alkyl, mỗi R_2, R_3 và R_4 độc lập là nhóm C_1-C_3 alkyl và X là anion vô cơ và chế phẩm này chứa hệ các chất làm đặc gồm chất hoạt động bề mặt amin oxit và axit béo.

(11) **1-0008021**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **C07D 401/06**, A61K 31/472, A61P 19/02
(21) 1-2007-02149 (22) 17.03.2006
(86) PCT/FR06/000566 17.03.2006 (87) WO06/097624 21.09.2006
(30) 0502611 17.03.2005 FR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2008 240
(73) SANOFI-AVENTIS (FR)
174 avenue de France, 75013 Paris, France
(72) Barre Corinne (FR), Monnier Olivier (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) MUỐI BESYLAT CỦA 7-(2-(4-(3-TRIFLOMETYL-PHENYL) -1,2,3,6-TETRAHYDRO-PYRID-1-YL)ETYL)ISOQUINOLIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến muối besylat của 7-(2-(4-(3-triflometyl,etyl-phenyl)-1,2,3,6-tetrahydro-pyrid-1-yl)etyl)isoquinolin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế muối besylat của 7-(2-(4-(3-triflometyl,etyl-phenyl)-1,2,3,6-tetrahydro-pyrid-1-yl)etyl)isoquinolin.

(11) **1-0008022**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **A61K 31/56**
(21) 1-2004-01215 (22) 21.04.2003
(86) PCT/US03/12235 21.04.2003 (87) WO03/088974 30.10.2003
(30) 60/374,103 19.04.2002 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2005 209
(73) AUXILIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
160 Germantown Pike Norristown, Pennsylvania 19401, United States of America
(72) GYURIK Robert (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DƯỢC PHẨM CHỨA ANĐROGEN, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC
(57) Sáng chế đề cập tới dược phẩm chứa (A) anđrogen, (B) chất tăng cường mạch vòng thuộc loại được sử dụng trong dược phẩm và phương pháp được nêu trong patent Mỹ số US 5.023.252 cấp cho Hsieh và (C) chất làm đặc bao gồm hỗn hợp của chất tăng cường mạch vòng là este vòng lớn hoặc keton vòng lớn, sử dụng dược phẩm này để sản xuất thuốc để điều trị, ví dụ bệnh giảm năng tuyến sinh dục, ở bệnh nhân nam, bằng cách bôi lên màng bảo vệ cơ thể bệnh nhân và phương pháp sản xuất dược phẩm này.

(11) **1-0008023**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **F28D 9/00**, B01D 1/22, 5/00, C02F 1/04
(21) 1-2007-01372 (22) 20.12.2005
(86) PCT/SE05/001985 20.12.2005 (87) WO06/073346 13.07.2006
(30) 0500034-4 07.01.2005 SE
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2007 234
(73) ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden
(72) BLOMGREN, Ralf Erik (SE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt, thiết bị này bao gồm một số bộ trao đổi nhiệt dạng tấm (1), mỗi bộ trao đổi nhiệt này gồm tấm khung (2), tấm ép (3) và một số tấm trao đổi nhiệt (4, 5), các tấm trao đổi nhiệt được bố trí sao cho tạo ra các khoảng trống ở giữa tấm thứ nhất (6) dùng để ngưng tụ hơi nước và các khoảng trống ở giữa tấm thứ hai (7) dùng để làm bay hơi hơi nước. Mỗi bộ trao đổi nhiệt dạng tấm còn gồm có rãnh nạp hơi nước (21) nối thông với các khoảng trống ở giữa tấm thứ nhất, rãnh xả nước ngưng tụ (22) nối thông với các khoảng trống ở giữa tấm thứ nhất, rãnh nạp nước (23) nối thông với các khoảng trống ở giữa tấm thứ hai, và rãnh xả hơi nước (24) nối thông với các khoảng trống ở giữa tấm thứ hai; vỏ (30) nối liền với tấm khung và tạo ra buồng xả thứ nhất (31), buồng này được bố trí để tiếp nhận hơi nước được tạo ra từ rãnh xả hơi nước; bộ tách nước (32) được bố trí trong vỏ và được làm thích ứng để thu nước từ hơi nước đi qua buồng xả thứ nhất.

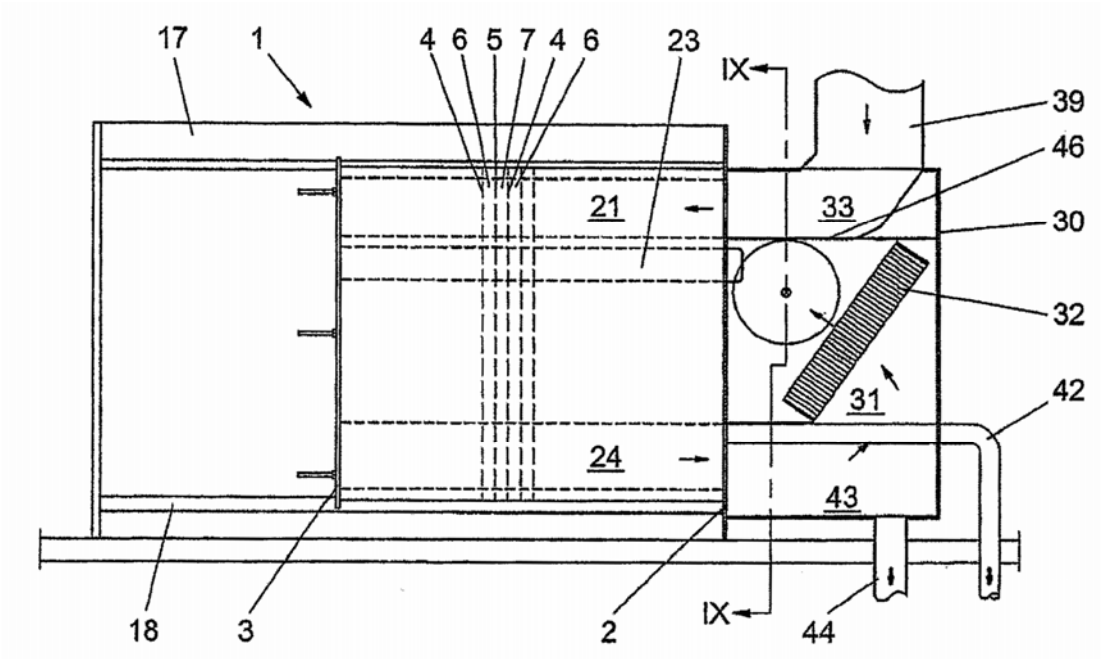

(11) **1-0008024**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **H05K 03/00**
(21) 1-2007-01985 (22) 28.09.2007
(30) 095144297 30.11.2006 TW
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.06.2008 243
(73) COMPEQ MANUFACTURING COMPANY LIMITED. (TW)
91, Lane 814, Ta-Hsin Rd., Shin Chuang Village, Lu Chu Hsiang, Taoyuan Hsien, Taiwan
(72) Yen-Ching CHIANG (TW), Cheng-Yuan LIN (TW), Chun-Hsien LU (TW), Shih-Chia FANG (TW), Te-Chang HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC BẢN MẠCH IN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục bản mạch in bao gồm bước kiểm tra bản mạch in chính có vùng hay bản mạch in con nào bị lỗi không, nếu có bản mạch in con bị lỗi thì sẽ được cắt bỏ và lắp bản mạch in con mới vào bản mạch in chính, trong đó phần liên kết giữa bản mạch in con mới và bản mạch in chính được ăn khớp với nhau theo kết cấu dạng rãnh lõm và gân lồi, sau đó xử lý bề mặt tiếp điểm kim loại trên bản mạch in con mới xử lý lại bề mặt tẩy sạch bề mặt tiếp điểm kim loại của bản mạch in không đồng nhất, sau đó xử lý lại bề mặt tiếp điểm kim loại để đảm bảo có màu sáng, sạch đều.

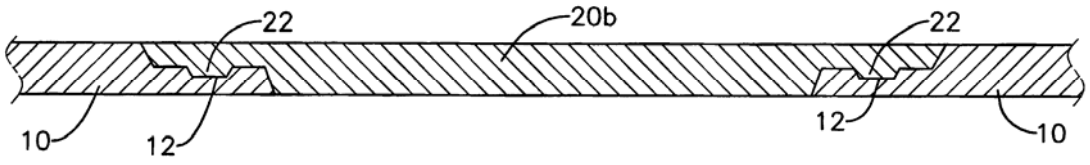

(11) **1-0008025**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **A01N 25/10**
(21) 1-2002-00057 (22) 23.06.2000
(86) PCT/US00/17416 23.06.2000 (87) WO01/00021A1 04.01.2001
(30) 60/141,195 25.06.1999 US
09/599,371 22.06.2000 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2002 174
(73) ARCH CHEMICALS, INC. (US)
501 Merritt 7, P.O. Box 5204, Norwalk, CT 06856-5204 United States of America
(72) NELSON, John, D., Jr. (US), PALYS, Thomas (US), GEIGER, Jon, R. (US)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) THUỐC DIỆT SINH VẬT PYRITHION ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG CÁC ION BẠC, ĐỒNG, HOẶC KẼM
(57) Sáng chế đề cập đến chất kháng khuẩn bao gồm:
pyrithion hoặc phức hợp pyrithion; và
nguồn kẽm hoặc đồng hoặc bạc được chọn trong nhóm gồm muối, oxit, hydroxit, muối sulfat, muối clorua của kẽm hoặc của đồng hoặc của bạc, kẽm hoặc đồng hoặc bạc, và hỗn hợp của chúng;
trong đó tỷ lệ khối lượng của nguồn kẽm hoặc đồng hoặc bạc với pyrithion hoặc phức hợp pyrithion nằm trong khoảng từ 1:300 đến 50:1, trong đó chất kháng khuẩn có tác dụng diệt sinh vật tăng cường chống lại các vi sinh vật sống tự do hoặc màng sinh học. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ức chế sự phát triển của các vi sinh vật sống tự do hoặc màng sinh học bằng cách sử dụng chất kháng khuẩn nêu trên, cũng như việc sử dụng chất kháng khuẩn trên trong các sản phẩm khác nhau bao gồm các loại nhiên liệu, chất lỏng, chất bôi trơn, chất phủ, chất kết dính, chất trám, chất đàn hồi, xà phòng, mỹ phẩm, chất dẻo hoặc sợi dệt và không dệt, dược phẩm và chất bảo quản cho các sản phẩm.

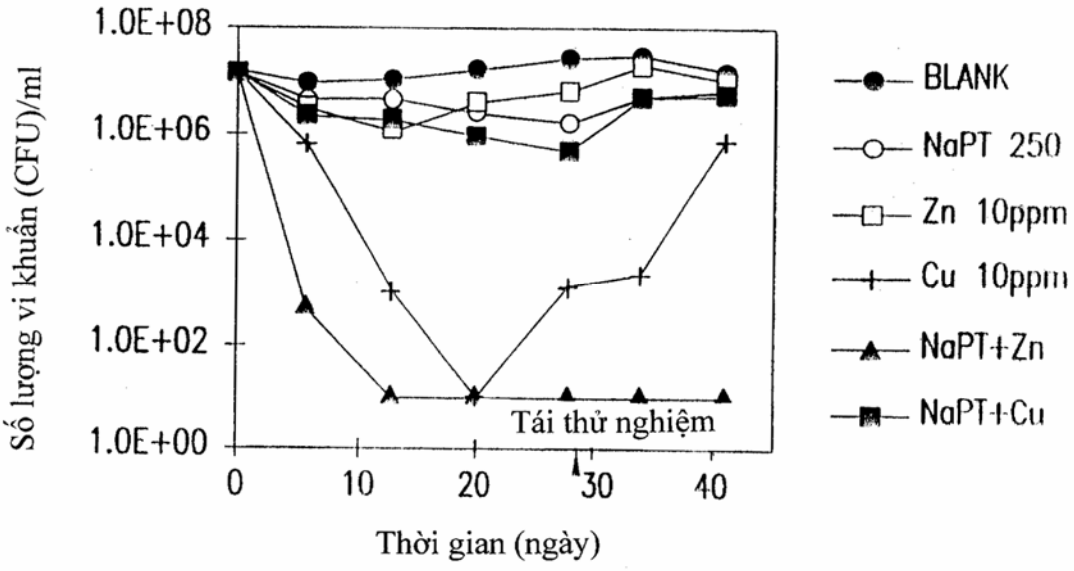

(11) **1-0008026**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **C08F 14/06**, 4/32, 6/00
(21) 1-2004-00589 (22) 17.12.2002
(86) PCT/EP02/14371 17.12.2002 (87) WO03/054039 03.07.2003
(30) 60/342,434 21.12.2001 US
02077471.7 18.06.2002 EP
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.09.2004 198
(73) AKZO NOBEL N.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) MEULENBRUGGE, Lambertus (NL), VANDUFFEL, Koen, Antoon, Kornelis (BE), WESTMIJZE, Hans (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) QUY TRÌNH BỔ SUNG CÁC CHẤT KHƠI MÀO HỮU CƠ TRONG KHI GIẢM ÁP SUẤT TRONG CÁC PHẢN ỨNG POLYME HOÁ MONOME VINYL CLORUA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình polyme hoá một hoặc nhiều monome trong đó một hoặc nhiều chất khơi mào và một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt bất kỳ được bổ sung vào hỗn hợp phản ứng khi áp suất trong bình phản ứng polyme hoá đang giảm. Quy trình này cho phép rút ngắn thời gian polyme hoá do tốc độ giảm áp suất cao hơn vào giai đoạn cuối của phản ứng polyme hoá. Hơn nữa, công suất làm nguội bình phản ứng polyme hoá được sử dụng một cách hữu hiệu hơn.

(11) **1-0008027**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **E02D 3/12**
(21) 1-2006-02020 (22) 25.07.2005
(86) PCT/US05/026436 25.07.2005 (87) WO06/014926 09.02.2006
(30) 10/899,449 26.07.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.04.2007 229
(76) GUNTHER, JOHAN, M. (US)
1247 Lincoln Boulevard, #140, Santa Monica, CA 90401, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC TẠI CHỖ TRONG ĐẤT SÉT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công cọc tại chỗ trong đất sét. Một thiết bị khuấy tác dụng lực quay và dọc trục lên nền đất. Nước, chất kết dính (xi măng/hoặc vôi) và không khí được phun để bôi trơn thiết bị và làm lỏng hỗn hợp đất sét, chất kết dính và không khí để tạo một kết cấu đồng nhất, phần lớn không khí thấm qua từ hỗn hợp trước khi nó hóa rắn.

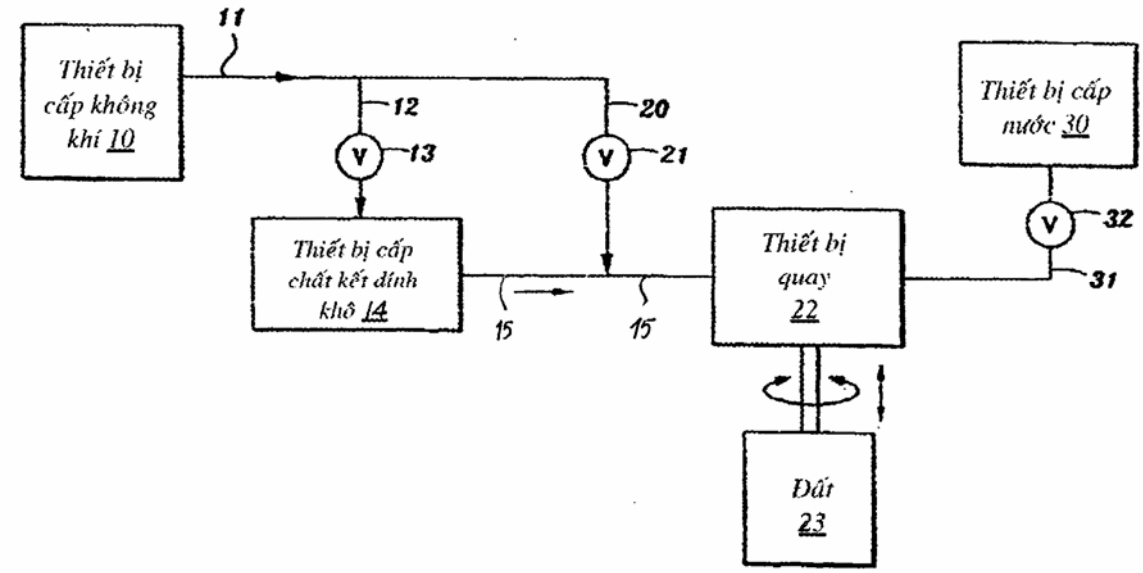

(11) **1-0008028**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **H04Q 7/22**, 7/24
(21) 1-2007-00335 (22) 08.07.2005
(86) PCT/KR05/002199 08.07.2005 (87) WO06/009362 26.01.2006
(30) 10-2004-0055531 16.07.2004 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.07.2007 232
(73) SK TELECOM CO., LTD. (KR)
11 Euljiro 2(i)-ga, Jung-gu, Seoul 100-999, Republic of Korea
(72) PARK Seongsoo (KR), LEE Sangshin (KR), WOO Daesic (KR), KIM Seongkeun (KR), OH Sehyun (KR), LEE Myungsung (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DÙNG CHO DỊCH VỤ ÂM HỒI CHUÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối dùng cho dịch vụ âm hồi chuông đa phương tiện (RBT), vốn cho phép các nguồn âm thanh RBT được thiết lập từ trước trong máy chủ cung cấp nguồn âm thanh bởi các thuê bao được gọi sẽ được tái tạo tại thiết bị đầu cuối gọi nhờ bộ đăng ký vị trí thường trú (HLR) và máy chủ cung cấp nguồn âm thanh để lưu trữ các nguồn âm thanh RBT, khi thuê bao gọi thực hiện một cuộc gọi tới thuê bao được gọi, HLR lưu trữ thông tin lược tả bao gồm xem thuê bao gọi và được gọi có đăng ký dịch vụ RBT hay không. Phương pháp này bao gồm các bước: (a) nhận thông báo thiết lập bộ lập-giải mã bao gồm thông tin (bộ lập-giải mã đa phương tiện) liên quan đến bộ lập-giải mã đa phương tiện từ trung tâm chuyển mạch; (b) khử hoạt chức năng giải mã của bộ lập-giải mã giọng nói; (c) kích hoạt chức năng giải mã của bộ lập-giải mã đa phương tiện; (d) nhận các nguồn âm thanh RBT; và (e) giải mã các nguồn âm thanh RBT nhờ bộ lập-giải mã đa phương tiện và tái tạo các nguồn âm thanh RBT được giải mã.

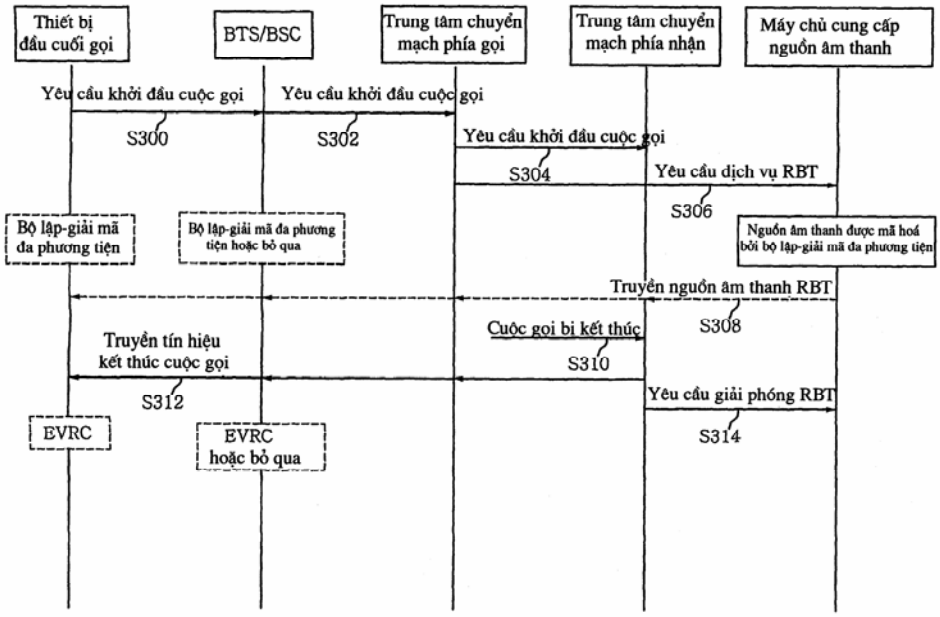

(11) **1-0008029**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **G03F 9/00**, H05K 3/00
(21) 1-2008-00857 (22) 11.08.2006
(86) PCT/DE06/001413 11.08.2006 (87) WO07/031049 22.03.2007
(30) 10 2005 043 833.4 13.09.2005 DE
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.06.2008 243
(73) ERSA GMBH (DE)
Leonhard-Karl-Strasse 24, 97877 Wertheim, Germany
(72) KURTZ Rainer (DE), CANNON Mark (DE), HUBSCH Wolfram (DE), GRUMM Harald (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI GIỮA HAI CHI TIẾT GẦN NHƯ PHẲNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để xác định vị trí tương đối theo mặt phẳng X-Y giữa hai chi tiết gần như phẳng, hai chi tiết này được đặt cách nhau theo chiều Z và về cơ bản được bố trí nằm trên nhau, trong đó thiết bị này bao gồm ít nhất một cảm biến quang, cảm biến quang này được bố trí giữa các chi tiết và có thể nhận biết ít nhất hai điểm của các bề mặt đối diện nhau của các chi tiết, và cụm đánh giá, trong đó các hình ảnh của các điểm có thể được đánh giá đối với vị trí tương đối của chúng theo mặt phẳng X-Y. Trong trường hợp này, cảm biến quang gồm có ít nhất một cảm biến đường, cảm biến đường này có thể dịch chuyển được tương đối với hai chi tiết sao cho các bề mặt đối diện nhau của các chi tiết có thể được quét quang học ít nhất là ở các phần theo cách của bộ quét.

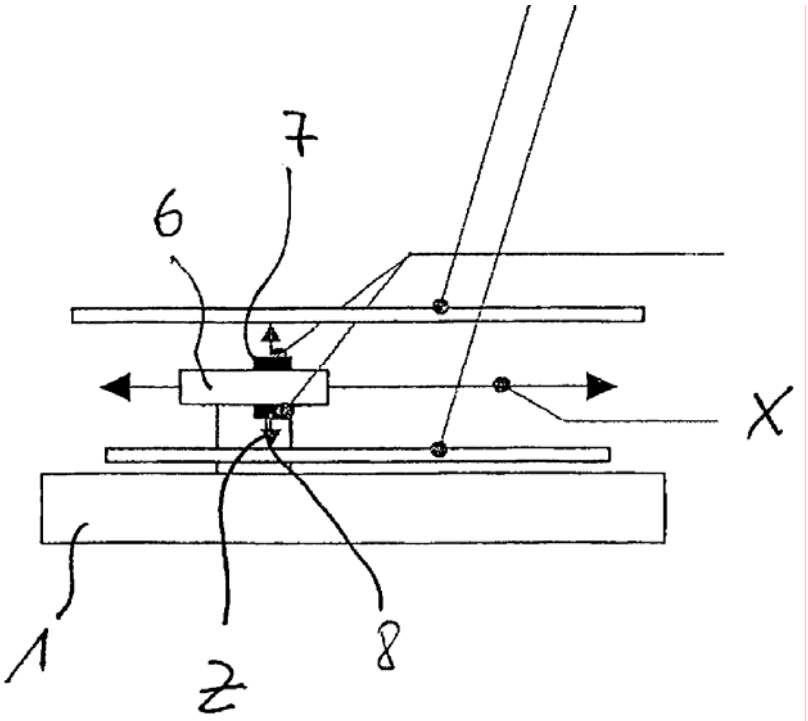

(11) **1-0008030**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **F16K 7/04**
(21) 1-2008-00951 (22) 12.04.2005
(62) 1-2006-02013
(86) PCT/US05/012003 12.04.2005 (87) WO05/114014 01.12.2005
(30) 10/846,131 14.05.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.06.2008 243
(73) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
125 South Franklin Street Chicago IL 60606 United States of America
(72) Bruce Lynn PETERSEN (US), Richard James HASZEL (US), James R WITTBOLD (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP CẤP THẠCH CAO MỊN LÊN BĂNG CHUYỀN
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấp vữa thạch cao mịn lên băng chuyền bao gồm các bước: đưa thạch cao nung và nước vào trong máy trộn (12); khuấy hỗn hợp trong máy trộn (12) để tạo ra sự phân tán vào nước của thạch cao nung; chuyển hỗn hợp đã được khuấy từ cửa xả (20) của máy trộn (12) vào thiết bị phân phối vữa thạch cao (22) có đường ống đàn hồi (24); và tạo ra áp lực ngược lên hỗn hợp trong thiết bị phân phối vữa thạch cao bằng cách làm co thắt đường ống đàn hồi (24); trong đó bước làm co thắt đường ống đàn hồi (24) chịu ảnh hưởng của van co thắt (28) được bố trí trên đường ống đàn hồi (24).

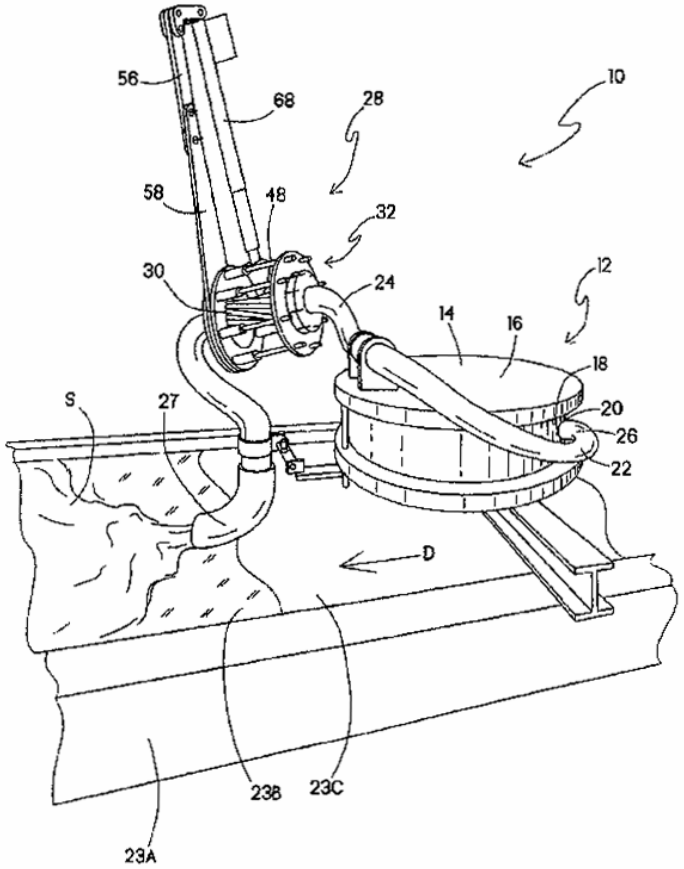

(11) **1-0008031**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **C09C 1/00**, C09D 5/36, C09C 3/00, C09D 1/12, 11/02, D21H 19/38, B41M 1/04, B44F 1/12
(21) 1-2004-00174 (22) 15.08.2002
(86) PCT/EP02/09133 15.08.2002 (87) WO03/020834 13.03.2003
(30) 01120499.7 28.08.2001 EP
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.09.2004 198
(73) SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41 CH - 1008 Prilly Switzerland
(72) ALINE VUARNOZ (CH), OLIVIER AMREIN (CH), PATRICK VEYA (CH)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) MỰC CHỨA CHẤT MÀU BIẾN ĐỔI QUANG, SỬ DỤNG MỰC NÀY VÀ TÀI LIỆU MANG DẤU HIỆU ĐƯỢC TẠO RA BẰNG MỰC NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chất màu biến đổi quang được làm thụ động hóa, phương pháp điều chế chất màu biến đổi quang được làm thụ động hóa này, mực chứa chất màu biến đổi quang được làm thụ động hóa, sử dụng mực, và tài liệu mang dấu hiệu được tạo ra bằng mực này.

(11) **1-0008032**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **G02F 1/13357**, G02B 6/00, 26/00
(21) 1-2007-00812 (22) 26.08.2005
(86) PCT/US05/030441 26.08.2005 (87) WO06/036415 06.04.2006
(30) 60/613,264 27.09.2004 US
11/187,784 22.07.2005 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2007 235
(73) IDC, LLC (US)
2415 Third Street, San Francisco, California 94107, United States of America
(72) Sampsell, Jeffrey, B. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp chiếu sáng cho màn hình. Theo một phương án, thiết bị hiển thị bao gồm màn hình truyền xạ được cấu hình sao cho được chiếu sáng qua mặt sau và màn hình phản xạ được cấu hình sao cho được chiếu sáng qua mặt trước. Nguồn sáng được bố trí tương ứng với mặt sau của màn hình truyền xạ để chiếu sáng cho màn hình truyền xạ qua mặt sau. Ống dẫn sáng được bố trí tương ứng với nguồn sáng để thu ánh sáng từ nguồn sáng và được cấu hình để truyền ánh sáng sao cho ánh sáng đó tạo ra sự chiếu sáng từ phía trước cho màn hình phản xạ.

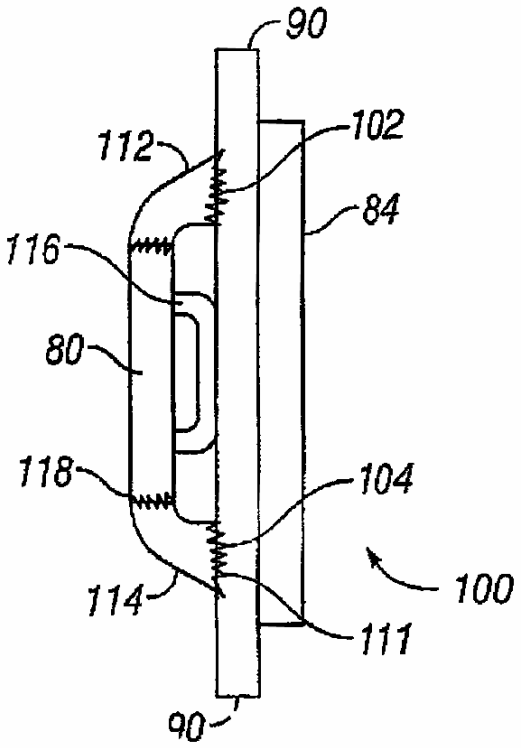

(11) **1-0008033**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **C07F 15/02**, A01N 37/00
(21) 1-2005-01292 (22) 18.02.2004
(86) PCT/US04/004646 18.02.2004 (87) WO04/074444 02.09.2004
(30) 60/447,690 19.02.2003 US
60/462,684 15.04.2003 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.12.2005 213
(73) GLOBOASIA LLC (US)
11427 Potomac Oaks Drive, Rockville, MD 20850 United States of America
(72) David W., K. KWOK (CA), Nikolay Mintchev STOYNOV (BG)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) HỢP CHẤT SẮT (III) XITRAT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ VIỆC SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sắt (III) xitrat dạng mới có các đặc tính hoà tan tiện lợi để sử dụng trong y tế để bào chế thuốc điều trị các rối loạn khác nhau, bao gồm chứng tăng phosphat huyết và chứng nhiễm axit chuyển hoá. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng và phương pháp điều chế hợp chất này

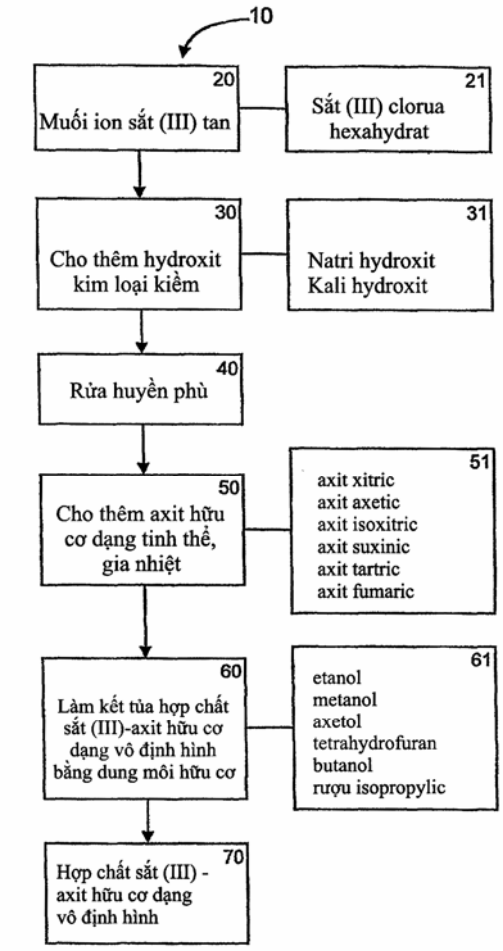

(11) **1-0008034**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **A01N 25/04**, 25/30, 43/56
(21) 1-2006-00071 (22) 07.07.2004
(86) PCT/JP04/009986 07.07.2004 (87) WO05/006863 27.01.2005
(30) 2003-199289 18.07.2003 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.06.2006 219
(73) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
(72) Koichi MORINAGA (JP), Yuji YANASE (JP), Kanemitsu MIYAMA (JP), Hideo KAWASHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM DẠNG HUYỀN PHÙ NƯỚC PHUN LÊN LÁ
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng huyền phù nước chứa (RS)-N-[2-(1,3-dimetylbutyl)thiophen-3-yl]-1-metyl-3-triflometyl-1H-pyrazol-4-carboxamit và có tính chịu mưa tốt và tác dụng tồn lưu ổn định.

Chế phẩm diệt nấm dạng huyền phù nước phun lên lá theo sáng chế chứa hoạt chất diệt nấm, (RS)-N-[2-(1,3-dimetylbutyl)thiophen-3-yl]-1-metyl-3-triflometyl-1H-pyrazol-4-carboxamit, và este axit của nhựa thông polyoxyalkylen hoặc parafin lỏng, và có tính chịu mưa trên lá cây được cải thiện và tác dụng tồn lưu tuyệt vời.

(11) **1-0008035**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **B29C 47/90**, 47/94, 47/06, 5/28, 47/88
(21) 1-2004-00305 (22) 14.10.2002
(86) PCT/EP02/12193 14.10.2002 (87) WO03/033241 24.04.2003
(30) 90125310 12.10.2001 TW
PCT/EP01/12430 15.10.2001 EP
0214427.7 21.06.2002 GB
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2004 199
(76) OLE-BENDT RASMUSSEN (DK)
Sagenstrasse 12 CH-6318 Walchwil Switzerland
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) QUY TRÌNH TẠO MÀNG DẠNG ỐNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ THIẾT BỊ ÉP ĐÙN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị cải tiến để định hướng theo hướng dọc cho màng dẻo nhiệt dạng hình ống khi ra khỏi khuôn ép đùn hình khuyên nhằm điều chỉnh sự định hướng này một cách tốt hơn. Trong quá trình di chuyển giữa lỗ thoát (21) và các phương tiện kéo xuống, màng có ít nhất một phần ở trạng thái nóng chảy này đi qua một cơ cấu tạo ma sát hình khuyên (101), và lực ma sát được tạo ra ở đây có khả năng thay đổi theo cách được kiểm soát. Cơ cấu này được làm nguội từ bên trong nó (105) theo cách được kiểm soát bằng một môi trường làm nguội thể lỏng. Lực ma sát có thể được điều chỉnh bằng quy trình bôi trơn bằng không khí được nén qua các lỗ (123) trong cơ cấu ma sát này hoặc qua kim loại có lỗ rỗng tế vi, (102) hoặc theo cách khác bằng cách hút màng này ép vào cơ cấu ma sát. Theo một phương án thực hiện được ưu tiên, quy trình ép đùn ra ngoài khuôn là quy trình ép đùn tròn theo chu vi, còn theo một phương án khác thì màng này chứa một hỗn hợp của ít nhất hai polymer có khả năng tương thích hoặc được làm cho tương thích, và phần chủ yếu của sự định hướng diễn ra trong khi một polyme thì hầu như ở trạng thái kết tinh còn polyme kia thì lại hầu như ở trạng thái nóng chảy.

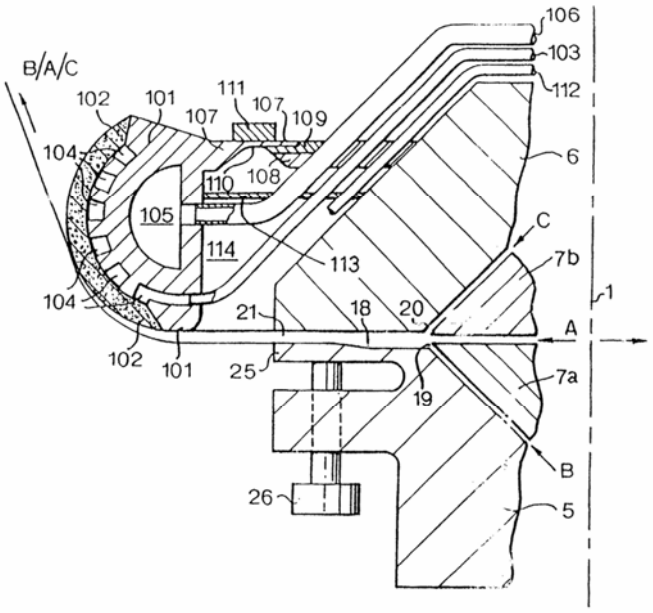

(11) **1-0008036**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **C07D 213/69**, 417/06, 401/06, 405/12, 491/10, 401/14, 401/12, A61K 31/4427, 31/4412, A61P 31/00
(21) 1-2005-00558 (22) 07.11.2003
(86) PCT/US03/035622 07.11.2003 (87) WO04/043927 27.05.2004
(30) 60/425,070 09.11.2002 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.07.2005 208
(73) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, OH 45202, United States of America
(72) WARSHAKOON, Namal Chithranga (US), BUSH, Rodney Dean (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT N-ALKYL-4-METYLENAMINO-3-HYDROXY-2-PYRIDON DÙNG LÀM TÁC NHÂN DIỆT VI KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I) có tác dụng điều trị bệnh nhiễm vi khuẩn

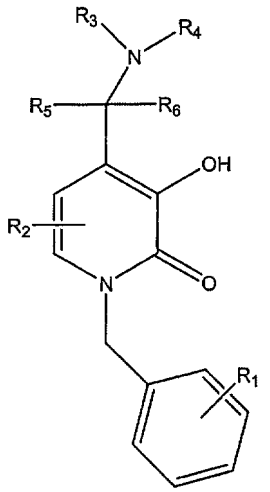

(I)

và phương pháp điều chế chúng.

(11) **1-0008037**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **C01B 3/38**, C07C 43/04, 41/00, 41/09
(21) 1-2007-02297 (22) 05.03.2004
(62) 1-2005-01464
(86) PCT/JP04/002795 05.03.2004 (87) WO04/078645 16.09.2004
(30) 2003-059897 06.03.2003 JP
2003-059898 06.03.2003 JP
2003-060560 06.03.2003 JP
2003-059840 06.03.2003 JP
2004-060291 04.03.2004 JP
2004-061170 04.03.2004 JP
2004-061445 04.03.2004 JP
2004-061446 04.03.2004 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2008 240
(73) 1. LNG JAPAN CORPORATION (JP)
9-9 Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 106-0032 Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332, Japan
3. JFE HOLDINGS, INC. (JP)
1-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
4. JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwaicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0011 Japan
5. JFE ENGINEERING CORPORATION (JP)
1-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
6. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
2-20, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 140-0002 Japan
7. TOTAL GAS & POWER VENTURES (FR)
2 Place de la Coupole, La Defence 6, 92400 Courbevoie, France
8. TOYOTA TSUSHO CORPORATION (JP)
9-8, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, 450-8575 Japan
9. TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 142-8558 Japan
10. HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8280 Japan
11. MARUBENI CORPORATION (JP)
4-2, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8088 Japan
(72) OKUYAMA Keiichi (JP), OHNO Yotaro (JP), OGAWA Takashi (JP), AOKI Seiji (JP), SHIKADA Tsutomu (JP), MOGI Yasuhiro (JP), SUZUKI Toshifumi (JP), MIYOSHI Yasuo (JP), KOBAYASHI Nobuaki (JP), SUZUKI Kazuro (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) LÒ SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP
(57) Sáng chế đề xuất lò sản xuất khí tổng hợp bao gồm các bước phun chất liệu ít nhất chứa hyđrocacbon và chất oxy hoá từ mỏ đốt lắp trên phần đỉnh của lò; đốt cháy một phần hyđrocacbon ở khoảng trống nằm bên trên lớp chất xúc tác đã được tạo ra bên trong lò này; và sản xuất khí tổng hợp chứa hyđro và cacbon monoxit trong lớp chất xúc tác này, trong đó nó có khoảng trống nằm bên trên lớp chất xúc tác đáp ứng các điều kiện (1) và (2) sau:

(1) $L \geq D/2$ x cotang θ_1, và
(2) thời gian lưu khí trong khoảng trống này là 2 giây hoặc dài hơn, trong đó L là chiều cao của khoảng trống nằm bên trên lớp chất xúc tác, D là đường kính trong của lò, θ_1 là 1/2 góc của góc đỉnh trên mặt cắt theo chiều rộng hình nón của dòng phun được phun vào bên trong lò từ mỏ đốt, nằm trong khoảng $6,5^o < \theta_1 < 9^o$.

(11) **1-0008038**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **G06F 1/32**
(21) 1-2007-01136 (22) 31.12.2004
(86) PCT/KR04/003542 31.12.2004 (87) WO06/052047 18.05.2006
(30) 10-2004-0091564 10.11.2004 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.08.2007 233
(73) INCA SOLUTION CO., LTD. (KR)
303-903, Bucheon TechnoPark, 365, Samjeong-dong, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 421-809, Republic of Korea
(72) LEE, Jeong-Soo (KR), KIM, Chan-Dong (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN DỰ PHÒNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nguồn điện dự phòng bao gồm: đơn vị cấp nguồn để cấp cho các thành phần riêng biệt các điện áp cấp nguồn; đơn vị giao tiếp để giao tiếp với tín hiệu được truyền từ máy tính; đơn vị đầu cuối vào/ra để truyền các tín hiệu đầu vào nhận được từ chuột và bàn phím tới bộ vi xử lý; đơn vị chuyển mạch để chuyển mạch các công tắc theo tín hiệu điều khiển bên ngoài; bộ dò tải riêng biệt để phát hiện tải của thiết bị ngoại vi trên cơ sở trạng thái cấp nguồn nhận được; cảm biến để xác định sự có mặt hoặc vắng mặt của người sử dụng; bộ vi xử lý để chuyển mạch đơn vị chuyển mạch theo các tín hiệu đầu vào từ thứ nhất đến thứ ba để điều khiển điện áp cấp nguồn được phát ra từ các ổ cắm; bộ phát tín hiệu điều khiển riêng biệt để phát tín hiệu điều khiển để chuyển mạch các công tắc của đơn vị chuyển mạch; và đơn vị giám sát/quản lý để truyền tín hiệu lệnh điều khiển cấp nguồn tới bộ vi xử lý, và cấp cho người sử dụng các bảng chọn cấu hình quản lý khác nhau.

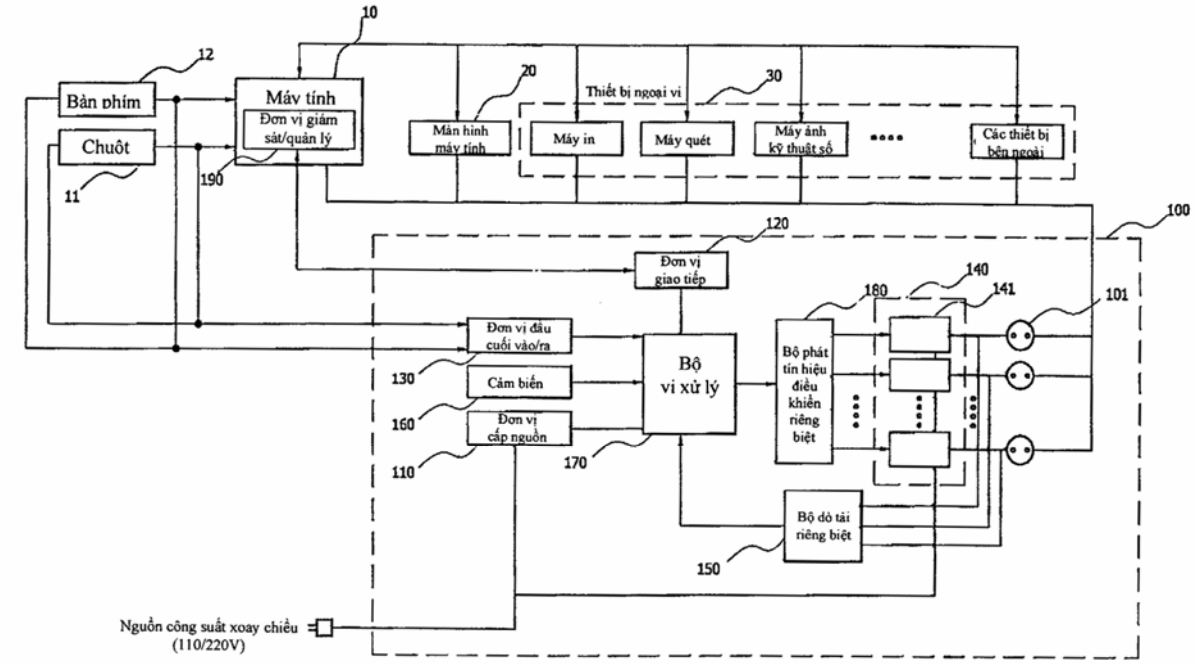

(11) **1-0008039**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **H01H 50/16**
(21) 1-2007-02721 (22) 05.04.2006
(86) PCT/CN06/000600 05.04.2006 (87) WO06/125361 30.11.2006
(30) 200510072478.6 19.05.2005 CN
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2008 240
(73) XIAMEN HONGFA ELECTROACOUSTIC CO., LTD. (CN)
No. 91-101 Sunban S. Rd., Jimei North Ind. Dist., Xiamen, Fujian 361021, China
(72) WANG, Junqing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) BỘ PHẬN CUỘN DÂY DÙNG CHO RƠLE ĐIỆN TỪ

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận cuộn dây dùng cho rơle điện từ, cụ thể là bộ phận cuộn dây của rơle điện từ có bộ phận từ hoá dạng hình chữ C bao gồm bộ phận dẫn từ dạng hình chữ C, khung cuộn dây cách điện, cuộn dây và ít nhất hai chốt dẫn được hợp nhất với khung cuộn dây, trong đó cuộn dây được quấn lên khung cuộn dây. Từng chốt dẫn có hai đầu tự do, một trong các đầu tự do này được sử dụng làm đầu ra dài để nối ra ngoài cuộn dây rơle, và đầu kia được sử dụng làm đầu mút quấn dây của cuộn dây. Bằng cách tạo ra chốt dẫn liền khối với đầu mút quấn dây đối với cuộn dây và đầu ra dài để nối ra ngoài cuộn dây rơle theo sáng chế và đúc chốt dẫn với bộ phận lõi cuộn dây, quy trình hàn đệm dẫn vào đầu ra dài để nối ra ngoài cuộn dây rơle nhờ một thiết bị bổ sung có thể được loại bỏ. Vì thế, có thể tiết kiệm đáng kể chi phí thiết bị, loại bỏ vấn đề tiềm ẩn liên quan tới mối nối nhựa thông, cho phép đơn giản hoá quy trình chế tạo, gia tăng khoảng trống để quấn cuộn dây, gia tăng hiệu suất từ của cuộn dây, đơn giản hoá quy trình quấn dây, thu nhỏ rơle, giảm bớt chi phí vật tư và gia tăng một cách hữu hiệu độ tin cậy, hiệu suất sản xuất và hệ số chất lượng của rơle, tất cả các yếu tố này đều có lợi cho việc sản xuất liên tục quy mô lớn.

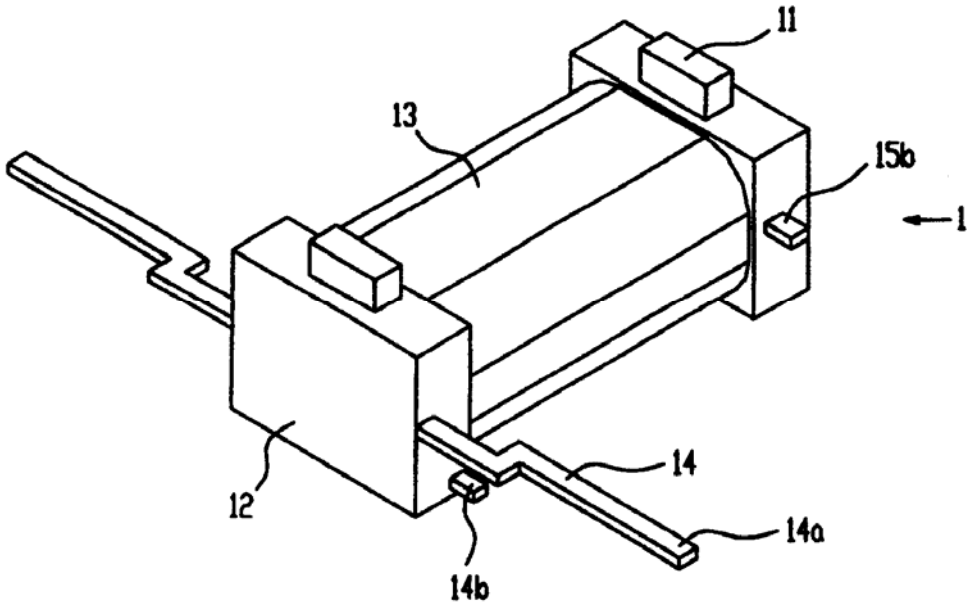

(11) **1-0008040**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **H01H 51/27**
(21) 1-2007-02722 (22) 05.04.2006
(86) PCT/CN06/000599 05.04.2006 (87) WO06/125360 30.11.2006
(30) 200510072479.0 19.05.2005 CN
200510043747.6 14.06.2005 CN
200510043746.1 14.06.2005 CN
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2008 240
(73) XIAMEN HONGFA ELECTROACOUSTIC CO., LTD. (CN)
No. 91-101 Sunban S. Rd., Jimei North Ind. Dist., Xiamen, Fujian 361021, China
(72) WANG, Junqing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) MẠCH TỪ CỦA RƠLE ĐIỆN TỪ

(57) Sáng chế đề cập tới mạch từ của rơle điện từ. Mạch từ của rơle điện từ theo sáng chế bao gồm: bộ phận từ hoá cố định dạng hình chữ C, lõi thép từ tính, cuộn dây, bộ phận từ hoá di động và chi tiết đỡ; trong đó lõi thép từ tính được bố trí bên trong bộ phận từ hoá cố định và đối diện với bộ phân từ hoá di động; cuộn dây được quấn quanh chi tiết dạng hình chữ C, chi tiết đỡ được bố trí ở tâm của bộ phận từ hoá di động, vật liệu cách điện được bố trí giữa chi tiết dạng hình chữ C và cuộn dây, và vật liệu cách điện được hợp nhất với chi tiết dạng hmh chữ C bằng cách đúc phun, hoặc có thể được phủ hoặc bọc lên chi tiết dạng hình chữ C. Chi tiết cố định của mạch từ có dạng hình chữ C, vì thế giảm bớt đáng kể khoảng trống quấn dây so với kết cấu dạng hình chữ E thông thường, và khoảng trống chiếm chỗ của lõi thép từ tính di động bên trong rơle có thể được giảm bớt, ngoài ra, trọng lượng của chi tiết di động được giảm bớt; vì chi tiết bọc bên trong vật liệu cách điện, có thể giảm bớt yêu cầu liên quan tới độ chính xác chi tiết và độ chính xác lắp ráp; bằng cách sử dụng phương pháp nối phi kim loại giữa bộ phận di động và bộ phận cố định, có thể giảm bớt đáng kể lượng bụi kim loại, có thể đơn giản hoá quy trình chế tạo, có thể thu được rơle có kết cấu gọn, độ nhạy cao và tin cậy có thể áp dụng cho việc sản xuất quy mô lớn.

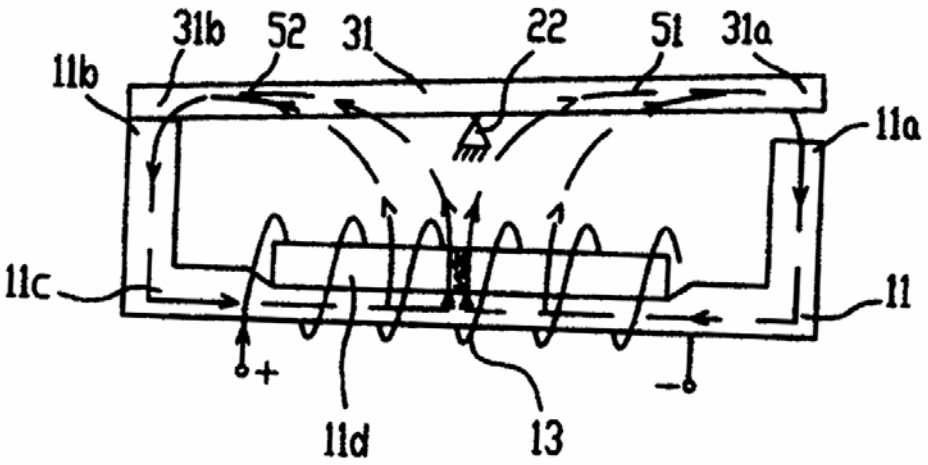

(11) **1-0008041**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **B21D 51/26**
(21) 1-2007-01454 (22) 21.06.2005
(86) PCT/EP05/006673 21.06.2005 (87) WO06/069609 06.07.2006
(30) MI2004A002517 27.12.2004 IT
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2007 234
(73) FRATTINI S.P.A. COSTRUZIONI MECCANICHE (IT)
Via Comonte, 15, I-24068 Seriate, ITALIA
(72) FRATTINI, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ DẦN DẦN VÀ LỰA CHỌN THÂN BÌNH CHỨA BẰNG KIM LOẠI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định vị dần dần và có lựa chọn bình chứa bằng kim loại để thực hiện các công đoạn làm biến dạng dọc theo phần kéo dài của bề mặt rộng của mặt bên của thân bình chứa, đáy bình chứa lõm, bao gồm: tấm đỡ dạng phẳng với một đầu tạo thành một miệng để lồng thân chứa vào đó; đai được tạo hình và di chuyển phối hợp với chi tiết bịt kín hoặc màng dạng hình khuyên nhằm được tạo ra trên miệng mà trên đó thân bình chứa được lồng vào bắt đầu từ đáy của nó; vòng đai định tâm được bố trí trên miệng mà tại đó các bình chứa được lồng vào và bịt kín miệng này; đai định tâm có phần trước hướng về phía bình chứa nhằm bổ sung với phần đáy tròn lõm của bình chứa và trên đai này có các lỗ; chi tiết đẩy được đẩy bởi lò xo xoắn, được bố trí dọc theo trục của thiết bị; phương tiện được làm thích ứng để thực hiện việc bám chặt với đáy lõm của bình chứa.

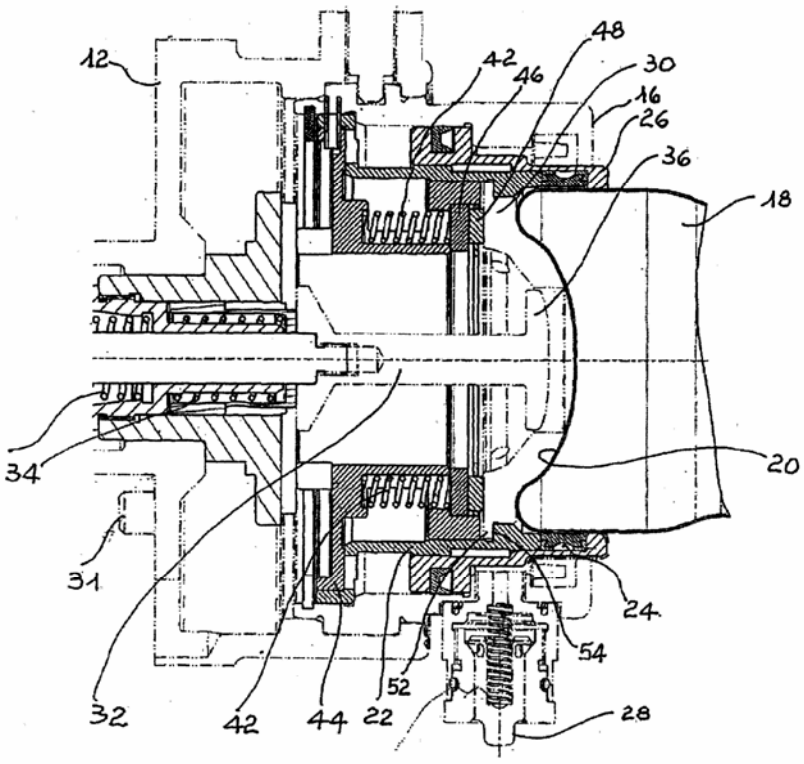

(11) **1-0008042**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **B01F 3/04**, 3/08, 5/06, 5/08
(21) 1-2003-01178 (22) 22.05.2002
(86) PCT/AU02/00635 22.05.2002 (87) WO02/096542 05.12.2002
(30) PR5363 31.05.2001 AU
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.07.2004 196
(73) WORLD MAX ALLIANCE LIMITED (VG)
Sea Meadow House, Blackburne Highway, (P.O. Box 116), Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(72) WOODLEY, Paul (GB), FOONG, Weng Chuen (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CƠ CẤU TRỘN DÙNG ĐỂ TRỘN CÁC THÀNH PHẦN CHẤT LỎNG /KHÍ
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu trộn cơ khí không có các bộ phận di chuyển, cơ cấu này trộn đồng nhất hai hoặc nhiều chất lỏng hoặc các chất lỏng và các chất khí. Cơ cấu này có thể làm bão hoà hoàn toàn chất lỏng bằng các bọt khí có kích thước nhỏ hơn 1 micromet. Cơ cấu này có một cửa nạp dùng để nạp các thành phần được trộn một phần dẫn tới các đường dẫn hội tụ theo hướng trục vào trong một khoang có các lỗ theo hướng kính đi vào trong một khoang khác được tạo ra bởi một chi tiết hình nón hội tụ theo hướng trục và có một lỗ ở đỉnh của nó để các thành phần đã trộn thoát ra, các thành phần đã trộn thoát ra khỏi các lỗ theo hướng kính va đập với các thành của chi tiết hình nón để tạo ra sự cắt và chảy rối và tiếp đó quay trong chi tiết hình nón và sau đó chịu tác dụng của các lực nén tăng theo hướng trục nhờ các thành hội tụ của chi tiết hình nón.

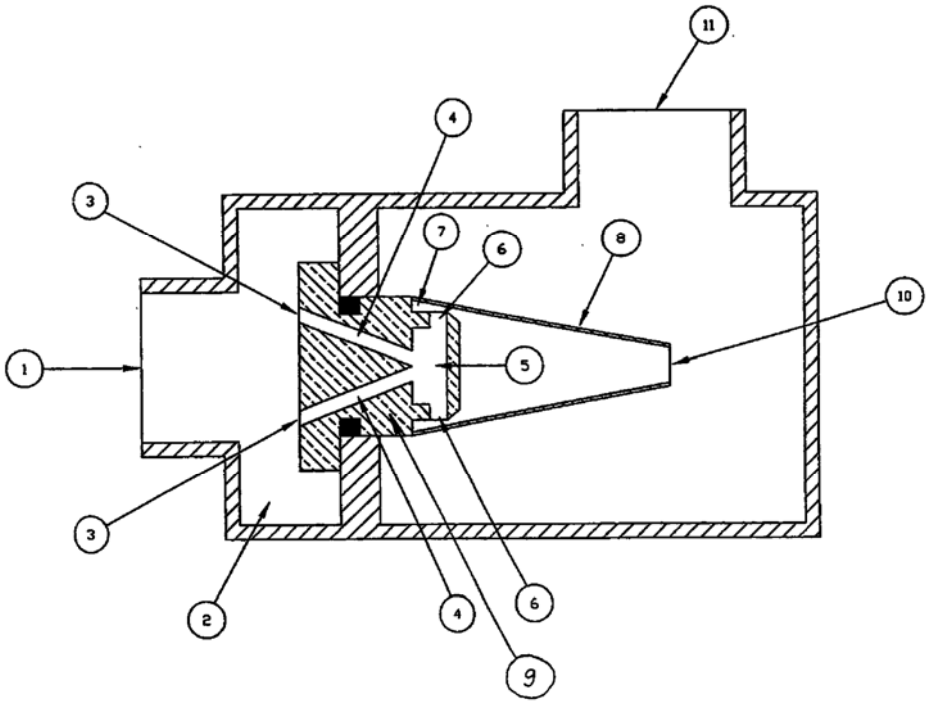

(11) **1-0008043**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **C02F 1/40**
(21) 1-2003-01179 (22) 30.05.2002
(86) PCT/AU02/00689 30.05.2002 (87) WO02/096812 05.12.2002
(30) PR5365 31.05.2001 AU
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.07.2004 196
(73) WORLD MAX ALLIANCE LIMITED (VG)
Sea Meadow House, Blackburne Highway, (P.O. Box 116), Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(72) WOODLEY, Paul (GB), FOONG, Weng Chuen (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ TÁCH DÒNG LIÊN TỤC DÙNG ĐỂ LOẠI BỎ DẦU, CHẤT BÉO, MỠ RA KHỎI NƯỚC THẢI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách dầu, chất béo và mỡ tự do ra khỏi nước và nước thải, và cho phép các chất làm nhiễm bẩn này được thu hồi với mức tối đa.

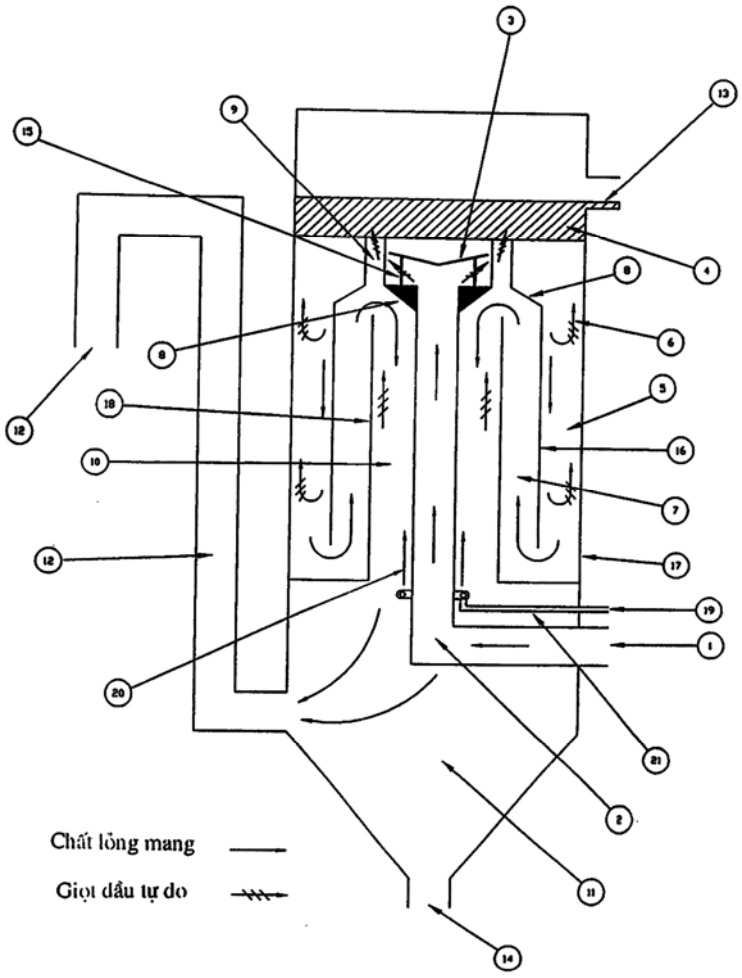

(11) **1-0008044**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **A41H 43/02**, B65H 20/18, 35/04
(21) 1-2005-01132 (22) 21.01.2004
(86) PCT/DE04/000078 21.01.2004 (87) WO04/082414 30.09.2004
(30) 10312328.8 19.03.2003 DE
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.12.2005 213
(73) SCHMALE-HOLDING GMBH & CO. (DE)
Lindhorststrasse 12, D-48607 Ochtrup, Germany
(72) REINDERS, Peter (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN ĐOẠN VẢI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển đoạn vải (1) theo hai hướng giao nhau. Thiết bị đã nêu bao gồm thiết bị vận chuyển thứ nhất (3) để tách tấm vải (1') từ nguồn vải, ngoài thiết bị vận chuyển thứ hai (6), thiết bị thứ hai này để vận chuyển đoạn vải (1) theo hướng vận chuyển thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất (2). Thiết bị vận chuyển thứ hai (6) bao gồm bốn hàm kẹp và các bộ phận di động (7, 8, 10, 11), trong đó bộ phận thứ tư (11) có thể được dịch chuyển một đoạn ngắn, sao cho một vòng vải được tạo thành và đoạn vải thành vòng (1) có thể được vận chuyển bởi thiết bị vận chuyển thứ nhất (3) mà không bị cản trở bởi bộ phận thứ tư (11). Khi đã ở vị trí mong muốn, bộ phận thứ tư (11) ở vị trí công tác, trong đó một mép của tấm vải (1) hay đoạn vải (1) bị ép lên bộ phận thứ ba (10).

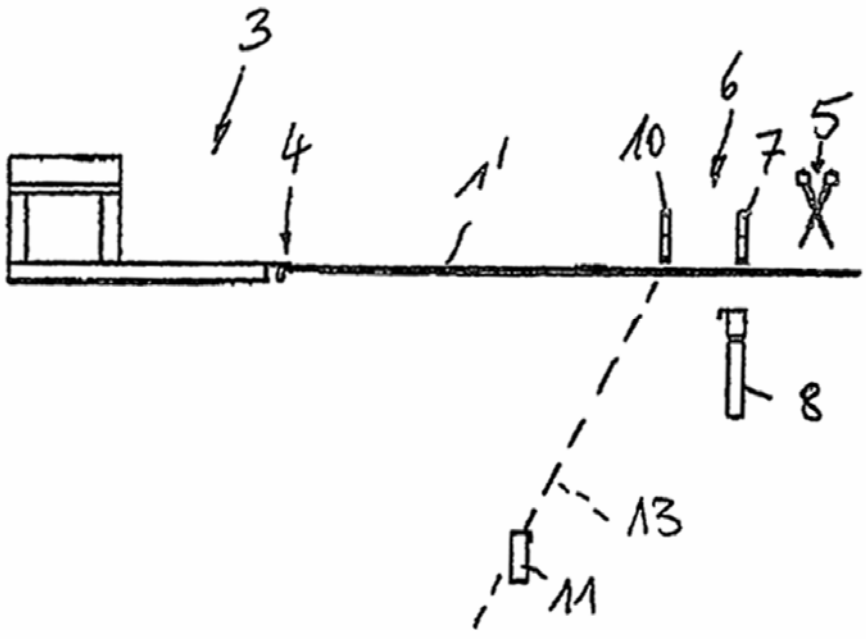

(11) **1-0008045**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **F03B 13/18**, 13/20
(21) 1-2005-01897 (22) 11.06.2004
(86) NO04/000172 11.06.2004 (87) WO04/113718 29.12.2004
(30) 2003 2883 23.06.2003 NO
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2006 222
(73) FOBOX AS (NO)
c/o Fred. Olsen, Postboks 1159 Sentrum, N-0107 Oslo, Norway
(72) OIGARDEN Hans (NO), OLSEN Fred (NO)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TRẠM PHÁT ĐIỆN DÙNG NĂNG LƯỢNG SÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến trạm phát điện dùng năng lượng sóng được bố trí để được đặt trên biển hoặc hồ để tạo ra năng lượng, bao gồm kết cấu cố định hoặc nổi và ít nhất một thân nổi (1) chuyển động theo phương thẳng đứng so với kết cấu nổi và được nối với kết cấu qua các cơ cấu truyền năng lượng (11). Thân nổi (1) được thiết kế để được giữ ở vị trí cố định trong quá trình một phần chuyển động của thân (1) do sóng gây ra, do đó để làm tăng việc thu hồi năng lượng từ các sóng.

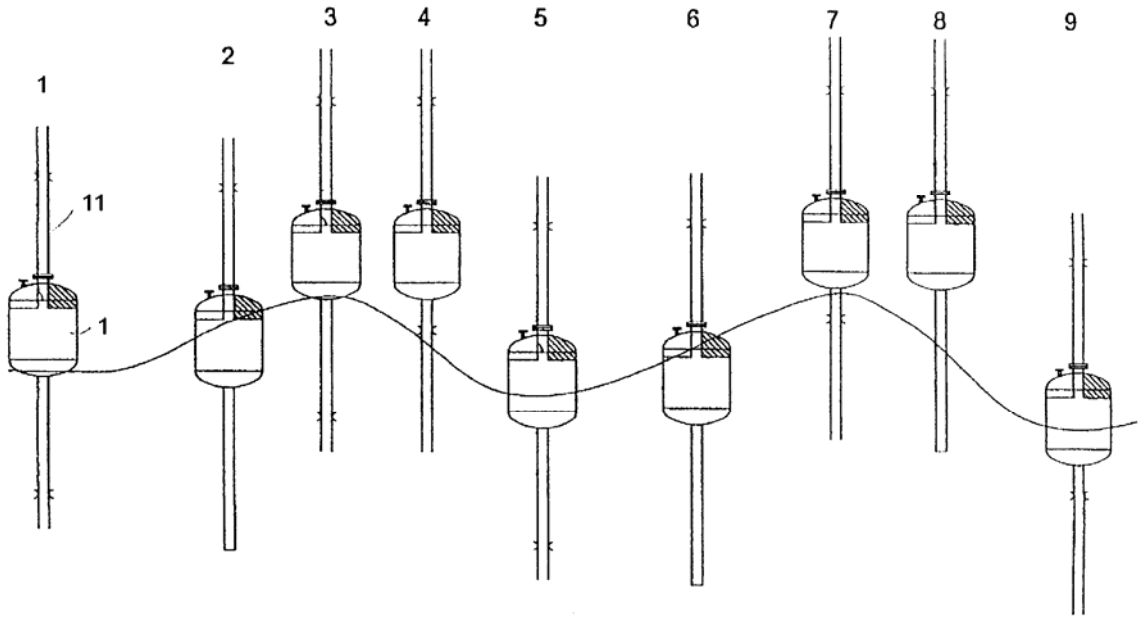

(11) **1-0008046**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **H04H 7/00**, G06F 3/00, G05F 13/00
(21) 1-2006-00818 (22) 22.10.2004
(86) PCT/US04/034884 22.10.2004 (87) WO05/043310 12.05.2005
(30) 60/514,401 24.10.2003 US
10/968,613 18.10.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.11.2006 224
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MURALI, Ramaswamy (IN), WALKER, Kent G. (US), VIJAYAN, Rajiv (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU CHƯƠNG TRÌNH ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật chuyển mạch thu thông suốt giữa các chương trình đa phương tiện. Đối với kỹ thuật "giải mã liên tục", thiết bị không dây tiếp tục thu, giải mã, giải nén và (tùy ý) hiển thị chương trình hiện thời, ngay cả sau khi đã chọn được chương trình mới, cho đến khi thu được thông tin bổ sung cần thiết để giải mã chương trình mới này. Sau khi thu được thông tin bổ sung, thiết bị không dây giải mã chương trình mới, đồng thời tiếp tục giải nén chương trình hiện thời. Thiết bị không dây giải nén chương trình mới sau khi giải mã chương trình này. Đối với kỹ thuật "giải mã sớm", thiết bị không dây thu lệnh nhập của người dùng và nhận dạng chương trình có khả năng được chọn bởi người dùng. Chương trình được nhận dạng này có thể là chương trình được làm nổi bật theo lệnh nhập của người dùng hoặc chương trình dự tính sẽ được chọn dựa vào lệnh nhập của người dùng. Thiết bị không dây khởi động giải mã chương trình đã được nhận dạng, trước khi chọn chương trình này, để chương trình này có thể được giải nén và hiển thị sớm hơn nếu được chọn sau đó.

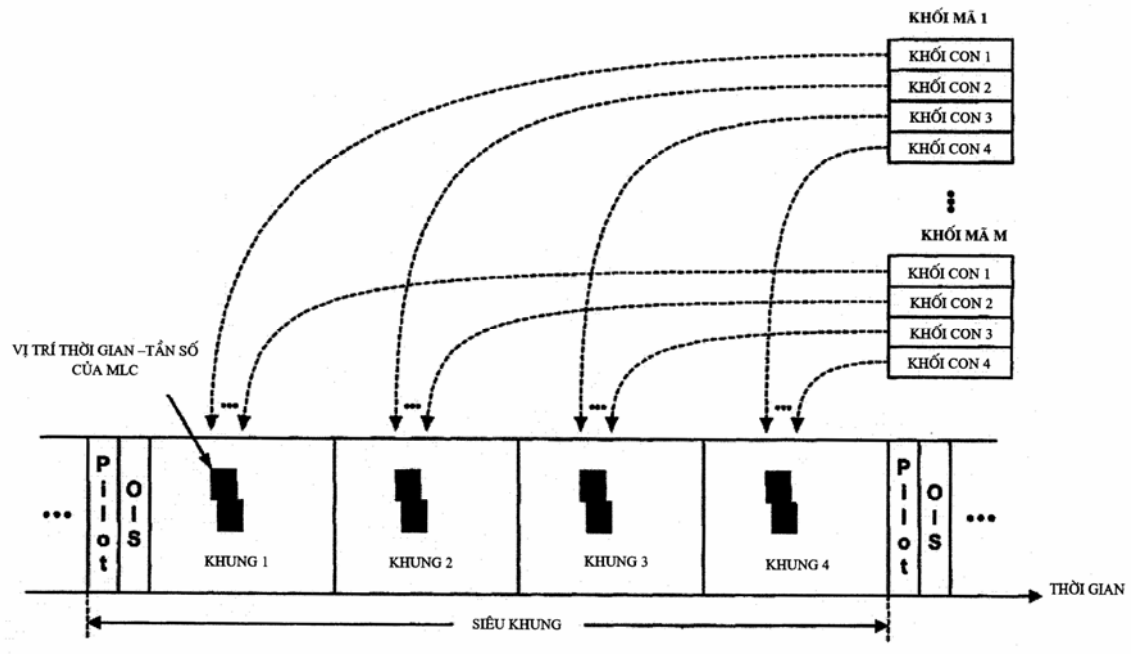

(11) **1-0008047**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **H04L 12/28**, H04Q 7/38
(21) 1-2007-00374 (22) 20.07.2005
(86) PCT/US05/025810 20.07.2005 (87) WO06/012381 02.02.2006
(30) 60/589,821 20.07.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.07.2007 232
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZREIQ, Samer (IL), ERUCHIMOVITCH, Baruch (IL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG GIỮA MẠNG GIAO THỨC KHỞI TẠO PHIÊN VÀ MẠNG ĐA TRUY NHẬP PHÂN MÃ

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật chuyển vùng giữa mạng giao thức khởi tạo phiên (SIP - Session Initiation Protocol) và hệ thống truyền thông chia ô. Hệ thống được thiết kế để cung cấp các dịch vụ mạng chia ô chuyển vùng bao gồm dịch vụ thoại cho thiết bị có khả năng sử dụng giao thức SIP.

CẤU TRÚC TỔNG QUAN IP - BSC

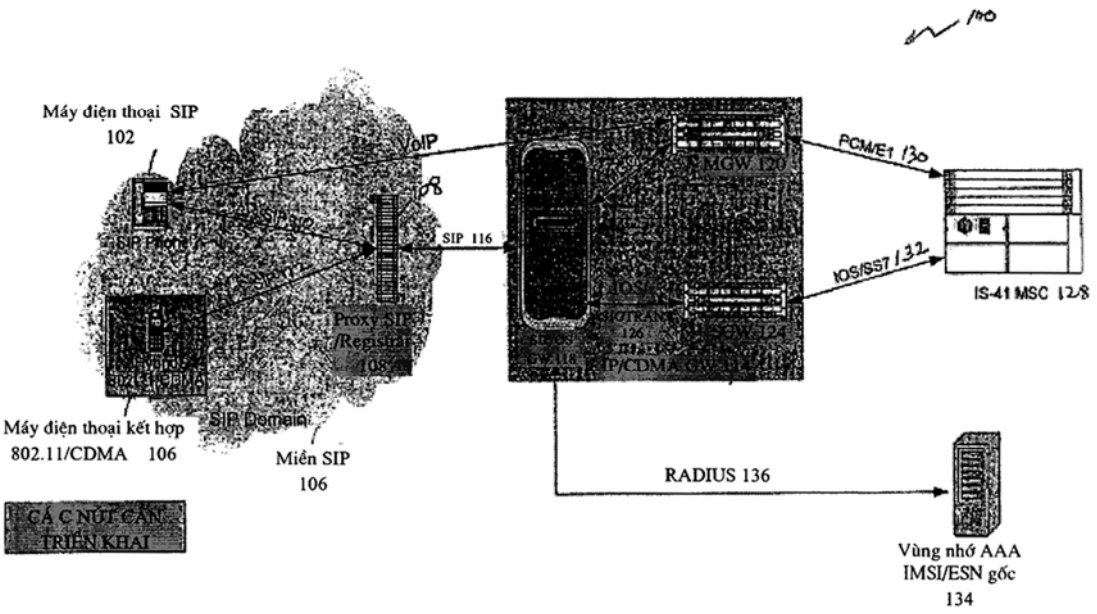

(11) **1-0008048**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2002-00582 (22) 28.06.2002
(30) 2001-199325 29.06.2001 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.01.2003 178
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
(72) Satoshi NOZAKI (JP), Wataru YOSHIMASA (JP), Kazuya NISHITANI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) BĂNG VỆ SINH
(57) Sáng chế đề xuất băng vệ sinh bao gồm: tấm dưới; tấm trên thấm dịch thể; và lớp thấm hút dùng để thấm hút dịch thể và được bố trí nằm giữa tấm dưới và tấm trên. Ít nhất một phần của vùng có bố trí lớp thấm hút được làm thích ứng để có tác dụng như vùng tiếp nhận dịch thể. Vùng tiếp nhận dịch thể có một phần nhô lên trong đó có bố trí lớp chất liệu ưa nước. Phần nhô lên này kéo dài liên tục theo chiều dọc của băng vệ sinh. Phần nhô lên này có vùng trước để đi vào tiếp xúc với khe âm đạo của người sử dụng và vùng sau để đi vào tiếp xúc với mông của người sử dụng. Khi vùng trước và vùng sau lần lượt được ép một áp lực nhất định lên các bề mặt trên của vùng trước và vùng sau này, lượng lõm xuống của bề mặt trên của vùng sau theo hướng vuông góc với bề mặt trên của vùng sau lớn hơn lượng lõm xuống của bề mặt trên của vùng trước theo hướng vuông góc với bề mặt trên của vùng trước.

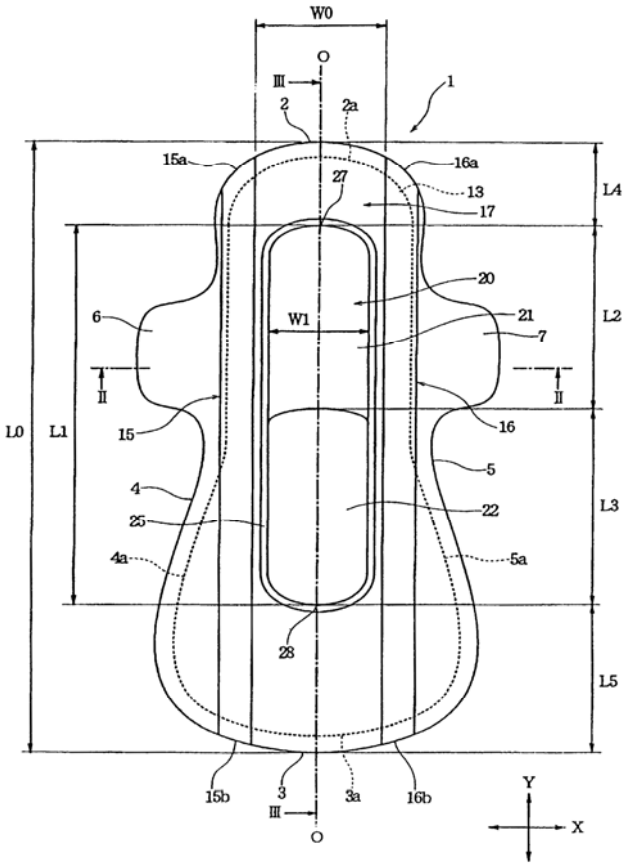

(11) **1-0008049**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2002-00634 (22) 11.07.2002
(30) 2001-212899 12.07.2001 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.01.2003 178
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
(72) Wataru YOSHIMASA (JP), Kazuya NISHITANI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút bao gồm: một tấm trên thấm dịch thể; một tấm dưới; một lớp thấm hút chứa dịch thể nằm giữa tấm trên và tấm dưới; và một lớp đệm nằm giữa tấm trên và lớp thấm hút chứa dịch thể. Khi lực căng bằng 490mN trên 25mm chiều rộng tác dụng lên tấm trên theo chiều ngang ngang qua lớp đệm, độ giãn dài ít nhất là bằng 30%. Khi vật dụng thấm hút được nén từ phía trên trong vùng có lớp đệm, chiều dày ban đầu T0 của vùng được nén của vật dụng thấm hút với áp lực bằng 49Pa ít nhất là bằng 10mm, độ cứng sau khi nén (trị số LC) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 0,65, và độ phục hồi sau khi nén (trị số RC) ít nhất là bằng 35%.

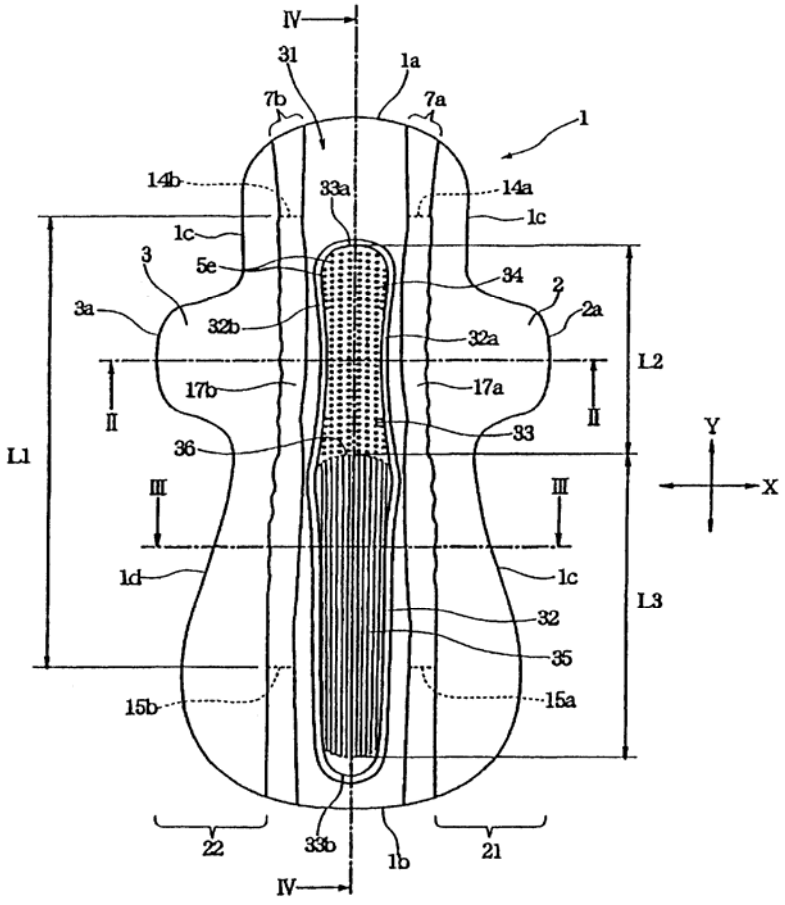

(11) **1-0008050**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2002-00825 (22) 10.09.2002
(30) 2001-275814 11.09.2001 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.04.2003 181
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
(72) Hideki KONDO (JP), Jun KUDO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút dài có các mép trước và sau đối diện theo chiều dọc và các mép phải và trái đối diện nhau theo chiều ngang. Vật dụng thấm hút này bao gồm một chồng gồm: một tấm dưới có tác dụng che chắn dịch thể; một lớp thấm hút dịch thể; một tấm giữa ưa nước chứa sợi; và một tấm trên ưa nước chứa sợi. Vật dụng thấm hút này có vùng giữa có chiều rộng xác định nằm cách xa các mép trái và phải và được tạo ra các lỗ dẫn dịch thể kéo dài liên tục từ tấm trên xuống tấm giữa.

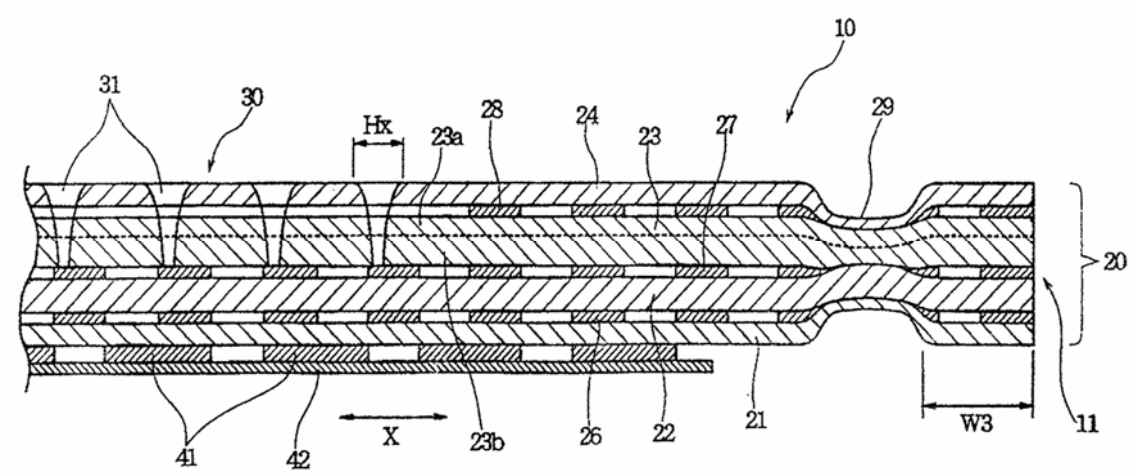

(11) **1-0008051**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **G01S 13/00**
(21) 1-2008-00539 (22) 04.08.2006
(86) PCT/KR06/003067 04.08.2006 (87) WO07/015631 08.02.2007
(30) 10-2005-0071447 04.08.2005 KR
10-2006-0073033 02.08.2006 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.05.2008 242
(73) 1. ISENTECK ENC CO., LTD. (KR)
#911, Youngdong Techno Tower, 300-4, Seongsu-dong 2-ga, Seongdong-gu, Seoul 133-834, Republic of Korea
2. KOREA ELECTRIC POWER CORPORATION (KR)
167, Samsung-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-791, Republic of Korea
(72) PARK Chang-Ho (KR), LEE Kyoung-Jae (KR), OH Sang-Hwan (KR), YOO Jae-Sik (KR), LEE, Do-Han (KR), JEONG Ik-Jung (KR), LEE Dong-Moon (KR), AN Yong-Ho (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VIĐEO THÔNG MINH TRUYỀN THÔNG VỚI HỆ THỐNG RAĐA BÁM SÁT TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát viđeo thông minh tương tác với hệ thống rađa tự động bám sát và phương pháp điều khiển nó. Hệ thống giám sát viđeo thông minh chuyển đổi dữ liệu rađa nhận được từ máy chủ quản lý qua bộ xử lý tín hiệu rađa thành hình ảnh hai chiều, sẽ loại bỏ các hình ảnh của các đối tượng cố định (tức là dữ liệu GIS) bằng cách sử dụng bản đồ mặt nạ, thu thập thông tin đích bằng cách sử dụng thuật toán dự đoán chuyển động tuyến tính, và bám sát đối tượng đích, sẽ ghi thông tin về đối tượng đích vào cơ sở dữ liệu (DB), quản lý thông tin ghi được, và cung cấp cho một số người sử dụng thông tin đích qua mạng. Hệ thống giám sát viđeo thông minh sẽ truyền thông với hệ thống rađa tự động bám sát, bổ sung hình ảnh chất lượng cao được chụp bởi máy ảnh vào dữ liệu vị trí hai chiều được thu thập bởi hệ thống rađa, cho phép người sử dụng hoặc nhân viên vận hành dễ dàng nhận biết đối tượng đích được hiển thị trên bộ hiển thị, và bám sát/giám sát đối tượng đích nằm trong vùng giám sát tại điểm từ xa.

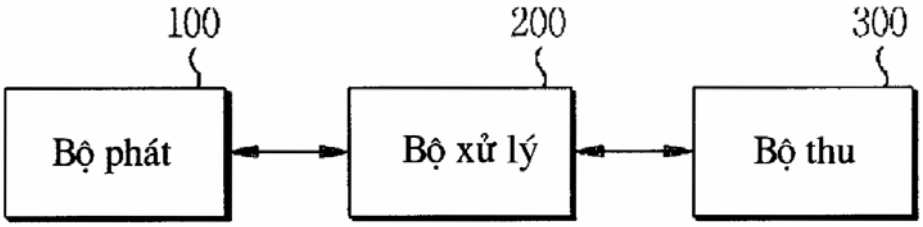

(11) **1-0008052**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **H04N 7/24**
(21) 1-2007-01455 (22) 27.12.2005
(86) PCT/KR05/004568 27.12.2005 (87) WO06/073241 13.07.2006
(30) 60/641,004 04.01.2005 US
10-2005-0008136 28.01.2005 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2007 234
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416 Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Korea
(72) CHA, Sang-Chang (KR), HA, Ho-Jin (KR), LEE, Kyo-Hyuk (KR), LEE, Bae-Keun (KR), LEE, Jae-Young (KR), HAN, Woo-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP QUYẾT ĐỊNH CƯỜNG ĐỘ LỌC TÁCH KHỐI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ VIĐEO TRÊN CƠ SỞ CẤU TRÚC ĐA LỚP SỬ DỤNG KỸ THUẬT LỌC TÁCH KHỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quyết định cường độ lọc tách khối, phương pháp mã hoá và giải mã viđeo trên cơ sở cấu trúc đa lớp sử dụng kỹ thuật lọc tách khối, và phương tiện thực hiện. Cụ thể, phương pháp lọc tách khối theo sáng chế bao gồm các bước: lựa chọn khối hiện hành và khối lân cận trên đó việc lọc tách khối sẽ được thực hiện, đánh giá xem khối hiện hành và khối lân cận đã được tạo mã bởi chế độ nội suy bên trong khối hay chưa, lựa chọn cường độ lọc tách khối theo kết quả đánh giá này, và thực hiện lọc tách khối đối với biên giữa khối hiện hành và khối lân cận và theo cường độ lọc tách khối nêu trên.

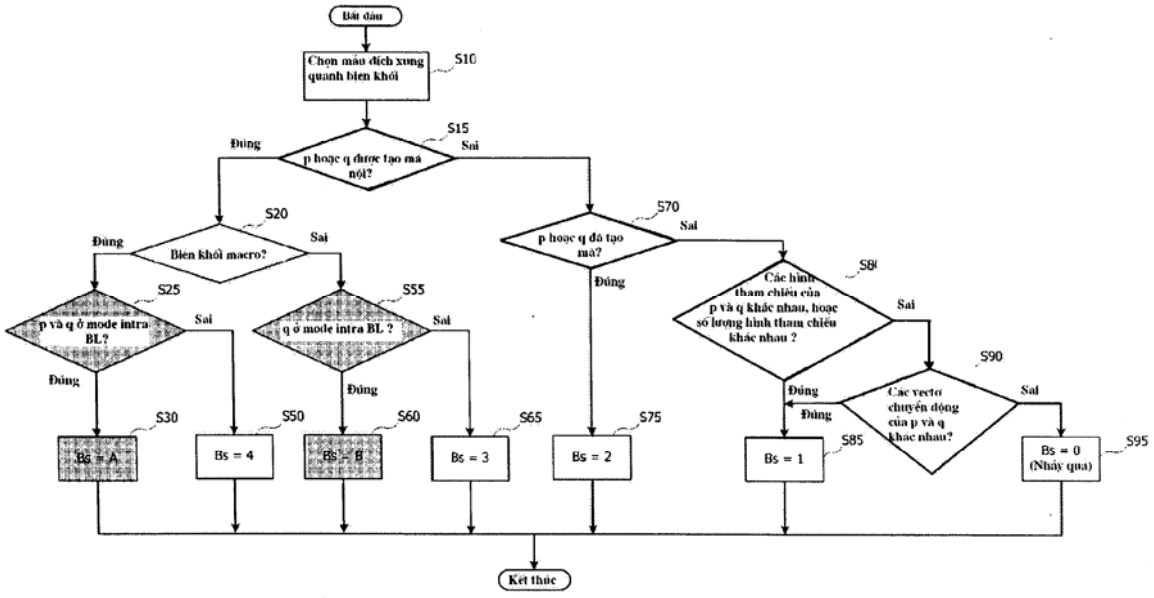

(11) **1-0008053**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **A61K 39/02**, C12N 1/20
(21) 1-2006-00289 (22) 15.07.2004
(86) PCT/US04/022704 15.07.2004 (87) WO05/011731 10.02.2005
(30) 60/490,001 25.07.2003 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.06.2006 219
(73) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)
2621 North Belt Highway, St. Joseph, MO 64506-2002, United States of America
(72) ROOF, Michael, B. (US), KROLL, Jeremy, J. (US), KNITTEL, Jeffrey, P. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CHỦNG PHÂN LẬP LAWSONIA INTRACELLULARIS CÓ NGUỒN GỐC CHÂU ÂU VÀ VACXIN CHỨA CHỦNG PHÂN LẬP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chủng phân lập Lawsonia intracellularis mới và vacxin chứa Lawsonia intracellulalris này. Sáng chế đề cập đến sản phẩm và quy trình thu được nhờ phương pháp cải biến để nuôi cấy nguồn L. intracellularis có quy mô lớn, bao gồm cả chủng phân lập mới L. intracellularis có nguồn gốc châu Âu và phương pháp bào chế sản phẩm đông khô chứa chủng phân lập châu Âu dưới dạng sản phẩm vacxin nhược độc.

(11) **1-0008054**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **H01H 13/70**
(21) 1-2007-02227 (22) 16.05.2006
(86) PCT/KR06/001823 16.05.2006 (87) WO06/123882 23.11.2006
(30) 10-2005-0042035 19.05.2005 KR
10-2005-0064351 15.07.2005 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2008 239
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Republic of Korea
(72) Joo-Hoon LEE (KR), Sun-Tae JUNG (KR), Kyoung-Youm KIM (KR), Byung-Duck CHO (KR), Dong-Hoon JANG (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU BÀN PHÍM
(57) Sáng chế đề cập đến bàn phím bao gồm một tấm dẫn hướng ánh sáng để ánh sáng truyền đi bên trong; ít nhất một phím bấm được bố trí trên mặt trên của tấm dẫn hướng ánh sáng; và ít nhất một mẫu phản xạ được cố định với tấm dẫn hướng ánh sáng để phản xạ một phần ánh sáng truyền đi qua phía trong của tấm dẫn hướng ánh sáng về phía phím bấm.

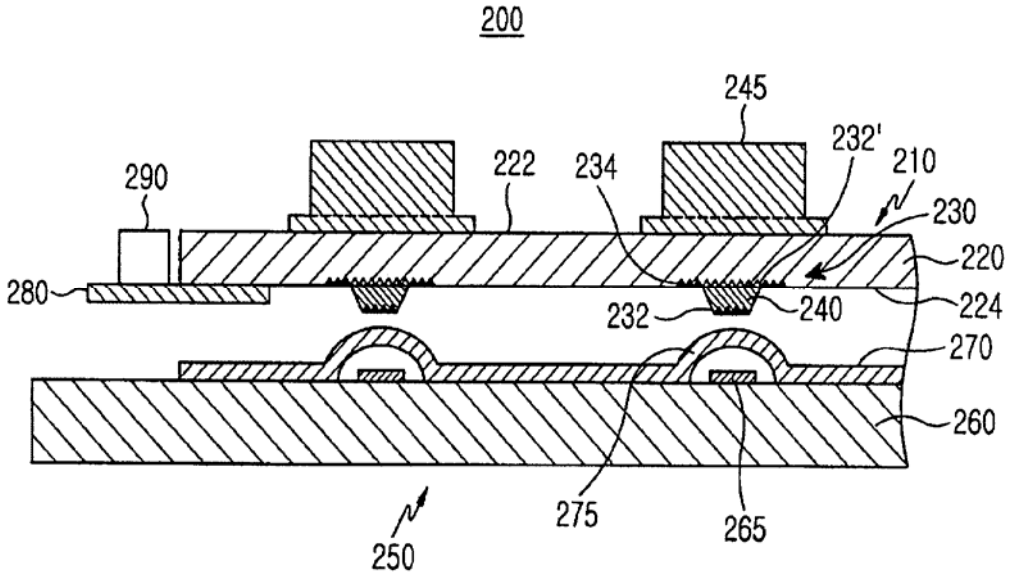

(11) **1-0008055**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **H01H 13/70**
(21) 1-2007-02228 (22) 17.05.2006
(86) PCT/KR06/001842 17.05.2006 (87) WO06/123895 23.11.2006
(30) 10-2005-0042035 19.05.2005 KR
10-2005-0064351 15.07.2005 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2008 239
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Republic of Korea
(72) Joo-Hoon LEE (KR), Sun-Tae JUNG (KR), Kyoung-Youm KIM (KR), Byung-Duck CHO (KR), Dong-Hoon JANG (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU BÀN PHÍM VÀ THIẾT BỊ CẦM TAY SỬ DỤNG CƠ CẤU BÀN PHÍM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bàn phím bao gồm một tấm dẫn hướng ánh sáng để truyền ánh sáng đi bên trong; một màng được bố trí trên mặt trên của tấm dẫn hướng ánh sáng và có ít nhất một phím bấm được bố trí trên mặt trên của màng; và ít nhất một mẫu phản xạ được cố định với tấm dẫn hướng ánh sáng để phản xạ một phần ánh sáng truyền đi qua phía trong của tấm dẫn hướng ánh sáng về phía phím bấm.

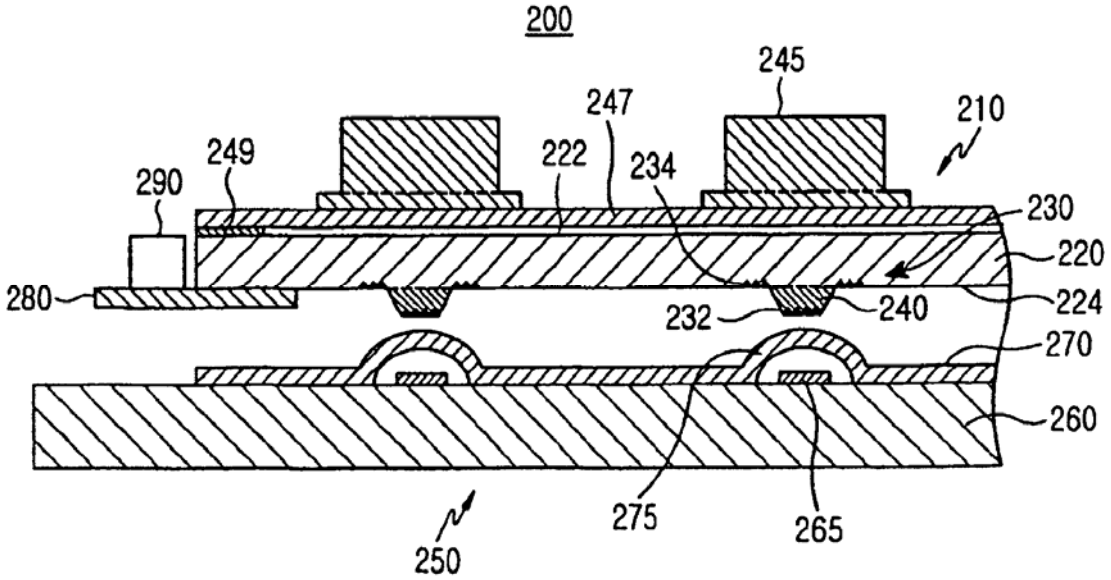

(11) **1-0008056**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **C07C 317/20**, C07D 213/40, C07C 317/44, C07D 233/56, 211/46, 295/18, 211/60, A61K 31/10, C07D 211/62, A61P 25/28
(21) 1-2004-00066 (22) 16.08.2002
(86) PCT/GB02/03806 16.08.2002 (87) WO03/018543 06.03.2003
(30) 0120347.0 21.08.2001 GB
PCT/GB01/03741 21.08.2001 GB
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.12.2004 201
(73) MERCK SHARP & DOHME LIMITED (GB)
Hertford Road, Hoddesdon, Hertfordshire, EN11 9BU, Great Britain
(72) CHURCHER, Ian (GB), DINNELL, Kelvin (GB), HARRISON, Timothy (GB), KERRAD, Sonia (GB), NADIN, Alan, John (GB), OAKLEY, Paul, Joseph (GB), SHAW, Duncan, Edward (GB), TEALL, Martin, Richard (GB), WILLIAMS, Brian, John (GB), WILLIAMS, Susannah (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT XYCLOHEXYL SULFON, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG BỆNH ALZHEIMER

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfon có công thức I. Hợp chất này điều hoà quá trình xử lý protein tiền chất amyloit bằng gama-secretaza, và do đó là hữu dụng để điều trị hoặc phòng bệnh Alzheimer.

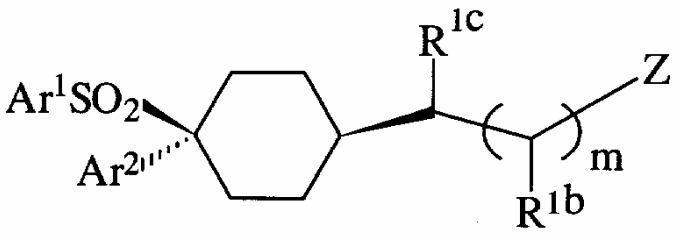

I

(11) **1-0008057**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **A01N 41/10**
(21) 1-2006-00055 (22) 25.06.2004
(86) PCT/EP04/006914 25.06.2004 (87) WO05/004603 20.01.2005
(30) 10330724.9 08.07.2003 DE
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.05.2006 218
(73) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
(72) FISCHER Reiner (DE), FISCHER Rudiger (DE), FUNKE Christian (DE), THIELERT Wolfgang (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỖN HỢP HOẠT CHẤT CÓ ĐẶC TÍNH DIỆT SÂU BỌ VÀ DIỆT VE BÉT
(57) Sáng chế đề xuất các hỗn hợp hoạt chất gồm các ketoenol vòng có công thức (I) và hoạt chất có công thức (II-1) như được nêu trong phần mô tả có các đặc tính trừ sâu và trừ ve bét tốt.

(11) **1-0008058**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **A61K 31/44**, C07D 453/02
(21) 1-2006-01950 (22) 27.04.2005
(86) PCT/US05/014386 27.04.2005 (87) WO05/104745 10.11.2005
(30) 60/565,623 27.04.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.02.2007 227
(73) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
(72) LAINE, Dramane, I. (FR), PALOVICH, Michael, R. (US), MCCLELAND, Brent, W. (US), NEIPP, Christopher, E. (US), THOMAS, Sonia, M. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT QUINUCLIDIN LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ AXETYLCHOLIN MUSCARINIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinuclidin làm chất đối kháng thụ thể axetylcholin muscarinic và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh có trung gian là thụ thể axetylcholin muscarinic ở đường hô hấp.

(11) **1-0008059**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **G03F 7/42**, C11D 3/37, 11/00, 7/32
(21) 1-2007-01138 (22) 01.02.2005
(86) PCT/US05/002940 01.02.2005 (87) WO06/065256 22.06.2006
(30) 60/634,945 10.12.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2007 234
(73) MALLINCKRODT BAKER, INC. (US)
222 Red School Lane, Phillipsburg, NJ 08865, United States of America
(72) INAOKA, Seiji (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM KHÔNG CHỨA NƯỚC, KHÔNG ĂN MÒN, CHỨA CHẤT ỨC CHẾ ĂN MÒN DẠNG POLYME ĐỂ LÀM SẠCH CHẤT NỀN VI ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy và làm sạch chất cản quang không chứa nước, về cơ bản không ăn mòn đối với đồng cũng như nhôm và chứa ít nhất một dung môi hữu cơ phân cực, ít nhất một amin hữu cơ được hydroxyl hóa, và ít nhất một polyme ức chế ăn mòn có nhiều nhóm chức hydroxyl- hoặc amino trên mạch chính của polyme.

(11) **1-0008060**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **G06F 1/00**, H04N 7/16
(21) 1-2006-01992 (22) 22.04.2005
(86) PCT/EP05/051798 22.04.2005 (87) WO05/106616 10.11.2005
(30) 04291123.0 03.05.2004 EP
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.02.2007 227
(73) THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France
(72) DURAND, Alain (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA TÍNH HỢP LỆ CỦA CHỨNG NHẬN CHỨA KHOÁ LIÊN KẾT VỚI THIẾT BỊ MẠNG TRONG MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra tính hợp lệ của chứng nhận (600) chứa khoá liên kết với một thiết bị mạng (601) trong mạng, bao gồm bước thu trên mạng nội dung mã hoá (611) và chỉ số hợp lệ (630) đi kèm với nội dung này. Tính hợp lệ của chứng nhận này được đánh giá dựa vào chỉ số thời gian (606) trong chứng nhận, chỉ số thời gian này có giá trị tương ứng với thời điểm cấp chứng nhận, và dựa vào chỉ số hợp lệ đi kèm với nội dung mã hoá.

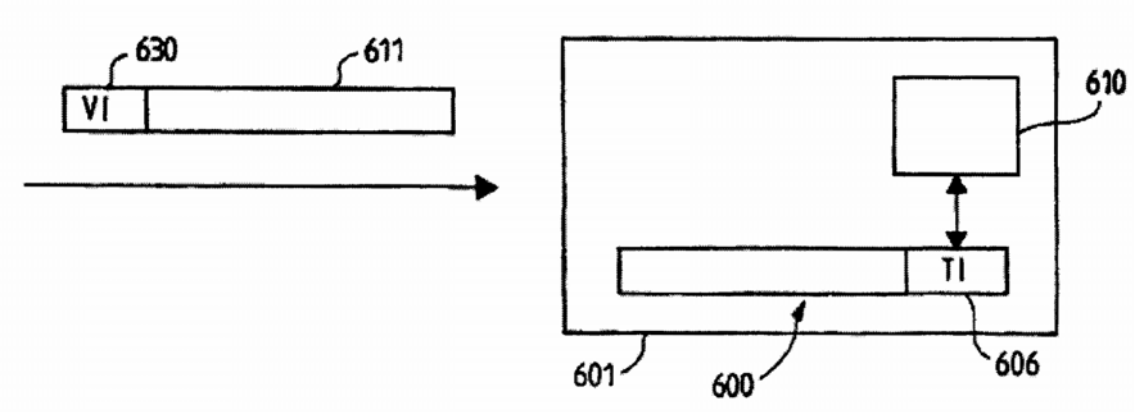

(11) **1-0008061**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **G01V 1/40**
(21) 1-2007-01381 (22) 09.12.2005
(86) PCT/US05/044742 09.12.2005 (87) WO06/065678 22.06.2006
(30) 11/015,899 16.12.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2007 237
(73) CHEVRON U.S.A. INC. (US)
6001 Bollinger Canyon Road -3rd Floor, San Ramon, California 94583, United States of America
(72) CALHOUN, William, Malcolm (US), CAICEDO, Hector, Ulpiano (US), EWY, Russell, Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TỐC ĐỘ ĐI XUYÊN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ SỐ MA SÁT TRƯỢT VÀ HIỆU SUẤT CƠ HỌC CỦA MŨI KHOAN CỤ THỂ LÀM HÀM CỦA ĐỘ BỀN NÉN GIỚI HẠN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán tốc độ đi xuyên (ROP) của mũi khoan khoan giếng khoan qua các khoảng đất đá của vỉa ngầm. Phương pháp này sử dụng phương trình dựa trên các nguyên lý năng lượng riêng. Mối quan hệ được xác định giữa hệ số ma sát trượt (μ) của mũi khoan cụ thể và độ bền nén giới hạn (CCS) nằm ngoài dải các độ bền nén giới hạn (CCS). Tương tự, mối quan hệ khác của mũi khoan được xác định giữa hiệu suất cơ học (EFF_M) và độ bền nén giới hạn (CCS) nằm ngoài dải các độ bền nén giới hạn (CCS). Độ bền nén giới hạn (CCS) được ước tính cho các khoảng đất đá mà mũi khoan khoan qua đó được sử dụng để khoan giếng khoan. Sau đó, tốc độ đi xuyên (ROP) được tính bằng cách sử dụng các giá trị ước tính của độ bền nén giới hạn (CCS) của các khoảng đất đá cần khoan và các mối quan hệ được xác định giữa hệ số ma sát trượt (μ) của mũi khoan cụ thể và hiệu suất cơ học (EFF_M) và độ bền nén giới hạn (CCS), cũng như bằng cách sử dụng tốc độ mũi khoan (N) ước tính (số vòng quay/phút) và trọng lượng trên mũi khoan (WOB).

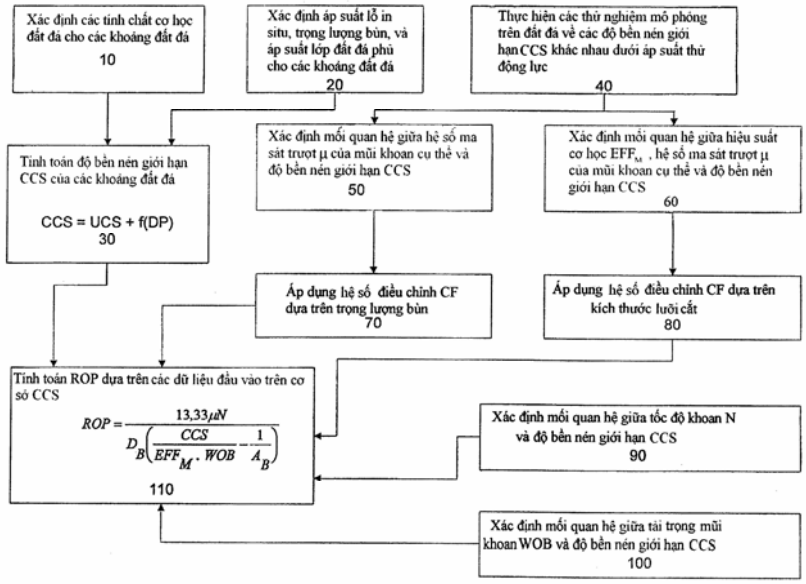

(11) **1-0008062**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **G02B 26/00**, 26/08
(21) 1-2005-01381 (22) 26.09.2005
(30) 60/613,480 27.09.2004 US
11/119,432 29.04.2005 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.04.2006 217
(73) IDC, LLC (US)
2415 Third Street, San Francisco, California 94107, United States of America
(72) Manish KOTHARI (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ QUANG CÓ MÀN CHE HẤP THỤ ÁNH SÁNG DẪN ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập tới phần tử quang để che các phần không hoạt động của một bộ hiển thị và tạo ra một đường dẫn điện dùng cho một hoặc nhiều mạch hiển thị. Theo một khía cạnh, thiết bị quang theo sáng chế bao gồm một nền, nhiều phần tử quang trên nền, từng phần tử quang có đặc tính quang thay đổi để đáp lại điện áp cấp tới phần tử quang, và màn che quang dẫn điện hấp thụ ánh sáng được bố trí trên nền và nằm lệch so với các phần tử quang, màn che quang được nối điện với một hoặc nhiều phần tử quang để tạo ra một hoặc nhiều đường dẫn điện để cấp điện áp tới một hoặc nhiều phần tử quang. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất phương pháp cấp tín hiệu điện tới nhiều phần tử quang của một bộ hiển thị bao gồm công đoạn nối điện một màn che hấp thụ ánh sáng dẫn điện với một hoặc nhiều phần tử quang, và cấp điện áp tới màn che để kích hoạt một hoặc nhiều phần tử quang.

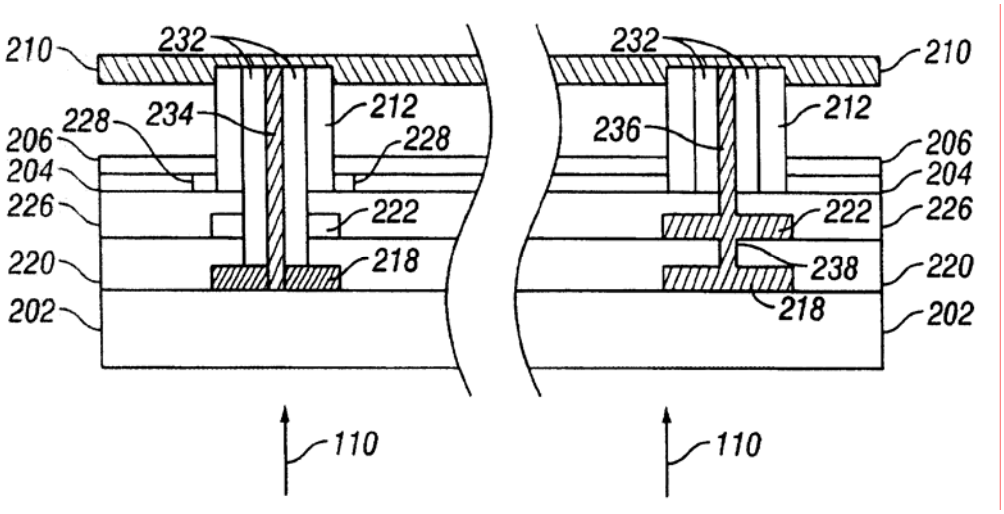

(11) **1-0008063**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **H04B 7/06**, H04L 25/03, 27/26
(21) 1-2006-01849 (22) 15.03.2005
(86) PCT/US05/008738 15.03.2005 (87) WO05/104399 03.11.2005
(30) 10/821,390 09.04.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.05.2007 230
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WALLACE, Mark, S. (US), WALTON, Jay, Rodney (US), HOWARD, Steven, J. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO LẬP MA TRẬN CHỈNH HƯỚNG DÙNG ĐỂ XỬ LÝ KHÔNG GIAN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG NHIỀU ANTEN

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật tạo lập và sử dụng các ma trận chỉnh hướng để chỉnh hướng truyền giả ngẫu nhiên (PRTS - Pseudo-Random Transmit Steering). Với kỹ thuật PRTS, thực thể truyền thực hiện quy trình xử lý không gian với các ma trận chỉnh hướng để dữ liệu truyền theo nhóm kênh "hiệu dụng" được tạo ra bởi kênh thực dùng để truyền dữ liệu và các ma trận chỉnh hướng dùng cho chế độ PRTS. Các ma trận chỉnh hướng có thể được tạo ra bằng cách chọn ma trận gốc, ma trận gốc có thể là ma trận Walsh hoặc ma trận Fourier. Các tổ hợp giá trị vô hướng khác nhau được lựa chọn, với mỗi tổ hợp này có chứa ít nhất một giá trị vô hướng cho ít nhất một hàng của ma trận gốc. Mỗi giá trị vô hướng có thể là giá trị thực hoặc phức (ví dụ, +1, -1, +j và -j, trong đó j =.....). Các ma trận chỉnh hướng khác nhau được tạo ra bằng cách nhân ma trận gốc với mỗi tổ hợp giá trị vô hướng khác nhau. Các ma trận chỉnh hướng là các dạng hoán vị khác nhau của ma trận gốc.

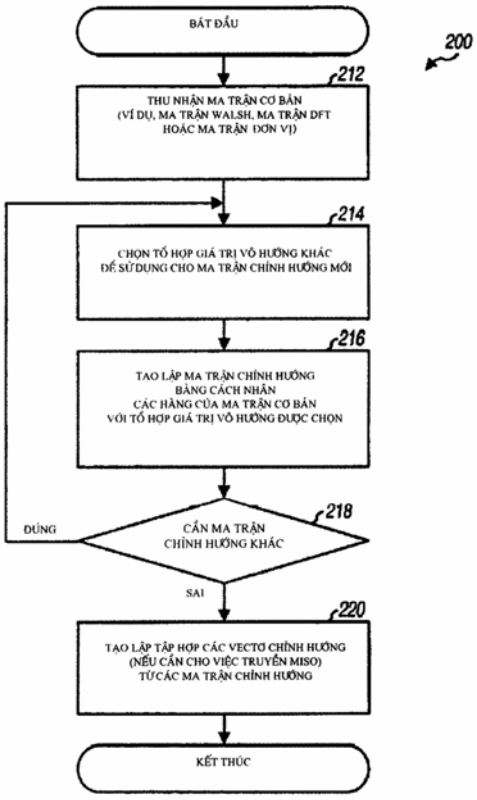

(11) **1-0008064**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **C08F 8/00**, 26/02, A61K 31/785, 9/28, 47/30, A61P 13/12
(21) 1-2001-00342 (22) 12.10.1999
(86) PCT/JP99/05596 12.10.1999 (87) WO00/22008 20.04.2000
(30) 289031/1998 12.10.1998 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2001 165
(73) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA. (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan.
(72) KATSUYA MATSUDA (JP), RYUJI KUBOTA (JP), NORIYUKI TAKATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THUỐC VIÊN SỬ DỤNG POLYME LIÊN KẾT PHOSPHAT
(57) Sáng chế đề cập đến polyme liên kết phosphat có tỷ trọng thực nằm trong khoảng từ 1,18 đến 1,24, các thuốc viên này chỉ chứa các hạt polyme liên kết phosphat có cỡ hạt trung bình không lớn hơn 400µm, với ít nhất 90% lượng hạt có cỡ hạt không lớn hơn 500µm, và có tỷ trọng thực nằm trong khoảng từ 1,18 đến 1,24 và hàm lượng nước nằm trong khoảng từ 1 đến 14% trọng lượng; hoặc các thuốc viên chứa cả xenluloza tinh thể và/hoặc hydropropyl xenluloza được thế thấp, và đến quy trình bào chế các thuốc viên này.

Polyme liên kết phosphat này có thể được bào chế thành các thuốc viên một cách riêng rẽ hoặc kết hợp với các chất phụ gia. Bất cứ trong trường hợp nào, các viên nén cũng có độ cứng mong muốn, chứa hoạt chất với lượng cao, có khả năng liên kết phosphat cao và có tốc độ phân rã nhanh trong vùng axit đến trung tính, đồng thời ít chịu tác động của lực va đập. Các thuốc viên này là các dược phẩm rất tốt và ít chịu sự thay đổi hoạt tính sinh học ngay cả khi chuyển dịch trong ống tiêu hóa và sự thay đổi độ pH.

(11) **1-0008065**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **B01J 35/04**, B01D 53/86, F01N 3/28
(21) 1-2004-01205 (22) 12.05.2003
(86) PCT/JP03/05896 12.05.2003 (87) WO03/095091 20.11.2003
(30) 2002-137612 13.05.2002 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2005 203
(73) NIPPON YAKIN KOGYO CO., LTD. (JP)
5-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8365 Japan
(72) Yasuhide KURODA (JP), Yukio AOKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT MANG BẰNG KIM LOẠI ĐỂ LÀM SẠCH KHÍ XẢ

(57) Sáng chế đề cập đến vật mang bằng kim loại để làm sạch khí xả trong đó vật mang này được tạo ra dưới dạng liên kết thân lõi kim loại dạng tổ ong được tạo ra bằng cách cuộn tấm thép phẳng và tấm thép uốn sóng với vỏ kim loại hình trụ bao quanh thân lõi kim loại dạng tổ ong này, trong đó mặt ngoài cùng của thân lõi kim loại dạng tổ ong liên kết với mặt trong của vỏ kim loại hình trụ với chiều rộng tuỳ ý và ở vị trí tuỳ ý theo hướng trục, che toàn bộ đường tròn, hơn nữa phần liên kết của tấm kim loại phẳng ngoài cùng của thân lõi dạng tổ ong với tấm kim loại uốn sóng tạo ra lớp thứ hai hoặc phần liên kết của tấm kim loại uốn sóng ngoài cùng với tấm kim loại phẳng tạo ra lớp thứ hai bên trong chiều rộng theo hướng trục của phần liên kết với vỏ kim loại hình trụ.

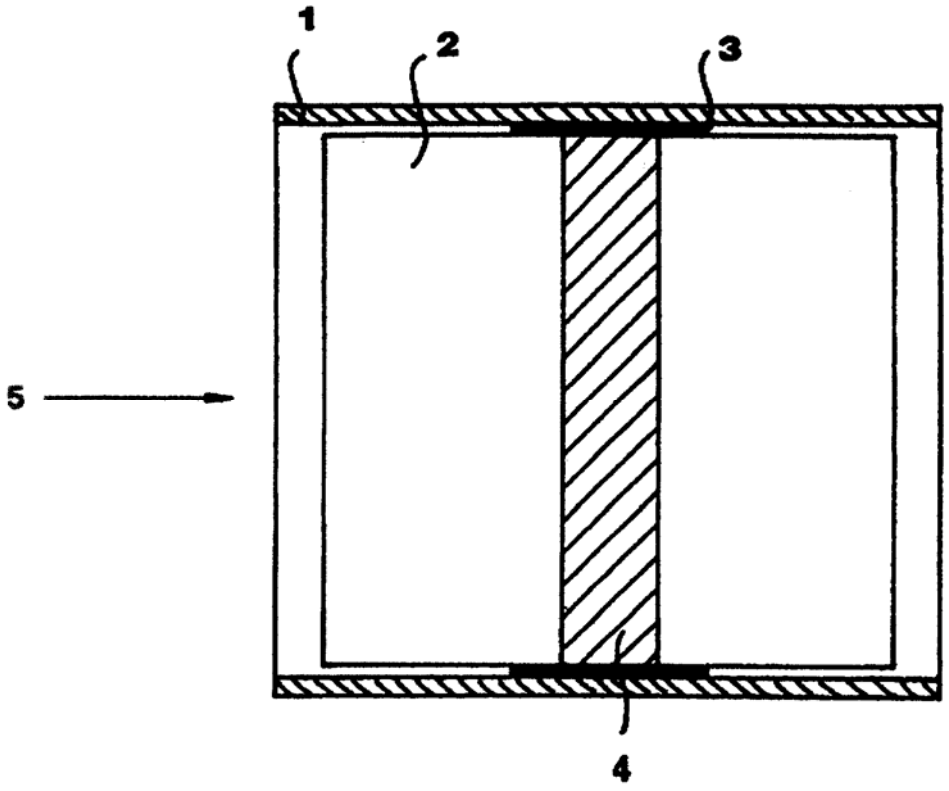

(11) **1-0008066**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **F02M 55/00**
(21) 1-2004-00438 (22) 14.05.2004
(30) 2003-136720 15.05.2003 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2004 200
(73) KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan.
(72) Yoji Kojima (JP), Kunihiko Maeda (JP), Kiyoto Sato (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) ỐNG NHIÊN LIỆU CỦA THIẾT BỊ PHUN NHIÊN LIỆU
(57) Sáng chế đề cập đến ống nhiên liệu (1) của thiết bị phun nhiên liệu, ống nhiên liệu này có đường dẫn nhiên liệu (2) ở bên trong, lỗ nạp nhiên liệu (JC) của van phun nhiên liệu (J) được mở ở phía dưới của đường dẫn nhiên liệu theo phương trọng lực, phần miệng (15A) của ống nạp nhiên liệu (l5), nối với bơm nhiên liệu (P), được nối thông với đường dẫn nhiên liệu (2) ở vị trí bên trên theo phương trọng lực so với lỗ nạp nhiên liệu (JC), đường ra khí quyển (3) được mở và thông với vị trí trên cùng của đường dẫn nhiên liệu (2) theo phương trọng lực, và đường ra khí quyển (3) được mở và đóng nhờ một van ngắt kiểu đóng kín thông thường (4).

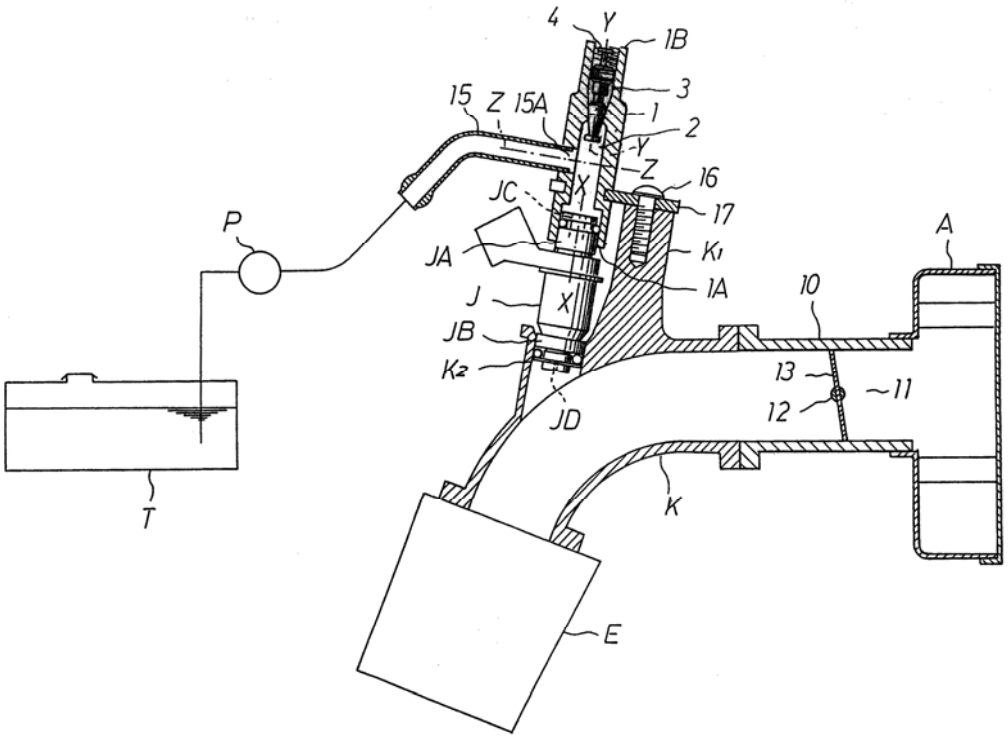

(11) **1-0008067**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2003-00980 (22) 21.05.2002
(86) PCT/JP02/04886 21.05.2002 (87) WO02/094150 28.11.2002
(30) 2001-152403 22.05.2001 JP
2001-361463 27.11.2001 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.05.2004 194
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) Satoshi Mizutani (JP), Koichi Yamaki (JP), Yuki Noda (JP), Megumi Tokumoto (JP), Akane Sakai (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐẶT Ở GIAN MÔI VÀ BAO GÓI VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐẶT Ở GIAN MÔI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút đặt ở gian môi có thể được đặt vào khoảng giữa các môi âm hộ một cách dễ dàng và bao gói trong đó túi chứa chứa vật dụng này tạo ra vật dụng thấm hút đặt ở gian môi có kết cấu gắn chặt vào vị trí và đặt đảm bảo vệ sinh vào khoảng giữa các môi âm hộ của phụ nữ một cách dễ dàng hơn và bao gói độc lập để chứa vật dụng thấm hút đặt ở gian môi này.

Trong vật dụng thấm hút đặt ở gian môi theo sáng chế, lỗ để luồn ngón tay được bố trí dọc theo chiều dọc của tấm dưới, nằm giữa tấm nhỏ và bề mặt đối diện với cơ thể của tấm dưới, miệng của lỗ để luồn ngón tay là miệng có chiều rộng đủ để đảm bảo việc luồn trực tiếp ngón tay vào về phía bề mặt đối diện với cơ thể và mép đầu của lỗ để luồn ngón tay là phần hạn chế luồn ngón tay để ngăn không cho ngón tay di chuyển tiếp.

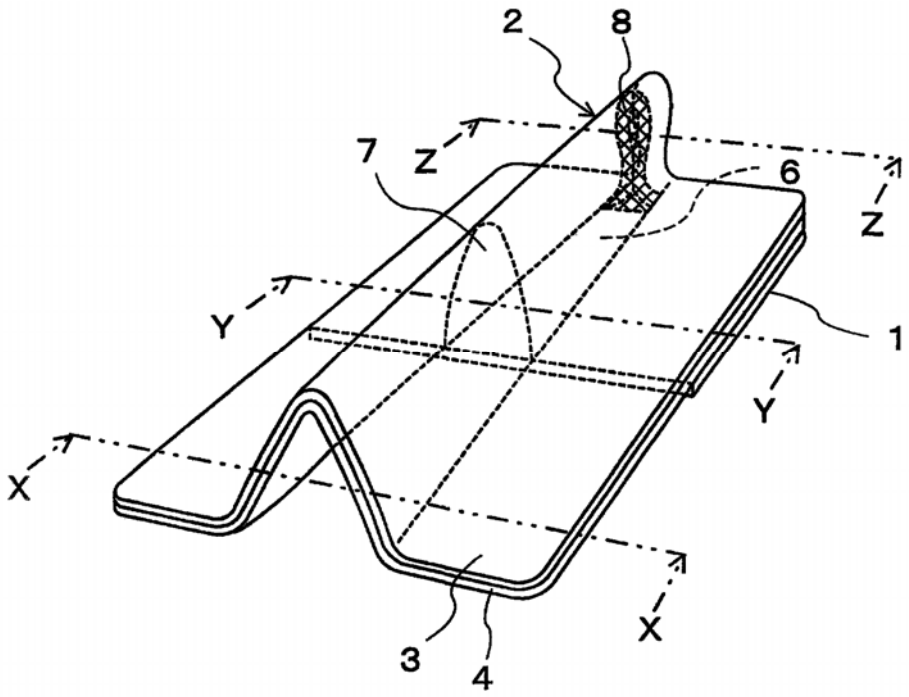

(11) **1-0008068**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2003-00983 (22) 21.05.2002
(86) PCT/JP02/04889 21.05.2002 (87) WO02/094153 28.11.2002
(30) 2001-152403 22.05.2001 JP
2002-60070 06.03.2002 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.04.2004 193
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) Satoshi Mizutani (JP), Koichi Yamaki (JP), Yuki Noda (JP), Megumi Tokumoto (JP), Akane Sakai (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐẶT Ở GIAN MÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TÍNH MỀM DẺO VỀ HÌNH DẠNG CỦA VẬT DỤNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút đặt ở gian môi được phụ nữ sử dụng, luôn được tiếp xúc khít và giữ chặt giữa các môi âm hộ. Vật dụng thấm hút theo sáng chế đảm bảo không gây ra cảm giác khó chịu cho người sử dụng khi người sử dụng chuyển động. Vật dụng thấm hút đặt ở gian môi theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ nó bao gồm các chi tiết uốn cho phép vật dụng thấm hút đặt ở gian môi thích ứng với sự thay đổi về tính mềm dẻo về hình dạng ngay cả khi có lực tác dụng lên vật dụng thấm hút đặt ở gian môi do sự chuyển động của cơ thể gây ra.

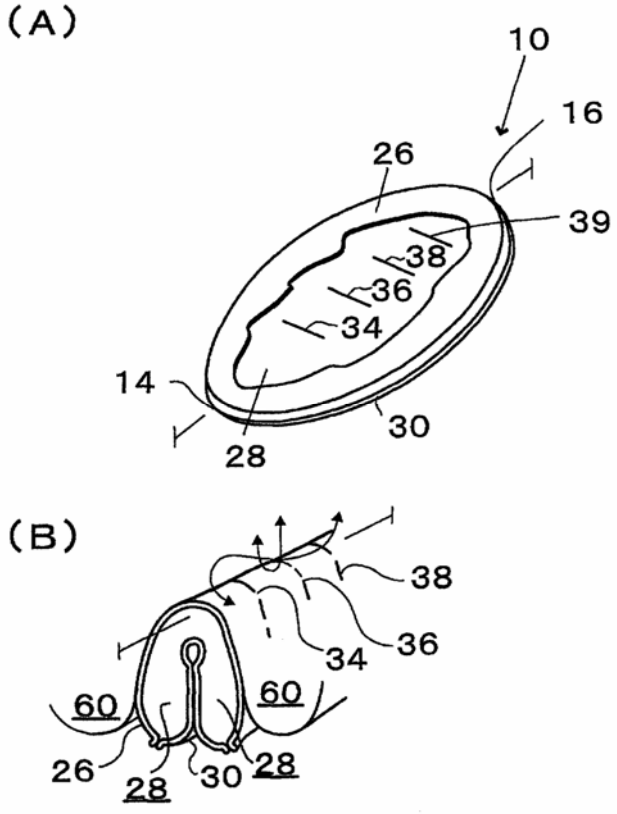

(11) **1-0008069**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2003-00987 (22) 21.05.2002
(86) PCT/JP02/04884 21.05.2002 (87) WO02/094148 28.11.2002
(30) 2001-152403 22.05.2001 JP
2001-392521 25.12.2001 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.06.2004 195
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) MIZUTANI, Satoshi (JP), YAMAKI, Koichi (JP), NODA, Yuki (JP), TOKUMOTO, Megumi (JP), SAKAI, Akane (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐẶT Ở GIAN MÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút đặt ở gian môi dễ dàng đặt vào giữa môi âm hộ và đề xuất vật dụng thấm hút đặt ở gian môi có cấu tạo cho phép đặt vào giữa mối âm hộ của người phụ nữ một cách dễ dàng và thuận tiện.

Tấm nhỏ (14) được gắn vào bề mặt đối diện với phía cơ thể của vật dụng thấm hút đặt ở gian môi (1) nhằm tạo nên túi (16) để luồn ngón tay và, đồng thời, hình dạng của lỗ để luồn ngón tay (19a) tạo nên lối vào của túi (16) được làm dẹt theo phương phẳng của tấm sao cho đầu tròn của ngón tay có thể được luồn vào một cách tự nhiên tiếp xúc với bề mặt của tấm. Ngoài ra, lỗ để luồn ngón tay (19a) được làm để dẫn đến điểm áp ngón tay (3) thuận tiện cho việc cảm nhận điểm đặt ở giữa môi âm hộ.

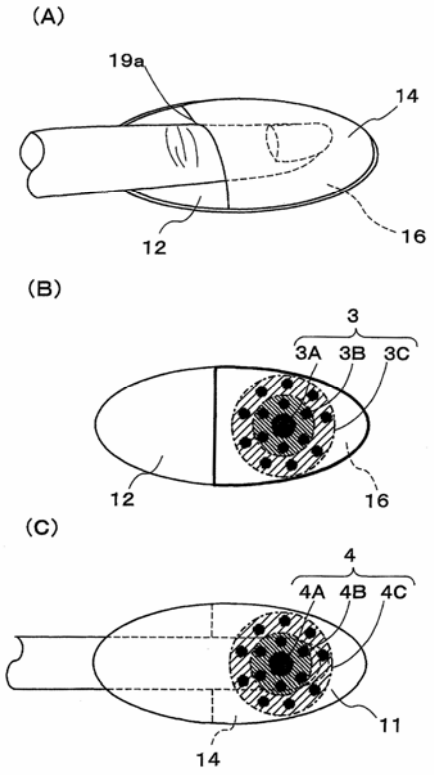

(11) **1-0008070**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **A46D 1/06**
(21) 1-2008-00001 (22) 08.06.2005
(86) PCT/KR05/001707 08.06.2005 (87) WO06/129895 07.12.2006
(30) 10-2005-0047757 03.06.2005 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.04.2008 241
(76) 1. KWON YOUNG-JUN (KR)
4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun, Paju, Gyunggi-do 413-835, Republic of Korea
2. KWON SUNG-WOOK (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861, Republic of Korea
3. KWON SUNG-HWAN (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861, Republic of Korea
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ CÁC LÔNG CHẢI HÌNH KIM VÀ BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐƯỢC TẠO RA NHỜ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bàn chải đánh răng có các lông chải hình kim và bàn chải đánh răng được tạo ra nhờ sử dụng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước mài các lông chải đã được gắn với đầu của bàn chải đánh răng nhờ đá mài có các phần nhô (11) có chiều cao nằm trong khoảng từ 1,5mm đến 7mm. Theo phương pháp chế tạo mà sáng chế đề xuất, bàn chải đánh răng có các lông chải hình kim có thể được tạo ra sao cho chiều dày các đầu của các lông chải hình kim nằm trong khoảng từ 0,01mm đến 0,03mm và chiều dài của các phần được làm thon của nó nằm trong khoảng từ 3mm đến 9mm mà không cần quá trình riêng biệt là nhúng chìm vào hoá chất. Hơn nữa, do quá trình gia công đơn giản, nên thời gian cần thiết để tạo ra và tỷ lệ phế phẩm được giảm đi đáng kể. Ngoài ra, theo sáng chế, có thể sử dụng các nguyên liệu không phải là polyeste để làm các lông chải.

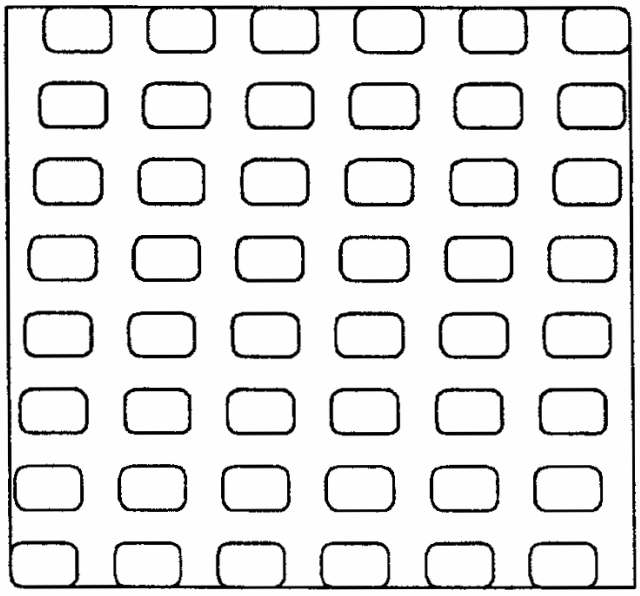

(11) **1-0008071**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **F16H 37/06**, 37/08
(21) 1-2008-02782 (22) 17.11.2008
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(76) VY LIÊN HÒA (VN)
Thị trấn Thác Mơ, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP KIỂU VI SAI
(57) Sáng chế đề xuất bộ truyền động vô cấp kiểu vi sai, bộ truyền động này sẽ điều chỉnh tỷ số truyền vô cấp một cách tương ứng theo tham số vận tốc tức thời. Mômen quay từ động cơ (M) được truyền vào bộ truyền động vô cấp kiểu vi sai theo sáng chế. Các bánh răng thứ nhất, thứ hai và thứ ba (B1, B2 Và B3) tạo mômen quay khởi đầu. Các bộ vi sai thứ hai và thứ ba (BVS_2 và BVS_3) và các bánh răng thứ tư, thứ năm và thứ sáu (B_4, B_5 và B_6) thực hiện các thuật toán điều khiển bộ vi sai thứ tư (BVS_4) theo tham số vận tốc tức thời. Bộ vi sai thứ tư (BVS_4) điều chỉnh vận tốc góc quay của bánh răng trung tâm bên trái (BT_4) của bộ vi sai thứ tư (BVS_4) theo vận tốc góc quay của bánh răng trung tâm bên trái (BT_3) của bộ vi sai thứ ba (BVS_3), mômen quay đầu ra từ bánh răng trung tâm bên trái (BT_4) của bộ vi sai thứ tư (BVS_4) truyền qua các bánh răng thứ tám và thứ chín (B_8 và B_9). Bộ vi sai thứ nhất (BVS_1) cộng mômen quay từ trục thứ ba (T_3) với mômen quay từ trục thứ tám (T_8), mômen tổng từ bánh răng mang bánh răng vệ tinh (BM_1) của bộ vi sai thứ nhất (BVS_1) truyền qua bánh đà (BĐ).

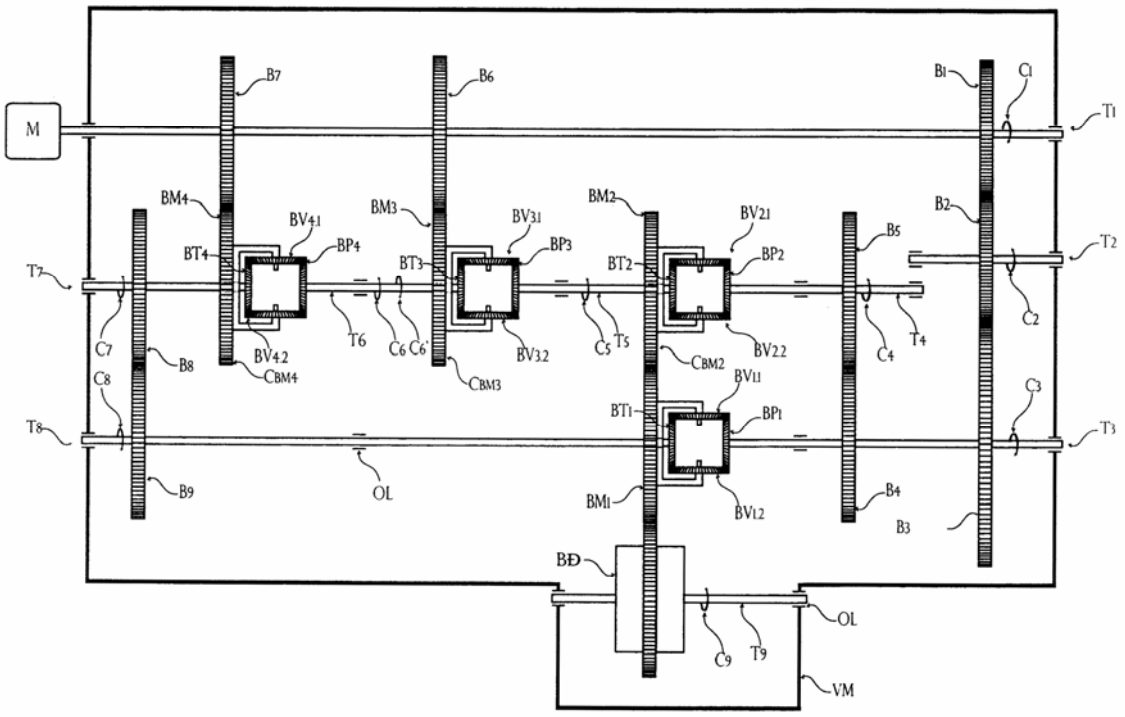

(11) **1-0008072**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **B65G 47/22**, 47/74
(21) 1-1999-00265 (S19990265) (22) 05.04.1999
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.1999 138
(76) ĐÀO HUÂN (VN)
Lô D1, phòng 7, cư xá 304, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) CƠ CẤU ĐỠ KIỆN HÀNG ỔN ĐỊNH TRÊN BĂNG CHUYỀN
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyển động tịnh tiến nghiêng để đỡ kiện hàng ổn định tạm thời tại vị trí băng tải xích bắt đầu đổi hướng chuyển động để vận chuyển kiện hàng xuống độ dốc lớn được an toàn.

Kết cấu của cơ cấu đỡ kiện hàng ổn định tạm thời trên băng tải xích bao gồm: các xi lanh - pít tông thuỷ lực (1) lắp với các thanh dọc (7), các trục ngang (11) bằng các khớp bản lề (2), các lỗ (5) và các đai ốc (12) để tạo thành khung của cơ cấu; các tấm nhíp lá (13) đặt nằm ngang ở bên trong của cơ cấu có tác dụng đỡ kiện hàng ổn định ở trên băng tải xích; cặp xi lanh- pít tông thuỷ lực (15) được lắp vào các khớp bản lề (10, 16) ở đầu sau của cơ cấu và ở chân cần đỡ băng tải để kích hoạt tạo ra lực đẩy hoặc kéo cơ cấu chuyển động nghiêng đi một góc tương ứng để đỡ kiện hàng được chính xác, nhẹ nhàng và êm.

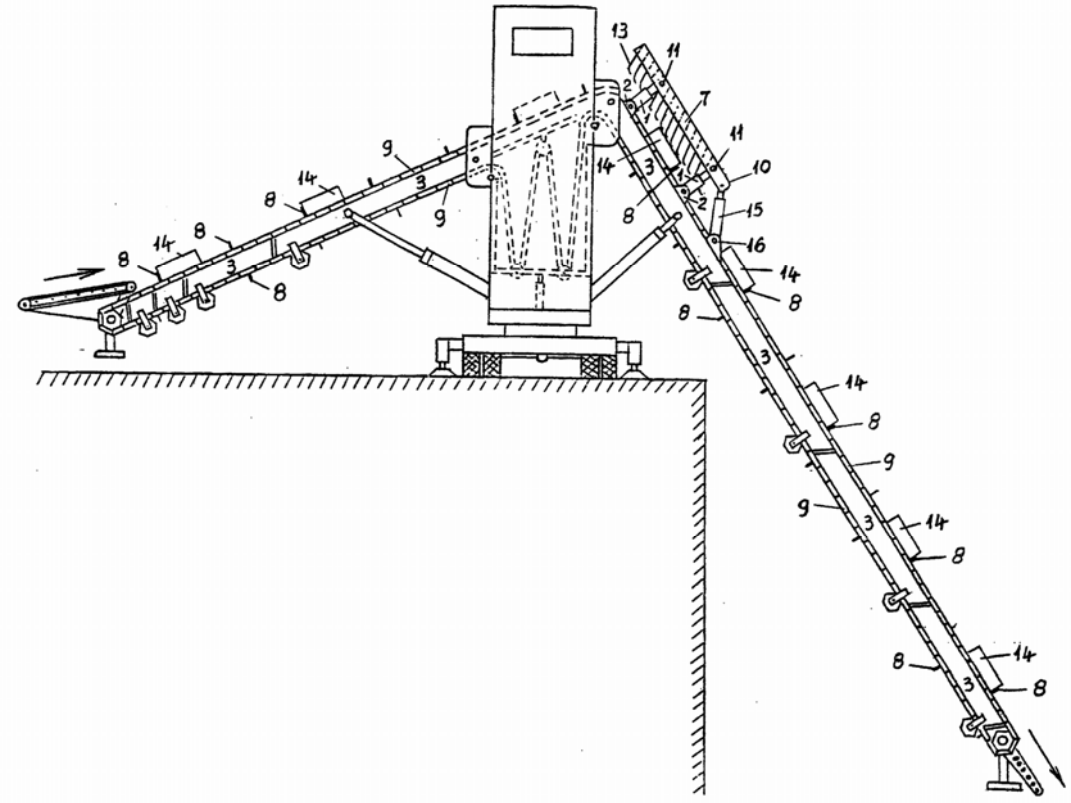

(11) **1-0008073**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **E06B 9/54**, 9/58
(21) 1-2004-01180 (22) 03.04.2003
(86) PCT/BE03/00060 03.04.2003 (87) WO03/085230 16.10.2003
(30) 2002/0254 10.04.2002 BE
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2005 202
(73) DYNACO INTERNATIONAL, S.A. (BE)
Boulevard Général Wahis 16D 1030 Brussels Belgium
(72) COENRAETS, Benoit (BE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BỘ CỬA
(57) Sáng chế đề cập đến bộ cửa để đóng khoang hở (6) trên tường (4), bao gồm cửa mềm dẻo thứ nhất (1) và cửa thứ hai (2) ít nhất có mép dưới cứng (17), có thể di chuyển mỗi trong số các cửa (1, 2) lên trên và xuống dưới lần lượt vào vị trí mở và vị trí đóng, cửa thứ hai (2) được dịch chuyển để tạo ra một khe hở (31) giữa tường (4) và mép dưới cứng (17) của cửa thứ hai (2) khi cửa thứ hai di chuyển lên trên tới vị trí mở. Cửa mềm dẻo (1) được đặt ít nhất một phần giữa cửa thứ hai (2) và tường (4) và có thể di chuyển qua khe hở (31) giữa vị trí đóng và vị trí mở của nó khi cửa thứ hai (2) ở vị trí mở.

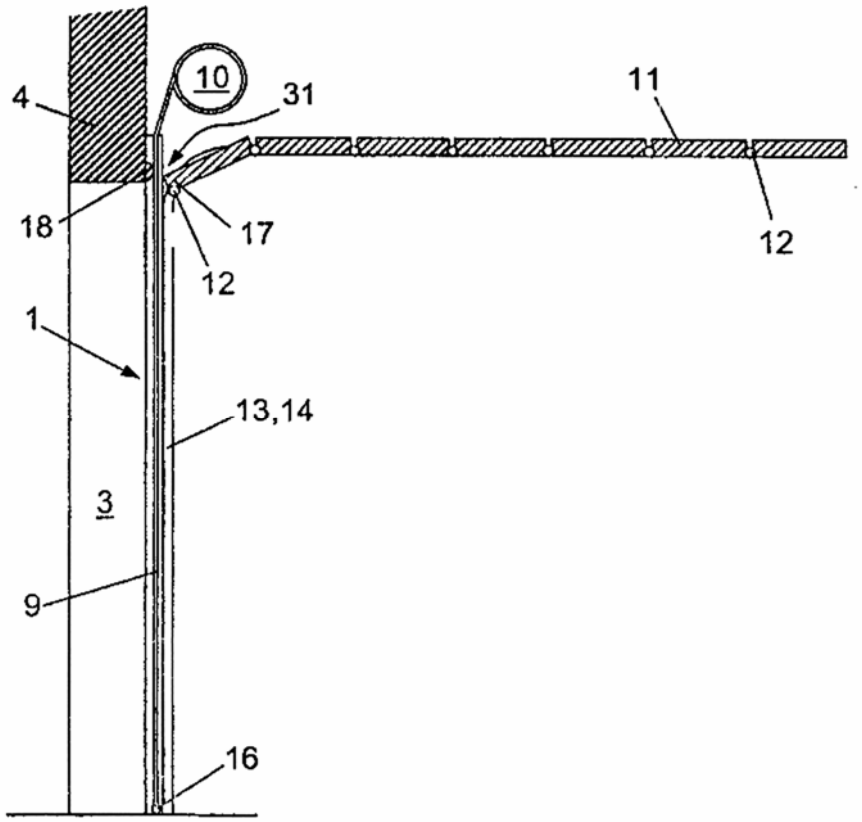

(11) **1-0008074**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **B62J 39/00**, 23/00
(21) 1-2005-01118 (22) 05.03.2004
(86) PCT/JP04/002844 05.03.2004 (87) WO04/078572 16.09.2004
(30) 2003-060418 06.03.2003 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2005 211
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) YOSHIHARU MATSUMOTO (JP), HIROSHI ARAKAWA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến xe máy bao gồm khung kéo dài theo phương thẳng đứng của xe máy ở phía trước hai chân người lái xe máy. Xe máy bao gồm tay lái được đỡ ở đầu trên của khung để có thể xoay được. Xe máy bao gồm càng trước xoay được cùng với tay lái. Xe máy bao gồm bánh trước được đỡ bởi càng trước để có thể quay được. Xe máy có phần che để che khung xe. Phần che có phần che phía sau để che phần sau của khung. Phần che có phần che phía trước để che phía trước của khung xe. Phần che phía trước có phần tiếp giáp gần với hoặc tiếp xúc với phần che phía sau ở độ cao gần như bằng độ cao đầu trên của bánh trước theo phương thẳng đứng. Xe máy có đầu vào để dẫn không khí vào phía trong của phần che. Đầu vào được tạo ra bởi phần che phía trước trong phần thấp hơn phần tiếp giáp theo phương thẳng đứng. Không khí được dẫn từ đầu vào và được dẫn về phía sau theo chiều dọc của xe máy qua khoảng trống ở giữa phần che phía trước và phần che phía sau.

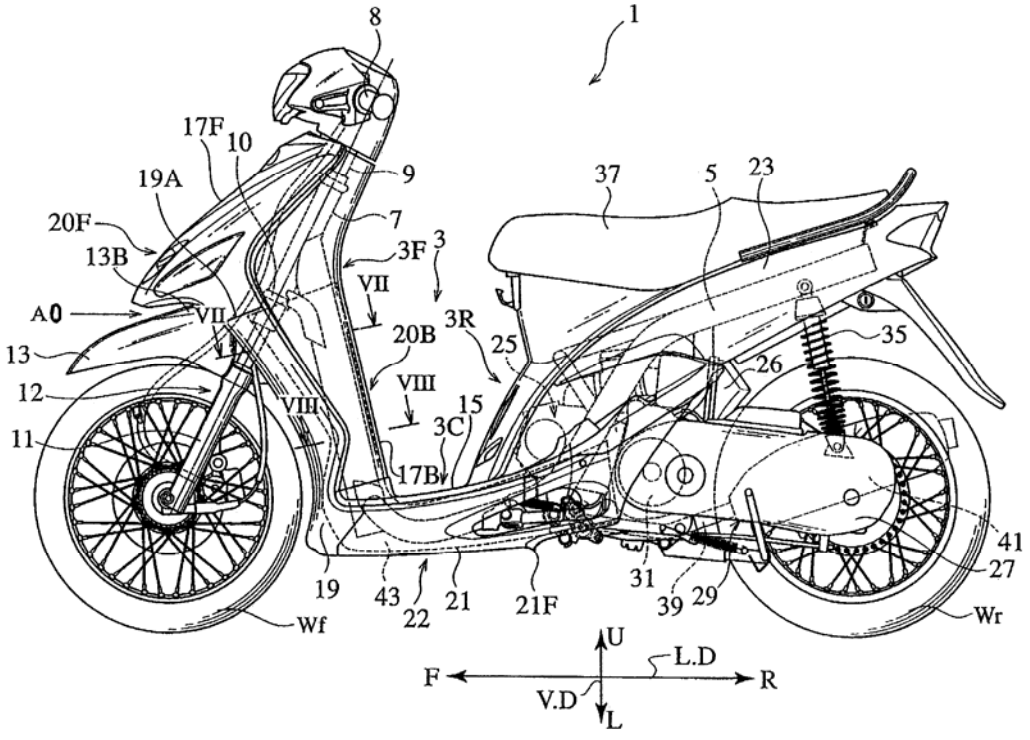

(11) **1-0008075**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C07D 471/00**
(21) 1-2005-01892 (22) 20.05.2004
(86) PCT/US04/016243 20.05.2004 (87) WO04/104001 02.12.2004
(30) 60/472,375 21.05.2003 US
60/551,256 08.03.2004 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.07.2006 220
(73) PROSIDION LIMITED (GB)
Windrush Court, Watlington Road, Oxford OX4 6LT, United Kingdom
(72) Stuart Edward BRADLEY (GB), Thomas Martin KRULLE (GB), Peter John MURRAY (GB), Martin James PROCTER (GB), Robert John ROWLEY (GB), Colin Peter SAMBROOK SMITH (GB), Gerard Hugh THOMAS (GB), Karen Lesley SCHOFIELD (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) AMIT CỦA AXIT PYROLOPYRIDIN-2-CARBOXYLIC DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ GLYCOGEN PHOSPHORYLAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA AMIT NÀY VÀ SỬ DỤNG AMIT NÀY ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):

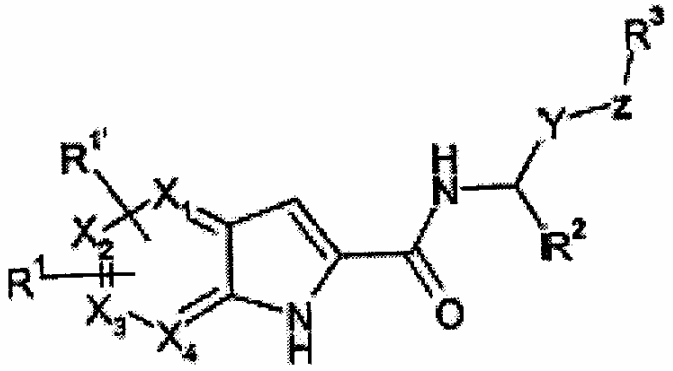

I

hoặc muối dược dụng của nó, là chất ức chế glycogen phosphorylaza và có thể dùng để phòng hoặc điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh tăng glucoza huyết, bệnh tăng cholesterol huyết, bệnh tăng insulin huyết, bệnh tăng lipit huyết, bệnh tăng huyết áp, bệnh vữa xơ động mạch hoặc bệnh thiếu máu cục bộ mô, ví dụ bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim, và để làm chất bảo vệ tim.

(11) **1-0008076**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C10M 157/04**, 173/00, 161/00
(21) 1-2007-00827 (22) 17.10.2005
(86) PCT/EP05/011149 17.10.2005 (87) WO06/042730 27.04.2006
(30) 04024857.7 19.10.2004 EP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2007 234
(76) THEUNISSEN, Helmut (DE)
Wacholderweg 4, 26655 Westerstede, Germany
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CHẤT BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN DÙNG CHO CHẤT LỎNG CHỨC NĂNG, CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC HÒA TAN TRONG NƯỚC CHỨA CHẤT BẢO VỆ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất bảo vệ chống ăn mòn dùng cho chất lỏng chức năng, chất bảo vệ chống ăn mòn này chứa ít nhất một alkanolamit của axit béo trên cơ sở axit béo bão hòa hoặc không bão hòa có từ 10 đến 20 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 80% trọng lượng, ít nhất một rượu có từ 2 đến 14 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 80% trọng lượng và ít nhất một axit monocarboxylic thơm hoặc axit dicarboxylic béo có từ 10 đến 12 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 80% trọng lượng, trong đó tổng lượng các thành phần này là 100% trọng lượng và % trọng lượng tính theo trọng lượng của chất bảo vệ chống ăn mòn, chế phẩm cô đặc hoà tan trong nước chứa chất bảo vệ này dùng cho chất lỏng chức năng trên cơ sở nước.

(11) **1-0008077**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/00**, 39/22
(21) 1-2006-00932 (22) 13.06.2006
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2006 222
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN), Trịnh Xuân Bái (VN), Phạm Thanh Huyền (VN), Hoàng Trọng Yêm (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO-ZEOLIT X TỪ CAO LANH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp vật liệu nano-zeolit X từ cao lanh, trong đó thuỷ tinh lỏng được đưa vào cùng với sự có mặt của chất tạo cấu trúc hữu cơ, natri bromua và natri hydroxit nhằm xây dựng cấu trúc zeolit X và định hướng tạo ra tinh thể có kích thước nằm trong khoảng nanomet. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 80^{o}C, áp suất khí quyển, trong thời gian 72 giờ. Sản phẩm nano-zeolit X thu được có độ tinh thể đạt 90-94%, bề mặt riêng là 551-612 m^2/g, độ bền nhiệt là 812-825^{o}C, kích thước tinh thể nano- zeolit X nằm trong khoảng từ 20 đến 28nm.

(11) **1-0008078**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/00**, 39/22
(21) 1-2006-00933 (22) 13.06.2006
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2006 222
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN), Đỗ Đức Hải (VN), Hoàng Trọng Yêm (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ZEOLIT NAX TRỰC TIẾP TỪ CAO LANH KHÔNG NUNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit NaX trực tiếp từ cao lanh không nung, trong đó chất tạo phức và natri hydroxit được đưa vào nhằm phá vỡ mạng bát diện nhôm và mạng tứ diện silic trong cấu trúc cao lanh một cách đồng thời, sau đó xúc tiến kết tinh xây dựng cấu trúc zeolit NaX. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 90°C, áp suất khí quyển, trong thời gian từ 24 đến 36 giờ. Sản phẩm zeolit NaX thu được có độ tinh thể đạt 87-92%, bề mặt riêng là 457-495 m^2/g, độ bền nhiệt là 855-870°C.

(11) **1-0008079**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/00**, 39/24
(21) 1-2006-00934 (22) 13.06.2006
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2006 222
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ZEOLIT NAY TRỰC TIẾP TỪ CAO LANH KHÔNG NUNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit NaY trực tiếp từ cao lanh không nung, trong đó chất tạo phức, natri clorua và natri hydroxit được đưa vào nhằm phá vỡ mạng bát diện nhôm và mạng tứ diện silic trong cấu trúc cao lanh một cách đồng thời, sau đó xúc tiến kết tinh xây dựng cấu trúc zeolit NaY. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 95^{o}C, áp suất khí quyển, trong thời gian từ 24-36 giờ. Sản phẩm thu được có độ tinh thể đạt 85-90%, bề mặt riêng là 520-576 m^2/g, độ bền nhiệt là 880-885^{o}C.

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **2-0000799**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **A01G 23/10**, B26F 1/42
(21) 2-2005-00149 (22) 17.08.2005
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2005 211
(76) NGUYỄN ĐÌNH TÂM (VN)
Xóm 1, ấp 1, Tiến Thành, Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) MÁY CẮT MÁNG CHE MƯA MẶT CẠO MỦ CAO SU
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy cắt máy che mưa mặt cạo mủ cao su, cụ thể là các máng che mưa cho vết cạo mủ cao su. Máy cắt bao gồm hai trụ xoay song song với nhau, trên bề mặt một trụ xoay có lắp các dao cắt có dạng sợi được uốn cong đồng dạng thành hình tương ứng với vết cắt, một cơ cấu ép tạo áp lực lên trụ xoay còn lại khiến hai trụ xoay ép vào nhau tạo thành lực cắt tấm vật liệu khi tấm vật liệu được cho đi giữa hai trục xoay.

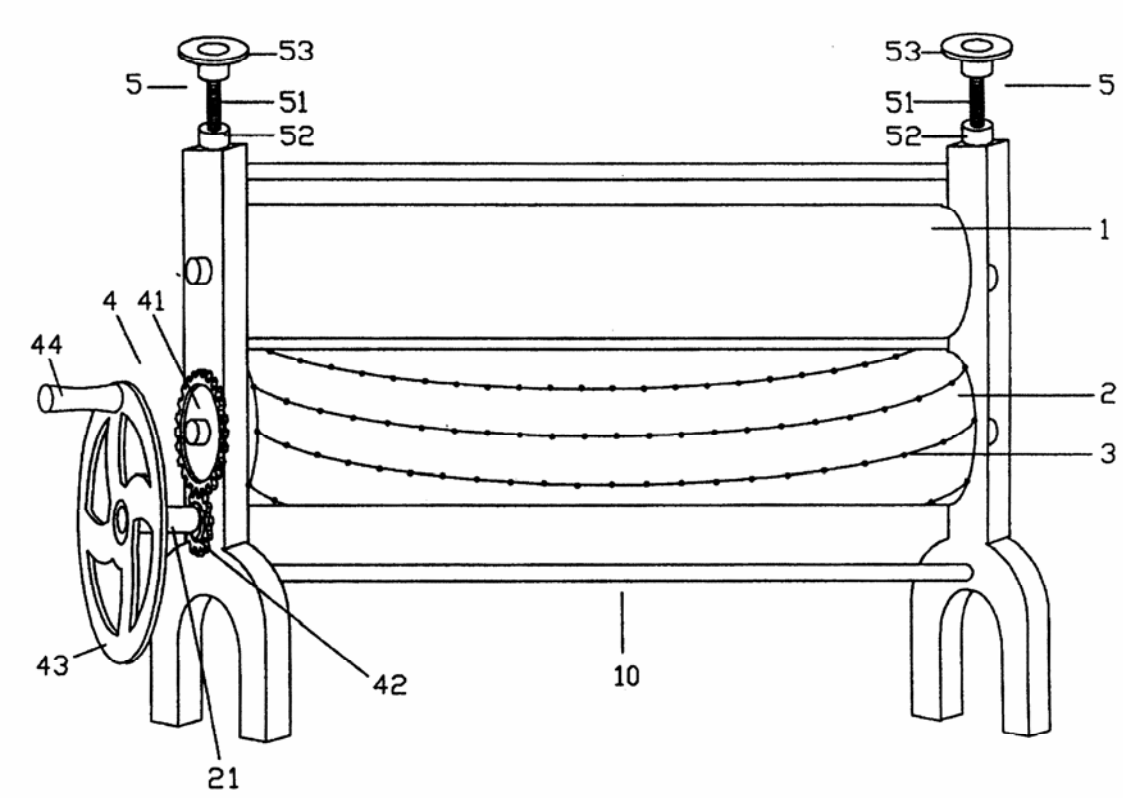

(11) **2-0000800**
(15) 26.10.2009 (51)[7] **B22D 47/00**, B22C 11/00, 11/04, 11/10, 25/00
(21) 2-2008-00138 (22) 11.06.2008
(30) 096209702 13.06.2007 TW
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan
(72) Hsin-Ming TSENG (TW), Tsui-Shui WEI (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ DỊCH CHUYỂN KHUÔN ĐÚC ĐỂ DỊCH CHUYỂN MỘT NỬA KHUÔN VỀ PHÍA NỬA KHUÔN KIA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dịch chuyển khuôn đúc được làm thích ứng để dịch chuyển nửa khuôn đúc thứ nhất (91) về phía nửa khuôn đúc thứ hai (92). Thiết bị dịch chuyển khuôn đúc bao gồm cụm nâng (4), bộ vi chỉnh (5), và cụm dẫn động (6). Cụm nâng (4) bao gồm khung (41) được làm thích ứng để nửa khuôn đúc thứ hai (92) được bố trí cố định trên đó, và cánh tay thuỷ lực di động (42) được bố trí có thể di động trên khung (41). Bộ vi chỉnh (5) bao gồm mặt tựa khuôn thứ nhất (51) được lắp cố định đối với cánh tay thuỷ lực di động (42), và cặp chi tiết thứ nhất (52) và thứ hai (53), được bố trí tương ứng và quay được trên mặt tựa khuôn thứ nhất (51) và nửa khuôn đúc thứ nhất (91) và ăn khớp được với nhau. Chi tiết có ren thứ nhất (52) có thể quay được trên mặt tựa khuôn thứ nhất (51) để di chuyển chi tiết có ren thứ hai (53) và nhờ đó nửa khuôn đúc thứ nhất (91) dịch chuyển về phía ra xa nửa khuôn đúc thứ hai (92). Cụm dẫn động (6) bao gồm chi tiết dẫn động (61) có thể vận hành được để dẫn động quay chỉ tiết có ren thứ nhất (52), và cơ cấu điều chỉnh (62) để điều chỉnh sự vận hành của chi tiết dẫn động (61).

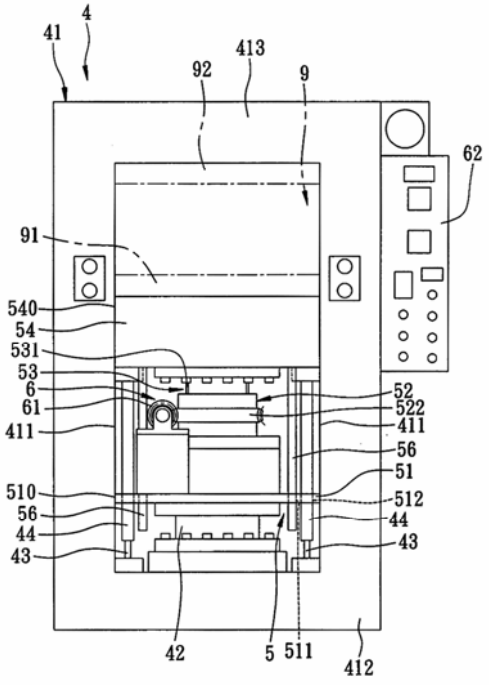

(11) **2-0000801**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **B63B 3/02**
(21) 2-2006-00109 (22) 16.06.2006
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2006 225
(73) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP TÀU THUỶ VIỆT NAM (VN)
109 Quan Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Kỹ sư Phạm Thanh Bình (VN), Lê Lộc (VN), Nguyễn Mạnh Hùng (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG MỚI TÀU THUỶ SONG SONG VỚI XÂY DỰNG Ụ KHÔ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp đóng mới tàu thuỷ song song với xây dựng ụ khô nhằm hoàn thành từng phần của ụ khô để sử dụng đóng từng phần của tàu, giảm thời gian đóng tàu trong thời gian xây dựng ụ. Phương pháp này bao gồm các công đoạn sau: xây dựng toàn bộ đáy ụ, xây dựng hai bên thành ụ phần đầu ụ với chiều dài bằng một phần ba chiều dài ụ, sau đó đấu lắp- hàn phần lái của tàu; xây dựng hai bên thành ụ ở phần giữa ụ với chiều dài bằng một phần ba chiều dài ụ, sau đó đấu lắp- hàn phần giữa của tàu; xây dựng hai bên thành ụ còn lại ở phần đuôi ụ với chiều dài bằng một phần ba chiều dài ụ, sau đó đấu lắp- hàn phần mũi của tàu và hoàn thiện; các công đoạn trên thực hiện theo hình thức liên tục- song song.

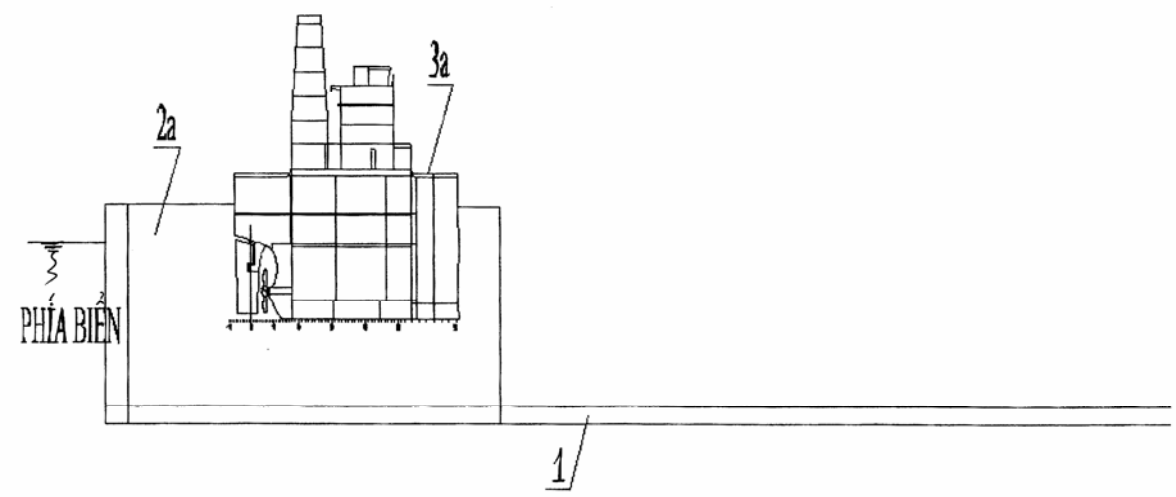

(11) **2-0000802**
(15) 02.11.2009 (51)[7] **E06B 9/15**, 9/17
(21) 2-2008-00271 (22) 11.12.2008
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NHÔM HƯNG PHÚ THÀNH (VN)
552 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Đức Thành (VN)
(74) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)
(54) THANH NAN CỬA CUỐN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh nan cửa cuốn mà tiết diện của thanh nan cửa này có tác dụng làm tăng độ cứng vững khi sử dụng, cách âm, cách nhiệt, giảm tiếng ồn khi cửa hoạt động. Thanh nan cửa cuốn có tiết diện ngang có dạng rỗng, bao gồm: phần móc (1) được tạo liền khối với khối rỗng (2) có dạng gần như hình chữ nhật; ống tròn thứ nhất (1a) nằm ở chính giữa mặt dưới của cạnh trên của khối rỗng; ống tròn thứ hai (1b) nằm thẳng hàng theo phương thẳng đứng ở bên trong khối rỗng và được nối với ống tròn thứ nhất (1a) bằng thanh nối giữa (3) song song với hai cạnh bên của khối rỗng.

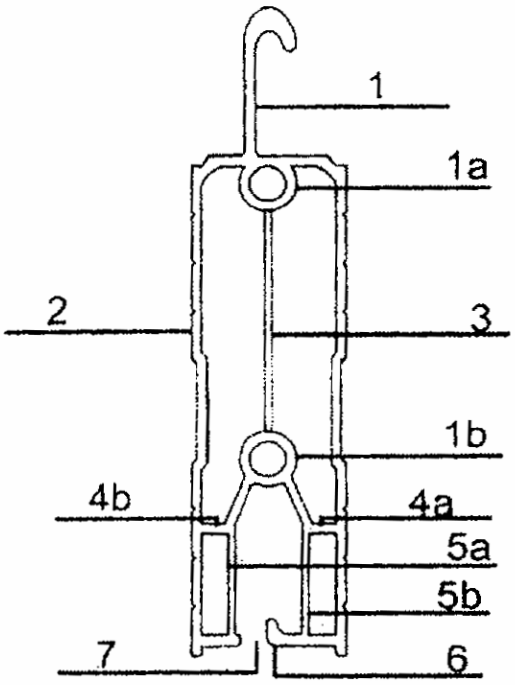

(11) **2-0000803**
(15) 09.11.2009 (51)[7] **A47J 37/07**
(21) 2-2009-00176 (22) 27.11.2006
(67) 1-2006-01943
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.03.2007 228
(76) NGUYỄN QUỐC HƯNG (VN)
180 phố Lò Đúc, thành phố Hà Nội
(54) LÒ NƯỚNG THỰC PHẨM BẰNG THAN CỦI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lò nướng thực phẩm bằng than củi. Với mục đích có thể điều chỉnh được chế độ cháy của than và tạo ra sản phẩm nướng không có khả năng gây hại cho sức khoẻ con người, lò nướng này có cấu tạo bao gồm: thân lò, khung lò, các hộp đựng than củi bằng lưới kim loại được đặt theo phương thẳng đứng, quạt thổi điện, quạt thổi tay, đường dẫn không khí từ quạt thổi điện, các giá đỡ thực phẩm, các ngăn kéo hứng xỉ than, các ngăn kéo hứng dầu mỡ chảy ra từ thực phẩm, ống khói và bếp ga để nhóm than củi.

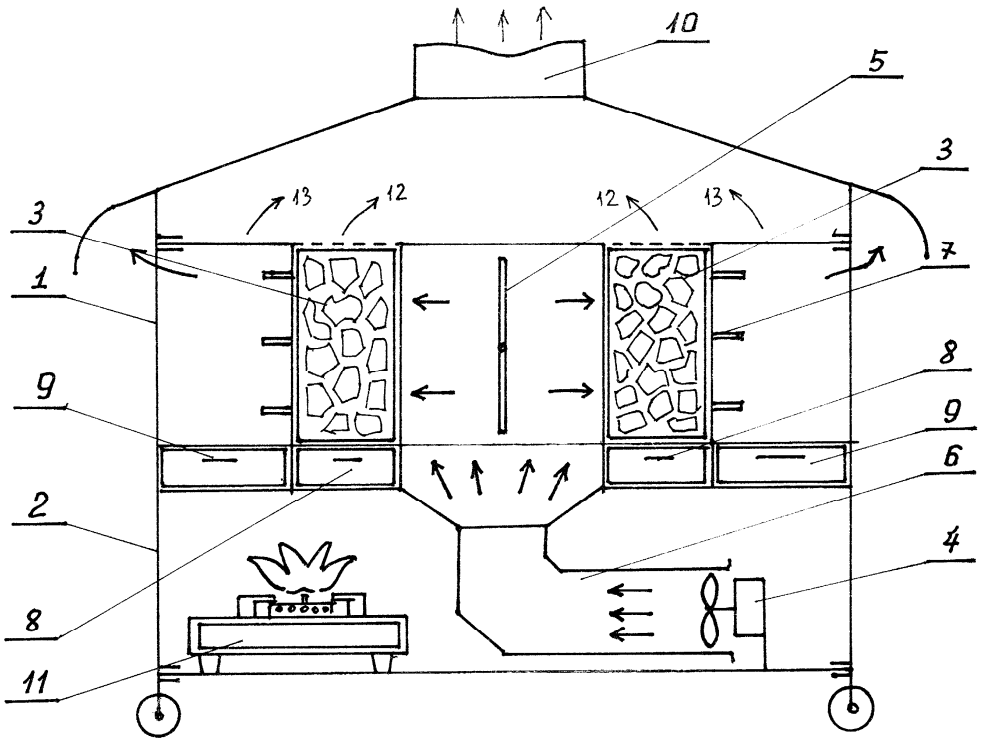

(11) **2-0000804**
(15) 16.11.2009 (51)[7] **A45F 3/24**, 3/22
(21) 2-2007-00157 (22) 10.10.2007
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) DOANH NGHIỆP TƯNHÂN DUY PHƯƠNG (VN)
105C Hồ Học Lãm, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Hương (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(54) CƠ CẤU KHOÁ CÀI AN TOÀN DÙNG CHO KHUNG VÕNG XẾP
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu khóa cài an toàn dùng cho khung võng xếp bao gồm thanh giằng góc (1) có đầu dưới gắn xoay được vào thanh đáy và đầu trên dập dẹt có hai rãnh (2) nằm ở một phía để cài vào bu lông (3) gắn cố định trên thanh đứng nghiêng (4) của võng để thay đổi độ nghiêng của võng theo các độ nghiêng cần sử dụng, móc cài (5) hình dấu hỏi có một đầu gắn vào thanh giằng góc (1) nhờ vít (6) sao cho móc cài (5) có thể xoay được quanh vít (6). Do vậy khi móc cài (5) được xoay để cài vào bu lông (3) theo chiều ngược lại so với thanh giằng góc (1), rãnh cài (2) được khóa an toàn giữ cho thanh giằng góc (1) không bị trượt ra khỏi thanh đứng nghiêng (4).

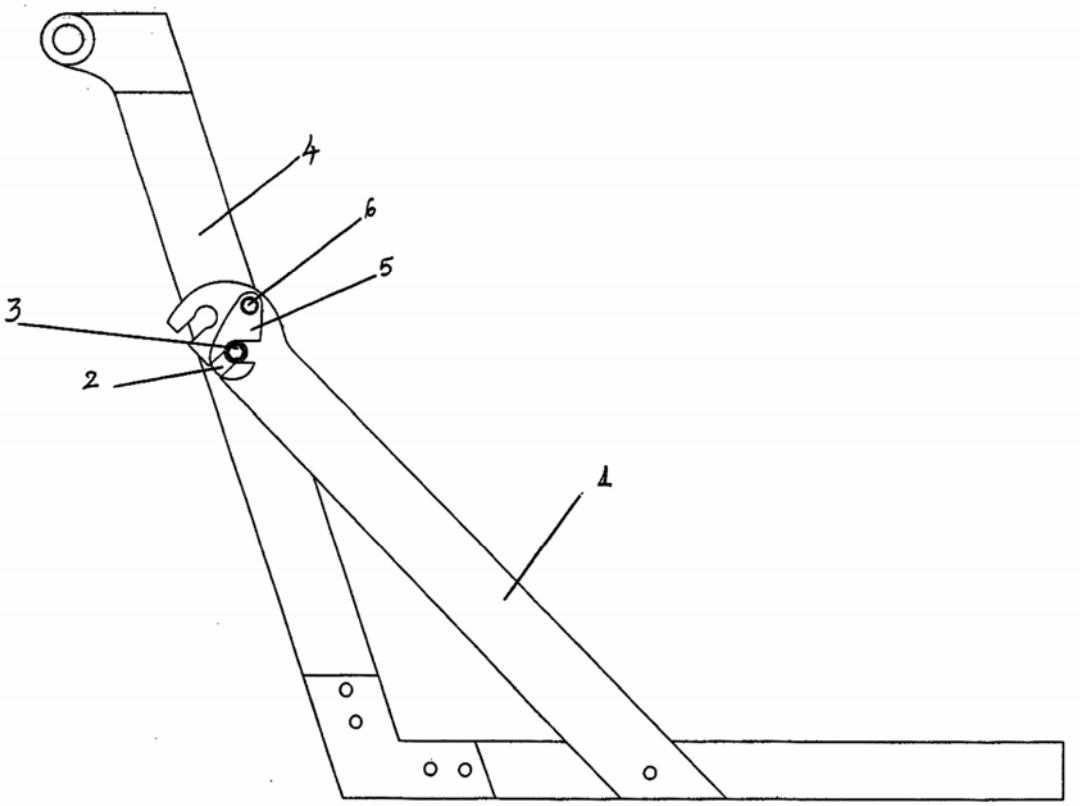

(11) **2-0000805**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/00**, 39/18
(21) 2-2006-00103 (22) 13.06.2006
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2006 222
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN), Phạm Minh Hảo (VN), Nguyễn Khánh Diệu Hồng (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ZEOLIT 4A TỪ CAOLANH VIỆT NAM
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit 4A từ cao lanh Việt Nam với thời gian kết tinh ngắn, trong đó chất tạo phức, natri clorua và natri hydroxit được đưa vào nhằm xúc tiến nhanh quá trình kết tinh tạo ra zeolit 4A. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 90^{o}C, trong thời gian từ 9 đến 12 giờ. Sản phẩm zeolit 4A thu được có độ tinh thể đạt 90 - 95%.

(11) **2-0000806**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/00**, 39/24
(21) 2-2006-00104 (22) 13.06.2006
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2006 222
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN), Vũ Đào Thắng (VN), Hoàng Trọng Yêm (VN), Nguyễn Dũng (VN), Trần Thu Hương (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ZEOLIT NAY CÓ TỶ SỐ SI/AL=1,9 TỪ CAOLANH VIỆT NAM
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit NaY có tỷ lệ Si/Al = 1,9 từ cao lanh Việt Nam, trong đó thuỷ tinh lỏng được đưa vào cùng với sự có mặt của chất tạo phức, natri clorua và natri hydroxit nhằm xúc tiến nhanh quá trình xây dựng cấu trúc zeolit NaY. Quá trình kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 90^{o}C, trong thời gian từ 6-12 giờ. Sản phẩm zeolit NaY thu được có độ tinh thể đạt 90-95%, bề mặt riêng là 580-650m^2/g, độ bền nhiệt là 880- 900^{o}C.

(11) **2-0000807**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/00**, 39/22
(21) 2-2006-00105 (22) 13.06.2006
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2006 222
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN), Trịnh Xuân Bái (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ZEOLIT 13X TỪ CAOLANH VIỆT NAM
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit 13X từ cao lanh Việt Nam với thời gian kết tinh ngắn, trong đó thuỷ tinh lỏng được đưa vào cùng với sự có mặt của chất tạo phức và natri hydroxit nhằm xúc tiến nhanh quá trình xây dựng cấu trúc zeolit 13X. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 90^{o}C, trong thời gian từ 6-12 giờ. Sản phẩm zeolit 13X thu được có độ tinh thể đạt 90-97%, bề mặt riêng là 500-565m^{2}/g, độ bền nhiệt là 870-880^{o}C.

(11) **2-0000808**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/24**
(21) 2-2009-00007 (22) 24.07.2006
(67) 1-2006-01221
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2006 223
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN), Vũ Đào Thắng (VN), Trịnh Xuân Bái (VN), Hoàng Trọng Yêm (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ZEOLIT NAY TỪ KHOÁNG SÉT PHLOGOPIT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit NaY từ khoáng sét phlogopit, trong đó thuỷ tinh lỏng được đưa vào cùng với sự có mặt của chất tạo phức, natri clorua và natri hydroxit nhằm xúc tiến nhanh quá trình xây dựng cấu trúc zeolit NaY. Quá trình kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 95°C, trong thời gian từ 12 đến 24 giờ. Sản phẩm zeolit NaY thu được có độ tinh thể đạt 85-92%, bề mặt riêng là 468-526 m^2/g, độ bền nhiệt là 872-892°C.

(11) **2-0000809**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/22**
(21) 2-2009-00008 (22) 24.07.2006
(67) 1-2006-01220
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2006 223
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ZEOLIT NAX TỪ KHOÁNG SÉT PHLOGOPIT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit NaX từ khoáng sét phlogopit, trong đó chất tạo phức được đưa vào cùng với natri hydroxit nhằm xúc tiến nhanh quá trình xây dựng cấu trúc zeolit NaX. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 90°C, trong thời gian từ 12 đến 24 giờ. Sản phẩm thu được có độ tinh thể đạt 82-90%, bề mặt riêng là 399-450m^2/g, độ bền nhiệt là 865-878°C.

(11) **2-0000810**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/02**, 39/26
(21) 2-2009-00009 (22) 24.07.2006
(67) 1-2006-01219
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2006 223
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ZEOLIT NAP1 TỪ KHOÁNG SÉT PHLOGOPIT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit NaP1 từ khoáng sét phlogopit, trong đó chất tạo phức được đưa vào cùng với natri hydroxit nhằm xúc tiến nhanh quá trình xây dựng cấu trúc zeolit NaP1. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 98^{o}C, trong thời gian từ 12 đến 36 giờ. Sản phẩm thu được có độ tinh thể đạt 80-89%.

(11) **2-0000811**
(15) 23.11.2009 (51)[7] **C01B 39/18**
(21) 2-2009-00010 (22) 24.07.2006
(67) 1-2006-01218
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.10.2006 223
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Ngọc Đôn (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ZEOLIT NAA TỪ KHOÁNG SÉT PHLOGOPIT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất zeolit NaA từ khoáng sét phlogopit, trong đó chất tạo phức được đưa vào cùng với natri hyđroxit nhằm xúc tiến nhanh quá trình xây dựng cấu trúc zeolit NaA. Công đoạn kết tinh thuỷ nhiệt được tiến hành ở nhiệt độ 90°C, trong thời gian từ 12 đến 36 giờ. Sản phẩm zeolit NaA thu được có độ tinh thể đạt 80-87%.

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP
ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) **3-0013727**
(15) 26.10.2009 (51) **15-09**
(21) 3-2008-01091 (22) 13.08.2008
(18) 13.08.2013
(54) VAN KÍN KHÍ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3 (VN)
Số 515 đường Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Vũ Văn Hậu (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

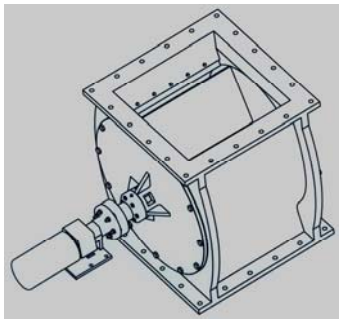

1.1

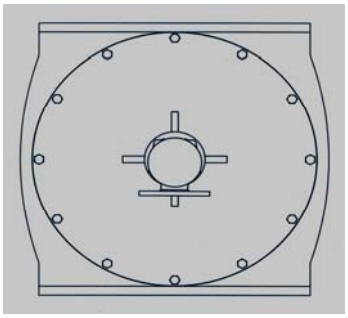

1.2

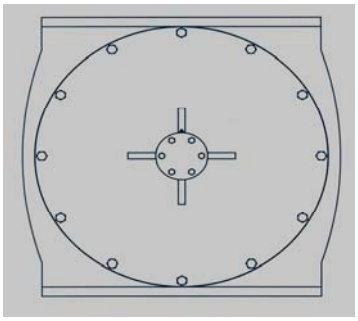

1.3

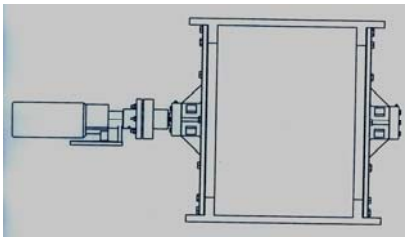

1.4

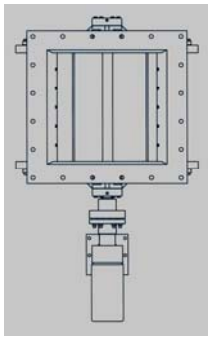

1.5

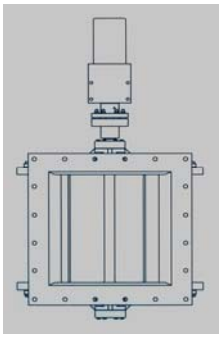

1.6

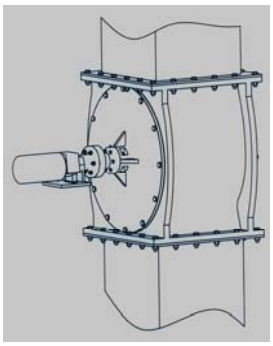

1.7

(11) **3-0013728**
(15) 26.10.2009 (51) **15-09**
(21) 3-2008-01092 (22) 13.08.2008
(18) 13.08.2013
(54) VAN PHÒNG NỔ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3 (VN)
Số 515 đường Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Vũ Văn Hậu (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

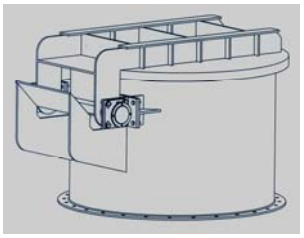

1.1

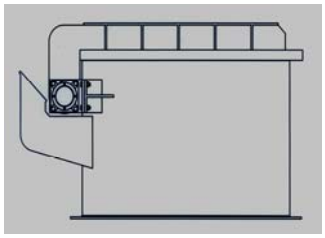

1.2

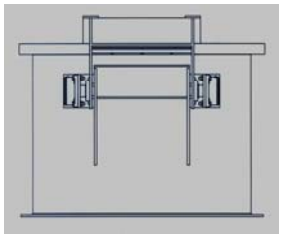

1.3

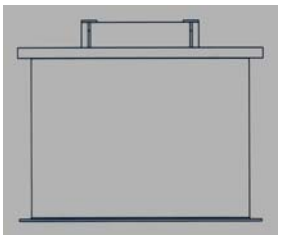

1.4

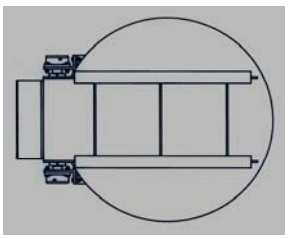

1.5

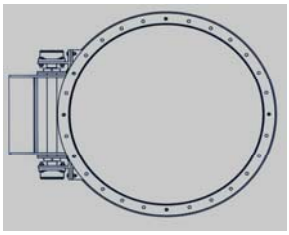

1.6

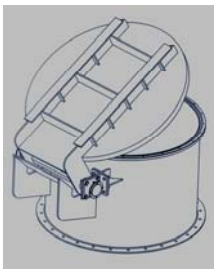

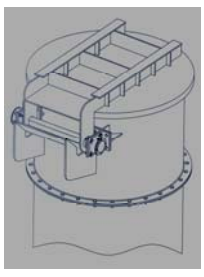

1.7 1.8

(11) **3-0013729**
(15) 26.10.2009 (51) **02-04**
(21) 3-2009-00066 (22) 16.01.2009
(18) 16.01.2014
(54) GIÀY (28) 01
(30) 29/326868 27.10.2008 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
495-A South Fairview Avenue, Goleta, CA 93117, U.S.A.
(72) Jennifer MacIntype (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

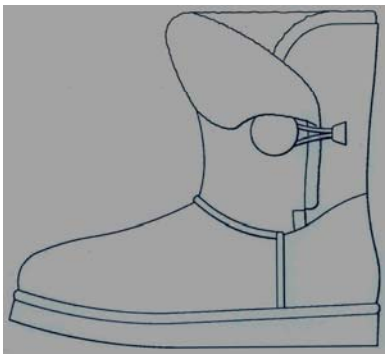

1.2

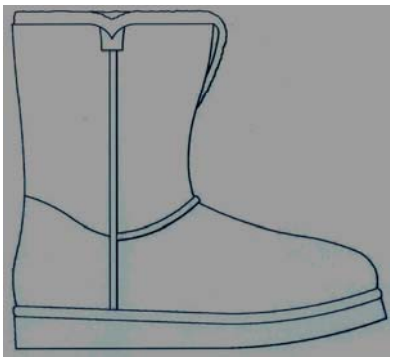

1.3

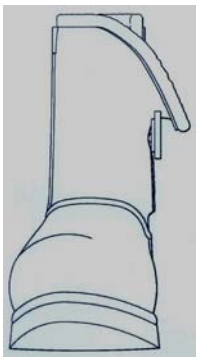

1.4

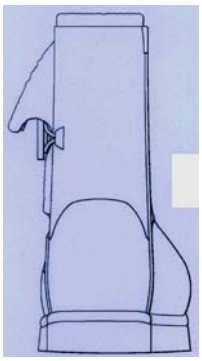

1.5

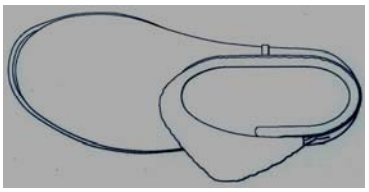

1.6

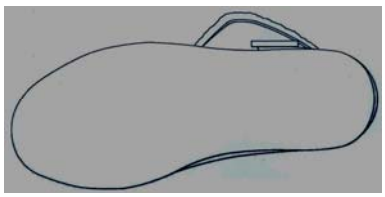

1.7

(11) **3-0013730**
(15) 26.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01301 (22) 25.09.2008
(18) 25.09.2013
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VINH (VN)
67 Ngô Nhân Tịnh, phường 1, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lưu Minh Đại (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0013731**
(15) 26.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01364 (22) 02.10.2008
(18) 02.10.2013
(54) HỘP THUỐC (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT HUNG (VN)
P206, K12, tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Vững (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

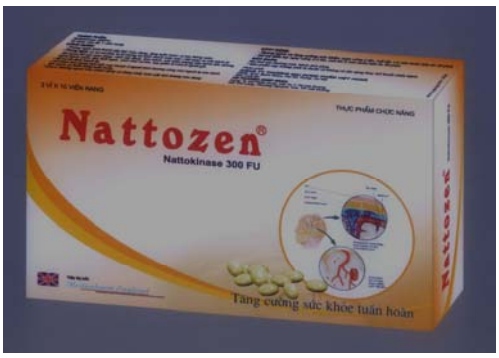

1.1

1.2

(11) **3-0013732**
(15) 26.10.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2008-01426 (22) 13.10.2008
(18) 13.10.2013
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RUSSIAN SOUTH EAST (VN)
Cụm công nghiệp Quán Trữ, Kiến An, thành phố Hải Phòng
(72) Bernadzikovskiy Igor (RU)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013733**
(15) 26.10.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01570 (22) 24.11.2008
(18) 24.11.2013
(54) BAO GÓI BĂNG VỆ SINH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) NGUYỄN TẤN TIỄN (VN)
Lô D12-7 KDC Nam Cẩm Lệ, xã Hoà Phước, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Tấn Tiễn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013734**
(15) 26.10.2009 (51) **14-01**
(21) 3-2008-01686 (22) 18.12.2008
(18) 18.12.2013
(54) THÙNG LOA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) CÔNG TY TNHH ÂM THANH MỚI (VN)
76/32 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
(72) Hà Thị Lệ Hằng (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0013735**
(15) 28.10.2009 (51) **04-02**
(21) 3-2008-01209 (22) 04.09.2008
(18) 04.09.2013
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) CÔNG TY TNHH SX-TM LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 Hương Lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Thanh Phong (VN)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

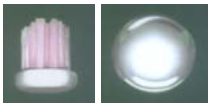

1.6 1.7

(11) **3-0013736**
(15) 28.10.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01250 (22) 15.09.2008
(18) 15.09.2013
(54) GIẤY GÓI KẸO (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp La Phù, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)
(55)

(11) **3-0013737**
(15) 28.10.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01305 (22) 25.09.2008
(18) 25.09.2013
(54) BAO BÌ (28) 04
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI MA SAN (VN)
Tầng 9, toà nhà Etown 2, 364 Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trương Công Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

Omachi
Mì Sườn Hầm Ngũ Quả
không sợ nóng và tốt cho tiêu hóa

2.1

Omachi
Mì Sườn Hầm Ngũ Quả
không sợ nóng và tốt cho tiêu hóa

2.2

Omachi
Mì Xốt Bò Hầm
không sợ nóng và tốt cho tiêu hóa

3.1

Omachi
Mì Xốt Bò Hầm
không sợ nóng và tốt cho tiêu hóa

3.2

Omachi
Mì Lẩu Tôm Càng
không sợ nóng và tốt cho tiêu hóa

4.1

Omachi
Mì Lẩu Tôm Càng
không sợ nóng và tốt cho tiêu hóa

4.2

(11) **3-0013738**
(15) 28.10.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2009-00002 (22) 02.01.2009
(18) 02.01.2014
(54) CHAI NHỰA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Phước An (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

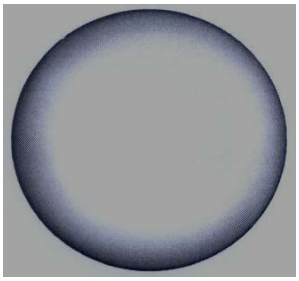

1.4

(11) **3-0013739**
(15) 28.10.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01366 (22) 02.10.2008
(18) 02.10.2013
(54) BAO GÓI BĂNG VỆ SINH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013740**
(15) 28.10.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01368 (22) 02.10.2008
(18) 02.10.2013
(54) BAO GÓI TÃ GIẤY (28) 02
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0013741**
(15) 28.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01405 (22) 09.10.2008
(18) 09.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HÀ NỘI (VN)
Số 28 ngách 481/69 Đường Ngọc Lâm, tổ 1 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thanh Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013742**
(15) 28.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01406 (22) 09.10.2008
(18) 09.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HÀ NỘI (VN)
Số 28 ngách 481/69 Đường Ngọc Lâm, tổ 1 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thanh Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013743**
(15) 28.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01407 (22) 09.10.2008
(18) 09.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HÀ NỘI (VN)
Số 28 ngách 481/69 Đường Ngọc Lâm, tổ 1 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thanh Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013744**
(15) 28.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01416 (22) 10.10.2008
(18) 10.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HÀ NỘI (VN)
Số 28 ngách 481/69 đường Ngọc lâm, tổ 1 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thanh Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013745**
(15) 28.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01417 (22) 10.10.2008
(18) 10.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HÀ NỘI (VN)
Số 28 ngách 481/69 đường Ngọc lâm, tổ 1 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thanh Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013746**
(15) 30.10.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01240 (22) 12.09.2008
(18) 12.09.2013
(54) BAO GÓI ĐỰNG SĂM XE (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) CƠ SỞ TOÀN MỸ (VN)
E2/52A ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Thị Tiểu Vân (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0013747**
(15) 30.10.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2007-01593 (22) 19.11.2007
(18) 19.11.2012
(54) BAO GÓI MỲ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2008 238
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Võ Văn út (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

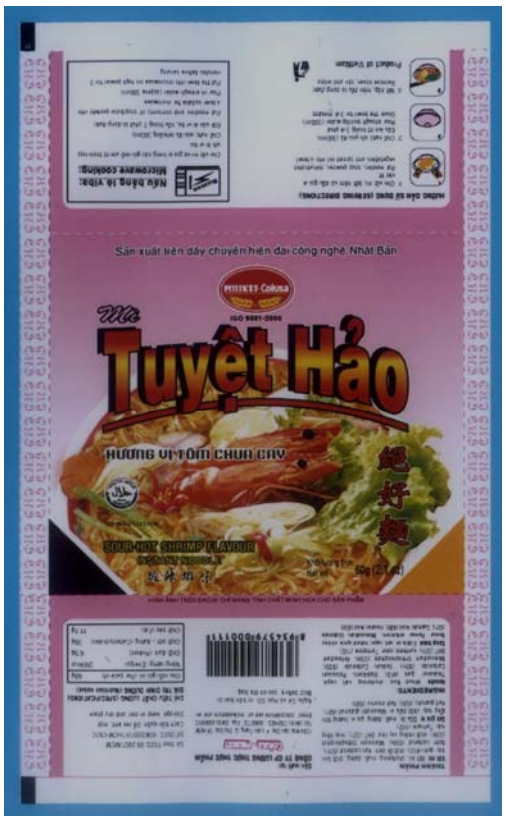

1.2

(11) **3-0013748**
(15) 30.10.2009 (51) **14-01**
(21) 3-2008-01695 (22) 22.12.2008
(18) 22.12.2013
(54) THÙNG LOA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ NAM KIỆT (VN)
A3/15U ấp 1, xã Tân Klên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Trang Nhã (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0013749**
(15) 30.10.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01187 (22) 28.08.2008
(18) 28.08.2013
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 4006725 28.02.2008 GB
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands
(72) Patrice SANT' ANA CACERES (BR), João Carlos da SILVA (BR), Jociane TESSER (BR), Anderson UTEMBERGUE (BR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

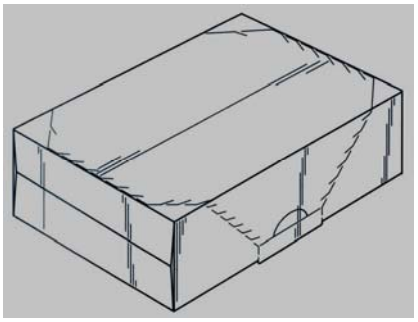

1.1

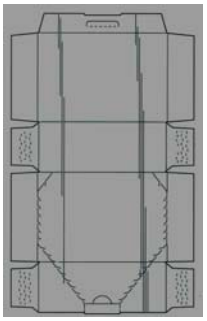

1.2

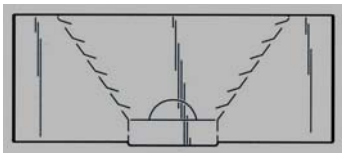

1.3

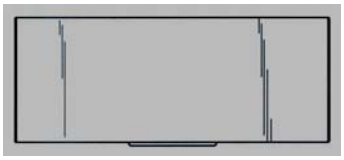

1.4

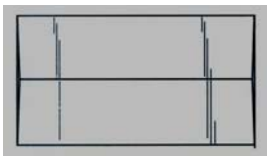

1.5

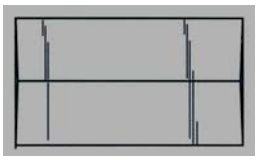

1.6

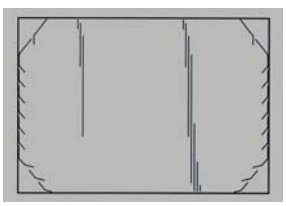

1.7

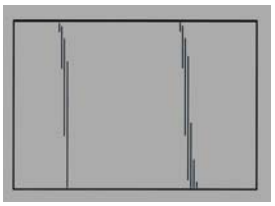

1.8

(11) **3-0013750**
(15) 30.10.2009 (51) **06-10**
(21) 3-2008-01476 (22) 31.10.2008
(18) 31.10.2013
(54) MÀNH TREO (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆP HÀO (VN)
569 An Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Mai Lâm Thục Nữ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

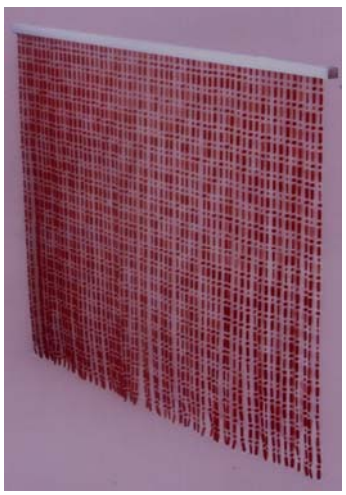

1.1

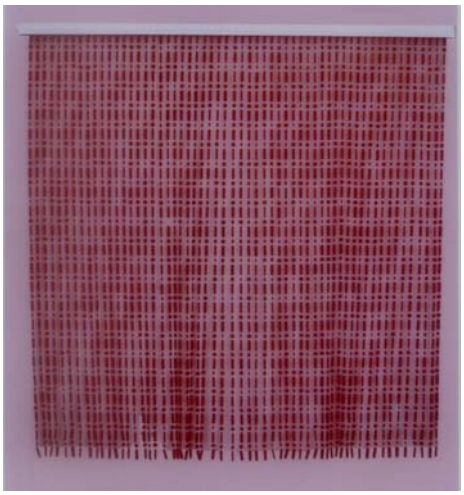

1.2

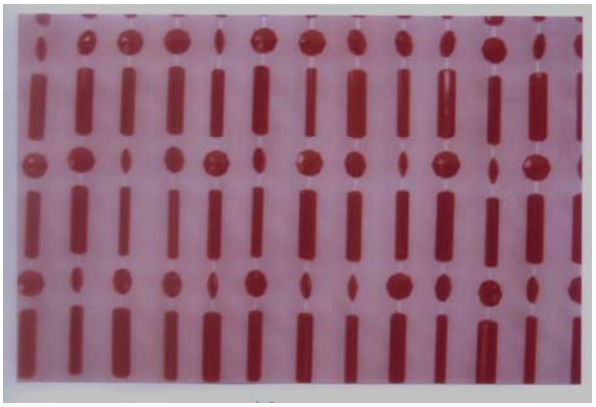

1.3

(11) **3-0013751**
(15) 30.10.2009 (51) **06-10**
(21) 3-2008-01477 (22) 31.10.2008
(18) 31.10.2013
(54) MÀNH TREO (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆP HÀO (VN)
569 An Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Mai Lâm Thục Nữ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

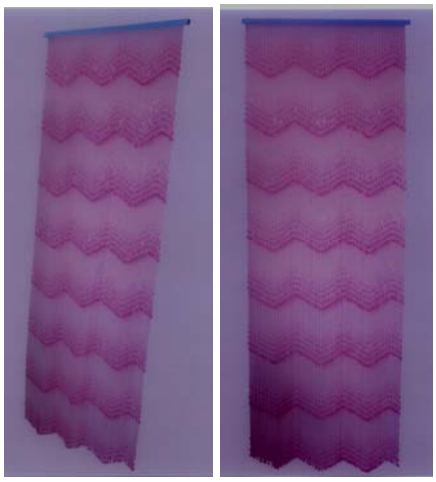

1.1 1.2

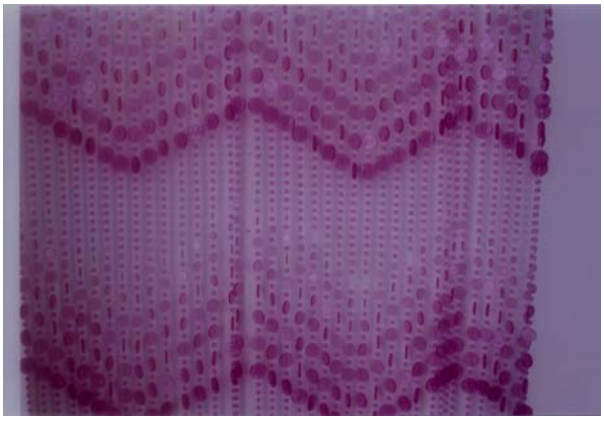

1.3

(11) **3-0013752**
(15) 30.10.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01628 (22) 09.12.2008
(18) 09.12.2013
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) UNILEVER N.V. (NL), A DUTCH COMPANY (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands
(72) Diego Sebastián Briozzo FERNANDEZ (AR), Adele MARABOLI (IT), Edward Arthur Charles MITCHELL (GB), Laurent Jean Albert ROBIN-PREVALLEE (FR), Glacomo Enrico TESOLIN (IT), Nicholas Bela VEREBELYI (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

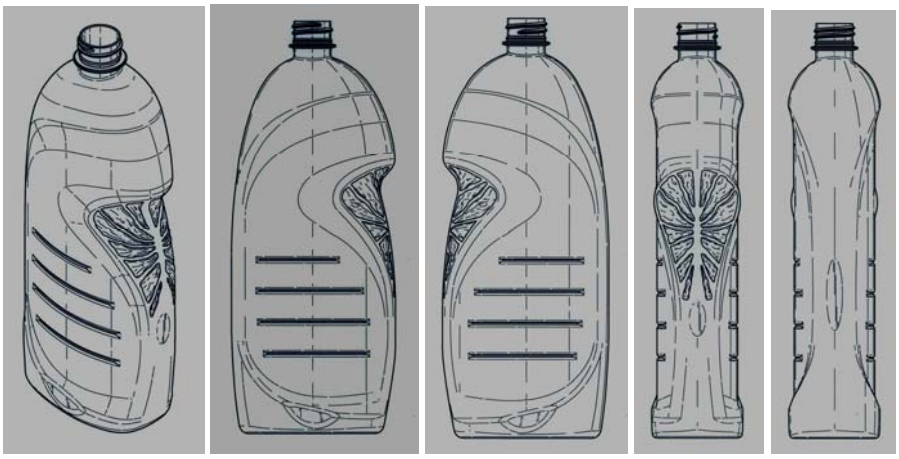

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

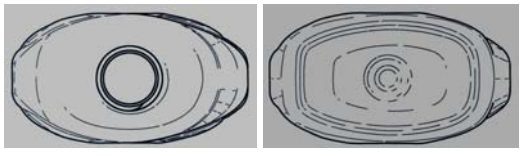

1.6 1.7

(11) **3-0013753**
(15) 30.10.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01629 (22) 09.12.2008
(18) 09.12.2013
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) UNILEVER N.V. (NL), A DUTCH COMPANY (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands
(72) Diego Schastián Briozzo FERNANDEZ (AR), Adele MARABOLI (IT), Edward Arthur Charles MITCHELL (GB), Laurent Jean Albert ROBIN-PREVALLEE (FR), Giacomo Enrico TESOLIN (IT), Nicholas Bela VEREBELYI (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

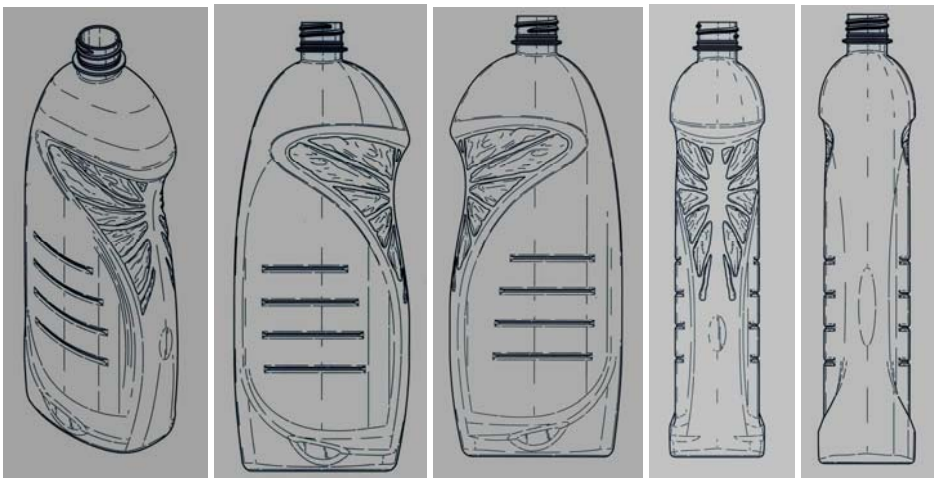

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

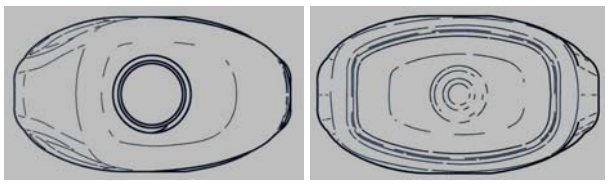

1.6 1.7

(11) **3-0013754**
(15) 02.11.2009 (51) **24-01**
(21) 3-2008-00924 (22) 11.07.2008
(18) 11.07.2013
(54) MÁY SOI CỔ TỬ CUNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.10.2008 247
(73) NGUYỄN THANH MINH (VN)
45/18R, đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Minh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

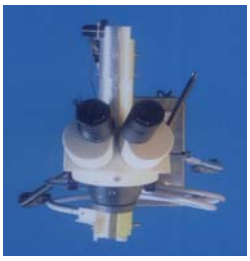
1.6

1.7

(11) **3-0013755**
(15) 02.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01371 (22) 02.10.2008
(18) 02.10.2013
(54) BAO GÓI PHÂN BÓN (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRÍ VIỆT (VN)
141 quốc lộ 1A, phường 5, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Phổ Hùng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013756**
(15) 02.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01365 (22) 02.10.2008
(18) 02.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN THỊNH (VN)
Số 38, ngõ 308 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thu Hằng (VN)
(74) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

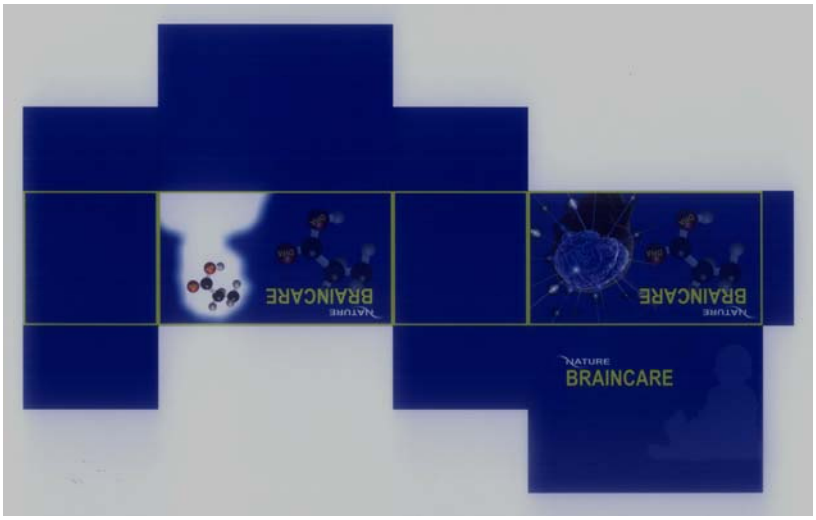

1.3

(11) **3-0013757**
(15) 04.11.2009 (51) **06-03**
(21) 3-2008-01260 (22) 17.09.2008
(18) 17.09.2013
(54) BỤC PHÁT BIỂU (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ ANH KIỆT (VN)
Số 100, ngách 95/8, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Công ty cổ phần điện tử Anh Kiệt (VN)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

1.1

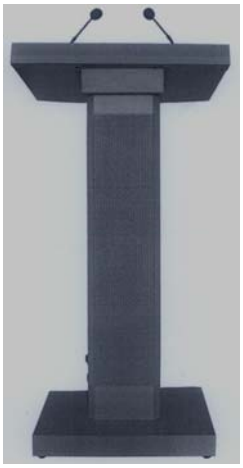
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0013758**
(15) 04.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2009-00181 (22) 24.02.2009
(18) 24.02.2014
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN AN THỊNH (VN)
294 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đăng Dũng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013759**
(15) 04.11.2009 (51) **12-11**
(21) 3-2009-00327 (22) 20.03.2009
(18) 20.03.2014
(54) XE ĐẠP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.05.2009 254
(73) CHU ĐỨC LỢI (VN)
117/1B Đỗ Ngọc Thạch, phường 15, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
(72) Chu Đức Lợi (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0013760**
(15) 04.11.2009 (51) **12-11**
(21) 3-2009-00328 (22) 20.03.2009
(18) 20.03.2014
(54) XE ĐẠP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.05.2009 254
(73) CHU ĐỨC LỢI (VN)
117/1B Đỗ Ngọc Thạch, phường 15, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
(72) Chu Đức Lợi (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

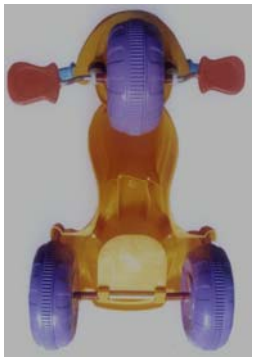

1.7

(11) **3-0013761**
(15) 05.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2008-01539 (22) 14.11.2008
(18) 14.11.2013
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮN HẠN AN HẢI LIÊN (VN)
Số 293 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(72) Trần Thị Hiền Lương (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

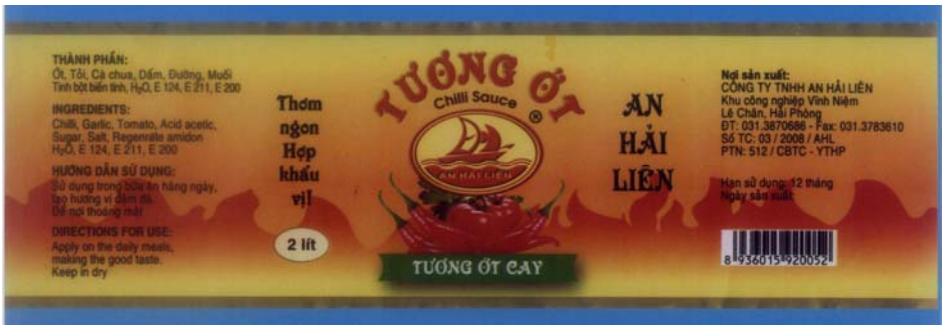

1.2

(11) **3-0013762**
(15) 05.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00102 (22) 04.02.2009
(18) 04.02.2014
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC LÁ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.05.2009 254
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
59/4 quốc lộ 80, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lê Văn Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013763**
(15) 05.11.2009 (51) **09-07**
(21) 3-2007-00266 (22) 08.03.2007
(18) 08.03.2012
(54) NẮP CHAI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.05.2007 230
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAN NAM (VN)
Km 9, đường Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Đình Phi (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

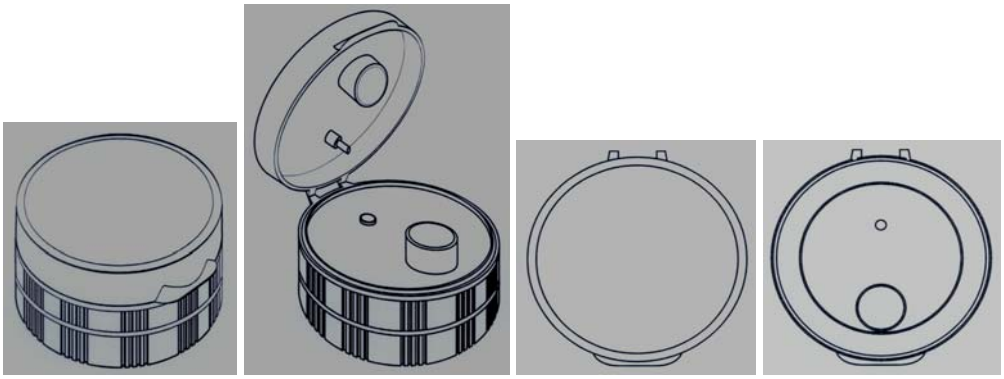

1.1 1.2 1.3 1.4

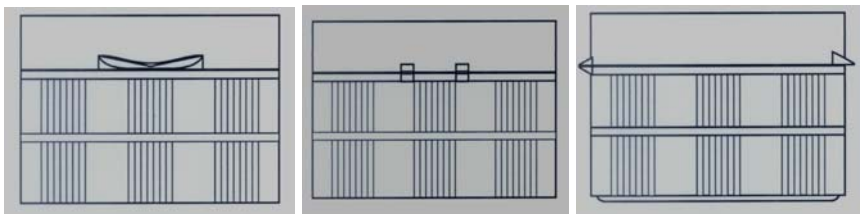

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0013764**
(15) 05.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2008-01351 (22) 30.09.2008
(18) 30.09.2013
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỦY SẢN TỨ HẢI (VN)
Số 294, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Tiến Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1 2

(11) **3-0013765**
(15) 05.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01556 (22) 18.11.2008
(18) 18.11.2013
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)
104 Phùng Hưng, thành phố Hà Đông, Hà Nội
(72) Hoàng Văn Lương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013766**
(15) 05.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01540 (22) 14.11.2008
(18) 14.11.2013
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUẤN CƯỜNG PHÁT (VN)
494B Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Bạch Trang (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013767**
(15) 05.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01541 (22) 14.11.2008
(18) 14.11.2013
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUẤN CƯỜNG PHÁT (VN)
494B Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Bạch Trang (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

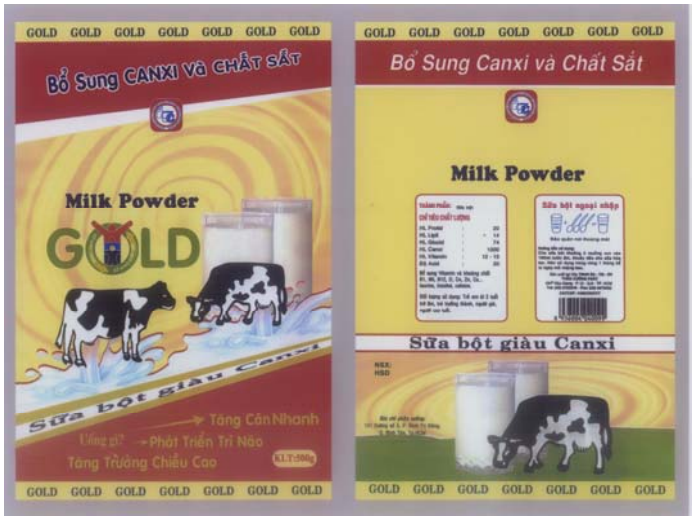

1.2

(11) **3-0013768**
(15) 05.11.2009 (51) **06-02**
(21) 3-2008-01610 (22) 04.12.2008
(18) 04.12.2013
(54) GIƯỜNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HƯNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đào Triệu Nguyên (VN), Đào Triệu Trung (VN), Đào Triệu Kỳ (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

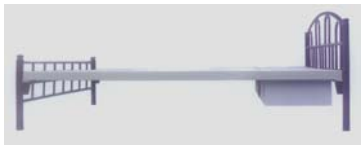

1.6

1.7

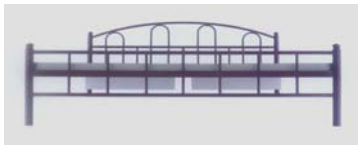

1.8

(11) **3-0013769**
(15) 05.11.2009 (51) **06-01**
(21) 3-2009-00029 (22) 09.01.2009
(18) 09.01.2014
(54) GHẾ NGỒI PHỤ DÙNG CHO TRẺ NHỎ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) DOANH NGHIỆP TƯNHÂN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT SINH TÀI (VN)
595/12 lô B, Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Hồng Vân (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

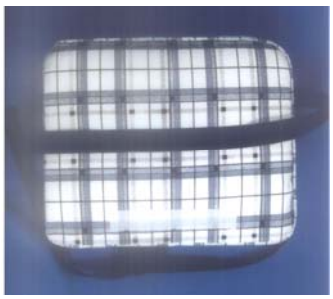

1.9

1.10

(11) **3-0013770**
(15) 05.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00103 (22) 04.02.2009
(18) 04.02.2014
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TBM - MINH PHÁT (VN)
141-143 Xóm Đất, phường 8, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
(72) Dịp Văn Minh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0013771**
(15) 05.11.2009 (51) **14-02**
(21) 3-2008-00958 (22) 18.07.2008
(18) 18.07.2013
(54) MÀN HÌNH MÁY TÍNH CÓ THỂ DÙNG LÀM TI VI (28) 01
(30) 30-2008-0011118 14.03.2008 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) TRIGEM COMPUTER, INC. (KR)
of 1125-1, Singil-dong, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) Hyun-Saeng Ahn (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn BIZCONSULT (BIZCONSULT CO., LTD.)
(55)

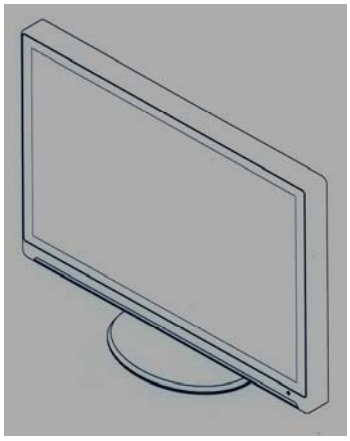

1.1

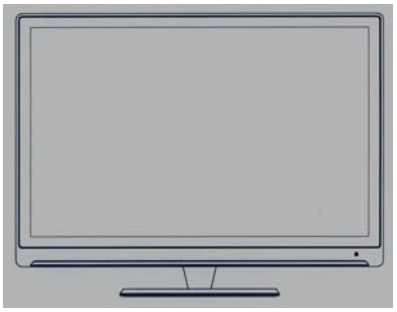

1.2

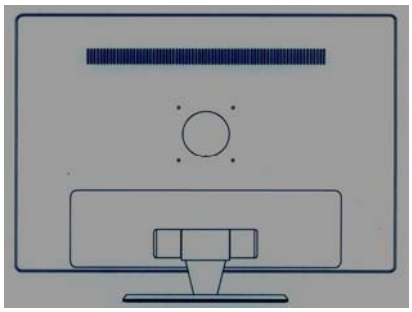

1.3

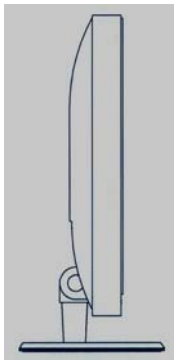

1.4

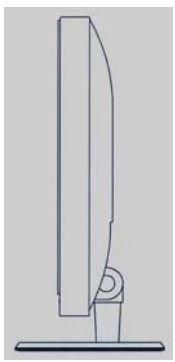

1.5

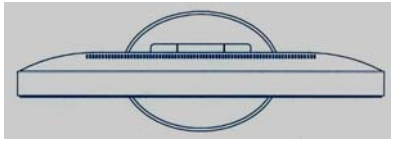

1.6

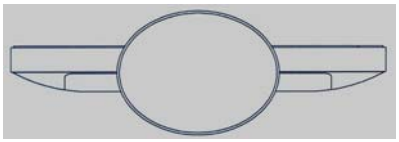

1.7

(11) **3-0013772**
(15) 05.11.2009 (51) **14-02**
(21) 3-2008-00959 (22) 18.07.2008
(18) 18.07.2013
(54) MÁY TÍNH (28) 01
(30) 30-2008-0011706 18.03.2008 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) TRIGEM COMPUTER, INC. (KR)
of 1125-1, Singil-dong, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) Hyun-Saeng Ahn (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn BIZCONSULT (BIZCONSULT CO., LTD.)
(55)

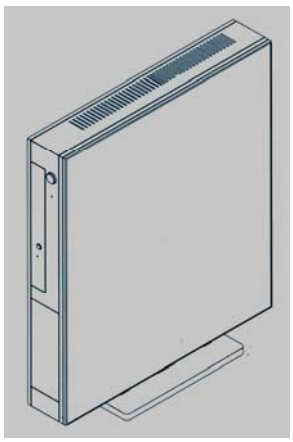

1.1

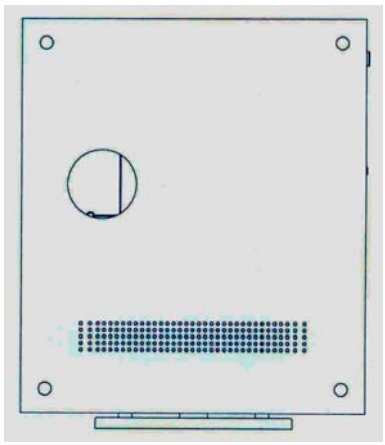

1.2

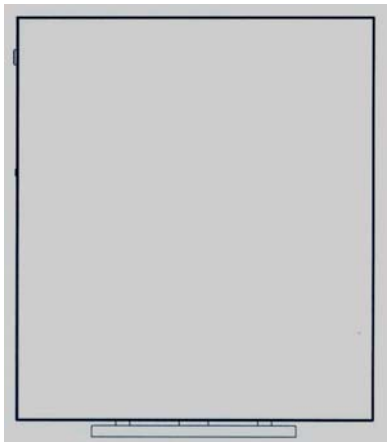

1.3

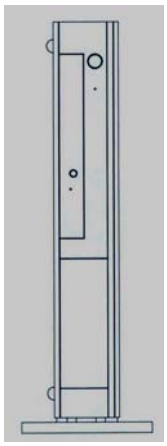

1.4

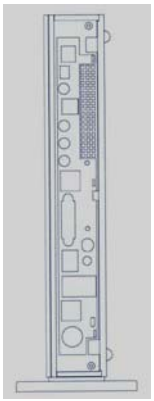

1.5

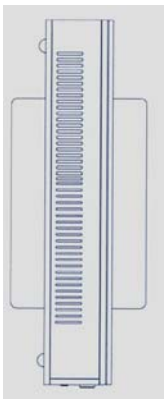

1.6

1.7

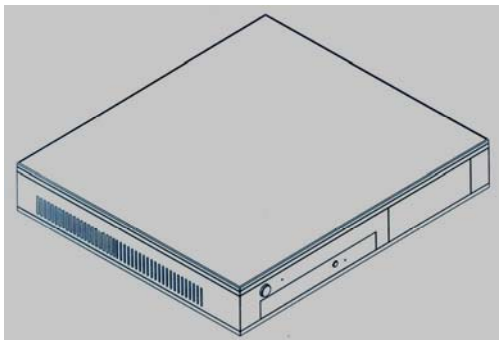

1.8

(11) **3-0013773**
(15) 05.11.2009 (51) **15-99**
(21) 3-2008-00962 (22) 22.07.2008
(18) 22.07.2013
(54) MÁY NÉN VIÊN PHÂN BÓN (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.10.2008 247
(73) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ QUỐC HƯNG (VN)
Số 16 Nhà Thờ, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Quốc Hưng (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0013774**
(15) 05.11.2009 (51) **23-02**
(21) 3-2008-01231 (22) 10.09.2008
(18) 10.09.2013
(54) GIÁ ĐỂ CỐC, BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI KIẾNG TẤN PHÁT (VN)
Số 382/25 khu phố 8 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Võ Tấn Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

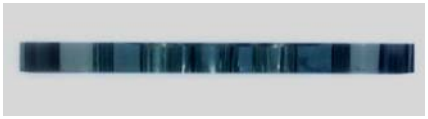

1.4

1.5

(11) **3-0013775**
(15) 05.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01249 (22) 15.09.2008
(18) 15.09.2013
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp La Phù, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013776**
(15) 05.11.2009 (51) **19-02**
(21) 3-2008-01605 (22) 04.12.2008
(18) 04.12.2013
(54) DỤNG CỤ DẬP LỖ (28) 01
(30) 2008-017594 08.07.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Ko ISOZAKI (JP), Megumi TANABE (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn WINLAW (WINLAW. CORP.)
(55)

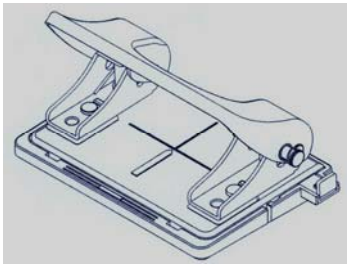

1.1

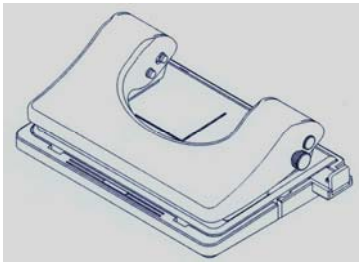

1.2

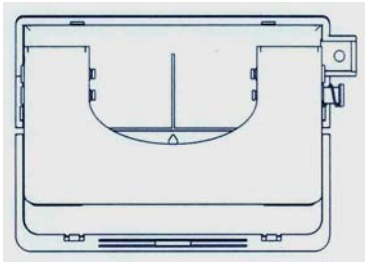

1.3

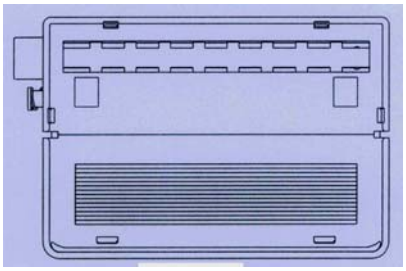

1.4

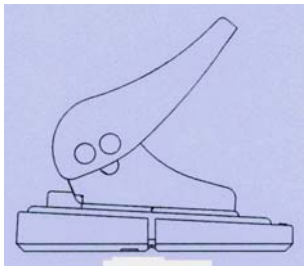

1.5

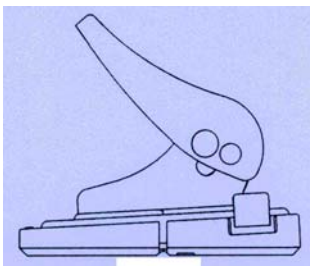

1.6

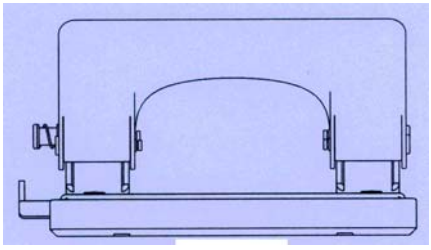

1.7

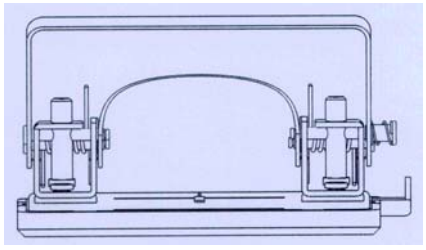

1.8

(11) **3-0013777**
(15) 05.11.2009 (51) **02-04**
(21) 3-2008-00589 (22) 28.04.2008
(18) 28.04.2013
(54) GIÀY (28) 01
(30) 29/292774 26.10.2007 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) NEW BALANCE ATHLETIC SHOE INC (US)
20 Guest Street, Brighton, Massachusetts 02135, USA
(72) Christopher J. Wawrousek (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

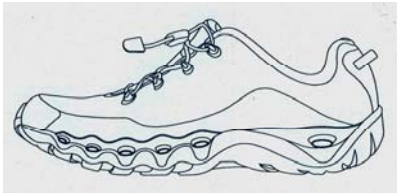

1.3

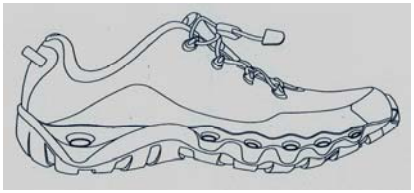

1.4

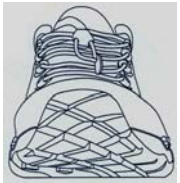

1.5

1.6

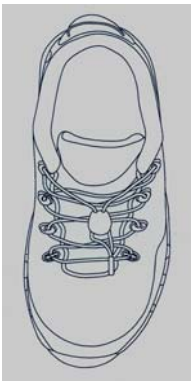

1.7

1.8

(11) **3-0013778**
(15) 05.11.2009 (51) **08-07**
(21) 3-2008-01078 (22) 12.08.2008
(18) 12.08.2013
(54) KHÓA NAM CHÂM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TNHH ESP (VN)
Lô điều hành, cụm công nghiệp Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(72) MARTIN RICHARD BAKER (AU)
(55)

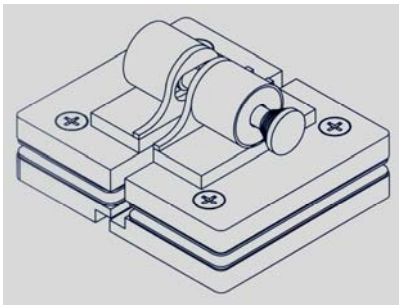

1.1

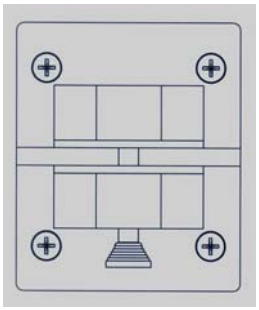

1.2

1.3

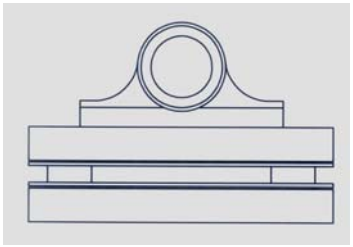

1.4

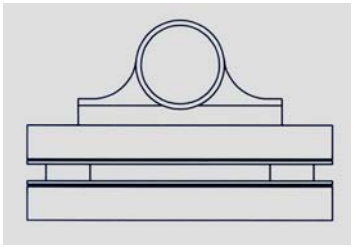

1.5

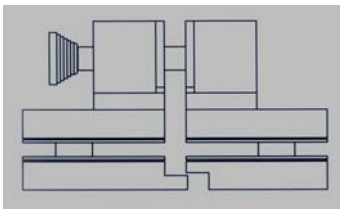

1.6

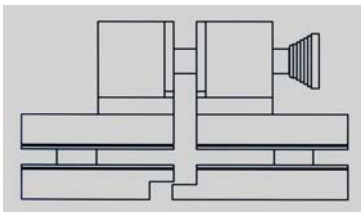

1.7

(11) **3-0013779**
(15) 05.11.2009 (51) **08-07**
(21) 3-2008-01079 (22) 12.08.2008
(18) 12.08.2013
(54) KHÓA NAM CHÂM ĐƠN (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TNHH ESP (VN)
Lô điều hành, cụm công nghiệp Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(72) MARTIN RICHARD BAKER (AU)
(55)

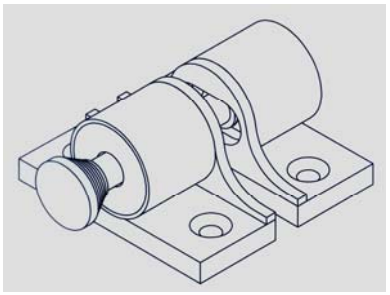

1.1

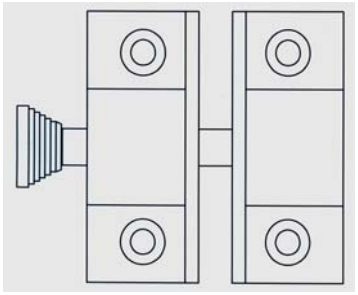

1.2

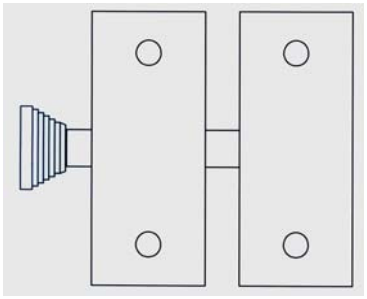

1.3

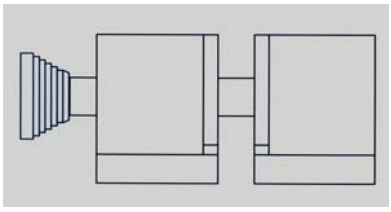

1.4

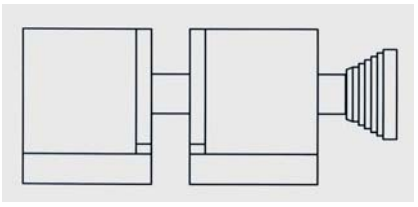

1.5

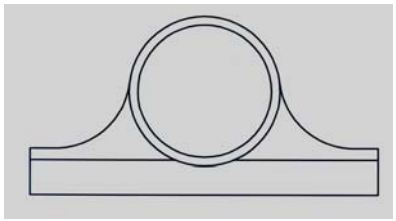

1.6

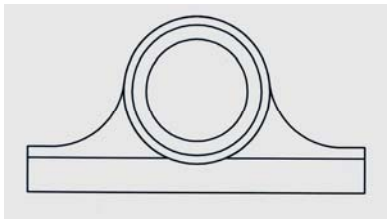

1.7

(11) **3-0013780**
(15) 05.11.2009 (51) **08-07**
(21) 3-2008-01081 (22) 12.08.2008
(18) 12.08.2013
(54) KHÓA NAM CHÂM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TNHH ESP (VN)
Lô điều hành, cụm công nghiệp Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(72) MARTIN RICHARD BAKER (AU)
(55)

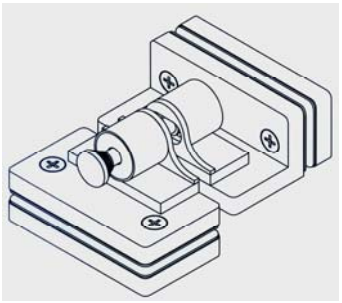

1.1

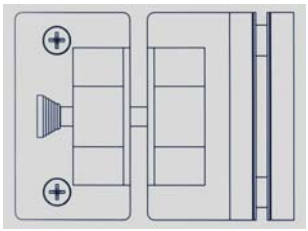

1.2

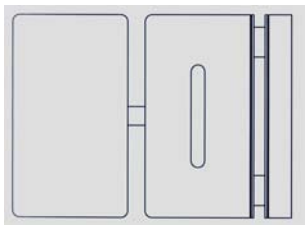

1.3

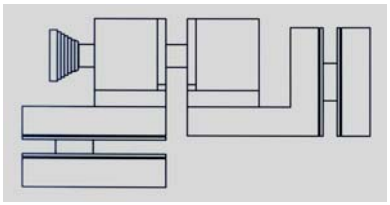

1.4

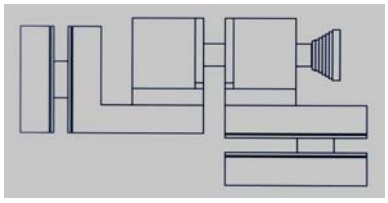

1.5

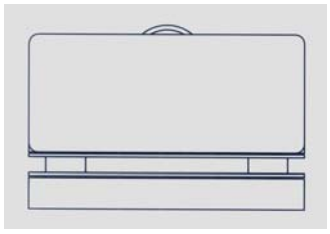

1.6

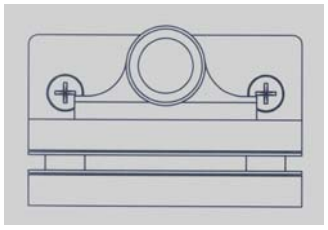

1.7

(11) **3-0013781**
(15) 05.11.2009 (51) **23-02**
(21) 3-2008-01143 (22) 19.08.2008
(18) 19.08.2013
(54) CHỖ NGỒI XÍ BỆT CÓ PHẦN RỬA (28) 01
(30) 2008-003742 20.02.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) INAX CORPORATION (JP)
5-1, Koie-Honmachi, Tokoname-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Nami NAKASAKI (JP), Teiji KAWAI (JP), Hidehiro NAKASHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

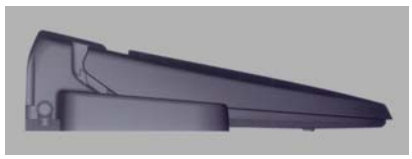

1.7

(11) **3-0013782**
(15) 05.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01450 (22) 23.10.2008
(18) 23.10.2013
(54) BAO GÓI BỘT CHIÊN TÔM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HIỆU ĐỒNG TIỀN (VN)
Phòng 45, nhà A2, tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tấn Thành (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013783**
(15) 05.11.2009 (51) **21-02**
(21) 3-2008-01622 (22) 08.12.2008
(18) 08.12.2013
(54) CHI TIẾT GẮN TRÊN ĐẦU GẬY CHƠI GÔN (28) 01
(30) 29/321456 16.07.2008 US
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) Bradley D. Schweigert (US), Xiaojian Chen (CN), Michael R. Nicolette (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)

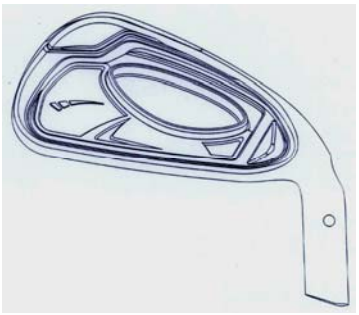

1.1

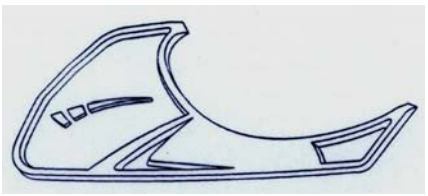

1.2

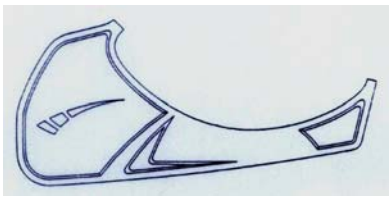

1.3

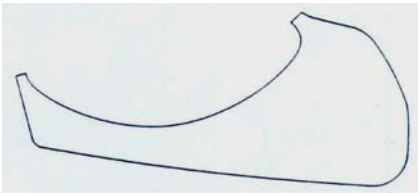

1.4

1.5

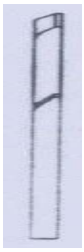

1.6

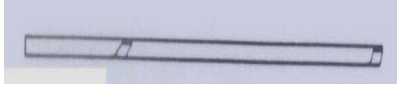

1.7

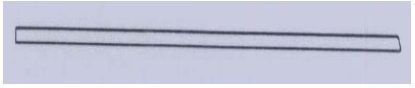

1.8

(11) **3-0013784**
(15) 05.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2009-00111 (22) 05.02.2009
(18) 05.02.2014
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 04
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Đức (VN)
(55)

1

2

3

4

(11) **3-0013785**
(15) 05.11.2009 (51) **23-01**
(21) 3-2008-01179 (22) 28.08.2008
(18) 28.08.2013
(54) BỘ LỌC NƯỚC (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) OBSHTSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "FIRMA"RATNA" (RU)
B. Semenovskaya Str. 42/2-2, bldg. 2, 105094 Moscow, Russian Federation
(72) Kulikov Vladimir Mikhailovich (RU), Zakharov Vladimir Alekseevich (RU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

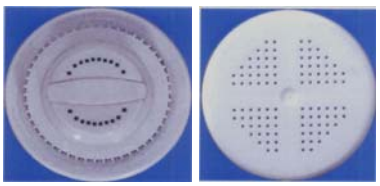

1.6 1.7

(11) **3-0013786**
(15) 05.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01550 (22) 17.11.2008
(18) 17.11.2013
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(72) Võ Thành Đàng (VN), Trương Văn Quang (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0013787**
(15) 05.11.2009 (51) **23-01**
(21) 3-2008-01551 (22) 17.11.2008
(18) 17.11.2013
(54) VÒI NƯỚC (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯPHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH (VN)
P105, B12, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thanh Thắng (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

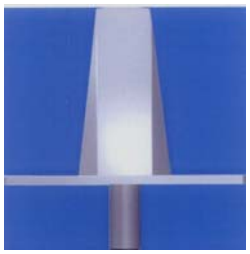
1.5

1.6

1.7

(11) **3-0013788**
(15) 05.11.2009 (51) **07-02**
(21) 3-2008-01663 (22) 15.12.2008
(18) 15.12.2013
(54) KIỀNG BẾP (28) 01
(30) 15070/2008 21.10.2008 AU
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) ELECTROLUX HOME PRODUCTS PTY LIMITED (AU)
163 O'Riordan Street, Mascot, New South Wales, 2020, Australia
(72) Alex Gray (AU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0013789**
(15) 11.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2008-01230 (22) 10.09.2008
(18) 10.09.2013
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ HOÀNG LONG (VN)
17B, ngõ An Sơn, đường Đại La, phường Trương Định, quận Hal Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Hợp (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

(11) **3-0013790**
(15) 11.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2009-00039 (22) 13.01.2009
(18) 13.01.2014
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đức Lộc (VN)
(55)

(11) **3-0013791**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00040 (22) 13.01.2009
(18) 13.01.2014
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đức Lộc (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013792**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00041 (22) 13.01.2009
(18) 13.01.2014
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đức Lộc (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013793**
(15) 11.11.2009 (51) **14-01**
(21) 3-2008-00976 (22) 25.07.2008
(18) 25.07.2013
(54) LOA MÁY TÍNH (28) 01
(30) 30-2008-0010504 11.03.2008 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.09.2008 246
(73) TRIGEM COMPUTER, INC. (KR)
of 1125-1, Singil-dong, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) Hyun-Saeng Ahn (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn BIZCONSULT (BIZCONSULT CO., LTD.)
(55)

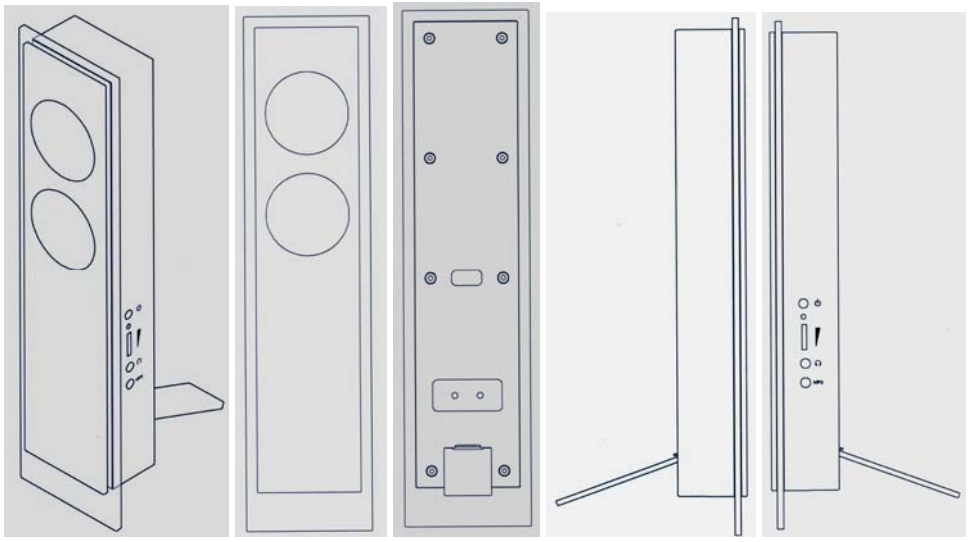

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

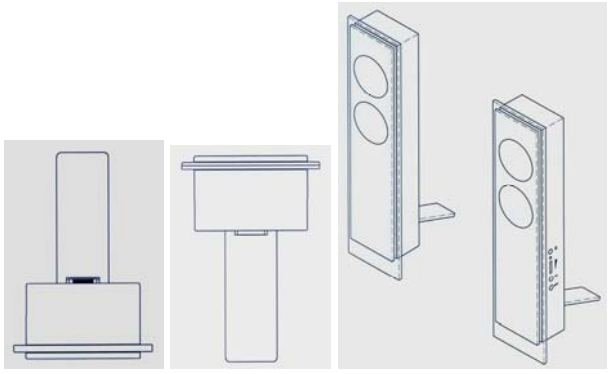

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0013794**
(15) 11.11.2009 (51) **24-01**
(21) 3-2008-00992 (22) 29.07.2008
(18) 29.07.2013
(54) GIƯỜNG SƯỞI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN Y TẾ KSE (VN)
Số 11, ngõ 70 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Kirk Shawn Evans (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0013795**
(15) 11.11.2009 (51) **24-01**
(21) 3-2008-00993 (22) 29.07.2008
(18) 29.07.2013
(54) ĐÈN CHIẾU VÀNG DA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.10.2008 247
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN Y TẾ KSE (VN)
Số 11, ngõ 70 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Kirk Shawn Evans (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

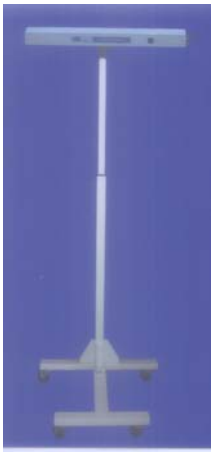
1.2

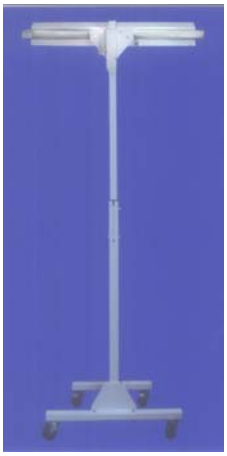
1.3

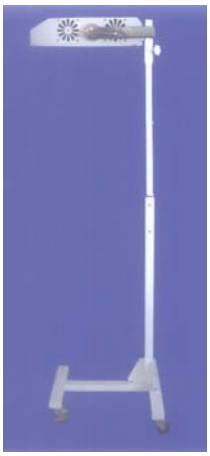
1.4

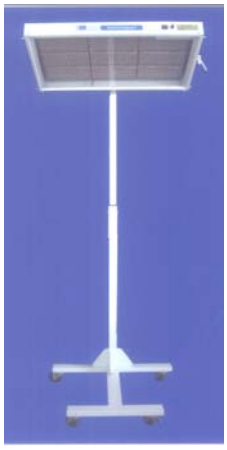
1.5 1.6

(11) **3-0013796**
(15) 11.11.2009 (51) **12-05**
(21) 3-2008-01144 (22) 19.08.2008
(18) 19.08.2013
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY (28) 01
(30) 30-2008-0007138 20.02.2008 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) OTIS ELEVATOR COMPANY (US)
Ten Farm Springs Road, Farmington, Connecticut 06032, USA
(72) KIM Hak Cheol (KR)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(55)

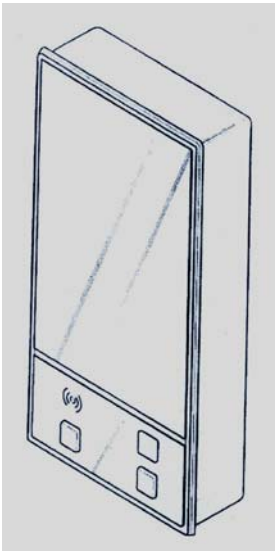

1.1

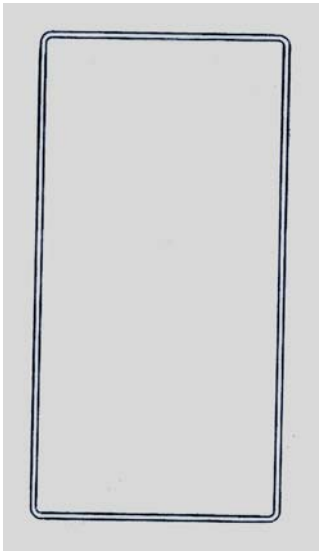

1.2

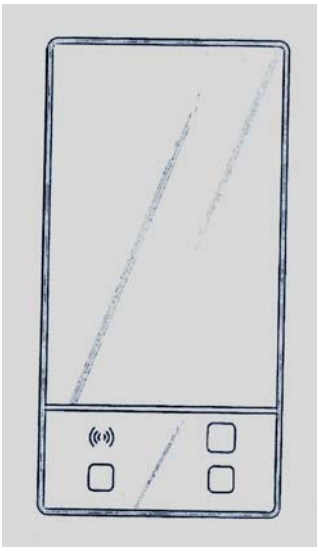

1.3

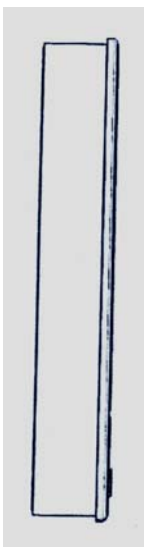

1.4

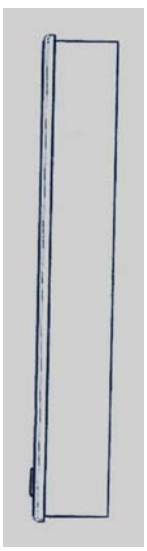

1.5

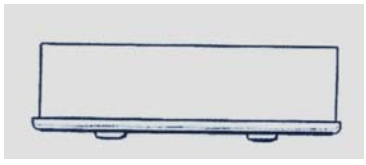

1.6

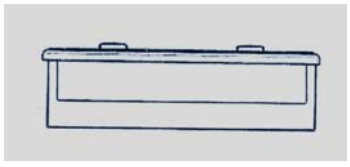

1.7

(11) **3-0013797**
(15) 11.11.2009 (51) **12-05**
(21) 3-2008-01145 (22) 19.08.2008
(18) 19.08.2013
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY (28) 01
(30) 30-2008-0007139 20.02.2008 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) OTIS ELEVATOR COMPANY (US)
Ten Farm Springs Road, Farmington, Counecticut 06032, USA
(72) LEE, Han U (KR)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(55)

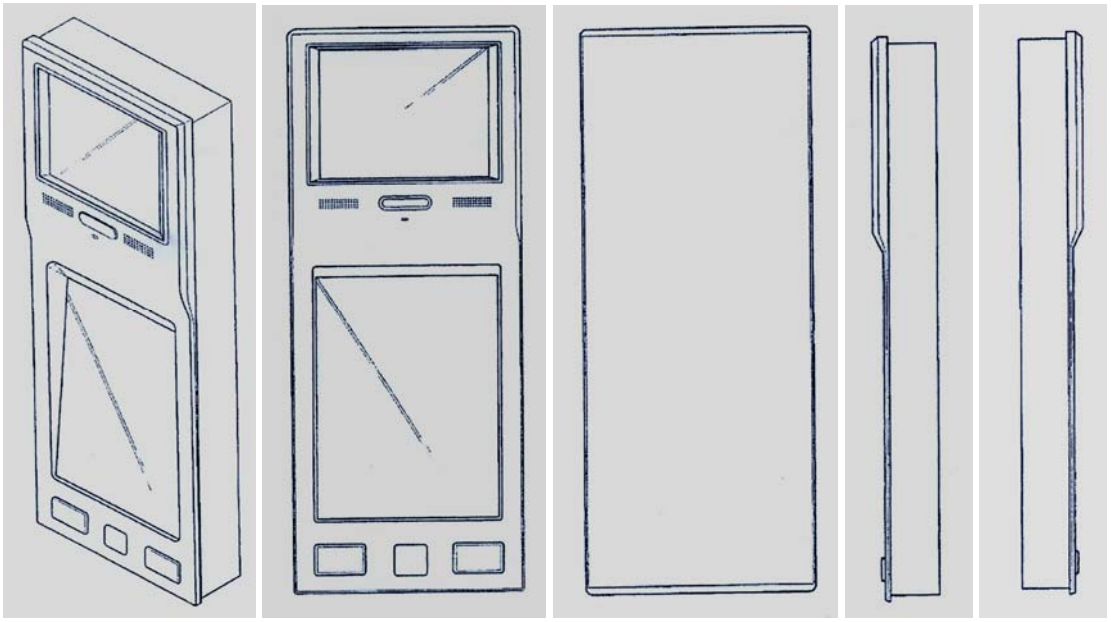

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

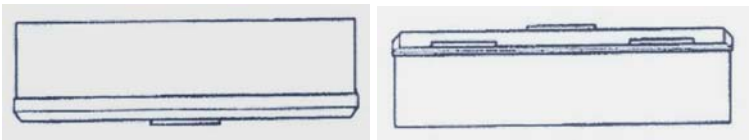

1.6 1.7

(11) **3-0013798**
(15) 11.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01289 (22) 23.09.2008
(18) 23.09.2013
(54) CHAI NHỰA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM AN KHÁNH (VN)
8 đường số 10, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lưu Mỹ Phụng (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

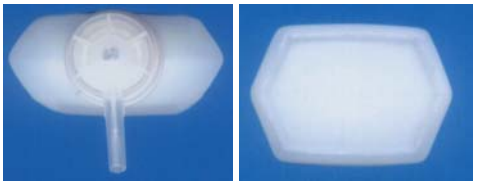

1.6 1.7

(11) **3-0013799**
(15) 11.11.2009 (51) **07-02**
(21) 3-2008-01439 (22) 17.10.2008
(18) 17.10.2013
(54) LÒ NƯỚNG BÁNH MÌ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI KIẾN AN (VN)
269/20/7 Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lai Cường (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

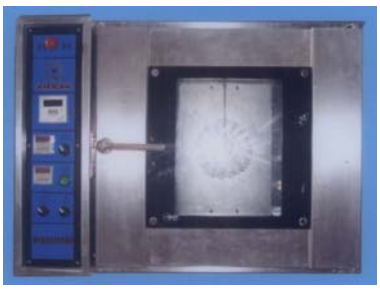

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0013800**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01648 (22) 11.12.2008
(18) 11.12.2013
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
290/13 E Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Uyển (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

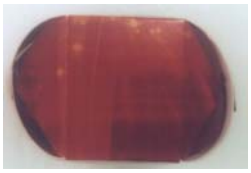

1.7

(11) **3-0013801**
(15) 11.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01657 (22) 12.12.2008
(18) 12.12.2013
(54) BAO ĐỰNG MỨT DÂU (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DIỆU HIỀN (VN)
Số 8 Bạch Vân, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thanh Hùng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013802**
(15) 11.11.2009 (51) **26-05**
(21) 3-2008-01313 (22) 25.09.2008
(18) 25.09.2013
(54) ĐÈN (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TNHH BẢO ĐĂNG (VN)
139/12 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Phạm Mạnh Hùng (FR)
(55)

1.1

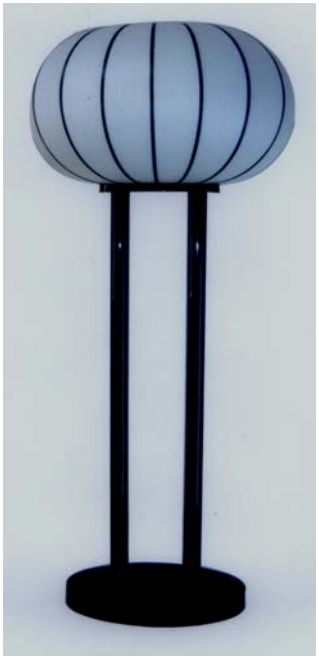

1.2

1.3

1.4

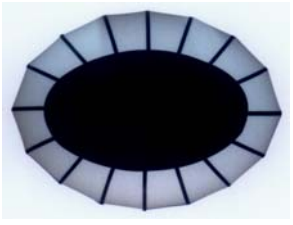

1.5

(11) **3-0013803**
(15) 11.11.2009 (51) **11-99**
(21) 3-2008-01317 (22) 25.09.2008
(18) 25.09.2013
(54) ĐÈN (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) CÔNG TY TNHH BẢO ĐĂNG (VN)
139/12 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Phạm Mạnh Hùng (FR)
(55)

1.1

1.2

1.3

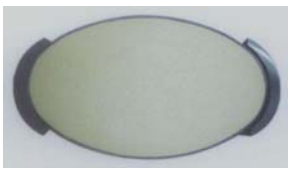

1.4

1.5

(11) **3-0013804**
(15) 11.11.2009 (51) **26-05**
(21) 3-2008-01321 (22) 25.09.2008
(18) 25.09.2013
(54) ĐÈN (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) CÔNG TY TNHH BẢO ĐĂNG (VN)
139/12 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Phùng Hữu Năng (VN)
(55)

1.1

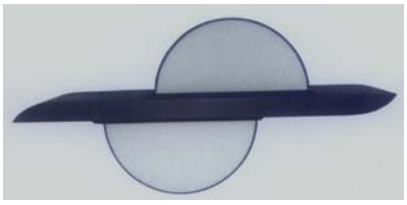

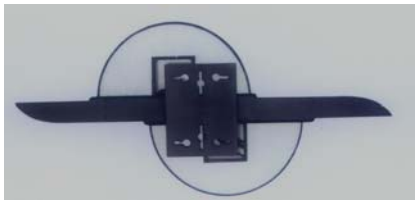

1.2 1.3

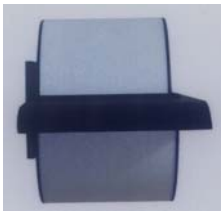

1.4 1.5

(11) **3-0013805**
(15) 11.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01714 (22) 27.12.2007
(62) 3-2007-01878
(18) 27.12.2012
(54) CHAI (28) 01
(30) No. D2007/1334/Z 16.11.2007 SG
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) FRASER AND NEAVE LIMITED (SG)
438 Alexandra road # 21-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(72) Bennett Jap (ID), Huynh Van Teo (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

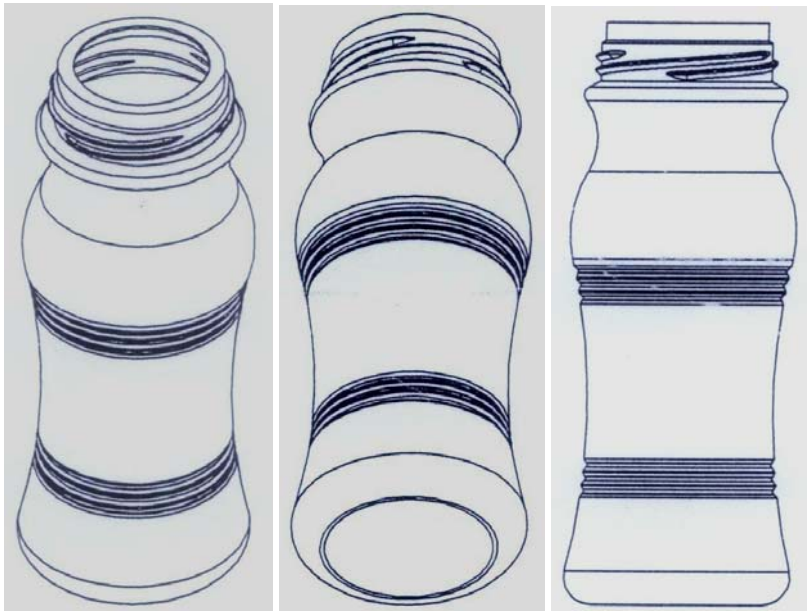

1.1 1.2 1.3

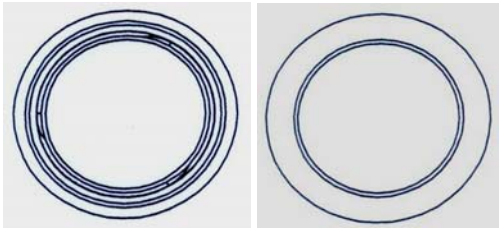

1.4 1.5

(11) **3-0013806**
(15) 11.11.2009 (51) **14-01**
(21) 3-2008-01742 (22) 31.12.2008
(18) 31.12.2013
(54) THÙNG LOA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ NAM KIỆT (VN)
A3/15U ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Trang Nhã (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0013807**
(15) 11.11.2009 (51) **14-01**
(21) 3-2008-01744 (22) 31.12.2008
(18) 31.12.2013
(54) THÙNG LOA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ NAM KIỆT (VN)
A3/15U ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Trang Nhã (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0013808**
(15) 11.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2006-01525 (22) 11.12.2006
(18) 11.12.2011
(54) GIẤY GÓI KẸO (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 26.02.2007 227
(73) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
25 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Ngọc Tường (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013809**
(15) 11.11.2009 (51) **14-03**
(21) 3-2008-01162 (22) 25.08.2008
(18) 25.08.2013
(54) MÁY KHUẾCH ĐẠI ÂM THANH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TNHH THỔ KIM (VN)
03 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2 1.3

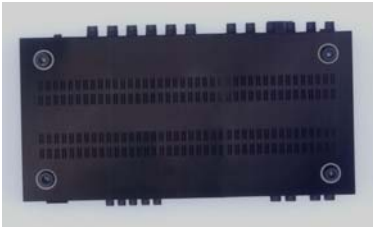

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0013810**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01229 (22) 10.09.2008
(18) 10.09.2013
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM VÂN ANH (VN)
124/7, phòng số 5, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Huỳnh Hớn Cường (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013811**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01358 (22) 30.09.2008
(18) 30.09.2013
(54) HỘP (28) 01
(30) D2008-017554 08.07.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Shigeo KUSUMI (JP), Nobuo TSUTSUMI (JP), Masakazu SHIGIISHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

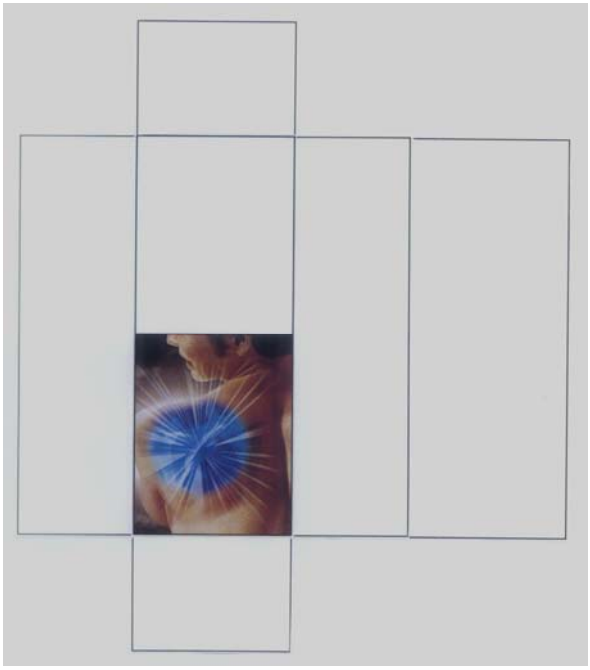

1.2

(11) **3-0013812**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01359 (22) 30.09.2008
(18) 30.09.2013
(54) HỘP (28) 01
(30) D2008-013788 30.05.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Shigeo KUSUMI (JP), Homare KAMEKURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

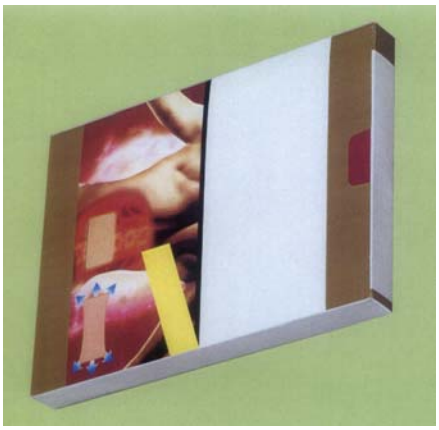

1.2

1.3

(11) **3-0013813**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01360 (22) 30.09.2008
(18) 30.09.2013
(54) HỘP (28) 01
(30) D2008-017829 10.07.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Shigeo KUSUMI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

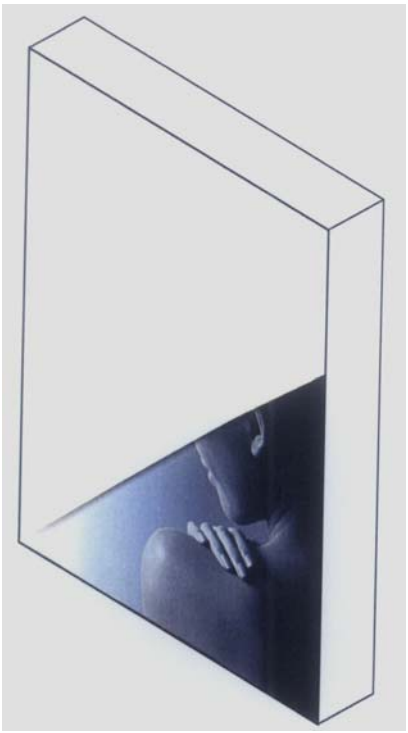

1.1

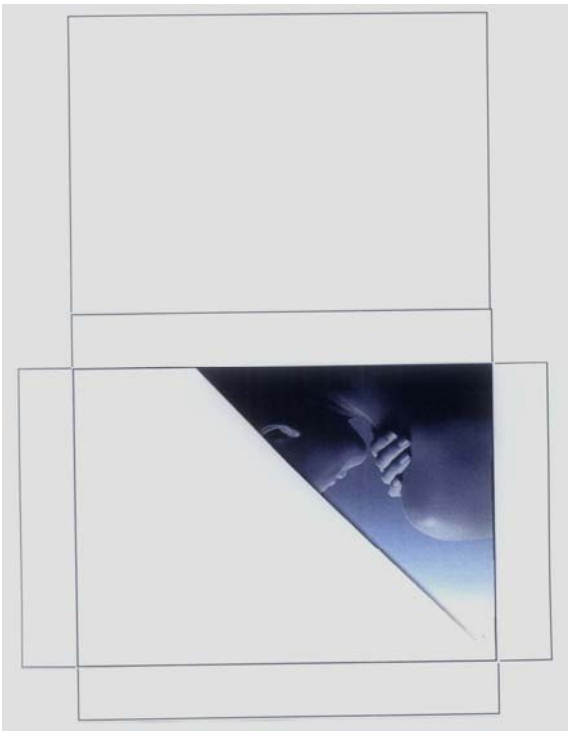

1.2

(11) **3-0013814**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01361 (22) 30.09.2008
(18) 30.09.2013
(54) HỘP (28) 01
(30) D2008-018893 23.07.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Shigeo KUSUMI (JP), Nobuo TSUTSUMI (JP), Masakazu SHGIISHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013815**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01362 (22) 30.09.2008
(18) 30.09.2013
(54) HỘP (28) 01
(30) D2008-017556 08.07.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Shigeo KUSUMI (JP), Nobuo TSUTSUMI (JP), Masakazu SHIGIISHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

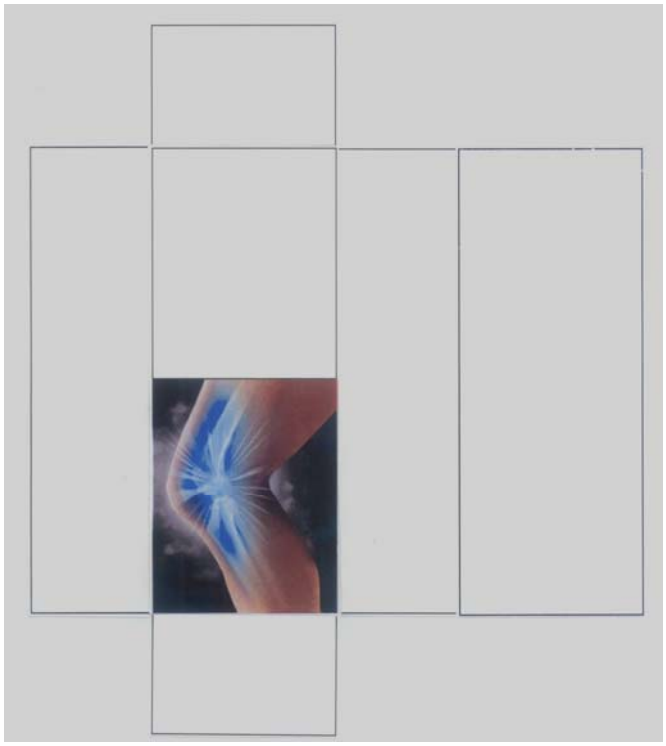

1.2

(11) **3-0013816**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01414 (22) 10.10.2008
(18) 10.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH (VN)
314/1 Ba Đình, phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tâm Thái (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013817**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01415 (22) 10.10.2008
(18) 10.10.2013
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.12.2008 249
(73) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH (VN)
314/1 Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tâm Thái (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

FACE MASK
FACE MASK
4U-med

2.1

FACE MASK
FACE MASK
FACE MASK
4U-med
4U-med
Splash resistant
Form-fit design
Soft non-glare
Breathes easier
Special three folding

2.2

(11) **3-0013818**
(15) 11.11.2009 (51) **09-02**
(21) 3-2008-01568 (22) 21.11.2008
(18) 21.11.2013
(54) THÙNG CHỞ HÀNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN KHANH DUY (VN)
P21 Hùng Vương, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Giang Hồng Doanh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0013819**
(15) 11.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01587 (22) 28.11.2008
(18) 28.11.2013
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA VÀ BAO BÌ HỮU TÍN (VN)
Lô G, khu công nghiệp An Nghiệp, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
(72) Trần Lập Nghĩa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

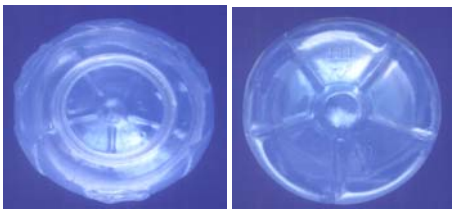

1.6 1.7

(11) **3-0013820**
(15) 11.11.2009 (51) **14-03**
(21) 3-2008-01593 (22) 01.12.2008
(18) 01.12.2013
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CỬA CUỐN TỪ XA (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÁT (VN)
Số 8 lô 13A, đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Dương Quốc Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

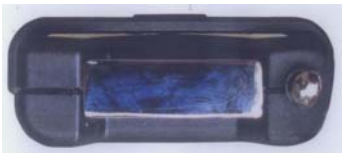

1.7

(11) **3-0013821**
(15) 11.11.2009 (51) **03-03**
(21) 3-2008-01618 (22) 05.12.2008
(18) 05.12.2013
(54) DÙ CHE MƯA NẮNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) NGUYỄN HỮU TÍN (VN)
109 tổ 53B, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Tín (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

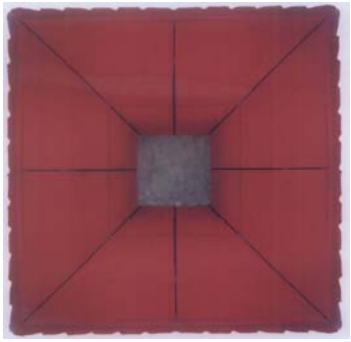

1.4

(11) **3-0013822**
(15) 11.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01711 (22) 24.12.2008
(18) 24.12.2013
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CƠ SỞ TRÀ - CÀ PHÊ Á ĐÔNG (VN)
Ngã 4 Ao Hồ, N101/5 Lạc Long Quân, phường 4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(72) Đặng Vũ Minh Bằng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

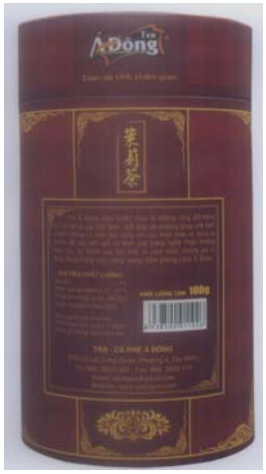

1.3

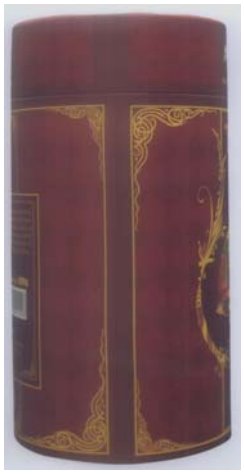

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0013823**
(15) 11.11.2009 (51) **18-02**
(21) 3-2009-00295 (22) 29.03.2006
(62) 3-2006-00359
(18) 29.03.2011
(54) HỘP ĐỰNG MỰC IN (28) 03
(30) 2005-034117 18.11.2005 JP
2005-034118 18.11.2005 JP
2005-034119 18.11.2005 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.06.2009 255
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Shingo Hattori (JP), Toyonori Sasaki (JP), Tomohiro Kanbe (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

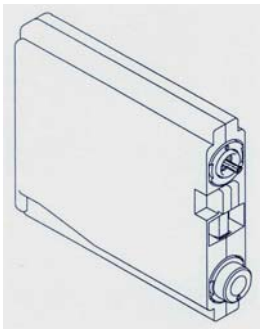

1.1

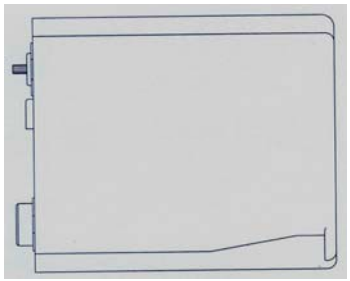

1.2

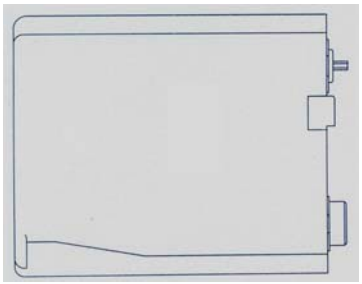

1.3

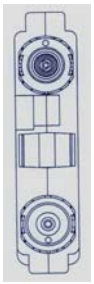

1.4

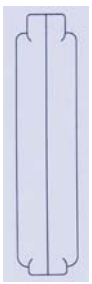

1.5

1.6

1.7

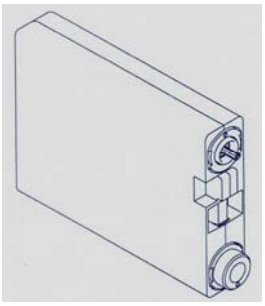
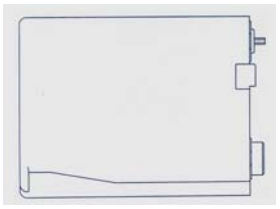
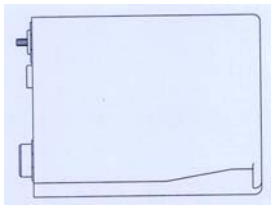

2.1 2.2 2.3

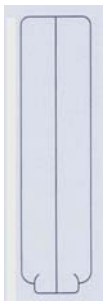

2.4 2.5 2.6 2.7

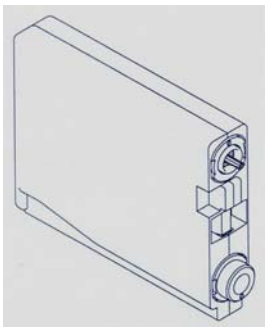
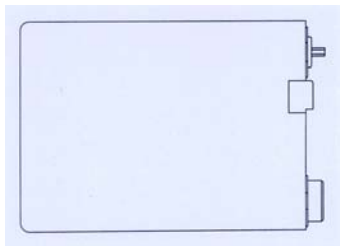
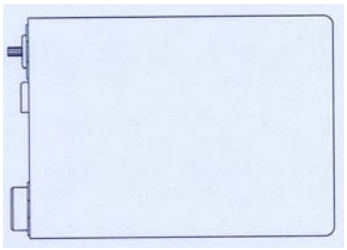

3.1 3.2 3.3

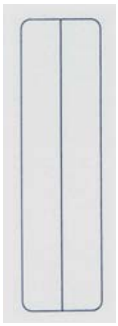
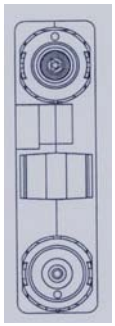
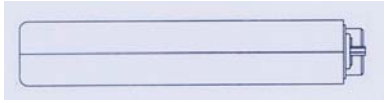
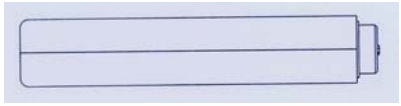

3.4 3.5 3.6 3.7

(11) **3-0013824**
(15) 17.11.2009 (51) **09-07**
(21) 3-2008-01427 (22) 14.10.2008
(18) 14.10.2013
(54) NẮP LỌ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CAO VĂN MẠNH (VN)
156 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá
(72) Cao Văn Mạnh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0013825**
(15) 17.11.2009 (51) **07-07**
(21) 3-2008-01489 (22) 04.11.2008
(18) 04.11.2013
(54) BÌNH ĐỰNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT SON (VN)
A13/18 Nguyễn Cửu Phú, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP . Hồ Chí Minh
(72) SON OUK KYU (KR)
(55)

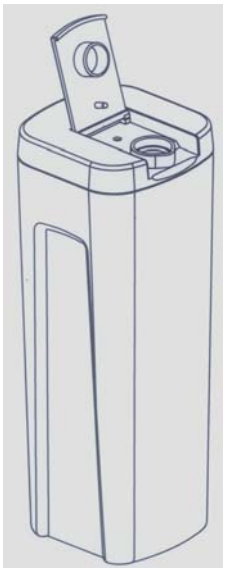

1.1

1.2

1.3

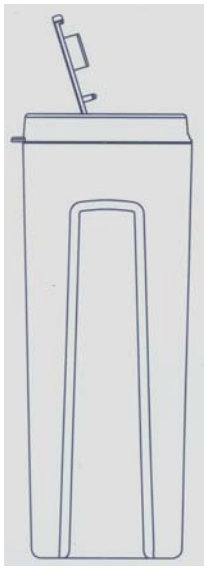

1.4

1.5

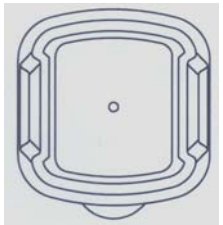

1.6

(11) **3-0013826**
(15) 17.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01715 (22) 27.12.2007
(62) 3-2007-01878
(18) 27.12.2012
(54) CHAI (28) 01
(30) No. D2007/1335/F 16.11.2007 SG
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) FRASER AND NEAVE LIMITED (SG)
438 Alexandra road # 21-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(72) Huynh Van Teo (VN), Bennett Jap (ID)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

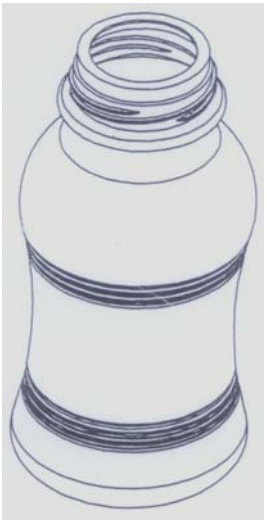

1.1

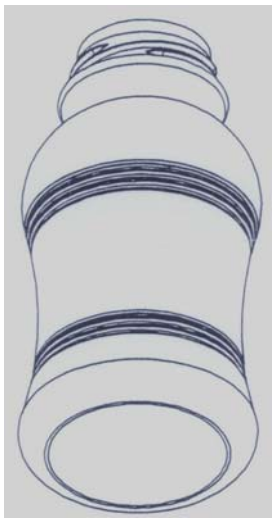

1.2

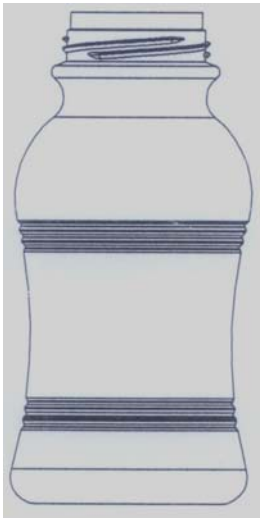

1.3

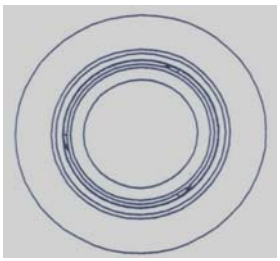

1.4

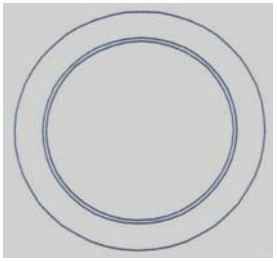

1.5

(11) **3-0013827**
(15) 17.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2008-01290 (22) 24.09.2008
(18) 24.09.2013
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ANH (VN)
40 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Thị Hồng (VN)
(55)

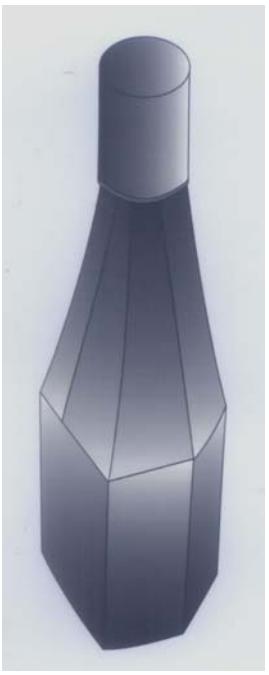

1.1

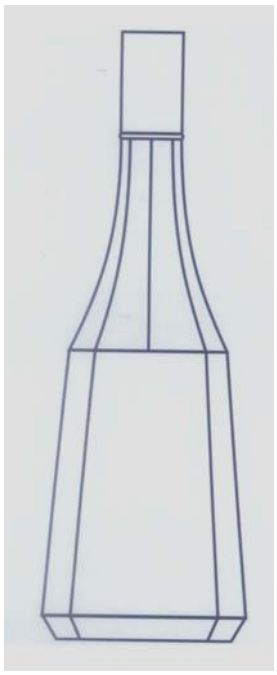

1.2

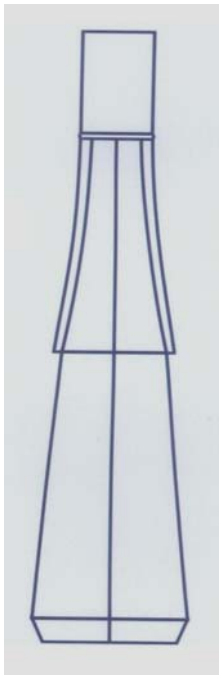

1.3

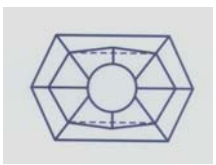

1.4

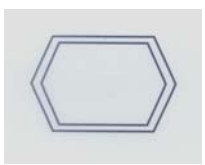

1.5

(11) **3-0013828**
(15) 17.11.2009 (51) **25-01**
(21) 3-2008-01494 (22) 05.11.2008
(18) 05.11.2013
(54) TẤM PANEN XÂY DỰNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY TNHH EVERLAST PANELS (VN)
8/8 đường số 6, khu phố Nhơn Hoà 2, phường 5, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(72) Lu Shun (AU), Vinh Nguyen (AU)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

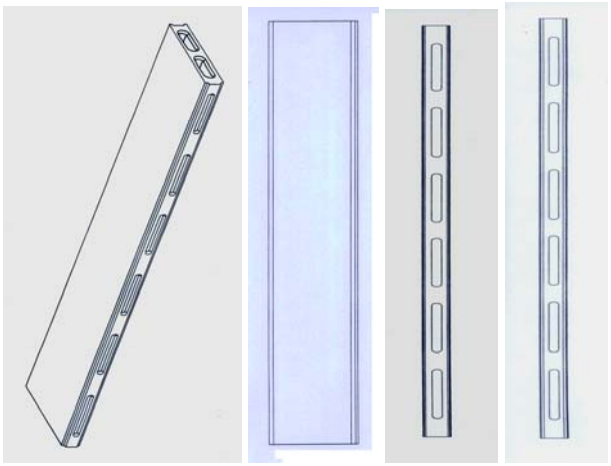

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5

(11) **3-0013829**
(15) 17.11.2009 (51) **23-02**
(21) 3-2008-01287 (22) 19.09.2008
(18) 19.09.2013
(54) BỆ NGỒI BỒN CẦU CÓ PHẦN RỬA (28) 01
(30) 2008-007003 21.03.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.11.2008 248
(73) INAX CORPORATION (JP)
5-1, Koie-Honmachi, Tokoname-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Teiji KAWAI (JP), Hidehiro NAKASHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

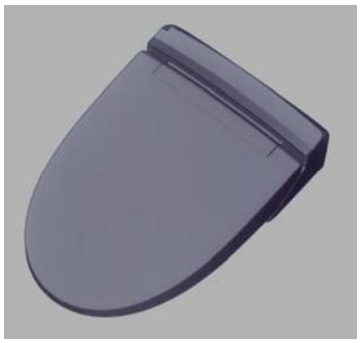

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

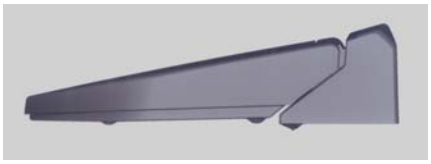

1.6

1.7

(11) **3-0013830**
(15) 17.11.2009 (51) **26-05**
(21) 3-2008-01465 (22) 30.10.2008
(18) 30.10.2013
(54) CHỤP ĐÈN (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI CỌP BAY (VN)
021 lô A chung cư KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trương Thị Mỹ Hạnh (VN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

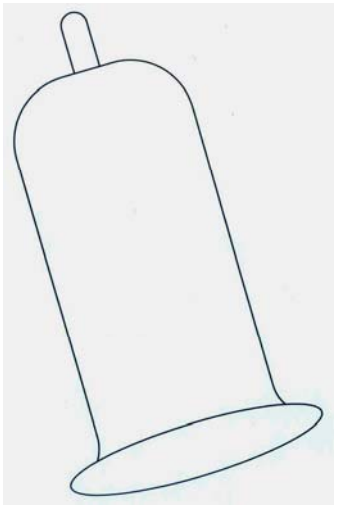

1.1

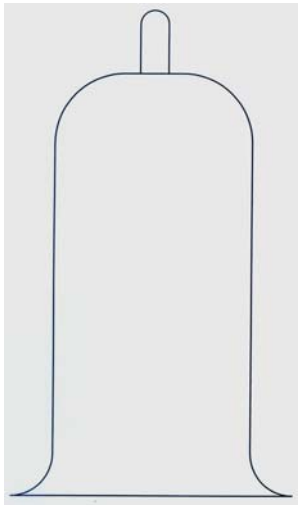

1.2

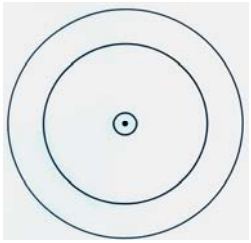

1.3

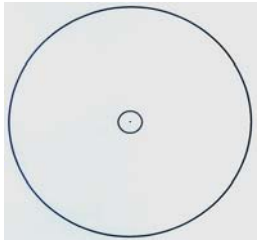

1.4

(11) **3-0013831**
(15) 17.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01612 (22) 05.12.2008
(18) 05.12.2013
(54) BAO BÌ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH THÀNH LONG (VN)
Số 50 Trần Đăng Ninh, thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Hoàng Văn Lùng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013832**
(15) 17.11.2009 (51) **03-01**
(21) 3-2008-01437 (22) 16.10.2008
(18) 16.10.2013
(54) GIỎ ĐỰNG (28) 01
(30) 135 225 19.06.2008 CH
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) KHAMPING BUI (CH)
Flawilerstrasse 46, 9242 Oberuzwil, Switzerland
(72) Fhamping Bui (CH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

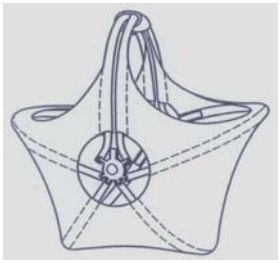

1.1

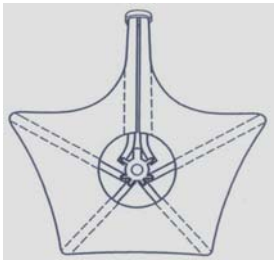

1.2

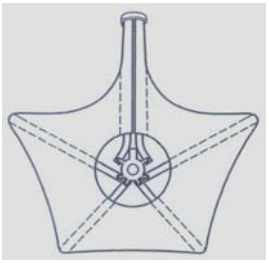

1.3

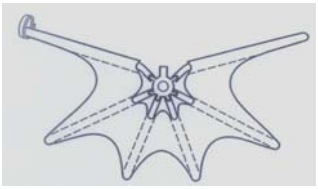

1.4

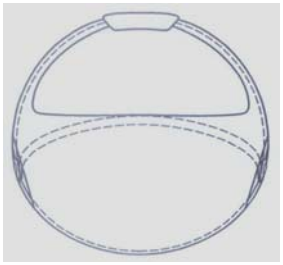

1.5

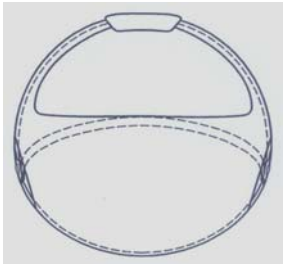

1.6

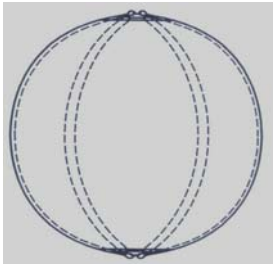

1.7

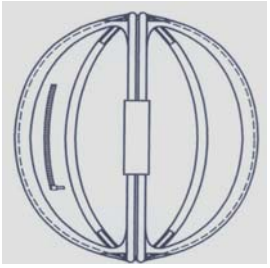

1.8

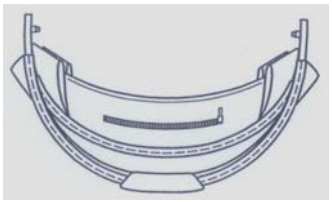

1.9

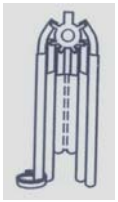

1.10

(11) **3-0013833**
(15) 17.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01727 (22) 26.12.2008
(18) 26.12.2013
(54) BAO GÓI BỘT CANH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP . Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thế Tùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013834**
(15) 17.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01728 (22) 26.12.2008
(18) 26.12.2013
(54) BAO GÓI BỘT CANH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thế Tùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013835**
(15) 17.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01729 (22) 26.12.2008
(18) 26.12.2013
(54) BAO GÓI BỘT CANH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thế Tùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013836**
(15) 17.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01730 (22) 26.12.2008
(18) 26.12.2013
(54) BAO GÓI BỘT CANH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thế Tùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013837**
(15) 17.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01731 (22) 26.12.2008
(18) 26.12.2013
(54) BAO GÓI BỘT CANH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thế Tùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013838**
(15) 17.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01732 (22) 26.12.2008
(18) 26.12.2013
(54) BAO GÓI BỘT CANH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thế Tùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013839**
(15) 17.11.2009 (51) **26-04**
(21) 3-2008-01577 (22) 26.11.2008
(18) 26.11.2013
(54) BÓNG ĐÈN (28) 01
(30) 30-2008-0023041 30.05.2008 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) FAWOO TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
102-802, Bucheon Technopark, 364 Samjeong-dong, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 421-809, Republic of Korea
(72) YOO, Young Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

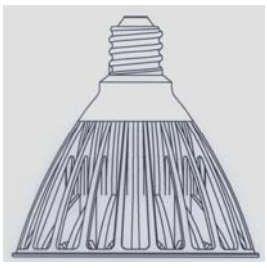

1.4

1.5

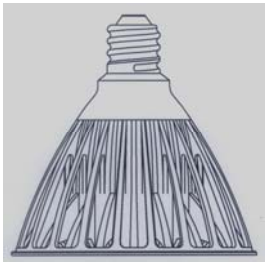

1.6

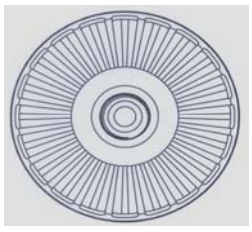

1.7

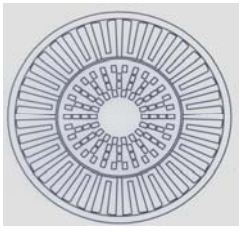

1.8

(11) **3-0013840**
(15) 17.11.2009 (51) **20-02**
(21) 3-2008-01694 (22) 19.12.2008
(18) 19.12.2013
(54) GIÁ TREO QUẢNG CÁO SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) TEA-BREAK (M) SDN. BHD. (MY)
No. 23-1, Jalan PJU 8/5F, Bandar Damansara Perdana, 47820, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(72) Hew Kuan Cheong (MY)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

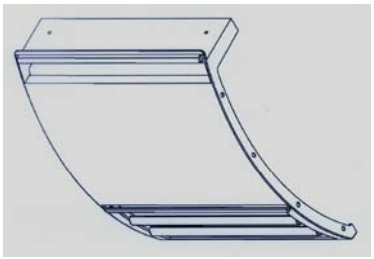

1.1

1.2

1.3

1.4

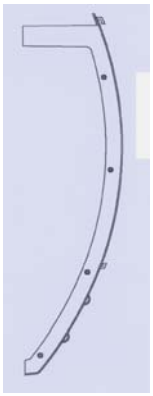

1.5

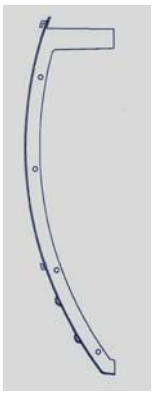

1.6

1.7

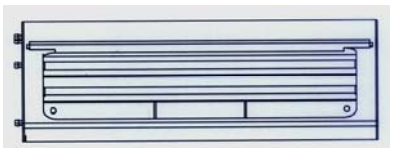

1.8

(11) **3-0013841**
(15) 17.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2009-00030 (22) 12.01.2009
(18) 12.01.2014
(54) CHAI (28) 01
(30) 2008-25256 01.10.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) c/o Tomoyuki TAMBA (JP), Mika YAMANAKA (JP), Hideo AKIBA (JP), Kurima NUMATA (JP), Setsu ITO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

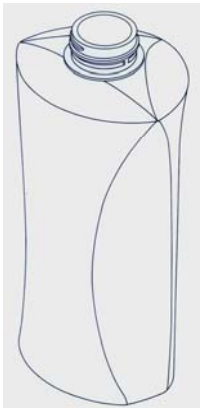

1.1

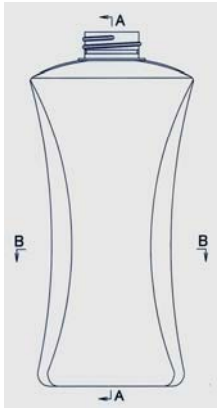

1.2

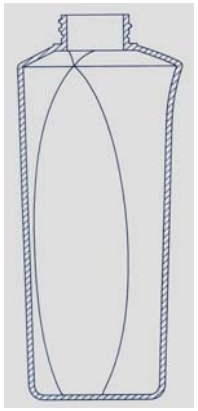

1.3

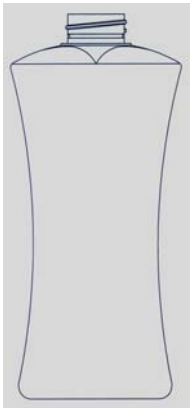

1.4

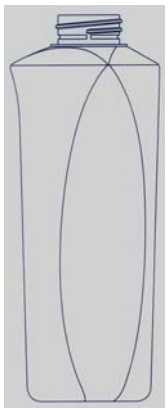

1.5

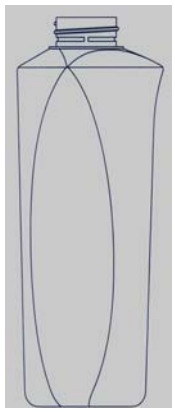

1.6

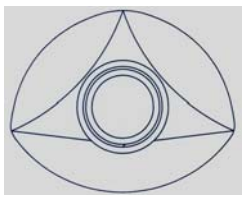

1.7

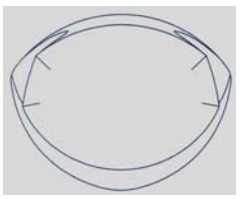

1.8

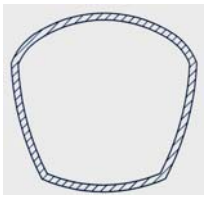

1.9

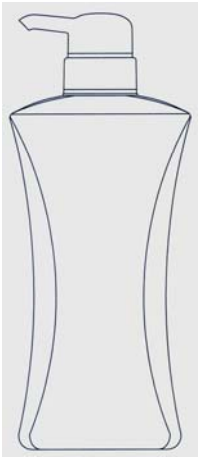

1.10

(11) **3-0013842**
(15) 17.11.2009 (51) **09-01**
(21) 3-2009-00031 (22) 12.01.2009
(18) 12.01.2014
(54) CHAI (28) 01
(30) 2008-25257 01.10.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) c/o Tomoyuki TAMBA (JP), Mika YAMANAKA (JP), Hideo AKIBA (JP), Kurima NUMATA (JP), Setsu ITO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

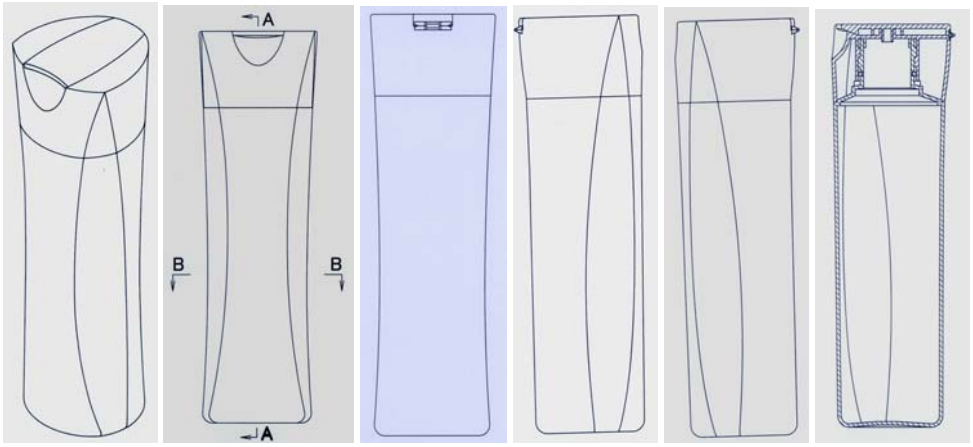

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

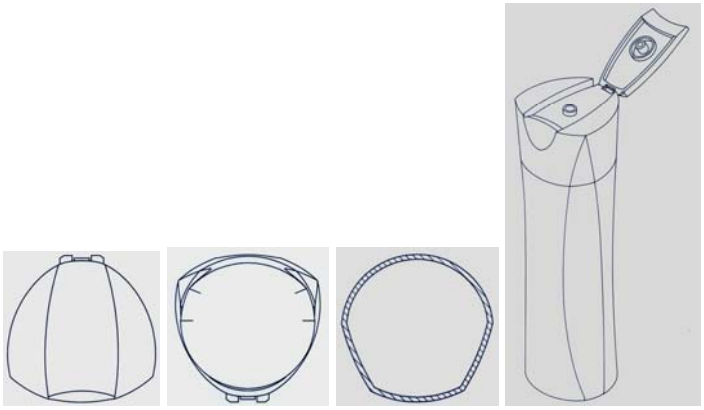

1.7 1.8 1.9 1.10

(11) **3-0013843**
(15) 23.11.2009 (51) **13-03**
(21) 3-2008-00185 (22) 30.01.2008
(18) 30.01.2013
(54) CÔNG TẮC ĐIỆN (28) 02
(30) 316504 30.07.2007 AU
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2008 245
(73) CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
12 Park Terrace Bowden 5007, South Australia, Australia
(72) Eddy Rinna (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

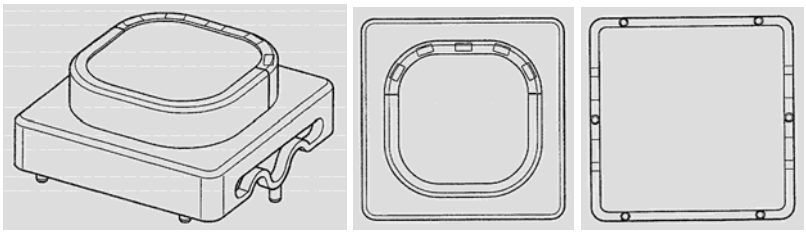

1.1 1.2 1.3

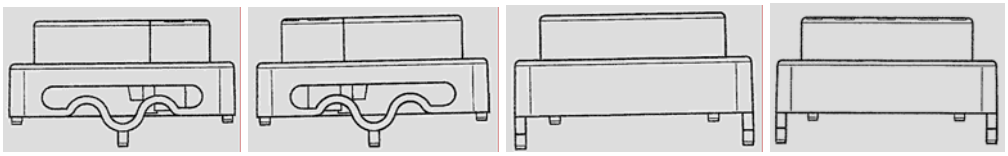

1.4 1.5 1.6 1.7

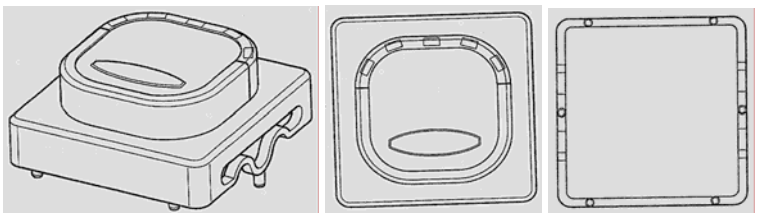

2.1 2.2 2.3

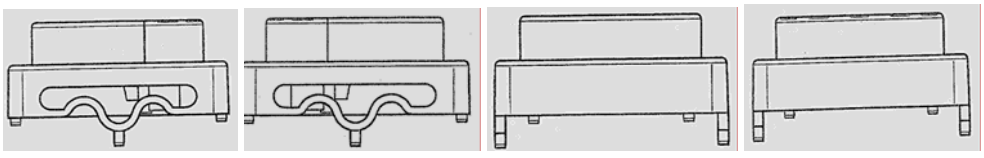

2.4 2.5 2.6 2.7

(11) **3-0013844**
(15) 23.11.2009 (51) **19-06**
(21) 3-2008-01156 (22) 22.08.2008
(18) 22.08.2013
(54) CÁN BÚT (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

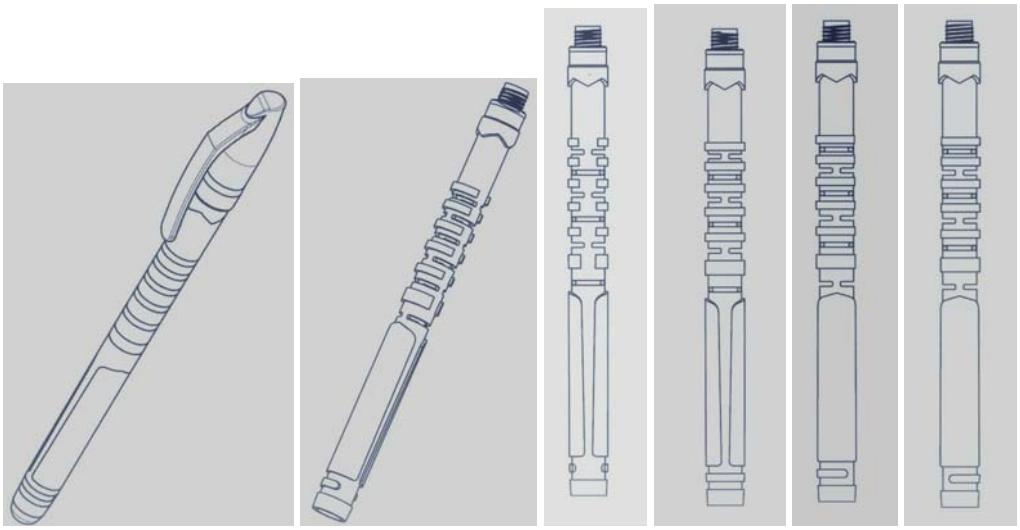

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0013845**
(15) 23.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2009-00183 (22) 24.02.2009
(18) 24.02.2014
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Cao Trí (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

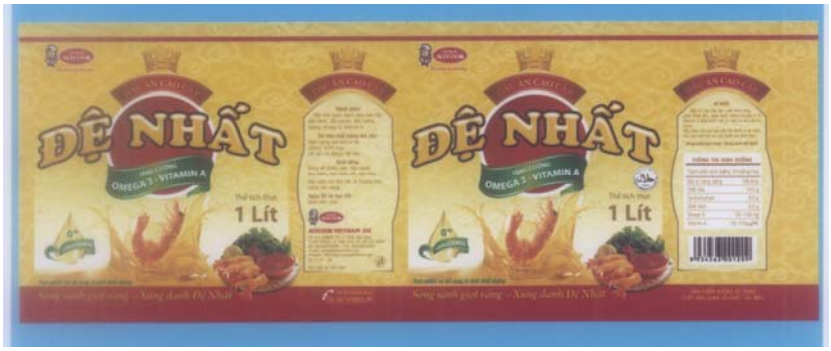

1.2

(11) **3-0013846**
(15) 23.11.2009 (51) **02-07**
(21) 3-2008-01557 (22) 18.11.2008
(18) 18.11.2013
(54) CHI TIẾT KẸP VÀ CHI TIẾT TRƯỢT CỦA KHOÁ KÉO (28) 01
(30) 000950092 12.06.2008 EM
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) RIRI GROUP SA (CH)
Via Catenazzi 23, CH-6850 Mendrisio, Switzerland
(72) COSSUTTI, Livio (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

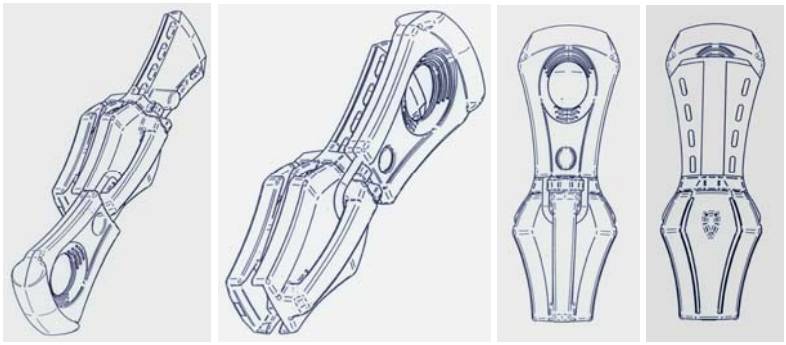

1.1 1.2 1.3 1.4

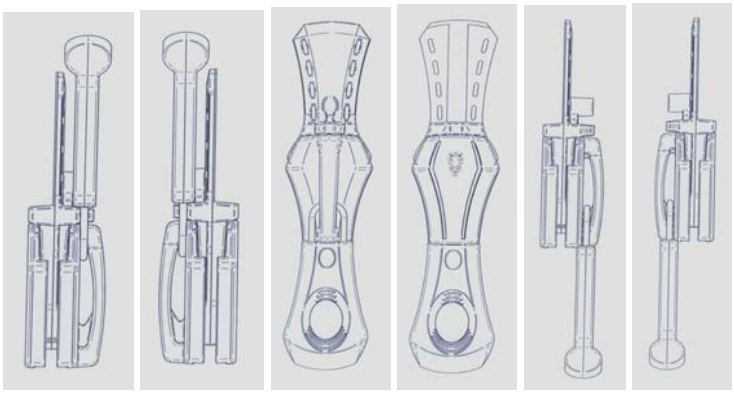

1.5 1.6 1.7 1.8 1.9 1.10

1.11 1.12 1.13 1.14

(11) **3-0013847**
(15) 23.11.2009 (51) **19-02**
(21) 3-2008-01602 (22) 03.12.2008
(18) 03.12.2013
(54) THANH KẸP TÀI LIỆU (28) 01
(30) 2008-024723 26.09.2008 JP
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Sotaro Miyagi (JP), Suzuka Nakano (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

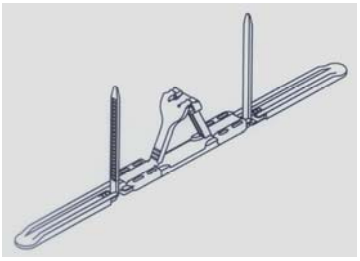

1.1

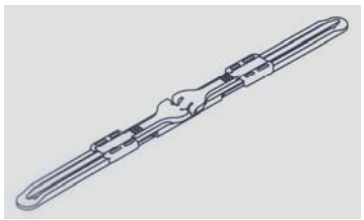

1.2

1.3

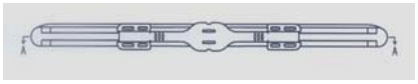

1.4

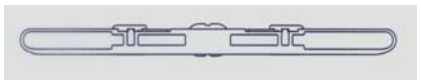

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

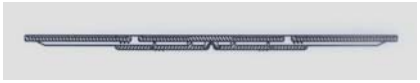

1.10

1.11

(11) **3-0013848**
(15) 23.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01182 (22) 28.08.2008
(18) 28.08.2013
(54) BAO GÓI KẸO (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY TNHH HÙNG HẠNH (VN)
15 Lê Công Thanh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(72) Trần Phú Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013849**
(15) 23.11.2009 (51) **04-02**
(21) 3-2008-01210 (22) 04.09.2008
(18) 04.09.2013
(54) CÁN BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH SX-TM LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 Hương Lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Thanh Phong (VN)
(55)

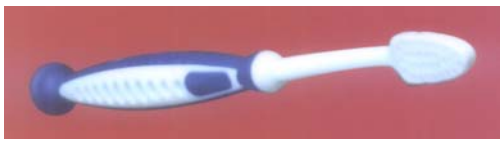

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0013850**
(15) 23.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01403 (22) 09.10.2008
(18) 09.10.2013
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THỰC PHẨM TÍCH SỸ GIAI (VN)
Tân Dĩnh, Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Trần Hán Vinh (CN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013851**
(15) 23.11.2009 (51) **09-05**
(21) 3-2008-01404 (22) 09.10.2008
(18) 09.10.2013
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THỰC PHẨM TÍCH SỸ GIAI (VN)
Tân Dĩnh, Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Trần Hán Vinh (CN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013852**
(15) 23.11.2009 (51) **26-05**
(21) 3-2008-01449 (22) 23.10.2008
(18) 23.10.2013
(54) ĐÈN SẠC ĐIỆN (28) 02
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) PHÒNG THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ NANO (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

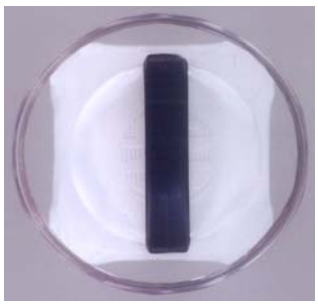
1.5

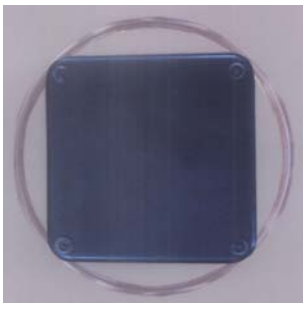
1.6

2.1

2.2

2.3

2.4

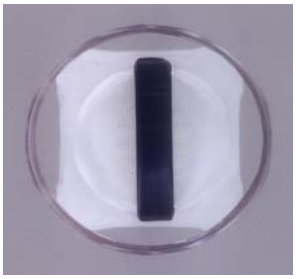

2.5

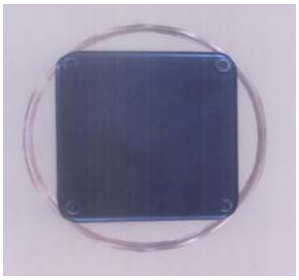

2.6

(11) **3-0013853**
(15) 23.11.2009 (51) **28-03**
(21) 3-2008-01701 (22) 23.12.2008
(18) 23.12.2013
(54) MÁY XĂM THẨM MỸ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) DƯƠNG THANH GIANG (VN)
232/20 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ding Thanh Giang (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

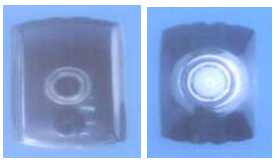

1.5 1.6

(11) **3-0013854**
(15) 23.11.2009 (51) **28-03**
(21) 3-2008-01712 (22) 24.12.2008
(18) 24.12.2013
(54) MÁY XĂM THẨM MỸ (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) DƯƠNG THANH GIANG (VN)
232/20 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
(72) Dương Thanh Giang (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

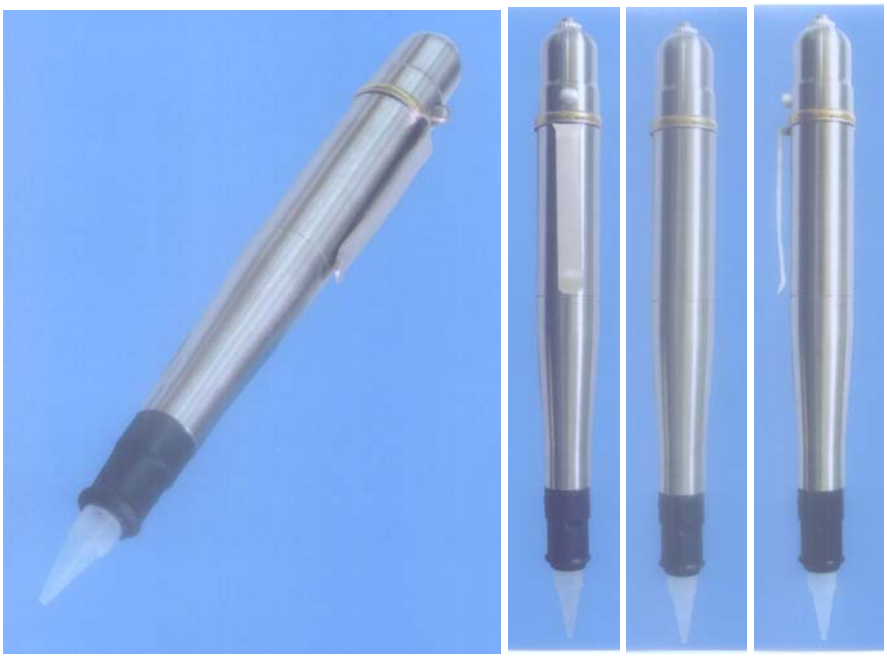

1.1 1.2 1.3 1.4

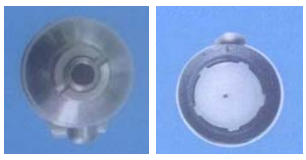

1.5 1.6

(11) **3-0013855**
(15) 23.11.2009 (51) **02-04**
(21) 3-2008-01733 (22) 26.12.2008
(18) 26.12.2013
(54) DÉP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LONG ANH (VN)
Số nhà 14, ngõ 4, phố Kim Đồng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Anh Hưng (VN)
(55)

1.1

1.2 1.3

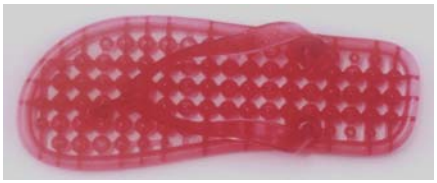

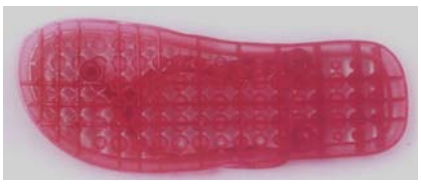

1.4 1.5

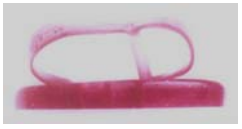

1.6 1.7

(11) **3-0013856**
(15) 23.11.2009 (51) **09-07**
(21) 3-2009-00043 (22) 13.01.2009
(18) 13.01.2014
(54) NẮP HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 27.04.2009 253
(73) TRƯƠNG TÒNG SƠN (VN)
L36/16 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trương tòng Sơn (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

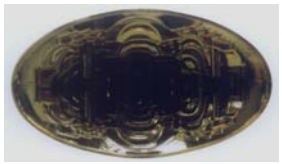

1.8

(11) **3-0013857**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00044 (22) 13.01.2009
(18) 13.01.2014
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) TRƯƠNG TÒNG SƠN (VN)
L36/16 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trương Tòng Sơn (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8

(11) **3-0013858**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00076 (22) 19.01.2009
(18) 19.01.2014
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI TBM-MINH PHÁT (VN)
141-143 Xóm Đất, phường 8, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
(72) Dịp Văn Minh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0013859**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00092 (22) 23.01.2009
(18) 23.01.2014
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) TRƯƠNG TÒNG SƠN (VN)
L36/16 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trương Tòng Sơn (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

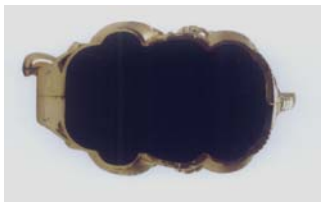

1.8

(11) **3-0013860**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2009-00093 (22) 23.01.2009
(18) 23.01.2014
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.03.2009 252
(73) TRƯƠNG TÒNG SƠN (VN)
L36/16 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trương Tòng Sơn (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

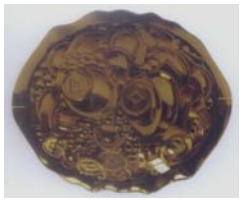

1.7

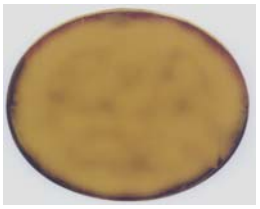

1.8

(11) **3-0013861**
(15) 23.11.2009 (51) **19-08**
(21) 3-2008-00121 (22) 18.01.2008
(18) 18.01.2013
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(30) 30-2007-0040768 28.09.2007 KR
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.04.2008 241
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea
(72) LEE DA YOUNG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

(11) **3-0013862**
(15) 23.11.2009 (51) **08-08**
(21) 3-2008-01574 (22) 25.11.2008
(18) 25.11.2013
(54) GIÁ ĐỠ CỬA TRƯỢT (28) 01
(30) 000942941-0002 30.05.2008 EM
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.01.2009 250
(73) STAND BY CINC, S.L. (ES)
24, Monturiol Pol. Ind. Sud, 08754 EL PAPIOL, Spain
(72) Jose Antonio BENITEZ ALVAREZ (ES)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

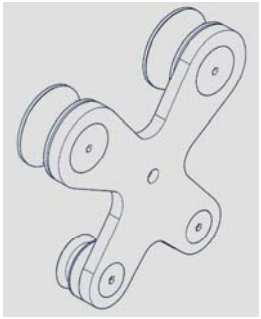

1.1

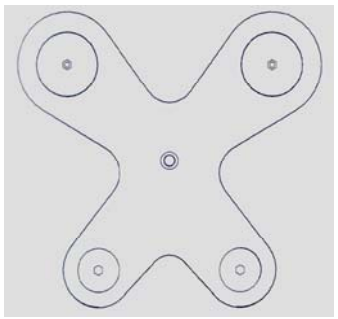

1.2

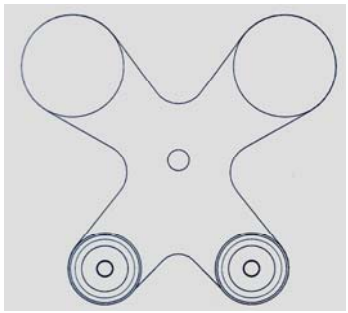

1.3

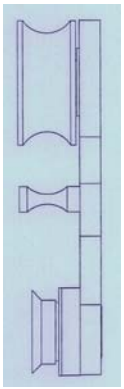

1.4

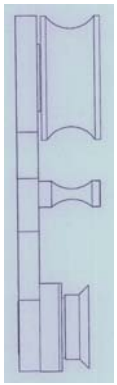

1.5

1.6

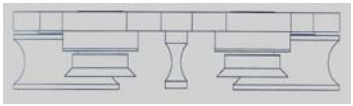

1.7

1.8

1.9

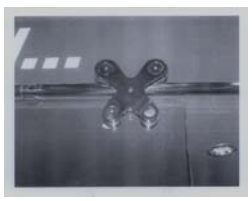

1.10

(11) **3-0013863**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01385 (22) 07.10.2008
(18) 07.10.2013
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) VŨ VĂN XUYẾN (VN)
Phòng 401/B1, ngõ 133 Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Văn Xuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013864**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01386 (22) 07.10.2008
(18) 07.10.2013
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.08.2009 257
(73) VŨ VĂN XUYẾN (VN)
Phòng 401/B1, ngõ 133 Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Văn Xuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013865**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01387 (22) 07.10.2008
(18) 07.10.2013
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) VŨ VĂN XUYẾN (VN)
Phòng 401/B1, ngõ 133 Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Văn Xuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013866**
(15) 23.11.2009 (51) **09-03**
(21) 3-2008-01388 (22) 07.10.2008
(18) 07.10.2013
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) VŨ VĂN XUYẾN (VN)
Phòng 401/B1, ngõ 133 Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Văn Xuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0013867**
(15) 23.11.2009 (51) **28-03**
(21) 3-2008-01683 (22) 18.12.2008
(18) 18.12.2013
(54) BỘ DAO CẠO CẦM TAY (28) 01
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) SOCIETE BIC (FR)
14 rue Jeanne D'Asnieres, 92 110 Clichy, France
(72) Ioannis Psimadas (GR), Ioannis Bozikis (GR), Spiros Gratsias (GR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

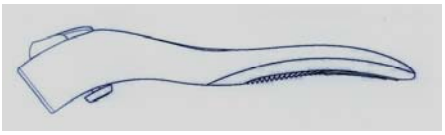

1.3

1.4

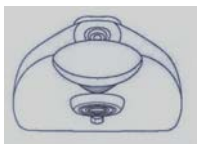

1.5

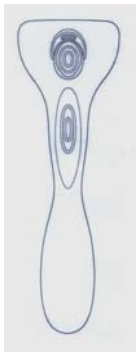

1.6

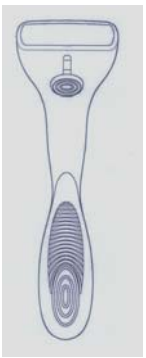

1.7

(11) **3-0013868**
(15) 23.11.2009 (51) **15-05**
(21) 3-2008-01740 (22) 30.12.2008
(18) 30.12.2013
(54) MÁY RỬA BÁT ĐĨA (28) 01
(30) 000982889 06.08.2008 EM
(45) 25.12.2009 261 (43) 25.02.2009 251
(73) PREMARK FEG L.L.C (US)
1300 Market Street, Suite 504, Wilmington, Delaware 19801, USA
(72) Udo Burkle (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

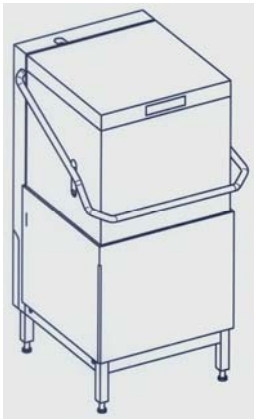
1.1

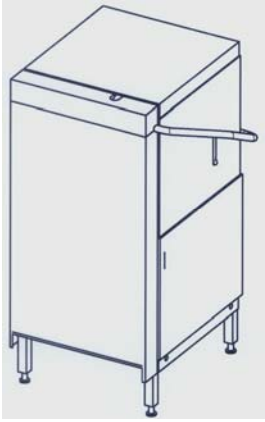
1.2

1.3

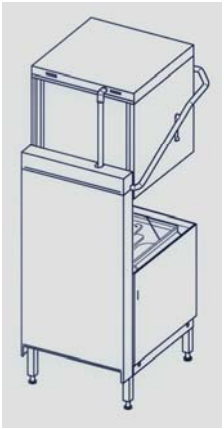
1.4

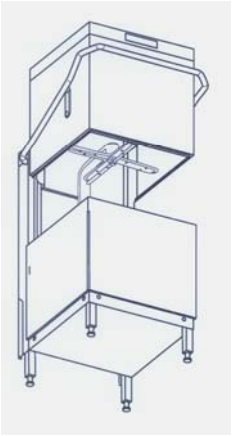
1.5

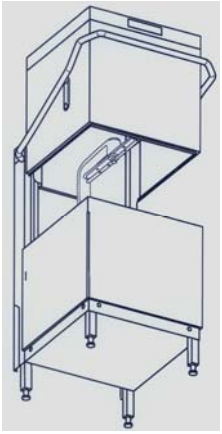
1.6

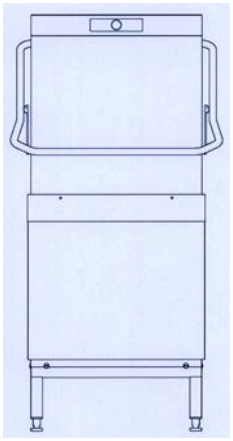
1.7

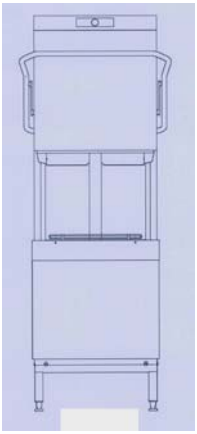
1.8

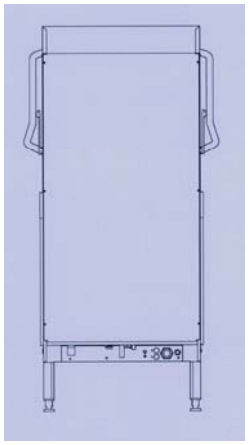
1.9

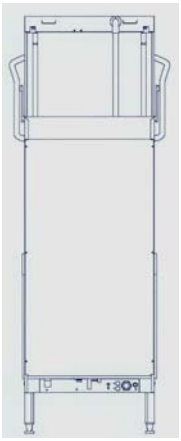
1.10

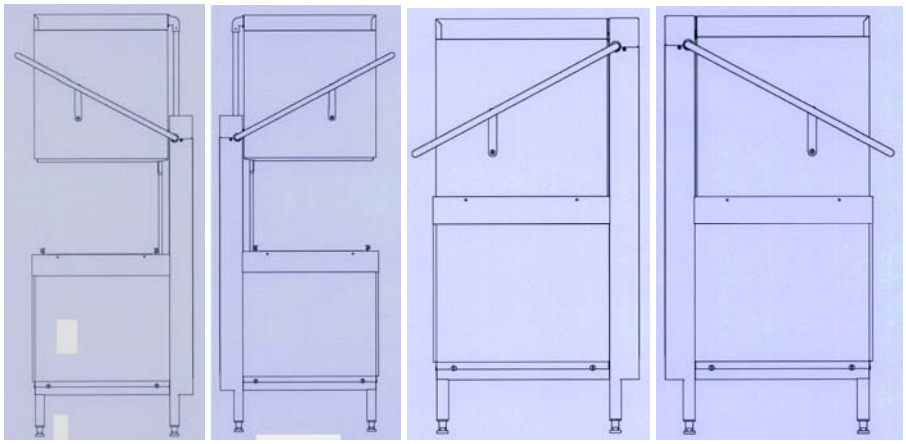

1.11 1.12 1.13 1.14

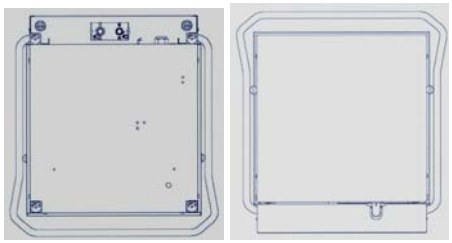

1.15 1.16

PHẦN IV

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ

(111) **4-0135741**
(210) 4-2005-16023
(181) 28.11.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 28.11.2005

(731) SHUNDE CITY FENGZE ELECTRICAL MANUFACTURE CO., LTD (CN)
No.319, Dongfeng Industrial Zone, Leliu, Shunde, Guangdong, China
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Silicon; keo silicon; thủy tinh lỏng; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo; chất visco dạng thô; chất thấm cacbon (luyện kim); chất dính dùng cho giấy dán tường; kizengua (đất tảo cát).

Nhóm 06: Khóa (trừ khóa điện) bằng kim loại; khóa bằng kim loại dùng cho xe cộ; bể chứa bằng kim loại; dây kim loại thường; cấu kiện xây dựng bằng kim loại; đồ sắt nhỏ không thuộc các nhóm khác; phụ kiện bằng kim loại dùng cho đồ gỗ (trang trí); hợp kim của những kim loại thường; bộ nối cáp bằng kim loại (không phải cáp điện).

Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các loại tiếp xúc khác (nối điện); bộ nắn dòng điện; máy đếm (counter); bộ biến đổi điện; bộ chuyển mạch điện bằng tế bào quang điện; ống nghe điện thoại; thiết bị báo hiệu chống trộm; bình (acqui) điện; đèn chiếu báo hiệu (signal lantern).

Nhóm 11: Mỏ đốt dùng cho đèn; thiết bị đun nước nóng; tủ ướp lạnh; quạt thông gió; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị đun nước nóng dùng điện; thiết bị sấy; lò hấp; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; lồng ấp bỏ túi.

Nhóm 19: Kính xây dựng; tấm lợp không bằng kim loại; giấy xây dựng; gạch; ngói; ván lát sàn không bằng kim loại; sỏi dùng cho bể cá cảnh; cát dùng cho bể cá cảnh.

(111) **4-0135742**
(210) 4-2007-25174
(181) 10.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 10.12.2007

(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.1.9
(591) Xanh nước biển, vàng sẫm, vàng sáng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN ĐƯỜNG (VN)
1467B-1467C, đường 3/2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Thiết kế (trang trí) nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; bảo trì phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và duy trì trang web của người khác; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0135743**
(210) 4-2007-25176
(181) 10.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 10.12.2007

(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.1.9
(591) Xanh nước biển, vàng sẫm, vàng sáng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN ĐƯỜNG (VN)
1467B-1467C đường 3/2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho con người; dược phẩm; thuốc viên dùng cho ngành dược; rễ cây dùng cho ngành y; thuốc bổ.

Nhóm 09: Cáp điện; chương trình trò chơi trên máy vi tính; các thẻ từ đã được mã hóa; thiết bị ngoại vi của máy tính; chương trình máy vi tính; ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy vi tính; máy in để dùng với máy vi tính); máy vi tính; máy tính xách tay.

Nhóm 29: Albumin dùng cho thực phẩm; tủy động vật dùng làm thực phẩm.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn tiêu dùng); dịch vụ trả lời điện thoại (dùng cho thuê bao vắng mặt); bán đấu giá; thông tin thương mại; hoạt động thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tra cứu dữ liệu máy tính cho người khác; văn phòng tuyển dụng lao động; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ tuyển nhân viên.

Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; môi giới bất động sản; hãng bất động sản; quản lý tài sản bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy tính, thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; hãng thông tấn; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến; điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); cung cấp đường truyền cho người khác truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viến thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ).

Nhóm 39: Vận chuyển (vận tải) trên không; tổ chức cuộc du lịch; vận tải bằng tàu thủy; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; môi giới vận chuyển (hàng hóa) bằng cách thuê tàu, máy bay hoặc xe lửa; môi giới vận tải; chuyển phát hoa; chuyển phát thư tín; phân phát sản phẩm, hàng hóa; phân phát hàng hóa qua bưu điện; chuyên chở hàng bằng đường thủy; phân phát sản phẩm; thông tin về kho bãi; thông tin về vận tải; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới hàng hải; phân phát bưu kiện (gói hàng); phân phát thư tín; vận tải.

Nhóm 41: Thông tin về lĩnh vực giáo dục; giải trí và tiêu khiển; thông tin về giải trí; dịch vu đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); thiết kế (trang trí) nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; bảo trì phần mềm phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và duy trì trang web của người khác; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ, giữ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ, giữ chỗ ở trọ; đặt chỗ ở khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; cố vấn lĩnh vực dược học; nhà thương (bệnh xá); dịch vụ y tế qua điện thoại.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); giám sát trộm và báo hiệu an ninh.

(111) **4-0135744**
(210) 4-2008-12195
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ONG VÀNG

(151) 26.10.2009
(220) 10.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0135745**
(210) 4-2008-12197
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TB-VI LƯỢNG

(151) 26.10.2009
(220) 10.06.2008

(531) 26.1.1; A26.1.24; 24.15.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0135746**
(210) 4-2008-13894
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Vạn Đạt Thành

(151) 26.10.2009
(220) 01.07.2008

(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG VẠN ĐẠT THÀNH (VN)
20 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện; lắp đặt, sửa chữa thang máy; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0135747**
(210) 4-2008-13932
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FURNIKOTE
FURNITURE FINISHING SYSTEM

(151) 26.10.2009
(220) 01.07.2008

(531) 26.11.1; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng
(731) PT PROPAN RAYA INDUSTRIAL COATING CHEMICALS (PT. PROPAN RAYA ICC) (ID)
JL. Kyai Tapa No. 215-F, Kel. Tomang West Jakarta, Indonesia
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 02: Sơn; vec ni; sơn chống khuẩn, sơn phủ ngoài dùng cho gỗ; thuốc nhuộm màu dùng cho gỗ; chế phẩm làm thuốc nhuộm; chế phẩm dùng để bảo quản gỗ; chất pha loãng sơn; chất pha loãng sơn mài; thuốc nhuộm; sơn phủ ngoài; men bóng (thuộc sơn, véc ni); dầu dùng để bảo quản gỗ; thuốc màu dùng cho gỗ; thuốc nhuộm dùng cho gỗ; sơn mài.

---

(111) **4-0135748**
(210) 4-2008-14514
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HOMEWARE

(151) 26.10.2009
(220) 08.07.2008

(531) 26.4.1; 15.9.1; A12.3.11; 12.3.2
(591) Vàng cam, trắng, ghi đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT DỤNG HỒ MỄ (VN)
11 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Môi giới thương mại, đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán nguyên, vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất, hàng kim khí điện máy, hàng điện, điện tử, đồ gia dụng, hàng thủ công mỹ nghệ, máy móc thiết bị văn phòng, trang thiết bị vệ sinh, cây cảnh, hoa cảnh, dụng cụ máy móc làm vườn.

(111) **4-0135749**
(210) 4-2008-15090
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 15.07.2008

(531) 26.15.11; A5.3.15; A26.11.9; 1.15.9
(591) Đen, xám, xám nhạt, da cam, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN K-TINA (VN)
137 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Bột gỗ dùng để tẩm liệm; hoá chất nông nghiệp dùng để kích thích tăng trưởng cho cây trồng; phân bón.

Nhóm 03: Miếng xông thơm bằng gỗ; bột xông thơm bằng gỗ; hương thắp (nhang); bột hương thắp (bột nhang); tinh dầu; nước hoa (dầu thơm).

Nhóm 30: Cà phê; chè, ca cao; bột; bánh mì; chất thay thế cà phê.

---

(111) **4-0135750**
(210) 4-2008-12650
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.4.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VÀ TRIỂN LÃM MINH VI (VN)
Số 50, Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ; tổ chức triển lãm nhằm mục đích quảng cáo và thương mại; tổ chức hội nghị khách hàng (nhằm mục đích quảng cáo); tổ chức các chương trình ra mắt, giới thiệu sản phẩm (dịch vụ quảng cáo); tổ chức phòng trưng bày nhằm mục đích quảng cáo và thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình; dịch vụ điện báo; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê đường truyền; dịch vụ truyền dẫn vệ tinh.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hoá; tổ chức các chương trình thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; tổ chức

các chương trình phát thanh và truyền hình mang tính giáo dục; giải trí; tổ chức và dàn dựng các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất (không liên quan đến các công trình thuộc về xây dựng); thiết kế đồ hoạ (không liên quan đến các công trình thuộc về xây dựng); thiết kế sân khấu; dịch vụ tạo dáng kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0135751**
(210) 4-2008-13685
(181) 26.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION

(151) 26.10.2009
(220) 26.06.2008

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VN)
147-149 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn tài chính; đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán.

---

(111) **4-0135752**
(210) 4-2008-13833
(181) 30.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HOP TRI

(151) 26.10.2009
(220) 30.06.2008

(531) A5.3.15; A19.11.11; 19.11.4; A19.11.7
(591) Trắng, đỏ, xanh lá, xanh biển đậm
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG HỢP TRÍ (VN)
Lô B-14, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, hóa chất để bảo quản thực phẩm, thuốc điều hoà sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại, diệt cỏ, diệt nấm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón các loại; nước rửa rau quả và hóa chất bảo quản nông sản, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng - diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; dịch vụ phun thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0135753**
(210) 4-2008-14973
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bestflox

(151) 26.10.2009
(220) 14.07.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD. (KR)
10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135754**
(210) 4-2008-15190
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MESOLPRED

(151) 26.10.2009
(220) 16.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công Trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135755**
(210) 4-2008-15191
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEDICAMACRAN

(151) 26.10.2009
(220) 16.07.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)
Số 68, tổ 3, Văn Quán, phường Văn Mỗ, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135756**
(210) 4-2008-12936
(181) 18.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BLACOR

(151) 26.10.2009
(220) 18.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135757**
(210) 4-2008-13413
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BROMIRAMIN

(151) 26.10.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135758**
(210) 4-2008-13414
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BRONLIVAL

(151) 26.10.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135759**
(210) 4-2008-14296
(181) 04.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 04.07.2008

(531) A26.11.12; 26.3.23; A26.11.13; A25.7.22
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÚC (VN)
155 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế và không phải là thực phẩm dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0135760**
(210) 4-2008-14851
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 11.07.2008

(531) 26.4.3; 26.4.4; A26.11.12
(591) Đen, trắng, vàng
(731) TAIHO PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
No. 1-27, Kanda Nishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để chống ung thư, chất ngăn cản u, bướu; chất tác động đến quá trình trao đổi chất (dùng trong ngành y); chất chống viêm; chất tác động đến cơ quan tiêu hoá (dùng trong ngành y); bao con nhộng rỗng dùng cho dược phẩm, thuốc an thần, thuốc giảm đau, chế phẩm kháng sinh (dùng cho mục đích y tế); chất hoá học trị liệu (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0135761**
(210) 4-2008-21097
(181) 01.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CONVERSE

(151) 26.10.2009
(220) 01.10.2008

(731) CONVERSE INC. (US)
One High Street, North Andover, Massachusetts, 01845, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị quang học trong nhóm này, bao gồm: kính đeo mắt, kính râm, kính thể thao đa chức năng, dây đeo kính đeo mắt, hộp đựng kính đeo mắt, khung kính đeo mắt, mắt kính, phụ kiện của kính đi kèm.

---

(111) **4-0135762**
(210) 4-2008-21098
(181) 01.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 01.10.2008

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.23; 24.15.21
(731) CONVERSE INC. (US)
One High Street, North Andover, Massachusetts, 01845, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị quang học trong nhóm này, bao gồm: kính đeo mắt, kính râm, kính thể thao đa chức năng, dây đeo kính đeo mắt, hộp đựng kính đeo mắt, khung kính đeo mắt, mắt kính, phụ kiện của kính đi kèm.

---

(111) **4-0135763**
(210) 4-2008-21099
(181) 01.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALL★STAR

(151) 26.10.2009
(220) 01.10.2008

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CONVERSE INC. (US)
One High Street, North Andover, Massachusetts, 01845, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị quang học trong nhóm này, bao gồm: kính đeo mắt, kính râm, kính thể thao đa chức năng, dây đeo kính đeo mắt, hộp đựng kính đeo mắt, khung kính đeo mắt, mắt kính, phụ kiện của kính đi kèm.

---

(111) **4-0135764**
(210) 4-2008-21731
(181) 09.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEN

(151) 26.10.2009
(220) 09.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ (VN)
82 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Các hoạt động nghiên cứu, phân tích và phát triển thị trường; phân tích nhu cầu người tiêu dùng nhằm đưa ra chiến lược sản phẩm và chính sách giá; hỗ trợ tìm và nghiên cứu đối tác, tổ chức gặp gỡ, đàm phán với đối tác để thành lập doanh nghiệp liên doanh, hoặc tìm đại diện hoặc nhà phân phối tại việt nam; các hoạt động ngoại thương bao gồm: chuẩn bị hợp đồng, đàm phán với khách hàng, hỗ trợ dự thảo, rà soát và đàm phán ký kết hợp đồng; các hoạt động tư vấn quản lý gồm: thiết lập chiến lược kinh doanh, phân tích và hợp lý hoá cơ cấu (tái cấu trúc doanh nghiệp); dịch vụ bán đấu giá tài sản; môi giới thương mại; tư vấn cổ phần hoá, mua bán, sáp nhập, chia tách chuyển nhượng doanh nghiệp và chuyển nhượng các dự án đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính).

Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn và môi giới nhà đất, bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản; quản lý sàn giao dịch bất động sản; thẩm định giá (giá trị doanh nghiệp, giá trị tài sản, giá trị thương hiệu, giá trị dự án); tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.

---

(111) **4-0135765**
(210) 4-2008-12115
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 09.06.2008

(531) 26.4.1; 26.4.2; A26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG HỒ THÀNH PHÁT (VN)
35 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ các loại; mua bán hàng trang sức xi mạ; mua bán văn phòng phẩm; mua bán hàng da và giả da.

(111) **4-0135766**
(210) 4-2008-12191
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 10.06.2008

(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ QUẢNG CÁO DÉP RƠM (VN)
18/43 đường số 8, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành in; quảng cáo thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Sản xuất phim; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm mục đích giải trí và giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế website (thiết kế trang tin điện tử); thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0135767**
(210) 4-2008-12193
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TB-PHOS

(151) 26.10.2009
(220) 10.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0135768**
(210) 4-2008-12194
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TB-63

(151) 26.10.2009
(220) 10.06.2008

(531) 26.1.1; A26.1.24; 24.15.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0135769**
(210) 4-2008-10058
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(531) 5.5.19; 26.13.25; 5.5.15
(591) Tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT LẬP (VN)
Lô A3, khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì, bột gạo, bột lúa mì, gạo.

---

(111) **4-0135770**
(210) 4-2008-11038
(181) 26.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Elque

(151) 26.10.2009
(220) 26.05.2008

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chất tẩy rửa (không dùng trong phẫu thuật và y tế); dầu thơm (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng trong giặt giũ; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0135771**
(210) 4-2008-11373
(181) 29.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 29.05.2008

(531) A26.11.12; A5.3.14; A5.3.13; A26.4.6; 25.3.1; A25.3.25
(591) Xanh, đỏ, ghi, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây (đồ uống); đồ uống làm từ nước ép trái cây (không cồn); nước uống có gas.

---

(111) **4-0135772**
(210) 4-2008-11890
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEROVENS

(151) 26.10.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135773**
(210) 4-2008-11891
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BETACHEK

(151) 26.10.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135774**
(210) 4-2008-11892
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BETAFUSIN

(151) 26.10.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135775**
(210) 4-2008-11893
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BETAPIROX

(151) 26.10.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135776**
(210) 4-2008-20778
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

火 壩
FIRECUT

(151) 26.10.2009
(220) 26.09.2008

(731) YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD. (TW)
No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang District Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; véc ni; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(111) **4-0135777**
(210) 4-2008-21079
(181) 01.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

The Sloane Clinic

(151) 26.10.2009
(220) 01.10.2008

(591) Đen, đỏ, trắng
(731) LOW CHAI LING (SG)
80 Coronation Road, Singapore 269476
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ phục hồi sức khỏe (spa); dịch vụ phân tích y tế, dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ thiện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ chăm sóc da, dịch vụ tư vấn chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc cơ thể; dịch vụ chăm sóc khuôn mặt; dịch vụ chăm sóc cơ thể, khuôn mặt và tóc có sử dụng mỹ phẩm: dịch vụ chăm sóc sức khỏe có giải phẫu, dịch vụ điều chỉnh cân nặng.

---

(111) **4-0135778**
(210) 4-2008-10909
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COMPANYMATE

(151) 26.10.2009
(220) 23.05.2008

(531) A26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ sẫm, đỏ tươi, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHOA TÌNH (VN)
55/7 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đẩy trẻ em, khung (sườn) xe, săm (ruột xe), động cơ điện dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0135779**
(210) 4-2008-11594
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 02.06.2008

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) NORTHERN & SHELL WORLDWIDE LIMITED (GB)
The Northern & Shell Building, Number 10 Lower Thames Street, London EC3R 6EN, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được dưới dạng tạp chí trực tuyến, đĩa vi đê ô và băng từ ghi sẵn, thông tin nổi bật về các lĩnh vực đời sống của người nổi tiếng, thời trang và quần áo, văn hóa và sự kiện chính trị, biểu diễn nghệ thuật, du lịch và chiêm tinh, tử vi.

Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ), ấn phẩm (sản phẩm in), giấy; đồ dùng bằng các tông; danh thiếp; lịch; tập anbom ảnh; tranh ảnh.

---

(111) **4-0135780**
(210) 4-2008-22096
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 14.10.2008

(531) 1.15.15; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MINH PHONG (VN)
Khu công nghiệp Hoàng Gia, ấp mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn dùng cho động cơ ô tô và xe máy; dầu nhờn dùng trong công nghiệp; mỡ dùng để bôi trơn dùng cho động ô tô và xe máy; mỡ dùng để bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0135781**
(210) 4-2008-22576
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 21.10.2008

(531) 5.5.16; 26.1.2
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, xanh lá cây, hồng, đen
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỦY TIÊN (VN)
58 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 5, phường 7, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương, tương ớt, tương bột (sản phẩm làm từ đậu nành), tương xay (sản phẩm làm từ đậu nành).

---

(111) **4-0135782**
(210) 4-2008-14935
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 14.07.2008

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.1.18
(731) ANLET CO., LTD. (JP)
25 Takara 1-chome, Kanie-cho, Ama-gun, Aichi, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy bơm sục khí dùng cho bể nuôi cá cảnh; máy bơm không khí (thiết bị dùng trong gara ô tô); máy hút không khí; máy để bơm bia; máy quạt gió; máy quạt; máy quạt dùng để hút bụi; máy quạt dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy quạt hoặc máy quạt gió dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy bơm ly tâm; máy bơm khí nén; màng chắn của máy bơm; máy bơm dầu (bôi trơn); máy bơm; thiết bị bơm (bộ phận của máy móc, động cơ, động cơ mô tô); máy bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; máy bơm chân không.

---

(111) **4-0135783**
(210) 4-2008-15548
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROSTESS

(151) 26.10.2009
(220) 21.07.2008

(731) CEFAK PHARMA INCUBATOR CO. LTD (CN)
No. 15, CBD, Songshan Lake High-Tech Industry Park, Dongguan City, Guangdong Province, People Republic of China
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; tinh bột dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế.

---

(111) **4-0135784**
(210) 4-2008-16183
(181) 29.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DMC

(151) 26.10.2009
(220) 29.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM DMC (VN)
Số 18 ngõ 179 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0135785**
(210) 4-2008-16184
(181) 29.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROSEE KSK

(151) 26.10.2009
(220) 29.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM DMC (VN)
Số 18 ngõ 179 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0135786**
(210) 4-2008-22479
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 20.10.2008

(531) 26.4.1; 26.1.1; 4.3.3; 24.17.15; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN LONG (VN)
37 đường số 13, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, kim châm cứu.

---

(111) **4-0135787**
(210) 4-2008-15553
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XƯƠNG KIỂU

(151) 26.10.2009
(220) 21.07.2008

(531) 26.4.2
(591) Xanh, vàng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ XƯƠNG KIỂU (VN)
400 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm; cặp; túi xách; quà lưu niệm.

---

(111) **4-0135788**
(210) 4-2008-15674
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VOMISETRON

(151) 26.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) CREATIVE MARKETING (IN)
16A, Pocket B, SSs, Mayur Vihar, Phase III, Delhi, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135789**
(210) 4-2008-22112
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 14.10.2008

(531) A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETTER RESIN (VN)
Lô 40 đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp bán thành phẩm dạng bột.

---

(111) **4-0135790**
(210) 4-2008-22574
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 21.10.2008

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NHANG VIỆT (VN)
Số 33/48B tổ 17, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang các loại (nhang xông nhà, nhang xông người).

---

(111) **4-0135791**
(210) 4-2008-14938
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MYFATOP

(151) 26.10.2009
(220) 14.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06- 1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0135792**
(210) 4-2008-14939
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOPMYSTAR

(151) 26.10.2009
(220) 14.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06- 1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0135793**
(210) 4-2008-22616
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SABOTAT

(151) 26.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135794**
(210) 4-2008-22617
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XIMANKE

(151) 26.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135795**
(210) 4-2008-22618
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TELEMIX

(151) 26.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135796**
(210) 4-2008-22683
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 22.10.2008

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.21; A3.7.24
(591) Trắng, vàng
(731) LABORATORIOS PHOENIX S.A.I.C. Y.F (AR)
Humahuaca 4065, Ciudad de Buenos Aires, Argentina
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các sản phẩm vệ sinh dùng cho người, cụ thể là chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0135797**
(210) 4-2008-22684
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INTELLIQUAD

(151) 26.10.2009
(220) 22.10.2008

(731) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 Columbia Road, Morristown, NJ 07962, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ cảm biến khói, lửa và khí cacbon ôxít.

---

(111) **4-0135798**
(210) 4-2008-22685
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

69 SIXNI

(151) 26.10.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH HỮU THẢO (VN)
25 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sứ vệ sinh bao gồm xí bệt, xí xổm, chỗ đi tiểu (đồ vệ sinh gắn cố định), chậu rửa (gắn cố định), dụng cụ và thiết bị y tế vệ sinh, vòi hoa sen, vòi, bồn rửa bát, chậu inox (gắn cố định), gạch, gỗ lát sàn, kính xây dựng, cửa không làm bằng kim loại, ngói không bằng kim loại, vách ngăn không bằng kim loại, kính dán an toàn dùng

trong xây dựng, gương soi, gạch gương, ngói gương, đồ gỗ nội thất, khung ảnh, gương soi dùng trong buồng tắm và trong nội thất, kệ bằng thuỷ tinh, khung gương, kính trang trí.

---

(111) **4-0135799**
(210) 4-2008-22686
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HTC

(151) 26.10.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH HỮU THẢO (VN)
25 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sứ vệ sinh bao gồm xí bệt, xí xổm, chỗ đi tiểu (đồ vệ sinh gắn cố định), chậu rửa (gắn cố định), dụng cụ và thiết bị y tế vệ sinh, vòi hoa sen, vòi, bồn rửa bát, chậu inox (gắn cố định), gạch, gỗ lát sàn, kính xây dựng, cửa không làm bằng kim loại, ngói không bằng kim loại, vách ngăn không bằng kim loại, kính dán an toàn dùng trong xây dựng, gương soi, gạch gương, ngói gương, đồ gỗ nội thất, khung ảnh, gương soi dùng trong buồng tắm và trong nội thất, kệ bằng thuỷ tinh, khung gương, kính trang trí.

---

(111) **4-0135800**
(210) 4-2008-22687
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HTA

(151) 26.10.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH HỮU THẢO (VN)
25 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sứ vệ sinh bao gồm xí bệt, xí xổm, chỗ đi tiểu (đồ vệ sinh gắn cố định), chậu rửa (gắn cố định), dụng cụ và thiết bị y tế vệ sinh, vòi hoa sen, vòi, bồn rửa bát, chậu inox (gắn cố định), gạch, gỗ lát sàn, kính xây dựng, cửa không làm bằng kim loại, ngói không bằng kim loại, vách ngăn không bằng kim loại, kính dán an toàn dùng trong xây dựng, gương soi, gạch gương, ngói gương, đồ gỗ nội thất, khung ảnh, gương soi dùng trong buồng tắm và trong nội thất, kệ bằng thuỷ tinh, khung gương, kính trang trí.

---

(111) **4-0135801**
(210) 4-2008-09522
(181) 07.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 07.05.2008

(531) 19.7.1; 26.4.1; 17.2.5; 25.1.25; A26.11.12; 3.4.11; 3.4.13; A17.2.6
(591) Trắng, đen, hồng, xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÂN LỘC (VN)
50 Ký Hoà, phường 11, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0135802**
(210) 4-2008-09502
(181) 07.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Cham's Palace

(151) 26.10.2009
(220) 07.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM ĐÔ (VN)
180 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện; công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ.

---

(111) **4-0135803**
(210) 4-2008-09750
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANTIDEKSIN

(151) 26.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0135804**
(210) 4-2008-09751
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANULCER

(151) 26.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135805**
(210) 4-2008-09752
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANULETTE

(151) 26.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135806**
(210) 4-2008-09823
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GEMATCO ®

(151) 26.10.2009
(220) 12.05.2008

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.7.25; 26.7.15; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ MÁY XÂY DỰNG TOÀN CẦU (VN)
Số 6A, dãy B33, khu tập thể nhà máy gỗ Cầu Đuống, tổ 16, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khoan mỏ, xe ủi đất, máy đào xúc, cần trục (thiết bị nâng và nhấc), máy phát điện, máy trộn bê tông.

---

(111) **4-0135807**
(210) 4-2008-09824
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 12.05.2008

(531) A5.5.21; A9.3.13; 26.4.2; 26.4.8
(591) Đen, trắng, da cam, tím, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỨC ANH (VN)
P308 - A4, tập thể Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải, vải không dệt, vải lót.

---

(111) **4-0135808**
(210) 4-2008-10054
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(531) 26.1.1; 25.1.6; 5.7.3; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT LẬP (VN)
Lô A3, khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả sấy khô, thuỷ sản (tôm, cua, cá, mực) đã qua chế biến, thuỷ sản (tôm, cua, cá, mực) đông lạnh, thực phẩm chế biến từ thuỷ sản (tôm, cua, cá, mực).

Nhóm 30: Bột lúa mì, bột gạo,bột mì, gạo.

Nhóm 31: Rau sạch (rau tươi chưa qua chế biến), thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm.

Nhóm 35: Đại lý mua bán ký gửi hàng hoá, thức ăn gia súc, gia cầm, thuỷ sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, dịch vụ cho thuê kho bãi; đóng gói hàng hoá, bao gói hàng hoá.

Nhóm 40: Dịch vụ xay xát.

---

(111) **4-0135809**
(210) 4-2008-10056
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(531) 26.1.1; 5.7.21; 26.1.2; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT LẬP (VN)
Lô A3, khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì, bột gạo, bột lúa mì, gạo.

---

(111) **4-0135810**
(210) 4-2008-10057
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(531) 5.7.9; 26.1.6; 26.11.3; 5.7.14
(591) Nâu, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT LẬP (VN)
Lô A3, khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì, bột gạo, bột lúa mì, gạo.

---

(111) **4-0135811**
(210) 4-2008-09754
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADRITMAIL

(151) 26.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135812**
(210) 4-2008-09755
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADMALAK

(151) 26.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135813**
(210) 4-2008-09975
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NaturalPeople

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) DAINTY BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 103-8, Taitian, Taitian Li, Yuanli Town, Miaoli County 358, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm.

---

(111) **4-0135814**
(210) 4-2008-09976
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NaturalPeople

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) DAINTY BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 103-8, Taitian, Taitian Li, Yuanli Town, Miaoli County 358, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm và các sản phẩm làm sạch dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0135815**
(210) 4-2008-10011
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VOGUE ENTERTAINING + TRAVEL

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(531) 24.17.5; 24.13.1
(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0135816**
(210) 4-2008-10012
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WWD

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0135817**
(210) 4-2008-10013
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AD

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0135818**
(210) 4-2008-10014
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VOGUE GIRL

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0135819**
(210) 4-2008-10015
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VOGUE LIVING

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0135820**
(210) 4-2008-10016
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CONDE NAST PORTFOLIO

(151) 26.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0135821**
(210) 4-2008-13887
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PYLOKASS

(151) 26.10.2009
(220) 01.07.2008

(731) VIGBHA (Asia) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0135822**
(210) 4-2008-13888
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OBESCARE

(151) 26.10.2009
(220) 01.07.2008

(731) VIGBHA (Asia) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0135823**
(210) 4-2008-12633
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.1.2; 26.15.1; A26.4.6
(591) Xanh dương, đỏ, da cam, trắng
(731) CƠ SỞ NHÔM PHÚ THỊNH (VN)
102/2A Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Nồi bằng nhôm (không dùng điện); chảo bằng nhôm (không dùng điện); ấm bằng nhôm (không dùng điện); thau (chậu) bằng nhôm; nồi lẩu bằng nhôm (không dùng điện); mâm nhôm.

---

(111) **4-0135824**
(210) 4-2008-12634
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.06.2008

(531) 7.15.1; 7.15.22
(591) Đỏ, đen, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GÓC VIỆT (VN)
925/43 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi lên đĩa).

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất; tư vấn đấu thầu công trình xây dựng; lập dự toán công trình xây dựng.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp và dân dụng.

---

(111) **4-0135825**
(210) 4-2008-12635
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 13.06.2008

(531) A18.1.12; A7.1.11; 7.1.24; 18.1.11; 18.1.23; 7.11.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA (VN)
275C đường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường thủy; dịch vụ kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; dịch vụ kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(111) **4-0135826**
(210) 4-2008-13514
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUPER SHEREEF

(151) 26.10.2009
(220) 25.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN TÍN (VN)
98/4 Nguyễn ảnh Thủ, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Bột trát tường dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0135827**
(210) 4-2008-13516
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KOPLIMENTINE

(151) 26.10.2009
(220) 25.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135828**
(210) 4-2008-13517
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 25.06.2008

(531) 26.1.2; 1.17.11
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN TÍN (VN)
98/4 Nguyễn ảnh Thủ, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Bột trát tường dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0135829**
(210) 4-2008-16752
(181) 06.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 06.08.2008

(531) 5.7.1; 26.1.2; 25.1.6; 26.15.7; 26.15.15
(591) Vàng nâu, nâu
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH (VN)
05 Trần Hưng Đạo, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0135830**
(210) 4-2008-17835
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETRISON

(151) 26.10.2009
(220) 20.08.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10 Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135831**
(210) 4-2008-17890
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NAZOSAR

(151) 26.10.2009
(220) 21.08.2008

(731) AJANTA PHARMA LIMITED (IN)
Ajanta House, Charkop, Kandivli (W), Mumbai 400 067, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135832**
(210) 4-2008-17891
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FRESIMIN

(151) 26.10.2009
(220) 21.08.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135833**
(210) 4-2008-17892
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 21.08.2008

(531) 26.4.2; 1.15.24; A6.3.4
(591) Xanh, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUẢNG NGÃI (VN)
Số 310 Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai (không có cồn); đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0135834**
(210) 4-2008-17898
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JAOCOLAR

(151) 26.10.2009
(220) 21.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM ĐỨC THÀNH (VN)
47 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 30: Đồ uống chế biến trên cơ sở trà (chè), cà phê, ca cao hoặc sô cô la, bánh kẹo, trà (chè), cacao, cà phê.

---

(111) **4-0135835**
(210) 4-2008-17899
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 21.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG DG (VN)
Số 110, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; mua bán các sản phẩm quảng cáo; mua bán trang thiết bị nội ngoại thất, hàng trang trí nội ngoại thất; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tư vấn xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu.

Nhóm 40: In ấn và các dịch vụ liên quan.

---

(111) **4-0135836**
(210) 4-2008-17979
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 22.08.2008

(531) 26.11.1
(591) Trắng, vàng chanh, xanh lục
(731) TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1, Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông (thuộc nhóm này); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ truyền thông tin, nhạc, hình ảnh qua mạng không dây và có dây.

---

(111) **4-0135837**
(210) 4-2008-16747
(181) 06.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INQ

(151) 26.10.2009
(220) 06.08.2008

(731) INQ ENTERPRISES LIMITED (BS)
Offshore Group Chambers, P. O. Box CB-12751 Nassau, New Providence, Bahamas
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông; thẻ nhớ điện tử, thẻ điện thoại, điện thoại di động, giá đỡ điện thoại, tai nghe điện thoại, vỏ điện thoại di động.

Nhóm 16: Ấn phẩm in, đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn (ngoại trừ máy móc); sách hướng dẫn.

Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ tiếp thị và quảng cáo để bán hàng; biên soạn các quảng cáo để sử dụng như những trang web trên internet; chuẩn bị và trình diễn các đoạn quảng cáo bằng âm thanh và hình; dịch vụ bán lẻ các thiết bị viễn thông; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp hệ thống điện tử dùng để nạp tiền vào tài khoản điện thoại di động; cung cấp và vận hành công cụ tìm kiếm; dịch vụ thư điện tử; cung cấp dịch vụ truy cập internet cho người sử dụng (nhà cung cấp dịch vụ);. cung cấp kết nối viễn thông tới internet hoặc tới các cơ sở dữ liệu, cung cấp bảng thông tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập đến các địa chỉ trên mạng thông tin điện tử; cung cấp dịch vụ truy cập đến nhiều cơ sở dữ liệu; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 40: Sản xuất các thiết bị viễn thông theo đặt hàng và hoặc theo tiêu chuẩn của người khác; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế; thiết kế các thiết bị viễn thông, điện thoại di động cầm tay và các phụ kiện của điện thoại di động cầm tay; quản lý dự án (thiết kế); cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(111) **4-0135838**
(210) 4-2008-17418
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THANH CUNG HOÀN

(151) 26.10.2009
(220) 13.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số 6, ngõ 111 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135839**
(210) 4-2008-17837
(181) 20.08.2018
(300) T0805318C 24.04.2008 SG
(450) 25.12.2009 261
(540)

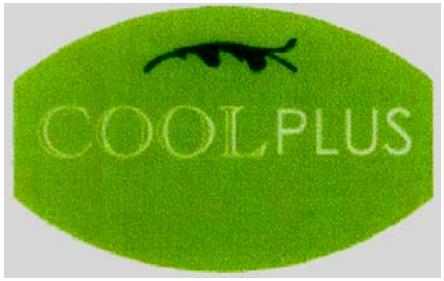

(151) 26.10.2009
(220) 20.08.2008

(531) A5.3.14; A5.3.13; A26.4.6; 25.3.1; A25.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối
(731) VISION 8 PTE LTD (SG)
45, Jalan Sedap, Singapore 438299
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dầu xoa/bôi dùng cho mục đích y tế, thuốc mỡ dùng trong y tế, dược phẩm dùng để chữa bệnh cho con người, thuốc khử trùng, cao dán chống bệnh thấp khớp, cao dán y tế, cao dán xương, cao dán dùng cho chỗ đau, cao dán dùng cho mục đích y tế, cao dán được tẩm chế phẩm chữa bệnh ngoài da, miếng dán được làm các chế phẩm y tế, chế phẩm dùng để xoa bóp dùng cho mục đích y tế, chế phẩm y tế ở dạng kem, chế phẩm y tế dạng thuốc mỡ, chế phẩm y tế dạng bột, chế phẩm làm giảm đau, dược phẩm dùng để chữa vết côn trùng cắn, chế phẩm dược dùng để chữa côn trùng đốt, dược phẩm, dược phẩm dùng để điều trị căng cơ, dược phẩm dùng để điều trị bệnh thấp khớp, chế phẩm chứa dầu khuynh diệp (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm chứa tinh dầu bạc hà (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm dùng cho da để điều trị các vết cắn, chế phẩm dùng cho da để điều trị các nốt đốt, chế phẩm dùng cho mục đích y tế chiết xuất thảo mộc.

(111) **4-0135840**
(210) 4-2008-17993
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 26.10.2009
(220) 22.08.2008

(531) 26.2.7; 26.4.4
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỀN VỮNG (VN)
68/11 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị ngành điện, thiết bị điện lạnh, điện tử, thiết bị tin học, thiết bị bưu chính viễn thông, mua bán dụng cụ văn phòng, tổng đài nội bộ, thiết bị điện thoại cố định và di động, máy fax, máy điện tín (telex), bộ điều giải (modem), thiết bị truyền số liệu, thiết bị truyền dẫn tín hiệu, mua bán máy vẽ, máy in, mua bán thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ ngành in, thiết bị phòng thí nghiệm, mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật liệu, vật tư ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp và ngành xây dựng, vận tải, mua bán hệ thống máy tính; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.

---

(111) **4-0135841**
(210) 4-2008-14439
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 07.07.2008

(731) SCG PAPER PUBLIC COMPANY LIMITED. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy in.

---

(111) **4-0135842**
(210) 4-2008-19685
(181) 15.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 15.09.2008

(531) A26.11.12; A3.7.24; 3.7.11
(591) Vàng, đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VIỆT (VN)
B-36 Nam Thông 1, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0135843**
(210) 4-2008-14816
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 11.07.2008

(531) 26.4.2; A26.11.12; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THANH LÂM (VN)
Tổ 5, ấp 4, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0135844**
(210) 4-2008-20155
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 19.09.2008

(531) 26.11.3
(591) Xanh nhạt, xanh sẫm, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); dập ghim dùng cho văn phòng; thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); thước đo góc (văn phòng phẩm), thước êke (vẽ kỹ thuật); kẹp hồ sơ (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0135845**
(210) 4-2008-20156
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 19.09.2008

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); dập ghim dùng cho văn phòng; thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); thước đo góc (văn phòng phẩm), thước êke (vẽ kỹ thuật); kẹp hồ sơ (văn phòng phẩm).

(111) **4-0135846**
(210) 4-2008-20157
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 19.09.2008

(531) 26.4.2
(591) Xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); dập ghim dùng cho văn phòng; thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); thước đo góc (văn phòng phẩm), thước êke (vẽ kỹ thuật), kẹp hồ sơ (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0135847**
(210) 4-2008-13920
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CIPAMLO

(151) 27.10.2009
(220) 01.07.2008

(731) CIPLA LTD (IN)
Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135848**
(210) 4-2008-13921
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRIGLIFEN

(151) 27.10.2009
(220) 01.07.2008

(731) CIPLA LTD (IN)
Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135849**
(210) 4-2008-13922
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 01.07.2008

(531) 25.3.1; A25.3.3; 18.1.21; 25.5.2
(591) Đỏ nhạt, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GARA Ô TÔ SỐ 10 (VN)
51 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô; mua bán phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Sửa chữa xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ ô tô.

---

(111) **4-0135850**
(210) 4-2008-14430
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIORICH

(151) 27.10.2009
(220) 07.07.2008

(731) GUJARAT LIQUI PHARMACAPS PVT. LTD (IN)
Plot Number 662-666, GIDC, Waghodia, Vadodara-391 760, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135851**
(210) 4-2008-14431
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OSSISOFT

(151) 27.10.2009
(220) 07.07.2008

(731) GUJARAT LIQUI PHARMACAPS PVT. LTD (IN)
Plot Number 662-666, GIDC, Waghodia, Vadodara-391 760, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135852**
(210) 4-2008-14432
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUNDOCETAXEL

(151) 27.10.2009
(220) 07.07.2008

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai, 400 059, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135853**
(210) 4-2008-14457
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 07.07.2008

(531) 26.1.1; 26.3.23; A1.1.10; 3.7.7; A3.7.24
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BẢO LỘC (VN)
795 Trần Phú, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(111) **4-0135854**
(210) 4-2008-14555
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HANGGLIDER

(151) 27.10.2009
(220) 08.07.2008

(731) MARUBENI CORPORATION (JP)
4-2, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8088, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0135855**
(210) 4-2008-14556
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TROCKEN

(151) 27.10.2009
(220) 08.07.2008

(731) MARUBENI CORPORATION (JP)
4-2, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8088, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0135856**
(210) 4-2008-18014
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DINH CHUNG FURNITURE

(151) 27.10.2009
(220) 22.08.2008

(531) 26.4.1; 26.2.7; 26.3.2; A26.3.6
(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ ĐỈNH CHUNG (VN)
32/29 Lý Thường Kiệt, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ: bàn; ghế; tủ; giường (không nhằm mục đích y tế); vách ngăn bằng gỗ dùng cho đồ đạc trong nhà.

---

(111) **4-0135857**
(210) 4-2008-18134
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

T&D THIÊN ĐỊA

(151) 27.10.2009
(220) 25.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN ĐỊA (VN)
184/20/9 Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 17: Các sản phẩm phục vụ hệ thống điều hoà không khí cụ thể là tấm cách nhiệt, ống bảo ôn.

---

(111) **4-0135858**
(210) 4-2008-18050
(181) 22.08.2018
(300) 77/517,285 08.07.2008 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 22.08.2008

(531) 26.4.4; A26.11.9
(731) THE HAVI GROUP LIMITED PARTNERSHIP (US)
Suite 400, 3010 Highland Parkway, Downers Grove, Illinois 60515, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh về việc nhận, phân phát, lưu giữ và quản lý kinh doanh việc chuyển các bưu kiện, hàng hoá và thùng hàng thông qua đường hàng không, đường sắt và xe tải; dịch vụ hậu cần trọn gói, cụ thể là quản lý hàng hóa và theo dõi bưu kiện quá cảnh.

Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần, cụ thể là lưu giữ, vận chuyển và phân phát hàng hoá cho người khác bằng đường hàng không, đường sắt và xe tải; dịch vụ lưu giữ kho lạnh và vận chuyển bảo quản lạnh thông qua đường hàng không, đường sắt và xe tải; dịch vụ vận chuyển hàng hoá thông qua đường hàng không, đường sắt và xe tải; dịch vụ kho hàng hoá.

---

(111) **4-0135859**
(210) 4-2008-18083
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 25.08.2008

(531) 3.4.11; A26.1.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI HOÀ (VN)
D21 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển JUDIMAX (JUDIMAX., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân vi sinh, phân bón NPK.

(111) **4-0135860**
(210) 4-2008-18162
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 25.08.2008

(531) 26.13.25; 26.13.1; A26.11.12
(731) YAKE TRADING CO., LTD. (TW)
2F, No.10-1, Alley 9, Lane 7, Sec.1, Chengtai Rd., Wugu Shiang, Taipei County 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; đường phèn dùng cho thực phẩm; bánh quy giòn; bánh ngọt; sôcôla; mì ăn liền; bánh mì.

---

(111) **4-0135861**
(210) 4-2008-01584
(181) 22.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 22.01.2008

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.1.2; A1.11.8; A24.7.23; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu, xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO VỆ HOÀNG LONG (VN)
48/7 đường số 5, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0135862**
(210) 4-2008-07307
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 07.04.2008

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DUYÊN TÂN (VN)
118/34/3 khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy làm bằng sắt, inox.

Nhóm 19: Cửa chống cháy làm bằng gỗ.

---

(111) **4-0135863**
(210) 4-2008-07705
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ARTHRON®

(151) 27.10.2009
(220) 11.04.2008

(731) UNIPHARM, INC. (US)
966 Hungerford Drive, Suite 13B, Rockville, MD 20850, USA

(511) Nhóm 05: Aminô axít dùng cho mục đích y tế; thuốc giảm đau; chế phẩm dùng để ức chế sự thèm ăn dùng cho mục đích y tế; dược thảo; thuốc nhuận tràng; chế phẩm dùng để bổ sung khoáng chất cho thực phẩm; chế phẩm dùng để bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; các chế phẩm y tế dùng cho mục đích giảm béo; các chế phẩm vitamin.

Nhóm 30: Trà, bột dùng làm thực phẩm; các chế phẩm làm từ ngũ cốc, gia vị.

---

(111) **4-0135864**
(210) 4-2008-08202
(181) 17.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 17.04.2008

(531) 5.7.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, nâu
(731) CÔNG TY TNHH NAM NHẬT (VN)
32 đường số 2, cư xá Đô Thành, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(111) **4-0135865**
(210) 4-2008-08223
(181) 17.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 17.04.2008

(531) 26.4.1; 4.3.3; 26.1.1; 1.15.23; 7.1.6; 26.13.25
(591) Xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC VŨ CHÂU LONG (VN)
Số 08 Phan Châu Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý toà nhà (bất động sản); hãng bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Xây dựng; khai thác mỏ; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0135866**
(210) 4-2008-07677
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 10.04.2008

(531) 1.15.5; 20.7.1
(591) Đỏ, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NHẬT NHẬT TÂN (VN)
67/10 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Đĩa CD truyền hình nhanh (CD video clip); đĩa VCD truyền hình nhanh (VCD video clip); đĩa DVD truyền hình nhanh (DVD video clip); phần mềm tin học.

Nhóm 16: Sách báo; tạp chí.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm nghệ thuật; dịch vụ tổ chức hội thảo, dịch vụ tổ chức hội nghị; dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0135867**
(210) 4-2008-07699
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOVARIS

(151) 27.10.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B ngõ 111 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135868**
(210) 4-2008-08319
(181) 18.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DeBON

(151) 27.10.2009
(220) 18.04.2008

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán buôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán giảm giá; dịch vụ cửa hàng bách hoá; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dầu gội đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn dầu gội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xà phòng; dịch vụ cửa hàng bán buôn xà phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thuốc đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán buôn thuốc đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các chế phẩm làm trắng răng; dịch vụ cửa hàng bán buôn các chế phẩm làm trắng răng.

---

(111) **4-0135869**
(210) 4-2008-22093
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SURINO

(151) 27.10.2009
(220) 14.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÂU PHÚC (VN)
260/1 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135870**
(210) 4-2008-22094
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIPOVA

(151) 27.10.2009
(220) 14.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÂU PHÚC (VN)
260/1 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0135871**
(210) 4-2008-22095
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROKITIN

(151) 27.10.2009
(220) 14.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÂU PHÚC (VN)
260/1 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0135872**
(210) 4-2008-22619
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MANKONO

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135873**
(210) 4-2008-22630
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MENTEXA

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135874**
(210) 4-2008-22631
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MENTOVA

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135875**
(210) 4-2008-22632
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BODAN

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135876**
(210) 4-2008-22633
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOGUSAT

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135877**
(210) 4-2008-22634
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MIESENKI

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135878**
(210) 4-2008-22635
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MITIMUM

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135879**
(210) 4-2008-22636
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOZUN

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135880**
(210) 4-2008-22637
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZADOM

(151) 27.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135881**
(210) 4-2007-10037
(181) 01.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 01.06.2007

(531) 26.1.10; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) SHIRO HELMETS, S.A. (ES)
Ctra. los Dolores, Km.2, 30700 Torre Pacheco, Murcia, Spain
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm và mũ an toàn; mũ bảo hiểm dùng cho người điều khiển xe mô tô; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm và mặt nạ che mặt dành cho người lao động và để phòng tránh tai nạn và các phụ kiện của mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0135882**
(210) 4-2008-19898
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TANGO

(151) 27.10.2009
(220) 16.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIETNAM (ACECOOK VIETNAM JSC.) (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn, bơ thực vật, mỡ động vật, bơ, nước quả nấu đông, cơm dừa sấy khô.

---

(111) **4-0135883**
(210) 4-2008-19899
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RUMBA

(151) 27.10.2009
(220) 16.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIETNAM (ACECOOK VIETNAM JSC.) (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn, bơ thực vật, mỡ động vật, bơ, nước quả nấu đông, cơm dừa sấy khô.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước ép trái cây, nước ép rau quả, nước khoáng (đồ uống), xirô dùng làm đồ uống, chế phẩm để dùng làm đồ uống.

---

(111) **4-0135884**
(210) 4-2008-19512
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BC-ROCA

(151) 27.10.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
32 khu 4 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0135885**
(210) 4-2008-19910
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 16.09.2008

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; A1.5.3; A1.5.23
(591) Xanh tím, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MISECO (VN)
333 An Dương Vương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhiên liệu phục vụ ngành gốm sứ, mua bán vật liệu xây dựng, mua bán thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, xây dựng công trình giao thông thủy lợi, xây dựng công trình hạ tầng đô thị, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước trong công trình xây dựng.

---

(111) **4-0135886**
(210) 4-2008-20150
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) Wellbord 伟邦

(151) 27.10.2009
(220) 19.09.2008

(591) Da, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); dập ghim dùng cho văn phòng; thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); thước đo góc (văn phòng phẩm), thước êke (vẽ kỹ thuật); kẹp hồ sơ (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0135887**
(210) 4-2008-20152
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) 易利

(151) 27.10.2009
(220) 19.09.2008

(531) 26.4.9; 26.3.23
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); dập ghim dùng cho văn phòng; thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); thước đo góc (văn phòng phẩm), thước êke (vẽ kỹ thuật); kẹp hồ sơ (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0135888**
(210) 4-2008-20153
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) K·L·T· 快灵通

(151) 27.10.2009
(220) 19.09.2008

(531) 25.5.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); dập ghim dùng cho văn phòng; thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); thước đo góc (văn phòng phẩm), thước êke (vẽ kỹ thuật); kẹp hồ sơ (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0135889**
(210) 4-2008-20154
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 19.09.2008

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.13.25; A26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); dập ghim dùng cho văn phòng; thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); thước đo góc (văn phòng phẩm), thước êke (vẽ kỹ thuật); kẹp hồ sơ (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0135890**
(210) 4-2008-20399
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VOIDUC

(151) 27.10.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT ĐỨC (VN)
Số 67, ấp Đông An, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ động vật có hại; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0135891**
(210) 4-2008-20430
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POLYVOVI-HQ

(151) 27.10.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI HUỆ QUANG (VN)
Hoàng Xá, Liên Mạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp.

---

(111) **4-0135892**
(210) 4-2008-20431
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INPOLY – 908

(151) 27.10.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI HUỆ QUANG (VN)
Hoàng Xá, Liên Mạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp.

---

(111) **4-0135893**
(210) 4-2008-20450
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 23.09.2008

(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Vàng, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THUẬN THIÊN (VN)
321 R Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán hàng trang trí nội thất, mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, mua bán trang thiết bị sản phẩm cho công trình xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, xây dựng công trình giao thông, san lấp mặt bằng, thi công công trình cơ giới, lắp đặt trang thiết bị và sản phẩm công trình xây dựng, cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng.

---

(111) **4-0135894**
(210) 4-2008-20775
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BRONUCK

(151) 27.10.2009
(220) 26.09.2008

(731) SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-8, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho mắt, thuốc nhỏ mắt.

---

(111) **4-0135895**
(210) 4-2008-18970
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DARINKA

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135896**
(210) 4-2008-18972
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DONICIP

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135897**
(210) 4-2008-18974
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EBISTO

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135898**
(210) 4-2008-18975
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ECEDIM

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135899**
(210) 4-2008-18976
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EDINMAS

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135900**
(210) 4-2008-19939
(181) 17.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BT.seafood

(151) 27.10.2009
(220) 17.09.2008

(531) 26.1.1; 1.5.1; A1.5.23; 3.9.1; A3.9.24; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh tím, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (VN)
213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản như: tôm mực, sò ghẹ, cá, cua (không còn sống); đồ hộp như: cá hộp; thịt hộp.

---

(111) **4-0135901**
(210) 4-2008-06082
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLAMASOL

(151) 27.10.2009
(220) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NIÊN KIỆN (VN)
285/95 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm có chứa thuốc dành cho những người bị bệnh viêm khớp, thực phẩm dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0135902**
(210) 4-2008-08353
(181) 21.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

H.SOLAR

(151) 27.10.2009
(220) 21.04.2008

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh da trời, đỏ cam, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUỲNH ANH PHÚC (VN)
77 Nguyễn Thiện Thuật, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bình nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0135903**
(210) 4-2008-08038
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

STONE PARADISE

(151) 27.10.2009
(220) 16.04.2008

(531) A26.11.12
(591) Đen, trắng, ghi
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
344/687 A1 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đá bán quý, đá làm trang sức.

Nhóm 19: Đá hoa cương granít, đá hoa cẩm thạch, đá để xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0135904**
(210) 4-2008-08536
(181) 22.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PELONIS

(151) 27.10.2009
(220) 22.04.2008

(731) MIDEA GROUP CO., LTD (CN)
Industrial Street, Penglai Road, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát; máy hút bụi; máy làm sữa đậu nành (dùng cho gia đình); máy ép hoa quả chạy điện (dùng cho gia đình); máy trộn chạy điện (dùng cho gia đình); máy đánh kem chạy điện (dùng cho gia đình); máy giặt; máy làm nước khoáng; máy pha sữa đậu nành; máy làm mì sợi chạy điện; động cơ điện không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy nén khí.

Nhóm 09: Máy vi tính; bộ xử lý (bộ xử lý trung tâm); máy tính xách tay; máy ảnh; dây điện; cuộn dây điện từ; dây đồng được bọc cách điện; các sản phẩm dùng cho lưới điện như là cáp điện; bàn là điện; điện thoại hiển thị hình ảnh; máy đọc đĩa VCD; máy fax; điện thoại di động; máy ghi âm; máy quay đĩa; máy thu thanh và máy thu hình; máy quay video xách tay; máy quay video; máy vô tuyến truyền hình; công tắc điện; bộ chuyển đổi điện; bộ chỉnh lưu dòng điện.

Nhóm 11: Lò vi sóng dùng cho nhà bếp; máy sấy tóc chạy điện; tủ lạnh; máy nướng bánh mì; tủ để khử trùng bát đĩa; nồi cơm điện; nồi điện đa chức năng; máy đun nước; máy cung cấp nước dùng điện; máy đun nước dùng điện; lò điện từ; bếp ga; ấm điện; nồi áp suất dùng điện; chảo điện; nồi hấp cách thuỷ dùng điện; máy điều hoà không khí; lò sưởi điện; máy làm sạch không khí; máy tạo độ ẩm cho không khí dùng cho gia đình; quạt hút gió; máy hút ẩm cho không khí dùng cho gia đình; máy khử mùi dùng cho nhà bếp; buồng lạnh; đèn; vòi nước.

---

(111) **4-0135905**
(210) 4-2008-04644
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POSTPIL

(151) 27.10.2009
(220) 10.03.2008

(731) DKT INTERNATIONAL (US)
1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc tránh thai, thuốc tránh thai khẩn cấp.

---

(111) **4-0135906**
(210) 4-2008-04645
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 10.03.2008

(531) 26.3.23; 26.4.1
(731) ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày chơi thể thao phối hợp; giày chạy ma-ra-tông; giày chơi điền kinh; giày dùng để chạy; giày tập luyện thể thao; giày chơi bóng rổ; giày chơi bóng chuyền; giày chơi ten-nít; giày chơi bóng đá; giày chơi bóng đá trong nhà; giày chơi bóng bầu dục; giày chơi bóng đá Mỹ; giày chơi bóng chày; giày chơi bóng ném; giày chơi cầu lông; giày chơi bóng bàn; giày đế mềm; giày dùng trong thể dục; giày dùng cho hoạt náo viên thể thao; giày dùng trong chơi bóng quần; giày thể thao dùng trên sân mặt cứng; giày chơi đấu vật; giày chơi đấm bốc; giày chơi gôn; giày chơi cử tạ; giày tập thái cực quyền; giày tập te-côn-đô (taekwondo); giày chơi đấu kiếm; giày chơi bắn cung; giày chơi lăn bóng (bowling); giày chơi kéo co; giày leo núi; giày đi bộ; giày dùng lái xe; giày đi làm; ủng cao su; ủng cao cổ bằng cao su; ủng trượt tuyết; giày đi thông thường; giày công sở; giày; dép lê; xăng đan; đinh để đóng vào đế giày; móc đóng vào đế giày (để khỏi trượt); đế trong giày; áo thun; áo phông; áo sơ mi cộc tay; áo sơ mi dài tay; quần lót; quần lót ngắn; áo ghi-lê; áo len dài tay; áo sơ mi; áo vét; áo choàng; áo chống gió và nước; quần chống gió và nước; áo thấm mồ hôi; quần lót thấm mồ hôi; quần áo lót; quần áo bơi; quần áo mặc khi chạy; áo may ô; quần áo dùng trong thể thao; quần áo mặc trong nhà; váy; đồng phục; găng tay (trang phục); tất đi chân; tất dài mỏng; đồ đội đầu; mũ tắm; đai cổ tay (trang phục); khăn tay; ca vát; khăn vuông có hoa văn dùng để quàng cổ hoặc đội đầu; cái che tai (để sưởi ấm); dây thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0135907**
(210) 4-2008-05301
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 17.03.2008

(531) 6.1.3; A6.19.9; 5.7.21; 22.5.10
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà xanh; cà phê; ca cao; trà; đồ uống có thành phần chính là trà; lá trà đã được xử lý; trà lạnh; sô cô la; đá ăn; sô-đa ăn được.

Nhóm 32: Bia; nước cô la; nước khoáng; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước ngọt có ga; nước uống tinh khiết; nước uống đã được chưng cất; nước sô-đa.

---

(111) **4-0135908**
(210) 4-2008-05302
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 17.03.2008

(531) 6.1.3; 5.7.21
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà xanh; cà phê; ca cao; trà; đồ uống có thành phần chính là trà; lá trà đã được xử lý; trà lạnh; sô cô la; đá ăn; sô-đa ăn được.

Nhóm 32: Bia; nước cô-la; nước khoáng; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước ngọt có ga; nước uống tinh khiết; nước uống đã được chưng cất; nước sô-đa.

---

(111) **4-0135909**
(210) 4-2008-05303
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 17.03.2008

(531) 6.1.3; A6.19.9; 5.7.21
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà xanh; cà phê; ca cao; trà; đồ uống có thành phần chính là trà; lá trà đã được xử lý; trà lạnh; sô cô la; đá ăn; sô-đa ăn được.

Nhóm 32: Bia; nước cô-la; nước khoáng; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước ngọt có ga; nước uống tinh khiết; nước uống đã được chưng cất; nước sô-đa.

---

(111) **4-0135910**
(210) 4-2008-05427
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 19.03.2008

(531) 26.13.25; A26.11.12
(731) SHINIL INDUSTRIAL CO, LTD. (KR)
17, Sachang-ri, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy bơm nước, máy sấy khô, máy thổi để hút bụi, máy nén khí, máy hơm khí nén, máy ép hoa quả chạy điện dùng trong gia đình, máy vắt khô quần áo, máy làm bếp chạy điện.

---

(111) **4-0135911**
(210) 4-2008-05428
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 19.03.2008

(531) 26.13.25; A26.11.12
(731) SHINIL INDUSTRIAL CO, LTD. (KR)
17, Sachang-ri, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ (nồi, xoong, chảo) dùng để nấu ăn trong nhà bếp, phích nước, bình pha cà phê không chạy điện, máy ép hoa quả không chạy điện dùng cho gia đình, vật liệu để làm bàn chải, máy trộn không chạy điện dùng cho gia đình, chảo rán, dụng cụ đựng chất thơm toả ra hương thơm khi được nung nóng, khay dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0135912**
(210) 4-2008-05623
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACSUPERTIL

(151) 27.10.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0135913**
(210) 4-2008-05703
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JUXAC

(151) 27.10.2009
(220) 20.03.2008

(731) SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No. 4, Lane 21, Kuang-Fu N. RD., Hu-Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135914**
(210) 4-2008-06105
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEYOND

(151) 27.10.2009
(220) 25.03.2008

(531) A5.3.14
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sữa dưỡng da; nước hoa; kem làm sạch; xà phòng tắm; nước gội đầu; dung dịch nhuộm và chăm sóc tóc; nước xịt tóc; keo xịt làm bóng tóc; mỹ phẩm dùng để trang điểm mí mắt và vùng da quanh mắt; kem đánh răng; móng (tay, chân) giả; khăn tay mỹ phẩm tẩm ướt được tẩm bằng nước thơm mỹ phẩm; xà phòng dạng lỏng; nước mỹ phẩm dùng để tránh nắng; kem nền trang điểm; màu trang điểm má, cụ thể là các màu hồng; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); mặt nạ trang điểm; chất dưỡng ẩm cho mặt; son môi; nước làm bóng môi; bút chì kẻ môi (dùng trong mỹ phẩm); bọt để cạo râu; kem dưỡng da; kem chống nắng; chất tẩy đồ trang điểm mắt; kem làm mềm và sạch da; bột trang điểm dạng rắn để đóng hộp; kem làm trắng da; phấn trang điểm; sữa rửa mặt tạo bọt; nước thơm làm sạch (mỹ phẩm); chất làm trắng răng (mỹ phẩm); bút dùng để làm trắng răng; miếng làm trắng răng; chất súc miệng không cho mục đích y tế, chế phẩm làm sạch răng giả.

---

(111) **4-0135915**
(210) 4-2008-06906
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 02.04.2008

(531) 26.1.1; 6.1.2; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VĨNH PHÁT (VN)
Thôn Tân Nhuệ, xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0135916**
(210) 4-2008-06940
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 02.04.2008

(531) 2.9.19
(591) Đỏ, đen
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong ngành y); chất để hàn răng và in dấu răng (dùng trong ngành y); chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0135917**
(210) 4-2008-06941
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 02.04.2008

(531) 2.9.21
(591) Đỏ.
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841 -0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong ngành y); chất để hàn răng và in dấu răng (dùng trong ngành y); chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0135918**
(210) 4-2008-06942
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 02.04.2008

(531) A2.1.16; A2.3.16; 2.1.8; 2.3.8
(591) Đỏ, đen
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841 -0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong ngành y); chất để hàn răng và in dấu răng (dùng trong ngành y); chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0135919**
(210) 4-2008-07370
(181) 08.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 08.04.2008

(531) A25.7.7; 24.15.1; 25.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SINH THÁI VIỆT (VN)
51 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: hóa chất dùng trong ngành vệ sinh, nông nghiệp, xử lý môi trường, xử lý mùi trên rác, xử lý ao nuôi tôm.

---

(111) **4-0135920**
(210) 4-2008-08376
(181) 21.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 21.04.2008

(531) A26.11.12; A26.11.13; 1.15.24
(591) Trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)
Phương Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tàu biển: dịch vụ siêu thị, mua bán xăng dầu, gas, khí hoá lỏng; mua bán nước ngọt (không do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; mua bán, cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giặt khô, giặt là; dịch vụ vệ sinh môi trường.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch và vận chuyển hàng hoá, thu gom rác thải, dịch vụ vận chuyển bằng tàu biển.

Nhóm 40: Xử lý rác thải; chế biến thực phẩm (theo đơn đặt hàng).

Nhóm 41: Dịch vụ vũ trường, dịch vụ ka - ra - ô - kê, dịch vụ vui chơi giải trí nơi công cộng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ ăn uống, giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp, tắm hơi.

---

(111) **4-0135921**
(210) 4-2008-07167
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 04.04.2008

(531) 26.3.23; 26.3.2; 26.13.25
(591) Nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HƯNG (VN)
183 Trần Phú, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: chiết áp, cầu dao điện, cầu chì, phích cắm điện, ổ cắm điện, các phích cắm tiếp xúc, công tắc điện, ổn áp, bộ chỉnh lưu dòng điện, thiết bị khuyếch đại nguồn điện, chấn lưu dùng cho đèn ống, dây chì, hộp chuyển mạch, bảng phân phối điện, dây dẫn điện, chấn lưu điện tử, cáp điện, đèn điện, đèn tường, đèn chùm, đèn cây, đèn trần, đèn ống huỳnh quang, đèn huỳnh quang, đèn mắt trâu, đèn xách tay có thể nạp điện, bóng đèn tiết kiệm điện, thiết bị đèn chiếu sáng, ô tô.

(111) **4-0135922**
(210) 4-2008-07305
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 07.04.2008

(531) 26.11.3; 26.4.9
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NGỌC KHIÊM (VN)
1 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 40: Gia công cơ khí kim loại.

---

(111) **4-0135923**
(210) 4-2008-07300
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 07.04.2008

(531) 26.4.2; A5.3.14; A5.3.13; 26.3.23
(591) Vàng, trắng
(731) VÕ QUỐC THÀNH (VN)
505 Trần Phú, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức (nữ trang).

---

(111) **4-0135924**
(210) 4-2008-07303
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FEDOLAT

(151) 27.10.2009
(220) 07.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135925**
(210) 4-2008-00864
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DUTAMGINKO

(151) 27.10.2009
(220) 14.01.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC TÂM (VN)
Số 24, ngõ 68, phố Quan Nhân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0135926**
(210) 4-2008-04950
(181) 12.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 12.03.2008

(531) 26.13.25; A11.1.2; A11.1.4; A11.1.6
(591) Đen, trắng, tím, hồng, tím nhạt, vàng
(731) PHẠM CÔNG TÍNH (VN)
16/4 KP 03, đường 18, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0135927**
(210) 4-2008-05622
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACDRUOIVANG

(151) 27.10.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0135928**
(210) 4-2008-07183
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 04.04.2008

(531) A25.1.10; 25.1.6; 26.1.1; 2.1.1; A25.1.19; 5.3.20; A2.1.24
(731) JOSHUA PHARMACEUTICALS PTE LTD (SG)
32 Kallang Pudding Road #02-03, Elite Industrial Building I, Singapore 349313
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng chữa bệnh cho người, thảo dược dùng để chữa bệnh; xirô trị ho; kẹo ngậm dùng cho mục đích y tế; viên ngậm hình thoi dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng để chữa bệnh; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; tất cả đều thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0135929**
(210) 4-2008-07184
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 04.04.2008

(531) 3.13.1
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ĐA GIA (VN)
R4-53 khu phố Hưng Gia (R4), phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; quần áo trẻ em may sẵn; mũ nón (quần áo); giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0135930**
(210) 4-2008-07673
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 10.04.2008

(531) 20.1.17
(731) EVEZARY CO., LTD. (KR)
91-25, Samsung-dong, Gangnam-gu, Seoul, 130-090, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm thuộc nhóm này, gối, cái nệm để dựa lưng.

Nhóm 24: Vải lót dùng cho đĩa, nhãn mác dùng cho vải, màn tắm, vải phủ đồ nội thất, khăn trải bàn thuộc nhóm này, tấm phủ máy giặt, miếng lót dùng cho gạt tàn thuốc, miếng lót dùng cho điện thoại, rèm bằng vải hoặc chất dẻo, rèm cửa bằng vải, miếng vải lót đĩa ở bàn ăn, khăn trải bàn bằng vải, tấm vải lót sử dụng trên bàn, tấm vải lót sử dụng cho bàn làm việc, tấm vải trải bàn có hình chữ nhật, tấm vải để phủ bàn, tấm phủ vô tuyến, tấm phủ đàn pi a nô, chăn lông vũ, vỏ đệm, màn chống muỗi, chăn, vỏ gối, tấm lót trải ra để ngủ, chăn bông đơn dùng cho tấm lót trải ra để ngủ, chăn bông, vỏ chăn bông, túi ngủ thuộc nhóm này, chăn ngủ, tấm phủ giường, vỏ nệm để dựa lưng, chăn bông cho trẻ em, khăn tay bằng vải, khăn lau làm bằng vải.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; tấm lót, chiếu làm từ cói thuộc nhóm này; chiếu, tấm lót thuộc nhóm này, tấm phủ sàn.

---

(111) **4-0135931**
(210) 4-2008-06500
(181) 28.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 28.03.2008

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BĂNG KỲ LÂM (VN)
45 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; thạch hoa quả.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(111) **4-0135932**
(210) 4-2008-06708
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 01.04.2008

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng
(731) TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN VTC (VN)
67B Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ thu tích hợp giải mã tín hiệu truyền hình kỹ thuật số mặt đất (đầu thu kỹ thuật số), bộ tích hợp truyền thông đa phương tiện, máy thu tín hiệu truyền hình, bộ thu giải mã tín hiệu.

Nhóm 35: Hoạt động quảng cáo và xuất nhập khẩu, mua bán thiết bị kỹ thuật.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình qua vệ tinh, truyền hình internet, liên lạc điện thoại trên nền internet, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 41: Dàn dựng, sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình, dịch vụ xuất bản sách báo điện tử trực tuyến, dịch vụ giải trí truyền hình, sản xuất chương trình biểu diễn, dịch vụ cung cấp các trò chơi trực tuyến.

---

(111) **4-0135933**
(210) 4-2008-07038
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OTOSAT

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135934**
(210) 4-2008-07051
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PLANTAGO

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135935**
(210) 4-2008-07052
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PLANTIFORT

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135936**
(210) 4-2008-07053
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PLATINWAS

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135937**
(210) 4-2008-07054
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PLEGINER

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135938**
(210) 4-2008-07055
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PLUSDERM

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135939**
(210) 4-2008-07056
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PLUSVENT

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0135940**
(210) 4-2008-07057
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POLIBUTIN

(151) 27.10.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0135941**
(210) 4-2008-17515
(181) 14.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NGHIEP THANH
Real Estate

(151) 27.10.2009
(220) 14.08.2008

(531) A26.11.12; 7.1.24; 7.3.11
(591) Da cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN NGHIỆP THÀNH (VN)
136/17D Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản, định giá bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

(111) **4-0135942**
(210) 4-2008-18938
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

S-NET

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(531) A26.11.12
(591) Vàng cam, đen đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM S-NET VIỆT NAM (VN)
169B Nguyễn Thái Học, Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm dùng cho tóc.

---

(111) **4-0135943**
(210) 4-2008-15734
(181) 23.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

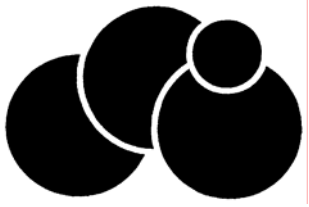

(151) 27.10.2009
(220) 23.07.2008

(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) NIHON OXIRANE CO., LTD. (JP)
14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh; hoá chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (không kể chất diệt nấm, chất diệt cỏ, chất diệt côn trùng và chất diệt vật ký sinh); các hợp chất hữu cơ dùng trong công nghiệp gồm: ô xít prôpylen, glycôl prôpylen, mônôme xtiren.

---

(111) **4-0135944**
(210) 4-2008-16355
(181) 30.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FEDATHYL

(151) 27.10.2009
(220) 30.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135945**
(210) 4-2008-18113
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COSMOS

(151) 27.10.2009
(220) 25.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - BA LAN (VN)
Thôn Tháp Dương, xã Trung Kênh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0135946**
(210) 4-2008-18294
(181) 26.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bulgavit

(151) 27.10.2009
(220) 26.08.2008

(731) KKC CORPORATION CO. LTD. (KR)
Rm no. 1924 Rosedale Bldg. 724, SuSeo-Dong, GangNam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0135947**
(210) 4-2008-15656
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEEKEI

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0135948**
(210) 4-2008-15657
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HEMAPLUS

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135949**
(210) 4-2008-15658
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SILYPRO

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135950**
(210) 4-2008-16899
(181) 07.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MONIPLUS

(151) 27.10.2009
(220) 07.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC TÂM (VN)
Nhà 1D, ngõ 68, phố Quan Nhân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135951**
(210) 4-2008-17099
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 11.08.2008

(531) A5.5.21; 5.5.1; A26.11.12
(591) Vàng cam, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHÚC ÂM (VN)
55A Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán bán cà phê; quán giải khát; quán rượu (bar).

---

(111) **4-0135952**
(210) 4-2008-15594
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(531) 26.1.1; 24.17.15; A7.1.12
(731) ĐINH LAI THỊNH (VN)
Số 27, ngõ 279, đường Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh: dịch vụ y tế (khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền).

---

(111) **4-0135953**
(210) 4-2008-15598
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ECOLUBE

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG TRÂN (VN)
770C Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu hoả; dầu bôi trơn; dầu xe máy; dầu mỏ; dầu mazut.

Nhóm 35: Mua bán: dầu nhiên liệu; dầu hoả; dầu bôi trơn; dầu xe máy; dầu mỏ; dầu mazut; dầu công nghiệp; dầu để bảo quản da thuộc; dâu dùng để vẽ; xăng; mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0135954**
(210) 4-2008-15599
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLUTIAIR

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) BIODEAL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

(111) **4-0135955**
(210) 4-2008-16196
(181) 29.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 29.07.2008

(531) A26.11.12; A24.15.8; A24.15.7
(591) Đen, cam, xám
(731) CHÂU QUỐC TRƯỜNG (VN)
162/10 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 02: Mực in; vỏ hộp mực in (chứa mực in).

---

(111) **4-0135956**
(210) 4-2008-15618
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CUREGOLD

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG LÚA VÀNG (VN)
18A Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0135957**
(210) 4-2008-15619
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HARRY MASON

(151) 27.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) BÀNH THANH PHƯƠNG (VN)
211/97 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (trang sức); vòng đeo cổ (trang sức); đồ nữ trang (trang sức); đồ trang sức; đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: nữ trang, đồng hồ, trang sức bằng vàng, bạc, đá quý, vòng đeo tay, vòng đeo cổ.

(111) **4-0135958**
(210) 4-2008-18956
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACEBIS

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135959**
(210) 4-2008-18958
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADACAST

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135960**
(210) 4-2008-18959
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AGATOP

(151) 27.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135961**
(210) 4-2008-22559
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CLODOPAL

(151) 27.10.2009
(220) 20.10.2008

(731) SRS PHARMACEUTICALS PVT. LTD. (IN)
6, National House 27, Raghunath Dadaji Street, Fort, Mumbai-400 001, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0135962**
(210) 4-2008-22770
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 23.10.2008

(531) A5.3.15; 5.7.12; A5.7.22
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN)
Khu công nghiệp Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Chè, đồ uống trên cơ sở chè, nước trà xanh, nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đồ uống không có cồn, nước giải khát bí đao có hương vị trà, nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0135963**
(210) 4-2008-07675
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

V-SOY

(151) 27.10.2009
(220) 10.04.2008

(731) GREEN SPOT CO., LTD. (TH)
288 Srinagarindra Road, Hua Mak, Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (nước giải khát); nước có ga; đồ uống không chứa cồn, cụ thể là, đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; xi-rô dùng làm đồ uống; chế phẩm dùng làm đồ uống; nước giải khát làm từ đậu tương, cụ thể là, nước ép trái cây và đồ

uống có đậu tương, và nước giải khát không có ga và không chứa cồn được chế biến trên cơ sở đậu tương.

---

(111) **4-0135964**
(210) 4-2008-07600
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AVINAPURE

(151) 27.10.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Ô đất CN6, khu công nghiệp Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước có gaz; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; nước uống làm từ sữa đậu (nước ngọt); bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gạo.

---

(111) **4-0135965**
(210) 4-2008-08642
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 23.04.2008

(531) A6.19.11; 3.4.11
(591) Đen, trắng, vàng, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM CHÂU Á (VN)
490/23 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da cụ thể là sữa tắm giữ ẩm, sữa rửa mặt, sữa dưỡng ẩm, sữa dưỡng thể, nước xịt dưỡng thể, sữa tắm làm trắng da.

---

(111) **4-0135966**
(210) 4-2008-22678
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 22.10.2008

(531) 26.4.3; 26.11.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, nâu đất, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN GHÉP NĂM TRUNG (VN)
Số 255/9B ấp Chiêu Liêu, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Ván ghép (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0135967**
(210) 4-2008-08325
(181) 18.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YATT'IT

(151) 27.10.2009
(220) 18.04.2008

(731) HYATT INTERNATIONAL CORPORATION (US)
71 South Wacker Drive, 14th floor, Chicago, Illinois 60606, United States of America
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp ấn phẩm trực tuyến không thể tải về chứa các thông tin về du lịch.

---

(111) **4-0135968**
(210) 4-2008-15001
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SM-MAXI-PHOS

(151) 27.10.2009
(220) 14.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN SAO MAI (VN)
BT6-01 đường số 12, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0135969**
(210) 4-2008-15057
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROBTRIVIT

(151) 27.10.2009
(220) 15.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135970**
(210) 4-2008-15058
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFUIND

(151) 27.10.2009
(220) 15.07.2008

(731) IND-SWIFT LIMITED (IN)
704, 705 Modicorp Tower, 98 Nehru Place, New Delhi- 110019 India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135971**
(210) 4-2008-15199
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 16.07.2008

(531) 26.1.2; 3.5.19; 25.7.25; A26.1.15
(591) Xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG RỪNG NHIỆT ĐỚI (VN)
Số 4/4 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0135972**
(210) 4-2008-15497
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 21.07.2008

(531) 26.1.1; 4.3.3; A26.1.15
(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH QUYỀN HƯNG (VN)
Số nhà 12, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá.

---

(111) **4-0135973**
(210) 4-2008-15498
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 27.10.2009
(220) 21.07.2008

(531) 24.15.1; A26.11.12; 26.3.4
(591) Đen, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN (VN)
Số 17 Hùng Vương, Trần Phú, Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Các loại bút viết dùng cho văn phòng; kẹp đựng hồ sơ bằng da, nhựa, giấy có lò xo và khoá (dùng cho văn phòng); dập ghim (dùng cho văn phòng); ghim cài; máy cắt giấy dùng cho văn phòng; máy hủy tài liệu.

---

(111) **4-0135974**
(210) 4-2008-15198
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PRO & ME

(151) 27.10.2009
(220) 16.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH CHUYÊN NGHIỆP VÀ TÔI (VN)
104B phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề trang điểm.

---

(111) **4-0135975**
(210) 4-2008-15492
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BENMAR

(151) 27.10.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI AN ĐỨC (VN)
Số 9, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Ống thủy lực: dành cho các loại dầu thủy lực, dầu khoáng, dầu nhờn, xăng, hydrocacbon; khớp nối ống thuỷ lực, van thủy lực.

---

(111) **4-0135976**
(210) 4-2008-07560
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PeerFresh

(151) 27.10.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN ĐÔ MI NÔ (VN)
Số 4, phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn giấy, khăn giấy thơm, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, tã giấy.

---

(111) **4-0135977**
(210) 4-2008-15070
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VANMENOL

(151) 27.10.2009
(220) 15.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ VẠN THÀNH (VN)
Số 62 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135978**
(210) 4-2008-15072
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VANSIRY

(151) 27.10.2009
(220) 15.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ VẠN THÀNH (VN)
Số 62 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135979**
(210) 4-2008-15050
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WABOCRETE

(151) 27.10.2009
(220) 15.07.2008

(731) CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, Trostberg, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0135980**
(210) 4-2008-15051
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MBRACE

(151) 27.10.2009
(220) 15.07.2008

(731) CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, Trostberg, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0135981**
(210) 4-2008-05930
(181) 24.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 24.03.2008

(531) 26.4.1; 26.3.1; A26.3.5
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NGÀNH ĐÁ TỰ NHIÊN VIỆT NAM (VN)
Số 36 phố Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá xây dựng; đá hoa cương granit, sỏi xây dựng; gạch xây dựng; gạch ốp tường; đá vôi.

---

(111) **4-0135982**
(210) 4-2008-22550
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 20.10.2008

(531) 26.4.3; 26.1.1; 25.5.25; 20.5.25
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT HƯNG (VN)
Số 3/12 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 2, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Vở học sinh.

---

(111) **4-0135983**
(210) 4-2008-20256
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 19.09.2008

(531) 2.9.8
(591) Đỏ, vàng, hồng, tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ - Y TẾ NGỌC PHÚ (VN)
58A Cao Thắng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da (cho mục đích làm đẹp).

---

(111) **4-0135984**
(210) 4-2008-22494
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 20.10.2008

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VN)
Phòng 1701, cao ốc Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo nghề; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo và hội nghị; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được).

---

(111) **4-0135985**
(210) 4-2008-20257
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 19.09.2008

(531) A5.5.20; 1.15.23; A25.3.15
(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ nhạt, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHÁCH SẠN HỒNG THIÊN LỘC (VN)
287-289 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0135986**
(210) 4-2008-22450
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 17.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UNIMAX SAIGON (VN)
Khu A, lô M, số 8a-10-12, đường số 12, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: áo sơ mi.

---

(111) **4-0135987**
(210) 4-2008-22451
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 17.10.2008

(531) A26.11.12
(591) Vàng kem, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UNIMAX SAIGON (VN)
Khu A, lô M, số 8a-10-12, đường số 12, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Áo vét tông; áo gi lê; quần tây; váy liền; váy rời.

---

(111) **4-0135988**
(210) 4-2008-22452
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 17.10.2008

(591) Đen, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UNIMAX SAIGON (VN)
Khu A, Lô M, số 8a-10-12, đường số 12, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Áo vét tông; áo gi lê; quần tây; váy liền; váy rời.

---

(111) **4-0135989**
(210) 4-2008-22499
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAROCOL

(151) 28.10.2009
(220) 20.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC TÂM (VN)
Nhà 1D, ngõ 68, phố Quan Nhân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0135990**
(210) 4-2007-26358
(181) 24.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 24.12.2007

(531) 26.1.2; 26.1.5; 3.7.7; A3.7.24
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VẬN TẢI PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa các phương tiện giao thông; dịch vụ bảo dưỡng các phương tiện giao thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ôtô.

---

(111) **4-0135991**
(210) 4-2008-22535
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 20.10.2008

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.1.1
(591) Vàng, vàng sẫm, xanh tím sẫm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÀ NGUYÊN (VN)
356 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0135992**
(210) 4-2008-09684
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SILKROAD

(151) 28.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) SILKROAD C&T (KR)
9th Fl., Diplomatic-center Bldg., Seocho2dong 1376-1, Seochogu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp, chế phẩm kết dính và đồng thời bóc tách được, trừ loại dùng cho giấy dán tường và các vật liệu phủ; chế phẩm chống thấm nước cho xi măng và chất kết dính, trừ sơn; phụ gia đẩy nhanh sự kết dính của chất gắn hoặc đông cứng của xi măng; chất trộn dùng cho chất kết dính hoặc xi măng; phụ gia bê tông (có tác dụng làm giảm bong bóng khí, nhờ đó nâng độ dễ đổ và độ bền đóng rắn - tan vữa của bê tông tươi); chế phẩm bảo quản chất kết dính, trừ sơn và dầu.

---

(111) **4-0135993**
(210) 4-2008-09756
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HEXITS

(151) 28.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135994**
(210) 4-2008-09758
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIDODAN

(151) 28.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135995**
(210) 4-2008-09759
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

URISEC

(151) 28.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0135996**
(210) 4-2008-21374
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OTZO

(151) 28.10.2009
(220) 03.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO PHƯƠNG NAM (VN)
Số 25, đường 16, KDC Him Lam, Bình Hưng, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tra mắt.

---

(111) **4-0135997**
(210) 4-2008-21379
(181) 03.10.2018
(300) 77/540,142 06.08.2008 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

APT FROM YAHOO!

(151) 28.10.2009
(220) 03.10.2008

(731) YAHOO! INC. (US)
701 First Avenue, Sunnyvale, California 94089, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, cụ thể là cung cấp mạng lưới quảng cáo trực tuyến phục vụ quảng cáo việc mua và bán trực tuyến, để quản lý trực tuyến các chiến dịch quảng cáo

và để nhắm đến người tiêu dùng; phát triển các quảng cáo cho người khác qua mạng Internet.

---

(111) **4-0135998**
(210) 4-2008-22017
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 13.10.2008

(531) A1.5.3; 18.3.2; 5.7.3; 15.7.1; 25.1.6
(591) Trắng, đen, xanh lam, đỏ, xanh rêu, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ KON TUM (VN)
104 Lê Hồng Phong, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ.

---

(111) **4-0135999**
(210) 4-2008-22438
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 17.10.2008

(731) INOUE RUBBER (THAILAND) PUBLIC CO., LTD. (TH)
258 Soi Rangsit-Nakornnayok 49, Prachathipat, Thanyaburi, Pathumthani 12130, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Các loại lốp và săm xe mô tô.

---

(111) **4-0136000**
(210) 4-2008-22439
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 17.10.2008

(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYỄN ĐẶNG (VN)
97A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán và môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, cụ thể là cho thuê căn hộ và văn phòng làm việc.

---

(111) **4-0136001**
(210) 4-2008-12869
(181) 17.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CHEER

(151) 28.10.2009
(220) 17.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0136002**
(210) 4-2008-08982
(181) 28.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HƯNG VŨ

(151) 28.10.2009
(220) 28.04.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG VŨ (VN)
103/ 4A đường số 9, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Nội thất bằng kim loại cụ thể là: bàn, ghế, kệ, giá treo, tủ, giường.

---

(111) **4-0136003**
(210) 4-2008-08983
(181) 28.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LOVER

(151) 28.10.2009
(220) 28.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHĂM SÓC SẮC ĐẸP NGỌC HUỆ (VN)
82 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136004**
(210) 4-2008-09661
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DeAndre

(151) 28.10.2009
(220) 08.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, phấn trang điểm, kem dưỡng da, son môi.

---

(111) **4-0136005**
(210) 4-2008-09678
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GC
GIANG CHAU CO. LTD

(151) 28.10.2009
(220) 09.05.2008

(531) 26.3.1; A26.11.12; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIANG CHÂU (VN)
59/21 Tân Hoà Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; mô tơ không dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0136006**
(210) 4-2008-12992
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHSK
HUY PHÚC

(151) 28.10.2009
(220) 19.06.2008

(531) 26.1.2; 24.15.1
(731) HỘ KINH DOANH HUY PHÚC (VN)
118/ 46 khu phố 11, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy, mô bin lửa, đèn sạc và IC.

---

(111) **4-0136007**
(210) 4-2008-22551
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 20.10.2008

(591) Xám, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THỊNH VINH (VN)
330/13 đường Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn dệt bằng vải các loại: khăn tắm, khăn tay, khăn trải giường, khăn trải bàn, khăn ăn.

Nhóm 25: Quần, áo, vớ (tất), mũ nón, đồ đội đầu bằng vải (trang phục).

---

(111) **4-0136008**
(210) 4-2008-08703
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CADISPASMIN

(151) 28.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136009**
(210) 4-2008-08705
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CADIBRAIN

(151) 28.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0136010**
(210) 4-2008-14927
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 14.07.2008

(531) A5.1.5; A26.11.12; 26.2.7; 26.1.1; 26.3.4; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐỖ TỜ (VN)
Xã Liên Vị, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thuỷ hải sản tươi sống.

---

(111) **4-0136011**
(210) 4-2008-09595
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 08.05.2008

(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Trắng, đen, vàng, xanh
(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
Số 40 đường Dân Lập, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm tóc, dịch vụ trang điểm, dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0136012**
(210) 4-2008-09596
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 08.05.2008

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VIỆT THẮNG (VN)
Tiểu khu I, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0136013**
(210) 4-2008-12213
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BK-CIDE

(151) 28.10.2009
(220) 10.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thuỷ sản; phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản; thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc đuổi sâu bọ, chế phẩm diệt trừ sâu hại.

---

(111) **4-0136014**
(210) 4-2008-08669
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GIAMEL

(151) 28.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM GIA NGUYÊN (VN)
Số 303 đường Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136015**
(210) 4-2008-08704
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HYOSCAPCIN

(151) 28.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136016**
(210) 4-2008-09571
(181) 07.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 07.05.2008

(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.9; 26.2.7
(591) Vàng đồng, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ Ý TƯỞNG MỚI (VN)
2F Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hộp giữ ẩm bằng gỗ; mua bán giá sách bằng gỗ; mua bán tủ đựng quần áo bằng gỗ; mua bán rượu; mua bán bia; mua bán thuốc lá; mua bán bật lửa (hộp quẹt); mua bán cà vạt; mua bán dây thắt lưng; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán hàng lưu niệm; mua bán hàng trang trí nội thất; mua bán hàng may mặc.

---

(111) **4-0136017**
(210) 4-2008-09681
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SILKROAD C&T

(151) 28.10.2009
(220) 09.05.2008

(731) SILKROAD C&T (KR)
9th Fl., Diplomatic-center Bldg., Seocho2dong 1376-1, Seochogu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp, chế phẩm kết dính và đồng thời bóc tách được, trừ loại dùng cho giấy dán tường và các vật liệu phủ; chế phẩm chống thấm nước cho xi măng và chất kết dính, trừ sơn; phụ gia đẩy nhanh sự kết dính của chất gắn hoặc đông cứng của xi măng; chất trộn dùng cho chất kết dính hoặc xi măng; phụ gia bê tông (có tác dụng làm giảm bong bóng khí, nhờ đó nâng độ dễ đổ và độ bền đóng rắn - tan vữa của bê tông tươi); chế phẩm bảo quản chất kết dính, trừ sơn và dầu.

(111) **4-0136018**
(210) 4-2008-12230
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 10.06.2008

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG SINH (VN)
A1/06/04 quốc lộ 50, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa làm bằng kim loại.

---

(111) **4-0136019**
(210) 4-2008-14940
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SIUKALIN

(151) 28.10.2009
(220) 14.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06- 1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0136020**
(210) 4-2008-14941
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CENTERFLY

(151) 28.10.2009
(220) 14.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH LỢI NÔNG (VN)
Lô B04- 1, khu công nghiệp Đức Hòa I- Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0136021**
(210) 4-2008-17316
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 13.08.2008

(531) 26.1.1; 5.1.1; A5.1.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BA CÂY THÔNG (VN)
332/7 đường TX 52, khu phố 4, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 19: Máng xối nước bằng nhựa (dùng cho công trình nhà, xưởng).

---

(111) **4-0136022**
(210) 4-2008-19932
(181) 17.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DRFI

Doctor Finance
Bác sĩ Tài Chính

(151) 28.10.2009
(220) 17.09.2008

(531) 26.11.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÌA KHÓA TRAO TAY (VN)
166 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm; ngân hàng; bất động sản); dịch vụ làm tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thông tin về tài chính.

---

(111) **4-0136023**
(210) 4-2008-17397
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 13.08.2008

(531) 24.1.1; 25.1.6; 4.3.3
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh xám
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ ĐÔNG HẢI (VN)
37/2 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0136024**
(210) 4-2008-17398
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 13.08.2008

(531) 26.1.5; 26.1.6
(591) Trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH THI VŨ (VN)
51 B/ 5 KP 10, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất.

---

(111) **4-0136025**
(210) 4-2008-17399
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 13.08.2008

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THIỆN KHIÊM (VN)
29A ấp Bình Hóa, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Đá xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0136026**
(210) 4-2008-18759
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 03.09.2008

(531) 6.1.2; 26.3.4; A1.11.8
(731) SANKYO RIKAGAKU KABUSHIKI-KAISHA (JP)
2-18, Izumi 2-chome, Okegawa-shi, Saitama-ken, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để đánh bóng; giấy để mài mòn; vải để mài mòn; giấy ráp; đá bọt nhân tạo; giấy để đánh bóng.

---

(111) **4-0136027**
(210) 4-2008-19934
(181) 17.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PARADETSU

(151) 28.10.2009
(220) 17.09.2008

(731) DETASU PHARMEXCO (IN)
1096, 2nd Floor, Gali Bartan Market, Sadar Bazar, Delhi - 110 006, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136028**
(210) 4-2008-20455
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 23.09.2008

(531) 3.4.18; A3.4.24; A26.1.15; A25.3.3
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THỰC PHẨM PHI YẾN (VN)
Số 171 đường Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giăm bông làm từ thịt heo, giăm bông làm từ cá, giăm bông làm từ tôm.

---

(111) **4-0136029**
(210) 4-2008-21935
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 10.10.2008

(531) A26.11.12; A26.11.10
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH (VN)
Số 27 đường số 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm (mục đích thương mại hoặc quảng cáo), dịch vụ tiếp thị xúc tiến thương mại.

(111) **4-0136030**
(210) 4-2008-17710
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HEYGOLD

(151) 28.10.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG LÚA VÀNG (VN)
18A Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0136031**
(210) 4-2008-18338
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JINLING

(151) 28.10.2009
(220) 27.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0136032**
(210) 4-2008-18674
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INDICY

(151) 28.10.2009
(220) 01.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH ĐIỀN (VN)
B20, đường số 19, cư xá RADA, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

(111) **4-0136033**
(210) 4-2008-18971
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DYLARIN

(151) 28.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136034**
(210) 4-2008-18973
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BUBALAS

(151) 28.10.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136035**
(210) 4-2008-19952
(181) 17.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ILTERSUPER

(151) 28.10.2009
(220) 17.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0136036**
(210) 4-2008-19953
(181) 17.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AUTOVIN

(151) 28.10.2009
(220) 17.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0136037**
(210) 4-2008-19955
(181) 17.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AUTOPRO

(151) 28.10.2009
(220) 17.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0136038**
(210) 4-2008-20136
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BINGED

(151) 28.10.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT TIẾN LẠNG SƠN (VN)
128 đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0136039**
(210) 4-2008-20996
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 30.09.2008

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI THỊNH PHÁT (VN)
Số 36, đường số 49, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0136040**
(210) 4-2008-22092
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NURAPY

(151) 28.10.2009
(220) 14.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÂU PHÚC (VN)
260/1 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136041**
(210) 4-2008-15652
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INZAGI

(151) 28.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136042**
(210) 4-2008-15653
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROXENLA

(151) 28.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136043**
(210) 4-2008-15654
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LITADO

(151) 28.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136044**
(210) 4-2008-16251
(181) 30.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRUNG TÂM NÂNG CẤP XE Ô TÔ
Marco

(151) 28.10.2009
(220) 30.07.2008

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH FETTA VIỆT NAM (VN)
196D Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Tra dầu mỡ (bôi trơn); bảo dưỡng, bảo trì; lau chùi, sửa chữa, thay thế, lắp đặt, phụ tùng cho xe cộ; xử lý chống gỉ cho xe cộ; rửa xe; sửa chữa ghế bọc, ghế ngồi của xe; lắp lốp và sửa chữa lốp xe; lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa máy điều hòa nhiệt độ trong xe cộ; lắp đặt; bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa hệ thống âm thanh trong xe cộ; dịch vụ trung tâm nâng cấp xe ô tô.

---

(111) **4-0136045**
(210) 4-2008-16632
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GLENPAC

(151) 28.10.2009
(220) 04.08.2008

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136046**
(210) 4-2008-16633
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GLENCAR

(151) 28.10.2009
(220) 04.08.2008

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136047**
(210) 4-2008-16634
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GLENDOX

(151) 28.10.2009
(220) 04.08.2008

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136048**
(210) 4-2008-16635
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GLENIRIN

(151) 28.10.2009
(220) 04.08.2008

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B12, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136049**
(210) 4-2008-16636
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GLENETOP

(151) 28.10.2009
(220) 04.08.2008

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136050**
(210) 4-2008-16939
(181) 07.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 07.08.2008

(531) 26.4.2; 5.3.16; A5.3.13; A5.11.11
(591) Xanh lá cây, da cam, vàng nhạt
(731) HỘ KINH DOANH MAY MẶC VIỆT HÂN (VN)
189/26/13 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

---

(111) **4-0136051**
(210) 4-2008-16951
(181) 07.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 07.08.2008

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BIÊN HOÀ (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Biên Hoà 1, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép cán, thép kéo.

---

(111) **4-0136052**
(210) 4-2008-17090
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALBINDACE

(151) 28.10.2009
(220) 11.08.2008

(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136053**
(210) 4-2008-17091
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COTRINDACE

(151) 28.10.2009
(220) 11.08.2008

(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136054**
(210) 4-2008-17092
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EF – EF PLUS

(151) 28.10.2009
(220) 11.08.2008

(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136055**
(210) 4-2008-17093
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZOCOLD

(151) 28.10.2009
(220) 11.08.2008

(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0136056**
(210) 4-2008-16592
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIPOSERIN

(151) 28.10.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136057**
(210) 4-2008-17037
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIP

(151) 28.10.2009
(220) 08.08.2008

(731) PLAYBOY ENTERPRISES INTERNATIONAL, INC. (US)
680 North Lake Shore Drive, Chicago, Illinois 60611, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, cac-tông và đồ dùng làm từ giấy và các tông, không thuộc các nhóm khác; giấy để viết; văn phòng phẩm; phong bì; giấy gói quà; giấy gấp nơ quà tặng; giấy trang trí bánh; giấy trang trí cho bàn ăn; giấy trang trí cho bữa tiệc, khăn trải bàn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; miếng lót cốc bằng giấy; ấn phẩm và sản phẩm của ngành in; ảnh chụp; áp phích quảng cáo; bưu thiệp; thẻ mang hình ảnh nhân vật của trẻ con; thẻ ghi chữ và/hoặc hình phục vụ cho giảng dạy; thẻ quà tặng; thiệp chúc mừng; phim hoạt hình; truyện tranh; truyện tranh vui trên báo; báo chí; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; sổ ghi địa chỉ; sổ ghi cuộc hẹn; an bum ảnh; sổ lưu chữ ký, vật liệu đóng sách; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi sơn, hộp đựng sơn cho việc trang trí và thủ công; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ gỗ); vật dụng giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất liệu dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; giấy dính; miếng dính trang trí dưới dạng đề can; đồ dùng văn phòng dùng cho trường học; cặp kẹp tài liệu; vật liệu kẹp để giữ cho sách đứng thẳng; vật dùng để đánh dấu phần sách đã đọc; lịch; hộp bút, túi đựng bút, phấn; đất sét để nặn; nhật ký; bút; bút bi; bút chì; vở; giấy ghi chú, ghi nhớ công việc; tẩy; cái gọt bút chì; cái dập ghim; đồ chặn giấy, miếng bọc cốc bằng giấy; thước kẻ không chia độ; con dấu cao su; túi làm băng chất dẻo để bao gói.

---

(111) **4-0136058**
(210) 4-2008-17038
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

V P

(151) 28.10.2009
(220) 08.08.2008

(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) PLAYBOY ENTERPRISES INTERNATIONAL, INC. (US)
680 North Lake Shore Drive, Chicago, Illinois 60611, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, cac-tông và đồ dùng làm từ giấy và các tông, không thuộc các nhóm khác; giấy để viết; văn phòng phẩm; phong bì; giấy gói quà; giấy gấp nơ quà tặng; giấy trang trí bánh; giấy trang trí cho bàn ăn; giấy trang trí cho bữa tiệc, khăn trải bàn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; miếng lót cốc bằng giấy; ấn phẩm và sản phẩm của ngành in; ảnh chụp; áp phích quảng cáo; bưu thiệp; thẻ mang hình ảnh nhân vật của trẻ con; thẻ ghi chữ và/hoặc hình phục vụ cho giảng dạy; thẻ quà tặng; thiệp chúc mừng; phim hoạt

hình; truyện tranh; truyện tranh vui trên báo; báo chí; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; sổ ghi địa chỉ; sổ ghi cuộc hẹn; an bum ảnh; sổ lưu chữ ký, vật liệu đóng sách; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi sơn, hộp đựng sơn cho việc trang trí và thủ công; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ gỗ); vật dụng giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất liệu dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; giấy dính; miếng dính trang trí dưới dạng đề can; đồ dùng văn phòng dùng cho trường học; cặp kẹp tài liệu; vật liệu kẹp để giữ cho sách đứng thẳng; vật dùng để đánh dấu phần sách đã đọc; lịch; hộp bút, túi đựng bút, phấn; đất sét để nặn; nhật ký; bút; bút bi; bút chì; vở; giấy ghi chú, ghi nhớ công việc; tẩy; cái gọt bút chì; cái dập ghim; đồ chặn giấy, miếng bọc cốc bằng giấy; thước kẻ không chia độ; con dấu cao su; túi làm băng chất dẻo để bao gói.

---

(111) **4-0136059**
(210) 4-2008-17039
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 08.08.2008

(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) PLAYBOY ENTERPRISES INTERNATIONAL, INC. (US)
680 North Lake Shore Drive, Chicago, Illinois 60611, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, cac-tông và đồ dùng làm từ giấy và các tông, không thuộc các nhóm khác; giấy để viết; văn phòng phẩm; phong bì; giấy gói quà; giấy gấp nơ quà tặng; giấy trang trí bánh; giấy trang trí cho bàn ăn; giấy trang trí cho bữa tiệc, khăn trải bàn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; miếng lót cốc bằng giấy; ấn phẩm và sản phẩm của ngành in; ảnh chụp; áp phích quảng cáo; bưu thiệp; thẻ mang hình ảnh nhân vật của trẻ con; thẻ ghi chữ và/hoặc hình phục vụ cho giảng dạy; thẻ quà tặng; thiệp chúc mừng; phim hoạt hình; truyện tranh; truyện tranh vui trên báo; báo chí; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; sổ ghi địa chỉ; sổ ghi cuộc hẹn; an bum ảnh; sổ lưu chữ ký, vật liệu đóng sách; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi sơn, hộp đựng sơn cho việc trang trí và thủ công; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ gỗ); vật dụng giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất liệu dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; giấy dính; miếng dính trang trí dưới dạng đề can; đồ dùng văn phòng dùng cho trường học; cặp kẹp tài liệu; vật liệu kẹp để giữ cho sách đứng thẳng; vật dùng để đánh dấu phần sách đã đọc; lịch; hộp bút, túi đựng bút, phấn; đất sét để nặn; nhật ký; bút; bút bi; bút chì; vở; giấy ghi chú, ghi nhớ công việc; tẩy; cái gọt bút chì; cái dập ghim; đồ chặn giấy, miếng bọc cốc bằng giấy; thước kẻ không chia độ; con dấu cao su; túi làm băng chất dẻo để bao gói.

---

(111) **4-0136060**
(210) 4-2008-17058
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POLYCO

(151) 28.10.2009
(220) 08.08.2008

(731) ROHM AND HAAS COMPANY (US)
100 Independence Mall West, Philadelphia, Pennsylvania 19106-2399, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính vinyl axetat dạng nhũ tương và chất kết dính vinyl acrylic dạng nhũ tương dùng trong các ứng dụng công nghiệp không dệt như ứng dụng sản xuất tấm lợp bằng sợi thủy tinh, thảm đặc biệt và màng polyeste chịu nhiệt, trong ngành dệt và công nghiệp phủ giấy và phủ bìa.

---

(111) **4-0136061**
(210) 4-2008-10123
(181) 14.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AIR RESOURCE

(151) 28.10.2009
(220) 14.05.2008

(531) 26.1.1
(591) Xanh đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ TÂN HOÀ (VN)
Lô CN3, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng xe đạp, xe máy; ống xả; vành; khung xe; hộp xích; chân chống; các loại tay dắt.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: tủ; giường; bàn; ghế.

---

(111) **4-0136062**
(210) 4-2008-10788
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUMIKI

(151) 28.10.2009
(220) 22.05.2008

(731) HỢP TÁC XÃ VĨNH THUẬN (VN)
Số 20 Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp, cụ thể là: yên xe; vành xe; ghi đông; xích xe; đùi đĩa; đèo hàng; phanh xe; moayơ; líp; săm xe; lốp xe; chân chống; bàn đạp; trục xe; phốt tăng (cổ xe đạp).

---

(111) **4-0136063**
(210) 4-2007-09115
(181) 22.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 22.05.2007

(531) 1.15.5; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG ĐẠI VIỆT (VN)
176/6 Dương Quang Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bình chứa gas (khí hóa lỏng) bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán gas (khí hóa lỏng); mua bán bếp gas và phụ tùng bếp gas.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống thiết bị gas công nghiệp.

---

(111) **4-0136064**
(210) 4-2007-09116
(181) 22.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 22.05.2007

(531) 26.1.1; 1.15.5
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG ĐẠI VIỆT (VN)
176/6 Dương Quang Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bình chứa gas (khí hóa lỏng) bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán gas (khí hóa lỏng); mua bán bếp gas và phụ tùng bếp gas.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống thiết bị gas công nghiệp.

---

(111) **4-0136065**
(210) 4-2007-09117
(181) 22.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

VINAGAS®

(151) 28.10.2009
(220) 22.05.2007

(591) Trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG ĐẠI VIỆT (VN)
176/6 Dương Quang Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bình chứa gas (khí hóa lỏng) bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán gas (khí hóa lỏng); mua bán bếp gas và phụ tùng bếp gas.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống thiết bị gas công nghiệp.

---

(111) **4-0136066**
(210) 4-2008-10034
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Seal

(151) 28.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNH ĐẠT (VN)
176 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy; mua bán linh kiện ngành điện và điện tử; mua bán tụ điện; mua bán xe đạp điện; mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp và nông nghiệp; mua bán linh kiện máy vi tính.

---

(111) **4-0136067**
(210) 4-2008-10741
(181) 21.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MODICAM

(151) 28.10.2009
(220) 21.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136068**
(210) 4-2008-10745
(181) 21.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 21.05.2008

(531) 5.7.3; 2.1.1; 2.1.11
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP THÀNH (VN)
105D Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì ống dài; nui (mì từng đoạn ngắn); mì sợi; bột thực phẩm; bột trộn thịt và pho-mai (một loại bánh bao); miến.

---

(111) **4-0136069**
(210) 4-2008-12114
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 09.06.2008

(531) 26.1.2; 2.9.1
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT ÚC (VN)
69/9 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: băng vệ sinh; tã lót; khăn ướt; khăn giấy.

---

(111) **4-0136070**
(210) 4-2008-12182
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 09.06.2008

(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - ĐIỆN TỬ QUÝ LAN (VN)
196 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro).

---

(111) **4-0136071**
(210) 4-2008-12183
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VENER

(151) 28.10.2009
(220) 09.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ ÁNH DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
123 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; va li; túi du lịch; cặp học sinh; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giầy dép; quần áo; nón mũ; dây thắt lưng quần.

---

(111) **4-0136072**
(210) 4-2008-12184
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KIEN VUONG

(151) 28.10.2009
(220) 09.06.2008

(531) A5.3.15; A3.13.16
(591) Đỏ màu mận chín, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN VƯƠNG (VN)
Lô 22, đường số 7 khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho ngành thú y; thuốc dùng cho ngành thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia cầm và nuôi thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán các loại hóa chất, phụ gia thực phẩm, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi thủy sản, thuốc dùng cho ngành thú y, thuốc dùng cho ngành thủy sản, dược phẩm, mua bán nguyên phụ liệu ngành dệt, nhuộm.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

---

(111) **4-0136073**
(210) 4-2008-12204
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ST.XOAN

(151) 28.10.2009
(220) 10.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0136074**
(210) 4-2008-04641
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

izzi care®

(151) 28.10.2009
(220) 10.03.2008

(531) 1.15.23
(591) Da cam, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÂN GIAO (VN)
74/10 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Tã lót bằng vải dùng cho em bé.

---

(111) **4-0136075**
(210) 4-2008-04643
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Sci Fi

(151) 28.10.2009
(220) 10.03.2008

(531) A26.11.12; A1.5.23
(731) UNIVERSAL CITY STUDIOS LLLP (US)
100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình truyền hình có thể tải xuống được; đĩa DVD và băng/đĩa vi-đi-ô đã ghi sẵn.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông là dịch vụ truyền phát các chương trình truyền hình cáp; truyền các nội dung có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất các chương trình truyền hình cáp; sản xuất các chương trình truyền hình có thể tải xuống được; sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình; dịch vụ sản xuất chương trình viđio và các chương trình truyền hình theo yêu cầu, sản xuất các chương trình truyền hình để phát trên internet, qua các thiết bị di động và qua các phương tiện truyền thông điện tử khác.

---

(111) **4-0136076**
(210) 4-2008-03761
(181) 28.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TANMAĐO

(151) 28.10.2009
(220) 28.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
92 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0136077**
(210) 4-2008-03762
(181) 28.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BÁCH NIÊN

(151) 28.10.2009
(220) 28.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
92 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0136078**
(210) 4-2008-03763
(181) 28.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHẠM LÃI

(151) 28.10.2009
(220) 28.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
92 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống được chế biến từ dược liệu.

---

(111) **4-0136079**
(210) 4-2008-10594
(181) 20.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 20.05.2008

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.13.25; 1.15.15; 21.3.1; 21.1.16; 26.15.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẠCH MINH (VN)
Phòng 804, tầng 8, tòa nhà VET, 98 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet.

---

(111) **4-0136080**
(210) 4-2008-10949
(181) 26.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 28.10.2009
(220) 26.05.2008

(531) 26.3.1; A26.11.12; A26.3.6
(591) Hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ĐAN CHÂU (VN)
109/12 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; nón mũ; tất vớ.

---

(111) **4-0136081**
(210) 4-2006-21094
(181) 01.12.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 01.12.2006

(531) 26.4.2; 12.1.1
(591) Đỏ đậm, hồng, vàng, tím nhạt, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY HOÀNG 07 (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

---

(111) **4-0136082**
(210) 4-2008-03561
(181) 26.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 26.02.2008

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 3.7.17; 26.11.3; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
5/49 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại.

---

(111) **4-0136083**
(210) 4-2008-02599
(181) 04.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Mybep

(151) 29.10.2009
(220) 04.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định-Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật (dầu ăn); nước mắm.

---

(111) **4-0136084**
(210) 4-2008-02640
(181) 12.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

tablelands

(151) 29.10.2009
(220) 12.02.2008

(731) PEERLESS HOLDINGS PTY. LTD. (AU)
Level 9 South 161 Collins Street, Melbourne 3000, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; dầu ăn được và mỡ ăn được; nước trộn sa-lát.

Nhóm 30: Nước sốt chấm thức ăn.

---

(111) **4-0136085**
(210) 4-2008-03744
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OXNAS

(151) 29.10.2009
(220) 27.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136086**
(210) 4-2008-07671
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEYOND

(151) 29.10.2009
(220) 10.04.2008

(531) A5.3.14
(731) LG HOUSEBOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán buôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán giảm giá; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán giảm giá đồ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bách hóa; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0136087**
(210) 4-2008-07672
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COMPOSOL

(151) 29.10.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊU DAO (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0136088**
(210) 4-2008-15194
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOPGREL

(151) 29.10.2009
(220) 16.07.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TOÀN CHÂN (VN)
Số 193/21 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136089**
(210) 4-2008-15650
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MIRAVIT

(151) 29.10.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136090**
(210) 4-2008-14944
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AROCKA®

(151) 29.10.2009
(220) 14.07.2008

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SÀI GÒN BAN MÊ (VN)
Số 42 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sô cô la; chất thay thế cà phê; hương liệu cà phê.

(111) **4-0136091**
(210) 4-2008-20491
(181) 24.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 24.09.2008

(531) 25.1.25
(591) Đen, nhũ bạc
(731) CÔNG TY TNHH VŨ VY (VN)
35/24 đường số 10, khu phố 1, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế, tạo mẫu thời trang.

---

(111) **4-0136092**
(210) 4-2008-22110
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 14.10.2008

(531) 2.9.10; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh, vàng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐOÀN MINH TRÍ (VN)
316B (lầu 1) Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa răng; nhổ răng.

---

(111) **4-0136093**
(210) 4-2008-19615
(181) 12.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADAM - WINNER

(151) 29.10.2009
(220) 12.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người

---

(111) **4-0136094**
(210) 4-2008-20210
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TEMSALJIN

(151) 29.10.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136095**
(210) 4-2008-20211
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TEMSERIN

(151) 29.10.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136096**
(210) 4-2008-20212
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEZAPHARM

(151) 29.10.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

---

(111) **4-0136097**
(210) 4-2008-20213
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEZAPHARM

(151) 29.10.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; buôn bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem đưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; buôn bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0136098**
(210) 4-2008-20214
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEZATAM

(151) 29.10.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136099**
(210) 4-2008-22613
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TULACOR

(151) 29.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136100**
(210) 4-2008-22614
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TUNIBER

(151) 29.10.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136101**
(210) 4-2008-15359
(181) 17.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Number 1 VIP

(151) 29.10.2009
(220) 17.07.2008

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
294 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 32: Bia, nước ép trái cây, đồ uống từ ngũ cốc không cồn và đồ uống giải khát không cồn có chứa hương vị cà phê và sữa.

---

(111) **4-0136102**
(210) 4-2008-09656
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 08.05.2008

(731) CƠ SỞ NGUYỄN LONG (VN)
250 A Lý Chính Thắng, phường 19, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Quay phim (quay camera); chụp ảnh; chụp ảnh kỹ thuật số.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới.

---

(111) **4-0136103**
(210) 4-2008-06963
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 03.04.2008

(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.15.25; A14.3.13
(591) Da cam, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ ALINK (VN)
240 Lê Duẩn, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm; hội chợ với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Xuất bản sách; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất (tổ chức) chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0136104**
(210) 4-2008-08869
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

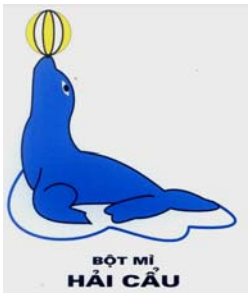

(151) 29.10.2009
(220) 25.04.2008

(531) 21.3.1; 3.11.17
(591) Vàng, trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIẾN HƯNG (VN)
Số 3, đường TS 3, khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0136105**
(210) 4-2008-08968
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 25.04.2008

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.4.1; 26.4.9; 3.7.16; A16.1.11; 25.5.25
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG ĐẠI VƯƠNG (VN)
7/1, KP3, phường Tam Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy cuộn; khăn giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

---

(111) **4-0136106**
(210) 4-2008-14637
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 09.07.2008

(531) 26.1.2; 26.11.3; A26.1.18; 26.3.2; A26.3.5
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THÁI VIỆT VƯỢNG (VN)
36/47A Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; men vi sinh dùng làm phân bón và xử lý nước; chất dùng để xử lý ao hồ trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Chất diệt và trừ động vật có hại; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành thú y thủy sản; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc thú y; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0136107**
(210) 4-2008-14639
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 09.07.2008

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.3.1; 26.4.2; A1.3.15
(591) Đỏ, đen, xanh tím, xanh dương, vàng, trắng
(731) CƠ SỞ HUỲNH ĐỨC PHÁT (VN)
64/6 đường 702 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0136108**
(210) 4-2008-07465
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 09.04.2008

(531) A3.7.24; 3.7.16; 1.17.11
(591) Da cam, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NGUỒN LỰC VIỆT (VN)
Tầng 6, tòa nhà 57 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; máy điện thoại; máy fax.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu mỹ phẩm và trang thiết bị chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ siêu thị; dịch vụ đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; dịch vụ đại diện thương nhân, môi giới và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn và kinh doanh nhượng quyền thương mại; dịch vụ trưng bày, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa; dịch vụ thương mại điện tử; dịch vụ cho thuê hệ thống thương mại điện tử; dịch vụ nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh; dịch vụ tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp, sáp nhập và giải thể doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản trị nhân sự; dịch vụ cung cấp nhân sự; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quan hệ công

chúng; dịch vụ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp; dịch vụ hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cho thuê thiết bị văn phòng; dịch vụ tư vấn phát triển thương hiệu; dịch vụ kế toán và kiểm toán; dịch vụ đại lý phát hành sách bá; dịch vụ tổ chức các sự kiện, chương trình để quảng cáo cho doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tu vấn đầu tư; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quản lý quỹ đầu tư.

Nhóm 38: Dịch vụ thư tín điện tử; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối internet; dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet; dịch vụ cung cấp nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo (về kỹ năng quản trị doanh nghiệp, kỹ năng đầu tư, công nghệ thông tin, kế toán, tài chính, định giá và kê khai thuế, tiếng Anh); dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ tư vấn hỗ trợ các tổ chức dạy nghề và hoạt động dạy nghề; dịch vụ tổ chức đào tạo và kiểm tra trực tuyến; dịch vụ tổ chức các, hội nghị, hội thảo để quảng cáo cho doanh nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ thiết kế phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế trang web; dịch vụ quản lý máy tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi; dịch vụ phục hồi cơ sở dữ liệu; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0136109**
(210) 4-2008-07633
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ORESOLAPPLEBABY

(151) 29.10.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
139 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0136110**
(210) 4-2008-08359
(181) 21.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 21.04.2008

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.3.11; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH THÁI DƯƠNG (VN)
106 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Thẩm định giá: bất động sản, động sản, hàng hoá.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng: tư vấn giám sát công trình đầu tư công nghiệp, giao thông, dân dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định: hàng hoá xuất nhập khẩu, hàng hải, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải các loại; đánh giá và xác định tổn thất đối với những tài sản được bảo hiểm với các công ty bảo hiểm; tư vấn thiết kế công trình đầu tư công nghiệp, giao thông, dân dụng.

---

(111) **4-0136111**
(210) 4-2008-13358
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 24.06.2008

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO CÁNH CAM (VN)
418 /4 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN ĐỨC TRÍ (VN)
281/47 Lê Văn Sĩ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Thiếp; tranh giấy; tranh sơn dầu; giấy gói quà; truyện tranh; sách; tạp chí.

---

(111) **4-0136112**
(210) 4-2008-14559
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TNC FISH

(151) 29.10.2009
(220) 08.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG GIÁM ĐỊNH TÀI NGUYÊN (VN)
818-820 đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0136113**
(210) 4-2008-14593
(181) 09.07.2018
(300) 50267/2008 09.01.2008 CH
(450) 25.12.2009 261
(540)

Golden Sleep

(151) 29.10.2009
(220) 09.07.2008

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45205, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tã lót trẻ em dùng một lần bằng giấy và/hoặc xen-lu-lô-za; sản phẩm bằng giấy dùng cho mục đích cá nhân và gia dụng như là khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy lau mặt.

---

(111) **4-0136114**
(210) 4-2008-19438
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 10.09.2008

(531) 26.1.2; 26.7.25; 26.1.12
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ CƯỜNG VIỆT (VN)
Khu 5, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị nhiệt, thiết bị cung cấp nước trong nhà, xe ô tô, mô tô, xe máy, đồ giải trí và đồ điện gia dụng.

---

(111) **4-0136115**
(210) 4-2008-09113
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 29.04.2008

(531) 7.3.2; 26.4.4; 25.5.25
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, ghi đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỖ TRỢ TÀI NĂNG TRẺ VIỆT NAM (VN)
Số 5 Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa; mành che (ngoài cửa) không bằng kim loại hoặc vải sợi; khung cửa (không bằng kim loại); tấm cửa (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0136116**
(210) 4-2008-12350
(181) 11.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 11.06.2008

(531) 4.5.3; 4.5.2; 2.7.23; 26.1.1; 2.9.1; A26.11.12; 26.3.23; 26.11.3
(591) Da cam, xanh hoà bình, trắng
(731) BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 1 (VN)
Xã Hoà Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Khám chữa bệnh tâm thần tuyến cao nhất.

---

(111) **4-0136117**
(210) 4-2008-13550
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FELOWIN

(151) 29.10.2009
(220) 25.06.2008

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136118**
(210) 4-2008-13923
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 01.07.2008

(531) 26.13.25; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc.

Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; cổ phần và cổ phiếu; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; bảo đảm; các khoản cho vay; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; ngân hàng buôn bán kinh doanh; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ uỷ thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

---

(111) **4-0136119**
(210) 4-2008-13924
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Vietcombank

(151) 29.10.2009
(220) 01.07.2008

(591) Xanh lá cây
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh vàng bạc.

Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; cổ phần và cổ phiếu; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; bảo đảm; các khoản cho vay; giao dịch và kinh

doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; ngân hàng buôn bán kinh doanh; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ uỷ thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

---

(111) **4-0136120**
(210) 4-2008-13925
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 01.07.2008

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh vàng bạc.

Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; cổ phần và cổ phiếu; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; bảo đảm; các khoản cho vay; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; ngân hàng buôn bán kinh doanh; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ uỷ thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

---

(111) **4-0136121**
(210) 4-2008-13926
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 01.07.2008

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh vàng bạc.

Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; cổ phần và cổ phiếu; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; bảo đảm; các khoản cho vay; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; ngân hàng buôn bán kinh doanh; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ uỷ thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

---

(111) **4-0136122**
(210) 4-2008-00887
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 14.01.2008

(531) A26.4.6; A25.1.10
(591) Nâu, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT SÀI (VN)
30/169B Quang Trung, phường 10, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại.

---

(111) **4-0136123**
(210) 4-2008-01865
(181) 25.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 25.01.2008

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0136124**
(210) 4-2008-03264
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RATINDEX

(151) 29.10.2009
(220) 21.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136125**
(210) 4-2008-08893
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KAMIPLAST

(151) 29.10.2009
(220) 25.04.2008

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA KHÁNH LINH (VN)
13 Bis Hoàng Sĩ Khải, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược: băng gạc vệ sinh và y tế; băng gạc dùng cho băng bó; bông dùng trong y tế; vải và giấy lau dùng cho việc phẫu thuật.

---

(111) **4-0136126**
(210) 4-2008-14395
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 07.07.2008

(531) 26.4.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH O.T.E.C (VN)
62 Nhiêu Tâm, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cán; máy hàn dây nhỏ dùng gas; máy kéo chỉ; máy đan đôi khoen lật và chữ cong; máy ép kiểu; máy dồn dây.

---

(111) **4-0136127**
(210) 4-2008-15392
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 18.07.2008

(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xám, trắng, đen, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH LÊ PHỤNG (VN)
301 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy tính và thiết bị linh kiện máy tính, phần mềm tin học, máy móc thiết bị dụng cụ văn phòng, văn phòng phẩm, hàng kim khí điện máy.

---

(111) **4-0136128**
(210) 4-2008-15504
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 21.07.2008

(531) 3.2.1; 3.2.15; A3.2.4; A3.2.24; 5.7.1; 4.5.14
(591) Xanh dương, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2-9 DAKLAK (VN)
23 Ngô Quyền, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân.

---

(111) **4-0136129**
(210) 4-2008-17990
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SON TUNG

(151) 29.10.2009
(220) 22.08.2008

(731) CƠ SỞ SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0136130**
(210) 4-2008-18015
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 22.08.2008

(531) 26.1.1; 26.1.5; 24.15.1
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG HÀNG HIỆU (VN)
70 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: quần áo; giày dép; túi ví; mỹ phẩm; đồng hồ; kính mát (không bao gồm kính thuốc).

---

(111) **4-0136131**
(210) 4-2007-19671
(181) 02.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 02.10.2007

(531) 26.1.1; A26.11.13; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, xanh
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀ THÀNH (VN)
Số 78 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG SÔNG ĐÁY (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (các dịch vụ về cho thuê bất động sản như văn phòng, khu thương mại, nhà ở).

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

---

(111) **4-0136132**
(210) 4-2008-06961
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 03.04.2008

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2; A26.3.6
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC (VN)
104 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, máy tăng âm, đầu đọc đĩa kỹ thuật số, đầu máy hát karaoke, ống nói (micro), máy phát hình (tivi), bộ đàm, bộ phát sóng vô tuyến điện, thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0136133**
(210) 4-2008-06962
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 03.04.2008

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2; 26.4.2; A26.3.6
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC (VN)
104 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, máy tăng âm, đầu đọc đĩa kỹ thuật số, đầu máy hát karaoke, ống nói (micro), máy phát hình (tivi), bộ đàm, bộ phát sóng vô tuyến điện, thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0136134**
(210) 4-2008-14830
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 11.07.2008

(531) A5.3.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) GOOD HEALTH PRODUCTS (2004) LTD (NZ)
265, ALBANY HIGHWAY, ALBANY AUCKLAND NEW ZEALAND
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tẩy rửa; kem mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y; thực phẩm bổ sung ăn kiêng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm thuốc; dược phẩm; chế phẩm có nguồn gốc thiên nhiên dùng để chữa bệnh; chế phẩm vitamin dùng cho ngành y; khoáng chất dùng cho ngành y; thảo dược; sữa ong chúa dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế cụ thể là sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa non; thực phẩm ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế (không bao gồm ngũ cốc); chế phẩm thực phẩm giầu protein cụ thể là chế phẩm protein dạng lỏng uống liền và dạng bột dùng làm thức ăn để ăn kiêng giảm cân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm thực phẩm từ cây lô hội; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ rau; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ hoa quả; dầu ăn; mỡ ăn (chất béo); chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ thực vật cụ thể là chế phẩm thực phẩm chiết xuất các loại cây sau: cây Tribulus terrestris (một loại thực vật có hoa thuộc họ Zygophyllaceae sinh sống ở nơi khí hậu ấm áp và vùng nhiệt đới), lá của cây bạch quả, cây tảo bẹ, hạt cây anh thảo, rễ nhân sâm Hàn Quốc, rễ của loại cây mao lương hoa vàng, lá của cây Turnera diffusa (một loại cây bụi, hoa rất thơm mọc ở vùng Nam Texas, California, Mexico và Trung Mỹ), rễ cây bồ công anh Trung Quốc, lá cây của mâm xôi, cây nọc sởi, lá cây thường xanh dây leo, hạt cây bồ hòn, quả cây Garcinia quaesita (một loại thực vật có hoa họ Clusiaceae chỉ xuất hiện ở Sri Lanka), lá của cây ngọt, vỏ cây liễu trắng, quả cây cam chua,lá cây chè xanh, hạt cây leo Griffonia simplicifolia (chủ yếu sống ở Đông Phi và Trung Phi), quả cây hồ tiêu, lá cây lô hội, vỏ cây nhuận tràng, quả ngũ vị hương, hạt cây kế, cây hoa lạc tiên, cây anh túc, vỏ cây sơn du, tảo xoắn hawai, rong tiểu câu; sản phẩm bơ sữa; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ hải sản cụ thể là chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ các loại hải sản như con trai, dầu cá, con hàu, bào ngư, sụn cá mập, dầu gan cá mập, tảo biển; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ cá; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ thịt.

---

(111) **4-0136135**
(210) 4-2008-15715
(181) 23.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CIAOVIET

(151) 29.10.2009
(220) 23.07.2008

(731) NGÔ THẠCH LÂM (VN)
Số 130A, Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa.

(111) **4-0136136**
(210) 4-2008-15716
(181) 23.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMOVIETNAM

(151) 29.10.2009
(220) 23.07.2008

(731) NGÔ THẠCH LÂM (VN)
Số 130A, Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa.

---

(111) **4-0136137**
(210) 4-2007-11656
(181) 22.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bellezza spa

(151) 29.10.2009
(220) 22.06.2007

(531) A5.5.21
(591) Hồng, xanh lá cây, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HOÀNG NAM (VN)
283/33 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da toàn thân và da mặt; cắt tóc; trang điểm làm đẹp; làm móng tay chân.

---

(111) **4-0136138**
(210) 4-2008-15134
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Obido

(151) 29.10.2009
(220) 16.07.2008

(531) 1.15.15
(731) TỐNG KHÁNH HOÀN (VN)
P506, tập thể nhà xuất bản Sự Thật, Kim Mã Thượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0136139**
(210) 4-2008-15992
(181) 25.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 29.10.2009
(220) 25.07.2008

(531) 26.4.1; 25.7.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC DMC VIỆT NAM (VN)
A70 khu đô thị mới, Văn Quán, Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Giám sát thi công công trình xây dựng; thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ trắc địa; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế nội ngoại thất công trình xây dựng; thiết kế quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị; thiết kế san nền, cấp thoát nước công trình xây dựng; thiết kế đường giao thông nội bộ khu công nghiệp, khu nhà ở; thiết kế kết cấu công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn thẩm định dự án xây dựng, dịch vụ tư vấn lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ dự thầu công trình xây dựng.

---

(111) **4-0136140**
(210) 4-2008-17953
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZILATEC

(151) 29.10.2009
(220) 21.08.2008

(731) BRAWN LABORATORIES LTD. (IN)
4/4B, Asaf Ali Road, IInd Floor, Old Delhi Stock Exchange Bldg., New Delhi-110002, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136141**
(210) 4-2008-10922
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 23.05.2008

(531) 26.1.2; 25.7.20; 26.3.23; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LADDER BIOTECH VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đức Mỹ, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Ruốc thịt lợn chay (chà bông thịt heo chay); cá thu chay; bào ngư chay; hào viên chay; gà viên chay; hải sâm chay; tôm nguyên con chay; thịt bò kho hành chay; sườn lợn chay (sườn heo chay); mực viên chay; bít tết chay.

---

(111) **4-0136142**
(210) 4-2008-11518
(181) 30.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NOBLE

(151) 30.10.2009
(220) 30.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
21 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt, gọng kính, tròng kính, kính áp tròng, linh kiện ngành kính.

---

(111) **4-0136143**
(210) 4-2008-11946
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PNJ
NIỀM TIN & PHONG CÁCH

(151) 30.10.2009
(220) 05.06.2008

(531) A26.11.12; 25.7.20; 26.4.3
(591) Trắng, vàng nhũ, xanh dương, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng.

---

(111) **4-0136144**
(210) 4-2008-11947
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 05.06.2008

(531) A26.11.12; 25.7.20; 26.4.3
(591) Trắng, vàng nhũ, xanh dương, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng.

---

(111) **4-0136145**
(210) 4-2008-11948
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 05.06.2008

(531) A26.11.12; 25.7.20; 26.4.3
(591) Trắng, vàng nhũ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng.

---

(111) **4-0136146**
(210) 4-2008-12154
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 09.06.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TIÊN (VN)
22 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản, mua bán nhà ở, cho thuê nhà, cho thuê văn phòng, đầu tư vốn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cho thuê mặt bằng.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng, xây dựng nhà chung cư, xây dựng cao ốc văn phòng, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng công trình giao thông.

---

(111) **4-0136147**
(210) 4-2008-12155
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Nâng niu cuộc sống bạn

(151) 30.10.2009
(220) 09.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TIÊN (VN)
22 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản, mua bán nhà ở, cho thuê nhà, cho thuê văn phòng, đầu tư vốn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cho thuê mặt bằng.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng, xây dựng nhà chung cư, xây dựng cao ốc văn phòng, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng công trình giao thông.

---

(111) **4-0136148**
(210) 4-2008-12156
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SLX

(151) 30.10.2009
(220) 09.06.2008

(731) CASTROL LIMITED (GB)
Wakefield House Pipers Way, Swindon, Wiltshire, SN3 1RE, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, dầu và mỡ bôi trơn, nhiên liệu, chất phụ gia không phải là hoá chất dùng cho nhiên liệu, chất bôi trơn và mỡ, chất để hút, làm ướt và làm dính bụi, vật liệu cháy sáng.

---

(111) **4-0136149**
(210) 4-2008-10906
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 23.05.2008

(531) A26.11.12; 5.5.16; A5.5.20; 26.11.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (IMEXPHARM CORPORATION) (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu xoa; dầu gió; thuốc đông dược; dược phẩm.

---

(111) **4-0136150**
(210) 4-2008-10907
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 23.05.2008

(531) A26.11.12
(731) LANZHOU HUANGHE ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
No. 108, Qilihequ Zhengjiazhuang, Lanzhou, Gansu, P. R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; dịch hèm bia; nước uống (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước trái cây (đồ uống); nước trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; bia làm từ mạch nha.

---

(111) **4-0136151**
(210) 4-2008-11836
(181) 04.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 04.06.2008

(531) A5.5.21; A5.5.20; 15.7.1; 18.1.21; 24.17.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN HỒNG THÁI (VN)
171 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe đạp, xe gắn máy, nhông (xích đề), sên (xích), đĩa; mua bán máy ép nhựa, máy công nghiệp trong ngành giầy dép; mua bán nguyên vật liệu trong ngành giầy dép, ngành in, ngành nhựa, ngành dệt may; mua bán vật tư ngành điện.

---

(111) **4-0136152**
(210) 4-2008-11851
(181) 04.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIET SING

(151) 30.10.2009
(220) 04.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỶ NGUYÊN XANH (VN)
247/80F9 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; chất phẩm tẩy rửa làm sạch; xà phòng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0136153**
(210) 4-2008-11925
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Newgentizymtab

(151) 30.10.2009
(220) 05.06.2008

(731) KKC CORPORATION CO. LTD. (KR)
Rm no. 1924 Rosedale Bldg. 724, SuSeo-Dong, GangNam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0136154**
(210) 4-2008-11926
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Newgengenetil

(151) 30.10.2009
(220) 05.06.2008

(731) KKC CORPORATION CO. LTD. (KR)
Rm no. 1924 Rosedale Bldg. 724, SuSeo-Dong, GangNam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0136155**
(210) 4-2008-12090
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 09.06.2008

(531) 26.4.2; A1.1.2; A1.1.10; 26.4.4; A25.7.3; 26.4.9; 24.7.1; 26.7.25
(591) Vàng, đỏ
(731) TỔNG CÔNG TY THÀNH AN (VN)
Số 141, Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán, cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa; lắp đặt; dịch vụ xây dựng nhà cửa, đường xá, cầu cống, các tuyến truyền tải; sơn nội ngoại thất; lắp đặt đường ống, hệ thống sưởi, thang máy, điều hoà.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ăn ở trong khách sạn.

---

(111) **4-0136156**
(210) 4-2008-10908
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 23.05.2008

(531) 26.4.2; A26.4.24; 26.1.1
(731) SHENG TAI BRASSWARE CO., LTD. (TW)
No. 99, Sec. 3, Chang Tsao Rd., Ho Mei Chen, Chang Hua, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho phòng tắm; vòi hoa sen; chậu rửa; vòi nước; bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi hoa sen.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; gương soi; thanh treo rèm; tủ, không làm bằng kim loại; phụ kiện đi kèm đồ nội thất, không làm bằng kim loại; bàn trang điểm.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp, không làm bằng kim loại; dụng cụ nhà vệ sinh; vòng treo khăn; bình phun nước; thùng rác; giá đỡ các vật dụng của nhà tắm như xà phòng, bọt biển, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0136157**
(210) 4-2008-01860
(181) 25.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 25.01.2008

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.3; 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, hồng đậm, hồng nhạt, da cam, xám, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0136158**
(210) 4-2008-01861
(181) 25.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 25.01.2008

(531) 26.4.2
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0136159**
(210) 4-2008-01862
(181) 25.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 25.01.2008

(591) Đỏ tím, da cam, đỏ cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0136160**
(210) 4-2008-01864
(181) 25.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 25.01.2008

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0136161**
(210) 4-2008-08643
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANDERMAN

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, phấn trang điểm, kem dưỡng da, son môi.

---

(111) **4-0136162**
(210) 4-2008-08840
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 24.04.2008

(531) 5.7.1; 26.1.1; A26.11.12
(591) Nâu, nâu đậm, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ AN GIANG (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0136163**
(210) 4-2008-09643
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZEMOS

(151) 30.10.2009
(220) 08.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG QUẢNG MINH (VN)
18A Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy vết bẩn, dung dịch để cọ rửa, chế phẩm để làm sạch.

---

(111) **4-0136164**
(210) 4-2008-08724
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 24.04.2008

(531) A1.1.12; A25.7.2; 1.15.23
(591) Vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO) (VN)
Sân bay Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống dùng trong phòng khách hạng thương gia ở sân bay.

---

(111) **4-0136165**
(210) 4-2008-08761
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 24.04.2008

(531) 26.1.1; A1.1.10; A3.7.24; 3.7.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG AN PHÚ (VN)
Xã An Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 19: Xi măng; kính; gạch; tấm lợp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xi măng, kính, gạch, tấm lợp.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình thuỷ lợi; xây dựng công trình giao thông.

Nhóm 39: Vận tải hàng hoá; vận tải hành khách.

---

(111) **4-0136166**
(210) 4-2008-08820
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 24.04.2008

(531) 26.1.2; 26.13.25
(731) TANGSHAN GUOFENG IRON AND STEEL CO., LTD. (CN)
No. 193 Qingnian Road, Fengnan, Tangshan, Hebei, P.r. China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép cán; thép tấm; cột trụ bằng kim loại; thép góc; lá và tấm kim loại; ống thép; ống bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép cuộn; bu-lông bằng kim loại; đồ ngũ kim; két sắt an toàn; thanh kim loại dùng để hàn; vòng sắt để gõ cửa; đồ nghệ thuật bằng kim loại thường; bể chứa bằng kim loại; lõi thép được cuốn nóng; thép dải hẹp cuốn nóng; thép thanh đã được gia công; tấm thép mạ kẽm; tấm thép được phủ màu.

---

(111) **4-0136167**
(210) 4-2008-08940
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CADICIDIN

(151) 30.10.2009
(220) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136168**
(210) 4-2008-08941
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CADINEURON

(151) 30.10.2009
(220) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136169**
(210) 4-2008-08942
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CADIDESRA

(151) 30.10.2009
(220) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136170**
(210) 4-2008-09134
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 29.04.2008

(531) 26.1.2; A26.11.12; 3.9.1; A3.9.5
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC HIỆP (VN)
Khu vực 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Bột cá dùng làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0136171**
(210) 4-2008-10007
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GQ STYLE

(151) 30.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0136172**
(210) 4-2008-10008
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COOKIE

(151) 30.10.2009
(220) 13.05.2008

(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0136173**
(210) 4-2008-10827
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ONITSUKA TIGER

(151) 30.10.2009
(220) 22.05.2008

(731) ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao; túi đeo bụng; túi đeo vai; ví dầm; túi lớn để mua sắm; túi xách tay; túi đựng đồ dùng; túi xách tay dạng hộp; túi du lịch; túi đựng quần áo giặt; túi đựng giày; ba lô; ba lô to dạng đứng; rương; cặp đựng tài liệu; cặp loại lớn để đựng tài liệu hoặc đựng đồ; vali; hòm đựng hành lí; túi có bánh lăn; túi nhỏ; ví nữ; ví nam; lọng; ô; gậy để chống khi đi.

Nhóm 25: Đồ đi chân (trang phục); quần áo, bao gồm áo khoác, mũ lưỡi trai, quần, áo phông, áo dài tay, áo thun, áo dệt kim, quần dệt kim, áo phông có cổ, bộ quần áo tập thể dục, áo khoác tập thể dục, quần tập thể dục, găng tay (quần áo), thắt lưng dùng cho quần áo.

---

(111) **4-0136174**
(210) 4-2008-08647
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZUSRIA

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136175**
(210) 4-2008-08648
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZUSRIM

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136176**
(210) 4-2008-08649
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMBIOLEXS

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136177**
(210) 4-2008-08660
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADALMEB

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136178**
(210) 4-2008-08661
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AKRIDERM

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136179**
(210) 4-2008-08662
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AKRIDIPINE

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136180**
(210) 4-2008-08663
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AKRIPAMID

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136181**
(210) 4-2008-08664
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BISTRUMGEL

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136182**
(210) 4-2008-03395
(181) 22.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 22.02.2008

(531) 26.4.3; A26.4.5
(591) Đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÌNH QUỐC (VN)
Số 451 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Buồng tắm bằng kính; chậu rửa (thiết bị vệ sinh); thiết bị bồn tắm.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Các đồ dùng văn phòng như: cái chặn giấy; hộp đựng danh thếp; lịch để bàn.

Nhóm 19: Bể kính trong xây dựng; cầu thang bằng kính; cửa kính; cửa sổ bằng kính; gạch lát nền bằng kính; kính an toàn; kính xây dựng; tấm lợp mái bằng kính; vách ngăn bằng kính.

Nhóm 20: Bàn bằng kính; bàn làm việc bằng kính; giá để mẫu hàng; gương soi; tủ bằng kính; giá kệ để sắp xếp.

Nhóm 21: Đồ pha lê (thủy tinh); hộp bằng thuỷ tinh.

Nhóm 28: Đồ chơi được làm dưới dạng cúp lưu niệm và kỷ niệm chương.

Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành kính, vật liệu kính, vật liệu xây dựng, thiết bị phòng tắm, gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn và xây dựng dân dụng, công nghiệp; dịch vụ trang trí nội thất.

---

(111) **4-0136183**
(210) 4-2008-03725
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CALLICIDA

(151) 30.10.2009
(220) 27.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136184**
(210) 4-2008-04466
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 07.03.2008

(531) 1.5.1; A1.5.23; 7.3.2; 26.1.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI FAPRO (VN)
Số 150 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sấy bát; máy hút bụi.

Nhóm 11: Lò vi sóng; máy lọc không khí; máy hút khói khử mùi; các loại bếp ga và phụ tùng của nó (van dây bếp ga).

---

(111) **4-0136185**
(210) 4-2008-05004
(181) 13.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 13.03.2008

(531) 26.4.3; A26.11.12; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán hoa các loại.

---

(111) **4-0136186**
(210) 4-2008-13649
(181) 26.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 26.06.2008

(531) 26.1.1; 26.4.3; 25.7.20; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH TOSTEM VIỆT NAM (VN)
Số 345A tổ 8, đường K3, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng kim loại; phụ kiện của cửa làm bằng kim loại như: thanh cửa, tay nắm, bản lề, khóa.

Nhóm 19: Cửa nhựa; phụ kiện của cửa làm bằng nhựa như: thanh cửa, bản lề.

---

(111) **4-0136187**
(210) 4-2008-14699
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Uchihashi

(151) 30.10.2009
(220) 10.07.2008

(731) UCHIHASHI ESTEC CO., LTD. (JP)
11-28, Shimanouchi 1-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Chì và hợp kim của chì; que hàn; hợp kim của kim loại để làm que hàn; dây hàn làm bằng kim loại; dây kim loại lõi thường; que hàn (thô hoặc sơ chế) không có chì; kim loại màu và hợp kim của chúng.

Nhóm 09: Cầu chì; bộ nối cầu chì; hộp cầu chì; bộ nối nhiệt; cầu chì nhiệt; điện trở cầu chì; công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; bộ nắn điện; bộ nối điện; cái điện trở; dây điện và cáp điện; bộ cảm biến từ tính; thiết bị và dụng cụ đo sử dụng bộ cảm biến từ tính.

---

(111) **4-0136188**
(210) 4-2008-03727
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CARBICALCIN

(151) 30.10.2009
(220) 27.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136189**
(210) 4-2008-03728
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CAFINITRINE

(151) 30.10.2009
(220) 27.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136190**
(210) 4-2008-03729
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XALENCO

(151) 30.10.2009
(220) 27.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136191**
(210) 4-2008-04687
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DENTOMICIN

(151) 30.10.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136192**
(210) 4-2008-04805
(181) 11.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COXUMEDOL

(151) 30.10.2009
(220) 11.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136193**
(210) 4-2008-04806
(181) 11.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CREMSOL

(151) 30.10.2009
(220) 11.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136194**
(210) 4-2008-04807
(181) 11.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CRISLAXO

(151) 30.10.2009
(220) 11.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136195**
(210) 4-2008-04808
(181) 11.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CROMTONBIC

(151) 30.10.2009
(220) 11.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136196**
(210) 4-2008-05263
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GAYUBA

(151) 30.10.2009
(220) 17.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136197**
(210) 4-2008-05264
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELIDINA

(151) 30.10.2009
(220) 17.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136198**
(210) 4-2008-05265
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELIOFIL

(151) 30.10.2009
(220) 17.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136199**
(210) 4-2008-05266
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELODROX

(151) 30.10.2009
(220) 17.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0136200**
(210) 4-2008-12612
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CAMPBELL SOUP COMPANY (US)
One Campbell Place, Camden, New Jersey 08103, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Súp các loại, bao gồm súp dưới dạng ướt và hỗn hợp để pha chế súp dưới dạng khô; nước xuýt (nước luộc thịt); nước hầm để làm súp; nước canh thịt; món thịt (rau) hầm; quả ớt dùng làm thực phẩm (rau); và đậu đã được chế biến.

(111) **4-0136201**
(210) 4-2007-09133
(181) 22.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 22.05.2007

(531) A5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng bạc
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
11/121 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; cái gạt tàn thuốc lá; cái tẩu dùng cho người hút thuốc; cái bật lửa dùng cho người hút thuốc.

(111) **4-0136202**
(210) 4-2008-08641
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

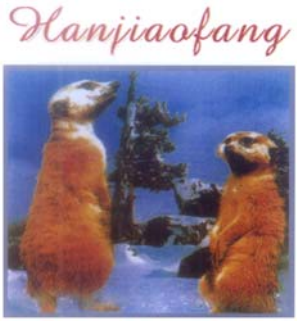

(151) 30.10.2009
(220) 23.04.2008

(531) 26.4.2; 5.1.1; 3.1.14; A3.1.20
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đen, nâu, vàng, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM CHÂU Á (VN)
490/23 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là: dầu hấp tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, keo (gel) tạo kiểu tóc, thuốc duỗi tóc, dầu xả.

---

(111) **4-0136203**
(210) 4-2008-10033
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 13.05.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.2; 26.1.5
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CƠ SỞ HOA PHONG (VN)
99- 101 Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 23: Chỉ may; chỉ dùng cho dệt may.

---

(111) **4-0136204**
(210) 4-2008-10760
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 22.05.2008

(531) A26.11.12; A5.11.11; A5.3.14; A5.3.13; 5.3.11
(591) Đen, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÌNH QUỐC (VN)
Số 451 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Buồng tắm bằng kính; bồn rửa (vệ sinh cá nhân); thiết bị bồn tắm.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Các đồ dùng văn phòng như: cái chặn giấy, hộp đựng danh thiếp, lịch để bàn.

Nhóm 19: Bể kính trong xây dựng; cầu thang bằng kính; cửa kính; cửa sổ bằng kính; gạch lát, nền bằng kính; kính an toàn (dùng trong xây dựng); kính xây dựng; tấm lợp mái bằng kính; vách ngăn bằng kính.

Nhóm 20: Bàn bằng kính; bàn làm việc bằng kính; giá để mẫu hàng; gương soi; tủ bằng kính; giá kệ để sắp xếp.

Nhóm 21: Đồ pha lê (thủy tinh) thuộc nhóm này; hộp bằng thuỷ tinh.

Nhóm 28: Cúp lưu niệm và kỷ niệm chương (được sử dụng dưới dạng đồ chơi).

Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành kính, vật liệu kính, vật liệu xây dựng, thiết bị phòng tắm, đồ gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình gia dụng và công nghiệp, thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0136205**
(210) 4-2008-10761
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 22.05.2008

(531) A26.11.12; A5.11.11; A5.3.14; A5.3.13; 5.3.11
(591) Đen, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÌNH QUỐC (VN)
Số 451 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Buồng tắm bằng kính; bồn rửa (vệ sinh cá nhân); thiết bị bồn tắm.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Các đồ dùng văn phòng như: cái chặn giấy, hộp đựng danh thiếp, lịch để bàn.

Nhóm 19: Bể kính trong xây dựng; cầu thang bằng kính; cửa kính; cửa sổ bằng kính; gạch lát, nền bằng kính; kính an toàn; kính xây dựng (dùng trong xây dựng); tấm lợp mái bằng kính; vách ngăn bằng kính.

Nhóm 20: Bàn bằng kính; bàn làm việc bằng kính; giá để mẫu hàng; gương soi; tủ bằng kính; giá kệ để sắp xếp.

Nhóm 21: Đồ pha lê (thủy tinh) thuộc nhóm này; hộp bằng thuỷ tinh.

Nhóm 28: Cúp lưu niệm và kỷ niệm chương (được sử dụng dưới dạng đồ chơi).

Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành kính, vật liệu kính, vật liệu xây dựng, thiết bị phòng tắm, đồ gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình gia dụng và công nghiệp, thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0136206**
(210) 4-2008-09210
(181) 02.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BONANZA
Wealth Management System Limited

(151) 30.10.2009
(220) 02.05.2008

(591) Đen, trắng, xanh tím than
(731) WEALTH MANAGEMENT SYSTEM LIMITED (TH)
383 Ladya Road, Somdejchaopraya, Klongsan, Bangkok 10600 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0136207**
(210) 4-2008-09710
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

icbook

(151) 30.10.2009
(220) 09.05.2008

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH CMS (VN)
Số 118, CT5, khu đô thị mới Mỹ Đình, Mễ Trì, đường Phạm Hùng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính.

---

(111) **4-0136208**
(210) 4-2008-09837
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ARRUMA

(151) 30.10.2009
(220) 12.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUÂN TÙNG (VN)
Số 06, ngõ 374, Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng dùng điện; dụng cụ và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa bát; vòi; bếp ga; máy hút mùi nhà bếp.

---

(111) **4-0136209**
(210) 4-2008-09838
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACMANE

(151) 30.10.2009
(220) 12.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUÂN TÙNG (VN)
Số 06, ngõ 374, Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng dùng điện; dụng cụ và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa bát; vòi; bếp ga; máy hút mùi nhà bếp.

---

(111) **4-0136210**
(210) 4-2008-10451
(181) 19.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

may beauty

(151) 30.10.2009
(220) 19.05.2008

(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ KIM NHUNG (VN)
174/10 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0136211**
(210) 4-2008-12189
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AtoZcorporation

(151) 30.10.2009
(220) 10.06.2008

(531) 26.3.23
(591) Xanh nước biển, ghi đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC - ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI A TO Z (VN)
99 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0136212**
(210) 4-2008-12556
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh lá mạ, đỏ tươi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THUỐC THÚ Y AMAVET (VN)
Số 12 Ngô Xuân Quảng, Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc thú y.

---

(111) **4-0136213**
(210) 4-2008-09631
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

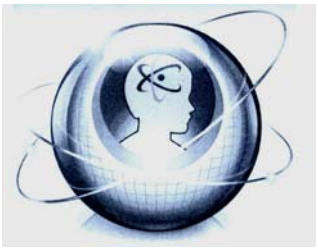

(151) 30.10.2009
(220) 08.05.2008

(531) 1.5.1; 26.1.2; 26.1.4; 1.13.1; 2.3.1; 2.1.1; A2.3.2
(731) FRIESLAND Brands BV (NL)
Blankenstein 142, 7943 PE MEPPEL, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, các sản phẩm thay thế cho sữa và các sản phẩm được làm từ sữa, cụ thể là: sữa bột có chất tạo mùi thơm hoặc không có chất tạo mùi thơm; sữa chua; sữa đặc có đường và sữa đặc không đường; sữa không kem; đồ uống có sữa (với sữa là thành phần chủ yếu).

---

(111) **4-0136214**
(210) 4-2008-11743
(181) 04.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 04.06.2008

(531) 26.4.2
(591) Đỏ tươi, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp chỗ nghỉ (lưu trú).

---

(111) **4-0136215**
(210) 4-2008-11744
(181) 04.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 04.06.2008

(531) 26.4.2
(591) Đỏ tươi, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cà phê; dịch vụ giải khát.

---

(111) **4-0136216**
(210) 4-2008-12160
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPM-DAILY

(151) 30.10.2009
(220) 09.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
139 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136217**
(210) 4-2008-12419
(181) 12.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 12.06.2008

(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, đỏ đun
(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Số 5 , ngách 46A/26, Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0136218**
(210) 4-2008-08323
(181) 18.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QUNFLOX

(151) 30.10.2009
(220) 18.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136219**
(210) 4-2008-11635
(181) 03.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 03.06.2008

(731) SKB SHUTTERS MANUFACTURING SDN. BHD. (MY)
Lot 22, Jalan Teknologi, Taman Sains Selangor 1, Kota Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Nhôm và thép không gỉ (inox) và cửa chớp cuốn bằng kim loại; ô cửa bằng kim loại; bộ đồ cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vòng sắt để gõ cửa; dụng cụ để mở cửa không dùng điện; tấm gạt bùn ở cửa ra vào bằng kim loại; cái chắn cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng hợp kim và ống bằng kim loại; cáp không dẫn điện và dây kim loại thường.

---

(111) **4-0136220**
(210) 4-2008-01581
(181) 22.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 30.10.2009
(220) 22.01.2008

(531) 24.1.1; 4.3.3; 5.7.3; 24.11.25
(591) Vàng, trắng, xanh đen, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO VỆ HOÀNG LONG (VN)
48/7 đường số 5, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0136221**
(210) 4-2008-21318
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LINHGIN-TONIC

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP PHONG (VN)
Số 42 lô F, tổ 9, tập thể Tạp Chí Văn Hoá Nghệ Thuật, Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; sữa dùng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm dùng cho bà mẹ đang cho con bú (tác dụng lợi sữa và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0136222**
(210) 4-2008-21372
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UTACOLE

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) INTAS PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
2nd Floor, Chinubhai Centre, Ashram Road, Ahmedabad 380 009, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136223**
(210) 4-2008-21373
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LOPARON

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) INTAS PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
2nd Floor, Chinubhai Centre, Ashram Road, Ahmedabad 380 009, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136224**
(210) 4-2008-16412
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PACELIFE

(151) 02.11.2009
(220) 31.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136225**
(210) 4-2008-21333
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(531) A5.3.14; 26.1.1; A24.17.9
(591) Trắng, đen, vàng chanh, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
294 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, nước khoáng để uống, đồ uống từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0136226**
(210) 4-2008-16591
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HEXADOLS

(151) 02.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136227**
(210) 4-2008-17653
(181) 18.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 18.08.2008

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.15.15
(591) Tím, hồng, hồng tím, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN 1 (VN)
80 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136228**
(210) 4-2008-18614
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 29.08.2008

(531) 26.1.1; 25.7.25; 26.15.1
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HUYỀN DUY (VN)
02 Bis Trần Cao Vân, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản: mua bán căn hộ cao cấp.

---

(111) **4-0136229**
(210) 4-2008-19699
(181) 15.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

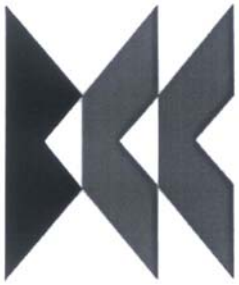

(151) 02.11.2009
(220) 15.09.2008

(531) 26.3.4; 26.3.23; 26.15.15; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VẠN XUÂN (VN)
P.503 - B3 - khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất; mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ môi giới, mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cụ thể cung cấp dịch vụ truy cập mạng máy tính; dịch vụ viễn thông di động và cố định; dịch vụ truyền thông tin (bao gồm cả trang web) và dữ liệu thông qua rađiô, thông qua thiết bị viễn thông và qua cả vệ tinh; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến các cơ sở dữ liệu máy tính, đến mạng máy tính hoặc mạng điện tử khác.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hoá.

---

(111) **4-0136230**
(210) 4-2008-20178
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HÁN THÀNH

(151) 02.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) TRẦN HÁN THÀNH (VN)
11A Huyện Toại, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 06: Móc treo bằng kim loại.

---

(111) **4-0136231**
(210) 4-2008-18894
(181) 04.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SPIDNEW

(151) 02.11.2009
(220) 04.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136232**
(210) 4-2008-19919
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 16.09.2008

(591) Trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ SÀI GÒN (VN)
763 Bến Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Nệm ghế da xe ô tô; nệm ghế da xe mô tô; nệm ghế da du thuyền; nệm ghế da tàu; nệm ghế da máy bay.

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu da.

---

(111) **4-0136233**
(210) 4-2008-20218
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Trăng Việt

(151) 02.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC THIỆN (VN)
269 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo, chè (trà), cà phê, bột đậu xanh, mứt kẹo.

---

(111) **4-0136234**
(210) 4-2008-20219
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIETMOON

(151) 02.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC THIỆN (VN)
269 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo, chè (trà), cà phê, bột đậu xanh, mứt kẹo.

---

(111) **4-0136235**
(210) 4-2008-21312
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GROWCARE

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐÔNG SƠN (VN)
Số 3/92, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136236**
(210) 4-2008-21313
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DREAMCARE

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐÔNG SƠN (VN)
Số 3/92, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136237**
(210) 4-2008-21314
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INFUFORT

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ KINH DOANH DƯỢC PHẨM VĨNH AN AN (VN)
13 đường 1D, lô F63, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136238**
(210) 4-2008-21315
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LEFQUIN

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ KINH DOANH DƯỢC PHẨM VĨNH AN AN (VN)
13 đường 1D, lô F63, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136239**
(210) 4-2008-21316
(181) 03.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALPHAFLOX

(151) 02.11.2009
(220) 03.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ KINH DOANH DƯỢC PHẨM VĨNH AN AN (VN)
13 đường 1D, lô F63, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136240**
(210) 4-2008-20174
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

S4 League

(151) 02.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) NEOWIZ GAMES CORPORATION (KR)
6th Floor, Asem Tower, 159-1 Samsungdong, Kangnamgu, Seoul, Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là chương trình phần mềm máy tính có thể tải xuống được để chơi trò chơi điện tử và trò chơi máy tính trực tuyến tương tác; phần mềm máy tính sử dụng để tải nhạc, ghi âm thanh và ghi hình ảnh; phần mềm máy tính sử dụng trong việc cung cấp dịch vụ trò chuyện trực tuyến, sử dụng trong bảng thông tin điện tử trực tuyến về âm nhạc và hình ảnh và sử dụng trong công nghiệp giải trí; các băng đĩa nhạc ghi sẵn; băng đĩa hình ghi sẵn các chương trình biểu diễn âm nhạc; phần mềm máy tính sử dụng trong việc biên soạn, tải xuống, truyền, nhận, hiệu chỉnh, lọc, mã hoá và giải mã, lập trình, vận hành, lưu trữ, và sắp xếp âm nhạc và âm thanh giải trí, hình ảnh giải trí, văn bản giải trí và nội dung giải trí đa phương tiện; chương trình giải trí đa phương tiện có thể tải xuống qua mạng internet và các thiết bị không dây có chủ đề về các chương trình tin tức âm nhạc, chương trình biểu diễn hoà nhạc, viđêô âm nhạc, chương trình phát thanh và truyền hình trong lĩnh vực tin tức, thể thao, trò chơi, trò chơi vi tính và trò chơi điện tử, các sự kiện văn hoá, và các chương trình khác liên quan đến giải trí, cụ thể là trò chơi điện tử và nhạc chuông điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử và trò chơi máy tính trực tuyến tương tác để chơi qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các trang web tương tác trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu để xem các nội dung đa phương tiện, cụ thể là âm nhạc, chương trình biểu diễn hoà nhạc, viđêô, phát thanh và truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, trò chơi vi tính và trò chơi điện tử, các sự kiện văn hoá, và các chương trình khác liên quan đến giải trí; cung cấp các chương trình giải trí và âm nhạc phát liên tục có chủ đề về chương trình tin tức giải trí và chương trình biểu diễn hoà nhạc qua mạng máy tính; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các nội dung giải trí đa phương tiện cho người sử dụng mạng liên lạc hoặc thiết bị điện tử hoặc thiết bị liên lạc để xem trong các lĩnh vực âm nhạc, chương trình biểu diễn hoà nhạc, viđêô, phát thanh và truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, trò chơi vi tính và trò chơi điện tử, các sự kiện văn hoá, và các chương trình khác liên quan đến giải trí.

---

(111) **4-0136241**
(210) 4-2008-06081
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 25.03.2008

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LẮP RÁP THƯƠNG MẠI ĐÔNG NAM Á (VN)
343/8 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy mát-xa (massage).

Nhóm 35: Mua bán hàng điện gia dụng, bếp gas, máy tập thể dục, máy mát-xa (massage), mỹ phẩm và bánh kẹo.

---

(111) **4-0136242**
(210) 4-2008-07286
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 07.04.2008

(531) 26.4.2; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, hồng nhạt, trắng, xanh lá cây
(731) 1. NGUYỄN TRUNG HÙNG (VN)
Phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
2. NGUYỄN ĐẠT TRƯỜNG (VN)
Xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp, hội nghị.

---

(111) **4-0136243**
(210) 4-2008-05400
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AK-9999

(151) 02.11.2009
(220) 19.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
Số 5 đường số 4, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén, cưa xích, máy phát điện, thiết bị nâng hàng (pa lăng), máy cắt cỏ, máy phun xịt nước dùng trong tưới tiêu (máy móc).

---

(111) **4-0136244**
(210) 4-2008-07288
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FIROTEX

(151) 02.11.2009
(220) 07.04.2008

(731) PT ACTAVIS INDONESIA (ID)
Jl Raya Bogor Km 28, Jakarta Timur 13710, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0136245**
(210) 4-2008-06209
(181) 26.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 26.03.2008

(531) 26.2.7; A25.3.15; 26.3.1; A26.3.6; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY 10 (VN)
Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Sản phẩm may mặc (quần, áo).

---

(111) **4-0136246**
(210) 4-2008-07078
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KFC A.M.

(151) 02.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS, INC (US)
1441 Gardiner Lane, Louisville, Kentucky, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; (hải sản, không còn sống) tôm, cá ngừ, cá hồi, món ăn dạng nhỏ dẹt bằng cá luộc và khoai tây thái phủ vụn bánh mỳ (fish cake), cá phi-lê (cá thái lát mỏng), cá xông khói; trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu ăn và mỡ ăn; gia cầm đã nấu chín; gia cầm đông lạnh; mứt trái cây; sa lát trái cây, sa lát rau củ; dầu nấu ăn; món dưa chua; rau thơm sấy khô; món ăn nhẹ được chế trên cơ sở khoai tây; khoai tây thái lát và rán giòn; khoai tây rán; súp; sữa chua; pho mát; mỡ được dùng để làm cho bánh xốp và giòn (shortening); gà nấu chín, gà đông lạnh, gà rán, gà bỏ lò, gà quay cả con, gà nướng, sa lát gà; bít tết bò, bít tết cá, xúc xích, thịt lợn muối xông khói; xúc xích nóng, thịt băm viên.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột cọ, bột sắn, cà phê nhân tạo; bột và các chế phẩm được làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh làm từ bột nhão; ổ bánh mỳ, bánh bích quy, bánh ngọt; bánh kẹo; đá ăn; mật ong, nước mật đường; men; bột nở; muối (thực phẩm), mù tạt; dấm; đồ gia vị (như muối hay hạt tiêu), nước xốt, gia vị (rau thơm hay hương liệu cho vào thức ăn) và gia vị (chất liệu lấy từ cây cỏ có vị và/hoặc mùi gắt, nhất là dưới dạng bột); nước đá; dầu giấm trộn sa lát; nước xốt thịt; bánh xăng đuých gà; bánh nướng nhân thịt gà; bánh xăng đuých; bánh quy dẹt nhỏ; kẹo; bánh pút đinh; bánh nướng, bánh ngọt làm từ bột gạo; bánh pizza; mỳ sợi; ngô dạng lát mỏng rán giòn, bánh ngô lát mỏng rán giòn, bánh làm từ bột gạo dạng lát mỏng rán giòn, bánh quy giòn, bánh quy cây (quy xoắn), bỏng ngô; món bánh gồm gạo, ngô hay bột mỳ dạng lát mỏng và được rán hay nướng; bánh mỳ hình que; kem lạnh; bánh nướng xốp; xốt mayone; nước xốt cà chua nấm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán rượu nhỏ, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, căng tin, nhà hàng ăn uống tự phục vụ và cửa hàng bán đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng cung cấp); dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng cung cấp), cung cấp dịch vụ đặt thực phẩm qua mạng máy tính trực tuyến.

(111) **4-0136247**
(210) 4-2008-07498
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NAT-D

(151) 02.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) MEGA LIFESCIENCES LTD. (TH)
384 Soi 6, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm chứa vitamin D dạng gelatin mềm dùng cho người.

---

(111) **4-0136248**
(210) 4-2008-06993
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HARLEY-DAVIDSON

(151) 02.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) H-D MICHIGAN, LLC. (US)
315 W. Huron Street, Suite 400, Ann Arbor, Michigan 48103, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy, xe đạp, ô tô, và phụ tùng và linh kiện xe gắn máy, xe đạp và ô tô cụ thể là ghế ngồi, đồ tựa lưng, miếng ốp bình xăng dùng để trang trí, bộ bánh răng truyền động, bình xăng, bánh xích, trục bánh răng, khớp ly hợp, nắp và đai bình điện, chân chống trước, sau và giữa của xe, nắp chụp trục bánh xe, nắp chụp cần số xe hơi, miếng để chân và duỗi chân, kính chắn gió, yếm xe máy, miếng bọc ở đầu vè xe, bàn đạp, vỏ bọc tay cầm ở ghi đông xe, vật chắn an toàn, cụ thể là thanh chắn dùng gắn vào xe máy, bộ giảm sốc dùng cho thiết bị lái, thiết bị giảm sóc, bánh xe dự phòng, đồ đựng bánh xe dự phòng, tem nhãn hiệu dùng để ốp vào xe, vật chắn để bảo vệ hành lý cụ thể là vật chắn bùn, cái bọc yên xe, giá mang hành lý, khung treo biển số, thanh ngang ghi đông xe đạp, miếng lót cần để chân, tấm đệm bình xăng và vè, kính chiếu hậu, vè xe và miếng chắn bùn, và bộ phận của cân vành xe.

Nhóm 18: Yên cương, túi xách, ví, ba lô, túi vải, túi đeo sau yên xe môtô, túi đựng chìa khoá và dây đeo chìa khóa làm bằng da, túi quần áo, ví đựng danh thiếp, túi da đựng mặt nạ che mặt, hộp da đựng đĩa CD, túi da đeo sau ghế ngồi, hộp da đựng chìa khóa, valy, giỏ đi chợ, cặp đựng tài liệu, cặp da, ví đựng sổ séc, túi đựng hành lý, túi du lịch, túi da dùng đựng đồ uống, túi xách tay, túi đeo sau hông, túi dết, cặp sách, balô, ô, túi du lịch, rương, túi nhỏ và túi dùng đựng tập ghi chép bằng da, dây buộc chó, vòng cổ chó, trang phục cho chó và vòng cổ mèo.

Nhóm 25: Quần áo mặc ngoài, áo len dài tay, dây đeo (quần, tất), khăn quàng cổ, khăn rằn, áo vét, áo khoác, áo gilê, găng tay, quần jeans, quần bằng da, áo sơ mi, áo nịt len, quần soọc, mũ lưỡi trai, mũ có vành, đồ đội đầu, mũ đan len, mũ đi mưa, thắt lưng, bộ áo

liền quần, áo dây choàng cổ, cà vạt, áo ngủ của phụ nữ, áo ngủ của đàn ông, quần áo ngủ, quần dài, đồ đi mưa, áo khoác đi mưa, quần áo chống thấm, áo ấm chui đầu, quần ấm dài, áo không tay, áo thun, đồ lót, bộ complê dải băng buộc đầu, áo lót phụ nữ, quần áo bằng da, quần áo bơi, váy, vạt yếm, đồ đi chân, cụ thể là giày, ủng và các đồ đi kèm theo giày, cụ thể là đồ gắn vào mũi giày, miếng lót giày, đồ bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0136249**
(210) 4-2008-07152
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CIRCARU

(151) 02.11.2009
(220) 04.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136250**
(210) 4-2008-05268
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELOGRIP

(151) 02.11.2009
(220) 17.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136251**
(210) 4-2008-05269
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELOTRADOL

(151) 02.11.2009
(220) 17.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136252**
(210) 4-2008-05662
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LEVADURA

(151) 02.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136253**
(210) 4-2008-05663
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LEXXEMA

(151) 02.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136254**
(210) 4-2008-05664
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIDALTRIN

(151) 02.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136255**
(210) 4-2008-05665
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LININTUL

(151) 02.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136256**
(210) 4-2008-05666
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIPEROIL

(151) 02.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136257**
(210) 4-2008-05668
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INTRINSA

(151) 02.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136258**
(210) 4-2008-05685
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LASVISA

(151) 02.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136259**
(210) 4-2008-07502
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 09.04.2008

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.25
(731) INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED (HK)
17/F, 88 Gloucester Road, Wan Chai, HONG KONG
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Sách; giấy; các tông và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không được xếp vào các nhóm khác; ấn phẩm; xuất bản phẩm; bảng quảng cáo bằng giấy hay bìa cứng; ảnh chụp; áp phích quảng cáo; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); chất dẻo cho bao gói, không được xếp vào những nhóm khác; bản đồ; sách hướng dẫn; tạp chí; cuốn sách mỏng để giới thiệu; sách chỉ dẫn; tờ giấy in rời ghi thông tin hoặc quảng cáo; tờ rơi; cuốn sách nhỏ có bìa mềm (luận bàn về vấn đề nào đó); bản tin; bản báo cáo bất động sản; cuốn sách nhỏ và thẻ, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn, phân tích, tư vấn, định giá, chỉ dẫn, nghiên cứu, giám sát và thông tin về thương mại; biên tập, sưu tầm, cung cấp, lưu trữ, phục hồi, phân tích và đánh giá thông tin kinh doanh, thương mại và công nghiệp; chỉ dẫn, chuẩn bị, biên soạn, sưu tầm, cung cấp, lưu trữ và phục hồi những bản nghiên cứu, điều tra, dự báo, phân tích và đánh giá thị trường và thương mại; điều tra thị trường; phân tích điều tra thị trường; biên soạn và đánh giá dữ liệu thống kê; chuẩn bị báo cáo thương mại; chuẩn bị thống kê kinh doanh; dịch vụ thông tin về thống kê thương mại; nghiên cứu thống kê thương mại; phân tích thống kê thương mại, phân tích và nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; dự báo thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng và thị trường theo yêu cầu của khách hàng; dựa vào nghiên cứu chi tiết, phân tích thông tin và chuẩn bị báo cáo về nghiên cứu thị trường; dựa vào kết quả điều tra cụ thể; chuẩn bị báo cáo điều tra; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ cho thuê và hợp đồng cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đánh giá tài chính; sắp xếp hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; hợp đồng cho thuê và cho thuê bất động sản; tài chính bất động sản; dịch vụ làm trung gian bất động sản; nghề môi giới bất động sản; ước giá bất động sản; định giá tài chính bất động sản; dịch vụ đầu tư; phân tích đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư liên quan đến bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến bất

động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến thế chấp tài sản; dịch vụ thông tin, tư vấn và quản lý đầu tư; dịch vụ môi giới tài chính; dịch vụ cầm cố tài sản; dịch vụ môi giới thế chấp tài sản; cho vay có thế chấp tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến thế chấp tài sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến thế chấp tài sản; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến những dịch vụ trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức, sắp xếp và điều khiển hội nghị, hội thảo, đại hội, hội nghị chuyên đề; hội thảo đào tạo; tổ chức, sắp xếp và điều khiển cuộc triển lãm, cuộc trưng bày triển lãm giáo dục và trưng bày văn hóa và buổi biểu diễn về văn hoá và giáo dục; sắp xếp hội nghị chuyên đề liên quan đến đào tạo; điều khiển hội nghị chuyên đề giáo dục; điều khiển hội nghị chuyên đề đào tạo; tổ chức hội nghị chuyên đề giáo dục; tổ chức hội nghị chuyên đề liên quan đến đào tạo; tổ chức hội nghị chuyên đề đào tạo; chuẩn bị tài liệu cho điều khiển hội nghị chuyên đề; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ khảo sát và quy hoạch bất động sản; chuẩn bị báo cáo liên quan đến khảo sát và quy hoạch bất động sản; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi hoặc mạng internet.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến bất động sản; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn luật liên quan đến điều tra, phân tích thông tin và chuẩn bị cho báo cáo điều tra; dịch vụ điều tra chi tiết, dịch vụ pháp lý liên quan đến phân tích thông tin và chuẩn bị cho báo cáo điều tra nghiên cứu; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

---

(111) **4-0136260**
(210) 4-2008-07610
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PREGA

(151) 02.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. India
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136261**
(210) 4-2004-09980
(181) 22.09.2014
(450) 25.12.2009 261
(540)

PANTOMED

(151) 02.11.2009
(220) 22.09.2004

(731) MEDLEY PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
Medley House, D-2 MIDC Area, 16th Road Andheri (East) Mumbai - 400 093 India

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ em; sản phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0136262**
(210) 4-2006-05433
(181) 11.04.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

Professional nbs Newderma Beauty Solutions

(151) 02.11.2009
(220) 11.04.2006

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, nhạt, xám xanh
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THẨM MỸ LÀN DA MỚI (VN)
84A /36 Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0136263**
(210) 4-2008-03432
(181) 25.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 25.02.2008

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.1.2; 3.11.1; 3.3.1; 11.3.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá, xanh tím, đen, trắng, cam, sen
(731) HOÀNG YẾN HẰNG (VN)
21/1, khu phố 4, phường Động Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ lau chùi cọ rửa xoong nồi.

---

(111) **4-0136264**
(210) 4-2007-19871
(181) 04.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

NGỌC HẢI

(151) 02.11.2009
(220) 04.10.2007

(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN CHẢ CÁ VÕ VĂN NHƠN (VN)
ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chả cá, thuỷ sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0136265**
(210) 4-2008-16142
(181) 29.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CHẤN HƯNG

(151) 02.11.2009
(220) 29.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CHẤN HƯNG (VN)
13 đường 11, khu phố 1, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, đồ điện, đồ điện lạnh, đồ điện tử, cấu kiện bê tông, thiết bị xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện nhôm, sản phẩm thép, sản phẩm nhựa, sản phẩm inox, vật tư ngành điện, vật tư ngành nước, vật liệu chống thấm, trang thiết bị văn phòng, dụng cụ văn phòng; môi giới mua bán hàng hoá thuộc nhóm này (môi giới thương mại); quản lý dự án; tư vấn đấu thầu; lập dự toán công trình; dịch vụ tiếp thị.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình công nghiệp, công trình dân dụng, cơ sở kỹ thuật hạ tầng khu đô thị, cơ sở kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở kỹ thuật hạ tầng cấp thoát nước, cơ sở kỹ thuật hạ tầng giao thông, cơ sở kỹ thuật hạ tầng xử lý nước thải; lắp đặt cấu kiện thép, cấu kiện nhôm; giám sát công trình thi công xây dựng công trình dân dụng, thi công ép cọc, lắp đặt trạm biến áp, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; kiểm định chất lượng công trình; thẩm tra thiết kế.

---

(111) **4-0136266**
(210) 4-2008-13819
(181) 30.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HK.J

(151) 02.11.2009
(220) 30.06.2008

(731) HIỆU VÀNG HỒNG KHANH (VN)
Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 14: Đồ nữ trang, đồ trang sức, kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức.

---

(111) **4-0136267**
(210) 4-2008-15459
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

futrasic-B

(151) 02.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0136268**
(210) 4-2008-14887
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VACONEURO

(151) 02.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
59 Nguyễn Huệ, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136269**
(210) 4-2008-14912
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHẦN MỀM VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN U NI COM (VN)
Lầu 4, cao ốc Hoàng Triều, số 3G đường Phổ Quang, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, quảng cáo, tổ chức hội chợ thương mại, cung cấp thông tin kinh tế chuyên ngành và thông tin thị trường, mua bán trực tuyến, biên soạn số liệu và thông tin vào máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị tin học - viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ cung cấp dữ liệu và thông tin trên mạng, cho thuê thiết bị viễn thông, dịch vụ thư điện tử.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị hội thảo, triển lãm cho mục đích giáo dục và giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính, lập trình máy tính.

---

(111) **4-0136270**
(210) 4-2008-16252
(181) 30.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 30.07.2008

(531) 26.1.2
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN CẦU NHẤT (VN)
Số 39, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thực phẩm.

---

(111) **4-0136271**
(210) 4-2008-17072
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 08.08.2008

(531) 3.9.1; 26.1.2; A3.9.24; 26.4.2
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
Đường Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, mắm xay có gia vị, mắm ruốc.

---

(111) **4-0136272**
(210) 4-2008-14776
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RUBICO

(151) 02.11.2009
(220) 10.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU (VN)
64 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm từ gỗ: bàn; ghế; giường; tủ; kệ.

---

(111) **4-0136273**
(210) 4-2008-15114
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 15.07.2008

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SINH TIẾN (VN)
Số 90 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối (không phải loại dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 24: Chăn (không phải loại sưởi nóng chạy bằng điện và không dùng cho mục đích y tế); vỏ đệm bằng vải; khăn phủ gối; áo gối; tấm vải trải giường.

(111) **4-0136274**
(210) 4-2008-16391
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFTARIDEM

(151) 02.11.2009
(220) 31.07.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136275**
(210) 4-2008-14826
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HUYLINH

(151) 02.11.2009
(220) 11.07.2008

(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)
27 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; môi giới quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; phát hành tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0136276**
(210) 4-2008-15591
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

REGAL

(151) 02.11.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ICC (VN)
Số 36, khu F Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn tường, sơn trang trí (không bao gồm cách nhiệt và cách điện).

Nhóm 19: Bột bả mát tít (bột chét tường); gạch; ngói; xi măng.

---

(111) **4-0136277**
(210) 4-2008-15593
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CIPAC

(151) 02.11.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROSA (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn tường, sơn trang trí (không bao gồm cách nhiệt và cách điện).

---

(111) **4-0136278**
(210) 4-2008-14847
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EMPIRIDE

(151) 02.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. India
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136279**
(210) 4-2008-14863
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FECON Pile

(151) 02.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM FECON (VN)
112 B1, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn WINLAW (WINLAW. CORP.)

(511) Nhóm 19: Cọc bê tông dự ứng lực cường độ cao (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0136280**
(210) 4-2008-15131
(181) 16.07.2018
(300) 2008-001944 16.01.2008 JP
(450) 25.12.2009 261
(540)

DSHC

(151) 02.11.2009
(220) 16.07.2008

(731) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
1-8, Nihonbashi Koamicho, Chuo-ku, Tokyo 103-8541, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chế phẩm diệt trừ động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; giấy dầu dùng cho mục đích y tế, mặt nạ vệ sinh (có chứa dược phẩm), bánh xốp có chứa thuốc dùng cho mục đích y tế, gạc để băng bó; bao con nhộng (rỗng) dùng để đựng thuốc; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế, miếng băng để băng tai; băng vệ sinh phụ nữ dùng ngày có kinh nguyệt; gạc vệ sinh phụ nữ (đặt sâu vào âm hộ); băng vệ sinh phụ nữ; xi líp vệ sinh; quần lót vệ sinh; bông thấm nước; thuốc cao dán; miếng băng để băng vết thương; bông colođion dùng cho mục đích y tế, miếng băng dùng cho bệnh nhân bị thương ở ngực; vật liệu nha khoa cụ thể là: vật liệu dùng cho răng giả như chất hàn răng, hỗn hợp thủy ngân và kim loại khác dùng để hàn răng, vật liệu để in dấu răng, bột hàn răng, chất dính dùng cho răng giả, chất trám răng, sơn dùng trong nha khoa,mát tít dùng trong nha khoa, sáp để làm khuôn dùng trong nha khoa; vòng đeo tay dùng để chữa bệnh; băng vệ sinh (bỉm) dùng cho người không điều khiển được vệ sinh cá nhân; giấy chống nhậy; đường lactoza (đường sữa).

---

(111) **4-0136281**
(210) 4-2008-18463
(181) 28.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PMTT

(151) 02.11.2009
(220) 28.08.2008

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)
Số 83, đường Ngân Hàng, Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ các loại động cơ dùng cho việc giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các cụm chi tiết của động cơ các loại.

---

(111) **4-0136282**
(210) 4-2008-17071
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 08.08.2008

(531) 26.1.2; 3.9.1; A3.9.24; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, đỏ nhạt, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
Đường Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, mắm xay có gia vị, mắm ruốc.

---

(111) **4-0136283**
(210) 4-2008-14615
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 09.07.2008

(531) A5.3.13; 1.15.15; A1.1.12; A2.3.2
(591) Trắng, đen, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ CHẤN THANH (VN)
87 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục phổ thông trung học.

---

(111) **4-0136284**
(210) 4-2008-15334
(181) 17.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 17.07.2008

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng phụ trợ dùng với chất mài mòn; chất phụ gia (chất phụ gia hóa học) dùng cho dầu lửa; phụ gia dùng cho nhiên liệu động cơ (hóa chất); chất phụ gia để tẩy (làm sạch) dùng cho xăng dầu; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; dầu phanh;

chất phụ gia làm sạch dùng cho dầu lửa; chất lỏng dùng cho thiết bị lái băng điện; chất lỏng dẫn động; chế phẩm dùng để tách dầu mỡ; dung môi gôm; chất lỏng dùng cho mạch thủy lực; chất lỏng để khử mùi sunfat trong ắc quy và bộ pin; phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ; chất phụ gia hóa học cho việc xử lý nhiên liệu; chất hóa học xử lý động cơ và chất phụ gia hoá học dùng cho động cơ, xăng dầu, chất lỏng dẫn động và hệ thống làm lạnh; chất chống đông dùng cho nước và xăng dầu; chất lỏng dùng để hàn và rèn; hoá chất dùng cho việc trung hòa axit ắc quy, sự ăn mòn và bệnh gỉ sắt; dung môi làm sạch dùng tẩy dầu mỡ trong quá trình hoạt động sản xuất; chế phẩm dùng nâng cao tuổi thọ của ắc quy; hoá chất làm sạch dùng cho xe cộ; chất dính dùng trong công nghiệp; chất chống đông; chất lỏng làm nguội.

Nhóm 02: Mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ; chất bảo quản dưới dạng phủ bề mặt ngoài để chống gỉ và bị ăn mòn; chất bảo quản dưới dạng phủ bề mặt ngoài để ngăn chặn những tác động có hại từ môi trường.

Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để tẩy trắng đồ da; chế phẩm để bảo quản (đánh bóng) và chăm sóc đồ da; chế phẩm dùng để đánh bóng; chất crôm màu vàng để đánh bóng; chế phẩm tẩy nhờn; xà phòng để làm sạch và giữ da thú; dầu và kem chồn vizon; chế phẩm để tẩy chất dính.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn (dầu nhờn); chất dính bụi và chất ẩm hút bụi; nhiên liệu (bao gồm phần động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến và bấc nến dùng để thắp sáng; chất phụ gia, không phải là hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; mỡ dùng cho đai truyền; dầu điêzen; ête dầu mỏ; dầu nhiên liệu; mỡ để thắp sáng; chế phẩm dùng để bảo quản đồ da (dầu và mỡ); graphit để bôi trơn; dầu bôi trơn; nhiên liệu động cơ; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu động cơ; mỡ (làm từ dầu hỏa dùng để bôi trơn) dùng mục đích công nghiệp; dầu mùa đông dùng cho xe máy và các bộ phận của động cơ.

Nhóm 07: Máy lọc; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh dùng cho động cơ; bộ phận lọc dầu (bộ phận của máy móc và động cơ); súng bơm dầu mỡ vận hành bằng hơi; súng bơm dầu mỡ vận hành bằng khí nén ; bầu tra mỡ (bộ phận của máy bơm mỡ).

Nhóm 08: Súng bơm dầu mỡ hoạt động bằng tay.

---

(111) **4-0136285**
(210) 4-2008-19596
(181) 12.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 12.09.2008

(531) 26.3.1; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÔNG THỊNH (VN)
43D/44 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sữa bột.

---

(111) **4-0136286**
(210) 4-2008-21840
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 10.10.2008

(531) 26.1.1; 20.7.1; A3.11.2
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC (VN)
Phòng 10, nhà 4, tầng 3, khu tập thể dược phẩm I, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề.

---

(111) **4-0136287**
(210) 4-2008-22514
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 20.10.2008

(531) 26.15.25; 7.15.20
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, xám, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH EVERLAST PANELS (VN)
8/8 đường số 6, khu phố Nhơn Hòa 2, phường 5, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong ngành xây dựng.

Nhóm 19: Tấm vật liệu nhẹ (phi kim loại) dùng để thay tường; tấm vật liệu nhẹ (phi kim loại) dùng để lợp; tấm vật liệu nhẹ (phi kim loại) dùng để lát sàn.

---

(111) **4-0136288**
(210) 4-2008-13470
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KONTABLETS

(151) 02.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) EFROZE CHEMICAL INDUSTRIES (PVT.) LTD. (PK)
12-C, Block 6, P.E.C.H.S., Karachi-75400, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136289**
(210) 4-2008-13471
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KLABTABLETS

(151) 02.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) EFROZE CHEMICAL INDUSTRIES (PVT.) LTD. (PK)
12-C, Block 6, P.E.C.H.S., Karachi-75400, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136290**
(210) 4-2008-14030
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SAMOLIO

(151) 02.11.2009
(220) 02.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136291**
(210) 4-2008-14031
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEOTEPZIN

(151) 02.11.2009
(220) 02.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136292**
(210) 4-2008-14032
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LACEDO

(151) 02.11.2009
(220) 02.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136293**
(210) 4-2008-15133
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EUROKING®

(151) 02.11.2009
(220) 16.07.2008

(531) 26.11.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LÊ GIA (VN)
75 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Buồng tắm đứng hoa sen (tạo bởi kính và nhựa composit); bồn tắm.

(111) **4-0136294**
(210) 4-2008-22414
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

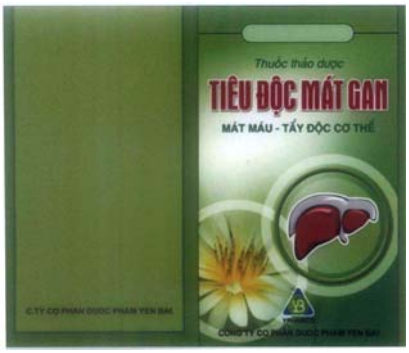

(151) 02.11.2009
(220) 17.10.2008

(531) 26.4.2; 26.3.1; 26.1.1; 5.5.14
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương, tím nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (VN)
521 đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136295**
(210) 4-2008-14595
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 09.07.2008

(531) A11.1.6; A11.3.7; 8.7.3
(591) Nâu, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIẾN HƯNG (VN)
Số 3, đường TS 3, khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0136296**
(210) 4-2008-19590
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 11.09.2008

(531) 24.1.5; 26.3.23; 3.7.17; 24.1.1
(591) Đỏ cờ, ghi xám, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG MÔN (VN)
38 đường số 46, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mặt hàng rào, cửa, cửa điện động, hệ thống chống trộm.

---

(111) **4-0136297**
(210) 4-2008-19591
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 11.09.2008

(531) 26.4.2; 26.5.1
(591) Hồng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG MÔN (VN)
38 đường số 46, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mặt hàng rào, cửa, cửa điện động, hệ thống chống trộm.

---

(111) **4-0136298**
(210) 4-2008-19592
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 11.09.2008

(531) 24.1.1; 24.1.5; A26.11.12; A17.2.2
(591) Ghi xám, đỏ, xanh đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ KIM CƯƠNG (VN)
C13 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0136299**
(210) 4-2008-20850
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ONBLEO

(151) 02.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136300**
(210) 4-2008-20851
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHBLEO

(151) 02.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136301**
(210) 4-2008-03208
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VAN XUAN

(151) 02.11.2009
(220) 21.02.2008

(531) 26.4.1; 26.3.4; A26.3.5; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẠN XUÂN (VN)
Số 263, phố Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Khai thác mỏ, chế biến khoáng sản.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; nghiên cứu địa chất; thăm dò địa chất; trắc địa địa chất.

---

(111) **4-0136302**
(210) 4-2008-17073
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PT FISACO
MẮM TÔM
Mắt
Shrimp Sauce

(151) 02.11.2009
(220) 08.08.2008

(531) 25.1.15; 26.1.2; 3.9.16
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
Đường Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, mắm xay có gia vị, mắm ruốc.

---

(111) **4-0136303**
(210) 4-2008-17075
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 08.08.2008

(531) 3.9.1; 26.1.2
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
Đường Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, mắm xay có gia vị, mắm ruốc.

---

(111) **4-0136304**
(210) 4-2008-18158
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 25.08.2008

(531) 26.1.1
(731) SC. IMPORT COMPANY LIMITED (HK)
Flat/Rm 1713 17/F Rise Commercial Bldg 5-11 Granville Circuit TST KL Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị (có cồn) thuộc nhóm này; đồ uống được chưng cất; rượu táo; cốc-tai (thuộc nhóm này); rượu vang; rượu mạnh (rượu brandi); rượu uýt ki; rượu vốt ca; nước ép có chứa cồn (đồ uống).

---

(111) **4-0136305**
(210) 4-2008-18130
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KIỀU TRINH

(151) 02.11.2009
(220) 25.08.2008

(731) CƠ SỞ PHAN THỊ KIỀU TRINH (VN)
ấp Phú Khởi, xã Thạnh Hoà, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, đồ điện - điện lạnh gia dụng như tủ lạnh, máy giặt, máy hút bụi, máy sấy.

---

(111) **4-0136306**
(210) 4-2008-19456
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 10.09.2008

(531) 1.3.1
(591) Xanh, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÓNG GÓI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
11 đường 192, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hoá.

---

(111) **4-0136307**
(210) 4-2008-02801
(181) 15.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PARAPHAP

(151) 02.11.2009
(220) 15.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136308**
(210) 4-2008-02847
(181) 15.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ÔNG TÝ

(151) 02.11.2009
(220) 15.02.2008

(731) 1. HỒ NGẠNH (VN)
Tổ 24 khối phố Trung Hòa A, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. HỒ VIẾT TOẢN (VN)
K338H81/06 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
3. HỒ THỊ MỘNG HÀ (VN)
404/18A Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Chả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn.

---

(111) **4-0136309**
(210) 4-2008-03241
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 21.02.2008

(731) J-QUEEN SEWING MACHINE CO., LTD (TW)
No. 1-1, Alley 12, Lane 189, Ko-Kaun St., Chungho City, Taipei County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy in; máy nhuộm; máy cắt; máy khâu; máy bện; máy là; máy chải thô; máy may; máy khắc trổ.

---

(111) **4-0136310**
(210) 4-2008-17859
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 21.08.2008

(531) A1.5.3; A17.3.2; A17.3.3
(591) Xanh, vàng
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐỊA CẦU (VN)
Số 106 b-C1, Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0136311**
(210) 4-2008-18010
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) 3.4.11; 3.4.12
(591) Xanh nước biển, xanh lục, vàng, đen, trắng, xám, đỏ
(731) PHẠM THANH GIANG (VN)
290 Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0136312**
(210) 4-2008-03006
(181) 19.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 19.02.2008

(531) 26.1.1; 21.3.1
(731) INDUSTRIE CLOTHING PTY LTD. (AU)
55 Railway Parade, Marrickville NSW 2204, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Da và giả da, và sản phẩm bằng các vật liệu kể trên không được xếp ở các nhóm khác; da động vật; da sống (chưa thuộc); va li và túi du lịch; ví da nhỏ để đựng tiền và tài liệu; ví tiền; cặp học sinh; cặp dẹt bằng da hoặc chất dẻo để đựng tài liệu; cặp da đựng tài liệu; ví da đựng chìa khóa; túi xách tay; bao lô đeo vai; túi xách đi chợ; túi thể thao; túi đi biển; túi và túi nhỏ bằng da; cặp sách; ô; lọng và gậy chống; roi da; yên cương và bộ yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, bao gồm cả dịch vụ bán lẻ qua mạng internet và mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang, đồ làm bằng da và giả da, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; quản lý việc kinh doanh bán lẻ cho người khác.

---

(111) **4-0136313**
(210) 4-2008-04020
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETAPAR

(151) 02.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) MEGA LIFESCIENCES LTD. (TH)
384 Soi 6, Pattana 3 Rd., Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280 Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0136314**
(210) 4-2008-18091
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLOXOBO

(151) 02.11.2009
(220) 25.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH DANH (VN)
#B0-01, khu phố Mỹ Phước, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136315**
(210) 4-2008-18378
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIMDOPA

(151) 02.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136316**
(210) 4-2008-18379
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIMHEPA

(151) 02.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136317**
(210) 4-2008-18451
(181) 28.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 28.08.2008

(731) TEVA PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IL)
Science Based Industries Campus, Har Hotzvim, P.O. Box 1142, Jerusalem 91010, Israel
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng theo mùa, viêm mũi dị ứng lưu niên, ngứa mắt, chảy nước mắt và đỏ mắt cũng như mày đay mãn tính.

---

(111) **4-0136318**
(210) 4-2008-18452
(181) 28.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 28.08.2008

(731) TEVA PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IL)
Science Basea Industries Campus, Har Hotzvim, P.O.Box 1142, Jerusalem 91010, Israel
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc sử dụng lâu dài và cấp tính trong việc điều trị các dấu hiệu và triệu chứng của bệnh thấp khớp, viêm xương khớp, điều trị chứng đau khớp.

---

(111) **4-0136319**
(210) 4-2008-18453
(181) 28.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 02.11.2009
(220) 28.08.2008

(731) TEVA PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IL)
Science Based Industries Campus, Har Hotzvim, P.O.Box 1142, Jerusalem 91010, Israel
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc để giảm mức cholesterol-LDL (chất béo gây xơ cứng động mạch loại lipoprotein mật độ thấp) và cholesterol tổng mức độ cao ở những bệnh nhân có chứng tăng cholesterol huyết bẩm sinh.

---

(111) **4-0136320**
(210) 4-2008-18457
(181) 28.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WRANGLER

(151) 02.11.2009
(220) 28.08.2008

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da, thô hoặc bán thành phẩm; da động vật; da sống; hòm (hành lý); túi du lịch; túi đeo lưng; ví bỏ túi; túi xách tay; túi xách đi chợ của phụ nữ; dây đai bằng da; ô, lọng và gậy chống; roi da, dây cương và yên cương.

---

(111) **4-0136321**
(210) 4-2008-03221
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RISBIODAL

(151) 03.11.2009
(220) 21.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136322**
(210) 4-2008-03222
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RUBIZCALM

(151) 03.11.2009
(220) 21.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136323**
(210) 4-2008-03225
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EUROSPORIN

(151) 03.11.2009
(220) 21.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136324**
(210) 4-2008-03226
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INCIX

(151) 03.11.2009
(220) 21.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
2/3 ngõ 280 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136325**
(210) 4-2008-03229
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ÉLOFAN

(151) 03.11.2009
(220) 21.02.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136326**
(210) 4-2008-03284
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HUONG SON II Co.

(151) 03.11.2009
(220) 21.02.2008

(531) A26.11.10; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG SƠN HAI (VN)
37 KP2, đường số 41, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu công nghiệp.

---

(111) **4-0136327**
(210) 4-2008-03460
(181) 25.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Pureganic

(151) 03.11.2009
(220) 25.02.2008

(731) BORYUNG MEDIENCE CO., LTD. (KR)
66-21, Wonnam-dong, Jongro-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn trên vải; chế phẩm làm mềm vải; xà phòng giặt; kem đánh răng; chế phẩm tẩy rửa bình sữa của trẻ con; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm làm sạch miệng cho trẻ con; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho da thường (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xức tóc; phấn rôm cho trẻ con; dầu tắm cho trẻ con; sữa tắm; xà phòng tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0136328**
(210) 4-2008-03709
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bảo Việt Nhân Thọ **AN TÂM THÀNH ĐẠT**

(151) 03.11.2009
(220) 27.02.2008

(731) TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ (VN)
Tầng 6, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn BIZCONSULT (BIZCONSULT CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0136329**
(210) 4-2008-04925
(181) 12.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Cổ Thiên Khang

(151) 03.11.2009
(220) 12.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ INTECHPHARM (VN)
Tổ 2, xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136330**
(210) 4-2008-04928
(181) 12.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PMEYE-TONIC

(151) 03.11.2009
(220) 12.03.2008

(731) HOÀNG TÚ KHANH (VN)
P14, dãy nhà B tập thể bộ đội biên phòng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136331**
(210) 4-2008-05961
(181) 24.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POCTEMOR

(151) 03.11.2009
(220) 24.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136332**
(210) 4-2008-05962
(181) 24.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PERIMIRANE

(151) 03.11.2009
(220) 24.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136333**
(210) 4-2008-06958
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KUDOS

(151) 03.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
114 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0136334**
(210) 4-2008-03620
(181) 26.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELIMINATOR

(151) 03.11.2009
(220) 26.02.2008

(731) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) (JP)
1-1, Higashikawasaki-Cho 3-Chome, Chuo-Ku, Kobe, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; các bộ phận và phụ tùng của xe mô tô và xe máy, cụ thể là: tay lái, miếng bọc tay lái, phuốc trước (cổ phốt), vành bánh xe, trục bánh xe, nan hoa, lốp xe, khung xe, yên xe, chân chống xe, xích truyền động, dây curoa truyền động, vỏ xe, cái chắn bùn, vỏ sườn xe, vỏ đuôi xe, bàn đạp, đệm phanh, giá để hành lý, còi xe, bộ giảm sóc dùng cho thiết bị lái, động cơ cho các phương tiện trên.

---

(111) **4-0136335**
(210) 4-2008-03663
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DWONG SENG

(151) 03.11.2009
(220) 27.02.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG SƠN (VN)
Km 12 - quốc lộ 1A, thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện, dây cáp điện.

---

(111) **4-0136336**
(210) 4-2008-04220
(181) 04.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NGỌC LAN

(151) 03.11.2009
(220) 04.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Số 40/165 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0136337**
(210) 4-2008-04305
(181) 05.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XACIMAX

(151) 03.11.2009
(220) 05.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136338**
(210) 4-2008-07058
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PRAREDUCT

(151) 03.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136339**
(210) 4-2008-07059
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PRESDETEN

(151) 03.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136340**
(210) 4-2008-07657
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

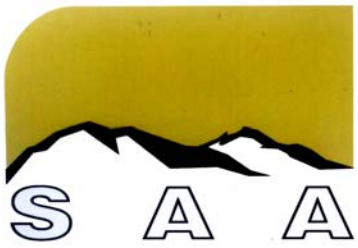

(151) 03.11.2009
(220) 10.04.2008

(531) 6.1.2; 26.13.25
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 32, phố Tống Duy Tân, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình.

---

(111) **4-0136341**
(210) 4-2008-06947
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 03.04.2008

(531) 26.3.2; A26.3.5; A14.5.2
(591) Xanh lục, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG (VN)
Lầu 3, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Đào tạo nghiệp vụ ngân hàng; đào tạo nghiệp vụ tài chính tín dụng; đào tạo kỹ năng quản lý ngân hàng.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0136342**
(210) 4-2008-14015
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SMARTCITY

(151) 03.11.2009
(220) 02.07.2008

(731) SMARTCITY (DUBAI) FZ-LLC (AE)
Office No. F63, Block 2A, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ phát triển bất động sản (dịch vụ xây dựng); dịch vụ giám sát quản lý xây dựng và công trình; quản lý xây dựng đất phân lô cho mục đích làm nhà ở và thương mại; xây dựng khu liên hợp cho mục đích kinh doanh và nhà ở; bảo dưỡng tài sản; dịch vụ lắp đặt công trình xây dựng; lau dọn, phục hồi, phục chế và nâng cao cao ốc; giám sát xây dựng cao ốc; phá đổ cao ốc; lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng cảng; khai thác mỏ; xây dựng và bảo dưỡng đường ống dẫn; lát đường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp thông tin về các dịch vụ nói trên qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0136343**
(210) 4-2008-00928
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

USALIFE

(151) 03.11.2009
(220) 14.01.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dưới dạng viên nang, viên nén (thành phần chính là vitamin và khoáng chất không phải là thuốc).

---

(111) **4-0136344**
(210) 4-2008-09989
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFDIFORT

(151) 03.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136345**
(210) 4-2008-00240
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) 26.1.1; A5.3.15; 25.7.20; A25.1.10; A19.11.25; A19.11.11
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG HỢP TRÍ (VN)
Lô B14, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0136346**
(210) 4-2008-00283
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23
(591) Trắng, nâu đỏ, ghi, tím
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ CHIẾN THẮNG HƠN (VN)
26 Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; kệ gương; khung gương.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất; mua bàn hàng lưu niệm.

(111) **4-0136347**
(210) 4-2008-01294
(181) 17.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 17.01.2008

(531) A24.15.15; A24.15.13; 24.15.1; A25.7.7
(731) KUKJE CORPORATION (KR)
360-1, An-Dong, Kim-Hae City, Kyung-Nam, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi (bao, túi nhỏ) bằng da dùng để bao gói; túi dành cho người leo núi; túi đựng quần áo dùng cho du lịch; ba lô đeo lưng; túi dùng cho thể thao; cặp học sinh; cặp đựng tài liệu; túi xách dùng cho phụ nữ; ô; gậy chống; gậy leo núi.

Nhóm 25: Giầy dép, quần áo, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay mùa đông (quần áo), găng lay hở ngón (quần áo), bít tất ngắn cổ, thắt lưng có gắn túi đựng tiền (quần áo).

Nhóm 28: Bi để chơi; quả bóng để chơi; găng dùng cho trò chơi; găng tay dùng để leo núi; găng tay đánh gôn; găng tay trượt tuyết.

---

(111) **4-0136348**
(210) 4-2008-02946
(181) 18.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 18.02.2008

(531) A26.4.5; 26.4.4; 26.3.23; A26.11.12
(731) MITAC INTERNATIONAL CORP. (TW)
1, R & D Road 2, Hsinchu Science-Based Industrial Park, Hsinchu Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy in dùng cho máy vi tính; ổ đĩa; bàn phím máy vi tính; phần mềm máy vi tính; chuột máy vi tính; bảng mạch bổ sung; môdun bảng mạch in; thiết bị truyền thông tin thông qua mạng điện thoại (modem); màn hình máy vi tính; máy quét máy vi tính (máy scan); thiết bị PDA (thiết bị kỹ thuật số trợ giúp cá nhân); bảng mạch truyền thông tin giữa các máy tính bảng ghép nối vật lý; bộ điều khiển mạng máy tính; bộ điện thoại; máy trả lời điện thoại; điện thoại di động; điện thoại cầm tay; bộ nghe nói dùng cho điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô mà không phải sử dụng tay; bộ phận giữ máy điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; hệ thống định hướng vệ tinh, cụ thể là, hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống định hướng điện tử tự động; thiết bị thu nhận định vị toàn cầu qua vệ tinh; hệ thống định hướng dùng xác định đường đi của xe cộ và tầu thuyền; thiết bị bán dẫn; bảng mạch giao diện (cạc giao diện); bảng mạch tích hợp; máy nghe nhạc MP3; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; tivi màn hình tinh thể lỏng (LCD TV); máy nghe nhìn đa phương tiện; thiết bị điều hợp phương tiện truyền thông kỹ thuật số; thiết bị trò chơi điện tử dùng với máy thu hình.

(111) **4-0136349**
(210) 4-2008-03035
(181) 19.02.2018
(300) 77/292868 01.10.2007 US
77/292831 01.10.2007 US
77/292824 01.10.2007 US
77/292814 01.10.2007 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 19.02.2008

(531) A5.5.21; 1.3.1; A5.5.20; A1.3.16
(731) LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp và cho thuê ki-ốt triển lãm và quầy triển lãm, bao gồm cả các thiết bị được lắp đặt sẵn tương ứng trong ki-ốt và quầy cho thuê; dịch vụ tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ lập kế hoạch và xúc tiến hội chợ thương mại, triển lãm thương mại và giới thiệu thương mại hoặc nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan tới hội chợ thương mại; dịch vụ cho thuê không gian để quảng cáo; dịch vụ cho thuê máy và dụng cụ văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng, cụ thể là bốc xếp, vận chuyển và giao kiện hàng và bưu phẩm bằng các dạng vận chuyển; dịch vụ giữ hành lý; dịch vụ sắp xếp cuộc du lịch cho cá nhân và nhóm người.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới hình thức là biểu diễn sân khấu và các trận đấu quyền anh; dịch vụ triển lãm tác phẩm nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ thuyết trình mang tính chất giáo dục; dịch vụ cho thuê các thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cho thuê sân khấu lưu động; dịch vụ chuẩn bị các hiệu ứng đặc biệt (như các hiệu ứng về ánh sáng, hình ảnh, âm thanh, mầu sắc và kết hợp các hiệu ứng trên) phục vụ cho cuộc công bố và triển lãm thương mại; dịch vụ giải trí, cụ thể là sử dụng hiệu ứng ánh sáng.

Nhóm 43: Dịch vụ tổ chức các trò chơi, thể thao ở giữa có chỗ cho người xem ở xung quanh, cụ thể là cung cấp các tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho hoạt động thể thao, hòa nhạc, hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho cuộc hội thảo, triển lãm và hội họp; dịch vụ cung cấp tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho hội nghị; dịch vụ cung cấp tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm tại quầy.

(111) **4-0136350**
(210) 4-2008-03036
(181) 19.02.2018
(300) 77/295073 03.10.2007 US
77/295162 03.10.2007 US
77/295107 03.10.2007 US
77/295120 03.10.2007 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 19.02.2008

(531) 1.3.1; A1.3.16; A5.5.21; A5.5.20
(731) LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp và cho thuê ki-ốt triển lãm và quầy triển lãm, bao gồm cả các thiết bị được lắp đặt sẵn tương ứng trong ki-ốt và quầy cho thuê; dịch vụ tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ lập kế hoạch và xúc tiến hội chợ thương mại, triển lãm thương mại và giới thiệu thương mại hoặc nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan tới hội chợ thương mại; dịch vụ cho thuê không gian để quảng cáo; dịch vụ cho thuê máy và dụng cụ văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng, cụ thể là bốc xếp, vận chuyển và giao kiện hàng và bưu phẩm bằng các dạng vận chuyển; dịch vụ giữ hành lý; dịch vụ sắp xếp cuộc du lịch cho cá nhân và nhóm người.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới hình thức là biểu diễn sân khấu và các trận đấu quyền anh; dịch vụ triển lãm tác phẩm nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ thuyết trình mang tính chất giáo dục; dịch vụ cho thuê các thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cho thuê sân khấu lưu động; dịch vụ chuẩn bị các hiệu ứng đặc biệt (như các hiệu ứng về ánh sáng, hình ảnh, âm thanh, mầu sắc và kết hợp các hiệu ứng trên) phục vụ cho cuộc công bố và triển lãm thương mại; dịch vụ giải trí, cụ thể là sử dụng hiệu ứng ánh sáng.

Nhóm 43: Dịch vụ tổ chức các trò chơi, thể thao ở giữa có chỗ cho người xem ở xung quanh, cụ thể là cung cấp các tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho hoạt động thể thao, hòa nhạc, hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho cuộc hội thảo, triển lãm và hội họp; dịch vụ cung cấp tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho hội nghị; dich vụ cung cấp tiện nghi (phục vụ ăn uống và nghỉ ngơi) cho triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm tại quầy.

(111) **4-0136351**
(210) 4-2008-03209
(181) 21.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHEOCIDE

(151) 03.11.2009
(220) 21.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136352**
(210) 4-2008-02575
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Atp® ANTFA

(151) 03.11.2009
(220) 01.02.2008

(731) HUỲNH THANH TÙNG (VN)
440/30 Nhật Tảo, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất vớ.

---

(111) **4-0136353**
(210) 4-2008-05465
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CRETEHARD

(151) 03.11.2009
(220) 19.03.2008

(531) 26.1.1; 1.15.15; 1.15.5; A25.7.7
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GIA PHÚ ĐỊNH (VN)
135/17/60 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia (hoá chất) phủ lên bề mặt để bảo vệ mặt sàn bê tông.

(111) **4-0136354**
(210) 4-2008-22638
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VAZITEX

(151) 03.11.2009
(220) 21.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136355**
(210) 4-2008-04404
(181) 06.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEWOL -21

(151) 03.11.2009
(220) 06.03.2008

(731) TRẦN THỊ THU HƯƠNG (VN)
156/7Q/5 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm: cụ thể là dược phẩm chức năng dùng để bảo vệ thần kinh và hệ tiêu hoá tránh tác hại của rượu.

---

(111) **4-0136356**
(210) 4-2008-05517
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Géant

(151) 03.11.2009
(220) 19.03.2008

(531) 4.5.2; 26.11.1; 4.5.3; A2.1.16; A2.3.16
(731) CASINO GUICHARD PERRACHON (FR)
1 Esplanade de France 42000 Saint Etienne France
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối hàng phục vụ bán lẻ được thực hiện tại các siêu thị.

---

(111) **4-0136357**
(210) 4-2008-04460
(181) 06.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMPHOCRISTA

(151) 03.11.2009
(220) 06.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136358**
(210) 4-2008-04488
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 07.03.2008

(531) A11.3.7; A26.11.12; 1.15.11
(591) Đỏ sẫm, trắng
(731) PHẠM TRẦN LÂM (VN)
Ngọc Đại, Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0136359**
(210) 4-2008-05126
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NBG

(151) 03.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) 1. NOLBOO CO., LTD (KR)
38-23, Samseong-dong, Gangnam-gu, Seoul, Korea
2. KIM, SOON JIN (KR)
#201, 1st Fl., 305-73 Shinlim 10-Dong, Kwanak-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy ba bán đồ uống và bữa ăn nhẹ; dịch vụ

nhà hàng ăn uống kiểu tiệc đứng; dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm, đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống tại căng tin; dịch vụ đồ uống cốc tai tại các phòng khách sang trọng; dịch vụ khách sạn; cung cấp phương tiện (đất) cắm trại; cho thuê nhà tạm thời có thể di chuyển.

---

(111) **4-0136360**
(210) 4-2008-09858
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UPEX

(151) 03.11.2009
(220) 12.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐÀI LIỆU (VN)
Số 63, phố Khương Thượng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136361**
(210) 4-2008-15814
(181) 24.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NHƯ NGỌC

(151) 03.11.2009
(220) 24.07.2008

(591) Đỏ
(731) HỨA PHƯƠNG KIỀU (VN)
ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0136362**
(210) 4-2008-09844
(181) 12.05.2018
(300) 2476028 31.12.2007 GB
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 12.05.2008

(531) A26.11.12; 26.4.2; A24.1.19; 3.3.1
(591) Trắng, xám, xám đậm, xanh dương, đen
(731) ARDATH TOBACCO COMPANY LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, England
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0136363**
(210) 4-2008-09845
(181) 12.05.2018
(300) 2476027 31.12.2007 GB
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 12.05.2008

(531) 26.4.2; A26.4.24; A24.1.19; 24.9.1
(591) Trắng, xám, đen nhạt, xanh đen, xanh dương, vàng đồng
(731) ARDATH TOBACCO COMPANY LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, England
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0136364**
(210) 4-2008-02846
(181) 15.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 15.02.2008

(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) EMMEDUE S.P.A (IT)
61030 Bellocchi di Fano (PU) at via Toniolo n. 39/B Italia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Panen và các sản phẩm dùng trong xây dựng như lưới và/hoặc tấm đan bằng kim loại; panen được tạo bởi ít nhất một lớp vật liệu cách ly và hai lớp lưới và/hoặc tấm đan bằng kim loại kết hợp với nhau.

Nhóm 07: Máy và các thiết bị tự động dùng cho việc sản xuất panen xây dựng đúc sẵn; máy và thiết bị tự động cho việc sản xuất các sản phẩm xây dựng đúc sẵn; máy và các thiết bị tự động cho việc sản xuất lưới điện; máy và các thiết bị tự động cho việc sản xuất panen được tạo bởi ít nhất một lớp vật liệu cách ly và hai lớp lưới và/hoặc tấm đan bằng kim loại kết hợp với nhau.

Nhóm 19: Panen và vật liệu xây dựng; panen và các sản phẩm dùng trong xây dựng được đúc sẵn; panen xây dựng bao gồm hai lớp (tất cả đều là phi kim loại).

---

(111) **4-0136365**
(210) 4-2008-09753
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANZOLDEN

(151) 03.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136366**
(210) 4-2008-08683
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QH
CƠ KHÍ QUỐC HƯNG

(151) 03.11.2009
(220) 23.04.2008

(531) 26.5.1; 15.7.1; A5.3.14; 26.5.8
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lục, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN QUỐC HƯNG (VN)
Số 16 phố Nhà Thờ, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 07: Máy ép viên phân bón.

---

(111) **4-0136367**
(210) 4-2008-08742
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SANNFEER
圣菲尔

(151) 03.11.2009
(220) 24.04.2008

(531) 26.15.15; 26.15.25
(591) Đỏ, trắng, tím nhạt
(731) NANNING NAILI VARNISH CO., LTD (CN)
265-5,6 Wangzhou Road, Nanning City, China

(511) Nhóm 02: Sơn, matit phủ bề mặt kim loại.

---

(111) **4-0136368**
(210) 4-2008-08743
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 24.04.2008

(531) 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh tím, nhũ bạc, vàng
(731) NANNING NAILI VARNISH CO., LTD (CN)
265-5,6 Wangzhou Road, Nanning City, China

(511) Nhóm 02: Sơn, matit phủ bề mặt kim loại.

---

(111) **4-0136369**
(210) 4-2008-09115
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) A1.5.3; 7.1.14; 7.1.24
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THÉP TÂY NGUYÊN (VN)
Lô số 12 - 14 đường số 1, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép góc; dây kim loại; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng (cốt thép); khung nhà bằng kim loại; ống thép; tấm thép.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông để bán lẻ.

Nhóm 36: Cho thuê tài sản cố định; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý toà nhà; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0136370**
(210) 4-2008-09117
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh, đỏ cờ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NỀN MÓNG HOÀNG GIA (VN)
Phòng 113 B6 Vĩnh Hồ, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: San lấp mặt bằng, thi công và hoàn thiện các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thuỷ lợi, thuỷ điện, đường dây và trạm biến áp đến 35 KV.

Nhóm 39: Vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường sông, đường biển.

---

(111) **4-0136371**
(210) 4-2008-09825
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 12.05.2008

(531) 26.4.2; 24.3.1; 20.1.17
(591) Đen, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DẤU HÀ THÀNH (VN)
Số nhà 60, ngõ Hàng Bồ, phố Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mực, hộp mực dấu, con dấu, hộp đựng con dấu.

---

(111) **4-0136372**
(210) 4-2008-00168
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) 26.4.2; 26.11.2; 26.13.25; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
130 Lê Gia Định, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe máy và linh kiện phụ tùng xe máy bao gồm: động cơ, gương, giảm xóc, vành xe, tay nắm.

---

(111) **4-0136373**
(210) 4-2008-00169
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.11.2; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
130 Lê Gia Định, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe máy và linh kiện phụ tùng xe máy bao gồm: động cơ, gương, giảm xóc, vành xe, tay nắm.

---

(111) **4-0136374**
(210) 4-2008-08746
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MANTEX

(151) 03.11.2009
(220) 24.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136375**
(210) 4-2008-09029
(181) 28.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 28.04.2008

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(731) JORN CORPORATION (TW)
No. 281, Chung Shan Road, Ta Ya Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Tấm cách điện; giấy cách điện; giấy điện môi; vật liệu để đệm kín (đệm, bịt kín) bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm Poly-cell (tấm nệm khí) bằng nhựa dẻo; băng cách điện; băng cách điện bằng chất điện môi dùng trong công nghiệp; tấm cách điện bằng

chất điện môi dùng trong công nghiệp; băng dính, không phải là văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế và gia đình; tấm dính không phải là văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế và gia đình; màng dẻo không dùng để bao gói; tấm nhựa dẻo; hạt nhựa dẻo; đệm giảm chấn bằng nhựa dẻo.

---

(111) **4-0136376**
(210) 4-2008-09119
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

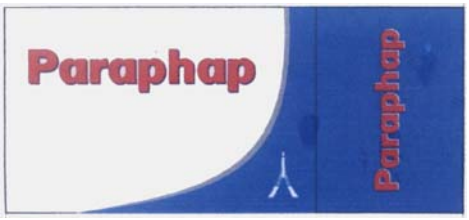

(151) 03.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) 26.4.2; A26.11.12; 25.5.25; 7.1.6; 7.5.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136377**
(210) 4-2008-09361
(181) 05.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 05.05.2008

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) SAMYOUNG SYSTEM CO., LTD. (KR)
161-4, Sanyang-ri, Kangkyung-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ phân phát bưu kiện; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải; dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ cung cấp thông tin về kho cất giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0136378**
(210) 4-2008-08470
(181) 22.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NUTRILAK

(151) 03.11.2009
(220) 22.04.2008

(731) INTERNATIONAL BUSINESS COMPANY <<NUTRITEK INTERNATIONAL, CORP.>> (VG)
P.O. Box 3321, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 05: Chất kiêng (ăn uống) dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0136379**
(210) 4-2008-08867
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 03.11.2009
(220) 25.04.2008

(531) 3.7.14
(591) Nâu, đen, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIẾN HƯNG (VN)
Số 3, đường TS 3, khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0136380**
(210) 4-2008-09136
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

tutuanna*

(151) 03.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) 24.17.3
(731) TUTUANNA CO., LTD (JP)
2-3-1, Tennojicho-Kita, Abeno-Ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; tất dài; ghệt mắt cá (phủ phần mặt trên của giày và phần mắt cá chân); xà cạp; quần áo bó sát vào người; dép đi trong nhà; mũ; túi bọc chân, không sưởi nóng bằng điện; quần áo mặc trong bằng vải lanh; tạp dề (quần áo).

---

(111) **4-0136381**
(210) 4-2008-10921
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 23.05.2008

(531) 26.1.1; 25.1.6; 17.2.5; A17.2.6
(731) CÔNG TY TNHH THUỶ SẢN TÀI NGUYÊN (VN)
I.27 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực thực phẩm; mua bán hàng thuỷ sản; mua bán hàng nông sản.

---

(111) **4-0136382**
(210) 4-2008-11067
(181) 27.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ProBoS

(151) 04.11.2009
(220) 27.05.2008

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU - PHỤ GIA HOÀNG ANH (VN)
Lô B10 khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ.

---

(111) **4-0136383**
(210) 4-2008-11068
(181) 27.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Tuyết Loan

(151) 04.11.2009
(220) 27.05.2008

(731) CƠ SỞ TUYẾT LOAN (VN)
114, ấp 2, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Các chất dùng để tẩy rửa như: nước rửa chén, xà phòng, kem giặt, bột giặt.

---

(111) **4-0136384**
(210) 4-2008-11894
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BETFUL

(151) 04.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136385**
(210) 4-2008-09999
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CLEAVIT

(151) 04.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136386**
(210) 4-2008-10391
(181) 16.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KITTI PHANATON

(151) 04.11.2009
(220) 16.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136387**
(210) 4-2008-10393
(181) 16.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MIRONLAC

(151) 04.11.2009
(220) 16.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136388**
(210) 4-2008-11240
(181) 28.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI
HANOWA
HANOWA

(151) 04.11.2009
(220) 28.05.2008

(531) 26.1.2; 7.1.6; A26.11.12; A26.1.16
(591) Xanh tím than, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT HÀ NỘI (VN)
Số 4/165A Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0136389**
(210) 4-2008-13415
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TANAMYLATICID II

(151) 04.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136390**
(210) 4-2008-13416
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TIDACOTRIM

(151) 04.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136391**
(210) 4-2008-00165
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

abimon

(151) 04.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) A25.7.7; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN KINH DOANH ABIX (VN)
Số 7 tổ 90, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Biên tập và xử lý thông tin từ các nguồn thông tin trên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, internet, website vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

---

(111) **4-0136392**
(210) 4-2008-00166
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) A25.7.7; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN KINH DOANH ABIX (VN)
Số 7 tổ 90, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; tổ chức các hội chợ, triển lãm chuyên đề nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0136393**
(210) 4-2008-00167
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) A25.7.7; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN KINH DOANH ABIX (VN)
Số 7 tổ 90, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế, cài đặt phần mềm; tư vấn và thiết kế các giải pháp công nghệ thông tin để thông tin trực tuyến nhằm đem lại hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh của khách hàng.

---

(111) **4-0136394**
(210) 4-2008-09994
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NAPRONEW

(151) 04.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136395**
(210) 4-2008-09995
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

STACIPRO

(151) 04.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136396**
(210) 4-2008-09996
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EUROCYSTEIN

(151) 04.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136397**
(210) 4-2008-09997
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUNTRAX-GEL

(151) 04.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136398**
(210) 4-2008-10265
(181) 15.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

METGLIP

(151) 04.11.2009
(220) 15.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136399**
(210) 4-2008-11626
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Thinh Khoi
THIK ELECTRIC APPLIANCES

(151) 04.11.2009
(220) 02.06.2008

(531) 26.4.3; A25.7.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT THỊNH KHÔI (VN)
Số 5, Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Các thiết bị làm lạnh, sấy khô, thông gió, sưởi nóng.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt thiết bị làm lạnh, sấy khô, thông gió, sưởi nóng.

---

(111) **4-0136400**
(210) 4-2008-13277
(181) 23.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NUGROW

(151) 04.11.2009
(220) 23.06.2008

(731) INTERNATIONAL BUSINESS COMPANY <<NUTRITEK INTERNATIONAL, CORP.>> (VG)
P.O. Box 3321, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 05: Chất kiêng (ăn uống) dùng trong ngành y; nước khoáng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 32: Nước uống; đồ uống giải khát làm từ nước ép trái cây không có cồn, mật hoa không có cồn; đồ uống giải khát làm từ nước ép rau quả; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0136401**
(210) 4-2008-08367
(181) 21.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 21.04.2008

(531) A6.3.5; A1.1.5; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỨC CÁCH (VN)
Số 10/11 ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0136402**
(210) 4-2008-13077
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 19.06.2008

(531) A25.1.10; 25.1.5; 26.1.2; 5.7.3; 5.3.20; A5.13.11; A5.5.22
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32 đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh mì; bột; kem ăn.

---

(111) **4-0136403**
(210) 4-2008-07668
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

IRON MAN

(151) 04.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) MVL RIGHTS LLC (US)
9242 Beverly Boulevard, Suite 350, Beverly Hills, California 90210, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ giải trí, cụ thể là các hình nhân hoạt động được để làm đồ chơi và các phụ kiện kèm theo, đồ chơi hoạt động được nhờ động cơ; hình nhân hoạt động được và nói được, bộ đồ chơi hình nhân hoạt động được; đồ chơi hoạt động được chạy pin; hình nhân hoạt động được được điều khiển bằng sóng ra đi ô, xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng sóng ra đi ô, xe cộ đồ chơi chạy pin, xe cộ đồ chơi; hình nhân đồ

chơi được đúc khuôn, bộ đồ chơi hành động được bán như một loại đồ chơi dùng trong các trò chơi trận giả hoặc các hoạt động phiêu lưu giả, bộ trang phục đồ chơi cho trẻ em và các phụ kiện kèm theo, mỹ ký đồ chơi cho trẻ em, môi trường tạo cảnh dùng để chơi với các hình nhân hoạt động được, ô tô đua đồ chơi, bộ đường đua đồ chơi, hình nhân đồ chơi bằng vải lông, hình nhân đồ chơi uốn gập được, búp bê, phụ kiện cho búp bê, búp bê chạy pin và hình thú đồ chơi chạy pin, búp bê theo bộ, búp bê bằng vải lông, thú đồ chơi được nhồi đầy ruột, tượng đồ chơi có thể uốn được, con rối đồ chơi, quả bóng để chơi, đồ chơi dưới nước, cụ thể là đồ chơi phun nước, đồ chơi có thể bơm phồng; trò chơi chiến thuật, trò chơi cờ, trò chơi trên bảng, trò chơi với quân bài, trò chơi lắp hình, diều, trò chơi với con quay, đĩa bay trò chơi, bàn trò chơi, vũ khí đồ chơi, đồng hồ đồ chơi, máy tính đồ chơi, trò chơi phân vai, đồ chơi lắp ráp mô hình, vật cầm tay để chơi trò chơi điện tử, trò chơi phải thả đồng xu có mái vòm, đồ chơi điện tử hoạt động được, trò chơi bắn bóng điện tử, trò chơi bắn bóng, máy chơi bắn bóng; bóng cao su để chơi; bể bơi có thể bơm phồng lên dùng để giải trí; pa tanh có 2 bánh lăn, pa-tanh có một hàng bánh lăn, ván trượt (đồ chơi), miếng đệm khuỷu tay và đầu gối khi chơi thể thao; dây để chơi nhảy dây; ván trượt tuyết; xe trượt tuyết dùng để giải trí; chân nhái (đồ chơi); ván lướt sóng; ván bơi dùng để giải trí; đồ trang trí cây thông Nô-en.

---

(111) **4-0136404**
(210) 4-2008-02513
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 01.02.2008

(531) A26.11.12; 20.7.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây
(731) CƠ SỞ NGOẠI NGỮ TỔNG HỢP (VN)
579 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0136405**
(210) 4-2008-07678
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 10.04.2008

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ (VN)
25 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng.

---

(111) **4-0136406**
(210) 4-2008-00500
(181) 08.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 08.01.2008

(531) 26.4.2; 2.3.1; 2.9.8; 5.3.20
(591) Đỏ cam, đỏ cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng kem, đỏ, đỏ đậm, đen, trắng, nâu nhạt, nâu xám, xanh lá cây đậm
(731) HỘ KINH DOANH MỸ VIỆN LIN-DA KIỀU (VN)
182 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Phun xăm hình thẩm mỹ; phun xăm môi; trang điểm cô dâu; chăm sóc da.

---

(111) **4-0136407**
(210) 4-2008-00943
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) KRUGER VENTILATION INDUSTRIES PTE LTD (SG)
No.17 Tuas Avenue 10, Singapore (639141)
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa nhiệt độ; quạt thông gió; máy làm lạnh; máy tách ẩm dùng cho máy điều hoà nhiệt độ, quạt thông gió và máy làm lạnh.

---

(111) **4-0136408**
(210) 4-2008-02709
(181) 13.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 13.02.2008

(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đỏ, xanh lá mạ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG ĐĂNG (VN)
Tổ 1, khu Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 11: Bóng đèn compact các loại (dùng để chiếu sáng).

---

(111) **4-0136409**
(210) 4-2008-08285
(181) 18.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 18.04.2008

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VIET NHAT ET., JSC) (VN)
Số 7 khu A, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh như loa; tăng âm; karaoke; ti vi; đầu đọc đĩa hình VCD; đầu đọc đĩa hình VCD.

---

(111) **4-0136410**
(210) 4-2008-00921
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) 26.4.1; 26.3.1; 26.3.2; 19.3.1
(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt
(731) DONGGUAN TAISHENG MACHINERY ACCESSORIES COMPANY LIMITED (CN)
Yanwu Village, Dalingshan Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mềm nước; chế phẩm để tinh chế; hoá chất để làm sạch nước; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất tẩy sạch dùng trong công nghiệp; chất tẩy cáu cặn; chất chống đóng cặn; chất tẩy sạch dùng cho quá trình chế tạo; chất bảo quản xi- măng, trừ sơn và dầu; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chất bảo quản dược phẩm; chất bảo quản ngói, trừ sơn và dầu; chất bảo quản bê tông, trừ sơn và dầu.

---

(111) **4-0136411**
(210) 4-2008-07711
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 11.04.2008

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh tím, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM (VN)
15A phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh siêu thị, bách hoá tổng hợp; đại lý mua, bán ký gửi hàng hoá; quản lý kinh doanh siêu thị mua bán hàng nội thất; xuất nhập khẩu hàng hoá, quảng cáo; môi giới thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh (nhằm hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh), hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

Nhóm 36: Các dịch vụ liên quan đến việc mua bán, môi giới thuê và cho thuê bất động sản nhà ở, cho thuê mặt bằng kinh doanh, cho thuê văn phòng, nhà ở và căn hộ.

---

(111) **4-0136412**
(210) 4-2008-07713
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 11.04.2008

(531) A26.11.12
(591) Xanh tím, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM (VN)
15A phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch; dịch vụ tổ chức chương trình biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, cung cấp phòng nghỉ tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0136413**
(210) 4-2008-07949
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PURECO

(151) 04.11.2009
(220) 14.04.2008

(731) LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc dùng cho thiết bị và dụng cụ lọc nước.

---

(111) **4-0136414**
(210) 4-2008-01566
(181) 22.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMTOPID

(151) 04.11.2009
(220) 22.01.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136415**
(210) 4-2008-07635
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GENTACLAXAN

(151) 04.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136416**
(210) 4-2008-07636
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OFLOXNIC

(151) 04.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0136417**
(210) 4-2008-07637
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THYMONIC

(151) 04.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0136418**
(210) 4-2008-07638
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SIMGULINE

(151) 04.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0136419**
(210) 4-2008-07639
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 10.04.2008

(531) 3.7.3; 3.7.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VIỆT TÍN (VN)
Số 54/395, tập thể bưu điện Nghĩa Đô, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, thức ăn chăn nuôi gia cầm, thức ăn cho cá, thức ăn cho tôm.

---

(111) **4-0136420**
(210) 4-2008-12998
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 19.06.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; A11.3.25; A11.3.10; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, đen, ghi, trắng, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHI YẾN (VN)
354 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy ozon.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy để làm sạch nước; máy đun nước cho nhà tắm; thiết bị làm nước nóng.

---

(111) **4-0136421**
(210) 4-2006-02257
(181) 17.02.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

MENUTEX

(151) 04.11.2009
(220) 17.02.2006

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM (VN)
Số 28/72 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0136422**
(210) 4-2008-01580
(181) 22.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 22.01.2008

(531) 26.1.2; 1.3.1; 26.1.1; 3.7.17; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
817 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0136423**
(210) 4-2008-07283
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIETBOOK

(151) 04.11.2009
(220) 07.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN SÁCH HÀ NỘI (VN)
Số 17 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Phát hành và kinh doanh (mua bán) các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí.

Nhóm 40: In ấn các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí.

Nhóm 41: Xuất bản các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí.

---

(111) **4-0136424**
(210) 4-2008-07281
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 07.04.2008

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỘC PHÚC LONG (VN)
23 A đường 26, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem trị mụn (mỹ phẩm không dùng cho mục đích y tế); kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; kem trị nám (mỹ phẩm không dùng cho mục đích y tế); kem dưỡng tóc.

---

(111) **4-0136425**
(210) 4-2008-12985
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 19.06.2008

(531) 26.4.2; 25.7.20; 24.15.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0136426**
(210) 4-2008-09847
(181) 12.05.2018
(300) 77/401,514 20.02.2008 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

CITI NEVER SLEEPS

(151) 04.11.2009
(220) 12.05.2008

(731) CITIGROUP INC. (US)
399 Park Avenue, New York, New York 10043, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là dịch vụ ký kết hợp đồng, môi giới, quản lý và đại lý liên quan đến bảo hiểm nhân thọ, rủi ro, tàn tật, tài sản và thương vong, nhà ở, xe ôtô,

tín dụng, tiền gửi và hỏa hoạn; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ cho vay và đi vay vì mục đích tiêu dùng và thương mại; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ về thẻ tín dụng; dịch vụ môi giới, mua bán, tư vấn và ký hợp đồng chứng khoán cho người khác; quản lý, lập kế hoạch và tư vấn đầu tư; dịch vụ ngân hàng đầu tư; dịch vụ môi giới bất động sản và thế chấp; và ký kết hợp đồng và môi giới về hợp đồng bảo hiểm tài sản, thương vong và nhân thọ và phí bảo hiểm thường niên.

---

(111) **4-0136427**
(210) 4-2008-12491
(181) 12.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 12.06.2008

(531) 26.1.1; 26.1.4; A1.3.15; 1.3.1; A5.3.15; 26.3.1; A26.3.5
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP ĐỨC CHÍNH (VN)
Xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Rau quả đã qua chế biến như cà rốt đã chế biến.

Nhóm 31: Rau quả tươi cụ thể như cà rốt tươi.

---

(111) **4-0136428**
(210) 4-2008-06956
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KAISER

(151) 04.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
114 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0136429**
(210) 4-2008-06731
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 01.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt dẻ đã chế biến; đậu phộng đã chế biến; dầu thực vật và mỡ ăn; rau củ quả, hạt phơi sấy khô hoặc làm chín; rau củ quả, hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; chè; bánh mứt kẹo; bột làm từ ngũ cốc; đồ gia vị; bánh ngọt.

---

(111) **4-0136430**
(210) 4-2008-12898
(181) 18.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 18.06.2008

(531) A26.11.12; A1.1.10; A1.1.2; 1.7.6
(591) Đỏ, xanh, vàng
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT THIÊN VIỆT (VN)
243 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa chất các loại (trừ các loại hóa chất có tính độc hại mạnh); mua bán mỹ phẩm các loại; mua bán hàng gia dụng các loại.

---

(111) **4-0136431**
(210) 4-2008-06220
(181) 26.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 26.03.2008

(531) 26.4.4; 26.13.25
(591) Đỏ bã trầu, tím, xanh lá mạ, xanh lơ, vàng
(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC "MÁI NHÀ TUỔI THƠ" (O'HANA PRESCHOOL) (VN)
18 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0136432**
(210) 4-2008-06302
(181) 26.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TUẤN

(151) 04.11.2009
(220) 26.03.2008

(731) HỘ KINH DOANH TUẤN (VN)
157/5 Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ điện gia dụng, thiết bị thu hình, thiết bị thu thanh, thiết bị điện tử, thiết bị điện lạnh, thiết bị máy văn phòng, máy vi tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa: đồ điện gia dụng, thiết bị thu hình, thiết bị thu thanh, thiết bị điện tử, thiết bị điện lạnh, thiết bị máy văn phòng, máy vi tính.

---

(111) **4-0136433**
(210) 4-2008-06803
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TA WEN

(151) 04.11.2009
(220) 01.04.2008

(531) A26.11.12; 2.9.1; A5.3.15; 5.13.4; A3.7.24; 26.13.25
(731) BU DA WEN (CN)
No. 38, Keng Chaotun, Shaoping Village, Xiashi Town, Pingxiang City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khoá tay nắm cửa, khoá tay gạt dùng cho cửa, khoá móc, khoá bấm, khoá tủ, chốt cửa, thanh trượt dùng cho ngăn kéo bàn/ tủ, bản lề, bản lề bật dùng cho tủ, bản lề thuỷ lực (tất cả đều bằng kim loại).

---

(111) **4-0136434**
(210) 4-2008-06804
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LUC hoa

(151) 04.11.2009
(220) 01.04.2008

(731) BU DA WEN (CN)
No. 38, Keng Chaotun, Shaoping Village, Xiashi Town, Pingxiang City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khoá tay nắm cửa, khoá tay gạt dùng cho cửa, khoá móc, khoá bấm, khoá tủ, chốt cửa, thanh trượt dùng cho ngăn kéo bàn/ tủ, bản lề, bản lề bật dùng cho tủ, bản lề thuỷ lực (tất cả đều bằng kim loại).

---

(111) **4-0136435**
(210) 4-2008-12047
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INDICONTIN

(151) 04.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) MUNDIPHARMA AG (CH)
St. Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136436**
(210) 4-2008-12048
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DILCONTIN

(151) 04.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) MUNDIPHARMA AG (CH)
St. Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136437**
(210) 4-2008-12049
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRD-CONTIN

(151) 04.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) MUNDIPHARMA AG (CH)
St. Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136438**
(210) 4-2006-01870
(181) 13.02.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

DOLOXYPHENE

(151) 04.11.2009
(220) 13.02.2006

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0136439**
(210) 4-2006-05230
(181) 07.04.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

ENCLACAN

(151) 04.11.2009
(220) 07.04.2006

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0136440**
(210) 4-2006-05231
(181) 07.04.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

DOBIONE

(151) 04.11.2009
(220) 07.04.2006

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0136441**
(210) 4-2008-16279
(181) 30.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EARTH BALANCE

(151) 04.11.2009
(220) 30.07.2008

(731) SMART BALANCE, INC. (US)
115 W. Century Road, Suite 260, Paramus, New Jersey 07652, United States of America
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ làm từ thực vật; dầu ăn làm từ cây cải dầu; dầu vừng; dầu ăn; dầu thực vật dùng cho thực phẩm, pho mát; chất dùng để thay thế pho mát; bơ lạc; sữa; chất dùng để thay thế cho bơ.

Nhóm 30: Bỏng ngô; nước xốt mayonnaise; sản phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0136442**
(210) 4-2008-11895
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BETIROXIL

(151) 04.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136443**
(210) 4-2008-11896
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BETONVIT

(151) 04.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136444**
(210) 4-2008-11897
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEVIGENE

(151) 04.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136445**
(210) 4-2008-15558
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VINAPOP

(151) 04.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINAHA VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 348, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bắp rang bơ; bắp rang bơ.

---

(111) **4-0136446**
(210) 4-2008-16293
(181) 30.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CUNG HỶ

(151) 04.11.2009
(220) 30.07.2008

(591) Đỏ, trắng
(731) TRƯƠNG CÔNG QUÝ (VN)
Số 05, ngõ 2, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0136447**
(210) 4-2008-16417
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 31.07.2008

(531) A5.5.21; 5.5.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THUỶ TIÊN VÀNG VIỆT NAM (VN)
Số B1 + B2 khu Tân Đô, ngõ 6/58 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; đại lý giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế.

---

(111) **4-0136448**
(210) 4-2008-16593
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEUROCHOLS

(151) 04.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136449**
(210) 4-2008-16594
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NOTROTAM

(151) 04.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136450**
(210) 4-2008-16595
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPIBION

(151) 04.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136451**
(210) 4-2008-16596
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPICLAM

(151) 04.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136452**
(210) 4-2008-11898
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEVITRANE

(151) 04.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136453**
(210) 4-2008-11899
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIFOKEY

(151) 04.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136454**
(210) 4-2008-12043
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FECONTIN Z

(151) 04.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) MUNDIPHARMA AG (CH)
St Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136455**
(210) 4-2008-12044
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FECONTIN F

(151) 04.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) MUNDIPHARMA AG (CH)
St Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136456**
(210) 4-2008-12046
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MONOCONTIN OD

(151) 04.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) MUNDIPHARMA AG (CH)
St Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136457**
(210) 4-2008-15132
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NOFER®

(151) 04.11.2009
(220) 16.07.2008

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.2
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LÊ GIA (VN)
75 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Buồng tắm đứng hoa sen (tạo bởi kính và nhựa composit); bồn tắm.

---

(111) **4-0136458**
(210) 4-2008-15714
(181) 23.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 04.11.2009
(220) 23.07.2008

(531) 26.1.1; 26.4.3; 25.7.20; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH TOSTEM VIỆT NAM (VN)
Số 345A, tổ 8, đường K3, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác; quản lý thương mại về việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin về thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông để bán lẻ.

Nhóm 37: Dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt kho hàng; dịch vụ làm sạch cửa sổ.

---

(111) **4-0136459**
(210) 4-2008-16598
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SMILENICE

(151) 04.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136460**
(210) 4-2008-11987
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

herworld

(151) 04.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) SPH MAGAZINES PTE. LTD. (SG)
1000 Toa Payoh North, Singapore 318994
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí; ấn phẩm văn học; ấn phẩm; tạp chí in định kỳ; xuất bản phẩm in sẵn; tài liệu hướng dẫn; văn phòng phẩm; sổ nhật ký; lịch; sổ ghi chép; dụng cụ để viết; áp phích; bài báo; đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể các máy móc dùng cho mục đích trên); sách; sách mỏng cung cấp thông tin; sách mỏng có bìa mềm; tài liệu quảng cáo và các ấn phẩm khác, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0136461**
(210) 4-2008-02749
(181) 14.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 14.02.2008

(591) Đen, trắng, xám trắng
(731) EASTERN DECORATOR SDN. BHD. (MY)
183, Jalan Sultan Iskandar, 30000 Ipoh, Perak, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm (không gồm quần áo) làm từ vải lanh; chăn; ga trải giường làm từ vải lanh; ga dùng để trang trí giường ngủ; vải cotton; ga dùng để may chăn; ga dùng làm rèm; rèm làm từ vải dệt hoặc chất dẻo tổng hợp; vải; vải lanh dùng trong gia đình; ga dùng bọc đệm; rèm làm từ vải màn; ga trang trí gối làm bằng vải lanh; vỏ gối); bộ đồ dùng cho giường ngủ bằng hai lớp vải dệt và vải cotton; vải dệt; rèm trong nhà tắm có vòi hoa sen làm từ vải dệt hoặc chất dẻo tổng hợp; vải dùng để làm túi ngủ; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn tắm bằng vải dệt; vải dệt dùng để bọc đồ đạc; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0136462**
(210) 4-2008-14405
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GYNOTISS

(151) 05.11.2009
(220) 07.07.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136463**
(210) 4-2008-14406
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PYKERRO

(151) 05.11.2009
(220) 07.07.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136464**
(210) 4-2008-14407
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OLISKAZ

(151) 05.11.2009
(220) 07.07.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136465**
(210) 4-2008-14408
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROSUCARE

(151) 05.11.2009
(220) 07.07.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136466**
(210) 4-2008-14409
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HYCORTIS

(151) 05.11.2009
(220) 07.07.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136467**
(210) 4-2008-15626
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GALVANITE

(151) 05.11.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)
Số 12 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0136468**
(210) 4-2008-15627
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HIPOGUARD

(151) 05.11.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)
Số 12 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0136469**
(210) 4-2008-20771
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RIMEBUTIN

(151) 05.11.2009
(220) 26.09.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
1304, Garak ID Tower, 99-7, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136470**
(210) 4-2008-20852
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHBICIN

(151) 05.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136471**
(210) 4-2008-20853
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHBTAXEL

(151) 05.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136472**
(210) 4-2008-20854
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHBSID

(151) 05.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136473**
(210) 4-2008-20855
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHPENEM

(151) 05.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136474**
(210) 4-2008-20856
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHPIPER

(151) 05.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136475**
(210) 4-2008-20857
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHBCORT

(151) 05.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136476**
(210) 4-2008-20858
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VHPANTO

(151) 05.11.2009
(220) 29.09.2008

(731) VHB MEDISCIENCES LIMITED (IN)
T-351, 5th Floor, CBD - Belapur Station Complex, Navi Mumbai - 400 614, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136477**
(210) 4-2008-25184
(181) 26.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BallROBO

(151) 05.11.2009
(220) 26.11.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 7, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Quả bóng dùng cho trẻ chơi; trò chơi trong nhà; quả bóng để chơi; xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng sóng vô tuyến (radio); đồ chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi).

---

(111) **4-0136478**
(210) 4-2008-25185
(181) 26.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOPIO

(151) 05.11.2009
(220) 26.11.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 7, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy thổi để hút bụi; thiết bị xử lý thức ăn; máy điều khiển tự động (tay máy, tay máy công nghiệp); máy đóng gói hàng; người máy; máy phân loại (lựa chọn) dùng trong công nghiệp.

Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi; trò chơi trong nhà; xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng sóng vô tuyến (radio); thiết bị trò chơi không dùng với màn hình và màn chiếu ngoài; mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi).

---

(111) **4-0136479**
(210) 4-2008-25186
(181) 26.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TyreROBO

(151) 05.11.2009
(220) 26.11.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 7, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi trong nhà; xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng sóng vô tuyến (radio); đồ chơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi); hòn bi để chơi; xe đẩy (đồ chơi).

---

(111) **4-0136480**
(210) 4-2008-25187
(181) 26.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UFO Returning

(151) 05.11.2009
(220) 26.11.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 7, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đĩa bay (đồ chơi); trò chơi trong nhà; cái vòng (trò chơi ném vòng); con quay (đồ chơi); đồ chơi; thiết bị trò chơi không dùng với màn hình và màn chiếu ngoài.

---

(111) **4-0136481**
(210) 4-2008-22990
(181) 24.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BURNIN

(151) 05.11.2009
(220) 24.10.2008

(731) GLOBAL PHARMA HEALTHCARE PVT. LTD. (IN)
No. 1. Fifth street, Dr. Radhakrishnan Road, Mylapore, Chennai-600 004, India
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136482**
(210) 4-2008-13873
(181) 30.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAMIPO

(151) 05.11.2009
(220) 30.06.2008

(731) TRỊNH ĐÌNH THI (VN)
Xã Đại Phạm, Hạ Hòa, Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy.

---

(111) **4-0136483**
(210) 4-2008-13417
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADONGYNA

(151) 05.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ĐÔNG (VN)
312-314 đường Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136484**
(210) 4-2008-13418
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADONSEPT

(151) 05.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ĐÔNG (VN)
312-314 đường Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136485**
(210) 4-2008-14790
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ITOCHOTANPA CO., LTD

(151) 05.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH KỲ PHƯƠNG (VN)
11/9, tổ 44B, TT 361, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xông hơi dùng trong ngành y; máy đo huyết áp; ống nghe (y tế); thiết bị y tế dùng cho luyện tập thân thể; thiết bị (y tế) dùng cho vật lý trị liệu; dụng cụ chỉnh hình.

---

(111) **4-0136486**
(210) 4-2008-20216
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEZATHIN

(151) 05.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136487**
(210) 4-2008-20217
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Trường Mầm Non
Hoa Hướng Dương

(151) 05.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HU DE CO (VN)
Số 26, khu biệt thự I, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mẫu giáo, dịch vụ giáo dục mầm non, dịch vụ trường mẫu giáo.

---

(111) **4-0136488**
(210) 4-2008-13742
(181) 27.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACRY-GLO

(151) 05.11.2009
(220) 27.06.2008

(731) THE SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)
101 Prospect Avenue, NW Cleveland, OH 44115-1075, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất sử dụng trong công nghiệp và ngành ảnh, hoá chất sử dụng trong khoa học không dùng trong y tế hay thú y, cũng như hoá chất sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt vật ký sinh; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; bao gồm cả acrylic polyurethane.

Nhóm 02: Sơn (không phải là sơn cách điện hay cách nhiệt), véc-ni (không phải là véc-ni cách điện hay cách nhiệt), sơn mài; chất bảo quản chống gỉ; chất tạo màu không dùng cho mục đích trang điểm; chất cẩn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; bao gồm cả sơn phủ bên ngoài máy bay.

---

(111) **4-0136489**
(210) 4-2008-13743
(181) 27.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JET GLO

(151) 05.11.2009
(220) 27.06.2008

(731) THE SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)
101 Prospect Avenue, NW Cleveland, OH 44115-1075, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất sử dụng trong công nghiệp và ngành ảnh, hoá chất sử dụng trong khoa học không dùng trong y tế hay thú y, cũng như hoá chất sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt vật ký sinh; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; bao gồm cả acrylic polyurethane.

Nhóm 02: Sơn (không phải là sơn cách điện hay cách nhiệt), véc-ni (không phải là véc-ni cách điện hay cách nhiệt), sơn mài; chất bảo quản chống gỉ; chất tạo màu không dùng cho mục đích trang điểm; chất cẩn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; bao gồm cả sơn phủ bên ngoài máy bay.

---

(111) **4-0136490**
(210) 4-2008-13744
(181) 27.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JETFLEX

(151) 05.11.2009
(220) 27.06.2008

(731) THE SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)
101 Prospect Avenue, NW Cleveland, OH 44115-1075, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (không phải là sơn cách điện hay cách nhiệt), véc-ni (không phải là véc-ni cách điện hay cách nhiệt), sơn mài; chất bảo quản chống gỉ; chất tạo màu không dùng cho mục đích trang điểm; chất cẩn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; bao gồm cả sơn phủ bên ngoài máy bay.

(111) **4-0136491**
(210) 4-2008-14238
(181) 03.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRIPERTZ

(151) 05.11.2009
(220) 03.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136492**
(210) 4-2008-14239
(181) 03.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SEAMAS

(151) 05.11.2009
(220) 03.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136493**
(210) 4-2008-14594
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 09.07.2008

(531) A9.7.19; 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIẾN HƯNG (VN)
Số 3, đường TS 3, khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0136494**
(210) 4-2008-14750
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 10.07.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12
(731) PERDUE HOLDINGS, INC. (US)
1105 N. Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Gia cầm (không còn sống) và các bộ phận của nó; thịt đã qua chế biến và gia cầm đã qua chế biến, thịt chế biến từ gia cầm và các bộ phận của nó.

---

(111) **4-0136495**
(210) 4-2008-14751
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PERDUE

(151) 05.11.2009
(220) 10.07.2008

(731) PERDUE HOLDINGS, INC. (US)
1105 N. Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Gia cầm (không còn sống) và các bộ phận của nó; thịt đã qua chế biến và gia cầm đã qua chế biến thịt chế biến từ gia cầm và các bộ phận của nó.

---

(111) **4-0136496**
(210) 4-2008-22077
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LUCKY SUN

(151) 05.11.2009
(220) 14.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN. (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, bộ nối điện, công tắc điện, bảng phân phối điện, phích cắm điện.

Nhóm 35: Buôn bán dây điện, cáp điện, các vật liệu điện, thiết bị điện, các sản phẩm nhựa, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; quảng cáo giới thiệu sản phẩm, tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0136497**
(210) 4-2008-22078
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LUCKYSUN

(151) 05.11.2009
(220) 14.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, bộ nối điện, công tắc điện, bảng phân phối điện, phích cắm điện.

Nhóm 35: Buôn bán dây điện, cáp điện, các vật liệu điện, thiết bị điện, các sản phẩm nhựa; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá, quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0136498**
(210) 4-2008-22754
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SAMSUNG CRYSTAL DESIGN

(151) 05.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu hình; màn hình dùng cho máy tính; đầu đọc đĩa DVD.

---

(111) **4-0136499**
(210) 4-2008-22755
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SAMSUNG INNOV8

(151) 05.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416 Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bán dẫn, thẻ nhớ USB (USB là một chuẩn truyền dữ liệu giao tiếp với các thiết bị ngoại vi); bộ nối dây tập trung, chuyển mạch và định tuyến mạng máy tính; bộ điều giải dùng cho máy tính; điện thoại thông minh; điện thoại di động; tai nghe không dây thiết bị xạc điện dùng cho pin; pin có thể xạc điện lại được; máy tính chủ; bộ giải mã tín hiệu kỹ thuật số dùng cho máy thu hình; ổ đĩa cứng dùng cho máy tính; ổ đĩa quang dùng cho máy tính; máy tính xách tay; máy tính; máy in dùng cho máy tính; màn hình dùng cho máy tính; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân dưới dạng máy tính cầm tay; máy thu hình; máy fax; máy tính tiền (dùng cho nhà hàng, siêu thị); pin; cáp quang; bàn là chạy điện; thiết bị giải trí được thiết kế chỉ tương thích với máy thu hình điện thoại có khả năng hiển thị hình ảnh người đối thoại; điện thoại; máy ghi băng video; đầu đọc đĩa DVD; máy nghe nhạc Mp3; máy giải trí đa phương tiện cầm tay; loa dùng cho máy tính; đầu đọc đĩa CD; đĩa CD trắng dùng cho việc ghi hình ảnh và âm thanh; ống phóng tia ca-tốt, máy quay video cầm tay; máy quay video; máy chiếu hình ảnh; máy ảnh kỹ thuật số; nhạc điện tử có thể tải về; ảnh kỹ thuật số có thể tải về, phần mềm trò chơi; chuột dùng cho máy tính; bàn di chuột dùng cho máy tính.

---

(111) **4-0136500**
(210) 4-2009-17963
(641) 4-2008-13068
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 19.06.2008

(531) 26.11.1; A26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh rêu
(731) ARMOUR CORPORATION PTE LTD (SG)
7 Bedok South Avenue 2, #03-326, Singapore 460007
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống đồng dùng trong hệ thống điều hoà không khí.

---

(111) **4-0136501**
(210) 4-2004-12150
(181) 24.11.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 24.11.2006

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ANH (VN)
149 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Xì dầu.

Nhóm 32: Bia, nước giải khát, nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia) như rượu các loại (rượu nấu từ gạo, rượu vodka, rượu vang).

---

(111) **4-0136502**
(210) 4-2008-10118
(181) 14.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bigone

(151) 05.11.2009
(220) 14.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU ĐIỆN MINH PHÚC (VN)
Lô 02-8B khu công nghiệp quận Hoàng Mai, 435A đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện, dây ăng ten, dây điện thoại, công tắc điện, ổ cắm điện, chuông điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0136503**
(210) 4-2008-07742
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HỒNG MỸ

(151) 05.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒNG MỸ (VN)
Số 11 đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua, bán các loại hàng hoá như: lương thực, thực phẩm, đồ uống (không cồn và có cồn), đồ sành sứ, vật phẩm vệ sinh, mỹ phẩm các loại.

---

(111) **4-0136504**
(210) 4-2008-08686
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INLEN
INNOVATIVE LEADING ENTERPRISE

(151) 05.11.2009
(220) 23.04.2008

(531) 26.1.4; 26.3.23; A14.1.15; 20.7.1
(591) Xanh da trời, vàng
(731) CÔNG TY TNHH IN LEN (VN)
333/66 Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tư vấn về quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề.

---

(111) **4-0136505**
(210) 4-2008-08682
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 23.04.2008

(531) A1.5.3; 26.1.2; 18.3.23; 25.5.2; 26.3.23
(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM (VN)
Số 215, Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, vận tải trên không, vận tải hàng hải, vận tải bằng đường sắt, vận tải đường sông, môi giới vận tải.

---

(111) **4-0136506**
(210) 4-2008-08782
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OMEPRAKIT

(151) 05.11.2009
(220) 24.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136507**
(210) 4-2008-08784
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEPRAKIT

(151) 05.11.2009
(220) 24.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136508**
(210) 4-2008-08798
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 24.04.2008

(531) A26.11.12; 26.3.1; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 02, đường Trần Văn Ơn, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Bảng giáo viên dùng để giảng dạy.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; kệ.

Nhóm 36: Các dịch vụ thuê nhà; cho thuê căn hộ; tư vấn, môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây lắp các công trình nhà ở, dân dụng, công nghiệp, văn hóa, thể thao, thương mại, công sở; thi công xây dựng, lắp đặt đường dây điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng; san lấp mặt bằng và thực hiện các dịch vụ sau xây lắp; xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng; thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình giao thông, cầu đường.

---

(111) **4-0136509**
(210) 4-2008-00775
(181) 11.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 11.01.2008

(531) 26.4.2; 26.13.25; A26.4.6
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÁ NHỰA - MỸ PHẨM - THỰC PHẨM PHÚ TUYỀN (VN)
C12/5A quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai nhựa, chai dầu gội đầu bằng nhựa, chai nước lọc giải khát bằng nhựa.

---

(111) **4-0136510**
(210) 4-2009-00381
(181) 08.01.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 08.01.2009

(531) 26.1.2; 26.3.23; 25.7.20; 25.5.2
(591) Vàng cốm, đỏ, trắng, da cam, xanh nước biển, xanh đen
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH MỲ GẠO DĨNH KẾ (VN)
Thôn Mé, xã Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm làm từ bột mỳ; bột gạo.

---

(111) **4-0136511**
(210) 4-2008-10027
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Qianxiniao

(151) 05.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH THANH THÚY (VN)
82/4 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); túi xách.

---

(111) **4-0136512**
(210) 4-2008-19419
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 10.09.2008

(531) A1.5.3; 3.7.17
(731) NGUYỄN TUẤN MINH (VN)
Số nhà 142 phố Phan Bá Vành, tổ 21, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; cặp cán bộ; các loại túi thời trang bằng da và giả da; ba lô; túi đựng máy vi tính (bằng vải).

---

(111) **4-0136513**
(210) 4-2008-07482
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RISGORAN

(151) 05.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136514**
(210) 4-2008-07483
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RISNERGE

(151) 05.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136515**
(210) 4-2008-07484
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROSAKALM

(151) 05.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136516**
(210) 4-2008-07485
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Dầu gió SINGTW3

(151) 05.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
16 Lê Đại Hành, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dầu cù là.

---

(111) **4-0136517**
(210) 4-2008-07487
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GREENMETRO

(151) 05.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Nhà số 18 (G14), ngách 23, ngõ 34, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136518**
(210) 4-2008-07488
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GREENCIPRO

(151) 05.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Nhà số 18 (G14), ngách 23, ngõ 34, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136519**
(210) 4-2008-11605
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NDC - FERON

(151) 05.11.2009
(220) 02.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC (VN)
Lô M13 (C4-9), khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0136520**
(210) 4-2007-05085
(181) 27.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

kinh kỳ® Cà phê

(151) 05.11.2009
(220) 27.03.2007

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.6; A21.1.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ ĐÔNG KINH (VN)
Số 18/123/2 phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê dạng hạt; cà phê dạng nhân; cà phê dạng bột; cà phê đã pha chế dạng nước.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống tại nhà hàng có người phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn tại nhà hàng có người phục vụ.

---

(111) **4-0136521**
(210) 4-2005-06512
(181) 02.06.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

CÁ NGỰA

(151) 05.11.2009
(220) 02.06.2005

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
136 phố Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0136522**
(210) 4-2008-00140
(181) 03.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 03.01.2008

(531) 26.4.2; 26.2.7; 26.2.3
(591) Đỏ, xanh côban, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU AN DƯƠNG (VN)
28 Trần Nhật Duật, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô, xe máy và các phương tiện vận tải.

---

(111) **4-0136523**
(210) 4-2008-03448
(181) 25.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 25.02.2008

(531) 26.11.3; 24.15.1
(591) Đen, xanh dương, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT DUY HẢO (VN)
989 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bảng phân phối điện, bảng điều khiển phân phối điện, tủ phân phối điện.

---

(111) **4-0136524**
(210) 4-2008-07093
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GREEN POND

(151) 05.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM (VN)
186 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh dùng cho ngành thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0136525**
(210) 4-2008-07095
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CALCIVITE H

(151) 05.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM (VN)
186 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khoáng dùng cho ngành thú y thuỷ sản; chế phẩm vitamin dùng cho ngành thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0136526**
(210) 4-2008-07096
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GreenMart

GREENMART JSC

(151) 05.11.2009
(220) 03.04.2008

(531) 5.13.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM (VN)
186 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; trứng; sữa; thịt ướp muối; sữa chua.

---

(111) **4-0136527**
(210) 4-2008-07097
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIO-GOLD

(151) 05.11.2009
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM (VN)
186 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng cho ngành thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0136528**
(210) 4-2008-01762
(181) 24.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CELLOG SP

(151) 05.11.2009
(220) 24.01.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VIỆT NAM (VN)
Lô 11 B26 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0136529**
(210) 4-2008-05686
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LAVOLENS

(151) 05.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136530**
(210) 4-2008-05687
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ISOGUMILS

(151) 05.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136531**
(210) 4-2008-05688
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SCHAZOO

(151) 05.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136532**
(210) 4-2008-05689
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HEMIFERE

(151) 05.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136533**
(210) 4-2008-06727
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 01.04.2008

(531) 26.1.1; 18.1.21; 26.3.23
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN MẬU (VN)
Nhà số 8, khu ASC, 99 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chốt cửa, đinh vít, ổ khoá, tay nắm cửa, bản lề kim loại.

Nhóm 07: Súng phun sơn, khoan cầm tay điện, máy công cụ gia công gỗ và kim loại.

---

(111) **4-0136534**
(210) 4-2008-06975
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 03.04.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc thiết bị công - nông nghiệp; máy bơm nước; máy cắt cỏ, máy dầu, máy cưa xích, máy phát điện, máy nổ.

---

(111) **4-0136535**
(210) 4-2008-07160
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 04.04.2008

(531) 26.1.2
(731) CƠ SỞ THANH PHONG (VN)
204 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước tẩy men sứ; nước tẩy quần áo, nước tẩy làm sạch bề mặt kim loại; nước lau sàn nhà; nước lau kính.

---

(111) **4-0136536**
(210) 4-2008-07228
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 07.04.2008

(531) A26.11.12; 7.3.2; 26.13.25
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch, chế phẩm mỹ phẩm làm tươi mát và chế phẩm khử mùi dùng cho mục đích cá nhân.

Nhóm 05: Chất khử mùi vải sợi dạng phun; chất khử mùi dùng cho vải sợi, vật liệu để bọc đồ đạc và thảm; chất diệt khuẩn, chất sát trùng, chất tẩy uế và chất làm thông mũi để loại bỏ và ngăn cản sự tích tụ các tác nhân gây bệnh phát sinh từ không khí; chất làm tươi mát bầu không khí, bao gồm cả chất làm tươi mát bầu không khí dạng phun sương.

---

(111) **4-0136537**
(210) 4-2008-07341
(181) 08.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OKIA *Max*

(151) 05.11.2009
(220) 08.04.2008

(731) CƠ SỞ THANH PHONG (VN)
204 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước tẩy men sứ; nước tẩy quần áo; nước tẩy làm sạch bề mặt kim loại; nước lau sàn nhà; nước lau kính.

---

(111) **4-0136538**
(210) 4-2008-22735
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HAIRMINOX

(151) 05.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136539**
(210) 4-2008-03748
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 27.02.2008

(531) A5.3.15
(731) COSWAY (M) SDN. BHD. (MY)
2nd Floor, Wisma Cosway, Jalan Raja Chulan, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh có chứa thảo mộc.

---

(111) **4-0136540**
(210) 4-2009-02024
(181) 11.02.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 11.02.2009

(531) A5.3.14; A5.3.13; 5.5.16; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SEN (VN)
Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 41: Tổ chức các chương trình biểu diễn âm nhạc, thời trang, các chương trình vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0136541**
(210) 4-2005-14346
(181) 27.10.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 27.10.2005

(531) 5.5.16
(591) Xanh da trời, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ QUANG MINH (VN)
Tầng 5, số 434 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 07: Máy móc, trang thiết bị nông nghiệp (bao gồm: máy ép, máy đùn, máy trộn, máy nghiền, máy ủ, máy sưởi).

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến (bao gồm: xúc xích, giăm bông, thịt xay, thịt nguội).

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, lợn giống.

---

(111) **4-0136542**
(210) 4-2006-03856
(181) 17.03.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 17.03.2006

(531) 1.3.1; 26.1.1; 3.4.7; 3.4.13
(731) CÔNG TY TNHH C.M.T (VN)
Số 14 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0136543**
(210) 4-2008-17717
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 19.08.2008

(531) 26.4.3; 26.4.2; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN XUYÊN (VN)
Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng đất sét nung gồm: gạch xây; gạch lát nền; ngói lợp; ngói trang trí; gạch trang trí.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành du lịch trong nước và quốc tế.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất gạch ngói đất sét nung.

---

(111) **4-0136544**
(210) 4-2008-19878
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Iprido

(151) 05.11.2009
(220) 16.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136545**
(210) 4-2008-18055
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) A26.11.12; 25.7.20; 25.1.25; A5.5.20; 1.15.7
(731) ROYAL MANAGEMENT CONSULTANT CO., LTD. (TW)
12F, 27, Chung Shan N.Rd., Sec.1, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán trọ (khách sạn nhỏ); quán cà phê; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống cho bữa tiệc lớn; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống do nhà hàng cung cấp; quán ăn uống cung cấp thực phẩm, đồ uống và món tráng miệng; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng (buồng) ngủ.

---

(111) **4-0136546**
(210) 4-2008-06643
(181) 31.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CPP
CƯỜNG PHÁT PHÁT
強發發

(151) 05.11.2009
(220) 31.03.2008

(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM CƯỜNG PHÁT PHÁT (VN)
40/1/B7 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; mực đóng hộp; xúc xích; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Nước tương (xì dầu); tương ớt; gia vị; mì ăn liền; bánh (bánh kẹo); kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát có ga; nước giải khát không ga; bia; nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống).

---

(111) **4-0136547**
(210) 4-2008-08549
(181) 22.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 22.04.2008

(531) 26.4.1; A26.11.12; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ thẫm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ V.I.N.A.T.R.A. (VN)
56 đường số 2, Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hãng xuất nhập khẩu; dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác (mua bán hàng hoá và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của người khác), dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, đại lý phân phối sản phẩm cho các nhà sản xuất.

Nhóm 36: Môi giới hải quan.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển (hàng hoá) bằng cách thuê tàu, máy bay hoặc xe lửa; môi giới vận tải; chuyển giao sản phẩm, hàng hoá; dịch vụ chuyên chở hàng hoá; vận tải.

---

(111) **4-0136548**
(210) 4-2008-10354
(181) 16.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KNK
HỒNG PHÚC

(151) 05.11.2009
(220) 16.05.2008

(531) 26.5.1; 25.5.2; 7.1.24
(591) Xanh dương, vàng cam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM KÍNH VÀ XÂY DỰNG HỒNG PHÚC (VN)
Số 73 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa sắt các loại.

---

(111) **4-0136549**
(210) 4-2008-18051
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HAEMITIL

(151) 05.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) GELTEC PRIVATE LIMITED (IN)
Capsulation Premises, Deonar, Sion-Trombay Road, Mumbai-400 088, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136550**
(210) 4-2008-09381
(181) 05.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 05.05.2008

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; A26.3.7; 26.1.10
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN THÀNH GIÀU (VN)
588 Vĩnh Viễn, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); đầu đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micro); bộ trộn âm (mixer).

---

(111) **4-0136551**
(210) 4-2008-09384
(181) 05.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Parmalax

(151) 05.11.2009
(220) 05.05.2008

(731) NGUYỄN DUY NAM (VN)
504 Nhật Tảo, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); loa; thùng loa; đầu máy hát karaoke; ống nói (micro).

---

(111) **4-0136552**
(210) 4-2008-10096
(181) 14.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 14.05.2008

(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.4.4; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(111) **4-0136553**
(210) 4-2008-16650
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MECELXIB

(151) 05.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0136554**
(210) 4-2008-20215
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEZATHION

(151) 05.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136555**
(210) 4-2008-11050
(181) 27.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 27.05.2008

(531) 26.1.1; 1.15.15; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ PHÚ (VN)
Phòng 107, nhà K8, tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất bao gồm: a xít.

Nhóm 02: Phẩm màu.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm (tinh dầu); bột dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0136556**
(210) 4-2008-17311
(181) 12.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ETAM WEEKEND

(151) 05.11.2009
(220) 12.08.2008

(731) ETAM (A FRENCH CORPORATION) (FR)
57-59, rue Henri Barbusse, 92110 Clichy, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là: nhẫn (được trang trí bằng ngọc), nhẫn, hoa tai, chuỗi hạt, vòng đeo tay, đồ nữ trang nhỏ rẻ tiền (đồ mỹ ký), trâm gài đầu, dây xích (đồ nữ trang); hộp nhỏ đựng đồ nữ trang; cái ghim (đồ trang sức), cái trâm cài đầu; đồ trang trí gắn lên mũ bằng kim loại quý; dụng cụ đo thời gian, cụ thể là: đồng hồ để bàn, đồng hồ bỏ túi, dây đồng hồ kiểu xích, dây đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồng hồ và thiết bị làm đồng hồ, bình đựng thuốc lá bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khoá (đồ nữ trang giả rẻ tiền).

---

(111) **4-0136557**
(210) 4-2008-17373
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 13.08.2008

(531) 5.5.1; 5.5.4
(591) Vàng, xanh lá cây, da cam, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN TÍN PHÁT (VN)
Số 162 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; câu lạc bộ thể thao; tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, nghệ thuật và giải trí; tổ chức thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0136558**
(210) 4-2008-17374
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 13.08.2008

(531) 1.15.3; 26.4.2
(591) Trắng, xanh tím than, xanh nước biển, da cam, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN TÍN PHÁT (VN)
Số 162 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 40: Gia công kim loại (cơ khí).

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ và tư vấn kỹ thuật; tư vấn chuyển giao công nghệ; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế máy công nghiệp.

---

(111) **4-0136559**
(210) 4-2008-17375
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 13.08.2008

(531) 1.15.3; 26.4.2
(591) Trắng, xanh tím than, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN TÍN PHÁT (VN)
Số 162 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng trong ngành nhựa, cụ thể là máy đùn ép (dùng trong công nghiệp), máy chế biến kim loại, khuôn; máy sản xuất dây và cáp điện; máy tạo hạt nhựa.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng và sửa chữa cho động cơ xe cộ; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

---

(111) **4-0136560**
(210) 4-2008-17376
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 05.11.2009
(220) 13.08.2008

(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh tím than, xanh nước biển, da cam, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN TÍN PHÁT (VN)
Số 162 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê phương tiện vận tải; môi giới vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ.

---

(111) **4-0136561**
(210) 4-2006-08455
(181) 01.06.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 01.06.2006

(531) 26.4.3; A25.7.2
(591) Xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LỢI LỢI DÂN (VN)
301 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Chậu nhựa dùng để trồng hoa.

Nhóm 35: Mua bán chậu nhựa dùng để trồng hoa.

---

(111) **4-0136562**
(210) 4-2008-05949
(181) 24.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MISRAZUL

(151) 06.11.2009
(220) 24.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136563**
(210) 4-2008-04651
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 10.03.2008

(531) 1.3.1; 6.1.2; A7.1.11; 7.1.24
(731) DƯƠNG BÌNH (VN)
Thôn An Định, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0136564**
(210) 4-2008-00863
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) 26.4.2; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh đen, trắng xám, vàng pha cam đậm, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHẦN MỀM TRÒ CHƠI VI NA (VN)
268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; máy vi tính; đĩa com-pắc (CD); đĩa quang; ổ đĩa; đĩa từ; bảng thông báo điện tử; thẻ điện tử, thẻ từ; đĩa mềm; thẻ nhận dạng từ tính; máy tính xách tay; phương tiện chứa dữ liệu từ tính; thiết bị mã hoá từ tính; thiết bị băng từ dùng cho máy vi tính; băng từ; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, phần mềm máy tính đóng gói, thiết bị ngoại vi, linh kiện điện tử viễn thông và điều khiển, cơ sở dữ liệu trong máy tính, thương mại điện tử, phát hành tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý tư liệu, tập tin bằng máy tính; phân phát mẫu vật (hàng mẫu) với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng; quảng cáo; xuất bản quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của rnáy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc, dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thông tin về lĩnh vực viễn thông; truyền hình cáp; thư điện tử; truyền qua vệ tinh; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê modem; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; tổ chức, hướng dẫn hội thảo chuyên đề; cho thuê máy để tổ chức trò chơi điện tử; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, giáo dục; xuất bản sách; cho thuê phim điện ảnh; dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng trong phòng chiếu phim.

---

(111) **4-0136565**
(210) 4-2008-03144
(181) 20.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AGITEC-F

(151) 06.11.2009
(220) 20.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
386 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136566**
(210) 4-2008-03145
(181) 20.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AGITEC-SMP

(151) 06.11.2009
(220) 20.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
386 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136567**
(210) 4-2008-05191
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 14.03.2008

(531) 26.4.1; 3.1.1; 25.7.25; 1.3.1; 26.4.9; A18.1.8; 9.9.1; A12.1.9; 21.3.5
(591) Vàng cam, ghi xám, đen, trắng
(731) TRẦN LỆ TRÂN (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0136568**
(210) 4-2008-02556
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHƯỢNG TRÂN

(151) 06.11.2009
(220) 01.02.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHƯỢNG TRÂN (VN)
62-64 đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sản phẩm trang trí nội thất, xăng dầu.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0136569**
(210) 4-2008-02963
(181) 18.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DEMYCAM

(151) 06.11.2009
(220) 18.02.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136570**
(210) 4-2008-05578
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VINAKIP

(151) 06.11.2009
(220) 20.03.2008

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN I (VN)
Phường Xuân Khanh, thành phố Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các loại dụng cụ điện như: áptômát, khởi động từ, cầu dao điện, cầu chảy ống, tủ bảng điện, balát đèn điện, cầu dao cách ly, công tắc điện, ổ cắm điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng như: đui đèn và giá đèn.

---

(111) **4-0136571**
(210) 4-2008-20158
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HENRIGOLD

(151) 06.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16, làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, thuốc diệt bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0136572**
(210) 4-2008-20159
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HENRI GOLD

(151) 06.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16, làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, thuốc diệt bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0136573**
(210) 4-2008-22493
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 20.10.2008

(531) A3.9.6; 3.9.1
(591) Xanh biển, xanh lá, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) TRẦN HÁN ĐỨC (VN)
527 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá cảnh.

---

(111) **4-0136574**
(210) 4-2008-11653
(181) 03.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HANOI COMPUTER

(151) 06.11.2009
(220) 03.06.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.4.1; A26.3.6; 26.13.25; 1.7.6
(591) Xanh lục, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH HÀ NỘI (VN)
Số 131, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính và các linh kiện của máy vi tính; mua bán máy tính xách tay và các linh kiện của máy tính xách tay; mua bán thiết bị ngoại vi của máy vi tính; mua bán phần mềm máy vi tính; mua bán máy in và các linh kiện của máy in.

---

(111) **4-0136575**
(210) 4-2008-19535
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAMOXIP

(151) 06.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136576**
(210) 4-2008-19536
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAMOXIS

(151) 06.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136577**
(210) 4-2008-19537
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAMPER

(151) 06.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136578**
(210) 4-2008-19539
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TANEZOX

(151) 06.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136579**
(210) 4-2008-22554
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 20.10.2008

(531) 26.1.2; A5.1.5; 25.7.25
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
49-6, Daebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán dược phẩm; đại lý mua bán các nguyên liệu thô cho thuốc; đại lý mua bán hoá chất; đại lý mua bán thực phẩm chức năng cho sức khoẻ; đại lý mua bán chế phẩm thú y; đại lý mua bán chất phụ gia từ cỏ khô dùng cho mục đích y tế; đại lý xuất nhập khẩu dược phẩm; đại lý xuất nhập khẩu nguyên liệu thô cho thuốc; đại lý xuất nhập khẩu hoá chất; đại lý xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng cho sức khoẻ; đại lý xuất nhập khẩu chế phẩm thú y; đại lý xuất nhập khẩu chất phụ gia từ cỏ khô dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136580**
(210) 4-2008-22555
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 20.10.2008

(531) 26.1.2; A5.1.5; 25.7.25
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
49-6, Daebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chất dinh dưỡng dùng cho y tế; chế phẩm vi hữu cơ dùng cho y tế; thuốc dùng cho con người; thuốc dùng cho mục đích thú y, thuốc thử hoá chất cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0136581**
(210) 4-2008-14896
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) A9.7.19; 4.5.21; 4.5.2; 4.5.3
(591) Cam, vàng, trắng, đen
(731) TRẦN DUY ĐỨC (VN)
118/49 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cửa hàng cung cấp thức ăn và đồ uống chế biến sẵn như: cà phê, nước ép trái cây, bánh mỳ, xôi, bún chả cá, cuốn chả cá; nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

---

(111) **4-0136582**
(210) 4-2008-14920
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VẠN THÀNH (VN)
90/4 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm mút (mousse) xốp, nệm cao su thông hơi, nệm lò xo; nệm giường bọc vải.

---

(111) **4-0136583**
(210) 4-2008-14921
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VẠN THÀNH (VN)
90/4 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm mút (mousse) xốp, nệm cao su thông hơi, nệm lò xo; nệm giường bọc vải.

---

(111) **4-0136584**
(210) 4-2008-14922
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VẠN THÀNH (VN)
90/4 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm mút (mousse) xốp, nệm cao su thông hơi, nệm lò xo; nệm giường bọc vải.

---

(111) **4-0136585**
(210) 4-2008-14923
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VẠN THÀNH (VN)
90/4 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm mút (mousse) xốp, nệm cao su thông hơi, nệm lò xo; nệm giường bọc vải.

---

(111) **4-0136586**
(210) 4-2008-15693
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 22.07.2008

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.9.24
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây
(731) NGUYỄN THỊ THU THUỶ (VN)
115/14/8 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá viên (cá chế biến).

---

(111) **4-0136587**
(210) 4-2008-15710
(181) 23.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CUPID

(151) 06.11.2009
(220) 23.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA - WMT (VN)
210 Yên Sơn, Chúc Sơn, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0136588**
(210) 4-2008-18296
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIGBANG

(151) 06.11.2009
(220) 27.08.2008

(591) Trắng, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy: máy cưa, máy cắt cỏ, máy nén khí, máy phát điện; bình xịt thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0136589**
(210) 4-2008-18610
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BLOODVIT

(151) 06.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136590**
(210) 4-2008-18611
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FABMINA

(151) 06.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0136591**
(210) 4-2008-18612
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NICPOSTINEW

(151) 06.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136592**
(210) 4-2008-18696
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAN QUANG

(151) 06.11.2009
(220) 01.09.2008

(531) 26.3.1; 26.3.4; A26.3.6; 26.15.1; 26.3.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TÂN QUANG (VN)
63 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính cá nhân, phần mềm máy tính, loa, các thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 35: Mua bán các loại vật tư, thiết bị điện tử, viễn thông, thiết bị phát thanh, truyền hình, điện ảnh, mua bán, các loại máy tính, linh kiện máy tính, mua bán qua mạng internet, mua bán các loại phần mềm máy tính, hãng quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim, chương trình truyền hình.

---

(111) **4-0136593**
(210) 4-2008-14995
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

World Wide Way
Gday

(151) 06.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DU HỌC G'DAY VIỆT NAM (VN)
Phòng 511, C1, tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0136594**
(210) 4-2008-18770
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZINBISEL

(151) 06.11.2009
(220) 03.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136595**
(210) 4-2008-18776
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HEMOCI

(151) 06.11.2009
(220) 03.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hoà-Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136596**
(210) 4-2008-18777
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DAVINFIX

(151) 06.11.2009
(220) 03.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hoà-Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136597**
(210) 4-2008-18790
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TONIGROW

(151) 06.11.2009
(220) 03.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH DƯỢC NHẬT KHUÊ (VN)
Số 0.06 chung cư C1, đường 267B Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136598**
(210) 4-2008-19533
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAMOLEM

(151) 06.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0136599**
(210) 4-2008-19534
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAMOMIT

(151) 06.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136600**
(210) 4-2007-05945
(181) 09.04.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

GP·BANK
Commitment to Excellence

(151) 06.11.2009
(220) 09.04.2007

(531) 26.5.1; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, xanh da trời
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU (VN)
Số 14 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc.

Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng, dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Gia công, chế tác vàng bạc.

---

(111) **4-0136601**
(210) 4-2007-11929
(181) 27.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 27.06.2007

(531) 26.3.1; 26.3.4; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HIỆP BÌNH PHƯỚC (VN)
520/62/2B quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0136602**
(210) 4-2008-04246
(181) 05.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 05.03.2008

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG LỰC (VN)
Số nhà 17, phố Nguyễn Siêu, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin và ắc quy dùng để thắp sáng và ắc quy dùng cho các phương tiện giao thông; mũ bảo hiểm dùng cho người đi môtô, xe đạp.

Nhóm 11: Đèn pin, đèn sạc pin.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0136603**
(210) 4-2008-05340
(181) 18.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 18.03.2008

(531) A26.11.12; 1.5.1; 26.1.2
(591) Cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC ÁNH SAO VINA (VN)
139/23 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị chấm công, thiết bị tổng đài điện thoại; kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0136604**
(210) 4-2008-09485
(181) 07.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 07.05.2008

(531) 2.7.21; 2.1.4; 2.3.20; 2.1.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG VANG (VN)
Số nhà 52, ngõ 260/28, tổ 26, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai và đóng bình.

---

(111) **4-0136605**
(210) 4-2008-09647
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Pentens®

(151) 06.11.2009
(220) 08.05.2008

(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) PENTENS CORP. (TW)
1F, No. 37, Lane 135, Sec. 2, Minchuan E. Rd., Chungshan Dist., Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 37: Thi công xây dựng.

---

(111) **4-0136606**
(210) 4-2008-11055
(641) 4-2006-03245
(181) 09.03.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 09.03.2006

(531) 26.1.1; A26.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Áo đi mưa có in hoa; áo đi mưa không in hoa; mũ (nón) tắm; tạp dề bằng nhựa; túi đựng áo vét tông bằng nhựa.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; san lấp mặt bằng.

---

(111) **4-0136607**
(210) 4-2008-04085
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZIVASTIN

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136608**
(210) 4-2008-04486
(181) 07.03.2018
(300) 77/275,501 10.09.2007 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

STASYA

(151) 06.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk, Connecticut 06851, USA
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh chưng cất.

---

(111) **4-0136609**
(210) 4-2008-04704
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HERBAVISION

(151) 06.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136610**
(210) 4-2008-04705
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEUROBRAIN

(151) 06.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136611**
(210) 4-2008-04706
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OCUGUARD

(151) 06.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136612**
(210) 4-2008-04707
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ORLILEAN

(151) 06.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136613**
(210) 4-2008-04708
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OSTEPRIME

(151) 06.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136614**
(210) 4-2008-08849
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ĐỊA TẤN

(151) 06.11.2009
(220) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM TIỀN GIANG (VN)
ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói; gốm xây dựng.

---

(111) **4-0136615**
(210) 4-2008-13071
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 19.06.2008

(531) 26.3.1
(591) Đỏ
(731) HỢP TÁC XÃ SƠN MÀI HỢP LỘC (VN)
Chùa Dận, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Băng dính dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0136616**
(210) 4-2008-14434
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Mam'ma

(151) 06.11.2009
(220) 07.07.2008

(731) MAEIL DAIRIES CO., LTD. (KR)
98-5, Woonni-dong, Chongro-ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh được làm từ nông sản; thực phẩm cho trẻ sơ sinh được làm từ hải sản; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh được làm từ sản phẩm vật nuôi; đường lactoza (đường sữa); bột có chứa sữa dành cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0136617**
(210) 4-2008-04289
(181) 05.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LACTOCARE

(151) 06.11.2009
(220) 05.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH DƯỢC NHẬT KHUÊ (VN)
0.06 chung cư C1, đường 267B Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136618**
(210) 4-2008-05049
(181) 13.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BODY-X

(151) 06.11.2009
(220) 13.03.2008

(531) 26.1.2; 24.17.17; 24.17.25
(591) Đỏ, xanh da trời
(731) PURINYA Co., Ltd. (TH)
51/116 Soi 4 Soan-phak Rd., Taling-son, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (thuộc nhóm này); thắt lưng (thuộc về trang phục quần áo); găng tay (thuộc về trang phục quần áo); đồ đi chân (thuộc nhóm này); đồ đội đầu (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0136619**
(210) 4-2008-11539
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 02.06.2008

(531) 7.1.24; A7.1.11; 26.4.1; 26.3.1; 26.11.2; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANAKA (HANAKA GROUP JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Nguyên, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Đồng, thô hoặc bán thành phẩm; nhôm.

Nhóm 09: Máy móc: thiết bị dùng để dẫn, đóng cắt, biến đổi, tích trữ, điều chỉnh, kiểm soát điện năng; cáp điện; máy biến thế điện (điện); bảng phân phối (điện); sợi từ.

Nhóm 17: Cao su; thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 37: Lắp đặt; bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo (giáo dục); cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0136620**
(210) 4-2008-10642
(181) 20.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 20.05.2008

(531) A26.11.12; 26.13.25; A18.1.9; 18.1.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP SÓNG THẦN (VN)
Số 27 đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng xe ô tô; mua bán các loại phương tiện giao thông có động cơ và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0136621**
(210) 4-2008-02001
(181) 25.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 25.01.2008

(531) 26.4.2; 26.13.25; 26.1.1; 26.2.3
(591) Trắng, đen, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH GIA TRƯỜNG (VN)
148 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo, hàng thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, máy móc thiết bị, sản phẩm bằng nhựa, gỗ, nhôm, thủy tinh, thực phẩm, rau quả, nông sản, các trang thiết bị phục vụ trang trí nội ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0136622**
(210) 4-2008-03161
(181) 20.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 20.02.2008

(531) 26.4.4; A26.4.5; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ
(731) CƠ SỞ LÊ TẤN (VN)
154 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0136623**
(210) 4-2008-02761
(181) 14.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MAGNOLIGNANE

(151) 06.11.2009
(220) 14.02.2008

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0136624**
(210) 4-2008-02808
(181) 15.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ÉN BẠC

(151) 06.11.2009
(220) 15.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; mua sắm thông qua mạng internet; dịch vụ mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng thông qua mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính, chuyển nhượng vốn, dịch vụ thanh toán, dịch vụ cung cấp thông tin giá cả thị trường chứng khoán, tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí, thể thao được cung cấp trực tuyến trên mạng internet; cung cấp trò chơi điện tử thông qua mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình giải trí, âm nhạc, thể thao và thư giãn; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi, dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò (gặp gỡ); các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến trên internet.

---

(111) **4-0136625**
(210) 4-2008-03681
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

***GENIE II* HIV-1/HIV-2**

(151) 06.11.2009
(220) 27.02.2008

(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán HIV.

---

(111) **4-0136626**
(210) 4-2008-04060
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMETRITOFIN

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136627**
(210) 4-2008-04061
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CALCIFLORA

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136628**
(210) 4-2008-04062
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MULTILIVER

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136629**
(210) 4-2008-04063
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPECLOZID

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136630**
(210) 4-2008-04066
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPELYCID

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136631**
(210) 4-2008-04067
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEMEVIR

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136632**
(210) 4-2008-04068
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEPROMID

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136633**
(210) 4-2008-04069
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRACOPORAL

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136634**
(210) 4-2008-04080
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PRAZOCALM

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136635**
(210) 4-2008-04081
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

REJURON

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136636**
(210) 4-2008-04082
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUMITREX

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136637**
(210) 4-2008-04084
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TINIFAST

(151) 06.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136638**
(210) 4-2008-22738
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPERETIL

(151) 06.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136639**
(210) 4-2008-22739
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPERETINOL

(151) 06.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136640**
(210) 4-2008-22750
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANGELMOM

(151) 06.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) MAEIL DAIRIES CO., LTD. (KR)
98-5, Woonni-dong, Chongro-ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh được làm từ nông sản; thực phẩm cho trẻ sơ sinh được làm từ hải sản; thực phẩm cho trẻ sơ sinh (không bao gồm bột có chứa sữa dành cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho trẻ sơ sinh được làm từ sản phẩm vật nuôi; đường lactoza (đường sữa); bột có chứa sữa dành cho trẻ sơ sinh; đồ uống làm từ sữa mạch nha dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136641**
(210) 4-2008-14270
(181) 04.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 04.07.2008

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT NƯỚC VI NA (VN)
63/18/24 Chu Thiên, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước; bồn tắm; thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0136642**
(210) 4-2008-12571
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 13.06.2008

(531) A25.7.21; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng, đen, xám
(731) HỘ KINH DOANH VI TÍNH ĐẶNG ĐỨC (VN)
166B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng kim khí điện máy; hàng điện tử; máy vi tính; linh kiện điện thoại; thiết bị kỹ thuật số.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa: hàng kim khí điện máy; hàng điện tử; phần cứng máy vi tính; máy điện thoại.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0136643**
(210) 4-2008-16433
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 31.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XÂY DỰNG HOÀN MỸ A.R.C (VN)
385A Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa của, chặn cửa, bàn lề cửa, cùi chỏ cửa (bộ phận đóng cửa, tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0136644**
(210) 4-2008-18012
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) A14.7.20; 26.4.2
(591) Đỏ cam, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ VY (VN)
141 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

---

(111) **4-0136645**
(210) 4-2008-11835
(181) 04.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 04.06.2008

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH HỨA HẢO TOÀN (VN)
Số 248/1, khu phố Thạnh Hoà B, thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện lạnh, hàng gia dụng.

---

(111) **4-0136646**
(210) 4-2008-12655
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.4.2; 25.1.6; 24.1.1; 20.7.1; 3.1.1; 13.1.5
(591) Trắng, đỏ, xanh ngọc, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Á MỸ (VN)
Số 47/1 thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, dạy nghề; tư vấn du học; tổ chức hội thảo; tổ chức hội nghị.

---

(111) **4-0136647**
(210) 4-2008-17718
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SODIRID

(151) 06.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136648**
(210) 4-2008-18090
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QUEEN
VẠN THÀNH

(151) 06.11.2009
(220) 25.08.2008

(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VẠN THÀNH (VN)
90/4 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm mút (mousse) xốp; nệm cao su thông hơi; nệm lò xo; nệm giường bọc vải.

---

(111) **4-0136649**
(210) 4-2008-18179
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MILOCORP

(151) 06.11.2009
(220) 25.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH LONG (VN)
328 đại lộ Bình Dương, xã Hưng Định, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản), dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; cho thuê kho hàng; dịch vụ đặt chỗ du lịch (phương tiện đi lại), dịch vụ tham quan du lịch; tổ chức dịch vụ du lịch; cung cấp thông tin du lịch.

---

(111) **4-0136650**
(210) 4-2008-18332
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

vitwater

(151) 06.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) RFM CORPORATION (PH)
RFM Corporate Center, Pioneer corner Sheridan Streets, Mandaluyong City 1550 Metropolitan Manila, Philippines
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống dinh dưỡng có hương vị (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(111) **4-0136651**
(210) 4-2008-18659
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XUÂN QUANG

(151) 06.11.2009
(220) 29.08.2008

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG (VN)
53/2 quốc lộ 91, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, An Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán thuốc đông dược.

---

(111) **4-0136652**
(210) 4-2008-19838
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 16.09.2008

(531) 26.4.4; A26.11.12; 26.3.23
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ VÀ NỘI THẤT NGỌC SƠN (VN)
Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chao đèn; đèn; đèn lồng chiếu sáng.

Nhóm 20: Ghế bành; mành tre; đồ nội thất; chuông gió; đồ thủ công bằng mây tre.

---

(111) **4-0136653**
(210) 4-2008-22736
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NUTRISCIENCE

(151) 06.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136654**
(210) 4-2008-22737
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEPUCIN

(151) 06.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0136655**
(210) 4-2008-13728
(181) 27.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

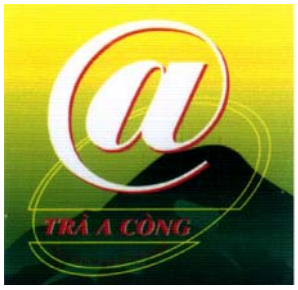

(151) 06.11.2009
(220) 27.06.2008

(531) 24.17.17; 24.17.25; 26.1.2; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
18 Trần Thái Tông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; chè (trà); đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0136656**
(210) 4-2008-14301
(181) 04.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 06.11.2009
(220) 04.07.2008

(531) 26.3.23
(591) Nâu đỏ
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM (VN)
420 Nguyễn ái Quốc, khu phố 5, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại, soạn thảo văn bản.

Nhóm 36: Phân tích tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật: dịch vụ về thành lập doanh nghiệp, chuyển đổi, sáp nhập, chia tách, giải thể, cổ phần hóa doanh nghiệp, dịch vụ kiện tụng, dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn bản quyền tác giả dịch vụ hòa giải.

---

(111) **4-0136657**
(210) 4-2008-17719
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AUSMUCO

(151) 06.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
80 Quang Trung, thị xã Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136658**
(210) 4-2008-18654
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HERON

(151) 06.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) DATALOGIC SCANNING, INC. (US)
959 Terry Street, Eugene, Oregon, 97402, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đọc dữ liệu cầm tay điều khiển bằng bộ vi xử lý; thiết bị chụp ảnh, quét ảnh với dung lượng tần số vô tuyến để chụp, tập hợp và quản lý dữ liệu bao gồm thiết bị đọc mã số quang học, máy quét mã vạch, bộ ghi và dò tìm nhận dạng tần số vô tuyến và các thiết bị đi kèm, cụ thể là: hộp chứa chuyên dụng (có chứa các ổ đĩa, các mạch video và các ổ cắm đặc biệt được thiết kế để đựng máy tính xách tay), giá đỡ, kẹp đỡ, bao đeo và vỏ bảo vệ được bán kèm theo như là một bộ phận của thiết bị đọc dữ liệu và các bộ phận thay thế; phần mềm máy tính dùng để giải mã dữ liệu tập hợp được; phần mềm máy tính dùng cho thiết bị giải mã và xử lý dữ liệu lưu trữ dưới dạng mã quang, thẻ điện tử, thẻ nhận dạng tần số vô tuyến, thẻ từ; sổ tay bảo trì, sử dụng thông tin và hướng dẫn có thể tải xuống được cho hệ thống chụp dữ liệu cụ thể là máy đọc mã quang học, máy quét mã vạch, bộ ghi và dò tìm nhận dạng tần số vô tuyến (RFID).

---

(111) **4-0136659**
(210) 4-2008-18778
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CYMODO

(151) 06.11.2009
(220) 03.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hoà-Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136660**
(210) 4-2008-18779
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DAMOCE

(151) 06.11.2009
(220) 03.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hoà-Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136661**
(210) 4-2008-04985
(181) 13.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MOBIWASH

(151) 09.11.2009
(220) 13.03.2008

(731) VÕ KIM HIẾU (VN)
24 Thống Nhất, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dùng cho nội thất và cho xe cộ, cụ thể là: chất tẩy rửa, chất đánh bóng, chất bảo trì - bảo dưỡng, nước hoa.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe.

---

(111) **4-0136662**
(210) 4-2008-05720
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POSEIDON

(151) 09.11.2009
(220) 20.03.2008

(531) 2.1.1; 22.5.10; A22.5.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO LẠC THÀNH (VN)
351/31 Nơ Trang Long, chung cư Cửu Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót dành cho nam giới.

---

(111) **4-0136663**
(210) 4-2008-06829
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SILCOM

(151) 09.11.2009
(220) 02.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136664**
(210) 4-2008-06841
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 02.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN HỆ QUỐC TẾ - ĐẦU TƯ SẢN XUẤT (VN)
Số 508 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dụng cụ điện cầm tay.

Nhóm 09: Tivi; đầu đọc và ghi đĩa CD-VCD-DVD; màn hình máy tính; phần cứng máy tính; máy fax; máy tính xách tay; máy in dùng cho máy tính.

Nhóm 11: Điều hoà; thiết bị thông gió; thiết bị phân phối nước.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Thương mại; xuất nhập khẩu; cung ứng lao động.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 39: Phân phối điện năng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thăm dò khai khoáng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn.

---

(111) **4-0136665**
(210) 4-2008-07017
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 03.04.2008

(591) Xanh lá cây, da cam
(731) CÔNG TY TNHH MINH KHANG KHƯƠNG VIỆT NAM (VN)
127/48/17 đường Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vật dụng trang trí bằng vải, đồ vải dùng cho giường; các sản phẩm khác thuộc nhóm này bao gồm khăn trải giường; khăn phủ gối; vải dùng để bọc nệm; tấm phủ giường lên cả ga phủ và chăn.

---

(111) **4-0136666**
(210) 4-2008-07634
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPMETAME

(151) 09.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
139 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136667**
(210) 4-2008-07642
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Floranew

(151) 09.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136668**
(210) 4-2008-07643
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KUSHICOSO

(151) 09.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136669**
(210) 4-2008-08066
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANETIC

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) TAIWAN PANBIOTIC LABORATORIES CO.,LTD (TW)
No.5-1, Ta Tong Rd.,Niao Sung Hsiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136670**
(210) 4-2008-08067
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PANSUFU

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) TAIWAN PANBIOTIC LABORATORIES CO.,LTD (TW)
No.5-1, Ta Tong Rd.,Niao Sung Hsiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136671**
(210) 4-2008-08068
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEAMLOD

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136672**
(210) 4-2008-08069
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPENELA

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136673**
(210) 4-2008-09590
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ASIA
GLASS

(151) 09.11.2009
(220) 08.05.2008

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KIẾNG Á CHÂU (VN)
33/8Y15 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng.

---

(111) **4-0136674**
(210) 4-2008-09849
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 12.05.2008

(531) 26.1.2; A26.11.12; A1.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPENTEC VIỆT NAM (VN)
Làng Phú Đô, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn công nghiệp (không bao gồm sơn cách nhiệt, cách điện).

Nhóm 19: Bột bả tường; bột trét gạch; chất chống thấm làm từ xi măng và nhựa đường dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0136675**
(210) 4-2008-09874
(181) 12.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUNTEX

(151) 09.11.2009
(220) 12.05.2008

(731) SUNTEK INDUSTRIES, LTD. (KR)
1205-7 Wonjung-ri, Poseung-myun, Pyoungtaek-city, Kyonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Cát mài; giấy ráp; vải ráp; đá mài; bột mài corundum; phim mài.

---

(111) **4-0136676**
(210) 4-2008-09928
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 13.05.2008

(531) 26.1.2
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ HÓA CHẤT VIỆT HỒNG (VN)
Số 12, ngõ 189, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp, phân bón.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán khoáng sản, kim loại đen và kim loại màu, hợp kim, hóa chất công nghiệp, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công nghiệp, nông sản, lâm sản, hải sản, cao

su, phân bón, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi; xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 36: Đầu tư vốn vào lĩnh vực công, nông nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa, vận tải hành khách.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công, nông nghiệp.

---

(111) **4-0136677**
(210) 4-2008-10242
(181) 15.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

新癀 XIN HUANG

(151) 09.11.2009
(220) 15.05.2008

(731) XIAMEN TRADITIONAL CHINESE MEDICINE CO., LTD (CN)
No. 118 Jiahe Road, Xiamen 361009, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc viên dùng trong ngành dược; thuốc viên hình thoi dùng trong ngành dược; thuốc uống dùng cho người; thuốc mỡ dùng trong ngành dược; xirô dùng trong ngành dược; bao con nhộng dùng trong ngành dược; dầu dùng cho mục đích y tế; thuốc viên ngậm; chế phẩm vitamin; thuốc thảo mộc.

---

(111) **4-0136678**
(210) 4-2007-21152
(181) 19.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROGRAMME

(151) 09.11.2009
(220) 19.10.2007

(531) 24.13.1; 26.4.1; 26.3.23; 26.4.9
(731) SUISSE PROGRAMME LIMITED (HK)
10/8 International Commercial Centre, Casemates Square, Gibralta, GL-Gibralta
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và phân phối hàng hóa (thông qua các cửa hàng, các phương tiện viễn thông và thông qua các trang web) liên quan đến mỹ phẩm, kem, sữa dùng để bôi ngoài da, nước thơm xức ngoài da, chất gieo dùng ngoài da, phấn bột xoa ngoài da, son môi, mascaras (thuốc chải mi mắt), nước cân bằng da, đồ hoá trang, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm mỹ phẩm làm thon người, chế phẩm làm rám nắng, bút chì mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc móng, chế phẩm làm bóng móng, chế phẩm bôi màu móng, móng giả, bông tăm dùng cho mục đích trang điểm, len dùng cho mục đích trang điểm, chế phẩm dùng khi cạo râu, dầu gội đầu, dầu xả, chất gieo dùng để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc, keo xịt dùng để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc, keo

bọt dùng để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc, dầu thơm dùng để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc, keo xịt tóc, chế phẩm nhuộm màu tóc và làm mất màu tóc, chế phẩm làm quăn và uốn tóc lâu dài và thường xuyên, chế phẩm và chất dùng chăm sóc da, chế phẩm và chất dùng chăm sóc tóc, mặt nạ trang điểm; các chế phẩm dùng khi tắm rửa, bình xịt nước khoáng dùng cho mục đích trang điểm, chất gieo tắm, sữa tắm toàn thân, chế phẩm toàn thân, chế phẩm sửa móng, chế phẩm dùng khi tắm nắng và sau khi tắm nắng; chất khử mùi dùng cho cơ thể, nước hoa, nước trang điểm, tinh dầu, xà phòng, chất chống đổ mồ hôi, thuốc đánh răng, chế phẩm chăm sóc răng, chế phẩm làm sạch răng, bột đánh răng, mỹ phẩm dùng cho da, đá bọt, dược phẩm và chế phẩm thuốc dùng cho chăm sóc da và chăm sóc tóc, chế phẩm được dùng để điều trị gàu bám da đầu, sản phẩm và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm thuốc dùng cho mục đích làm thon nhỏ người; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thức ăn y tế dùng cho trẻ em, chất tẩy uế, thuốc diệt nấm, xà phòng có chứa thuốc, thuốc chữa bệnh về tóc, chế phẩm dùng để tắm có chứa thuốc, mỹ phẩm chăm sóc da có chứa thuốc, thức ăn bổ sung cho sức khỏe, cao thảo mộc, thuốc mỡ rám nắng dùng cho mục đích dược, chế phẩm rám nắng dùng cho mục đích dược, thuốc dùng cho nha khoa, chai lọ, bàn chải, hộp đựng lược, lược, lược dùng cho tóc, dụng cụ trang điểm, vật dụng khử mùi dùng cho cá nhân, chổi lông mày, dụng cụ tẩy trang, bút lông vẽ móng, giấy dùng để làm sạch, bình xịt nước hoa, bình phun nước hoa, hộp phấn sáp; cái nùi bông thoa phấn, bàn chải cứng để cọ sàn, bọt biển dùng cho mục đích trang điểm; cái nùi dùng thoa mặt, bọt biển dùng thoa mặt, chổi kết hợp với đá bọt, dụng cụ cầm tay và công cụ điều khiển bằng tay; dao kéo dao cạo, kéo xén có ngạnh, cái mở nắp chai, cái mở nắp can, kìm cắt biểu bì, nhíp nhổ biểu bì; rnáy cắt, dụng cụ cắt, bấm móng tay, kìm bấm móng, dụng cụ đánh bóng móng, kéo cắt lông cho gia súc; tông đơ cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay dùng để uốn tóc, nhíp nhổ tóc, dụng cụ uốn mi, nhíp nhổ lông mày; dụng cụ giũa móng, cái bấm móng, kìm bấm móng chạy điện, dụng cụ giũa móng có đầu nhọn, kim xâu, bộ kim châm, bộ sửa móng tay, hộp đựng dao cạo, lưỡi dao cạo, dao cạo râu chạy điện và không chạy điện, dao cạo râu dùng cho đàn ông, dao cạo cho phụ nữ, dụng cụ kẹp uốn tóc, hộp cạo râu; kéo, dụng cụ mài sắc, thìa, bình xịt, con dấu (dụng cụ cầm tay), cái gắp đường, bộ đồ ăn, cái mở nắp hộp, dao thái thịt và rau; dao cắt gọt; thiết bị cắt vụn và thái mỏng, cái nĩa (để xiên thức ăn), dao, cái kẹp quả hạch, dụng cụ và thiết bị y tế, dụng cụ và thiết bị nha khoa, bình sữa cho trẻ em, hộp và các linh kiện nhỏ khác của bình sữa trẻ em; núm vú giả cho trẻ em (núm vú cao su), lồng nuôi trẻ em đẻ non, băng gạc, chăn điện dùng cho mục đích y tế, bao cao su, dụng cụ tránh thai, không hóa chất, thiết bị nha khoa, đầu vú cao su cho trẻ em; dụng cụ nhọn để sâu lỗ tai, dụng cụ mát xa thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa, van của bình sữa; bình sữa, vật đỡ cho chân thẳng, giầy dép chỉnh hình, cái cặp thai; găng tay dùng mát xa, găng tay dùng cho mục đích y tế, máy trợ thính dùng cho người điếc, vật bảo vệ thính giác, thiết bị chữa bệnh bằng không khí nóng, túi đá dùng cho mục đích y tế, thiết bị mát xa bằng điện và không bằng điện và các bộ phận khác dùng cho mát xa hoặc làm rung, chuyển động phần mặt và cơ thể, giấy, bìa cứng các tông, sản phẩm làm từ giấy và bìa cứng các tông, tạp chí, sách, cuốn sách nhỏ có bìa mềm, áp phích, thiếp in, giấy báo gửi cho khách hàng, catalog (danh mục mẫu sản phẩm), lịch, thẻ ghi giá tiền, nhãn ghi giá tiền, ấn phẩm, vật liệu đóng sách; ảnh, văn phòng phẩm, băng dính dùng cho văn phòng hay gia đình, tài liệu giảng dạy và truyền đạt kiến thức (trừ các thiết bị, dụng cụ), vật liệu chất dẻo dùng cho bao bì, túi đeo băng giấy, bìa cứng và nhựa; dây lưng dùng cho sản phụ, đệm cho sinh đẻ; vật dụng chỉnh hình, miếng đệm lót bụng, nệm sưởi nóng (đệm), gối gây buồn ngủ cho người mất ngủ, tay cầm cho bàn chải đánh răng làm bằng chỉ mềm, nhiệt kế, bồn vệ sinh, vòng cho con nít cắn trong thời gian mọc răng, mô cấy phẫu thuật phẫu thuật, dụng cụ sắc nhọn để phẫu thuật tai, đinh có đầu sắc nhọn dùng trước

khi khử trùng tai, máy hút mũi, bộ đồ nghề xét nghiệm để chuẩn đoán trong y tế, ống tiêm dùng để tiêm chích và kim dùng cho mục đích y tế; mặt nạ mặt nói chung hay mặt nạ dùng một lần, đệm dùng chữa bệnh, bình bay hơi dùng cho mục đích y tế, thiết bị thắp sáng; thiết bị sưởi ấm, thiết bị tạo hơi nước, thiết bị sấy khô, thiết bị thông hơi, thiết bị cung cấp nước thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị và máy lọc không khí, lò đun nước tắm, giường sưởi ấm, thiết bị tạo hơi lạnh, chăn điện, bộ lọc cà phê chạy điện, máy pha cà phê, bình pha cà phê; máy rang cà phê, hộp đựng hàng làm lạnh, bếp, hệ thống máy móc và thiết bị nấu ăn, đồ dùng nấu ăn; hệ thống máy làm mát cho thuốc lá, cái nệm (cái đệm) sưởi ấm, van khói kiểu lá chắn (làm nóng), thiết bị tẩy uế, thiết bị chia thuốc tẩy uế dùng cho nhà vệ sinh, thiết bị chưng cất, máy sấy tóc, máy lọc nước uống, đèn điện, quạt chạy điện, bếp lò chạy điện dùng hâm sữa cho trẻ, thiết bị rửa bằng tia nước mạnh, máy ướp lạnh, máy sấy hoa quả, bật lửa ga, thiết bị sấy khô bằng tay dùng cho nhà vệ sinh, thiết bị; làm nóng không khí trong phòng tắm xông hơi, lò khí nóng, tấm nóng, bình đựng nước nóng, máy giữ độ ẩm không khí, hộp đựng đá, tủ đá, thiết bị và máy móc làm đá, ấm đun điện, đèn, đèn lồng, bóng đèn, lò vi ba, hệ thống làm lạnh sữa, thiết bị ủ thức ăn, đèn pha rọi bỏ túi, đèn pin bỏ túi, cái sưởi ấm bỏ túi, chảo nấu áp suất chạy điện; lò sưởi chạy điện, đui đèn cho đèn điện, bộ tích năng lượng mặt trời (làm nóng), lò nướng bánh bằng điện; thiết bị nướng (bánh mỳ) nấu, lồng ấp (xoong tròn bằng kim loại có nắp và cán dài, xưa kia thùng đựng than hồng để sưởi ấm giường), lò đun nóng nước, máy móc và thiết bị làm sạch nước, máy khử trùng nước; phụ kiện quần áo, dây lưng, ghim (vật cài để trang trí), đồng hồ, trang sức, kính râm, hoa tai, vòng tay (xuyến), vòng cổ, nơ buộc tóc, cái kẹp tóc, khăn trùm đầu, trâm cài tóc, khuy măng sét, giá treo cà vạt, bật lửa, bút; bút mực, túi, da và giả da, hàng hóa làm từ da và giả da, da động vật, da sống, rương, túi du lịch; ô, cái dù; cái lọng che nắng, gậy chống đi bộ, túi xách tay và ví da đựng tiền, hòm, hành lý, túi nhỏ (bằng da), cặp da (đựng giấy tờ, tài liệu), ba lô đeo trên vai, túi quần áo, túi đi mua hàng, đai bằng da, dây đeo vai, thắt lưng; gậy ba toong, hộp đựng các, danh thiếp (ví đựng tiền), vòng cổ cho động vật, hộp đựng chìa khoá; ví dựng đồ trang điểm rọ (đai) bịt mõm con vật, túi đeo vai học sinh, va li có tay cầm, va li, bộ du lịch, vỏ bọc ô; cán ô, gậy chống khi đi bộ có thể dùng làm ghế ngồi, dây đeo hành lý, túi đi biển, cặp đựng tài liệu, ví xách lay, dây da, gậy leo núi, hộp nhạc, túi lưới dùng đi mua sắm, ba lô, túi học sinh, túi xắc, đồ đạc bọc da và giả da, khung của túi xách tay, túi đeo như cái địu để mang ẵm trẻ nhỏ, vỏ hộp son môi, hộp phấn sáp bỏ túi; túi đựng mỹ phẩm, đồ phụ kiện dùng cho sử dụng mỹ phẩm, dụng cụ để sử dụng mỹ phẩm trang điểm, quần áo, giầy dép, mũ nón, cà phê, trà, bột ca cao, đường, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo bòt mỳ và các chế phẩm làm từ bột mỳ, bánh mỳ, bánh ngọt và mứt kẹo, kem lạnh, chế phẩm bổ sung chất ăn kiêng và dinh dưỡng hoặc chế phẩm thực phẩm dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp không tẩm thuốc, thực phẩm dinh dưỡng bán dạng ăn liền, vitamin, chất khoáng, chế phẩm cà phê, trà trong túi trà lá chè, bột chè, trà dưới dạng xi rô hay tinh thể, cháo gạo của người Trung Quốc và hỗn hợp cháo gạo mật ong; mật đường, men bia, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước chấm (đồ gia vị), gia vị, bia, nước khoáng, nước có ga, đồ uống không cồn, nước trái cây, nước ép quả, đồ uống không tẩm thuốc, nước, nước suối có ga; nước ép cô đặc và xi rô dùng để pha chế đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống; dịch vụ tập hợp nhiều loại hàng hoá nhằm trợ giúp khách hàng gặp thuận lợi trong việc xem và mua các loại hàng hoá đó từ các trang web bán hàng phổ biến trên mạng internet và từ các đại lý bán buôn; dịch vụ tập hợp nhiều loại hàng hoá nhằm trợ giúp khách hàng gặp thuận lợi trong việc xem và mua các loại hàng hoá đó từ bảng liệt kê danh mục hàng hóa mẫu qua thư đặt hàng hay từ các phương tiện thông tin liên lạc khác; dịch vụ tập hợp nhiều loại hàng hoá nhằm trợ giúp khách hàng gặp thuận lợi trong việc xem và mua các

loại hàng hoá đó từ các đại lý bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng và dịch vụ marketing; dịch vụ đại Iý xuất nhập khẩu dịch vụ đại lý mua và bán; lựa chọn và thu mua hàng hóa cho cá nhân hay doanh nghiệp; dich vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến franchising (đặc quyền kinh tiêu); tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0136679**
(210) 4-2007-22485
(181) 06.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 06.11.2007

(531) 26.1.1; 26.11.2; 15.9.1; 26.4.2
(731) ORIENT HOLDINGS LIMITED (LK)
49, Sri Jinaratana Road, Colombo 2, Sri Lanka
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Đồ điện đặc biệt là phụ tùng và linh kiện mạng dẫn điện bao gồm công tắc đèn điện, cầu dao điện, tổng đài điện thoại, cái ngắt mạch điện, rơ le điện, cáp điện không bằng kim loại; sợi dẫn tia sáng (sợi quang), bộ điều chỉnh (biến đổi ánh sáng), kim bằng điện trên đồng hồ đo phát ánh sáng; thiết bị điện dùng để bật và điều chỉnh đèn huỳnh quang và đèn có ống phóng điện; bộ pin (bình ắc quy) để thắp sáng; cột thu lôi và cột chống sét; đồ điện dùng cho gia đình như dây dẫn điện, phích cắm và ổ cắm điện treo tường và biến áp; không có sản phẩm nào ở trên dùng cho mục đích thông tin liên lạc hoặc dùng để kết nối với sản phẩm hoặc dịch vụ thông tin liên lạc để truyền, nhận, lưu trữ, ghi hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu khác.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng bao gồm bóng đèn thắp sáng chạy điện và không chạy điện, bóng đèn GLS, bóng đèn CFL & bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn chiếu sáng dùng làm tín hiệu chỉ dẫn các phương tiện giao thông, máy khuyếch tán ánh sáng, đèn và thiết bị chiếu sáng dùng cho các phương tiện vận chuyển, xe cộ và lặn; hệ thống sinh hơi nước nóng; thiết bị điện dùng cho mục đích nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; không có sản phẩm nào ở trên dùng cho mục đích thông tin liên lạc hoặc dùng để kết nối với sản phẩm hoặc dịch vụ thông tin liên lạc để truyền, nhận, lưu trữ, ghi hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu khác.

---

(111) **4-0136680**
(210) 4-2009-07998
(181) 27.04.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

TL GAS

(151) 09.11.2009
(220) 27.04.2009

(731) CÔNG TY TNHH KHÍ ĐỐT THĂNG LONG (VN)
Số 10 Chu Văn An, phường Yết Kiêu, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ga, thiết bị phụ tùng ga, khí đốt hóa lỏng.

---

(111) **4-0136681**
(210) 4-2006-22904
(181) 28.12.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 28.12.2006

(531) 1.5.1; A1.5.2; 1.17.11
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, xanh dương đậm
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐÔNG NGUYÊN (VN)
Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối; hạt điều chiên.

Nhóm 30: Cà phê bột; ca-cao; kẹo hạt điều; bột ngô; kẹo.

---

(111) **4-0136682**
(210) 4-2008-05182
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIRABLOC

(151) 09.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) HERBALSCIENCE SINGAPORE PTE LTD (SG)
79 Robinson Road #24-08, CPF Building, Singapore 068897
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích dinh dưỡng và chiết xuất từ thực vật dùng để sản xuất thực phẩm chức năng; chiết xuất hoá học và thành phần hoạt chất được chiết xuất từ thảo dược dùng để sản xuất thực phẩm chức năng; chiết xuất từ thực vật được sử dụng trong các chế phẩm dưới dạng chất lỏng, dạng kem, và trong chế phẩm làm giảm đau và gây tê dùng để đắp hoặc rịt, dạng vỉ, dạng con nhộng, dạng viên, dạng hoà tan trong cồn, dạng hình viên đạn và dạng ống dùng để tiêm; chiết xuất từ thực vật dùng để sản xuất các chế phẩm dưới dạng chất lỏng, dạng kem, chế phẩm làm giảm đau và gây tê dùng để đắp hoặc rịt, dạng vỉ, dạng con nhộng, dạng viên, dạng hoà tan trong cồn, dạng hình viên đạn và dạng ống dùng để tiêm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y hoặc không dùng cho ngành y dùng trong thực phẩm và chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dùng cho người; thực vật và thực vật hỗn hợp, thảo mộc và hỗn hợp thảo mộc, chiết xuất từ thực vật và hợp chất chiết xuất từ thực vật, hương liệu và hương liệu hỗn hợp, tất cả dùng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; sản phẩm từ thảo mộc/thảo dược, cụ thể là dầu thơm có tẩm thuốc dùng chăm sóc da và môi; sản phẩm từ thảo mộc/thảo dược, cụ thể

các sản phẩm dưới dạng thuốc mỡ, dạng dầu, dạng nước, dạng dung dịch hoà tan, dạng si-rô, chất độc, dạng hoà tan trong cồn dùng cho mục đích y tế; sản phẩm từ thảo mộc/thảo dược dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chiết suất từ thảo mộc/thảo dược dưới dạng chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung dùng cho ăn kiêng; chiết suất từ thực vật dùng cho mục đích y tế hoặc dùng cho thực phẩm chức năng; chiết suất từ men dùng cho mục đích y tế hoặc dùng cho thực phẩm chức năng; sản phẩm từ thảo mộc, cụ thể bột thảo mộc dùng cho mục đích dinh dưỡng; sản phẩm từ thảo mộc/thảo dược, cụ thể là túi dầu thơm có chứa thảo mộc/thảo dược dùng trong việc chữa bệnh bằng xoa bóp dầu thơm; chế phẩm chữa các bệnh về miệng; chế phẩm vitamin và khoáng chất dùng như là chất bổ sung dùng cho ăn kiêng; các loại vitamin; thức ăn bổ sung; thực phẩm chức năng, cụ thể là vitamin và thức ăn bổ sung; các chế phẩm, cụ thể thể là chế phẩm chống thèm ăn và làm giảm chất béo; thực phẩm dùng cho chế độ ăn kiêng trong y học; thực phẩm bổ sung, cụ thể thực phẩm chống oxi hóa; thực phẩm dùng cho bệnh nhân đái tháo đường, cho trẻ em và thực phẩm dùng để truyền; chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích dinh dưỡng; chiết suất từ thực vật dùng cho thực phẩm chức năng; các dạng thuốc ho và thuốc cảm; chế phẩm giảm đau; thuốc giảm đau; kem, dầu, thuốc mỡ dùng để chữa bệnh; chế phẩm dùng để chữa và phòng chống bệnh và virus; vắc xin dùng chữa và chống bệnh mụn giộp; chế phẩm vi lượng đồng căn dùng chữa mụn rộp và viêm miệng do virus; thuốc diệt virus; và khăn vệ sinh cá nhân ẩm có tẩm và không tẩm thuốc; chế phẩm từ thảo mộc và chiết xuất từ thảo mộc dùng làm nguyên liệu trong công nghiệp thực phẩm, dinh dưỡng, thực phẩm chức năng; chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích y tế và thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Thức uống bổ dưỡng thuộc nhóm này; đồ uống có sữa, sữa bột, sữa bột cho mục đích dinh dưỡng, và sữa bột để làm thức ăn.

Nhóm 30: Thức uống bổ dưỡng có chứa thảo mộc thuộc nhóm này; thức uống bổ dưỡng thuộc nhóm này; thảo mộc đã được chế biến, cụ thể là thảo mộc làm gia vị, đã bảo quản; thực phẩm hữu cơ, cụ thể là sô cô la ít chất béo; sô cô la ít calo; ca cao; kẹo sô cô la giòn; nước sốt có sô cô la; lớp phủ trên bề mặt bánh có chứa sô cô la; kẹo ít chất béo; mì ống; bột trộn sẵn để làm mì ống; nước tương; gạo; sản phẩm từ cám gạo (thực phẩm bổ dưỡng cho người); bột ngũ cốc; bột mỳ; sản phẩm từ cám lúa mỳ (thực phẩm bổ dưỡng cho người); thực phẩm làm từ lúa mỳ; đồ tráng miệng, cụ thể là bánh quy bơ; bánh ngọt; bánh nướng; bánh nướng xốp; bánh quy giòn; bánh quy mặn; thức ăn ăn liền làm từ ngũ cốc dạng thanh; bánh quy xoắn; kẹo cao su; sữa chua ướp lạnh; món sữa trứng ướp lạnh; kem hoa quả (kem ăn); bánh kếp; bánh quế; bánh mỳ có nhân; kẹo, kẹo dẻo.

Nhóm 32: Đồ uống hữu cơ, cụ thể là nước hoa quả, nước ngọt không có ga, nước uống và nước ép từ hoa quả và rau, gạo, bột ngũ cốc và bột mỳ.

(111) **4-0136683**
(210) 4-2008-10256
(181) 15.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 15.05.2008

(531) 26.1.2; 2.3.1
(731) DONG TIAN YANG INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Dachong Industrial District, Lishui Town, NanHai, GuangDong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị chăm sóc da.

---

(111) **4-0136684**
(210) 4-2008-17377
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THE SUN

(151) 09.11.2009
(220) 13.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dây điện, cáp điện, các vật liệu điện, thiết bị điện, các sản phẩm nhựa; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá, dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0136685**
(210) 4-2008-00674
(181) 10.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 10.01.2008

(531) 26.11.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO-DU LỊCH ĐẤT VIỆT (VN)
192 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ đặt chỗ cho cuộc biểu diễn; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức buổi tiệc nhằm mục đích giải trí; nhiếp ảnh; dàn dựng băng video.

---

(111) **4-0136686**
(210) 4-2007-07226
(181) 24.04.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

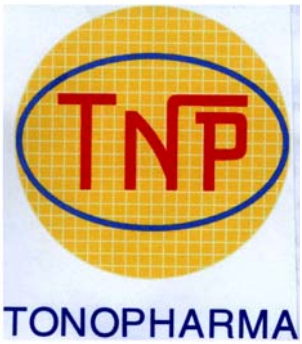

(151) 09.11.2009
(220) 24.04.2007

(531) 26.1.1; 26.1.7; A25.7.3; 25.7.25
(591) Xanh tím, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ THẢO NGUYÊN (VN)
31B Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán hóa chất xét nghiệm; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán phụ gia sản xuất thực phẩm.

Nhóm 36: Kinh doanh nhà ở; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0136687**
(210) 4-2007-03801
(181) 06.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 06.03.2007

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP TRẺ HÀ TĨNH (VN)
Tầng 4, nhà 68, đường Phan Đình Phùng, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0136688**
(210) 4-2007-15286
(181) 07.08.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 07.08.2007

(531) 26.1.2; 26.1.6; A26.11.13; A3.9.4
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lục, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VÀ THƯƠNG MẠI LÝ XUÂN LAN (VN)
B11/35 ấp 2, Trần Đại Nghĩa, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Nhựa pec-ca và ống nhựa mềm.

---

(111) **4-0136689**
(210) 4-2008-04648
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LINAMELLIN

(151) 09.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH SƠN (VN)
Số 19, Nguyễn Sĩ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136690**
(210) 4-2008-06326
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MYOPRAREL

(151) 09.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0136691**
(210) 4-2008-06750
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PIVATOR

(151) 09.11.2009
(220) 01.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136692**
(210) 4-2008-06820
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEXETEC

(151) 09.11.2009
(220) 02.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136693**
(210) 4-2008-07135
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANH KIET
Distribution

(151) 09.11.2009
(220) 04.04.2008

(531) 26.4.2; A5.5.21; A5.5.20; 1.15.23
(591) Đen, đỏ cờ, xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KIỆT (VN)
169/20 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị điện, điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dạy, trang thiết bị văn phòng; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị nghiên cứu và sản xuất, thiết bị công nghệ sinh học, thiết bị y tế, thiết

bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, điều hòa không khí, điện công nghiệp, thiết bị công nghệ hàn; kinh doanh xuất nhập khẩu hóa chất cho thí nghiệm và phục vụ sản xuất; mua bán máy móc vật tư thiết bị phục vụ cho công nghiệp, dầu khí, khai thác tài nguyên, khoáng sản nông lâm ngư nghiệp; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; hàng thủ công mỹ nghệ; may mặc.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa thiết bị truyền hình; lắp đặt hệ thống mạng máy tính; xây lắp các công trình điện đến 35KV.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách.

---

(111) **4-0136694**
(210) 4-2007-17894
(181) 10.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

DẤU ẤN VIỆT

(151) 09.11.2009
(220) 10.09.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÀ TẶNG DẤU ẤN VIỆT (VN)
362A Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Biểu tượng, cúp, kỷ niệm chương, khánh, tượng, quà tặng bằng kim loại thường và hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 14: Biểu tượng, cúp, kỷ niệm chương, khánh, tượng, quà tặng bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 20: Biểu tượng, cúp, kỷ niệm chương, khánh, tượng, quà tặng bằng gỗ; khung tranh; tranh sơn mài; tranh gỗ.

---

(111) **4-0136695**
(210) 4-2007-24494
(181) 29.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

THIEN A
HOARD YOUR FAITH

(151) 09.11.2009
(220) 29.11.2007

(531) A26.3.5; 24.15.2; 1.15.23; A24.15.13
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN Á (VN)
Số 9, ngõ 850 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán hàng kim khí điện máy.

---

(111) **4-0136696**
(210) 4-2007-00160
(181) 03.01.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

INSTAPAVE

(151) 09.11.2009
(220) 03.01.2007

(731) SHELL BRANDS INTERNATIONAL AG (CH)
Baarermatte, 6340 Baar, Switzerland
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim; nhựa đường, dầu hắc ín và nhựa rải đường.

---

(111) **4-0136697**
(210) 4-2007-02326
(181) 01.02.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIETFARM

(151) 09.11.2009
(220) 01.02.2007

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU VÕ HÀ LÊ (VN)
397B Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Cây giống; con vật giống; cây hoa; cây cảnh; cây xanh.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi.

---

(111) **4-0136698**
(210) 4-2007-12072
(181) 28.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 28.06.2007

(531) 26.4.2; 26.4.1; A26.11.12; A18.1.9
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, da cam, xanh nước biển, xanh da trời, tím, tím hồng, đen, trắng
(731) NIPPON PAINT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
101 Moo 3, Soi Suksawad 76, Suksawad Road Bangchak Prapradaeng, Samutprakarn 10130 THAILAND
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất pha loãng cho sơn; véc-ni; sơn mài; sơn màu đồng; chất chống gỉ; thuốc cắn màu; lớp phủ ngoài; sơn xịt.

---

(111) **4-0136699**
(210) 4-2007-13882
(181) 23.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 23.07.2007

(531) 1.15.24
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NÔNG NGHIỆP MỸ ĐÌNH (VN)
Thôn Phú Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai.

---

(111) **4-0136700**
(210) 4-2007-18710
(181) 20.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 20.09.2007

(531) A18.1.8; 1.5.1; A1.1.10; 25.1.6; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, đỏ
(731) HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI HỢP LỰC (VN)
595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô.

---

(111) **4-0136701**
(210) 4-2008-07868
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 14.04.2008

(531) 26.1.2; 26.11.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀ BÌNH (VN)
256/49 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0136702**
(210) 4-2008-08350
(181) 21.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 21.04.2008

(531) 1.3.1; A1.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT ÁNH (VN)
29 đường 218 Cao Lỗ, phường 4, quận 08, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chấn lưu (dùng cho đèn); tụ kích điện dùng cho đèn (tụ điện), tụ bù điện dùng cho đèn (tụ điện).

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; choá đèn; bóng đèn.

---

(111) **4-0136703**
(210) 4-2008-09574
(181) 07.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 07.05.2008

(531) 26.3.2; 15.7.1; 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh đen, đỏ, xanh rêu, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỆT SƠN (VN)
ấp Tân Hoà, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê nhà xưởng.

---

(111) **4-0136704**
(210) 4-2008-10047
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) CƠ SỞ NHIẾP ẢNH QUỐC HƯƠNG (VN)
337 Hoàng Văn Thụ, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh: dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ quay camera.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới.

---

(111) **4-0136705**
(210) 4-2008-07884
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TKEXTRA

(151) 09.11.2009
(220) 14.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136706**
(210) 4-2008-07964
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NHAT LAM
DESIGN- CONSTRUCTION

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lam, xanh dương đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHẬT LAM (VN)
71/44 Cộng Hoà, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0136707**
(210) 4-2008-08042
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALTRAFLAM

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 90, Sector-32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng cho người và thú y.

---

(111) **4-0136708**
(210) 4-2008-08044
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AEROLER

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 90, Sector-32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng cho người và thú y.

---

(111) **4-0136709**
(210) 4-2008-08046
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLEXAID

(151) 09.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 90, Sector-32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng cho người và thú y.

---

(111) **4-0136710**
(210) 4-2008-08845
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CMF
VINACOMIN FINANCE COMPANY

(151) 09.11.2009
(220) 25.04.2008

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh, vàng, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI CHÍNH THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
58 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: huy động vốn; tín dụng; mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ; tư vấn tài chính; các hoạt động tài chính khác.

---

(111) **4-0136711**
(210) 4-2008-09650
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SAIGON INVEST GROUP
Leading Industrial Parks, Banking, Housing & Resorts

(151) 09.11.2009
(220) 08.05.2008

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN. (VN)
20 Phùng Khắc Khoan, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính, cho thuê đất trong khu công nghiệp; cho thuê nhà xưởng trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; bán đất trong khu công nghiệp; cho thuê đất trong khu đô thị.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; tư vấn giám sát công trình; thăm dò khoáng sản; khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản.

Nhóm 42: Tư vấn khoa học và chuyển giao công nghệ; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0136712**
(210) 4-2008-10243
(181) 15.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

新癀片 XIN HUANG PIAN

(151) 09.11.2009
(220) 15.05.2008

(731) XIAMEN TRADITIONAL CHINESE MEDICINE CO., LTD (CN)
No. 118 Jiahe Road, Xiamen 361009, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc viên dùng trong ngành dược; thuốc viên hình thoi dùng trong ngành dược; thuốc uống dùng cho người; thuốc mỡ dùng trong ngành dược; xirô dùng trong ngành dược; bao con nhộng dùng trong ngành dược; dầu dùng cho mục đích y tế; thuốc viên ngậm; chế phẩm vitamin; thuốc thảo mộc.

---

(111) **4-0136713**
(210) 4-2008-11071
(181) 27.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

百 莫 兒
PAIMORE

(151) 09.11.2009
(220) 27.05.2008

(731) PAIMORE COMPANY LIMITED (JP)
5-28, Shinmachi, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (mỹ phẩm tóc) như thuốc nhuộm tóc, chế phẩm để giữ cho tóc uốn sấy được bền lâu, dầu gội đầu, chế phẩm để nhuộm tóc và chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0136714**
(210) 4-2008-11590
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MÓNG PHỄU SERAPHIN

(151) 09.11.2009
(220) 02.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG XANH SERAPHIN (VN)
P303, Tòa nhà 17T1, Khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; bê tông; bê tông đúc sẵn; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; ống cứng dẫn nước (không làm từ kim loại); cọc gia cố nền móng (không làm bằng kim loại).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt thiết bị cơ khí dùng để xử lý rác thải, nước thải, tái chế rác thành sản phẩm; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy móc; dịch vụ giám sát xây dựng công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn lập các dự án đánh giá tác động môi trường; dịch vụ lập dự án đánh giá tác động môi trường; dịch vụ tư vấn bảo vệ môi trường; dịch vụ thiết kế kết cấu đối với công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế xây dựng; dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0136715**
(210) 4-2008-07944
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WIDA NS

(151) 09.11.2009
(220) 14.04.2008

(731) PT WIDATRA BHAKTI (ID)
Wisma Tugu Raden Saleh, Lt.6 Jalan Raden Saleh No. 44 Jakarta 10330-Indonesia
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136716**
(210) 4-2008-07945
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WIDA RL

(151) 09.11.2009
(220) 14.04.2008

(731) PT WIDATRA BHAKTI (ID)
Wisma Tugu Raden Saleh, Lt.6 Jalan Raden Saleh No. 44 Jakarta 10330-Indonesia
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136717**
(210) 4-2008-07946
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WIDA D5

(151) 09.11.2009
(220) 14.04.2008

(731) PT WIDATRA BHAKTI (ID)
Wisma Tugu Raden Saleh, Lt.6 Jalan Raden Saleh No. 44 Jakarta 10330-Indonesia
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136718**
(210) 4-2008-09651
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YUKACH

(151) 09.11.2009
(220) 08.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ KIẾN ĐẠT (VN)
218 Tôn Thất Hiệp, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đọc DVD; đầu đọc đĩa com pắc.

Nhóm 35: Mua bán loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc DVD, đầu đọc đĩa com pắc.

---

(111) **4-0136719**
(210) 4-2008-10339
(181) 16.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ARCADIA

(151) 09.11.2009
(220) 16.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 29, ngách 61/71 đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136720**
(210) 4-2008-11109
(181) 27.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SEPOETIN

(151) 09.11.2009
(220) 27.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMA CHEM CO., LTD) (VN)
C-404, RC Kimdo Office Building, 129A Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136721**
(210) 4-2007-12470
(181) 04.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

ITALINOX

(151) 09.11.2009
(220) 04.07.2007

(591) Bordreaux (sáng), đen
(731) CÔNG TY TNHH ITALINOX VIỆT NAM (VN)
Số 49, ngõ 138, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thép không gỉ.

---

(111) **4-0136722**
(210) 4-2007-12471
(181) 04.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

ITALINOX VIETNAM

(151) 09.11.2009
(220) 04.07.2007

(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ITALINOX VIỆT NAM (VN)
Số 49, ngõ 138, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thép không gỉ.

---

(111) **4-0136723**
(210) 4-2008-01034
(181) 15.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DAI VIET INTER MEDIA

(151) 09.11.2009
(220) 15.01.2008

(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ ĐẠI VIỆT (VN)
201 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; sách.

---

(111) **4-0136724**
(210) 4-2008-11631
(181) 03.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUPIM

(151) 09.11.2009
(220) 03.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN PƠ (VN)
Số 10 B6, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136725**
(210) 4-2008-11632
(181) 03.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DAMEZ

(151) 09.11.2009
(220) 03.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN PƠ (VN)
Số 10 B6, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136726**
(210) 4-2008-11909
(181) 05.06.2018
(300) 77/462,432 30.04.2008 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 05.06.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.24; 3.1.8; A3.1.24
(731) ROCKET DOG BRANDS LLC (US)
24610 Industrial Boulevard, 1st Floor, Hayward, CA 94545, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: áo sơ mi, áo vét, áo choàng ngoài, áo len dài tay, cà vạt, khăn quàng cổ, áo gi-lê, áo váy, váy ngắn, quần dài, quần lót, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục); đồ đội đầu, cụ thể là: mũ có vành, mũ lưỡi trai và dải băng buộc đầu; quần áo lót, quần áo lót của phụ nữ; tất ngắn; quần áo ngủ (bộ pijama); bộ quần áo tắm; thắt lưng (trang phục); quần áo mặc trong các hoạt động hàng ngày, cụ thể là: quần áo lót thấm mồ hôi, áo sơ mi thấm mồ hôi và bộ quần áo mặc để chạy bộ; quần áo mặc thường ngày, cụ thể là: áo choàng mặc trong nhà, áo, quần, quần áo dệt kim.

(111) **4-0136727**
(210) 4-2008-00268
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LANOCORBIC

(151) 09.11.2009
(220) 04.01.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136728**
(210) 4-2008-01067
(181) 15.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SAMMAKI

(151) 09.11.2009
(220) 15.01.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136729**
(210) 4-2008-01401
(181) 18.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ODISEY

(151) 09.11.2009
(220) 18.01.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136730**
(210) 4-2008-02949
(181) 18.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAZOTAM

(151) 09.11.2009
(220) 18.02.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136731**
(210) 4-2008-02960
(181) 18.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COMBICEF

(151) 09.11.2009
(220) 18.02.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
P9, H17, tổ 48, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136732**
(210) 4-2008-03480
(181) 25.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LICURMIN

(151) 09.11.2009
(220) 25.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIỆN (VN)
Số 10 ngõ 3 đường Lý Bôn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136733**
(210) 4-2008-03481
(181) 25.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHYTOSOYA

(151) 09.11.2009
(220) 25.02.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG VŨ (VN)
672-674 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136734**
(210) 4-2008-03482
(181) 25.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MIGRATSICK

(151) 09.11.2009
(220) 25.02.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG VŨ (VN)
672-674 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136735**
(210) 4-2008-03602
(181) 26.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SODOBICOM

(151) 09.11.2009
(220) 26.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136736**
(210) 4-2008-04591
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HIỆP (VN)
458 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng, bản lề i nốc, sắt.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0136737**
(210) 4-2008-04592
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HIỆP (VN)
458 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng, bản lề i nốc, sắt.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0136738**
(210) 4-2008-04646
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH SƠN (VN)
Số 19, Nguyễn Sĩ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0136739**
(210) 4-2008-04647
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NALISULIN

(151) 09.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH SƠN (VN)
Số 19, Nguyễn Sĩ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136740**
(210) 4-2008-00920
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CLPHT

(151) 09.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) A26.11.12; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) YUAN LONG PING HIGH-TECH AGRICULTURE CO., LTD. (CN)
Mapoling Agricltural High Technology Garden YuanDa No.2 Road, FuRong District, ChangSha, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất nông nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; chất bảo quản hạt giống; phân bón dùng cho nông nghiệp; hoá chất để cải tạo đất; chế phẩm chống nẩy mầm dùng cho rau.

Nhóm 05: Chất trừ vật có hại; chất sát khuẩn sinh học; chất diệt cỏ (trừ cây có hại); chế phẩm làm sạch không khí; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chất diệt trùng/ sát trùng.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gặt hái; máy phun xịt; máy cấy lúa; máy nạo rau; máy sản xuất chè; máy đóng gói thực phẩm.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; ngũ cốc (chưa chế biến); cây; hạt thực vật; ngô (chưa chế biến); lúa mì.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành (minh hoạ, giới thiệu); tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; đào tạo; giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trên băng hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu dự án nghiên cứu; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; đo đạc đất đai; thiết kế phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng.

---

(111) **4-0136741**
(210) 4-2008-05931
(181) 24.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 24.03.2008

(531) 26.4.1; 26.3.1; A26.3.5
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NGÀNH ĐÁ TỰ NHIÊN VIỆT NAM (VN)
Số 36 phố Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá xây dựng; đá hoa cương granit, sỏi xây dựng; gạch xây dựng; gạch ốp tường; đá vôi.

---

(111) **4-0136742**
(210) 4-2008-17095
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 11.08.2008

(531) A26.11.12; A26.11.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN THỦY CANH (VN)
290/198 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi sạch, hoa tươi sạch, cây cảnh và hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán rau, hoa quả tươi và các sản phẩm làm từ rau, quả; mua bán máy móc thiết bị dụng cụ để sản xuất, chế biến cây trồng, hoa, rau, quả và cây cảnh; mua bán phân bón, hoá chất, nguyên liệu và vật tư ngành nông nghiệp.

Nhóm 41: Hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật trồng trọt.

---

(111) **4-0136743**
(210) 4-2008-17096
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HYPOCO

(151) 09.11.2009
(220) 11.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN THUỶ CANH (VN)
290/198 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi sạch, hoa tươi sạch, cây cảnh và hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán rau, hoa quả tươi và các sản phẩm làm từ rau, quả; mua bán máy móc thiết bị dụng cụ để sản xuất, chế biến cây trồng, hoa, rau, quả và cây cảnh; mua bán phân bón, hóa chất, nguyên liệu và vật tư ngành nông nghiệp.

Nhóm 41: Hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật trồng trọt.

---

(111) **4-0136744**
(210) 4-2008-15472
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Mancisuper

(151) 09.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136745**
(210) 4-2008-15473
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

IOXOL

(151) 09.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136746**
(210) 4-2008-15474
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) Kingxol

(151) 09.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136747**
(210) 4-2008-15476
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) Pantosuper

(151) 09.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136748**
(210) 4-2008-15477
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) Takzole

(151) 09.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136749**
(210) 4-2008-16748
(181) 06.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 06.08.2008

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) INQ ENTERPRISES LIMITED (XX)
Offshore Group Chambers, P. O. Box CB-12751 Nassau, New Providence, Bahamas
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông; thẻ nhớ điện tử, thẻ điện thoại, điện thoại di động, giá đỡ điện thoại, tai nghe điện thoại, vỏ điện thoại di động.

Nhóm 16: Ấn phẩm in, đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn (ngoại trừ máy móc); sách hướng dẫn.

Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ tiếp thị và quảng cáo để bán hàng; biên soạn các quảng cáo để sử dụng như những trang web trên Internet; chuẩn bị và trình diễn các đoạn quảng cáo bằng âm thanh và hình; dịch vụ bán lẻ các thiết bị viễn thông; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp hệ thống điện tử dùng để nạp tiền vào tài khoản điện thoại di động; cung cấp và vận hành công cụ tìm kiếm; dịch vụ thư điện tử; cung cấp dịch vụ truy cập internet cho người sử dụng (nhà cung cấp dịch vụ); cung cấp kết nối viễn thông tới internet hoặc tới các cơ sở dữ liệu, cung cấp bảng thông tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập đến các địa chỉ trên mạng thông tin điện tử; cung cấp dịch vụ truy cập đến nhiều cơ sở dữ liệu; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 40: Sản xuất các thiết bị viễn thông theo đặt hàng và/hoặc theo tiêu chuẩn của người khác; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế; thiết kế các thiết bị viễn thông, điện thoại di động cầm tay và các phụ kiện của điện thoại di động cầm tay; quản lý dự án (thiết kế); cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0136750**
(210) 4-2008-17352
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BONIFLEX

(151) 09.11.2009
(220) 13.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 29, ngách 61/71 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136751**
(210) 4-2008-15559
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 21.07.2008

(531) A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGUYỄN TRUYỀN THANH (VN)
231/57/64 M Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0136752**
(210) 4-2008-11933
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 05.06.2008

(531) 26.1.1; A26.1.24; A5.5.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCT GAS VIỆT NAM (VN)
Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Gas (nhiên liệu).

---

(111) **4-0136753**
(210) 4-2008-16377
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

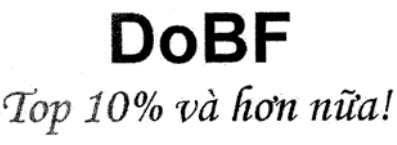

(151) 09.11.2009
(220) 31.07.2008

(731) LƯU TRUNG DŨNG (VN)
Số 16 ngách 12 (rẽ phải), ngõ 160 Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo trong lĩnh vực: tài chính, ngân hàng, tư vấn đầu tư.

---

(111) **4-0136754**
(210) 4-2008-12611
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.4.1; 26.11.3; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, vàng nghệ
(731) DHL INTERNATIONAL GMBH (DE)
Charles-de-Gaulle-Str. 20, 53113 Bonn, Germany
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và sản phẩm bằng các vật liệu này không xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); chất dẻo để bao gói (không được xếp ở những nhóm khác); chữ in; bản in đúc (clisê); thùng chứa hay hộp chứa trên tàu biển bằng giấy hoặc các tông.

Nhóm 20: Sản phẩm từ gỗ, phao lie (ở dây câu), sậy, mây, liễu gai, chất sừng, chất xương, ngà phiến sừng ở hàm cá voi, vẩy, hổ phách, ngọc trai, bọt biển (đá bọt) và các thế phẩm của của vật liệu này hoặc chất dẻo, không được xếp vào các nhóm khác; thùng riêng, khay vận chuyển hàng, vận chuyển công ten nơ và đóng gói hộp bao bì (tất cả những sản phẩm trên không làm bằng kim loại).

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; tiếp thị trực tiếp; dịch vụ điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn về thương mại cụ thể trong lĩnh vực vận tải và hậu cần; chức năng văn phòng, cụ thể là: dịch vụ đánh máy, dịch vụ xử lý văn bản và dịch vụ sao chép tài liệu; cập nhật tài liệu quảng cáo; phân tích giá thành; kế toán; kiểm toán; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ tái lập kinh doanh; nghề kế toán; xác lập số liệu thống kê; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; thông tin bằng thống kê; xuất bản những bài quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ sắp xếp giao dịch thương mại cho bên thứ ba, nằm trong khuôn khổ của thương mại điện tử; dịch vụ thu xếp hợp đồng cho bên thứ ba cho việc mua và bán hàng hóa và sử dụng dịch vụ; tặng hàng mẫu (tiếp thị sản phẩm); sự truyền thông điệp của quảng cáo; nhân sao tài liệu; quan hệ công chúng; kiểm tra đối chiếu, sắp đặt hệ thống và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu của máy vi tính; tư vấn nghiệp vụ về thương mại và tư vấn tổ chức kinh doanh; hoạt động văn phòng, cụ thể là sưu tầm, liên kết, định vị, bao bọc và đóng dấu tem cho sản phẩm hàng hóa, trong thư riêng, gói đồ và bưu kiện, bao gồm cả trực tuyến; tư vấn thị trường; phát triển quảng cáo và chiến lược tiếp thị; tư vấn tiếp thị trực tiếp; thu xếp sự sắp đặt và quản lý hóa đơn hàng hóa, nằm trong khuôn khổ của thương mại điện tử; hệ thống giao dịch điện tử, cụ thể là nhận và xử lý qua truyền phát điện tử những lệnh giao dịch; hệ thống hóa và kiểm tra đối chiếu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là quản lý, cập nhật, lựa chọn, định dạng và phân tích những địa chỉ hay những hồ sơ địa chỉ; dịch vụ kinh doanh trung gian cho việc mua và bán các cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin thông qua mạng internet cho việc phân phối thư quảng cáo; lập chứng từ vận tải khi quá cảnh; quản lý dữ liệu trên hệ thống dịch vụ; tập hợp và lưu trữ địa chỉ và dữ liệu địa chỉ điện tử.

Nhóm 36: Bảo hiểm; bảo hiểm trong chuyên chở; mua bảo hiểm, cụ thể là bảo hiểm trong chuyên chở; môi giới hải quan (dịch vụ thông quan) cho bên thứ ba; giao dịch thanh toán điện tử; tài chính; tiền tệ; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ cung cấp truy cập cơ sở dữ liệu; cung cấp sự kết nối thông tin qua mạng máy tính toàn cầu; thông tin về lĩnh vực viễn thông; dịch vụ truy cập vào internet, cụ thể là, cho phép bên thứ ba được thưởng những hợp đồng trực tuyến hay thông qua mạng internet; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ internet và dịch vụ trực tuyến, cụ thể là dịch vụ truyền thư điện tử và hình ảnh cũng như tập hợp và phân phát thư tín; dịch vụ chuyển tiếp thư tín trên tất cả các địa chỉ internet (truyền tin qua mạng); sự di chuyển địa chỉ dữ liệu, dịch vụ truy cập vào mạng máy tính; dịch vụ chuyển thanh toán chuyên chở và dữ liệu vận liên lạc chuyên chở điện tử; dịch vụ cung cấp và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp sự truy cập vào cơ sở dữ liệu của mạng máy vi tính.

Nhóm 39: Vận chuyển, cụ thể là vận chuyển hàng hoá và tiện nghi bằng xe cộ có động cơ, xe tải, đường sắt, tàu thuyền và máy bay; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; cung cấp thông tin về vận tải; dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ dỡ hàng; cung cấp thông tin về việc lưu giữ hàng hoá hay phương tiện vận chuyển; dịch vụ chuyển thư và hàng; các dịch vụ giao nhận trong lĩnh vực vận tải; dịch vụ thu gom, vận chuyển và giao hàng hoá, cụ thể là tài liệu, các kiện hàng, gói hàng, thư từ và các pal-lét (tấm nâng hàng); dịch vụ xếp hàng lên tàu thuyền, máy bay, đường sắt, xe có động cơ và xe tải; các dịch vụ kèm theo dịch vụ vận chuyển, có liên quan đến việc trắc-king điện tử (theo dõi tự động lộ trình đi) của hàng hoá và các vật phẩm, cụ thể là tài liệu, các kiện hàng, gói hàng nhỏ, thư từ và các pal-lét (tấm nâng hàng), không nằm trong các nhóm khác; quản lý kho, tổ chức và xếp dỡ các chuyến hàng bị trả lại (quản lý hàng trả lại); cho thuê côngtenơ để chứa hàng; dịch vụ chuyển thư, hàng hoá và chuyển phát nhanh; cho thuê kho hàng; dịch vụ tư vấn về giao nhận; xếp dỡ và tiến hành việc gửi hàng trong vận tải; cung cấp thông tin liên quan đến việc sắp xếp, vận chuyển và giao nhận, cụ thể là sắp xếp và vận chuyển tài liệu, thư, gói hàng, kiện hàng và pallet (tấm nâng hàng).

Nhóm 42: Cung cấp ý tưởng, cập nhật và thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê chương trình máy tính trong hệ thống mạng dữ liệu; bảo mật dữ liệu điện tử trên máy tính, dịch vụ dữ liệu và giữ lại các chỉ lệnh chương trình và các dữ liuệu trong phạm vi máy tính sao cho những thông tin đó luôn sẵn sàng để dùng trong cá công việc xử lý; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cụ thể là trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt, tạo và duy trì phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê và duy trì phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; sự chuẩn bị những không gian mạng (quản trị mạng) (web-hosting) và khoảng trống bộ nhớ trên mạng Internet; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ chuyển dữ liệu và chương trình máy tính (khác với sự biến đổi vật lý); dịch vụ bổ sung chương trình máy tính vào hệ thống; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; dịch vụ cung cấp những nền tảng và cổng chính trên mạng internet.

(111) **4-0136755**
(210) 4-2008-12118
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YUCEFO

(151) 09.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136756**
(210) 4-2008-12119
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YUZIDIM

(151) 09.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136757**
(210) 4-2008-12130
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YURIXON

(151) 09.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136758**
(210) 4-2008-12131
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SOMARON

(151) 09.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136759**
(210) 4-2008-20870
(181) 29.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MiREX
Niềm tin thép

(151) 09.11.2009
(220) 29.09.2008

(531) 26.11.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT NAM (VN)
Số 3, lô 12B, khu đô thị mới Trung Yên, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán khoáng sản; buôn bán sắt xốp, phôi thép, kim loại và hợp kim; buôn bán nguyên liệu, vật liệu xây dựng, vật liệu chịu lửa; buôn bán khí tự nhiên, khí hóa lỏng và xăng nhẹ; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; đầu tư vốn xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ lắp đặt máy, căn chỉnh, chạy thử và bảo trì máy, thiết bị công nghiệp; dịch vụ bọc ống dẫn dầu, khí, bọc phủ cách âm, cách nhiệt, bảo ôn và phòng chống cháy nổ; xây dựng, lắp đặt kho bồn khí hóa lỏng, cảng khí hóa lỏng nhà máy chiết nạp gas.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; vận hành kho bồn khí hóa lỏng; cho thuê kho bồn khí hóa lỏng, cảng khí hóa lỏng nhà máy chiết nạp gas.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản; luyện kim, sản xuất sắt xốp, phôi thép, kim loại và hợp kim; sản xuất nguyên liệu, vật liệu xây dựng, vật liệu chịu lửa (theo yêu cầu của người khác); sản xuất khí tự nhiên, khí hóa lỏng và xăng nhẹ (theo yêu cầu của người khác).

Nhóm 41: Đào tạo công nhân tay nghề cao về luyện kim, cơ khí và tự động hóa; đào tạo an toàn lao động ngoài khơi, trên bờ, an toàn làm việc trên cao, trong lòng đất và an toàn khai thác mỏ.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật và khai thác công nghiệp dầu khí.

(111) **4-0136760**
(210) 4-2006-13931
(181) 24.08.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 24.08.2006

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC KÝ (VN)
381 An Dương Vương, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng của chúng; mua bán máy nông ngư cơ và phụ tùng của chúng; mua bán máy phát điện và phụ tùng của chúng; mua bán pittông, bu gi, phanh, má phanh, ổ bi, dây phanh; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(111) **4-0136761**
(210) 4-2008-15470
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Dezoler

(151) 09.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136762**
(210) 4-2008-05002
(181) 13.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

charles SCHWAB

(151) 09.11.2009
(220) 13.03.2008

(731) CHARLES SCHWAB & CO., INC (US)
101 Montgomery Street, San Francisco, CA 94104, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin và phân tích trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh; cung cấp thông tin và phân tích trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh bởi phương thức trực tuyến; thương mại điện tử hàng hóa, hàng hóa bán giao sau; dịch vụ môi giới trong lĩnh vực hàng hóa, hàng hóa bán giao sau.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin về tài chính và đầu tư vốn, tin tức tài chính và đầu tư vốn, nghiên cứu tài chính và đầu tư vốn, cơ sở dữ liệu tài chính và đầu tư vốn, tất cả sử dụng cho các nhà đầu tư trong thương mại và phân tích đầu tư, tài chính và kế hoạch tài chính, thông qua hệ thống mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ môi giới và dịch vụ đầu tư được cung cấp bởi hệ thống thông tin điện tử và thông qua mạng toàn cầu, cụ thể là, thương mại điện tử trong chứng khoán, cổ phần, kỳ phiếu, quỹ tương hỗ, quỹ thị trường tiền tệ,

quyền chọn mua, và chỉ số giao dịch của các dịch vụ trên; dịch vụ môi giới trong lĩnh vực chứng khoán, cổ phần, kỳ phiếu, quỹ tương hỗ, quỹ thị trường tiền tệ, quyền chọn mua, và chỉ số giao dịch của các dịch vụ trên; dịch vụ đầu tư vốn trong lĩnh vực chứng khoán, cổ phần, kỳ phiếu, quỹ tương hỗ, quyền chọn mua, và chỉ số giao dịch của các dịch vụ trên; dịch vụ quản lý và tư vấn đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán, cổ phần, kỳ phiếu, quỹ tương hỗ, quỹ thị trường tiền tệ, hàng hóa, hàng hóa bán giao sau, quyền chọn mua, và chỉ số giao dịch của các dịch vụ trên; dịch vụ kế toán môi giới chứng khoán bao gồm nghĩa vụ chi trả lợi tức trong đầu tư chứng khoán bằng tiền mặt, nhập tiền mặt, và nợ ký quỹ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ nợ; dịch vụ viết séc thanh toán và thanh toán bằng hóa đơn; dịch vụ tiền góp biến thiên; dịch vụ đầu tư bảo hiểm biến thiên; dịch vụ thông tin tài khoản đầu tư; dịch vụ lập kế hoạch rút tiền bao gồm dịch vụ tín thác và dịch vụ lưu giữ hồ sơ kế hoạch rút tiền; dịch vụ công ty quản lý các tài sản uỷ thác (vốn đầu tư); dịch vụ lập kế hoạch tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ quản lý tài khoản tiền mặt; dịch vụ đầu tư thu nhập cố định; dịch vụ thanh toán và dịch vụ chuyển đổi quỹ; dịch vụ quản lý tài khoản; cung cấp thông tin và phân tích trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, kế hoạch tài chính, và chiến lược đầu tư; cung cấp sự truy cập đến dịch vụ quản lý vốn đầu tư và công cụ và/hoặc thông tin tài khoản; cung cấp sự truy cập đến những công cụ trong việc ra quyết định và công cụ nghiên cứu đầu tư; cung cấp sự truy cập đến tin tức, thông tin, nghiên cứu, cơ sở dữ liệu, và phân tích trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, lập kế hoạch tài chính; dịch vụ môi giới trong lĩnh vực chứng khoán, cổ phần, kỳ phiếu, quỹ tương hỗ, quỹ đầu tư thị trường tiền tệ hàng hoá, hàng hoá bán sau, quyền chọn mua, và chỉ số giao dịch của chúng, cung cấp từ hệ thống điện tử và thông qua thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin và phân tích trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, và chiến lược đầu tư bởi phương thức trực tuyến.

Nhóm 38: Cung cấp sự truy cập đến tin tức, thông tin, nghiên cứu, cơ sở dữ liệu, và phân tích trong lĩnh vực kinh doanh, thời sự, chính phủ, và kinh tế; cung cấp sự truy cập bằng mạng điện tử tới tin tức, thông tin, nghiên cứu, cơ sở dữ liệu, và sự phân tích trong lĩnh vực kinh doanh, thời sự, chính phủ, và kinh tế; cung cấp sự truy cập bằng mạng thông tin điện tử cho dịch vụ quản lý đầu tư và công cụ và/hoặc thông tin tài khoản; cung cấp sự truy cập bằng mạng điện tử tới công cụ trong việc ra quyết định và công cụ nghiên cứu đầu tư; cung cấp sự truy cập bằng mạng điện tử tới tin tức, thông tin, nghiên cứu, cơ sở dữ liệu, và sự phân tích trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, lập kế hoạch tài chính.

---

(111) **4-0136763**
(210) 4-2008-05535
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 19.03.2008
(531) 26.1.2; A11.3.3; A11.3.4; A5.3.15; 26.13.25; A26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẢO LỘC (VN)
02 Hồng Bàng, phường 1, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà xanh ướp hương, trà xanh, trà đen, trà ô long.

---

(111) **4-0136764**
(210) 4-2008-12889
(181) 18.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Hoa Ly

(151) 09.11.2009
(220) 18.06.2008

(731) VŨ ĐÌNH QUÂN (VN)
Tập thể trường cán bộ quản lý nông nghiệp phát triển nông thôn I, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy bỏ túi; khăn ăn (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0136765**
(210) 4-2008-12902
(181) 18.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ASICLAZID

(151) 09.11.2009
(220) 18.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Á CHÂU (VN)
4/73 Nguyễn Văn Trỗi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm về dược.

---

(111) **4-0136766**
(210) 4-2008-13003
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Face Creator

(151) 09.11.2009
(220) 19.06.2008

(731) SHISEIDO COMPANY LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm và mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và mỹ phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0136767**
(210) 4-2008-13004
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Eyes Creator

(151) 09.11.2009
(220) 19.06.2008

(731) SHISEIDO COMPANY LIMITED (JP) 7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm và mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và mỹ phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0136768**
(210) 4-2008-13020
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 19.06.2008

(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, vàng ánh kim đỏ, đỏ, nâu đỏ
(731) SEATTLE'S BEST COFFEE LLC (US) 2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chè (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc), đồ uống cà phê, chè, cacao và cà phê espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở là cà phê và/hoặc cà phê espresso, đồ uống được chế trên cơ sở là chè, sôcôla và vani bột; nước xốt; sôcôla dạng lỏng, hương liệu dạng lỏng (không phải là tinh dầu) dùng cho đồ uống; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh mì lát, ngũ cốc ăn sáng làm chủ yếu từ bột yến mạch xay trộn với các thành phần như trái cây khô hay đường và quả hạch, cà phê pha sẵn, chè pha sẵn, kem lạnh và bánh kẹo ướp lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống (đồ uống không cồn) và các thức uống không cồn (ngoài nước uống), nước ngọt (đồ uống không cồn), nước trái cây và nước trái cây ép (đồ uống không cồn), đồ uống trái cây và nước ngọt chứa nước trái cây ép (đồ uống không cồn), hỗn hợp pha đồ uống dạng lỏng và bột; xi rô có hương vị để pha đồ uống; nước uống đóng chai có hương vị và không có hương vị (đồ uống không cồn), nước có ga (đồ uống không cồn), nước khoáng (đồ uống không cồn), đồ uống có ga được chế trên cơ sở nước trái cây và nước trái cây ép và đồ uống có chứa xô đa (đồ uống không cồn); đồ uống trái cây đông lạnh và đồ uống được chế trên cơ sở trái cây đông lạnh (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh (thuộc nhóm này); quản lý kinh doanh (thuộc nhóm này); nhượng quyền thương mại (thuộc nhóm này), cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong

việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ, dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; phân phối bán buôn, cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đặt mua hàng qua đường bưu điện và dịch vụ đặt mua hàng bằng ca-ta-lô qua đường bưu điện, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ đặt hàng trực tuyến và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến tất cả trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đăng ký và đặt hàng mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính; cửa hàng bán lẻ sản phẩm âm nhạc và băng đĩa nhạc; cửa hàng đại lý bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về băng đĩa âm thanh và hình ảnh, băng và đĩa CD và sách, viđêô và tạp chí trong lĩnh vực âm nhạc; dịch vụ đặt mua hàng theo ca-ta-lô điện tử và qua đường bưu điện về đĩa, băng, đĩa CD ghi âm thanh và hình ảnh và sách, viđêô và tạp chí trong lĩnh vực âm nhạc; quảng cáo các buổi trình diễn âm nhạc và các buổi hoà nhạc tại chỗ của người khác thông qua việc phân phát các tài liệu quảng cáo in sẵn và bằng âm thanh; cung cấp các thiết bị nghe âm thanh và âm nhạc trong các cửa hàng bán lẻ để người tiêu dùng xem các đĩa compắc, băng, âm thanh và âm nhạc của đĩa DVD, đầu viđêô kỹ thuật số DVR, và các phương tiện nghe nhìn khác trước khi mua.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn bán đồ ăn nhẹ, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ và quán cà phê.

(111) **4-0136769**
(210) 4-2008-13450
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 24.06.2008

(531) 5.7.17; 26.1.2; A26.1.15
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG (VN)
Thị Trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Dứa cayenne tươi.

---

(111) **4-0136770**
(210) 4-2008-05001
(181) 13.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TCL-R

(151) 09.11.2009
(220) 13.03.2008

(731) ARISTOPHARMA LTD., (BD)
7 Purana Paltan line, Dhaka-1000, Bangladesh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136771**
(210) 4-2008-06306
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RAVONOL

(151) 09.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136772**
(210) 4-2008-06307
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DOPRONOL

(151) 09.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136773**
(210) 4-2008-06308
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DOVALGAN

(151) 09.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136774**
(210) 4-2008-06323
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SPERVIDIN

(151) 09.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136775**
(210) 4-2008-06324
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PADINAS

(151) 09.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136776**
(210) 4-2008-06325
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DETOBAC

(151) 09.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136777**
(210) 4-2008-13394
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 24.06.2008

(531) 26.4.2; 25.7.20; A26.3.5; A26.11.9; 26.3.1
(591) Vàng, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH KHANG VÂN (VN)
123 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(111) **4-0136778**
(210) 4-2008-13997
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 02.07.2008

(531) 26.4.2; A5.5.21; A5.5.20; 1.15.23
(591) Xanh đen, đỏ cờ, xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KIỆT (VN)
169/20 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị trình chiếu, thiết bị văn phòng bao gồm: máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể màn chiếu các loại; máy ảnh kỹ thuật số, máy ghi hình (camera quan sát), thiết bị cổng từ giám sát (hệ thống an ninh); màn hình phẳng (PLASMA), màn hình tinh thể lỏng; hệ thống màn hiển thị phòng điều khiển; bảng điện tử các loại.

Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị điện - điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dạy, trang thiết bị văn phòng, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị nghiên cứu và sản xuất, thiết bị công nghệ sinh học, thiết bị y tế, thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, điều hòa không khí, điện công nghiệp, thiết bị công nghệ hàn; mua bán, xuất nhập khẩu hóa chất cho thí nghiệm và phục vụ sản xuất, mua bán máy móc vật tư thiết bị phục vụ cho công nghiệp, dầu khí, khai thác tài nguyên, khoáng sản, nông lâm ngư nghiệp; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa thiết bị truyền hình; xây lắp các công trình điện đến 35KV

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế hệ thống nghe nhìn, thiết bị điện-điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dạy, thiết bị văn phòng.

---

(111) **4-0136779**
(210) 4-2008-13998
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 02.07.2008

(591) Xanh tím
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KIỆT (VN)
169/20 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị trình chiếu, thiết bị văn phòng bao gồm: máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, màn chiếu các loại; máy ảnh kỹ thuật số, máy ghi hình (camera quan sát),

thiết bị cổng từ giám sát (hệ thống an ninh); màn hình phẳng (PLASMA), màn hình tinh thể lỏng; hệ thống màn hiển thị phòng điều khiển; bảng điện tử các loại.

Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị điện - điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dạy, trang thiết bị văn phòng, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị nghiên cứu và sản xuất, thiết bị công nghệ sinh học, thiết bị y tế, thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, điều hòa không khí, điện công nghiệp, thiết bị công nghệ hàn; mua bán xuất nhập khẩu hóa chất cho thí nghiệm và phục vụ sản xuất; mua bán máy móc vật tư thiết bị phục vụ cho công nghiệp, dầu khí, khai thác tài nguyên, khoáng sản, nông lâm ngư nghiệp; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa thiết bị truyền hình; xây lắp các công trình điện đến 35KV.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế hệ thống nghe nhìn, thiết bị điện - điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dậy, thiết bị văn phòng.

---

(111) **4-0136780**
(210) 4-2008-13999
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 09.11.2009
(220) 02.07.2008

(531) 26.4.2; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Xanh đen, đỏ cờ, xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KIỆT (VN)
169/20 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị trình chiếu, thiết bị văn phòng bao gồm: máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, màn chiếu các loại; máy ảnh kỹ thuật số, máy ghi hình (camera quan sát), thiết bị cổng từ giám sát (hệ thống an ninh); màn hình phẳng (PLASMA), màn hình tinh thể lỏng; hệ thống màn hiển thị phòng điều khiển; bảng điện tử các loại.

Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị điện - điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dạy, trang thiết bị văn phòng, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị nghiên cứu và sản xuất, thiết bị công nghệ sinh học, thiết bị y tế, thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, điều hòa không khí, điện công nghiệp, thiết bị công nghệ hàn; mua bán xuất nhập khẩu hóa chất cho thí nghiệm và phục vụ sản xuất, mua bán máy móc vật tư thiết bị phục vụ cho công nghiệp, dầu khí, khai thác tài nguyên, khoáng sản, nông lâm ngư nghiệp; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa thiết bị truyền hình; xây lắp các công trình điện đến 35KV.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế hệ thống nghe nhìn, thiết bị điện-điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dạy, thiết bị văn phòng.

---

(111) **4-0136781**
(210) 4-2007-24246
(181) 27.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 27.11.2007

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG CƯỜNG (VN)
Số 514, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống dùng trong việc phân phối nước và vệ sinh; bộ phận và phụ kiện dùng cho hàng hoá này: vòi hoa sen và phụ tùng, bồn vệ sinh, chậu vệ sinh, lavabo và bồn rửa, bồn tắm.

---

(111) **4-0136782**
(210) 4-2007-17847
(181) 10.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HOTUNG SUNG

(151) 10.11.2009
(220) 10.09.2007

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG TÙNG (VN)
Đường Giáp Hải, xã Xương Giang, thành phố Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Dây điện.

---

(111) **4-0136783**
(210) 4-2007-26231
(181) 21.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 21.12.2007

(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.3.23; A26.11.13
(591) Xanh nước biển, đỏ, vàng
(731) BÙI SƠN LONG (VN)
Số 67, ngõ 181 phố Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Muối dùng để bảo quản không phải là thực phẩm.

Nhóm 05: Muối thảo mộc (muối tắm) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Muối ăn.

Nhóm 31: Muối dùng cho gia súc.

---

(111) **4-0136784**
(210) 4-2008-12176
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PINKY

(151) 10.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) TRẦN NGUYÊN HỒNG (VN)
Số 84, ngõ 17, đường Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện, tủ lạnh, thiết bị điều hoà không khí, bếp từ, nồi nướng (dụng cụ nấu nướng bằng điện), phích đun nước chạy bằng điện.

---

(111) **4-0136785**
(210) 4-2008-12351
(181) 11.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 11.06.2008

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN HỮU (VN)
Số 15A6, KDC An Bình, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy năng lượng thuỷ trị, máy mát-xa trong bồn tắm, máy trị liệu bằng mát -xa nước, máy mát - xa.

---

(111) **4-0136786**
(210) 4-2008-12352
(181) 11.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 11.06.2008

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN HỮU (VN)
Số 15A6, KDC An Bình, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy năng lượng thuỷ trị, máy mát - xa trong bồn tắm, máy trị liệu bằng mát - xa nước; máy mát - xa.

---

(111) **4-0136787**
(210) 4-2008-24066
(181) 10.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 10.11.2008

(531) 26.5.1; 6.1.2; A26.11.12; A3.13.4
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI ONG XUẤT KHẨU NGHĨA HỒ (VN)
Xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0136788**
(210) 4-2008-12477
(181) 12.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bình Vị Hoàn AKhang

(151) 10.11.2009
(220) 12.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)
246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136789**
(210) 4-2008-12593
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TENAFIXIM

(151) 10.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136790**
(210) 4-2008-12595
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TENACLOR

(151) 10.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136791**
(210) 4-2008-12596
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TENAMYD LIVER

(151) 10.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136792**
(210) 4-2008-13398
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOTIQUIN

(151) 10.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136793**
(210) 4-2008-13399
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOTISEP

(151) 10.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136794**
(210) 4-2008-13916
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RHUMENOL DAY 500

(151) 10.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242,Varry Street, St. Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0136795**
(210) 4-2008-14436
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 07.07.2008

(531) 26.4.2; 26.1.1; 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; A26.11.12; 8.7.17; 8.7.25
(591) Đen, trắng, nâu, kem, be, vàng, xanh da trời nhạt, hồng, hồng da cam, da cam
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ bột ngũ cốc; đồ ăn nhanh làm từ ngũ cốc; đồ ăn sáng làm từ ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc dưới dạng thanh.

---

(111) **4-0136796**
(210) 4-2008-19554
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CIXAPRO

(151) 10.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136797**
(210) 4-2008-22688
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 22.10.2008

(531) A26.11.12; 24.17.5
(731) HANKOOK CHINAWARE CO., LTD. (KR)
27-10 Songjeong-Dong, Heungdeok-Gu, Choengju-City, Chungcheongbukdo, Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Ấm trà không làm bằng kim loại quý; bát đựng cơm kiểu Hàn Quốc không làm bằng kim loại quý; bát đựng xúp kiểu Hàn Quốc không làm bằng kim loại quý; ca không làm bằng kim loại quý; đĩa đựng đồ không làm bằng kim loại quý; tách uống trà không làm bằng kim loại quý; bình không làm bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0136798**
(210) 4-2008-22689
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROUNA

(151) 10.11.2009
(220) 22.10.2008

(531) A26.11.12; 24.17.5
(731) HANKOOK CHINAWARE CO., LTD. (KR)
27-10 Songjeong-Dong, Heungdeok-Gu, Choengju-City, Chungcheongbukdo, Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Ấm trà không làm bằng kim loại quý; bát đựng cơm kiểu Hàn Quốc không làm bằng kim loại quý; bát đựng xúp kiểu Hàn Quốc không làm bằng kim loại quý; ca không làm bằng kim loại quý; đĩa đựng đồ không làm bằng kim loại quý; tách uống trà không làm bằng kim loại quý; bình không làm bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0136799**
(210) 4-2007-23850
(181) 21.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

EURO LINK

(151) 10.11.2009
(220) 21.11.2007

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT CHÂU ÂU (VN)
Số 139/2 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán hàng hoá.

---

(111) **4-0136800**
(210) 4-2007-25633
(181) 14.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

ĐẠI LỢI

(151) 10.11.2009
(220) 14.12.2007

(731) LÊ TẤN ĐẠI (VN)
27 Phạm Hữu Lầu, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 07: Máy móc cơ khí xây dựng như máy đóng cừ tràm, máy ép cọc bê tông, máy ép cọc đá, máy móc cơ khí nông nghiệp như máy cắt lúa xếp dãy, máy gặt đập liên hợp, máy gặt hốt suốt, máy cấy lúa.

---

(111) **4-0136801**
(210) 4-2008-14307
(181) 04.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ENCEDO

(151) 10.11.2009
(220) 04.07.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136802**
(210) 4-2008-08786
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELUTRAN

(151) 10.11.2009
(220) 24.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ THẢO NGUYÊN (VN)
31B Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế cụ thể là điện cực dùng để đo điện tâm đồ.

---

(111) **4-0136803**
(210) 4-2008-01365
(181) 18.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VICTOZ

(151) 10.11.2009
(220) 18.01.2008

(731) APC PHARMACEUTICALS AND CHEMICAL LIMITED (HK)
Suite 2102, 21st Floor, Wing On Center, 111 Connaught Road Central, Hongkong
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136804**
(210) 4-2008-19435
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ULTRASAC

(151) 10.11.2009
(220) 10.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136805**
(210) 4-2008-13423
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Supreme
Excellent for your needs

(151) 10.11.2009
(220) 24.06.2008

(531) 26.4.7; A26.4.6; A26.11.12; 26.1.2
(731) THAI PAPER CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy in.

---

(111) **4-0136806**
(210) 4-2008-09787
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIET AN HOSPITAL

(151) 10.11.2009
(220) 09.05.2008

(531) 26.4.2; 24.13.1; 24.15.1; 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VIỆT AN (VN)
Số 9/3 quốc lộ 13 ấp 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện đa khoa.

---

(111) **4-0136807**
(210) 4-2008-04617
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOA SHIELD - 1 NANO SHIELD

(151) 10.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) TOA PAINT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
104 Soi Pookmitr, Poochaosamingprai Rd., Samrong Tai, Phrapradaeng, Samutprakarn, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vécni; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm; thuốc cắn màu.

---

(111) **4-0136808**
(210) 4-2008-04618
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOA SHIELD - 1 NANO SILICONE

(151) 10.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) TOA PAINT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
104 Soi Pookmitr, Poochaosamingprai Rd., Samrong Tai, Phrapradaeng, Samutprakarn, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vécni; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu.

---

(111) **4-0136809**
(210) 4-2008-09400
(181) 06.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 06.05.2008

(531) 26.4.2; 24.17.5; 24.15.21; 24.13.1
(591) Xanh nước biển, xanh lơ, nâu, vàng, trắng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0136810**
(210) 4-2008-09401
(181) 06.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 06.05.2008

(531) 26.4.2; 24.15.21; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh nước biển, xanh lơ, nâu, vàng, trắng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0136811**
(210) 4-2008-14636
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 09.07.2008

(531) A26.11.12
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG MỸ THUẬT SONG THẢO (VN)
Phố Vân Giang, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm đá điêu khắc dùng để trang trí, cụ thể là tượng đá; vật liệu xây dựng bằng đá.

---

(111) **4-0136812**
(210) 4-2008-15505
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUNZOBONE

(151) 10.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai 400 059, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136813**
(210) 4-2008-19552
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RIDECOR

(151) 10.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136814**
(210) 4-2008-19553
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

APEX

(151) 10.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH (VN)
Thôn Nho Lâm, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Xe đạp nguyên chiếc (kể cả xe đạp điện); vành xe đạp; yên xe đạp; ghi đông xe đạp; xe máy điện.

---

(111) **4-0136815**
(210) 4-2007-12066
(181) 28.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VÀ THƯƠNG MẠI
THIÊN MINH
THIEN MINH
ARCHITECTURAL AND TRADING
JOINT STOCK COMPANY
THIEN MINH A& T.,JSC

(151) 10.11.2009
(220) 28.06.2007

(531) 26.4.1; 26.3.23; A26.11.12; 7.5.15
(591) Xanh lá cây, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN MINH (VN)
Số nhà 36A ngõ 36, phố Đào Tấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại, xúc tiến môi giới thương mại.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính để kinh doanh bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi, giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ xoa bóp xông hơi.

---

(111) **4-0136816**
(210) 4-2007-13627
(181) 18.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEN BEN

(151) 10.11.2009
(220) 18.07.2007

(731) CÔNG TY TNHH AN PƠ (VN)
Số 10 B6, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0136817**
(210) 4-2008-09701
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH QUÁN QUÂN VI NA (VN)
224 lô M chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; đồng phục, áo gilê, mũ, thắt lưng.

---

(111) **4-0136818**
(210) 4-2008-09703
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH QUÁN QUÂN VI NA (VN)
224 lô M chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và hướng dẫn hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0136819**
(210) 4-2008-10039
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GRAVIME

(151) 10.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136820**
(210) 4-2008-26353
(181) 10.12.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GOMEX®

(151) 10.11.2009
(220) 10.12.2008

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, hồng nhạt, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VIỆT HƯNG (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bột mì; cháo; phở ăn liền; mì sợi (mì trứng).

---

(111) **4-0136821**
(210) 4-2008-06109
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

제일제당
CHEILJEDANG

(151) 10.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Củ nhân sâm đã chế biến sử dụng làm rau (không dùng cho mục đích y tế), salad trái cây và salad rau, nước quả nấu đông (thạch hoa quả), rau muối (kim chi), nước

dùng (xúp), hạt dẻ đã chế biến, đậu phụ, thịt lợn, trứng, thịt lợn côtlet, giăm bông, dầu ôliu dùng làm thực phẩm, dầu đậu nành dùng làm thực phẩm, tảo đã chế biến, patê cá đóng bánh, đã được hấp hoặc nướng.

---

(111) **4-0136822**
(210) 4-2008-01188
(181) 16.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DIALEVEL

(151) 10.11.2009
(220) 16.01.2008

(731) WALMARK, A.S. (CZ)
Oldrichovice 44 CZ-739 61 Trinec, Czech Republic
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(111) **4-0136823**
(210) 4-2008-07136
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANH KIET
Electronics

(151) 10.11.2009
(220) 04.04.2008

(531) 26.4.2; A5.5.21; A5.5.20; 1.15.23
(591) Đen, đỏ cờ, xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KIỆT (VN)
169/20 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị điện, điện tử, tin học, viễn thông, trang thiết bị thí nghiệm, thiết bị giảng dạy, trang thiết bị văn phòng; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị nghiên cứu và sản xuất, thiết bị công nghệ sinh học, thiết bị y tế, thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, điều hòa không khí, điện công nghiệp, thiết bị công nghệ hàn; kinh doanh xuất nhập khẩu hóa chất cho thí nghiệm và phục vụ sản xuất; mua bán máy móc vật tư thiết bị phục vụ cho công nghiệp, dầu khí, khai thác tài nguyên, khoáng sản nông lâm ngư nghiệp; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; hàng thủ công mỹ nghệ; may mặc.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa thiết bị truyền hình; lắp đặt hệ thống mạng máy tính; xây lắp các công trình điện đến 35KV.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách.

---

(111) **4-0136824**
(210) 4-2008-15396
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEWDAYS

(151) 10.11.2009
(220) 18.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ CƯỜNG VINH (VN)
Số 399/16/15 Lý Thái Tổ, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0136825**
(210) 4-2008-15730
(181) 23.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

shikibo

(151) 10.11.2009
(220) 23.07.2008

(731) SHIKIBO LTD. (JP)
No. 2-6, Bingomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Mặt nạ vệ sinh (có chứa dược phẩm).

Nhóm 10: Mặt nạ dùng cho nhân viên y tế; quần áo chuyên dùng cho phòng mổ.

Nhóm 23: Chỉ và sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải dệt thoi (không phải là rải băng viền dùng cho chiếu cỏ kiểu Nhật Bản); vải dệt kim; vải nỉ; vải không dệt; khăn tắm bằng vải dệt và khăn tay (khăn mùi soa); màn chống muỗi; vải trải giường; vải trải đệm và mền chăn; vải lanh bọc đệm và mền chăn; vải bọc đệm (đệm không nhồi); vải bọc gối (áo gối); chăn; khăn ăn bằng vải dệt; khăn lau bát đĩa (bằng vải); miếng lót (đệm) chỗ ngồi vệ sinh bằng vải dệt; đệm chỗ ngồi bằng vải dệt; màn cửa bằng vải dệt; rèm treo tường bằng vải dệt; màn trướng rủ xếp nếp bằng vải dệt; khăn trải bàn (không làm bằng giấy).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao.

(111) **4-0136826**
(210) 4-2008-15799
(181) 24.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 24.07.2008

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.3.23
(591) Trắng vàng, đỏ, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG (VN)
354/72, Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Dịch vụ nhà cung cấp đường truyền truy cập Internet; dịch vụ điện thoại Internet.

---

(111) **4-0136827**
(210) 4-2008-17299
(181) 12.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Charm Biz Center

(151) 10.11.2009
(220) 12.08.2008

(731) CHARM & CI CO., LTD. (KR)
28-1, Buk-ri, Namsa-Myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea, 449-884
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ quản lý nhà ở kiểu căn hộ; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng nhà đất (căn hộ), cụ thể là dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin, môi giới, mua bán, cho thuê nhà đất.

---

(111) **4-0136828**
(210) 4-2008-17552
(181) 15.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 15.08.2008

(531) A26.11.12
(731) CANADIAN STANDARDS ASSOCIATION (CA)
178 Rexdale Boulevard Toronto, Ontario M9W 1R3, Canada
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 35: Hoạt động kiểm toán phân xưởng để đánh giá khả năng sản xuất, và các quy trình và hệ thống chất lượng, xã hội và môi trường, theo những yêu cầu được chỉ định của người bán lẻ, nhà sản xuất và những người khác; dịch vụ tư vấn và đánh giá sản

phẩm tiêu dùng nhằm mục đích thúc đẩy bán hàng cho người bán lẻ, nhà sản xuất, người tiêu dùng và những người khác.

Nhóm 42: Kiểm tra và đánh giá đối với tính năng, độ tin cậy, sự an toàn và mức lạm dụng sản phẩm tiêu dùng, kiểm tra sản phẩm ở giai đoạn xuất xưởng và giai đoạn phân phối cho người bán lẻ, nhà sản xuất và những người khác; và phát triển các phương thức của thử nghiệm, phương thức kiểm tra và phương thức kiểm toán về các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0136829**
(210) 4-2008-18018
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) 3.9.1; A26.3.5; 26.2.7; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG SƠN (VN)
Số 7/26 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tôm, cua, cá, mực thủy hải sản chế biến.

---

(111) **4-0136830**
(210) 4-2008-18592
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 29.08.2008

(531) 2.1.1; 2.1.15; 26.3.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) PHẠM TRÍ ĐỨC (VN)
539/31 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ quay phim; đào tạo tin học; đào tạo nghề quay phim; đào tạo nghề chụp hình.

---

(111) **4-0136831**
(210) 4-2008-18651
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 10.11.2009
(220) 29.08.2008

(531) 25.1.15; 24.1.1; 24.9.1; A7.1.12; 5.7.3; A5.3.14
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
294 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, nước khoáng để uống, đồ uống giải khát từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0136832**
(210) 4-2008-04515
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ENALTYUM

(151) 10.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136833**
(210) 4-2008-04516
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELCIMENAL

(151) 10.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136834**
(210) 4-2008-04517
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EQUINEW

(151) 10.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136835**
(210) 4-2008-04518
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ERNODASA

(151) 10.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136836**
(210) 4-2008-04519
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ERSILAVENA

(151) 10.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136837**
(210) 4-2008-04530
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BLENCHIO

(151) 10.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136838**
(210) 4-2008-04531
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BLOKIUM

(151) 10.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136839**
(210) 4-2008-07862
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COLGATE ENAMEL PROTECT
COLGATE BẢO VỆ MEN RĂNG

(151) 10.11.2009
(220) 14.04.2008

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, N.Y. 10022, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc miệng không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là, kem đánh răng, gel dùng cho răng, nước làm sạch răng, chế phẩm dạng bọt dùng cho răng, gel làm trắng răng, bột nhão làm trắng răng, chế phẩm làm thơm mát hơi thở và nước xúc miệng.

---

(111) **4-0136840**
(210) 4-2007-16570
(181) 23.08.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HexaCaSt

(151) 10.11.2009
(220) 23.08.2007

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT HỒNG PHÁT (VN)
Số 26, phố Nguyễn Thiệp, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp (canxi strearat).

---

(111) **4-0136841**
(210) 4-2007-25756
(181) 17.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

COSMOLINK - CDS

(151) 11.11.2009
(220) 17.12.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH (VN)
Ngõ 320, đường Khương Đình, cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện các loại; cáp điện các loại; ổ cắm điện các loại; phích cắm điện các loại; đây điện từ các loại.

---

(111) **4-0136842**
(210) 4-2007-25757
(181) 17.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

COSMOLINK

(151) 11.11.2009
(220) 17.12.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH (VN)
Ngõ 320 đường Khương Đình, cụm 3 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện các loại; cáp điện các loại; ổ cắm điện các loại; phích cắm điện các loại; dây điện từ các loại.

---

(111) **4-0136843**
(210) 4-2007-25759
(181) 17.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

COSMOLINK - VN

(151) 11.11.2009
(220) 17.12.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH (VN)
Ngõ 320 đường Khương Đình, cụm 3 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện các loại; cáp điện các loại; ổ cắm điện các loại; phích cắm điện các loại; dây điện từ các loại.

---

(111) **4-0136844**
(210) 4-2008-00881
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23; 26.1.7
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRƯỜNG AN (VN)
Số 17 Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0136845**
(210) 4-2007-26288
(181) 21.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

GREEN LEAF

(151) 11.11.2009
(220) 21.12.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ NAM KHANG (VN)
Số 24 ngõ 131 đường Hồng Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0136846**
(210) 4-2008-00182
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) 26.4.2; A26.4.6; A24.7.23
(591) Nâu đỏ, xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI CHÂU GIANG (VN)
Số 10/9/A72 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống giải khát (không chứa cồn).

---

(111) **4-0136847**
(210) 4-2008-00823
(181) 11.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 11.01.2008

(531) 26.1.2; A1.1.12; 26.4.7; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI BIỂN HÀO QUANG (VN)
89 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Chỉ dẫn thương mại; dịch vụ tư vấn điều hành thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hay công nghiệp; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hay quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 39: Vận chuyển (vận tải) trên không; tổ chức đi chơi trên biển; tổ chức cuộc du lịch; vận chuyển bằng xà lan (thuyền rồng); cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuỷ; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; môi giới vận chuyển (hàng hoá) bằng cách thuê tàu, máy bay hay xe lửa; môi giới vận tải; vận chuyển bằng xe buýt; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dở hàng; dịch vụ vận tải (thư tín hay hàng hoá); tổ chức chuyến đi bằng tàu thuỷ trên biển; chuyển giao sản phẩm; hàng hoá; phân phối năng lượng; dịch vụ chuyên chở hàng hoá; chuyên chở bằng đường thuỷ; thuê tàu chở hàng; vận chuyển đồ gỗ; phân phối sản phẩm; kho hàng hoá; vận chuyển có bảo vệ các đồ quí; chở hàng bằng xe tải; thông tin về kho bãi; thông tin về vận tải; đóng (bao) gói hàng hoá; hoa tiêu (dẫn tàu); lái máy bay; vận tải bằng đường ống dẫn; vận tải bằng đường sắt; trục vớt tàu; cho thuê container dùng để cất giữ; cho thuê kho hàng (chứa đồ); đặt chỗ cho việc vận tải; môi giới hàng hải.

---

(111) **4-0136848**
(210) 4-2008-04493
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 07.03.2008

(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, đen, hồng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LI LI (VN)
20B/88, đường 3/2 phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng gia dụng, đặc biệt là: tủ; cây lau nhà; bàn; ghế.

---

(111) **4-0136849**
(210) 4-2008-14656
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 10.07.2008

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO CAO LỢI HƯNG (VN)
2/4 Cây Keo, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh qui bơ, bánh qui kem, bánh qui nhân kem được phủ sôcôla bên ngoài, bánh qui sôcôla (hoặc cacao) nhân kem.

---

(111) **4-0136850**
(210) 4-2008-00204
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEEZAN

(151) 11.11.2009
(220) 04.01.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0136851**
(210) 4-2008-00207
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XYGZIN

(151) 11.11.2009
(220) 04.01.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0136852**
(210) 4-2008-02669
(181) 12.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CODOSID

(151) 11.11.2009
(220) 12.02.2008

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG II (VN)
136 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0136853**
(210) 4-2008-04491
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 07.03.2008

(531) 26.4.1; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM ACMAN (VN)
Tầng 4, số 6 Vũ Ngọc Phan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm kế toán; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý nhà hàng và khách sạn; phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương.

---

(111) **4-0136854**
(210) 4-2008-04510
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EKILID

(151) 11.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136855**
(210) 4-2008-04511
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELECORS

(151) 11.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136856**
(210) 4-2008-14475
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BNBAT
antisalino & fito

(151) 11.11.2009
(220) 08.07.2008

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh đậm, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI BIỂN VIỆT (VN)
43/5e Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý cung ứng xuất nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu, hàng tiêu dùng như hàng kim khí điện máy, mỹ phẩm, lương thực, thực phẩm, nông sản.

---

(111) **4-0136857**
(210) 4-2008-15195
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EUROSKY

(151) 11.11.2009
(220) 16.07.2008

(531) A26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH QUÁN QUÂN VI NA (VN)
224 Lô M Chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biện pháp đẩy mạnh bán hàng; điều hành kinh doanh cho khách sạn.

---

(111) **4-0136858**
(210) 4-2008-04512
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELEUTER

(151) 11.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136859**
(210) 4-2008-04513
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELGAZDIN

(151) 11.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136860**
(210) 4-2008-04514
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EMULQUEN

(151) 11.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136861**
(210) 4-2007-08749
(181) 17.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 17.05.2007

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.3.4; 26.7.25
(591) Trắng, vàng cam, xanh tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT PHÚ MỸ (VN)
Thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bàn, ghế, giường, tủ dùng trong y tế (đồ chuyên dụng phục vụ mục đích chữa bệnh).

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng inox.

Nhóm 20: Bàn ghế bằng inox; bàn ghế bằng nhựa.

Nhóm 21: Mắc áo, giàn phơi bằng inox.

---

(111) **4-0136862**
(210) 4-2007-08507
(181) 15.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 15.05.2007

(531) A25.3.3; A26.3.5
(591) Trắng, đen, xanh dương
(731) IVY BEAUTY CORPORATION SDN BHD (MY)
No. 1, 1st & 2nd Floor, Jalan 3/108C, Taman Sg, Besi, 57100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể: sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; chất khử mùi (deodorant, sử dụng cho người); kem dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0136863**
(210) 4-2007-08508
(181) 15.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 15.05.2007

(531) 2.3.1; 3.4.11; 19.3.3; 19.7.2; 19.7.6
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh da trời, xám, xanh lá cây
(731) IVY BEAUTY CORPORATION SDN BHD (MY)
No. 1, 1st & 2nd Floor, Jalan 3/108C, Taman Sg, Besi, 57100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể: sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; chất khử mùi (deodorant, sử dụng cho người); kem dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0136864**
(210) 4-2008-08001
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TONIMIX-R01

(151) 11.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0136865**
(210) 4-2008-08002
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ONEMIX-R01

(151) 11.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0136866**
(210) 4-2008-08003
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACTIMIX-R01

(151) 11.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0136867**
(210) 4-2008-07724
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 11.04.2008

(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU CHỐNG CHÁY THANH LONG (VN)
Số 104, ngõ 72, phố Quan Nhân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu chống cháy trong ngành công, nông, lâm nghiệp (gồm cả các sản phẩm chống cháy bằng gỗ và nguyên liệu chống cháy).

---

(111) **4-0136868**
(210) 4-2008-08004
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SPEEMIX-R01

(151) 11.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0136869**
(210) 4-2008-08005
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FREMIX-R01

(151) 11.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0136870**
(210) 4-2008-08006
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BLUMIX-R01

(151) 11.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0136871**
(210) 4-2008-08007
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GROMIX-R01

(151) 11.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0136872**
(210) 4-2008-09259
(181) 02.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 02.05.2008

(531) 24.15.21; 24.15.1; 2.7.23; 4.5.4; A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Phòng 1001, cầu thang 1, nhà CT4, đô thị Sông Đà, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; tư vấn quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cung cấp nhân sự cho các doanh nghiệp (không bao gồm tuyển chọn và cung cấp nhân sự trong lĩnh vực xuất khẩu lao động); dịch vụ bán các ấn phẩm về quản lý nhân sự (bao gồm: sách, băng đĩa, tài liệu).

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện: hội nghị, hội thảo, các buổi gặp gỡ thành viên (sắp xếp và tổ chức); đào tạo dạy nghề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và đào tạo kỹ năng làm việc cá nhân.

---

(111) **4-0136873**
(210) 4-2008-10784
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GASZYM

(151) 11.11.2009
(220) 22.05.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 90, Sector-32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng cho người và thú y.

---

(111) **4-0136874**
(210) 4-2008-02633
(181) 05.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 05.02.2008

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.3; 13.1.1
(591) Tím sẫm, hồng tím, tím đỏ, xanh da trời
(731) PHÙNG THỊ MAI LAN (VN)
Thôn 8, xã Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0136875**
(210) 4-2008-07267
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 07.04.2008

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh da trời, ghi, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DT (VN)
Số 65-67 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ tinh, truyền hình, viễn thông, máy tính; đại lý thiết bị vệ tinh, truyền hình.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị vệ tinh, truyền hình, viễn thông và tích hợp hệ thống đối với thiết bị truyền thông (thiết bị vệ tinh, truyền hình, viễn thông); dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

---

(111) **4-0136876**
(210) 4-2008-07268
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 07.04.2008

(531) 26.4.4; 26.4.7; 25.5.1
(591) Xanh da trời, đen, ghi
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DT (VN)
Số 65-67 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ tinh, viễn thông, mạng máy tính, máy chủ, đại lý thiết bị vệ tinh, viễn thông.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, môi giới và đầu tư bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ uỷ thác trong lĩnh vực tài chính.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị vệ tinh, truyền hình, viễn thông và tích hợp hệ thống đối với thiết bị truyền thông (thiết bị vệ tinh, truyền hình, viễn thông); dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

---

(111) **4-0136877**
(210) 4-2008-07342
(181) 08.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MỸ SANG

(151) 11.11.2009
(220) 08.04.2008

(731) CƠ SỞ MỸ SANG (VN)
Chợ Vĩnh Long (khu vực II), thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Tấm che làm bằng vải bạt.

---

(111) **4-0136878**
(210) 4-2008-07805
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LightSmart-PE150

(151) 11.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH CÁC HỆ THỐNG VIỄN THÔNG VNPT-FUJITSU (VFT) (VN)
Xã Dương Nội, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền dẫn quang đa dịch vụ.

---

(111) **4-0136879**
(210) 4-2008-10128
(181) 14.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 14.05.2008

(531) 2.3.1; 3.4.11; 3.4.13; 8.3.1
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh da trời, hồng, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG NHẬT (VN)
194 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm.

---

(111) **4-0136880**
(210) 4-2008-23377
(181) 30.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 30.10.2008

(531) 26.1.2; 26.3.23; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HÀ NỘI (VN)
37 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0136881**
(210) 4-2007-25275
(181) 10.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 10.12.2007

(531) 26.4.9; 26.4.4; 26.15.5
(591) Đỏ, xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VŨ ĐÌNH (VN)
Số 817 Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, sơn dùng để bảo quản, véc ni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn).

Nhóm 19: Bột matít dùng trong xây dựng, thạch cao dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0136882**
(210) 4-2008-19431
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AUPAZYM

(151) 11.11.2009
(220) 10.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136883**
(210) 4-2008-19432
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NAUTOUR

(151) 11.11.2009
(220) 10.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136884**
(210) 4-2008-19434
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TYNDALAC

(151) 11.11.2009
(220) 10.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136885**
(210) 4-2008-21914
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ENAZYME

(151) 11.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
792 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136886**
(210) 4-2008-21919
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOSTOMIN

(151) 11.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
792 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136887**
(210) 4-2008-12920
(181) 18.06.2018
(300) 2007-126108 21.12.2007 JP
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 18.06.2008

(591) Trắng, xám
(731) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Cân sức khoẻ dùng cho người béo phì; cân điện tử theo dõi sức khoẻ cho người béo phì.

Nhóm 10: Máy móc và thiết bị y tế; núm vú giả cho trẻ em; gối có túi chườm nước đá (dùng cho mục dích y tế); băng vết thương hình tam giác; băng chỉnh hình; chỉ ruột mèo dùng cho phẫu thuật; bình sữa cho trẻ con bú (dùng cho mục đích y tế); ống nhỏ giọt (dùng cho mục đích y tế); núm vú cao su; túi chườm nước đá dùng cho y tế; giá kẹp túi chườm nước đá dùng cho y tế; bình sữa cho trẻ em, bình chân không dùng cho bệnh nhân; găng tay dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai (không có hóa chất); màng nhĩ nhân tạo; vật liệu trám hoặc làm giả (chân, tay) không dùng cho nha khoa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho công nghiệp; thiết bị xoa bóp chạy điện dùng cho gia đình; cái lấy ráy tai.

---

(111) **4-0136888**
(210) 4-2008-18310
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 27.08.2008

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
212/158/98A Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cán tôn; máy cán xà gồ thép, máy chấn vòm, máy xả cuộn tự động.

---

(111) **4-0136889**
(210) 4-2008-20637
(181) 25.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 25.09.2008

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng, đen, hồng
(731) CÔNG TY THIẾT BỊ VÀ MÔI TRƯỜNG PT (VN)
110 - 95/8 khu đại học Thuỷ lợi, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh hoá bảo quản rau quả; chế phẩm sinh hoá kéo dài thời gian thu hoạch quả cây; chế phẩm sinh hoá ủ làm thức ăn cho gia súc; chế phẩm sinh hoá xử lý rác thải, mùn sinh học hữu ích; chế phẩm sinh hoá làm giá thể, đất sinh học.

---

(111) **4-0136890**
(210) 4-2008-20835
(181) 26.09.2018
(300) 1257220 15.08.2008 AU
(450) 25.12.2009 261
(540)

Wild Ferns

(151) 11.11.2009
(220) 26.09.2008

(731) PARRS PRODUCTS LIMITED (NZ)
20 Mihini Road, Henderson, Auckland, New Zealand
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da (không phải thuốc); chế phẩm chăm sóc da (không phải thuốc); xà phòng (vệ sinh).

---

(111) **4-0136891**
(210) 4-2008-04610
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INTEREST

(151) 11.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; bánh ăn liền (bánh kẹo); bột canh (hạt nêm); tương ớt; miến ăn liền.

---

(111) **4-0136892**
(210) 4-2008-09443
(181) 06.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HANG NGA LAW FIRM

(151) 11.11.2009
(220) 06.05.2008

(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ HẰNG NGA (VN)
433 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng (kiện tụng); dịch vụ trợ giúp pháp lý.

---

(111) **4-0136893**
(210) 4-2008-14848
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 11.07.2008

(531) 2.3.1; 1.15.21; A5.5.22
(591) Ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG NHẬT (VN)
194 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm.

---

(111) **4-0136894**
(210) 4-2008-20831
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHARMBETALTONG

(151) 11.11.2009
(220) 26.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÍN PHÁT (VN)
Số 288 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136895**
(210) 4-2008-25166
(181) 25.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

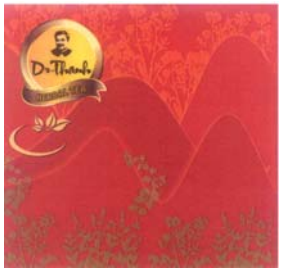

(151) 11.11.2009
(220) 25.11.2008

(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.1; 6.1.2
(591) Đen, vàng, vàng nhũ, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
294 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 32: Bia, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, nước khoáng để uống, đồ uống từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0136896**
(210) 4-2008-25167
(181) 25.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

iXOR

(151) 11.11.2009
(220) 25.11.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MINH PHỐ (VN)
TK28/14, Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây, máy xay sinh tố, máy giặt.

Nhóm 09: Tivi, đầu máy đọc đĩa, máy nghe nhạc, máy ghi âm, bàn là chạy điện.

Nhóm 11: Nồi cơm điện, bếp điện từ, lẩu điện, máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, tủ đông.

---

(111) **4-0136897**
(210) 4-2008-06433
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TIROSS

(151) 11.11.2009
(220) 27.03.2008

(531) 24.13.1
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIROSS (VN)
P502, nhà N2E, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây (dùng điện, sử dụng trong gia đình); máy xay/ máy nghiền gia dụng chạy điện; máy hút bụi chân không; máy giặt; máy trộn bằng điện dùng trong gia đình, máy băm/thái thịt.

Nhóm 09: Máy nghe nhạc cá nhân âm thanh nổi; máy thu (máy thu thanh, thu hình); thiết bị và dụng cụ đề cân; bàn là (dùng điện), máy quay đĩa DVD; máy cát sét (cattset).

Nhóm 11: Máy nướng bánh mỳ, vỉ để nướng thịt cá (thiết bị nấu nướng); máy pha cà phê dùng điện; máy làm khô không khí; (máy hút ẩm); máy sấy tóc; máy sấy khô không khí; quạt dùng cho cá nhân dùng điện; lò sưởi; đèn; tủ lạnh, nồi áp suất (nồi hầm) dùng điện; lò nướng bằng điện; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng, bình nước nóng (máy đun nước tắm); lò hâm thức ăn; lò quay thịt; ấm đun nước sử dụng điện.

---

(111) **4-0136898**
(210) 4-2008-07163
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BODE

(151) 11.11.2009
(220) 04.04.2008

(731) STARLITE INTERNATIONAL GROUP PTY LTD. (AU)
13 Wren St - Condell Park - NSW 2200 Australia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0136899**
(210) 4-2008-19614
(181) 12.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DO - ADAM

(151) 11.11.2009
(220) 12.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0136900**
(210) 4-2008-19616
(181) 12.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EVAFUL

(151) 11.11.2009
(220) 12.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa dùng cho người.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0136901**
(210) 4-2007-02170
(181) 30.01.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 30.01.2007

(531) 24.1.1
(731) I.C.C. INTERNATIONAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
757/10 Soi Pradoo 1, Sathupradit Road, Bangpongpang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng sau cạo râu; nước thơm chăm sóc toàn thân; kem chăm sóc cơ thể; sữa chăm sóc cơ thể; bọt làm sạch dùng để tắm rửa; dầu làm sạch dùng để tắm rửa; kem làm sạch dùng để tắm rửa; sữa làm sạch dùng để tắm rửa; chất khử mùi dạng lăn (dùng cho người); chất khử mùi dạng xịt (dùng cho người); chất khử mùi dạng thỏi (dùng cho người); dầu gội đầu; dầu xả; keo tạo nếp tóc; dầu bóng tóc; sữa tắm; xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa eau de toilette; nước hoa cologne; son thỏi; son hộp.

Nhóm 18: Túi làm từ da để bao gói; túi xách tay; ba lô; hộp bằng da hoặc giả da; vòng đeo chìa khoá bằng da; bao túi nhỏ bằng da; ví; túi mua hàng; cặp sách; địu dùng để mang trẻ em; túi du lịch; túi du lịch bằng da; vali; đai bằng da; túi quần áo dùng để đi đường; ví đựng tiền; túi dụng cụ bằng da (không có đồ đạc); giả da; dây đeo qua vai bằng da; túi con bằng da để bao gói; van bằng da; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ để dùng được).

Nhóm 25: Bộ quần áo; váy; khăn quàng cổ; quần áo bơi; quần dài; áo sơmi; áo choàng; quần lót dài; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; áo vét tông; găng tay (trang phục); áo len dài tay; áo phông cộc tay; quần áo lót; án mưa; áo gi-lê, quần áo thể dục; quần áo; váy dạ hội; quần áo lông thú; dây thắt lưng (trang phục); áo bờ-lu; áo chẽn nữ; áo không tay; mũ lưỡi trai (trang phục); vớ ngắn; bít tất dài; quần lót của đàn ông; áo thun có cổ; giầy.

---

(111) **4-0136902**
(210) 4-2008-20254
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 19.09.2008

(531) 26.4.1; 26.4.8
(591) Xanh dương, trắng, xám, da cam, ghi nhạt
(731) CÔNG TY TNHH PHIM CÁCH NHIỆT THANH TRIỀU (VN)
64/2 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Phim dán kính chống nóng.

---

(111) **4-0136903**
(210) 4-2008-14291
(181) 04.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Seblaen

(151) 11.11.2009
(220) 04.07.2008

(731) SHISEIDO COMPANY LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm và mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và mỹ phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0136904**
(210) 4-2008-14948
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) A26.11.12; A5.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh tím than, đỏ
(731) HỢP TÁC XÃ GUỘT MÂY TRE LÁ HỒNG KỲ (VN)
Quán Tròn, Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng bao gồm: đĩa, thùng, lẵng, bát.

---

(111) **4-0136905**
(210) 4-2008-20990
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 30.09.2008

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.3.23; A24.17.9; 24.17.5
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ.
(731) Chinatrust Commercial Bank, Ltd. (TW)
B1 and 1st-8th, 12th-14th, 16th-18th, 20th-22nd Floor, No. 3, Sung Shou Road, Taipei, Taiwan.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo đảm và bảo lãnh tài chính; dịch vụ cho vay vốn; dịch vụ thẻ tín dụng; nghiên cứu tài chính; dịch vụ quản lý và tư vấn đầu tư; dịch vụ tín thác; dịch vụ bao tiêu bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ bảo hiểm trực tuyến; giao dịch nợ bằng phương tiện điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán.

---

(111) **4-0136906**
(210) 4-2008-20991
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 30.09.2008

(531) 26.15.1; 26.1.1; 24.17.5; A24.17.9; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) CHINATRUST COMMERCIAL BANK, LTD. (TW)
B1 and 1st-8th, 12th-14th, 16th-18th, 20th-22nd Floor, No. 3, Sung Shou Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo đảm và bảo lãnh tài chính; dịch vụ cho vay vốn; dịch vụ thẻ tín dụng; nghiên cứu tài chính; dịch vụ quản lý và tư vấn đầu tư; dịch vụ tín thác; dịch vụ bao tiêu bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ bảo hiểm trực tuyến; giao dịch nợ bằng phương tiện điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán.

---

(111) **4-0136907**
(210) 4-2008-22051
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

REFPIM

(151) 11.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 90, Sector-32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng cho người và thú y.

---

(111) **4-0136908**
(210) 4-2008-12434
(181) 12.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 12.06.2008

(531) 26.1.2; 26.1.4; 3.4.13; A3.4.4; A26.1.15
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MỸ NGHỆ SỪNG TƯ DUY (VN)
24/6D ấp mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng sừng trâu.

---

(111) **4-0136909**
(210) 4-2008-12577
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOMOE

(151) 11.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC MINH (VN)
Lô D6/1, đường số 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đầu nối ống bằng inốc gồm: đầu nối vuông góc, đầu nối hình chữ T và đầu nối thẳng.

---

(111) **4-0136910**
(210) 4-2008-13954
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WIDECEF

(151) 11.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136911**
(210) 4-2008-13955
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFOKEM

(151) 11.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136912**
(210) 4-2008-13956
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALPIME

(151) 11.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136913**
(210) 4-2008-20414
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Asahi Village

(151) 11.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH TRIỀU NHẬT (VN)
286-288 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cung cấp đồ ăn, đồ uống (do nhà hàng ăn uống thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Khu nghỉ dưỡng bệnh, dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0136914**
(210) 4-2008-20415
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Asahi Garden

(151) 11.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH TRIỀU NHẬT (VN)
286-288 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cung cấp đồ ăn, đồ uống (do nhà hàng ăn uống thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Khu nghỉ dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0136915**
(210) 4-2008-21872
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VELFORM V

(151) 11.11.2009
(220) 10.10.2008

(531) 26.4.1; 26.11.1; A26.4.24
(731) ACTERVIS, GMBH (CH)
C/O PRV Provides Treuhandgesellschaft Lindenhof/Dorfstrasse 38, CH-6341 Baar/Zug, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Lược chạy xung điện, phát quang hồng ngoại và phát quang la-de và kích thích mọc tóc (không phải là thiết bị dùng trong y tế).

---

(111) **4-0136916**
(210) 4-2008-21896
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VODKA BETIT

CONG TY TNHH VIET PHAP

(151) 11.11.2009
(220) 10.10.2008

(531) 25.1.15; 3.7.1; 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, kem, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP (VN)
Đội 1, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: rượu vốtca, rượu uýtky, rượu brandi, rượu vang, rượu gạo, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0136917**
(210) 4-2008-18935
(181) 05.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALTISTA

(151) 11.11.2009
(220) 05.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỌ KHANG (VN)
Số 10, tổ 22B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: dùng trị bệnh thán thư trên xoài, thán thư trên sầu riêng, thán thư ớt, thán thư bưởi.

---

(111) **4-0136918**
(210) 4-2008-19517
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TIKRICE

(151) 11.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỌ KHANG (VN)
Số 10, tổ 22B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trị: sâu (sâu cuốn lá, sâu đục bẹ trên lúa, sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy trên bắp cải, bọ trĩ trên dưa hấu, bọ cánh tơ, rầy xanh trên chè, nhện đỏ trên cam).

---

(111) **4-0136919**
(210) 4-2008-19518
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TIKWEP

(151) 11.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỌ KHANG (VN)
Số 10, tổ 22B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc dùng trị sâu (rầy nâu, sâu đục thân, sâu cuốn lá trên lúa, rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, nhện đỏ trên cây ăn quả, rệp sáp trên cà phê, sâu xám, sâu xanh, sâu khoang trên thuốc lá, sâu khoang trên đậu tương, lạc).

---

(111) **4-0136920**
(210) 4-2008-19519
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TIKSUN

(151) 11.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỌ KHANG (VN)
Số 10, tổ 22B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trị: sâu (rầy nâu hại lúa).

---

(111) **4-0136921**
(210) 4-2007-18695
(181) 19.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 19.09.2007

(531) 26.4.3; A26.11.12; A1.1.9; 25.5.2
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIỆT CHI (VN)
Số 57 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, ống kim loại, thanh nhôm định hình, khung nhôm định hình.

Nhóm 20: Các sản phẩm nội thất bằng sắt, giá sắt (đồ gia dụng dùng trong gia đình), tủ sắt, giường sắt, bàn ghế sắt.

---

(111) **4-0136922**
(210) 4-2007-08051
(181) 09.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 09.05.2007

(531) 26.1.1
(591) Cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ HỆ CÔNG NGHỆ HOÀNG ĐẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ tính; tấm mạch tổng hợp (thẻ thông minh); máy đọc mã số; máy đọc (bộ xử lý dữ liệu máy tính).

Nhóm 16: Thùng giấy; giấy carton; thẻ (thẻ nhựa).

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tài chính; tổ chức quyên góp; chuyển vốn bằng điện tử; phát hành trái phiếu có giá trị; chuyển vốn bằng điện tử.

---

(111) **4-0136923**
(210) 4-2007-09784
(181) 29.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 29.05.2007

(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) SHE-KOU-LI-CHI CO., LTD. (TW)
1 Fl., No. 522, Chung Shan Road, She-Kou-Tsuan, Shen-Guan Shiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thức ăn được làm từ thịt; vây cá mập; rau đóng hộp; hoa quả đông lạnh; hoa quả đóng hộp; mứt; rau sấy khô; dầu có thể ăn được; thạch dùng cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(111) **4-0136924**
(210) 4-2007-09785
(181) 29.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 29.05.2007

(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) SHE-KOU-LI-CHI CO., LTD. (TW)
1 Fl., No. 522, Chung Shan Road, She-Kou-Tsuan, Shen-Guan Shiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh qui; bánh ngọt; bột mì đã chế biến; chế phẩm bột mì dùng cho thực phẩm; càphê; chế phẩm thay thế chè; kẹo; bánh gạo giòn; kem; bột gia vị.

---

(111) **4-0136925**
(210) 4-2007-09786
(181) 29.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 29.05.2007

(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) SHE-KOU-LI-CHI CO., LTD. (TW)
1 Fl., No. 522, Chung Shan Road, She-Kou-Tsuan, Shen-Guan Shiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà sữa không cho mục đích y tế (sữa không là thành phần chính).

Nhóm 32: Bia; đồ uống chứa mạch nha (bia); nước ép trái cây; nước (đồ uống) không cho mục đích y tế; nước khoáng; nước hoa quả; nước ép trái cây không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn có hương vị trà; chế phẩm dùng để chế đồ uống.

---

(111) **4-0136926**
(210) 4-2007-09787
(181) 29.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 29.05.2007

(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) SHE-KOU-LI-CHI CO., LTD. (TW)
1 Fl., No. 522, Chung Shan Road, She-Kou-Tsuan, Shen-Guan Shiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng xuất nhập khẩu; tổ chức và điều hành bán đấu giá; tổ chức và điều hành hoạt động quảng cáo bán hàng; xúc tiến bán hàng trên internet; phân phát tờ quảng cáo và thông báo nhằm mục đích thương mại; dịch vụ sắp đặt quầy kính cửa hàng; tư vấn điều hành kinh doanh; bán đấu giá; điều hành kinh doanh khách sạn; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0136927**
(210) 4-2007-09788
(181) 29.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 29.05.2007

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, vàng
(731) SHE-KOU-LI-CHI CO., LTD. (TW)
1 Fl., No. 522, Chung Shan Road, She-Kou-Tsuan, Shen-Guan Shiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thức ăn được làm từ thịt; vây cá mập; rau đóng hộp; hoa quả đông lạnh; hoa quả đóng hộp; mứt; rau sấy khô; dầu có thể ăn được; thạch dùng cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(111) **4-0136928**
(210) 4-2007-09789
(181) 29.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 29.05.2007

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, vàng
(731) SHE-KOU-LI-CHI CO., LTD. (TW)
1 Fl., No. 522, Chung Shan Road, She-Kou-Tsuan, Shen-Guan Shiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh qui; bánh ngọt; bột mì đã chế biến; chế phẩm bột mì dùng cho thực phẩm; cà phê; chế phẩm thay thế chè; kẹo; bánh gạo giòn; kem; bột gia vị.

---

(111) **4-0136929**
(210) 4-2007-25158
(181) 07.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 07.12.2007

(531) 26.1.2; 25.1.6; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH (VN)
Khu phố Ninh Chữ, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0136930**
(210) 4-2007-25528
(181) 13.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 13.12.2007

(531) 26.4.2; 14.5.21; A14.5.12
(731) CASTROL LIMITED (GB)
Wakefield House, Pipers Way, Swindon, Wiltshire, SN3 1RE, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ bôi trơn, dầu bôi trơn.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ việc thiết lập và điều hành kinh doanh nhượng quyền thương mại, dịch vụ tư vấn kinh doanh, dịch vụ tiếp thị quảng bá, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh, dich vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ quản lý doanh nghiệp, dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ, sửa chữa xe cộ, làm sạch xe cộ.

---

(111) **4-0136931**
(210) 4-2007-10535
(181) 08.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 08.06.2007

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
014 lô A chung cư Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Lắp ráp: máy tăng âm, máy điều chỉnh tăng âm sắc, đầu đĩa hình, đầu đĩa tiếng.

---

(111) **4-0136932**
(210) 4-2007-19753
(181) 03.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 03.10.2007

(531) 8.7.5; 3.2.1; 26.4.2; A5.5.21
(591) Đỏ, nâu, nâu đậm, trắng, đen, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ cam, xanh lá cây, xanh tím, xanh da trời
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM AN THÁI (VN)
27/9 Trần Hưng Đạo, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền.

---

(111) **4-0136933**
(210) 4-2007-06296
(181) 12.04.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUPEVASTIN

(151) 11.11.2009
(220) 12.04.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
160 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136934**
(210) 4-2006-07071
(181) 09.05.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

BASICILLIN

(151) 11.11.2009
(220) 09.05.2006

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoulpoleos Str.,3011 LimassoL - Cyprus
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136935**
(210) 4-2006-09574
(181) 20.06.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

OZANIER

(151) 11.11.2009
(220) 20.06.2006

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 - 10, Constantinoupoleos Str., 3011 Limassol - Cyprus
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136936**
(210) 4-2006-09575
(181) 20.06.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

RIZICET

(151) 11.11.2009
(220) 20.06.2006

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 -10, Constantinoupoleos Str.,3011 Limassol - Cyprus
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136937**
(210) 4-2006-09576
(181) 20.06.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

VEDILMA

(151) 11.11.2009
(220) 20.06.2006

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 -10, Constantinoupoleos Str.,3011 Limassol - Cyprus
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng cho người.

(111) **4-0136938**
(210) 4-2007-07778
(181) 04.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 04.05.2007

(531) A5.5.21
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&G VIỆT NAM (VN)
Phòng 1508 nhà chung cư Cii Mỹ Đình I, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng dùng để cạo râu, chế phẩm để cạo râu.

Nhóm 08: Dao cạo râu, hộp dao cạo râu, túi dao cạo râu, lưỡi dao cạo râu, tông đơ điện (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng điện; thân bàn chải; vật liệu dùng làm bàn chải, chổi cạo râu.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng vải, khăn bằng vải để lau, khăn mặt, khăn tắm (trừ quần áo), khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn vải dùng trong nhà.

---

(111) **4-0136939**
(210) 4-2007-06835
(181) 19.04.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 19.04.2007

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG NGỌC (VN)
456/7 đường TTH02, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi sách; vali; cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần; áo; mũ nón; găng tay dùng cho trang phục; giày; dép.

---

(111) **4-0136940**
(210) 4-2007-07999
(181) 08.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

MMỸ-VIỆT

(151) 11.11.2009
(220) 08.05.2007

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT NAM - AMPHARCO (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

---

(111) **4-0136941**
(210) 4-2007-20772
(181) 16.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 16.10.2007

(531) A3.9.4; A25.3.3; 3.9.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NAM CƯỜNG (VN)
ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ tai nạn và găng tay bảo hộ chống tia X dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Nguyên liệu cao su đã sơ chế và chưa sơ chế.

---

(111) **4-0136942**
(210) 4-2007-21251
(181) 19.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 19.10.2007

(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.11.12
(591) Xanh nước biển đậm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
26 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0136943**
(210) 4-2007-18714
(181) 20.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 20.09.2007

(531) 20.7.1; 24.13.1; A26.11.12; 1.15.23; 1.15.5; 13.1.5; A26.11.9
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỢP LỰC (VN)
595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Bệnh viện.

---

(111) **4-0136944**
(210) 4-2007-25198
(181) 10.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHÁT VIỆT

(151) 11.11.2009
(220) 10.12.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÂN PHỐI PHÁT VIỆT (VN)
Số 23, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước dưỡng tóc; nước hoa; phấn trang điểm; thuốc nhuộm móng tay.

Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh và chế phẩm từ thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo thời trang; hoá mỹ phẩm, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá; mua bán hàng hoá trong trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng bán lẻ tự chọn.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy nghề chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc làm đẹp da; dịch vụ tư vấn về cách thức lựa chọn và sử dụng mỹ phẩm và chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng và chế độ ăn uống; cung cấp các thông tin về chăm sóc sắc đẹp và các phương tiện chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đầu.

---

(111) **4-0136945**
(210) 4-2007-18779
(181) 21.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 21.09.2007

(531) 2.9.1
(591) Xanh biển, xanh lá, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM MÙI (VN)
168/4 Hàn Hải Nguyên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm bằng giấy thuộc nhóm này, đề can (hình in bóc được), giấy màu dùng để trang trí, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0136946**
(210) 4-2007-23244
(181) 14.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 14.11.2007

(531) 26.4.2; A26.11.13; 3.5.15; A3.5.24; 26.4.9
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136947**
(210) 4-2007-23245
(181) 14.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 14.11.2007

(531) 26.4.2; A26.11.13; 26.4.9; 3.5.15; A3.5.24
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136948**
(210) 4-2007-23246
(181) 14.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 14.11.2007

(531) 26.1.2; A26.11.13; A26.11.8; 4.5.4
(591) Đỏ, đen, xanh tím than, xanh dương, tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136949**
(210) 4-2007-24291
(181) 27.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 27.11.2007

(531) 26.1.2; 4.3.3
(591) Vàng, trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SONG LONG (VN)
Khu A3, khu công nghiệp Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh mứt kẹo, kem lạnh.

---

(111) **4-0136950**
(210) 4-2007-19193
(181) 25.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

SERGIO BOSSI

(151) 11.11.2009
(220) 25.09.2007

(731) BERNARD DICHAMP (FR)
14 Ave du Président Kennedy, 91800 Brunoy - France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho con người; phòng cắt tóc; thẩm mỹ viện; cửa hàng cắt sửa móng tay; phòng tạo dáng, tạo kiểu tóc; tư vấn và chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0136951**
(210) 4-2007-24865
(181) 04.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 04.12.2007

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG - DỊCH VỤ TIN HỌC MINH PHƯƠNG (VN)
150/25 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính; mua bán linh kiện phụ tùng máy vi tính; mua bán thiết bị mạng máy vi tính; mua bán thiết bị văn phòng; mua bán thiết bị đầu nối mạng máy vi tính; mua bán phần mềm tin học.

---

(111) **4-0136952**
(210) 4-2007-24946
(181) 06.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

TST
HONG HA

(151) 11.11.2009
(220) 06.12.2007

(531) A26.11.13
(591) Đỏ, tím đậm, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ HỒNG HÀ (VN)
Số 1 phố Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bảng điện tử, camera quan sát, máy đếm tiền, máy rút tiền tự động, máy tính.

---

(111) **4-0136953**
(210) 4-2007-25063
(181) 06.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

光 QUANG NGHỆ 藝

(151) 11.11.2009
(220) 06.12.2007

(531) 26.1.1; 13.1.1; 26.3.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến thắp.

---

(111) **4-0136954**
(210) 4-2007-25234
(181) 10.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

DHP
ĐỒNG HIỆP PHÁT

(151) 11.11.2009
(220) 10.12.2007

(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CHÂU HẠO NHIÊN (VN)
247/27/7 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 06: Ổ khoá, chìa khoá bằng kim loại.

---

(111) **4-0136955**
(210) 4-2007-22661
(181) 07.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 07.11.2007

(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI (VN)
221 tổ 19, ấp Tây, xã Đông Hòa, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa; bao bì giấy.

---

(111) **4-0136956**
(210) 4-2007-11844
(181) 26.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 26.06.2007

(531) 3.7.17; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (VN)
Số 25 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0136957**
(210) 4-2007-13659
(181) 19.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIETFILTER

(151) 11.11.2009
(220) 19.07.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG TINH LỌC VIỆT (VN)
P.B 1204, 312 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị máy móc công nghiệp, thiết bị để xử lý nước thải khí thải nước sạch, chế phẩm sinh học để xử lý nước, mỹ phẩm, thực phẩm, nông sản, phần mềm máy tính; đại lý ký gửi hàng hóa

Nhóm 37: Dịch vụ thu gom rác thải.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải; dịch vụ xử lý rác thải rắn.

Nhóm 42: Dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; dịch vụ tư vấn kiểm soát ô nhiễm để đề ra các giải pháp xử lý.

---

(111) **4-0136958**
(210) 4-2007-24758
(181) 03.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

SLIMMAX

(151) 11.11.2009
(220) 03.12.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG ĐỒNG TÂM (VN)
208 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sản phẩm từ sữa; sữa đậu nành; rau sấy khô; chiết xuất của thịt.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước có ga; nước ép rau quả; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0136959**
(210) 4-2007-25170
(181) 10.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

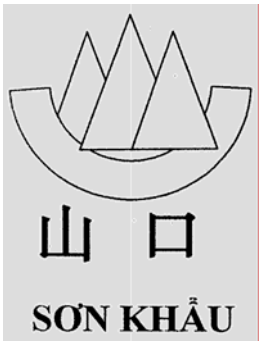

(151) 11.11.2009
(220) 10.12.2007

(531) 26.3.3; 26.2.7; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ SONG YING (VN)
Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(111) **4-0136960**
(210) 4-2007-25171
(181) 10.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 10.12.2007

(531) 2.7.19
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ SONG YING (VN)
Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0136961**
(210) 4-2006-11599
(181) 24.07.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 24.07.2006

(531) 2.1.20; 3.3.1
(731) YOUNG SANGYO CO., LTD (JP)
4-9-5, Hiranonishi, Hirano-ku, Osaka, 547-0033 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Túi đựng đồ đạc; túi nhỏ làm bằng da; ví và bóp (không kể ví và bóp làm bằng kim loại quý); hòm xách tay đựng đồ trang điểm (bằng da, chưa có đồ); ô/lọng; vòng cổ và quần áo cho vật nuôi.

Nhóm 25: Áo mặc ngoài (không phải là quần áo mặc trong hoặc quần áo thể thao); áo mặc trong; áo thể thao; quần đùi (không phải quần lót mặc trong hay quần lót thể thao); quần lót mặc trong; quần lót thể thao; quần áo lót; áo choàng; bộ com lê; váy ngắn; cổ tay áo; khăn quàng cổ; khăn choàng; cà vạt; găng tay (trang phục); tạp dề; tất ngắn; tất dài; giầy (không phải là giầy thể thao); giầy thể thao; dải băng buộc đầu và thắt lưng (trang phục); bộ quần áo thể thao.

---

(111) **4-0136962**
(210) 4-2006-22205
(181) 19.12.2016
(450) 25.12.2009 261
(540) EMC

(151) 11.11.2009
(220) 19.12.2006

(731) EMC CORPORATION (US)
176 South Street, Hopkinton, Massachusetts 01748, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Hệ thống lưu trữ thông minh, ứng dụng cho truyền thông mạng, gồm bộ vi xử lý trong máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; phần mềm điều hành; phần mềm và thiết bị lưu trữ dữ liệu dùng cho quản lý và kiểm soát dữ liệu.

---

(111) **4-0136963**
(210) 4-2004-14447
(181) 27.12.2014
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 27.12.2004

(531) 26.1.2; 7.1.1
(731) CHAOPHYA ABHAIBHUBEJHR HOSPITAL FOUNDATION (TH)
32/7 Moo 12, Prachin - Anusorn Rd., A.Muang, Prachinburi 25000, Thailand
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Thuốc xịt làm thơm miệng, thuốc đánh răng, chế phẩm làm sạch và nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng cho thân thể, phấn (mỹ phẩm), xà phòng, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, tinh dầu dùng cho tóc.

Nhóm 05: Trà thuốc, thuốc làm chữa ho khan, thuốc mỡ có bạc hà, thuốc chống muỗi, kem thảo dược (dùng trong ngành y), dầu thảo dược (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136964**
(210) 4-2006-22614
(181) 25.12.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 25.12.2006

(531) 5.7.17; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lơ, xanh lá cây đậm
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH ĐÔNG (VN)
Số 290, ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hoa tươi.

---

(111) **4-0136965**
(210) 4-2007-04331
(181) 15.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HD HOTEL

(151) 11.11.2009
(220) 15.03.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỀN ĐỨC (VN)
Số 57 phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0136966**
(210) 4-2007-27049
(181) 31.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

REPULTON PLUS

(151) 11.11.2009
(220) 31.12.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136967**
(210) 4-2004-10331
(181) 29.09.2014
(450) 25.12.2009 261
(540)

PIN UP

(151) 11.11.2009
(220) 29.09.2004

(731) ZAGRO SINGAPORE PTE LTD (SG)
Zagro Global Hub, 6th Floor, East Wing, 5 Woodlands Terrace, Singapore 738430
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0136968**
(210) 4-2006-04938
(181) 04.04.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

LILLY PULITZER

(151) 11.11.2009
(220) 04.04.2006

(731) SUGARTOWN WORLDWIDE, INC (US)
800 Third Avenue, King of Prussia, Pennsylvania 19406 USA
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Đồ đi chân, quần áo.

Nhóm 26: Đồ thêu.

---

(111) **4-0136969**
(210) 4-2006-19463
(181) 13.11.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

DBS

(151) 11.11.2009
(220) 13.11.2006

(531) A1.1.9; A5.5.21
(731) DBS BANK LTD. (SG)
6 Shenton Way, DBS Building, Tower One, Singapore 068809
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, đầu tư vốn và tín dụng; nhận tiền đặt cọc; thế chấp và ký bảo hiểm; dịch vụ thanh toán tài chính; dịch vụ quản lý nguồn tài chính; ngân hàng đầu tư; dịch vụ ngân hàng liên quan tới chuyển tiền bằng điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ngân hàng thông qua mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ phân phát tiền mặt; dịch vụ thẻ tiền mặt; dịch vụ thẻ thanh toán, dịch vụ quản lý thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ nợ; dịch vụ ngân hàng tiết kiệm; dịch vụ tư vấn, quản lý, cung cấp thông tin và cố vấn về các dịch vụ kể trên; cung cấp tất cả các dịch vụ kể trên trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua mạng thông tin toàn cầu.

---

(111) **4-0136970**
(210) 4-2007-26819
(181) 27.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 27.12.2007

(531) 3.7.17; A26.11.12; A26.3.5; A26.3.6
(591) Xanh lá cây, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN AN TIÊM (VN)
18B chung cư 750bis Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Nhãn hình có sẵn keo dính; giấy dùng để in (văn phòng phẩm); tạp chí xuất bản định kỳ; bưu thiếp; ấn phẩm; văn phòng phẩm dùng cho trường học.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn gia công; in ốp sét; hồ giấy; gia công giấy; dịch vụ xếp chữ phim; in ảnh chụp.

---

(111) **4-0136971**
(210) 4-2005-15892
(181) 24.11.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIOPANSIL

(151) 11.11.2009
(220) 24.11.2005

(731) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA Ampharco USA) (US)
17751 Mitchell, Irvine, CA 92614, USA
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136972**
(210) 4-2006-13690
(181) 21.08.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 21.08.2006

(531) 26.4.2
(591) Xanh nhạt, đỏ, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NGHI (VN)
Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn, matit có dầu.

---

(111) **4-0136973**
(210) 4-2006-16553
(181) 03.10.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 03.10.2006

(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀN THIỆN (VN)
Số 16, ngõ 2 Bạch Long, tổ 85, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đông lạnh được chế biến từ thịt, cá, tôm, cua; thực phẩm đóng hộp được làm từ thịt, cá.

---

(111) **4-0136974**
(210) 4-2003-09103
(181) 06.10.2013
(450) 25.12.2009 261
(540)

VASRANTA

(151) 11.11.2009
(220) 06.10.2003

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MÊ KÔNG (MEKOPHARMA) (VN)
Số 5 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136975**
(210) 4-2005-02197
(181) 03.03.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

PANTOSAN

(151) 11.11.2009
(220) 03.03.2005

(731) SRS PHARMACEUTICALS PVT. LTD. (IN)
6 National House, 27 Raghnunath Dadaji Street Forte Bombay 400-001, INDIA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0136976**
(210) 4-2005-10178
(181) 21.07.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 21.07.2006

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM HƯNG THÀNH (VN)
218 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0136977**
(210) 4-2005-00474
(181) 12.01.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 12.01.2005

(531) A5.1.12; 26.1.1
(731) CƠ SỞ ĐẠI PHÁT - PHÁT TÀI (VN)
Số 89B khu phố 2, phường 7, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa.

---

(111) **4-0136978**
(210) 4-2006-05879
(181) 17.04.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

COVYRYL

(151) 11.11.2009
(220) 17.04.2006

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Số 16, ngõ 42, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136979**
(210) 4-2006-07070
(181) 09.05.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEFOLIDOL

(151) 11.11.2009
(220) 09.05.2006

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10, Constantinoupoleos Str.,3011 Limassol - Cyprus
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng cho người.

---

(111) **4-0136980**
(210) 4-2009-10816
(181) 01.06.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 11.11.2009
(220) 01.06.2009

(531) 3.1.4; A5.1.5; 26.1.1
(731) ASIA PACIFIC BREWERIES LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #21-00, Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 32: Bia, bia nhẹ, bia đen, đồ uống làm từ mạch nha; nước khoáng và nước uống có ga và các đồ uống khác không có cồn; đồ uống làm từ hoa quả và nước ép hoa quả; sirô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0136981**
(210) 4-2008-05197
(181) 17.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 17.03.2008

(531) 26.1.1; 3.7.7; 15.7.1; 3.7.19; A15.7.2; A9.7.22
(591) Nâu thẩm đỏ, trắng
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP DUY TÂN (VN)
209 Phan Thanh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục và đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách; dịch vụ cắm trại (ngày nghỉ giải trí); thông tin về lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục.

---

(111) **4-0136982**
(210) 4-2008-21012
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THILO-TEARS

(151) 12.11.2009
(220) 30.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136983**
(210) 4-2008-21858
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SECALIA D.S

(151) 12.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO KHUÊ (VN)
123 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0136984**
(210) 4-2008-21010
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THATERON

(151) 12.11.2009
(220) 30.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136985**
(210) 4-2008-21011
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THEOVIX

(151) 12.11.2009
(220) 30.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136986**
(210) 4-2008-21013
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MIFETEX

(151) 12.11.2009
(220) 30.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0136987**
(210) 4-2008-21155
(181) 02.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 02.10.2008

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN ĐỨC HÙNG (VN)
Số 8B Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang; mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý; nữ trang.

Nhóm 40: Sản xuất và gia công, chế tác vàng, bạc, đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc, đồ trang sức bằng đá quí, đồ mỹ nghệ bằng vàng, đồ mỹ nghệ bằng bạc, đồ mỹ nghệ bằng đá quí.

---

(111) **4-0136988**
(210) 4-2005-15027
(181) 09.11.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

FIDESTOR

(151) 12.11.2009
(220) 09.11.2005

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người dùng cho hệ thần kinh trung ương và thuốc giảm đau.

---

(111) **4-0136989**
(210) 4-2008-03693
(181) 27.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALFIO RALDO

(151) 12.11.2009
(220) 27.02.2008

(731) IXORA CORPORATION SDN BHD (MY)
15 & 16 Jalan SC 1, Pusat Perindustrian SG. Chua, 43000 Kajang, Selangor, Malaysia.
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; kính râm; hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính râm; dây xích buộc kính mắt; dây buộc kính mắt; dây xích buộc kính râm; dây buộc kính râm.

Nhóm 18: Túi đựng; túi xách tay; túi nhỏ; hộp đựng chìa khoá; ví tiền; dây đai và dây đeo vai (tất cả các sản phẩm nêu trên đều được làm bằng da hoặc giả da); ba lô đeo vai.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0136990**
(210) 4-2008-18619
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HIỆU MẮM BÀ BA VUI

BÀ BA VUI

(151) 12.11.2009
(220) 29.08.2008

(531) 3.9.1; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh nhạt, vàng nhạt
(731) NGUYỄN HOÀNG THIỆN (VN)
ấp Khánh An, xã Khánh Hoà, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Mắm cá nước ngọt: cá linh; cá sặc; cá lóc; cá trèn; cá chốt; mắm thái.

---

(111) **4-0136991**
(210) 4-2008-22592
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THEMCO

(151) 12.11.2009
(220) 21.10.2008

(531) 26.1.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
Số 109 Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm; buôn bán thiết bị y tế.

---

(111) **4-0136992**
(210) 4-2008-22594
(181) 21.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 21.10.2008

(531) A1.1.10; A1.1.4
(591) Đỏ, xanh, vàng, đen, nâu xậm
(731) TRẦN ANH HÒA (VN)
882 Lý Thường Kiệt, phường 5, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát, cụ thể là quán cà phê.

---

(111) **4-0136993**
(210) 4-2008-22974
(181) 24.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 24.10.2008

(531) 26.4.3
(731) QUÁN TRÀ NGỌC LOAN (VN)
118/9/47B1 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà (như trà sữa, hồng trà, lục trà và các loại trà khác); đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh flăng (phết mứt); kem lạnh; sữa chua đông lạnh.

---

(111) **4-0136994**
(210) 4-2008-10762
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 22.05.2008

(531) 26.4.3; 26.3.23; 24.15.21
(731) LÊ NGỌC CHI (VN)
Sạp 292B + 293B, khu 2B, chợ Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0136995**
(210) 4-2008-04784
(181) 11.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TERBINAZOL

(151) 12.11.2009
(220) 11.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG TÂY HỒ (VN)
P7-C2, An Thành, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136996**
(210) 4-2008-07280
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VALNAGY

(151) 12.11.2009
(220) 07.04.2008

(731) PHIL - INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0136997**
(210) 4-2008-08824
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 24.04.2008

(531) 17.2.5; A17.2.6; 5.3.11
(591) Ghi, trắng, tím, xanh lá cây, xanh cốm, xanh đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0136998**
(210) 4-2008-09628
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GS Habitat

(151) 12.11.2009
(220) 08.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIANG SƠN CCM (VN)
Số 65 ngõ 9, Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hoạt động văn phòng; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0136999**
(210) 4-2008-10037
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPSONORIL

(151) 12.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMA CHEM CO., LTD) (VN)
C-404, RC Kimdo Office Building, 129A Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137000**
(210) 4-2008-12061
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INBIONETINCEF

(151) 12.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137001**
(210) 4-2007-10818
(181) 12.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

Vietcomilk®

(151) 12.11.2009
(220) 12.06.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA DỪA VIỆT NAM (VN)
Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 30: Bột kem không sữa (chế biến từ tinh bột ngũ cốc); chất liên kết dùng cho kem thực phẩm (kem có thể ăn được); đường phèn dùng cho thực phẩm; kẹo caramen; bánh mỳ; bánh kẹo có hạnh nhân; chế phẩm thơm (hương liệu) dùng cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu, trừ

dầu tinh chất, dùng cho đồ uống; bánh quy; bánh bao; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh (làm từ gạo); bột ngô; kẹo mềm (bánh kẹo); nước quả nấu đông (bánh kẹo); đường glucoza dùng cho thực phẩm; bánh quy mạch nha; chiết xuất mạch nha dùng làm thực phẩm; đường maltoza (mạch nha); kẹo bạc hà; bánh piza; đường; bánh kẹo; mứt kẹo (kẹo); bột sắn; bột sắn dùng làm thực phẩm; mì sợi; miến; bánh quế; men (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; sản phẩm để chăn nuôi súc vật; thức ăn gia súc; chất phụ gia cho thức ăn gia súc không dùng trong ngành y; thức ăn cho súc vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; quả dừa; cùi dừa khô; sọ dừa.

Nhóm 32: Bia; đồ uống giải khát uống liền từ bột sữa dừa; nước cốt dừa (đồ uống giải khát); nước dừa (đồ uống giải khát); đồ uống không chứa cồn; bột dùng cho đồ uống có gaz; nước có gaz; rượu khai vị (không có cồn); rượu cốctay (không có cồn); tinh dầu để sản xuất đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn; nước ép trái cây; bia mạch nha; nước khoáng (đồ uống); đồ uống từ quả không chứa cồn; đồ uống có lạc; nước ép rau quả (đồ uống); nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống được cất (chưng cất); rượu mạnh (đồ uống); đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất của trái cây có cồn; rượu gạo.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá, các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm, sữa, rau quả, đồ uống (không bao gồm việc đóng gói bao bì phân bón và các sản phẩm hóa chất); lưu giữ hàng hoá; cho thuê kho hàng; vận tải; cho thuê máy làm lạnh thực phẩm; vận chuyển hàng hoá.

---

(111) **4-0137002**
(210) 4-2007-10396
(181) 06.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 06.06.2007

(531) A26.11.12; 1.5.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ đun, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MÂY TRE XUÂN LẠNG (VN)
Số 03 La Thành, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm từ mây tre: bàn; ghế, giường; tủ; đồ trang trí nội thất cụ thể là giá để báo; bức bình phong.

---

(111) **4-0137003**
(210) 4-2007-11843
(181) 26.06.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 26.06.2007

(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (VN)
Số 25 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0137004**
(210) 4-2008-14968
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFAHEAL

(151) 12.11.2009
(220) 14.07.2008

(731) MAXHEAL PHARMACEUTICALS INDIA (IN)
103, Tulsi Niwas, Pushtikar Cooperative Housing Society, Jogeshwari (west), Mumbai - 400 102, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137005**
(210) 4-2008-15572
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PIRINSTAD

(151) 12.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137006**
(210) 4-2008-15573
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COMBISTAD

(151) 12.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137007**
(210) 4-2008-15574
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACINSTAD

(151) 12.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137008**
(210) 4-2008-15575
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KISINSTAD

(151) 12.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137009**
(210) 4-2008-15576
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LAFCOUGH

(151) 12.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LAFON VIỆT NAM (VN)
45/255 phố Vọng, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137010**
(210) 4-2008-15577
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ORNIRAZ

(151) 12.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (VN)
101 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137011**
(210) 4-2008-18713
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UNICURE REMEDIES PVT. LTD

(151) 12.11.2009
(220) 01.09.2008

(731) U-SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhigram Station, Ashram Road, Ahmedabad, Gujrat India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137012**
(210) 4-2008-20992
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 30.09.2008

(531) 26.15.1; 26.1.1; 26.3.23; 24.17.5; A24.17.9
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) CHINATRUST COMMERCIAL BANK, LTD. (TW)
B1 and 1st-8th, 12th-14th, 16th-18th, 20th-22nd Floor, No. 3, Sung Shou Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo đảm và bảo lãnh tài chính; dịch vụ cho vay vốn; dịch vụ thẻ tín dụng; nghiên cứu tài chính; dịch vụ quản lý và tư vấn đầu tư; dịch vụ tín thác; dịch vụ bao tiêu bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ bảo hiểm trực tuyến; giao dịch nợ bằng phương tiện điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán.

---

(111) **4-0137013**
(210) 4-2008-21184
(181) 02.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Find Viet An Law, Find Answers

(151) 12.11.2009
(220) 02.10.2008

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT AN (VN)
Số 139/24 Nguyễn Thái Học, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0137014**
(210) 4-2008-22012
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LEPADOM

(151) 12.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (VN)
101 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137015**
(210) 4-2008-22430
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ETOMIDAT

(151) 12.11.2009
(220) 17.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT LÂM (VN)
Số 15, đường 7C, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137016**
(210) 4-2008-22431
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LUVOCOCIN

(151) 12.11.2009
(220) 17.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT LÂM (VN)
Số 15, đường 7C, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137017**
(210) 4-2008-22432
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DONESON

(151) 12.11.2009
(220) 17.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT LÂM (VN)
Số 15, đường 7C, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137018**
(210) 4-2008-22756
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFRAWAN INJ

(151) 12.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CHOONGWAE PHARMA CORPORATION (KR)
698, Sindaebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137019**
(210) 4-2008-22757
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FINIOD TAB

(151) 12.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CHOONGWAE PHARMA CORPORATION (KR)
698, Sindaebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137020**
(210) 4-2008-22758
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COMBILIPID INJ

(151) 12.11.2009
(220) 22.10.2008

(731) CHOONGWAE PHARMA CORPORATION (KR)
698, Sindaebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137021**
(210) 4-2008-01058
(181) 15.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 15.01.2008

(531) 26.1.2; A1.5.3; 26.3.4; A26.3.6; A1.1.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh da trời, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ NAM TOÀN CẦU (VN)
264 A Lê Hồng Phong, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa bằng kim loại; két sắt; đồ ngũ kim bằng kim loại.

---

(111) **4-0137022**
(210) 4-2008-10377
(181) 16.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Lionlab

(151) 12.11.2009
(220) 16.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng và trang thiết bị dụng cụ vật tư y tế.

---

(111) **4-0137023**
(210) 4-2008-00246
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HABITAT

(151) 12.11.2009
(220) 04.01.2008

(731) HOT-HED INTERNATIONAL S.A. (ID)
Jl. Warung Jati Barat No. 20, Jakarta 12550, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Túi có thể bơm phồng để giữ tia lửa hoặc những thứ tương tự tia lửa trong quá trình hàn (vật dụng bảo vệ người hàn không bị bỏng trong quá trình hàn).

---

(111) **4-0137024**
(210) 4-2008-05341
(181) 18.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 18.03.2008

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN CÁT (VN)
23 đường 10, khu phố 04, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể: gạch, xi măng, cát, sỏi, đá, ngói.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản; hãng bất động sản.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; chuyển phát thư tín; tổ chức cuộc du lịch.

---

(111) **4-0137025**
(210) 4-2007-22656
(181) 07.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 07.11.2007

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Tím, nâu, xanh lá cây đậm, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG NGÂN LONG (VN)
4A Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Băng đĩa; phim điện ảnh; phim quảng cáo; phim hoạt hình; băng đĩa chương trình truyền hình.

Nhóm 35: Mua bán băng đĩa; mua bán phim ảnh; mua bán chương trình truyền hình; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo thương mại; môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; đại lý mua bán ký gửi văn hóa phẩm, tổ chức hội chợ triển lãm.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư vốn trong lĩnh vực truyền thông, truyền hình và điện ảnh.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo; tổ chức lễ hội; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sinh hoạt văn hóa giao lưu gặp mặt.

(111) **4-0137026**
(210) 4-2008-00005
(181) 02.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CALCARE

(151) 12.11.2009
(220) 02.01.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137027**
(210) 4-2008-00269
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAMIACIN

(151) 12.11.2009
(220) 04.01.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137028**
(210) 4-2008-02283
(181) 30.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CELOMOX

(151) 12.11.2009
(220) 30.01.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
16/38 ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137029**
(210) 4-2008-11924
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Matxalov

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục dích y tế; các sản phẩm đông dược.

---

(111) **4-0137030**
(210) 4-2008-11936
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CPEC

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) NGUYỄN HÀ THÀNH (VN)
Xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu dự án xã hội; nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 44: Dịch vụ tâm lý học; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khoẻ; phục hồi chức năng dành cho bệnh nhân lạm dụng chất, bệnh nhân có dấu hiệu rối loạn tâm lý, rối loạn hành vi.

---

(111) **4-0137031**
(210) 4-2008-11937
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INBIONETTHYMORINE

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137032**
(210) 4-2008-11940
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COPEGREL

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) ARISTOPHARMA LTD., (BD)
7 Purana Paltan Line, Dhaka-1000, Bangladesh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137033**
(210) 4-2008-11941
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ESSAMINO

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137034**
(210) 4-2008-00146
(181) 03.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 03.01.2008

(531) 24.1.1; A1.1.10; 5.13.4; 15.7.1; 23.1.1; A17.5.7; 14.7.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUY GIÁP (VN)
Số 62B Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị bảo vệ; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, nước; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện tử, điện lạnh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo bảo vệ; dịch vụ đào tạo công nhân kỹ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế các thiết bị bảo vệ; thiết kế các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ thám tử.

---

(111) **4-0137035**
(210) 4-2008-00882
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) A5.5.21; A26.11.12
(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng, da cam, ô liu, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KIM MAI (VN)
Số 115 phố Tân ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 16: Đồ dùng văn phòng (không phải đồ gỗ); kẹp hồ sơ; cặp để xếp giấy tờ, hồ sơ (đồ dùng văn phòng); giấy in, giấy viết (dùng cho mục đích văn phòng); bút (đồ dùng văn phòng).

---

(111) **4-0137036**
(210) 4-2008-11905
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Miwon

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) DAESANG CORPORATION (KR)
96-48, Sinseol-dong, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu đậu nành dùng làm thực phẩm; dầu vừng; dầu ôliu dùng làm thực phẩm; sản phẩm làm từ cá được đóng chai; chế phẩm để nấu nước dùng; dưa góp cay (kim chi); khoai tây giòn; chiết xuất từ tảo dùng làm thực phẩm; dầu cọ dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Muối natri của axit glutamic (làm tăng mùi vị thức ăn); cà phê; tương; đồ gia vị (nước chấm, nước sốt); gia vị; tương ớt (gia vị); xốt may-on-ne; bột cà-ri (gia vị); mì sợi; giấm; muối ăn; bột sắn; bột để làm bánh ngọt.

---

(111) **4-0137037**
(210) 4-2008-11929
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(531) A26.11.12
(731) MOTOYAMA SEIro (JP)
2-2-24, 5F, Kita Horie, Nishi-Ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 33: Rượu khai vị; rượu cốc-tai; rượu nho; rượu vang; rượu branđi; rượu gạo Nhật Bản; rượu uýt ki; rượu sakê; rượu mùi; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0137038**
(210) 4-2008-11930
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XLV

(151) 12.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) MOTOYAMA SEIRO (JP)
2-2-24, 5F, Kita Horie, Nishi-Ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 33: Rượu khai vị; rượu cốc-tai; rượu nho; rượu vang; rượu brandy; rượu gạo Nhật Bản; rượu uýt ki; rượu sake; rượu mùi; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0137039**
(210) 4-2008-12645
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Chlorisin

(151) 12.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) SRS PHARMACEUTICALS PVT. LTD. (IN)
6, National House 27, Raghunath Dadaji Street, Fort, Mumbai-400 001, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137040**
(210) 4-2008-13563
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIRAGAN KIDS

(151) 12.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) CÔNG TY DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137041**
(210) 4-2007-04324
(181) 15.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HD RESORT

(151) 12.11.2009
(220) 15.03.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỀN ĐỨC (VN)
Số 57 phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0137042**
(210) 4-2007-04325
(181) 15.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HD TOURIST

(151) 12.11.2009
(220) 15.03.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỀN ĐỨC (VN)
Số 57 phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển đường hàng không; dịch vụ vận chuyển đường thuỷ; dịch vụ vận chuyển đường bộ; đường sắt.

---

(111) **4-0137043**
(210) 4-2007-04326
(181) 15.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HD PLAZA

(151) 12.11.2009
(220) 15.03.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỀN ĐỨC (VN)
Số 57 phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại; giới thiệu hàng hoá; tư vấn; cung cấp thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0137044**
(210) 4-2007-04327
(181) 15.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HD TOWER

(151) 12.11.2009
(220) 15.03.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỀN ĐỨC (VN)
Số 57 phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; môi giới, cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0137045**
(210) 4-2007-04329
(181) 15.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

HD BUILDING

(151) 12.11.2009
(220) 15.03.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỀN ĐỨC (VN)
Số 57 phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; môi giới; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0137046**
(210) 4-2008-04009
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CLIC CLAC
SOFA

(151) 12.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁNG TẠO DUY PHƯƠNG (VN)
327F Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Ghế sofa, giường.

---

(111) **4-0137047**
(210) 4-2008-10355
(181) 16.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KAZAMUKI

(151) 12.11.2009
(220) 16.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MẠNH CHIẾN (VN)
8/3A Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây dùng điện sử dụng trong gia đình; máy hút bụi; máy xay/nghiền thực phẩm dùng điện dùng trong gia đình; máy rửa và sấy khô bát đĩa.

Nhóm 09: Máy thu hình (tivi), đầu máy kỹ thuật số; loa; âm-ly (ampli); máy điện thoại; bàn là điện.

Nhóm 11: Tủ bát; tủ lạnh; tủ cấp đông; thiết bị điều hoà không khí; máy làm nóng lạnh dùng điện; quạt điện; bếp ga.

---

(111) **4-0137048**
(210) 4-2008-04532
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOBODENT

(151) 12.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137049**
(210) 4-2008-04533
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CLASRITRON

(151) 12.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137050**
(210) 4-2008-04649
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SULGIDAM

(151) 12.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga. Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137051**
(210) 4-2008-04684
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DESENTAN

(151) 12.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137052**
(210) 4-2008-05128
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

STOGURAD

(151) 12.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137053**
(210) 4-2008-05362
(181) 18.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROFS

(151) 12.11.2009
(220) 18.03.2008

(731) BIOSTADT INDIA LIMITED (IN)
Poonam Chambers, "A" wing, 602-A, Dr.Annie Besant Road, Worli, Mumbai-400 018, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nghề nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0137054**
(210) 4-2008-05363
(181) 18.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FIDIS

(151) 12.11.2009
(220) 18.03.2008

(731) BIOSTADT INDIA LIMITED (IN)
Poonam Chambers, "A" wing, 602-A, Dr.Annie Besant Road, Worli, Mumbai-400 018, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nghề nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0137055**
(210) 4-2008-10041
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LYTERSYM

(151) 12.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137056**
(210) 4-2008-10900
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LASTIOSE

(151) 12.11.2009
(220) 23.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137057**
(210) 4-2008-10901
(181) 23.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LABIOTUSE

(151) 12.11.2009
(220) 23.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137058**
(210) 4-2008-11599
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BUTO-ASMA

(151) 12.11.2009
(220) 02.06.2008

(731) SINENSIX & CO (GB)
HBC12, 83 Gordon Street, Huntly, AB54 8 FG, Scotland
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137059**
(210) 4-2008-02567
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

sami
Software & Mobile Service

(151) 12.11.2009
(220) 01.02.2008

(531) 26.11.2; A26.11.8; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ DI ĐỘNG. (VN)
Số 21B, ngõ 11B, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại bao gồm dịch vụ thanh toán qua điện thoại, nhắn tin, tải nhạc chuông, nhạc hình, hình ảnh, video clip; cung cấp dịch vụ internet.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

(111) **4-0137060**
(210) 4-2008-10646
(181) 20.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMPANTO

(151) 12.11.2009
(220) 20.05.2008

(731) AMBALAL SARABHAI ENTERPRISES LTD. (IN)
Dr. Vikram Sarabhai Marg, Wadi Wadi, Vadodara - 390023, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137061**
(210) 4-2008-04628
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HTFOOD

(151) 12.11.2009
(220) 10.03.2008

(531) 5.7.3; 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN HIỆP THANH (VN)
Quốc lộ 91, ấp Thới An, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thức ăn cho người được làm từ cá; cá không còn sống (dùng làm đồ ăn cho người); cá đã qua chế biến (dùng làm đồ ăn cho người); cá ướp muối (dùng làm đồ ăn cho người); cá hộp (dùng làm đồ ăn cho người); khúc (fi -lê) cá (dùng làm đồ ăn cho người).

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn cho động vật sống dưới nước; cá (còn sống); trứng cá.

Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản, thực phẩm, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thuốc thú y thuỷ sản, gạo, cà phê, đường, chế phẩm được làm từ rgũ cốc, bánh kẹo; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ về giới thiệu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ môi giới (thuộc môi giới bảo hiểm, tài chính, tiền tệ).

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy sản; dịch vụ bảo quản thủy sản; dịch vụ động lạnh thực phẩm; dịch vụ gia công, chế biến gạo.

(111) **4-0137062**
(210) 4-2008-11609
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POLYNIA

(151) 12.11.2009
(220) 02.06.2008

(731) TCY COSMETICS CO. (TW)
1F, No. 1, Lane 174, Hsin-Ming Rd., Neihu District, Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm làm sạch cơ thể; kem làm thon cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); gel làm thon cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem dùng cho mắt (mỹ phẩm); gel dùng cho mắt (mỹ phẩm); gel làm se da mặt (mỹ phẩm); mỹ phẩm làm se da mặt; kem dùng cho chân (mỹ phẩm); gel xịt tóc; kem dùng cho tay (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mỹ phẩm; phấn nền (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; hơi ẩm dạng gel dùng cho mặt (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; kem làm trắng da (mỹ phẩm); gel làm trắng da (mỹ phẩm); kem làm trắng núm (areola) (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0137063**
(210) 4-2008-04535
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADVENTIS-X8

(151) 12.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP TÂN HITASA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp, xe đạp điện.

---

(111) **4-0137064**
(210) 4-2008-11598
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VINADECON JSC.

(151) 12.11.2009
(220) 02.06.2008

(531) 26.4.3; A7.1.11; 7.1.24; 26.3.23; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KHẢO SÁT XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Phòng 38, nhà B15, tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Giám sát dự án xây dựng; xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp; thi công thi công nền móng; thi công xây lắp các công trình dân dụng/công nghiệp/giao thông/thuỷ lợi/thuỷ điện/bưu điện/công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; khảo sát, thẩm định các công trình dân dụng công nghiệp; thiết kế và phát triển các chương trình máy tính (phần mềm) phục vụ xây dựng và thi công xây lắp.

---

(111) **4-0137065**
(210) 4-2008-19531
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 11.09.2008

(531) 26.4.3; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG TRƯỜNG LƯU THỦY (VN)
27/37 đường HT44 KP3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà đất, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, đầu tư vốn mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0137066**
(210) 4-2008-20393
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

USAFLOTIL

(151) 12.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN (VN)
Đội 2, Sở Thượng, xã Yên Sở, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137067**
(210) 4-2008-20394
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

APOLITS

(151) 12.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN (VN)
Đội 2, Sở Thượng, xã Yên Sở, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137068**
(210) 4-2008-20395
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SALALAS

(151) 12.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN (VN)
Đội 2, Sở Thượng, xã Yên Sở, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137069**
(210) 4-2008-20396
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ADAPUSA

(151) 12.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN (VN)
Đội 2, Sở Thượng, xã Yên Sở, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá, phân bón vi lượng bón rễ, phân bón dùng cho đất, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón, phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0137070**
(210) 4-2008-20397
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AKAVACIN

(151) 12.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN (VN)
Đội 2, Sở Thượng, xã Yên Sở, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá, phân bón vi lượng bón rễ, phân bón dùng cho đất, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón, phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0137071**
(210) 4-2008-22030
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

The Heritage
Residences
at Danang Beach Resort

(151) 12.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SÂN GÔN VINACAPITAL ĐÀ NẴNG (VN)
Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0137072**
(210) 4-2008-22031
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

The Dunes Residences
at Danang Beach Resort

(151) 12.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SÂN GÔN VINACAPITAL ĐÀ NẴNG (VN)
Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0137073**
(210) 4-2008-22032
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

The Marina Residences
at Danang Beach Resort

(151) 12.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SÂN GÔN VINACAPITAL ĐÀ NẴNG (VN)
Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0137074**
(210) 4-2008-22033
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Danang Golf Club
at Danang Beach Resort

(151) 12.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SÂN GÔN VINACAPITAL ĐÀ NẴNG (VN)
Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0137075**
(210) 4-2008-22035
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

The Dunes Course
at Danang Golf Club

(151) 12.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH SÂN GÔN VINACAPITAL ĐÀ NẴNG (VN)
Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0137076**
(210) 4-2008-22075
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 14.10.2008

(531) 26.3.1; A26.3.24; 26.3.23
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẢO LONG (VN)
Miền Thuỷ Cơ, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 20: Gương nhà tắm; ghế nhựa; mắc áo nhựa; hộp nhựa.

Nhóm 21: Rổ, rá nhựa; bình tưới cây bằng nhựa.

---

(111) **4-0137077**
(210) 4-2008-22435
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 17.10.2008

(531) 2.3.22; 22.5.10; A22.5.12
(731) LIBERTY MUTUAL INSURANCE COMPANY (US)
175 Berkeley St., Boston, MA 02116, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là, xem xét sự hội đủ điều kiện để được bảo hiểm, quản trị bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm trách nhiệm chung, bảo hiểm trách nhiệm của giám đốc và viên chức, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (chuyên môn), cụ thể phạm vi bảo hiểm bao gồm: các lỗi và sơ suất của kiến trúc sư, kỹ sư, kế toán, luật sư, nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm, nhà định giá bất động sản, nhà giám định nhà, công ty cung cấp nhân sự tạm thời, trường hợp bị bắt cóc hay đòi tiền chuộc, trách nhiệm khi sử dụng lao động, tổn thất về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm cho phần vượt mức hay bảo hiểm trách nhiệm bao chắn trong lĩnh vực trách nhiệm chung, bảo hiểm trách nhiệm của giám đốc và viên chức, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (chuyên môn), cụ thể phạm vi bảo hiểm bao gồm: các lỗi và sơ suất của kiến trúc sư, kỹ sư, kế toán, luật sư, nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm, nhà định giá bất động sản, nhà giám định nhà, công ty cung cấp nhân sự tạm thời, trường hợp bị bắt cóc hay đòi tiền chuộc, trách nhiệm khi sử dụng lao động, tổn thất về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm đối với sản phẩm, bảo hiểm hàng hải và bảo hiểm rủi ro đường biển, cụ thể là, bảo vệ và bảo hiểm hàng hoá và thân tàu thương mại, bảo hiểm sự trung thực, năng lượng ngoài khơi, trách nhiệm hàng hải vượt mức, dầu, khí và hoá dầu, tạo năng lượng, xây dựng và xây lắp, khoa công trình, và gián đoạn kinh doanh do chậm trễ; xem xét sự hội đủ điều kiện để được tái bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm, quản trị khiếu nại bảo hiểm và dịch vụ điều chỉnh được cung cấp như là một phần của chương trình bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm trong các lĩnh vực bảo

hiểm được liệt kê trên đây, cung cấp thông tin bảo hiểm, và cung cấp trực tuyến các dịch vụ bảo hiểm được liệt kê trên đây từ cơ sở dữ liệu máy tính hay qua mạng internet.

(111) **4-0137078**
(210) 4-2008-22436
(181) 17.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIU

(151) 12.11.2009
(220) 17.10.2008

(731) LIBERTY MUTUAL INSURANCE COMPANY (US)
175 Berkeley St., Boston, MA 02116, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là, xem xét sự hội đủ điều kiện để được bảo hiểm, quản trị bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm trách nhiệm chung, bảo hiểm trách nhiệm của giám đốc và viên chức, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (chuyên môn), cụ thể phạm vi bảo hiểm bao gồm: các lỗi và sơ suất của kiến trúc sư, kỹ sư, kế toán, luật sư, nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm, nhà định giá bất động sản, nhà giám định nhà, công ty cung cấp nhân sự tạm thời, trường hợp bị bắt cóc hay đòi tiền chuộc, trách nhiệm khi sử dụng lao động, tổn thất về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm cho phần vượt mức hay bảo hiểm trách nhiệm bao chắn trong lĩnh vực trách nhiệm chung, bảo hiểm trách nhiệm của giám đốc và viên chức, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (chuyên môn), cụ thể phạm vi bảo hiểm bao gồm: các lỗi và sơ suất của kiến trúc sư, kỹ sư, kế toán, luật sư, nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm, nhà định giá bất động sản, nhà giám định nhà, công ty cung cấp nhân sự tạm thời, trường hợp bị bắt cóc hay đòi tiền chuộc, trách nhiệm khi sử dụng lao động, tổn thất về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm đối với sản phẩm, bảo hiểm hàng hải và bảo hiểm rủi ro đường biển, cụ thể là, bảo vệ và bảo hiểm hàng hoá và thân tàu thương mại, bảo hiểm sự trung thực, năng lượng ngoài khơi, trách nhiệm hàng hải vượt mức, dầu, khí và hoá dầu, tạo năng lượng, xây dựng và xây lắp, khoa công trình, và gián đoạn kinh doanh do chậm trễ; xem xét sự hội đủ điều kiện để được tái bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm, quản trị khiếu nại bảo hiểm và dịch vụ điều chỉnh được cung cấp như là một phần của chương trình bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm trong các lĩnh vực bảo hiểm được liệt kê trên đây, cung cấp thông tin bảo hiểm, và cung cấp trực tuyến các dịch vụ bảo hiểm được liệt kê trên đây từ cơ sở dữ liệu máy tính hay qua mạng internet.

(111) **4-0137079**
(210) 4-2009-01293
(181) 22.01.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 22.01.2009

(531) 26.4.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC LỘC (VN)
Đường 10, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm, hóa học dùng để bảo quản thực phẩm, chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; phân bón; dầu phanh, dầu thủy lực.

Nhóm 02: Sơn, thuốc màu (thuộc nhóm này); mực in; chế phẩm chống ăn mòn kim loại; mát tít (thuộc nhựa tự nhiên); nhựa tự nhiên (ở trạng thái thô).

Nhóm 03: Chất dùng để mài mòn; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để làm sạch; chất dùng để tẩy trắng (giặt quần áo), chế phẩm dùng để đánh bóng, kem đánh răng.

Nhóm 04: Dầu dùng trong công nghiệp, mỡ dùng trong công nghiệp; xăng; chất đốt (nhiên liệu), chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất); dầu nhờn; nến thắp sáng).

Nhóm 05: Dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh, chế phẩm diệt sâu bọ; chế phẩm thú y; băng dính (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dây cáp bằng kim loại (không dùng để dẫn điện); ống kim loại; cấu kiện bằng kim loại, vận chuyển được; đồ ngũ kim làm bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; động cơ không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, thiết bị dùng để nâng; máy phát điện; máy xay/nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy in (không dùng với máy vi tính).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay); dao cạo (dùng điện hoặc không dùng điện); cái bấm móng tay; dao; thìa; dĩa; kìm; cờ lê.

Nhóm 09: Thiết bị truyền thông; thiết bị xử lý âm thanh, hình ảnh và/hoặc dữ liệu, phần mềm máy tính đã ghi sẵn; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học dùng để đo đạc địa chất, cân, đo và máy tính; máy phô tô; máy in dùng với máy vi tính.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dùng cho giải phẫu; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị nha khoa; vật liệu khâu vết thương, đồ chỉnh hình.

Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ cho mục đích chiếu sáng, thiết bị nấu nướng dùng điện; thiết bị dùng để làm lạnh, thiết bị thống gió; thiết bị vệ sinh, thiết bị phân phối nước; điều hòa không khí; tủ lạnh.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ dùng để di chuyển trên bộ, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray, lốp xe, săm xe.

Nhóm 13: Súng, đạn dược, vật phóng (thuộc vũ khí); chất nổ; dây dẫn chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức (kim hoàn); đồng hồ; kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đá quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ, nhạc cụ điện tử; bàn phím của nhạc cụ; giá đỡ dùng cho nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang dùng cho tờ nhạc.

Nhóm 16: Giấy, bìa các tông; bút; ấn phẩm (sản phẩm in), văn phòng phẩm, tài liệu giảng dạy (trừ thiết bị dùng cho mục đích giảng dạy), keo dán (dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng).

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm, cao su tổng hợp; vật liệu dùng để cách ẩm, ống mềm phi kim loại, vật liệu dùng để lèn chặt bằng cao su hoặc chất dẻo; chất dẻo nhân tạo (dạng bán thành phẩm).

Nhóm 18: Da ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ giả da, cái ô; túi du lịch; vali; ví.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, xi măng, cấu kiện phi kim loại dùng cho xây dựng (có thể di chuyển được), hắc ín; nhựa bitum dùng để rải đường.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ, đồ gỗ nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ gỗ nội thất không làm bằng kim loại; gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm từ gỗ, tre mây dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong gia đình hoặc nhà bếp; đồ dùng nhà bếp không dùng điện; đồ gốm, đồ sứ gia dụng, bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, dĩa).

Nhóm 22: Túi làm bằng vải dùng để gói hàng; lưới (thuộc nhóm này); vật liệu để nhồi (trừ cao su và chất dẻo) dây thừng, dây bện bằng sợi; vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi dệt; chỉ (thuộc nhóm này); sợi và chỉ dùng để thêu.

Nhóm 24: Vải (thuộc nhóm này), chăn (thuộc nhóm này), ga vải trải giường; màn chống muỗi; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo; khăn tắm làm bằng vải sợi (trừ trang phục).

Nhóm 25: Quần áo thuộc nhóm này; giầy thuộc nhóm này; dép thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này; dây lưng (thuộc về trang phục quần áo), cà vạt (thuộc về trang phục quần áo).

Nhóm 26: Hoa giả; đồ thêu (thuộc nhóm này); khuy áo, ruy băng; khóa kéo; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm, thảm dùng để trải sàn nhà, tấm thảm dùng cho xe ô tô; chiếu, giấy dán tường; thảm thuê treo tường không làm bằng vải.

Nhóm 28: Dụng cụ dùng để tập thể dục; thiết bị rèn luyện hình thể, đồ chơi (thuộc nhóm này); thiết bị dùng cho các trò chơi không sử dụng màn ảnh hoặc màn chiếu; bóng để chơi trò chơi; lưới dùng trong chơi thể thao.

Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá (đồ ăn dùng cho người); chiết xuất từ thịt; sản phẩm sữa; nước ép rau quả dùng trong nấu ăn; dầu ăn; nước quả nấu đông dùng cho thực phẩm; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê, trà, bánh kẹo; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gia vị; nước sốt, bột mỳ, gạo, mỳ.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật, động vật sống; hạt giống; trái cây (tươi), hoa tươi; hoa khô dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống), chế phẩm dùng để làm đồ uống; đồ uống không chứa cồn (thuộc nhóm này); nước uống còn lại sau khi sữa đã đông, nước ép trái cây không chứa cồn (dùng làm đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất có cồn; rượu vang; rượu brandi, rượu mạnh (thuộc đồ uống); nước ép trái cây có cồn (dùng làm đồ uống).

Nhóm 34: Thuốc lá sợi; diêm (vật dụng dùng cho người hút thuốc lá); tẩu thuốc lá; thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo, dịch vụ quan hệ công chúng, đại lý ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ cho thuê mua tài chính, dịch vụ tư vấn tài chính, dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán qua hệ thống điện tử, dịch vụ đánh giá tài chính (thuộc về đánh giá bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản), dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ môi giới (thuộc môi giới bảo hiểm, tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (thuộc lĩnh vực bất động sản), dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ niêm yết chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, dịch vụ lưu ký chứng khoán; dịch vụ đầu tư chứng khoán; dịch vụ đầu tư vốn, dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ đầu tư chung, dịch vụ quản lý quỹ; dịch vụ bao thanh toán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ đóng tàu.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin (qua đài phát thanh, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc viễn thông khác), dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông, dịch vụ phát sóng chương trình truyền hình; dịch vụ hãng tin tức, dịch vụ hỗ trợ gửi, truyền phát và nhận tiếng nói, văn bản, âm thanh, hình ảnh và dữ liệu qua máy tính, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức chuyến du lịch trong và ngoài nước, dịch vụ chuyển phát hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hành khách, dịch vụ phân phối điện; dịch vụ phân phối năng lượng; dịch vụ cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dầu mỏ, dịch vụ gia công kim loại; dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý rác thải, dịch vụ tráng rửa phim; dịch vụ sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và điều hành hội nghị; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục, dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục, dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ giảng dạy.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình máy tính, dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế công nghiệp, dịch vụ quản lý chất lượng, dịch vụ nghiên cứu và phát triển (cho người khác); dịch vụ tư vấn về môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp thú y.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trọng tài; dịch vụ nghiên cứu pháp lý; dịch vụ kiểm tra nhà máy (mục đích đảm bảo an toàn, an ninh); dịch vụ tư vấn an ninh; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0137080**
(210) 4-2009-04530
(181) 17.03.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 12.11.2009
(220) 17.03.2009

(531) A17.5.21; 17.1.1; A17.1.2
(591) Đen, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG COVIC (VN)
Tầng 6, toà nhà Sông Thao, 140/2 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quân Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thuỷ lợi và hạ tầng khu đô thị.

Nhóm 42: Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng khu đô thị; lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và giao thông cầu, đường bộ.

---

(111) **4-0137081**
(210) 4-2008-19857
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

REBECCA

(151) 13.11.2009
(220) 16.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137082**
(210) 4-2008-19858
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SULLIVAN

(151) 13.11.2009
(220) 16.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137083**
(210) 4-2008-20135
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AZIONA

(151) 13.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DP TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137084**
(210) 4-2008-20230
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OXALLON

(151) 13.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
163-3, Samsung-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137085**
(210) 4-2008-20231
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ERIHEM

(151) 13.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
163-3, Samsung-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137086**
(210) 4-2008-20232
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMIQUIZ

(151) 13.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG TÂY HỒ (VN)
P7-C2 An Thành, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137087**
(210) 4-2008-20275
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ENEXBHA

(151) 13.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) VIGBHA (Asia) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137088**
(210) 4-2008-20276
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LABHATOR

(151) 13.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) VIGBHA (Asia) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137089**
(210) 4-2008-20376
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GIFLOXIN - D

(151) 13.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) Lovedale Corporation Pte Ltd (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137090**
(210) 4-2008-06047
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECODABICOM

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137091**
(210) 4-2008-06048
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOCEDOCALM

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137092**
(210) 4-2008-06049
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOCENCLAR

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137093**
(210) 4-2008-06061
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOLEKATON

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137094**
(210) 4-2008-06062
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOATAXAN

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137095**
(210) 4-2008-06063
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOPHARMA

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137096**
(210) 4-2008-06064
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECODUXEN

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137097**
(210) 4-2008-06065
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOVITODANT

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137098**
(210) 4-2008-20294
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TIẾN MẠNH

(151) 13.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN MẠNH (VN)
Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa thùng; loa phóng thanh; tăng âm (âm ly); đầu đọc đĩa; ti vi; ống phóng thanh (micrô).

---

(111) **4-0137099**
(210) 4-2008-20295
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEDREAMS

(151) 13.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM H.I.K.I.D (VN)
229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y.

---

(111) **4-0137100**
(210) 4-2008-20296
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JMB

(151) 13.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC THIỆN (VN)
Thôn Điềm Xá, xã Minh Phượng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; loa thùng; tăng âm (âm li); đầu đọc đĩa; đầu kỹ thuật số; ti vi.

---

(111) **4-0137101**
(210) 4-2008-09648
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DAVISTAR

(151) 13.11.2009
(220) 08.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ - LẮP RÁP ĐẠI VIỆT XANH (VN)
247/8 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị xử lý nước.

---

(111) **4-0137102**
(210) 4-2008-11900
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIGPENT

(151) 13.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137103**
(210) 4-2008-11901
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIGDAX

(151) 13.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137104**
(210) 4-2008-11902
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIGLIOX

(151) 13.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137105**
(210) 4-2008-11903
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BINLOEN

(151) 13.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137106**
(210) 4-2008-00768
(181) 11.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THANH NGUYEN CORP.
THÀNH NGUYÊN

(151) 13.11.2009
(220) 11.01.2008

(531) 26.4.3; 26.1.2; A26.3.5; 25.5.5; 26.11.3; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh cổ vịt, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THÀNH NGUYÊN (VN)
28/94N đường 30 tháng 4, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà xưởng, nhà ở và cửa hàng; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; đầu tư về tài chính để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, cầu đường, công trình dân dụng, công trình công nghiệp; san lấp mặt bằng.

---

(111) **4-0137107**
(210) 4-2008-04477
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUN PARASOL

(151) 13.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) SUNTORY FLOWERS LIMITED (JP)
2-13-12, Hirakawacho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống hoa; củ hoa; hạt giống cây; cây sống; cây cỏ; thực vật sống; cỏ tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; thực vật khô dùng để trang trí; cây giống; cây non; hoa tươi; vòng hoa tươi.

---

(111) **4-0137108**
(210) 4-2008-04478
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 07.03.2008

(531) 26.5.1; 26.4.4; A17.2.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BAO BÌ TRANG TÍN (VN)
42 đường số 5B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy; bao bì ni lông.

---

(111) **4-0137109**
(210) 4-2008-21077
(181) 01.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

WINNER

(151) 13.11.2009
(220) 01.10.2008

(731) THE GILLETTE COMPANY (US)
Prudential Tower Building, Boston, Massachusetts 02199, United States of America
(740) Văn phòng đại diện Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; lưỡi dao cạo và dụng cụ cạo râu.

---

(111) **4-0137110**
(210) 4-2008-06888
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PYTHINAM

(151) 13.11.2009
(220) 02.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137111**
(210) 4-2008-07645
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFPOMED

(151) 13.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH NHƯ (VN)
14/12B, Thống Nhất, Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137112**
(210) 4-2008-07646
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MERABE

(151) 13.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH NHƯ (VN)
14/12B, Thống Nhất, Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137113**
(210) 4-2008-07649
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BABELAXE

(151) 13.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137114**
(210) 4-2008-20830
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHARMGAMATONG

(151) 13.11.2009
(220) 26.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÍN PHÁT (VN)
Số 288 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137115**
(210) 4-2008-20832
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Trăng Việt

(151) 13.11.2009
(220) 26.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC THIỆN (VN)
269 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng; buôn bán lương thực, thực phẩm, bánh, mứt, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê,

cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0137116**
(210) 4-2008-06045
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOFERMAX

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137117**
(210) 4-2008-06046
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOLEBICOM

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137118**
(210) 4-2008-06066
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOVIGA3

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137119**
(210) 4-2008-06068
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOVISTOREN

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137120**
(210) 4-2008-06069
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CETECOFORATEC

(151) 13.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NWSalem, OREGON 97304-2722 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137121**
(210) 4-2008-03764
(181) 28.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NHA KHOA
VIỆT PHÁP

(151) 13.11.2009
(220) 28.02.2008

(591) Xanh tím
(731) TRƯƠNG NHỰT KHUÊ (VN)
96/1 B6 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 44: Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(111) **4-0137122**
(210) 4-2008-07162
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 04.04.2008

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.1.4; A1.1.12
(591) Trắng, vàng, xanh dương, cam, đỏ, đen
(731) CƠ SỞ THIÊN HƯNG (VN)
U26 đường số 7, khu công nghiệp Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp (dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0137123**
(210) 4-2008-07186
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 04.04.2008

(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN HIỆP PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
263/12A5 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn, môi giới nhà đất, bất động sản, kinh doanh và phát triển nhà (mua bán nhà), định giá bất động sản, tư vấn đầu tư.

---

(111) **4-0137124**
(210) 4-2008-14796
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 11.07.2008

(531) 26.1.2; 26.1.6; A5.1.7; A5.1.16
(591) Xanh cửu long, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137125**
(210) 4-2008-07835
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 11.04.2008

(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HAN LAN (VN)
Một phần lô A13, A14 khu công nghiệp An Phú, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 40: Chế biến thuỷ hải sản xuất khẩu bao gồm cả chế biến sản phẩm khô và sản phẩm đông lạnh.

---

(111) **4-0137126**
(210) 4-2008-08844
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 24.04.2008

(531) 26.7.25; 26.15.15; 14.1.5; A14.1.6
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THÉP VÀ XÂY DỰNG TỰ LỰC (VN)
ấp 5, xã Lai Uyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0137127**
(210) 4-2008-14694
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 10.07.2008

(531) 26.1.2; 26.13.25
(731) YAEKO TAKAHASHI (JP)
1 Chome 9-8-1, Ushitanaka, Higashiku, Hiroshima, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137128**
(210) 4-2008-14695
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 13.11.2009
(220) 10.07.2008

(531) 2.9.1; 26.13.25
(731) YAEKO TAKAHASHI (JP)
1 Chome 9-8-1, Ushitanaka, Higashiku, Hiroshima, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137129**
(210) 4-2008-05441
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIBICHAUT

(151) 13.11.2009
(220) 19.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137130**
(210) 4-2008-06509
(181) 28.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PANBICORT INJ

(151) 13.11.2009
(220) 28.03.2008

(731) TAIWAN PANBIOTIC LABORATORIES CO.,LTD (TW)
No.5-1, Ta Tong Rd.,Niao Sung Hsiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137131**
(210) 4-2008-07650
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GINEURONE

(151) 13.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137132**
(210) 4-2008-07651
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FETHEMAX

(151) 13.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137133**
(210) 4-2008-07697
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RABSUN

(151) 13.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DP TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137134**
(210) 4-2008-07740
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TONEO

(151) 13.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIỆN (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Lý Bôn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137135**
(210) 4-2008-08823
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SMAIL

(151) 13.11.2009
(220) 24.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược pbẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137136**
(210) 4-2008-09552
(181) 07.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PRESOTAX 1000MG

(151) 13.11.2009
(220) 07.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4 , toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137137**
(210) 4-2008-09553
(181) 07.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GYNORIL

(151) 13.11.2009
(220) 07.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMA CHEM CO., LTD) (VN)
C-404, RC Kimdo Office Building, 129A Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137138**
(210) 4-2008-09800
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLUMEFAL

(151) 13.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 112, nhà I 17, tập thể IF Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137139**
(210) 4-2008-09801
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ICOTOZ

(151) 13.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 112, nhà I 17, tập thể IF Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137140**
(210) 4-2008-09806
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NAVIRON

(151) 13.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137141**
(210) 4-2008-17457
(181) 14.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

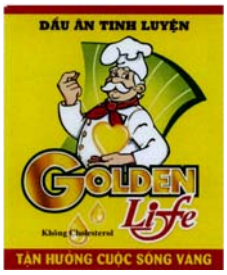

(151) 16.11.2009
(220) 14.08.2008

(531) 1.15.15; 2.9.1; 2.1.1; 2.1.11
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0137142**
(210) 4-2008-14465
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MOCC

(151) 16.11.2009
(220) 08.07.2008

(531) 18.1.21; 26.2.3; 26.11.3; 26.3.23; 26.13.25; A16.1.5
(731) ZHEJIANG BOAO AUTOMOBILE & MOTORCYCLE PARTS CO., LTD. (CN)
No. 15 Xianhua East Road, Zhuxi Village, Xianyan Town, Ouhai, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Còi dùng cho xe cộ; bảng tín hiệu chỉ dẫn hướng đi cho xe cộ (là bộ phận của xe cộ); gương hậu (của xe cộ); cần gạt nước cho tấm chắn gió của xe cộ; xe mô tô; ô tô.

---

(111) **4-0137143**
(210) 4-2008-14500
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIGXELOST

(151) 16.11.2009
(220) 08.07.2008

(731) VIGBHA (Asia) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137144**
(210) 4-2008-14501
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GOUTGUARD

(151) 16.11.2009
(220) 08.07.2008

(731) VIGBHA (Asia) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07- 10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137145**
(210) 4-2008-16638
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRANXALIFE

(151) 16.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137146**
(210) 4-2008-16639
(181) 04.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LINCOPI

(151) 16.11.2009
(220) 04.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137147**
(210) 4-2008-17050
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TCL

(151) 16.11.2009
(220) 08.08.2008

(731) TCL CORPORATION (CN)
No. 19 Zone, Zhongkai High Technology Development Zone, Huizhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy tính; các thiết bị ngoại vi máy tính; màn hình máy tính (phần cứng của máy tính); máy tính xách tay; thiết bị điện thoại; máy điện thoại di động; máy fax; chương trình điều khiển biến đổi lưu trong máy điện thoại; thiết bị vô tuyến; máy đọc đĩa hình VCD; máy đọc đĩa hình DVD kỹ thuật số; màn hiển thị máy tính; hệ thống nghe nhìn, cụ thể là thiết bị nghe nhìn, đầu đọc băng cát sét, loa, các chi tiết phụ tùng của chúng (sử dụng trong gia đình), máy ảnh (dùng để chụp ảnh); dây cáp điện; dây điện; dây điện thoại; các bộ chuyển đổi điện; công tắc điện; máy chỉnh dòng điện; rơ le điện; ổ cắm điện; phích cắm điện và các bộ ngắt điện khác (tiếp xúc điện); chấn lưu đèn điện, máy ổn định điện áp; nguồn cấp điện áp thấp; chuông điện báo động; thiết bị điện chống trộm; ắc qui; tất cả đều thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0137148**
(210) 4-2008-17338
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

S-VALAPRO

(151) 16.11.2009
(220) 13.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH DP TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137149**
(210) 4-2008-17339
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROMYLITA

(151) 16.11.2009
(220) 13.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH DP TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137150**
(210) 4-2008-18194
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MENLACTO

(151) 16.11.2009
(220) 25.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137151**
(210) 4-2008-18195
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EVEUTINE H5000

(151) 16.11.2009
(220) 25.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 112, nhà I 17, tập thể IF Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137152**
(210) 4-2008-18715
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFDOLEXE

(151) 16.11.2009
(220) 01.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137153**
(210) 4-2008-18716
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALFOVER

(151) 16.11.2009
(220) 01.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137154**
(210) 4-2008-18717
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALFOLAC

(151) 16.11.2009
(220) 01.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137155**
(210) 4-2008-18718
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALFOKID

(151) 16.11.2009
(220) 01.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137156**
(210) 4-2008-18719
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VANZOCIS

(151) 16.11.2009
(220) 01.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137157**
(210) 4-2008-16162
(181) 29.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

zero

(151) 16.11.2009
(220) 29.07.2008

(531) A26.4.24; 26.4.2
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, USA
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không chứa cồn; đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0137158**
(210) 4-2008-18036
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Taiheiyo
太平洋

(151) 16.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8518, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng và các sản phẩm từ xi măng, cụ thể là xi măng trộn xỉ; bê tông tươi; cọc bê tông; rầm bê tông; cọc bản từ bê tông; thanh giằng đường sắt bê tông; ống bê tông; tấm lát đường bằng bê tông đúc sẵn; trụ bê tông; khối bê tông; ống bê tông dẫn nước; cống hộp; vữa; vật liệu tăng cường móng; hỗn hợp sỏi và cát; cát; vôi sống; vôi tôi; vật liệu trộn bê tông.

Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê các trang thiết bị và phương tiện sơ cấp, cụ thể là thiết bị nghiền như máy nghiền xi măng, thiết bị chứa như các xi-lô chứa vật liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê các trang thiết bị và phương tiện sơ cấp, cụ thể là: thiết bị vận chuyển như thiết bị bốc dỡ.

Nhóm 42: Nghiên cứu về xây dựng hoặc quy hoạch thành phố; thử nghiệm và nghiên cứu về công trình dân dụng.

---

(111) **4-0137159**
(210) 4-2008-18399
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLOXSAFE

(151) 16.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016 India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(111) **4-0137160**
(210) 4-2008-23534
(181) 03.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 03.11.2008

(531) 26.4.3; A26.11.10; 26.4.9
(591) Xanh lam, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HB (VN)
Tầng 7 - số 59 Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, máy móc, thiết bị, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y), xây dựng, giao thông, vận tải, hàng điện, điện tử, tin học, thiết bị viễn thông, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, đồ dùng cá nhân và đồ gia dụng gia đình, nguyên vật liệu xây dựng, nông, lâm sản; đại lý mua; đại lý bán; ký gửi hàng hóa; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực điện, điện tử, thiết bị y tế, cơ khí và điều khiển, tự động, trồng trọt; dịch vụ tổ chức sự kiện thương mại; quảng cáo; quan hệ công chúng (PR) vì mục đích kinh doanh thương mại; dịch vụ môi giới thương mại; xúc tiến thương mại; đại diện thương nhân; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thị trường.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản, thuê và cho thuê bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất).

Nhóm 37: Thi công xây dựng; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, khu du lịch sinh thái, công trình văn hóa, thể thao, khu đô thị, chung cư, hạ tầng cơ sở, hạ tầng kỹ thuật; san lấp mặt bằng; trang trí nội, ngoại thất; lắp đặt trang thiết bị; hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng (cụ thể là tư vấn giám sát, thi công).

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách bằng ôtô; dịch vụ vận tải hành khách; vận chuyển hàng hóa ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa, đường sắt.

Nhóm 40: Sản xuất các sản phẩm cơ khí, thiết bị điện, điện tử và điều khiển tự động; chế biến nông, lâm sản.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ lập dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, thiết bị y tế, cơ khí và điều khiển, tự động, trồng trọt.

Nhóm 44: Trồng rừng, các loại cây nông nghiệp, công nghiệp, cây ăn quả; các dịch vụ hỗ trợ trồng trọt; tư vấn trong lĩnh vực trồng trọt.

(111) **4-0137161**
(210) 4-2008-18370
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LETPHA

(151) 16.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TÂM (VN)
Số 47, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137162**
(210) 4-2008-18371
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CartiAid

(151) 16.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) M.D PHARMACEUTICALS PTE LTD (SG)
896 Dunearn Road, #02-01A Sime Darby Centre, Singapore 589472
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137163**
(210) 4-2008-18390
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZEZOT

(151) 16.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG (VN)
Số 2, ngách 117 ngõ 164 Vương Thừa Vũ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137164**
(210) 4-2008-19832
(181) 16.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 16.09.2008

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí, thể thao được cung cấp trên mạng internet, dịch vụ xuất bản tạp chí điện tử trực tuyến trên internet, dịch vụ ảnh kỹ thuật số.

---

(111) **4-0137165**
(210) 4-2008-14252
(181) 03.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANTIDERM PLUS

(151) 16.11.2009
(220) 03.07.2008

(731) CANOPUS TRADE LINKS PVT., LTD. (IN)
562, 2nd Cross, 2nd Block, R.T. Nagar, Bangalore - 560 032, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137166**
(210) 4-2008-18258
(181) 26.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SEIRATO

(151) 16.11.2009
(220) 26.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137167**
(210) 4-2008-18259
(181) 26.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BECOMGOLD

(151) 16.11.2009
(220) 26.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137168**
(210) 4-2008-18159
(181) 25.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LA VIE DE STAR

(151) 16.11.2009
(220) 25.08.2008

(731) SC. IMPORT COMPANY LIMITED (HK)
Flat/Rm 1713 17/F Rise Commercial Bldg 5-11 Granville Circuit TST KL Hong Kong.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn (thuộc nhóm này); đồ uống được chưng cất; rượu táo; cốc-tai (thuộc nhóm này); rượu vang; rượu mạnh (rượu brandi); rượu uýt ki; rượu vốt ca; nước ép có chứa cồn (đồ uống).

---

(111) **4-0137169**
(210) 4-2008-20237
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 19.09.2008

(531) 24.11.18; 24.1.1; A1.1.10; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đen, đỏ, vàng đồng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ KHIẾT TÂM (VN)
14 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0137170**
(210) 4-2008-20310
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(531) 26.4.3; 26.4.9; 24.15.2; A24.15.13; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẦN UY MINH (VN)
158D lầu 2, Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính: thiết kế và tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng, phần mềm và các công nghệ truyền thông; gia công phần mềm tin học.

---

(111) **4-0137171**
(210) 4-2008-20311
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AcombinEC

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÚC (VN)
155 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137172**
(210) 4-2008-20314
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JUVIFILL

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC VÀ Y HỌC TÁI TẠO (VN)
Toà nhà FPT Cầu Giấy, lô B2, cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, đường Phạm Hùng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; màng sinh học dùng che phủ vết thương; các dung dịch dùng để trị vết thương.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0137173**
(210) 4-2008-20334
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(531) 26.1.2; 26.11.3; A25.3.3; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137174**
(210) 4-2008-20335
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

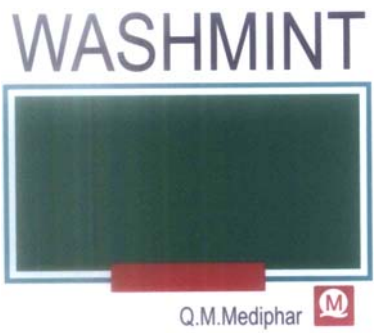

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(531) 26.4.2; 26.4.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137175**
(210) 4-2008-20337
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.7
(591) Xanh côban, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137176**
(210) 4-2008-20338
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.4.2; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137177**
(210) 4-2008-20339
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

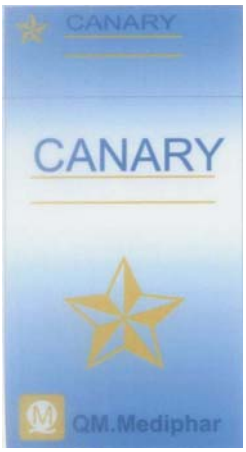

(151) 16.11.2009
(220) 22.09.2008

(531) 26.11.3; 26.4.2; 26.1.1; A26.1.18; A1.1.2; A1.1.10
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137178**
(210) 4-2008-20175
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PALMOLIVE MOISTURE-PLUS

(151) 16.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và tẩy rửa da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước thơm, kem và chế phẩm làm ẩm dùng cho da và cơ thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0137179**
(210) 4-2008-21974
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

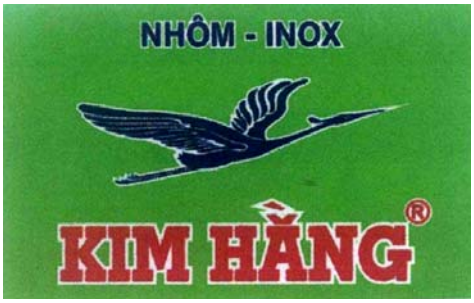

(151) 16.11.2009
(220) 13.10.2008

(531) 26.4.2; 3.7.7; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM - NHỰA KIM HẰNG (VN)
1 Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp làm bằng nhôm và inox.

---

(111) **4-0137180**
(210) 4-2008-21975
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 13.10.2008

(531) 3.7.17
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HƯNG (VN)
206 quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón mũ; tất vớ.

---

(111) **4-0137181**
(210) 4-2008-18391
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUCRAVENT

(151) 16.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG (VN)
Số 2, ngách 117 ngõ 164 Vương Thừa Vũ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137182**
(210) 4-2008-18394
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 27.08.2008

(531) A26.11.12; 26.13.25; 1.15.11
(591) Xanh lam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HẢI NAM (VN)
300 đường Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy phát điện; máy xay; máy giặt; máy vắt đồ giặt.

---

(111) **4-0137183**
(210) 4-2008-19613
(181) 12.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DO - EVA

(151) 16.11.2009
(220) 12.09.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0137184**
(210) 4-2008-14575
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 16.11.2009
(220) 09.07.2008

(531) 26.1.1; A1.1.10; A26.1.18
(591) Đỏ, xám, nâu, vàng, đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ - TRÀ THIỆN PHÁT (VN)
17 đường 16 khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0137185**
(210) 4-2008-13958
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FIXKEM

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137186**
(210) 4-2008-13970
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VALKEMPRO

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137187**
(210) 4-2008-13971
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALTAVIT

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137188**
(210) 4-2008-13972
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SECRIZOLE

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137189**
(210) 4-2008-13973
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EXTERMIN

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137190**
(210) 4-2008-13974
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ONDEST

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0137191**
(210) 4-2008-13975
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KOFFEND

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137192**
(210) 4-2008-13976
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALKECIP

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137193**
(210) 4-2008-13977
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

METROKEM

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137194**
(210) 4-2008-13978
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALKOCIN

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai-400 013, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137195**
(210) 4-2008-13979
(181) 01.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOBRASTAD

(151) 16.11.2009
(220) 01.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137196**
(210) 4-2008-14250
(181) 03.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BECLOKREM-N

(151) 16.11.2009
(220) 03.07.2008

(731) CANOPUS TRADE LINKS PVT., LTD. (IN)
562, 2nd Cross, 2nd Block, R.T. Nagar, Bangalore - 560 032, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137197**
(210) 4-2008-14251
(181) 03.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KREMDID

(151) 16.11.2009
(220) 03.07.2008

(731) CANOPUS TRADE LINKS PVT., LTD. (IN)
562, 2nd Cross, 2nd Block, R.T. Nagar, Bangalore - 560 032, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137198**
(210) 4-2008-13564
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIRAGAN EXTRA

(151) 16.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) CÔNG TY DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137199**
(210) 4-2008-18615
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RIVOVITA-GOLD

(151) 16.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137200**
(210) 4-2008-19551
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HIMALAYAN

(151) 16.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH VĨNH KHANG (VN)
333C Lương Đình Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Đèn đá muối (là dụng cụ y tế).

---

(111) **4-0137201**
(210) 4-2008-14980
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRĂNG VÀNG KHANG AN

(151) 17.11.2009
(220) 14.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh nướng; bánh dẻo; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê.

---

(111) **4-0137202**
(210) 4-2008-19558
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VENESSA®
DIAMONDS
diamoneer™

(151) 17.11.2009
(220) 11.09.2008

(531) 21.1.17; 15.1.13
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH S.E.G (VN)
117 đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vàng bạc, đá quý, đồ nữ trang bằng vàng bạc và đá quý.

---

(111) **4-0137203**
(210) 4-2008-19550
(181) 11.09.2018
(300) 77/463441 01.05.2008 US
(450) 25.12.2009 261
(540)

POET

(151) 17.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) MOTOROLA, INC. (US)
1303 East Algonquin Road, Schaumburg, IL 60196, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại tế bào; máy thu thanh hai chiều; máy thu phát vô tuyến; máy tính trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số (PDA), thiết bị nghe nhạc và xem video cầm tay; thiết bị nhắn tin điện tử; thiết bị chơi điện tử cầm tay; máy chụp ảnh điện tử cụ thể là máy chụp ảnh kỹ thuật số, máy quay phim; phần mềm máy tính thương mại điện tử cho phép người sử dụng đặt hàng và thanh toán an toàn trong lĩnh vực giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu hay mạng viễn thông hoặc thông qua các tín hiệu không dây bắt nguồn từ thiết bị viễn thông như modem vô tuyến; thiết bị định vị toàn cầu; ắc quy; bộ nạp ắc quy; thiết bị tiếp hợp năng lượng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông không dây và dịch vụ truyền các dữ liệu và tài liệu điện tử qua mạng viễn thông và mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0137204**
(210) 4-2008-15691
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ĐÔNG NGUYÊN

(151) 17.11.2009
(220) 22.07.2008

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM (VN)
07 ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Bì mắm.

---

(111) **4-0137205**
(210) 4-2008-17814
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

JUICE BAR JUICE BAR
Smoothie & Tasty Smoothie & Tasty

(151) 17.11.2009
(220) 20.08.2008

(531) A11.3.6; 14.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH SỨC SỐNG MỚI (VN)
Gian XA - 30607 - tầng 3, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Quán ăn phục vụ thức ăn nhanh và nước giải khát.

---

(111) **4-0137206**
(210) 4-2008-14869
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LEXSUN

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(531) 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC TIẾN (VN)
Số 12 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước li tâm; máy phát điện chạy động cơ xăng, dầu; máy cắt cỏ chạy động cơ xăng; máy phun thuốc trừ sâu chạy động cơ xăng; máy cưa xích.

Nhóm 35: Mua bán máy bơm nước li tâm, máy phát điện chạy động cơ xăng, dầu, máy cắt cỏ chạy động cơ xăng, máy phun thuốc trừ sâu chạy động cơ xăng, máy cưa xích.

---

(111) **4-0137207**
(210) 4-2008-16371
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 31.07.2008

(531) 26.15.11; A5.11.5; 19.7.25
(591) Vàng đồng, vàng nhũ
(731) CÔNG TY TNHH DUY LINH (VN)
132 Phú Thọ Hoà, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước rửa chén, nước tẩy đa năng, nước tẩy bồn cầu, nước rửa kính, nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0137208**
(210) 4-2008-20418
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 23.09.2008

(531) A26.11.12; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng
(731) NGUYỄN MINH HUY (VN)
625A Âu Cơ, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại điện thoại và linh kiện điện thoại.

Nhóm 37: Sửa chữa: điện thoại di động, điện thoại cố định.

---

(111) **4-0137209**
(210) 4-2008-22979
(181) 24.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 24.10.2008

(531) 26.1.1; 26.1.2; 1.5.1; A26.11.10; A1.1.3; A1.1.10; A1.5.23
(731) CÔNG TY DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ QUÂN ĐỘI (VN)
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, vật tư y tế tiêu hao; buôn bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; buôn bán: lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0137210**
(210) 4-2008-15375
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 18.07.2008

(531) A26.3.5; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIẦY DÉP VIỆT ANH (VN)
Thôn Tư Sản, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy, dép.

---

(111) **4-0137211**
(210) 4-2008-15499
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 21.07.2008

(531) 26.1.2; 26.1.4; 24.17.15; 24.17.21
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng
(731) LÊ VĂN PHƯỢNG (VN)
Số 18, ngõ 175, ngách 175/36, đường Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông dược.

---

(111) **4-0137212**
(210) 4-2008-15798
(181) 24.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 24.07.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÂN PHONG (VN)
Xóm 8A, thôn Đống, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến.

---

(111) **4-0137213**
(210) 4-2008-16430
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 31.07.2008

(531) 26.1.5; 3.9.16; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - VẬN TẢI TRÍ HUỆ (VN)
Số 63/11 Nguyễn Huệ, phường 5, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Vôi xử lý nước trong ao nuôi thuỷ sản.

---

(111) **4-0137214**
(210) 4-2008-22698
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 22.10.2008

(531) 26.2.7; A26.11.10; A5.1.7; 5.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH HUÊ PHƯƠNG (VN)
360 khu phố 3, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phế liệu; mua bán giấy; mua bán nhựa; mua bán gỗ; mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp; mua bán kim loại màu; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; đấu giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; công nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải rác thải công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý rác thải và dịch vụ xử lý môi trường.

---

(111) **4-0137215**
(210) 4-2008-22714
(181) 22.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 22.10.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; 2.3.1
(591) Đen, trắng, vàng
(731) PARK, CHUN HEE (KR)
C-4604 4/6, Galleria Palace, 40, Jamsil-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Quản lý nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản cho người khác; quản lý nhà hàng ăn uống kiểu Trung Quốc cho người khác; quản lý nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc cho người khác; dịch vụ quản lý nhà hàng ăn uống kiểu nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là: hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thành lập và điều hành các chuỗi cửa hàng ăn uống kiểu Nhật Bản, Trung Quốc hoặc Hàn Quốc; dịch vụ tuyển dụng nhân viên cho cửa hàng nấu ăn, cụ thể là cung cấp nhân viên chuẩn bị các bữa ăn theo yêu cầu.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; nhà hàng ăn uống cho khách du lịch; nhà hàng ăn uống kiểu phương tây; dịch vụ chuỗi các nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tiệc đứng.

---

(111) **4-0137216**
(210) 4-2008-14840
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEATE

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) O. P.V. INTERNATIONAL, INC. (US)
20 Beacon Street, Chestnut Hill, Massachusetts 02467, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người, dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137217**
(210) 4-2008-17738
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPENUPIRAM

(151) 17.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137218**
(210) 4-2008-17739
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SINLUMONT

(151) 17.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137219**
(210) 4-2008-15076
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 15.07.2008

(531) 26.4.1; A3.7.24; 3.7.7; A1.1.12; 2.9.10; 26.13.25; 1.3.2
(731) PHÒNG KHÁM NHA KHOA LẠC HỒNG (VN)
Số 5, tổ 26, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán dược phẩm, thiết bị y tế, vật liệu y tế; xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị y tế và vật liệu y tế.

---

(111) **4-0137220**
(210) 4-2008-15077
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 15.07.2008

(531) 26.4.1; A3.7.24; 3.7.7; A1.1.12; 2.9.10; 26.13.25; 1.3.2
(731) PHÒNG KHÁM NHA KHOA LẠC HỒNG (VN)
Số 5, tổ 26, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng; tư vấn về y tế và sức khoẻ.

---

(111) **4-0137221**
(210) 4-2008-20995
(181) 30.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RHINOCULARUM

(151) 17.11.2009
(220) 30.09.2008

(731) SERGE GRIMBERG (FR)
19, rue Poliveau, 75005 Paris, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137222**
(210) 4-2008-12161
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GAC-OPM

(151) 17.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
139 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137223**
(210) 4-2008-12162
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHARBAVIX

(151) 17.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137224**
(210) 4-2008-12163
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEMCLO 3

(151) 17.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VŨ TÙNG (VN)
316 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0137225**
(210) 4-2008-12165
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOTTRI

(151) 17.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137226**
(210) 4-2008-12166
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 09.06.2008

(531) A5.5.22; 25.5.2; 25.7.25; A19.3.24
(591) Hồng, hồng nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
234 đường Chiến Thắng, Văn Quán, Văn Mỗ, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137227**
(210) 4-2008-12167
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 09.06.2008

(531) 26.4.2; 26.1.1; A5.5.22
(591) Xanh lá cây, vàng, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
234 đường Chiến Thắng, Văn Quán, Văn Mỗ, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0137228**
(210) 4-2008-12514
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CREATE

(151) 17.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
25 A Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà.

---

(111) **4-0137229**
(210) 4-2008-12516
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUCCESS

(151) 17.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
25 A Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà.

---

(111) **4-0137230**
(210) 4-2008-12517
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SCORPION

(151) 17.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
25 A Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà.

---

(111) **4-0137231**
(210) 4-2008-13339
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LERIVU

(151) 17.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137232**
(210) 4-2008-13350
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FATINOLY

(151) 17.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137233**
(210) 4-2008-13351
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HIXONAL

(151) 17.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137234**
(210) 4-2008-13353
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALOZILACTO

(151) 17.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, CT5, ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137235**
(210) 4-2008-12028
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Thiện Thanh

(151) 17.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN THÀNH (VN)
Số 1-E4 khu Bãi Than Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137236**
(210) 4-2008-12029
(181) 06.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GOLDCLOR

(151) 17.11.2009
(220) 06.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137237**
(210) 4-2008-13034
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BẢY GÀNH

(151) 17.11.2009
(220) 19.06.2008

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÀ QUANG TIÊN (VN)
22 Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng cung cấp); dịch vụ cung cấp nem nướng do quán ăn cung cấp.

(111) **4-0137238**
(210) 4-2008-12232
(181) 10.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 10.06.2008

(531) 1.3.1; 1.3.2; A5.1.5; A5.1.16
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THỊNH (VN)
Khu 7, Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0137239**
(210) 4-2008-13134
(181) 20.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 20.06.2008

(531) 1.3.1; A1.3.16; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THỊNH (VN)
Khu 7, Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0137240**
(210) 4-2008-20475
(181) 24.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 24.09.2008

(531) A9.7.19; A26.4.6; A25.3.13
(731) MARINE RESOURCES AND DEVELOPMENT CO., LTD (TH)
140/21 Moo 12, Soi Kingkaew 9/1, Kingkaew Rd., Rajadhewa, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Nước chấm dùng cho người ăn chay được làm từ đậu, muối đường, nước, ớt và axít xitric chua; nước tương; nước xốt Hàu (nước xốt làm từ con Hàu); tương ớt, nước xốt

trộn sa lát; nước xốt hỗn hợp gia vị bao gồm: thảo mộc, hành, hạt tiêu, cà chua, gia vị; bột ca ri (gia vị).

---

(111) **4-0137241**
(210) 4-2008-22071
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LONG SƠN
LONG SON

(151) 17.11.2009
(220) 14.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA (VN)
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giải khát, quán cà phê, quán ăn, quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0137242**
(210) 4-2008-22074
(181) 14.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bê thui
MƯỜI CẦU MỐNG

(151) 17.11.2009
(220) 14.10.2008

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỚC (VN)
Thôn Cầu Mống, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Bê thui.

---

(111) **4-0137243**
(210) 4-2008-22011
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LANOLA

(151) 17.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6, Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137244**
(210) 4-2008-22010
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AGIMOL

(151) 17.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN GIANG (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Đình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137245**
(210) 4-2008-22471
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 20.10.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.1; 26.13.25
(591) Đen, vang be, nâu đỏ
(731) HỘ KINH DOANH MANMONT (VN)
451 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày; mua bán dép; mua bán quần, áo; mua bán ví da; mua bán thắt lưng.

---

(111) **4-0137246**
(210) 4-2008-22516
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOSIOLVIR

(151) 17.11.2009
(220) 20.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0137247**
(210) 4-2008-22517
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOSOGRIP

(151) 17.11.2009
(220) 20.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137248**
(210) 4-2008-22518
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOSSBROX

(151) 17.11.2009
(220) 20.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137249**
(210) 4-2008-22519
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOSTEFAC

(151) 17.11.2009
(220) 20.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0137250**
(210) 4-2008-22530
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TADOLFEIN

(151) 17.11.2009
(220) 20.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137251**
(210) 4-2008-22531
(181) 20.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TANACELEST

(151) 17.11.2009
(220) 20.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137252**
(210) 4-2008-14831
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMENEURO

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137253**
(210) 4-2008-14832
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLATUGEL

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137254**
(210) 4-2008-14833
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GENISULEN

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137255**
(210) 4-2008-14834
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MALUCAIRE

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137256**
(210) 4-2008-14835
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OCUFILM

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137257**
(210) 4-2008-14836
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OCUTONIC

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137258**
(210) 4-2008-14837
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEPANTO

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137259**
(210) 4-2007-05186
(641) 4-2006-06945
(181) 08.05.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 08.05.2006

(531) 5.13.7; A5.13.8
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI THỜI TRANG ÁO CƯỚI THANH HẰNG (VN)
Số 2 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Sản phẩm hàng may mặc: quần áo, áo cưới.

---

(111) **4-0137260**
(210) 4-2008-24495
(181) 17.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 17.11.2008

(531) 4.3.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SJC-MINH KHAI (VN)
418-420 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ nữ trang vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0137261**
(210) 4-2008-02686
(181) 12.02.2018
(300) 98714 13.08.2007 AE
(450) 25.12.2009 261
(540)

NETWORK OF OPPORTUNITIES

(151) 17.11.2009
(220) 12.02.2008

(731) SMARTCITY (DUBAI) FZ-LLC (AE)
Office No. F63, Block 2A, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ phát triển bất động sản (dịch vụ xây dựng); quản lý dự án xây dựng và công trình; phân lô đất cho mục đích làm nhà ở hoặc thương mại; xây dựng khu liên hợp cho mục đích kinh doanh và nhà ở; bảo dưỡng tài sản; dịch vụ lắp đặt; lau dọn, phục hồi, phục chế và nâng cao cao ốc; giám sát xây dựng cao ốc; phá đổ cao ốc; lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng cảng; khai thác mỏ; xây dựng và bảo dưỡng

đường ống dẫn; lát đường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp thông tin về các dịch vụ nói trên qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0137262**
(210) 4-2008-11108
(181) 27.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 27.05.2008

(531) 26.4.3; 26.3.23; 7.15.9; 7.15.1
(591) Xanh dương thẫm, xám, vàng, trắng
(731) ROBINA FLOORING SDN BHD (MY)
No 1, Jalan Industri 5, Taman Perindustrian Temerloh, 28400 Mentakab, Pahang Malaysia
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dày trải sàn; vải sơn lát sàn; tấm phủ sàn; tấm trướng treo tường không làm bằng vải dệt.

---

(111) **4-0137263**
(210) 4-2008-14827
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BẢO PHƯƠNG

(151) 17.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN BẢO PHƯƠNG (VN)
Khu Ba La, Văn Nội, Phú Lương, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y.

---

(111) **4-0137264**
(210) 4-2008-14617
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DISCOVERY TURBO

(151) 17.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) DISCOVERY COMMUNICATIONS, LLC (US)
One Discovery Place, Silver Spring, Maryland 20910, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu; vật mang dữ liệu đặc biệt là đĩa viđêô đã được ghi sẵn và bản ghi âm thanh-hình ảnh; băng viđêô đã được ghi sẵn, đĩa compact đã được ghi sẵn; đĩa DVD và đĩa CD-ROM.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh truyền hình, cụ thể là phát các chương trình và nội dung nghe-nhìn thông qua truyền hình, vệ tinh, thiết bị không dây, sợi quang học, băng thông rộng, cáp, rađiô và mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới dạng chương trình và nội dung nghe nhìn, được phân phối thông qua các phương tiện nghe nhìn, cụ thể là truyền hình, vệ tinh, thiết bị không dây, băng thông rộng, sợi quang học, cáp, rađiô và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này thông qua mạng máy tính toàn cầu; sản xuất chương trình viđêô và truyền hình; dịch vụ xuất bản (ngoài xuất bản những bài quảng cáo) bao gồm cả xuất bản dưới hình thức điện tử.

---

(111) **4-0137265**
(210) 4-2008-08270
(181) 18.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

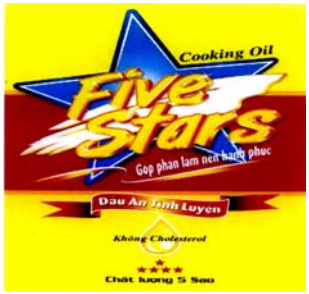

(151) 17.11.2009
(220) 18.04.2008

(531) A1.1.10; 1.15.23; 25.1.6; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, trắng, đen, xanh đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0137266**
(210) 4-2008-07206
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COMAXTRIM

(151) 17.11.2009
(220) 04.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137267**
(210) 4-2008-08203
(181) 17.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 17.04.2008

(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.23; 25.5.25; 25.5.5; A26.11.12
(591) Xanh lá mạ, trắng, đỏ nâu, đen
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC ANH (VN)
248/5 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ.

---

(111) **4-0137268**
(210) 4-2008-04409
(181) 06.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 06.03.2008

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VIỆT (VN)
104 Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính để lưu; khai thác cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy vi tính.

---

(111) **4-0137269**
(210) 4-2008-06667
(181) 31.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 31.03.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.3.1; A26.11.13
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng, xanh đen, tím
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÍ NGHIỆP MUỐI VÀ GIA VỊ THỰC PHẨM ĐỒNG LỢI (VN)
73 Võ Thị Sáu, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Muối thực phẩm.

---

(111) **4-0137270**
(210) 4-2008-11010
(181) 26.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 26.05.2008

(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) BERLI JUCKER FOODS LIMITED (TH)
99 Sukhumvit 42 (Soi Rubia), Sukhumvit Road, Prakanong, Klongtoey, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; tinh bột, khoai lang sấy (bánh mứt kẹo) có vị caramen, khoai lang sấy (bánh mứt kẹo) có phủ sôcôla, bánh quy giòn làm từ gạo, bỏng ngô, bỏng ngô có vị caramen, bánh quy, chè, cà phê, sản phẩm làm từ ca cao, sản phẩm làm từ sôcôla, thạch hoa quả (bánh kẹo), kẹo, kẹo caramen, viên ngậm (mứt kẹo), kẹo cao su không dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0137271**
(210) 4-2008-11011
(181) 26.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOONNY
ตูนนี่

(151) 17.11.2009
(220) 26.05.2008

(731) BERLI JUCKER FOODS LIMITED (TH)
99 Sukhumvit 42 (Soi Rubia), Sukhumvit Road, Prakanong, Klongtoey, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; tinh bột, khoai lang sấy (bánh mứt kẹo) có vị caramen, khoai lang sấy (bánh mứt kẹo) có phủ sôcôla, bánh quy giòn làm từ gạo, bỏng ngô, bỏng ngô có vị caramen, bánh quy, chè, cà phê, sản phẩm làm từ ca cao, sản phẩm làm từ sôcôla, thạch hoa quả (bánh kẹo), kẹo, kẹo caramen, viên ngậm (mứt kẹo), kẹo cao su không dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0137272**
(210) 4-2008-06802
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LINH LINH

(151) 17.11.2009
(220) 01.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HỒ NAM (VN)
Số 86, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137273**
(210) 4-2008-07853
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 17.11.2009
(220) 14.04.2008

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.15.1; A26.11.12; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH HÀ VĂN (VN)
168 Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị giáo dục, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, vận tải, bưu chính viễn thông; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; mua bán vật liệu xây dựng, thang máy; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất; xây dựng dân dụng và công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thang máy, cầu thang, băng truyền tự động.

Nhóm 40: Lắp ráp các sản phẩm cơ khí, điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc, tổng mặt bằng, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp.

(111) **4-0137274**
(210) 4-2008-10589
(181) 20.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NOSAU

(151) 17.11.2009
(220) 20.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NÔNG PHÁT (VN)
387 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0137275**
(210) 4-2008-11399
(181) 30.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EYE2O

(151) 17.11.2009
(220) 30.05.2008

(731) SAMIL PHARM. CO., LTD. (KR)
990-1 Bangbae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 05: Nước mắt nhân tạo (thuốc nhỏ mắt); thuốc rửa mắt; thuốc nhỏ mắt; chất thuốc dùng cho mắt.

---

(111) **4-0137276**
(210) 4-2008-04536
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ATTICMIN

(151) 17.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
2/3 ngõ 280 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137277**
(210) 4-2008-04538
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CLOPIDA

(151) 17.11.2009
(220) 07.03.2008

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137278**
(210) 4-2008-04558
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KHOA ĐĂNG RIC 10wp
Rễ Nhiều Cây Khỏe !

(151) 17.11.2009
(220) 07.03.2008

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG (VN)
Số 09 đường Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; phân bón dùng cho đất, phấn bón supe phốt phát, phân bón có chứa nitơ, chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm, thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu, chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩn để diệt trừ sâu hại, thuốc tăng sức đề kháng nhằm bảo vệ cây trồng chống lại các tác nhân gây hại.

---

(111) **4-0137279**
(210) 4-2008-04559
(181) 07.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

(151) 17.11.2009
(220) 07.03.2008

(531) 26.2.1; A26.11.12; 1.15.23; 26.1.1; 26.2.3; 26.3.23
(731) TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM HẢI DƯƠNG (VN)
106 Hồng Quang, thành phố Hải Dương, tỉnh Hai Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0137280**
(210) 4-2008-07890
(181) 14.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHARBACO
SỨC SỐNG MỚI

(151) 17.11.2009
(220) 14.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0137281**
(210) 4-2008-08929
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PRODINIR-F

(151) 18.11.2009
(220) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG THÁI (VN)
87 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137282**
(210) 4-2008-11532
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KỲ VIÊN THIÊN KIM

(151) 18.11.2009
(220) 02.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGỌC VIỆT (VN)
Số 339 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn uống.

---

(111) **4-0137283**
(210) 4-2008-17198
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AURODRAT

(151) 18.11.2009
(220) 11.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137284**
(210) 4-2008-12423
(181) 12.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EVOLTA

(151) 18.11.2009
(220) 12.06.2008

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ắc qui; pin khô; ắc qui kiềm khô; ắc qui đioxit mangan kiềm kẽm; pin lithi; ắc qui nạp lại được.

---

(111) **4-0137285**
(210) 4-2008-12424
(181) 12.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Panasonic

(151) 18.11.2009
(220) 12.06.2008

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và các chế phẩm dùng để trang điểm; nước hoa, chế phẩm làm từ hoa khô có hương thơm và hương trầm; xà phòng và chất tẩy rửa; chất làm sạch máy làm sạch nước và thiết bị iôn hoá nước; dung dịch làm sạch; chế phẩm làm sạch cho các thiết

bị và dụng cụ; chế phẩm chăm sóc tóc; và gel (để chăm sóc và làm sạch da, không chứa thuốc) dùng cho các thiết bị sử dụng sóng siêu âm làm sạch mặt dùng trong gia đình.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu bôi trơn.

Nhóm 05: Thuốc; chế phẩm làm thoái biến và loại bỏ canxi bám vào cái cảm biến của máy làm sạch nước, chủ yếu là axit xitric; chế phẩm dược, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y; chế phẩm hoá học dùng trong ngành y; thuốc khử độc (thuốc lọc máu); chất tẩy dùng trong ngành y; chế phẩm khử trùng; phần bổ sung canxi cho máy làm sạch nước.

Nhóm 24: Cái bọc chỗ ngồi bệ xí làm bằng vải; khăn phủ giường bằng vải dệt; cái bọc nắp bệ xí làm bằng vải; áo gối.

Nhóm 27: Tấm thảm chùi chân sau khi tắm; tấm thảm; thảm trải sàn làm bằng rơm; thảm trải sàn cho nhà vệ sinh; tấm phủ sàn.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến việc trông trẻ; cho thuê đồ gỗ; dịch vụ nhà an dưỡng cho những người cao tuổi.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp và trị liệu bằng cách xoa bóp; cung cấp thông tin về y tế; cho thuê các thiết bị và dụng cụ y tế; hướng dẫn chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng; khám bệnh cho người; dịch vụ làm đẹp và hiệu cắt tóc; cho thuê các thiết bị và dụng cụ dùng trong thẩm mỹ viện hoặc tiệm cắt tóc; cung cấp các thông tin liên quan đến thẩm mỹ viện; cung cấp các thông tin liên quan đến tiệm cắt tóc; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chải lông cho vật nuôi; cắt sửa móng tay, chân; dịch vụ tư vấn liên quan đến thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Canh gác bảo vệ các thiết bị; dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ bảo vệ ban đêm; giám sát trộm và báo hiệu an ninh.

---

(111) **4-0137286**
(210) 4-2008-17199
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CALSOPANE

(151) 18.11.2009
(220) 11.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137287**
(210) 4-2008-08429
(181) 21.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TANTADAN

(151) 18.11.2009
(220) 21.04.2008

(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0137288**
(210) 4-2008-08833
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RINTECH

(151) 18.11.2009
(220) 24.04.2008

(531) 26.1.2; 24.15.2; A24.15.13; A24.15.15
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH RINKI VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 87, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc điều hoà không khí; thiết bị và máy móc dùng để làm mát; thiết bị và máy móc dùng để làm mát nước, tháp làm nguội nước; quạt.

---

(111) **4-0137289**
(210) 4-2008-12618
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KNIGHTS INN

(151) 18.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) KNIGHTS FRANCHISE SYSTEMS, INC. (US)
1 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn ở khu nghỉ mát, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ bên đường dành cho khách có ôtô, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê căn hộ (cho thuê chỗ ở tạm thời), dịch vụ cho thuê chỗ ở trong các kỳ nghỉ; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho người khác.

---

(111) **4-0137290**
(210) 4-2008-12646
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Cefoject

(151) 18.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) KKC CORPORATION CO. LTD. (KR)
Rm no. 1924 Rosedale Bldg. 724, SuSeo-Dong, GangNam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137291**
(210) 4-2008-12647
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Ceftrijject

(151) 18.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) KKC CORPORATION CO. LTD. (KR)
Rm no. 1924 Rosedale Bldg. 724, SuSeo-Dong, GangNam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137292**
(210) 4-2008-09747
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANTABUSE

(151) 18.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0137293**
(210) 4-2008-11904
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INFOMAPY

(151) 18.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẮC VIỆT (VN)
25 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bản đồ địa lý (bằng giấy); ấn phẩm; sách; báo; tạp chí; tranh ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; quản trị kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Mua bán, môi giới, cho thuê: bất động sản; bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ danh bạ trực tuyến cụ thể là dịch vụ cung cấp bản đồ và chỉ dẫn đường đi trên mạng trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thiết kế trang web.

---

(111) **4-0137294**
(210) 4-2008-12139
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TORODA

(151) 18.11.2009
(220) 09.06.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Da cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THẬP TOÀN (VN)
61/10 đường số 1, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc qui điện dùng cho xe cộ; pin; hộp ắc qui; bình ắc qui; bộ nạp pin.

Nhóm 12: Xe cộ; xe đạp điện; xe máy điện; săm; lốp; mâm xe (bộ phận nằm bên trong bánh xe).

---

(111) **4-0137295**
(210) 4-2008-12421
(181) 12.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 12.06.2008

(531) 7.1.24; 7.1.25; A7.1.12
(591) Xanh lam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MINH SÁNG (VN)
Quốc lộ 13, ấp Bình Giao, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Máy giặt máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy bơm nước; máy hút bụi.

Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính; thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ điều khiển bằng điện; thiết bị điện tử cụ thể là: máy quay phim, ti vi; đầu đĩa hình VCD và DVD; thiết bị đo lường điện tử; máy vi tính; điện thoại di động.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống làm nóng; thiết bị và hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió; thiết bị và hệ thống làm thoáng khí; thiết bị và hệ thống điều hòa nhiệt độ, thiết bị và hệ thống phân phối nước và chất lưu; nồi cơm điện; thiết bị vệ sinh.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, quản lý tài chính.

---

(111) **4-0137296**
(210) 4-2008-17192
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 11.08.2008

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ
(731) CƠ SỞ NGUYỄN DŨNG (VN)
234B Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh, dịch vụ quay camera.

---

(111) **4-0137297**
(210) 4-2008-17193
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NÔNG TIẾN

(151) 18.11.2009
(220) 11.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔNG TIẾN (VN)
793/3 ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, mua bán thuốc bảo vệ thực vật, mua bán hóa chất, mua bán máy thiết bị ngành nông lâm ngư nghiệp.

---

(111) **4-0137298**
(210) 4-2008-09645
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 08.05.2008

(531) 26.4.1; 26.1.2; 26.1.1; 26.1.5; 5.13.4; 24.1.1; 15.7.1; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh tím, vàng, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (VN)
01 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(111) **4-0137299**
(210) 4-2008-09646
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 08.05.2008

(531) 26.1.1; 1.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUÝ HÙNG (VN)
18/1 đường số 54, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Ổn áp điện; biến áp điện; máy sạc điện bình ắc quy; bộ đảo điện.

---

(111) **4-0137300**
(210) 4-2008-17134
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 11.08.2008

(731) HONGTA TOBACCO (GROUP) CO., LTD. (CN)
No. 118, Hongta Avenue, Hongta District, Yuxi, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; đầu ngậm của điếu thuốc lá; tẩu thuốc lá; hộp đựng thuốc lá (không làm bằng kim loại quý); diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá.

---

(111) **4-0137301**
(210) 4-2007-12657
(181) 05.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 05.07.2007

(531) 26.1.2
(731) M. ZANETTI INDUSTRIES S.A. (LU)
Rue Beaumont 17, L-1219 Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, chất thay thế cà phê, mật ong, bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo.

Nhóm 35: Hỗ trợ kinh doanh cho các quán rượu, nhà hàng ăn uống và các quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu, dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0137302**
(210) 4-2006-12954
(181) 09.08.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 09.08.2006

(531) 1.15.23
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG VÀNG (VN)
01 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim.

---

(111) **4-0137303**
(210) 4-2006-12957
(181) 09.08.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 09.08.2006

(531) 1.15.23
(591) Đen, cam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG VÀNG (VN)
01 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim.

---

(111) **4-0137304**
(210) 4-2007-14085
(181) 24.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 24.07.2007

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁNH KẸO THANH HOA (VN)
Xã Đại Kim, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh xốp; kẹo viên (bánh kẹo); kẹo lạc; đường bánh kẹo; mứt kẹo (kẹo).

---

(111) **4-0137305**
(210) 4-2006-02480
(181) 23.02.2016
(450) 25.12.2009 261
(540) SÔNG HÀN

(151) 18.11.2009
(220) 23.02.2006

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÔNG HÀN (VN)
Số 647A, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị giám sát an ninh, thiết bị bảo vệ.

---

(111) **4-0137306**
(210) 4-2007-08593
(181) 15.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540) Glamor my style - my emotion

(151) 18.11.2009
(220) 15.05.2007

(531) A26.11.7
(731) CƠ SỞ GLAMOR (VN)
16B Hàng Tre, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về văn hoá, nghệ thuật và thời trang; dịch vụ vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0137307**
(210) 4-2007-07204
(181) 24.04.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 24.04.2007

(531) 1.15.5; A25.1.10; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HÀNG GIA DỤNG QUỐC TẾ (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần I, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa ngoài loại dùng trong công nghiệp và y tế.

---

(111) **4-0137308**
(210) 4-2007-25388
(181) 11.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

UNIONAUTOPARTS

(151) 18.11.2009
(220) 11.12.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC MINH (VN)
Lô D6/1, đường số 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Vành xe máy.

---

(111) **4-0137309**
(210) 4-2008-15479
(181) 18.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Eiring

(151) 18.11.2009
(220) 18.07.2008

(531) 26.11.3; A26.4.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LUÂN PHÁT (VN)
D22/1/14 liên khu 10-11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Loa; âm li (ampli).

---

(111) **4-0137310**
(210) 4-2008-17654
(181) 18.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DaVinci
You and me.

(151) 18.11.2009
(220) 18.08.2008

(731) CÔNG TY XE ĐẠP CON RỒNG VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; vành xe đạp; cổ lái xe đạp; tay cầm xe đạp; bộ giảm sóc xe đạp.

---

(111) **4-0137311**
(210) 4-2005-12110
(181) 16.09.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 16.09.2005

(531) 3.1.6; 3.1.16
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Tăm xỉa răng; chỉ tơ làm sạch răng; chỉ tơ xỉa răng.

---

(111) **4-0137312**
(210) 4-2005-12111
(181) 16.09.2015
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 16.09.2005

(531) 3.1.6; 3.1.16
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Sản phẩm quang học; ống nhòm; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thấu kính quang học; kính lúp; kính hiển vi; hộp kính; khung kính; mắt kính; kính đeo mắt; dây đeo kính mắt, kính râm.

---

(111) **4-0137313**
(210) 4-2008-15538
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KMCsoft

(151) 18.11.2009
(220) 21.07.2008

(531) 26.5.1
(591) Nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN TRANG (VN)
275/8B-275/8D Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ: thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang web; tạo và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0137314**
(210) 4-2008-15539
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

new day new solution

(151) 18.11.2009
(220) 21.07.2008

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN TRANG (VN)
275/8B-275/8D Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ: thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang web; tạo và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0137315**
(210) 4-2008-17793
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Copre-G

(151) 18.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104 toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137316**
(210) 4-2008-17798
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Infore-G

(151) 18.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104 toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137317**
(210) 4-2008-15039
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ECOS DE RULO

(151) 18.11.2009
(220) 15.07.2008

(731) VINAS BISQUERTT LIMITADA (CL)
Padre Mariano No 401, Providencia, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0137318**
(210) 4-2007-04171
(181) 12.03.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

ABANAX

(151) 18.11.2009
(220) 12.03.2007

(731) AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016 India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137319**
(210) 4-2007-15594
(181) 10.08.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

三和シャッター
SANWA SHUTTER

(151) 18.11.2009
(220) 10.08.2007

(531) 26.4.1; 1.15.23
(731) SANWA HOLDINGS CORPORATION (JP)
1-1, Nishi-Shinjuku 2-chome Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Ván xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại, linh kiện nhỏ dùng cho cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khung bằng kim loại dùng trong xây dựng; cổng kim loại; bức mành che ngoài trời bằng kim loại; bức vách ngăn bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại.

Nhóm 19: Bức mành che ngoài trời không bằng kim loại và không bằng sợi dệt; kính xây dựng; khung cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; cổng không bằng kim loại; ván (dùng trong xây dựng) không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; cửa chớp không bằng kim loại.

(111) **4-0137320**
(210) 4-2008-02964
(181) 18.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 18.02.2008

(531) 15.7.1
(591) Trắng, xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-SẢN XUẤT VẠN SỰ LỢI (VN)
119-121 đường Song Hành, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tiện cơ điều khiển số qua máy tính; mua bán máy phay cơ điều khiển số qua máy tính; mua bán máy gia công trung tâm; mua bán máy cắt dây; mua bán máy tia lửa điện; mua bán máy mài.

---

(111) **4-0137321**
(210) 4-2008-05621
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ACANVI

(151) 18.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0137322**
(210) 4-2007-12280
(181) 02.07.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

POND'S Trắng hồng rạng rỡ

(151) 18.11.2009
(220) 02.07.2007

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm (không chứa thuốc) dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; mỹ phẩm chăm sóc da; dầu (không chứa dược chất), kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm nâu da dưới ánh

sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng môi; phấn bôi da; len bông, tăm bông (dùng cho mục đích mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm dùng khi trang điểm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

---

(111) **4-0137323**
(210) 4-2007-25137
(181) 07.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 07.12.2007

(531) A26.11.12; 26.4.3; 26.4.9; A5.5.22; 3.1.8; 3.1.14; 24.15.1; A24.15.15; 26.1.1;
(731) MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
2-10, Shinsuna 1 - chome, Koto-ku, Tokyo
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa bột ngoài loại sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; các sản phẩm sữa thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0137324**
(210) 4-2007-26506
(181) 25.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 25.12.2007

(531) 26.4.1; A26.11.12; A24.17.11
(731) NGUYỄN NGỌC DŨNG (VN)
Số 4B, khu tập thể Bộ Nông nghiệp, phố Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Chụp ảnh nghệ thuật; quay phim nghệ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo lễ hội.

---

(111) **4-0137325**
(210) 4-2006-17185
(181) 12.10.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

JANUS

(151) 18.11.2009
(220) 12.10.2006

(731) JANUS INTERNATIONAL HOLDING LLC (A NEVADA CORPORATION) (US)
151 Detroit Street, Denver, Colorado 80206, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư quỹ của tổ chức khác; dịch vụ tư vấn đầu tư và đầu tư quỹ hỗ tương.

---

(111) **4-0137326**
(210) 4-2007-16425
(181) 21.08.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 21.08.2007

(531) A26.11.12; 3.7.17; 24.17.17
(591) Vàng đồng, vàng, xám, đỏ, xanh tím, đen, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XE ĐẠP THẮNG PHONG (VN)
789 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; săm lốp xe đạp; xích xe đạp; nan hoa xe đạp; vành xe đạp; ổ trục xe đạp.

---

(111) **4-0137327**
(210) 4-2007-18704
(181) 20.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 20.09.2007

(531) 24.9.2; A24.9.7
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn; huy động vốn từ nước ngoài, mua bán ngoại tệ; cho vay; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; quản lý quỹ; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; đầu tư tài chính; mua bán nhà và văn phòng; cho thuê nhà và văn phòng; cho thuê tài chính; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thẩm định hợp đồng bảo hiểm.

---

(111) **4-0137328**
(210) 4-2007-23032
(181) 12.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

NUTRI-MAXR01

(151) 18.11.2009
(220) 12.11.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(111) **4-0137329**
(210) 4-2007-22760
(181) 08.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

VINAG

(151) 18.11.2009
(220) 08.11.2007

(531) A26.11.12; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ THỦY TINH NAM GIANG (VN)
Thôn Cát Già, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm sứ vệ sinh bao gồm: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí bệt, bệ xí xổm, bồn tiểu treo.

---

(111) **4-0137330**
(210) 4-2007-25516
(181) 13.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

GLAD

(151) 18.11.2009
(220) 13.12.2007

(731) THE GLAD PRODUCTS COMPANY (US)
1221 Broadway Street, Oakland, California 94612, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy không dính dùng khi nướng hay nấu ăn; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm, vật liệu bằng chất dẻo (dạng màng mỏng) dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác), túi bằng chất dẻo dùng để bao gói bánh xăng-đuých, túi bằng chất dẻo để bao gói dùng cho mục đích bảo quản và giữ lạnh thực phẩm.

---

(111) **4-0137331**
(210) 4-2007-21020
(181) 17.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 17.10.2007

(531) 1.5.1; A1.5.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHÁNH HUY (VN)
9A8, tập thể đại học Ngoại Ngữ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc đông y, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y.

---

(111) **4-0137332**
(210) 4-2007-22375
(181) 05.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHYSIOLAC

(151) 18.11.2009
(220) 05.11.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT NAM (VN)
Số 26-1/36 Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa như: sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc.

---

(111) **4-0137333**
(210) 4-2007-22376
(181) 05.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

PHYSIOMILK

(151) 18.11.2009
(220) 05.11.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT NAM (VN)
Số 26-1/36 Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa như: sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc.

---

(111) **4-0137334**
(210) 4-2006-13134
(181) 10.08.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 10.08.2006

(531) 26.1.1
(591) Vàng đồng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO PHƯƠNG NAM (VN)
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn, quản lý, cho thuê và bán bất động sản.

---

(111) **4-0137335**
(210) 4-2006-15358
(181) 13.09.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

OSAKALAK

(151) 18.11.2009
(220) 13.09.2006

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH SƠN OSAKA VIỆT NAM (VN)
Lô H36, đường số 1, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0137336**
(210) 4-2007-18718
(181) 20.09.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

COLD STONE CREAMERY

(151) 18.11.2009
(220) 20.09.2007

(731) COLD STONE CREAMERY, INC. (US)
9311 E. Via de Ventura, Scottsdale, AZ 85258, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống đã khuấy tạo bọt có chứa sữa và vị trái cây (sữa không phải là thành phần chủ yếu); nước ngọt có ga có hương vị trái cây (đồ uống); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây (đồ uống); đồ uống đã pha trộn bao gồm trái cây (không có cồn); đồ uống có mùi vị kem được ướp lạnh có hương vị (không có cồn).

---

(111) **4-0137337**
(210) 4-2007-05943
(181) 09.04.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

SEE BY CHLOE

(151) 18.11.2009
(220) 09.04.2007

(731) CHLOE S.A.S. (FR)
5/7 Avenue Percier, 75008 Paris, France
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Nhẫn được làm bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng hoặc được mạ bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng; vòng tay được làm bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng hoặc được mạ bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng; trâm gài đầu và ghim hoa được làm bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng hoặc được mạ bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng; chuỗi hạt được làm bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng hoặc được mạ bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng; đồ trang sức dùng cho cá nhân được làm bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng hoặc được mạ bằng kim loại quý hoặc bán kim loại quý hoặc hợp kim của chúng; đồng hồ đeo tay; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi có quai móc vào vai đeo sau lưng; túi du lịch; ví tiền; cặp dẹt bằng da để đựng tài liệu; ví; ví đựng danh thiếp làm bằng da; ví đựng chìa khoá làm bằng da; va li (hành lý); ví đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); ô.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(111) **4-0137338**
(210) 4-2007-15595
(181) 10.08.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 10.08.2007

(531) A25.3.3
(731) SANWA HOLDINGS CORPORATION. (JP)
1-1, Nishi-Shinjuku 2-chome Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Ván xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại, linh kiện nhỏ dùng cho cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khung bằng kim loại dùng trong xây dựng; cổng kim loại; bức mành che ngoài trời bằng kim loại; bức vách ngăn bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại.

Nhóm 19: Bức mành che ngoài trời không bằng kim loại và không bằng sợi dệt; kính xây dựng; khung cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; cổng không bằng kim loại; ván (dùng trong xây dựng) không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; cửa chớp không bằng kim loại.

---

(111) **4-0137339**
(210) 4-2007-16520
(181) 22.08.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

YUHANREVANEX

(151) 18.11.2009
(220) 22.08.2007

(731) KOLON I'NETWORKS.CORP. (KR)
Kolon Tower, Annex 1- 22, Byeolyang - Dong, Kwacheon City, Kyonggi - Do 427- 040, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137340**
(210) 4-2008-05617
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 20.03.2008

(531) 18.3.2; A5.1.12; 5.3.11; 24.7.3
(591) Đen, trắng, xanh lam, vàng, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÀI GÒN XÂY DỰNG DU THUYỀN (VN)
16 đường số 3, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mỹ phẩm, thực phẩm, văn phòng phẩm, phụ tùng xe máy và ô tô; đại lý ký gửi hàng hoá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách bằng tàu thuyền; cho thuê tàu thuyền.

---

(111) **4-0137341**
(210) 4-2007-24687
(181) 03.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 03.12.2007

(531) 7.1.6; 26.3.1; A26.3.6; A1.1.8
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG NHÂN (VN)
185/2 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo, cân bàn, cân đồng hồ, cân điện tử.

---

(111) **4-0137342**
(210) 4-2007-25136
(181) 07.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 07.12.2007

(531) A26.11.12; 26.4.3; 26.4.9; A5.5.22; 3.2.1; 3.1.14; 24.15.1; A24.15.15; 26.1.1;
(731) MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
2-10, Shinsuna 1 - chome, Koto-ku, Tokyo
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa bột ngoài loại sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; các sản phẩm sữa thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0137343**
(210) 4-2008-01485
(181) 21.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 21.01.2008

(531) 26.1.2; 1.15.15; A11.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG GIANG (H.GJC) (VN)
Cụm công nghiệp khu 4, Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; thạch dùng cho thực phẩm; đỗ; lạc; vừng; hạt điều.

Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bột đậu; bột ngũ cốc dinh dưỡng; càfê; thạch rau câu (dạng kẹo); chè (trà); chè ăn liền (chè ăn được chế biến từ bột đậu xanh, bột đỗ đen, hạt sen và đường); hương liệu cho thực phẩm; đường phèn dùng cho thực phẩm; bánh kẹo; gia vị; muối dùng cho thực phẩm; mì chính (gia vị); đường glucoza dùng cho thực phẩm; gạo chưa chế biến; hạt tiêu.

Nhóm 31: Hoa quả tươi.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn cụ thể là: nước uống tinh khiết; đồ uống không có cồn; nước uống hoa quả; bia.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0137344**
(210) 4-2008-02522
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 01.02.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON ĐƯỜNG MỚI (VN)
69/27 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị ngành viễn thông và công nghệ thông tin; mua bán hàng điện tử; mua bán hàng điện gia dụng.

---

(111) **4-0137345**
(210) 4-2008-00547
(181) 09.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HAI HOA - HẢI HÒA

(151) 18.11.2009
(220) 09.01.2008

(531) A1.5.3; A5.3.15; A1.5.9
(591) Đỏ, nâu vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI HOÀ (VN)
Xóm Đông, xã Thanh Trù, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Măng dầm ớt, cà muối; dưa chuột bao tử đã qua chế biến; ngô bao tử đã qua chế biến; mắm tôm.

Nhóm 30: Giấm gạo nếp; tương ớt; nước tương.

---

(111) **4-0137346**
(210) 4-2008-21910
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LADYTINE

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137347**
(210) 4-2008-21911
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOSTRYPSIN

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137348**
(210) 4-2008-21912
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LOGESTREL

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137349**
(210) 4-2008-21913
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AROTRIM

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137350**
(210) 4-2008-21915
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOSMECT

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137351**
(210) 4-2008-21916
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BOZYPAÏNE

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137352**
(210) 4-2008-21918
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EUCATOL

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137353**
(210) 4-2007-23126
(181) 13.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 13.11.2007

(531) 5.9.17; A5.7.23; 8.7.5
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẨM HỒNG PHÚC (VN)
37b/153 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền dinh dưỡng dùng cho trẻ em, người già.

---

(111) **4-0137354**
(210) 4-2008-02562
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIGO

(151) 18.11.2009
(220) 01.02.2008

(731) LIBERTY GOLD FRUIT CO., INC. (US)
500 Eccles Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy tráng nhôm dùng để bao gói; giấy gói bằng chất dẻo.

Nhóm 29: Mứt thập cẩm; hoa quả khô; rau đóng hộp tạm thời và quả đóng hộp tạm thời; nho khô; nho đóng hộp; rau khô; cá đóng hộp; bào ngư; mứt ướt; mứt cam (mứt ướt), mứt hoa quả (mứt ướt); bơ lạc; ôliu nhồi; dứa đóng hộp; bơ viên; bơ miếng; bì lợn; dưa bắp cải; dưa chuột dầm; hành dầm; dưa; các loại thức ăn nhanh như: khoai tây chiên lát mỏng; khoai tây chiên dạng thanh; súp đóng hộp, nước rau ép đóng hộp dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả đóng hộp dùng để nấu ăn; quả anh đào được tẩm đường và hương liệu.

Nhóm 30: Dấm; mù tạc; sốt cà chua; nước sốt (nước chấm) ngọt từ đồ dầm; mù tạc đã qua chế biến; ngô sấy lát mỏng; bánh quy mặn hình que; nước dấm.

Nhóm 31: Cam quít; hoa quả tươi, rau tươi; quả ôliu; ớt ngọt; hạt atiso.

Nhóm 32: Nước xô-đa; nước ép trái cây; nước ép trái cây đóng hộp, nước rau ép đóng hộp.

---

(111) **4-0137355**
(210) 4-2008-02563
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIBERTY GOLD

(151) 18.11.2009
(220) 01.02.2008

(731) LIBERTY GOLD FRUIT CO., INC. (US)
500 Eccles Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, thịt gia cầm, rau đã chế biến; hoa quả chế biến.

---

(111) **4-0137356**
(210) 4-2007-24675
(181) 03.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 03.12.2007

(531) A26.4.6; A25.7.7; 3.1.6; A3.1.25; A3.1.24; A8.1.16
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯƠNG THỤY (VN)
Số 10, đường Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh kem.

---

(111) **4-0137357**
(210) 4-2007-24284
(181) 27.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 27.11.2007

(531) 26.4.2; A25.1.10; 26.1.1; 3.7.11
(591) Đỏ, nâu, đen, xanh dương, xám, trắng
(731) CƠ SỞ TRÀ CÀ PHÊ ĐỖ HỮU (VN)
522 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Buôn bán trà.

---

(111) **4-0137358**
(210) 4-2007-09037
(181) 21.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELEXIM.,JSC

(151) 18.11.2009
(220) 21.05.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP HÀ NỘI (VN)
64 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thủy hải sản như tôm, cua, cá, mực, sò (tất cả đều được chế biến).

Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản, sản phẩm công nghiệp thực phẩm, máy móc, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, hàng lâm hải sản, tiểu thủ công nghiệp và công nghệ phẩm, phương tiện vận chuyển, hàng tiêu dùng, xăng dầu, vật liệu xây dựng, thiết bị văn phòng; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư về vốn trong ngành công nghiệp, tài chính, thương mại và dịch vụ.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế và thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ, công trình cấp thoát nước, san nền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát và khách sạn.

---

(111) **4-0137359**
(210) 4-2007-09038
(181) 21.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELEXIM HOLDING

(151) 18.11.2009
(220) 21.05.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP HÀ NỘI (VN)
64 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thủy hải sản như tôm, cua, cá, mực, sò (tất cả đều được chế biến).

Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản, sản phẩm công nghiệp thực phẩm, máy móc, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, hàng lâm hải sản, tiểu thủ công nghiệp và công nghệ phẩm, phương tiện vận chuyển, hàng tiêu dùng, xăng dầu, vật liệu xây dựng, thiết bị văn phòng; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư về vốn trong ngành công nghiệp, tài chính, thương mại và dịch vụ.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế và thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ, công trình cấp thoát nước, san nền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát và khách sạn.

---

(111) **4-0137360**
(210) 4-2007-09039
(181) 21.05.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

GELEXIM

(151) 18.11.2009
(220) 21.05.2007

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP HÀ NỘI (VN)
64 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thủy hải sản như tôm, cua, cá, mực, sò (tất cả đều được chế biến).

Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản, sản phẩm công nghiệp thực phẩm, máy móc, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, hàng lâm hải sản, tiểu thủ công nghiệp và công nghệ phẩm, phương tiện vận chuyển, hàng tiêu dùng, xăng dầu, vật liệu xây dựng, thiết bị văn phòng; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư về vốn trong ngành công nghiệp, tài chính, thương mại và dịch vụ.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế và thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ, công trình cấp thoát nước, san nền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát và khách sạn.

---

(111) **4-0137361**
(210) 4-2008-02752
(181) 14.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KC Cottrell

(151) 18.11.2009
(220) 14.02.2008

(531) A26.11.12; A26.11.13; A26.4.5; A26.4.6
(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, tím
(731) KC COTTRELL CO., LTD. (KR)
160-1, Donggyo-Dong Mapo-Gu, Seoul, Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tách lưu huỳnh trong khí ống dẫn dùng cho nhà máy công nghiệp; thiết bị khử oxit nitơ dùng cho nhà máy công nghiệp; thiết bị khử đioxin dùng cho nhà máy công nghiệp; thiết bị xử lý tro dùng cho nhà máy công nghiệp.

Nhóm 09: Bộ kết tủa tĩnh điện dùng cho nhà máy công nghiệp.

Nhóm 11: Bộ lọc vải dùng cho nhà máy công nghiệp; bộ giảm nhiệt dùng cho nhà máy công nghiệp và dùng cho thiết bị kiểm soát ô nhiễm không khí; thiết bị trao đổi nhiệt làm mát bằng không khí dùng cho nhà máy công nghiệp.

---

(111) **4-0137362**
(210) 4-2008-04005
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NA Ô MI

(151) 18.11.2009
(220) 03.03.2008

(731) ĐẶNG THỊ HOÀNG DUNG (VN)
B6 lô 4 Văn Thánh 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0137363**
(210) 4-2008-22836
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEPRAGOLD

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137364**
(210) 4-2008-22837
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PIOGNEW

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6, Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137365**
(210) 4-2008-22838
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIFETADIN

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6, Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137366**
(210) 4-2008-22839
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FASTBAMIN

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6, Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137367**
(210) 4-2008-23212
(181) 28.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QMPRORAL

(151) 18.11.2009
(220) 28.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137368**
(210) 4-2008-23213
(181) 28.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QMVAZFARAL

(151) 18.11.2009
(220) 28.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137369**
(210) 4-2008-06002
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KITCHENLOOK

(151) 18.11.2009
(220) 25.03.2008

(531) A26.11.12; 1.15.5; 24.5.5
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẾP TOÀN CẦU (VN)
341 đường K3, tổ 8, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý bán lẻ ga, khí đốt; mua bán ga; mua bán bếp gas; mua bán các phụ kiện kèm theo bếp ga; mua bán các thiết bị và dụng cụ để đun, nấu, sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió dùng trong lĩnh vực dân dụng.

---

(111) **4-0137370**
(210) 4-2008-22779
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(531) 26.4.2; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh da trời, ghi, xám
(731) TRẦN THỊ THU (VN)
Số 9, tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0137371**
(210) 4-2007-00056
(181) 02.01.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

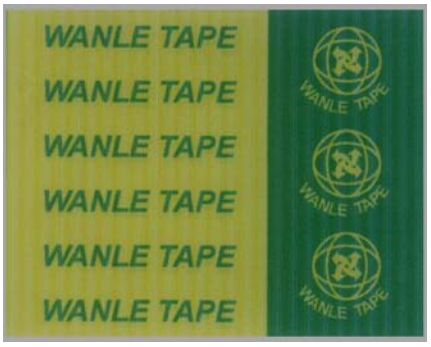

(151) 18.11.2009
(220) 02.01.2007

(531) 26.1.1; 26.4.2; 24.15.3
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRƯỜNG THỊNH (VN)
91 đường TA 21, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Băng keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói (bằng nhựa PE, PP); túi ni lông bằng chất dẻo dùng để đựng hàng hoá.

---

(111) **4-0137372**
(210) 4-2007-23494
(181) 16.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 16.11.2007

(531) 26.4.4; A1.5.3; A26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ AN SINH (VN)
Cụm công nghiệp gas Lưu Xá, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Ga; xăng; dầu diêzen; dầu nhớt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: ga, xăng, dầu diêzen, dầu nhớt.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp ga và xăng dầu.

---

(111) **4-0137373**
(210) 4-2008-22816
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(531) 1.5.1; 26.1.1; A26.11.12; A1.5.23
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, xanh da trời, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM ĐÔ (VN)
68 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0137374**
(210) 4-2008-22817
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(531) 1.5.1; 26.3.23; 24.17.5; A24.17.9
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, da cam, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM ĐÔ (VN)
68 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0137375**
(210) 4-2008-22857
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Yuclid

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137376**
(210) 4-2008-22858
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Yucid

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137377**
(210) 4-2008-22859
(181) 23.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

铭锦 MINGJIN

(151) 18.11.2009
(220) 23.10.2008

(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) CHANGZHOU MINGJIN SPRING CO., LTD (CN)
Panjia Industrial Zone, Xueyan Town, Wujin District, Changzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Thanh chắn va đập của xe cộ; thanh chắn va đập dùng cho xe ôtô; lò xo giảm xóc dùng cho xe cộ; lò xo treo dùng cho xe cộ; ôtô nhỏ ba bánh chạy bằng xích; giảm xóc dùng cho xe ôtô; xe cộ chạy bằng điện, cơ cấu đẩy dùng cho xe cộ mặt đất; xe máy có một bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; dụng cụ và thiết bị vận chuyển bằng cáp.

---

(111) **4-0137378**
(210) 4-2007-21670
(181) 25.10.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

CÔNG TY XE KHÁCH SÀI GÒN * THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH *
SaigonBus

(151) 18.11.2009
(220) 25.10.2007

(531) 26.1.1; A7.1.12; A18.1.8; 18.1.21
(591) Xanh tím than, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE KHÁCH SÀI GÒN (VN)
131 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư, phụ tùng, trang thiết bị, máy móc chuyên ngành vận tải; đại lý xăng dầu, nhớt; xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, công nghệ máy móc.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, dịch vụ uỷ thác.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe, bảo dưỡng; xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hành khách và hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; cho thuê mặt bằng kho bãi phục vụ mục đích vận tải; môi giới vận tải; cho thuê xe; đóng gói hàng hoá.

Nhóm 40: Lắp ráp và sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0137379**
(210) 4-2008-06103
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LACTICARE

(151) 18.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) STIEFEL LABORATORIES, INC. (US)
255 Alhambra Circle, Suite 1000, Coral Gables, Florida 33134, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, vùng tiết chất nhày trên cơ thể, móng tay, tóc và da đầu; chế phẩm mỹ phẩm để sử dụng cho cơ thể và mặt; xà phòng, xà phòng chứa thuốc, mỹ phẩm giữ ẩm không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chống ngứa, chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng sau khi phơi nắng, phấn trang điểm, keo bọt, nước thơm, kem (mỹ phẩm), mỡ bôi (mỹ phẩm), sữa tắm, mỹ phẩm dạng xịt và mỹ phẩm dạng phun.

---

(111) **4-0137380**
(210) 4-2008-23214
(181) 28.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HITSUPER

(151) 18.11.2009
(220) 28.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137381**
(210) 4-2008-21897
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

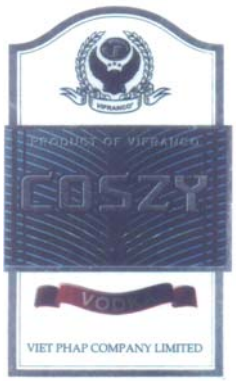

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(531) 25.1.15; 3.7.1; 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3; 25.1.6; A25.1.10
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, kem, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP (VN)
Đội 1, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: rượu vốtca, rượu uýtky, rượu brandi, rượu vang, rượu gạo, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0137382**
(210) 4-2008-21899
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XUDUGRA

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(731) PHẠM XUÂN HOÀN (VN)
244 Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137383**
(210) 4-2008-24846
(181) 20.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Forsama

(151) 18.11.2009
(220) 20.11.2008

(531) 1.15.15; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUỐC SINH (VN)
172/4 khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); sữa rửa mặt, kem dưỡng da; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0137384**
(210) 4-2008-20352
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIORINDOL

(151) 18.11.2009
(220) 22.09.2008

(731) BIODEAL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356,Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0137385**
(210) 4-2008-20353
(181) 22.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TVFilm
CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ

(151) 18.11.2009
(220) 22.09.2008

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xám nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TÂY VIỆT (VN)
173 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình truyền hình, trò chơi truyền hình, các chương trình biểu diễn nghệ thuật trên truyền hình.

---

(111) **4-0137386**
(210) 4-2008-20374
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROMINMAX

(151) 18.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
A4, lô 9, Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137387**
(210) 4-2008-20390
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TUNADIMET

(151) 18.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137388**
(210) 4-2008-20391
(181) 23.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QM.WAPHARMAUSA

(151) 18.11.2009
(220) 23.09.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(111) **4-0137389**
(210) 4-2008-20739
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VŨ HOÀNG

(151) 18.11.2009
(220) 26.09.2008

(531) 1.5.1
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VŨ HOÀNG (VN)
Số 375 Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thùng loa; máy tăng âm; micrô.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị âm thanh ánh sáng, nhạc cụ.

---

(111) **4-0137390**
(210) 4-2008-20836
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 26.09.2008

(531) 26.4.2; 26.3.23; 26.13.25; A26.11.12
(591) Trắng, nâu
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN GỖ HỒNG TÍN (VN)
38/14 Phạm Đôn, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm làm từ gỗ cụ thể là: bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

---

(111) **4-0137391**
(210) 4-2008-20811
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PRESTAR

(151) 18.11.2009
(220) 26.09.2008

(731) UESUGI TRANSPORTING MACHINERY MFG CO., LTD. (JP)
3-47, Minamitsumori 5-chome, Nishinari-ku, Osaka 557-0063, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy hoặc kéo có mặt phẳng để đặt hàng hóa, xe đẩy (xe cút kít) và xe kéo tay chở hàng (xe ba-gác), xe súc vật kéo chở hàng.

---

(111) **4-0137392**
(210) 4-2008-21931
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 10.10.2008

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN VIÊN (VN)
78, phố Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy bán hàng tự động; đĩa compact; thẻ từ; phần mềm máy tính; thiết bị ghi âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính (đĩa ghi).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 29: Bơ ca cao; bơ dừa; bơ lạc; kem bơ; trứng cá muối; phomát; lát quả; khoanh khoai tây rán; kem (sản phẩm từ sữa); khoai tây rán giòn; quả đóng hộp; quả nấu chín; hoa quả đóng hộp; mứt ướt; thạch dùng cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa; khoai tây rán; khoai tây miếng rán giòn; nước dùng (xúp); đậu phụ (tofu); sữa chua; nước mắm.

Nhóm 30: Sô cô la.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu bao gồm dịch vụ xuất nhập khẩu lao động; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh thương mại; dịch vụ hỗ trợ điều hành kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát thanh và phát chương trình truyền hình; dịch vụ hãng thông tin; dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ viễn thông cáp quang; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền thông bằng phương tiện vô tuyến và máy tính; dịch vụ phát sóng hoặc phát lại các chương trình truyền hình tới các thuê bao.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan tới chúng, cụ thể là dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn liên quan tới vấn đề sử dụng năng lượng; dịch vụ thiết kế chương trình máy tính; dịch vụ thăm quan dầu mỏ; dịch vụ lập bản đồ địa chất; đánh giá công trình nghệ thuật; dịch vụ vẽ đồ họa; xác nhận giá trị các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; chuyển nhượng li-xăng về quyền sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0137393**
(210) 4-2008-23216
(181) 28.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROSIN

(151) 18.11.2009
(220) 28.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137394**
(210) 4-2008-23217
(181) 28.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HOTOSIN

(151) 18.11.2009
(220) 28.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137395**
(210) 4-2008-23218
(181) 28.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FUGOSIN

(151) 18.11.2009
(220) 28.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137396**
(210) 4-2008-23219
(181) 28.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROSIN

(151) 18.11.2009
(220) 28.10.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm phân bón, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, bình phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0137397**
(210) 4-2008-23410
(181) 30.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 30.10.2008

(531) 24.1.1; 5.13.4; 24.1.25; 5.7.3; A25.1.10
(591) Đen, trắng, xám
(731) ĐÀO CÔNG THÀNH (VN)
Xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mùi; rượu mật ong; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0137398**
(210) 4-2008-23433
(181) 30.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MORUSSAN

(151) 18.11.2009
(220) 30.10.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)
246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137399**
(210) 4-2008-23434
(181) 30.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 30.10.2008

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; 26.4.2
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)
246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137400**
(210) 4-2008-23435
(181) 30.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

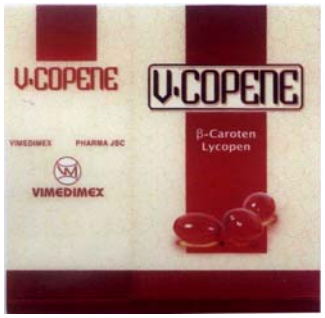

(151) 18.11.2009
(220) 30.10.2008

(531) A26.1.18; 26.1.1; A19.13.21; 26.4.2
(591) Nâu, đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)
246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137401**
(210) 4-2008-14990
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BIDACO
AUTO BINH DUONG

(151) 18.11.2009
(220) 14.07.2008

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 335, ấp Hưng Lộc, xã Hưng Định, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 12: Thùng xe ô tô; khung gầm ô tô; mui xe ô tô; xe cộ; thân xe; thanh chắn va đập của xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán xe cộ và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa thùng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng và sửa chữa cho động cơ xe cộ; xử lý phòng chống gỉ cho xe cộ.

---

(111) **4-0137402**
(210) 4-2008-15071
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VANCYSTEIN

(151) 18.11.2009
(220) 15.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ VẠN THÀNH (VN)
Số 62 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137403**
(210) 4-2008-15152
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 16.07.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12; A5.1.5; A5.1.12
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG TRẠI SINH THÁI (VN)
Số 58 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 31: Giống gia súc như trâu bò; giống thủy sản nước ngọt; ươm giống cây trồng (kể cả cây lâm nghiệp và cây cảnh); các loại rau đậu hoa quả cây gia vị cây dược liệu còn tươi.

Nhóm 39: Tổ chức các tua tham quan du lịch, vận chuyển hành khách bằng đường bộ; đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch (trừ đặt chỗ khách sạn).

Nhóm 40: Bảo quản thịt và các sản phẩm Iàm từ thịt; bảo quản rau quả.

Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng; nuôi súc vật như trâu bò; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc vườn ươm cây.

---

(111) **4-0137404**
(210) 4-2008-14838
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPITIGAST

(151) 18.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137405**
(210) 4-2008-14839
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMETIFEN

(151) 18.11.2009
(220) 11.07.2008

(731) O. P.V. INTERNATIONAL, INC. (US)
20 Beacon Street, Chestnut Hill, Massachusetts 02467, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người, dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137406**
(210) 4-2008-15537
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 21.07.2008

(531) 26.1.2; A26.4.6; 26.7.25; 26.3.2; A26.3.6; A26.3.5
(591) Đen, đỏ, xanh nước biển, xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KHÁCH SẠN ĐẠI DƯƠNG MINH (VN)
227 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng: gạch; ngói; xi măng; cát; đá; sắt.

---

(111) **4-0137407**
(210) 4-2008-14730
(181) 10.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 10.07.2008

(531) A5.3.15; A26.11.12; 26.1.1; 26.15.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, nhũ vàng, vàng kem nhạt
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
11/121 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; cái gạt tàn dùng cho người hút thuốc; cái tẩu dùng cho người hút thuốc; cái bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0137408**
(210) 4-2008-14616
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 09.07.2008

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ SỸ VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 279 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả; máy hút bụi; máy phát điện; thang máy.

Nhóm 09: Tivi màu; đầu đọc đĩa CD, VCD, DVD, MP3, MP4; bàn là (dùng điện); loa; âm ly; đài (radio); máy tạo khí ôzôn.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ làm đông lạnh (tủ cấp đông); bình đun nước dùng điện; bếp ga; bếp hút mùi; quạt điện; nồi áp suất (dùng điện); nồi cơm điện; bếp từ; hệ thống làm mát (thiết bị làm lạnh không khí), máy điều hoà không khí, bình đun nước nóng lạnh (dùng điện); thiết bị chiếu sáng (dùng diện); thiết bị sưởi nóng (dùng điện); lò vi sóng; hệ thống đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; máy lọc (làm sạch) không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, bếp ga; dịch vụ lắp đạt các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, bếp ga.

Nhóm 40: Lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, bếp ga; gia công cơ khí.

---

(111) **4-0137409**
(210) 4-2008-14618
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VIENTO DEL SUR

(151) 18.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) SOCIEDAD VINICOLA DE AGUIRRE S. A. (CL)
Cuba No 3409, Recoleta, Santiago - Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0137410**
(210) 4-2008-14619
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SANTA LORETO

(151) 18.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) SOCIEDAD VINICOLA DE AGUIRRE S. A. (CL)
Cuba No 3409, Recoleta, Santiago - Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0137411**
(210) 4-2008-14970
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VANCOCEF

(151) 18.11.2009
(220) 14.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm thực phẩm chức năng (dùng trong nghành y).

---

(111) **4-0137412**
(210) 4-2008-15196
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 16.07.2008

(531) 26.5.1; A5.5.21; 5.5.16; A19.13.21
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN (VN)
16 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mỹ phẩm; thiết bị y tế.

---

(111) **4-0137413**
(210) 4-2008-15570
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZOLINSTAD

(151) 18.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137414**
(210) 4-2008-15571
(181) 21.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SULFOSTAD

(151) 18.11.2009
(220) 21.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137415**
(210) 4-2008-16010
(181) 25.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Thận Ích Vương

(151) 18.11.2009
(220) 25.07.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á-ÂU (VN)
P205-Y2 tập thể Bộ Y Tế, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137416**
(210) 4-2008-16413
(181) 31.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GESTERLIFE

(151) 18.11.2009
(220) 31.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0137417**
(210) 4-2008-15620
(181) 22.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VivacBio

(151) 18.11.2009
(220) 22.07.2008

(731) CÔNG TY VACXIN VÀ SINH PHẨM SỐ 2 (VN)
26 Hàn Thuyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0137418**
(210) 4-2008-15130
(181) 16.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 16.07.2008

(731) NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ thanh toán có chứa dữ liệu.

---

(111) **4-0137419**
(210) 4-2008-15258
(181) 17.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 17.07.2008

(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM - THỰC PHẨM THĂNG LONG (VN)
E1 - E2 Khu công nghiệp Đình Trám Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(511) Nhóm 05: Bông dùng trong ngành y; băng dùng trong ngành y; gạc dùng trong ngành y.

Nhóm 10: Bơm tiêm; kim tiêm; dây truyền dịch; găng tay; tất cả dùng trong ngành y tế.

---

(111) **4-0137420**
(210) 4-2008-17133
(181) 11.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 18.11.2009
(220) 11.08.2008

(731) HONGTA TOBACCO (GROUP) CO., LTD. (CN)
No. 118, Hongta Avenue, Hongta District, Yuxi, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; đầu ngậm của điếu thuốc lá; tẩu thuốc lá; hộp đựng thuốc lá (không làm bằng kim loại quý); diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá.

---

(111) **4-0137421**
(210) 4-2008-14573
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YODEX

(151) 19.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) TRẦN KHẢI QUANG (VN)
54 Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Guốc phanh dùng cho xe cộ, lót phanh (má phanh) dùng cho xe cộ; phanh đĩa dùng cho xe cộ; đĩa khớp ly hợp dùng cho xe cộ; miếng lót (má) của đĩa khớp ly hợp; chuông (đùm) phanh dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0137422**
(210) 4-2008-10422
(181) 19.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PAUDO

(151) 19.11.2009
(220) 19.05.2008

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.2; A26.3.5; 26.3.23; A26.3.6; 11.3.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HOÀ (VN)
77 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0137423**
(210) 4-2008-10926
(181) 26.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NGA LÂU

(151) 19.11.2009
(220) 26.05.2008

(531) 26.4.3; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.14
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng
(731) DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN NGA LÂU (VN)
Cụm công nghiệp Gò Đá Trắng, thị trấn Đập Đá, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thắp); bột nhang.

Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; bao bì bằng cactông; bao bì bằng chất dẻo (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0137424**
(210) 4-2008-10190
(181) 15.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RECOKID

(151) 19.11.2009
(220) 15.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137425**
(210) 4-2008-10192
(181) 15.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LYCOCAP

(151) 19.11.2009
(220) 15.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137426**
(210) 4-2008-10787
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BET

(151) 19.11.2009
(220) 22.05.2008

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG I.M.P (VN)
Số 8 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Trò chơi thật và trò chơi ảo qua mạng internet.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin giải trí.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi đánh bạc trên mạng internet.

---

(111) **4-0137427**
(210) 4-2008-13688
(181) 26.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SCC
Saigon Catering Co.

(151) 19.11.2009
(220) 26.06.2008

(531) A9.7.19
(591) Đen, tím, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THUỶ CẬN (VN)
84 Xuân Thuỷ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0137428**
(210) 4-2008-12555
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TÁM GIÀU

(151) 19.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) TRƯƠNG VĂN GIÀU (VN)
15/11, ấp Bình Yên, xã Bình Thuỷ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0137429**
(210) 4-2008-13130
(181) 20.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 20.06.2008

(531) 26.1.1; A1.1.10; 18.3.21; 18.3.23; 18.3.2; 3.7.17
(591) Xanh, tím, gạch non, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN THÁI AN PHÁT (VN)
Số 236/1, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông.

---

(111) **4-0137430**
(210) 4-2008-14045
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 02.07.2008

(531) A11.3.4; A26.11.12; 1.15.11; 24.17.17; 24.17.25
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUYỀN THÔNG (VN)
12B Chân Cầm, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán phần mềm, thiết bị điện tử và tin học, thiết bị kỹ thuật số.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông internet.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0137431**
(210) 4-2008-14046
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 02.07.2008

(531) A11.3.4; A26.11.12; 1.15.11; 24.17.17; 24.17.25
(591) Nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUYỀN THÔNG (VN)
12B Chân Cầm, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán phần mềm, thiết bị điện tử và tin học, thiết bị kỹ thuật số.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông internet.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0137432**
(210) 4-2008-14945
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 14.07.2008

(591) Cà phê, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NAM HOÀNG (VN)
Thôn 2, xã Chư HDrông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê và các sản phẩm từ cà phê.

---

(111) **4-0137433**
(210) 4-2008-14253
(181) 03.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OCUTOP

(151) 19.11.2009
(220) 03.07.2008

(731) CANOPUS TRADE LINKS PVT., LTD. (IN)
562, 2nd Cross, 2nd Block, R.T. Nagar, Bangalore - 560 032, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137434**
(210) 4-2008-12648
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Ceftaject

(151) 19.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) KKC CORPORATION CO. LTD. (KR)
Rm no. 1924 Rosedale Bldg. 724, SuSeo-Dong, GangNam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137435**
(210) 4-2008-14447
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HEAT DEFENCE

(151) 19.11.2009
(220) 07.07.2008

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy rửa; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho mục đích cá nhân) và chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc, thuốc màu để nhuộm tóc, nước xức tóc, chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng, dầu gội, dầu xả, keo xịt tóc, phấn xoa tóc (mỹ phẩm), mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc, keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này), bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm), nước bóng tóc (mỹ phẩm), dầu tóc (mỹ phẩm), kem dưỡng tóc (không chứa dược chất), chất lỏng dùng để trang điểm tóc, chất bảo vệ tóc (không chứa dược chất), chất dưỡng tóc khô (không chứa dược chất), dầu xức tóc (mỹ phẩm), chất làm khỏe tóc (không chứa dược chất), kem bôi tóc, chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm trang điểm (không chứa dược chất); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0137436**
(210) 4-2008-12927
(181) 18.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

L'aturelle

(151) 19.11.2009
(220) 18.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU VÀ HƯƠNG LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số 15, tổ 26 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; dầu nền (dầu thực vật dùng cho mục đích làm đẹp); tinh dầu đốt (là một loại tinh dầu làm thơm không khí).

---

(111) **4-0137437**
(210) 4-2008-13292
(181) 23.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DOCTOR 100
Con lăn kỳ diệu cho sức khỏe diệu kỳ

(151) 19.11.2009
(220) 23.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH TIN CẬY VIỆT (VN)
Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị massage; thiết bị tập luyện cơ thể dùng cho mục đích y học; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện thể hình (trong nhóm này); dụng cụ phục hồi cơ thể (trong nhóm này).

---

(111) **4-0137438**
(210) 4-2008-14611
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Nefupan

(151) 19.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21F-1, No. 268 Sec. 1, Wen Hwa Road, Pan Chiao City, Taipei Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0137439**
(210) 4-2008-13378
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 24.06.2008

(531) A16.1.11; A26.11.12
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG NHANH VIỆT NAM (VN)
Số 40, ngõ 181, đường Nguyễn An Ninh, phường giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy sao chụp tài liệu (máy photo copy), máy in dùng cho máy vi tính, máy fax, máy vi tính (computer), máy quét hình ảnh (máy scanner), máy chiếu.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm bao gồm; giấy; bút; giá đựng tài liệu; cặp tài liệu dùng cho mục đích văn phòng để trên bàn làm việc; sách lịch; giấy vệ sinh.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, đồ uống (chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại), nước ép trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), nước khoáng (đồ uống), nước sô đa (đồ uống).

---

(111) **4-0137440**
(210) 4-2009-01749
(181) 09.02.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

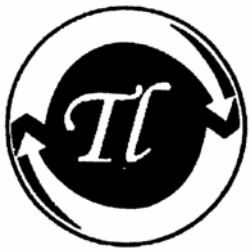

(151) 19.11.2009
(220) 09.02.2009

(531) 26.1.1; 24.15.2; A24.15.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG LỢI (VN)
Thôn Đan Kim, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Bồn chứa, ủ khí biogas không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán bồn chứa, ủ khí biogas.

---

(111) **4-0137441**
(210) 4-2007-23610
(181) 19.11.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 19.11.2007

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ BÁ HÙNG (VN)
8/11A Chánh Hưng, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ trộn tín hiệu; bộ tạo hiệu ứng thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh; bộ lọc tần số, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh; bộ nén tín hiệu thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh; tăng âm công suất bộ khuyếch đại âm thanh; bộ phân tần số, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh; loa; thiết bị xử lý điều khiển hệ thống loa; thiết bị phát thanh công cộng.

---

(111) **4-0137442**
(210) 4-2008-14012
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 02.07.2008

(531) 26.3.1; 26.3.4; A26.11.9
(591) Vàng, nâu, đen
(731) ĐOÀN VĂN DUY BẢO (VN)
KP3/70 Ngô Gia Tự, thị xã Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0137443**
(210) 4-2008-05785
(181) 21.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAGWOOD

(151) 19.11.2009
(220) 21.03.2008

(531) 26.3.1
(731) CHINA NATIONAL ELECTRONICS IMPORT & EXPORT SHENZHEN COMPANY (CN)
No.2072, 2070 of Shennan Zhonglu, ShenZhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy ghi âm; vỏ hộp dùng cho loa; loa; máy thu thanh; micrô; thiết bị để ghi âm thanh.

---

(111) **4-0137444**
(210) 4-2008-09104
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UCB

(151) 19.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) A26.11.9; 26.4.3; 24.15.21
(731) UNITED COMMERCIAL BANK (US)
555 Montgomery Street, San Francisco California 94111, USA
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0137445**
(210) 4-2008-09105
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UCB 聯合銀行

(151) 19.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) A26.11.9; 26.4.3; 24.15.21
(731) UNITED COMMERCIAL BANK (US)
555 Montgomery Street, San Francisco, California 94111, USA
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0137446**
(210) 4-2008-09106
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UCB 聯合銀行
Beyond a local bank | 卓越傳統·邁向國際

(151) 19.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) A26.11.9; 26.4.3; 24.15.21
(731) UNITED COMMERCIAL BANK (US)
555 Montgomery Street, San Francisco, California 94111, USA
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0137447**
(210) 4-2008-10036
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TOF

(151) 19.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON ĐƯỜNG MỚI (VN)
69/27 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị ngành công nghệ thông tin; mua bán hàng điện tử gia dụng.

---

(111) **4-0137448**
(210) 4-2008-10074
(181) 14.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) FLYCO

(151) 19.11.2009
(220) 14.05.2008

(731) CƠ SỞ VIỆT LONG (VN)
83-85 đường Lê Thái Tổ, phường 2, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 12: Xe đạp và xe đạp điện.

---

(111) **4-0137449**
(210) 4-2008-13704
(181) 27.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) BÀ GIÁO MẪN (CÔ HUỆ)

(151) 19.11.2009
(220) 27.06.2008

(591) Đỏ
(731) NGUYỄN HOÀNG PHONG (VN)
Tổ 4, ấp Vĩnh Chánh 3, xã Vĩnh Nguơn, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Mắm cá các loại.

---

(111) **4-0137450**
(210) 4-2008-14232
(181) 03.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540) REAL ESTATE CÁT HƯNG KIM

(151) 19.11.2009
(220) 03.07.2008

(531) 26.1.1; A26.1.16; 1.3.1; A1.1.10; A1.1.5; 24.5.5; A7.1.11; 7.1.24; 24.15.1
(591) Xanh, nâu, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỘNG SẢN CÁT HƯNG KIM (VN)
Tỉnh lộ 8, ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(111) **4-0137451**
(210) 4-2008-14279
(181) 04.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HONPAR

(151) 19.11.2009
(220) 04.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XE MÁY 25-8 (VN)
18 Giải Phóng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ của xe máy, vành của xe máy, bô (ống xả) của xe máy, yên của xe máy, khung của xe máy.

---

(111) **4-0137452**
(210) 4-2008-14512
(181) 08.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

形状記憶シャツ

kây-zô ki-ô-ku sát-su

(151) 19.11.2009
(220) 08.07.2008

(731) TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (TRADING ALSO AS TOYOBO CO., LTD.) (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita- Ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: áo sơ mi; áo phông; áo mặc chơi pôlô; áo sơ mi để mặc bên trong lễ phục; áo cánh.

---

(111) **4-0137453**
(210) 4-2008-05109
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YUNGSHIN

(151) 19.11.2009
(220) 14.03.2008

(531) 26.5.4; 3.13.5; A25.7.5
(731) YUNG SHIN PHARM. IND. CO., LTD. (TW)
No. 1191, Sec. 1, Chung Shan Rd., Tachia Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Sữa dê dạng thanh; cazein dùng cho thực phẩm; sữa bột; prôtêin dùng làm chất phụ gia thực phẩm.

---

(111) **4-0137454**
(210) 4-2008-07016
(181) 03.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

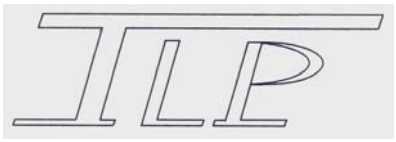

(151) 19.11.2009
(220) 03.04.2008

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN BẢO VIỆT (VN)
Số 218 tổ 9, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp; xe điện; xe máy; ô tô.

---

(111) **4-0137455**
(210) 4-2008-07468
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QUENOBILAN

(151) 19.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137456**
(210) 4-2008-07469
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QUINRALAN

(151) 19.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137457**
(210) 4-2008-07481
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RISBUJET

(151) 19.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137458**
(210) 4-2008-07658
(181) 10.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

大力士
LISHI

(151) 19.11.2009
(220) 10.04.2008

(591) Đỏ tươi.
(731) 1. FUJIAN TAIHUA TRANSPORTATION EQUIPMENT CO., LTD (CN)
No. 76 China Merchants Avenue, Zhangzhou Development Zone, China Merchants Bureau, Fujian Province, P.R. China
2. SHEKOU PORT MACHINERY MANUFACTURE CO., LTD (CN)
No. 7 Gangwan Avenue, Shekou Industrial Zone, Shenzhen City, Guangdong Province, P.R China
3. JIANGSU ANHUA VEHICLE CO., LTD (CN)
Taishan Road, Huai'an Economy Development District, Jiangsu Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe rơ-moóc; khung xe; thân xe; gầm bệ xe; xe tải; xe chuyên dụng.

---

(111) **4-0137459**
(210) 4-2008-08145
(181) 17.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

UKRADERM

(151) 19.11.2009
(220) 17.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137460**
(210) 4-2008-08862
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELS AMERICAN EDUCATION CENTER

(151) 19.11.2009
(220) 25.04.2008

(731) ELS EDUCATIONAL SERVICES, INC. (US)
400 Alexander Park, Princeton, New Jersey 08540, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng Anh.

---

(111) **4-0137461**
(210) 4-2008-08644
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

YODUK

(151) 19.11.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137462**
(210) 4-2008-08645
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZOLICOS

(151) 19.11.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137463**
(210) 4-2008-08646
(181) 23.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZOFENILS

(151) 19.11.2009
(220) 23.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137464**
(210) 4-2008-18617
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SANSAMEL

(151) 19.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137465**
(210) 4-2008-18618
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SELCTEN

(151) 19.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137466**
(210) 4-2008-20196
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HẬU HỮU HƯNG

(151) 19.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH HẬU HỮU HƯNG (VN)
Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Miến dong, miến đậu xanh, miến khoai tây, mì sợi, mì sợi dẹt.

Nhóm 33: Cồn để uống, rượu gạo, rượu vang, rượu mùi, rượu mạnh.

---

(111) **4-0137467**
(210) 4-2008-12616
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DASVILA

(151) 19.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH 01 THÀNH VIÊN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP (VN)
Số 252, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hoá chất dùng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón dùng cho nông nghiệp; chất điều hoà sinh trưởng cho cây trồng.

(111) **4-0137468**
(210) 4-2008-13410
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BROLUKAT

(151) 19.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137469**
(210) 4-2008-13411
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BROMFINE

(151) 19.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137470**
(210) 4-2008-13412
(181) 24.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BROMINAV

(151) 19.11.2009
(220) 24.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137471**
(210) 4-2008-13570
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEWSETAM

(151) 19.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137472**
(210) 4-2008-13575
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFACYXIM

(151) 19.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137473**
(210) 4-2008-13576
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DOMRIDON-M

(151) 19.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137474**
(210) 4-2008-13577
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KYDOCAL

(151) 19.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137475**
(210) 4-2008-13051
(181) 19.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THANH PHONG

(151) 19.11.2009
(220) 19.06.2008

(731) CƠ SỞ THANH PHONG (VN)
Khóm 1, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa điện cơ.

---

(111) **4-0137476**
(210) 4-2008-13648
(181) 26.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EDDY

(151) 19.11.2009
(220) 26.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LÀN SÓNG XANH (VN)
23 Nguyễn Viết Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137477**
(210) 4-2008-12852
(181) 17.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

メルスモン

MELSMON

(151) 19.11.2009
(220) 17.06.2008

(731) MELSMON PHARMACEUTICAL CO, LTD. (JP)
Horikoshi building 3F, 39-1, 2 chome Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo 171-0014, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng làm mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm protein và chế phẩm amino axit dùng cho rối loạn khủng hoảng nghiêm trọng (sức lực thể chất); chế phẩm protein và chế phẩm amino axit dùng cho trường hợp không đủ hoặc không có khả năng tiết sữa.

Nhóm 29: Thức ăn chế biến chủ yếu làm từ nhau thai của lợn (dưới dạng viên, dạng hạt, dạng viên, bột, hạt cải, chất lỏng và cứng).

---

(111) **4-0137478**
(210) 4-2008-18697
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BULLET EXPRESS

(151) 19.11.2009
(220) 01.09.2008

(731) HOMELAND HOUSEWARES, LLC (US)
15250 Ventura Boulevard, Suite 300 Sherman Oaks, CA 91403, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy xay thực phẩm, phụ tùng của máy xay thực phẩm (dùng điện); máy trộn thức ăn, phụ tùng của máy trộn thức ăn (dùng điện).

---

(111) **4-0137479**
(210) 4-2008-18698
(181) 01.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BULLET express

(151) 19.11.2009
(220) 01.09.2008

(531) 15.1.13
(731) HOMELAND HOUSEWARES, LLC (US)
15250 Ventura Boulevard, Suite 300 Sherman Oaks, CA 91403, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy xay thực phẩm, phụ tùng của máy xay thực phẩm (dùng điện); máy trộn thức ăn, phụ tùng của máy trộn thức ăn (dùng điện).

---

(111) **4-0137480**
(210) 4-2008-18755
(181) 03.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 03.09.2008

(531) 3.4.18; A3.4.24
(731) INGASO FARM S.L.U. (JP)
P.I. EL Carrascal, Parc. 8-9, 01308 Lanciego (Alava), Spain
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Bột ăn cho gia súc, muối dùng cho gia súc và thức ăn cho gia súc (không thuộc các nhóm khác), thức ăn giàu vitamin cho gia súc và thuốc bổ cho gia súc, chất điều chỉnh thức ăn cho gia súc và chất phụ gia thức ăn cho gia súc (không dùng cho thú y), động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây trồng và hoa tự nhiên, mạch nha.

---

(111) **4-0137481**
(210) 4-2008-09655
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 19.11.2009
(220) 08.05.2008

(531) 24.1.5; 2.9.10; 26.13.25; 24.1.1
(591) Đen, trắng, xám, xám đậm
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE MAPLE (VN)
72 Võ Thị Sáu, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0137482**
(210) 4-2008-04701
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HOA BAN TRẮNG

(151) 19.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM II (VN)
276 đường Chu Văn Thịnh, thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò hun khói, thịt lợn hun khói, thịt ngựa hun khói, thịt trâu hun khói.

---

(111) **4-0137483**
(210) 4-2008-04927
(181) 12.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEAULIVER

(151) 19.11.2009
(220) 12.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
30-32 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137484**
(210) 4-2008-05144
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLUSPORANS

(151) 19.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137485**
(210) 4-2008-05145
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLUTENALS

(151) 19.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137486**
(210) 4-2008-05146
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLUTIBASE

(151) 19.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137487**
(210) 4-2008-05147
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FORLIDANE

(151) 19.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137488**
(210) 4-2008-05148
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FORCEMIL

(151) 19.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137489**
(210) 4-2008-05149
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FORMODUAL

(151) 19.11.2009
(220) 14.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137490**
(210) 4-2008-05660
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LESMAERN

(151) 19.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137491**
(210) 4-2008-05661
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LEOTRONA

(151) 19.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137492**
(210) 4-2008-05680
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LACERDERMOL

(151) 19.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137493**
(210) 4-2008-05681
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LACTOFERRINA

(151) 19.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137494**
(210) 4-2008-05682
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LADYSYSTEM

(151) 19.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137495**
(210) 4-2008-09649
(181) 08.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SILKWORM

(151) 19.11.2009
(220) 08.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI PHONG (VN)
95 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0137496**
(210) 4-2008-09700
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HÀ GIA PHÁT

(151) 19.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ GIA PHÁT (VN)
Số 410 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng kim khí điện máy, máy điều hoà nhiệt độ, xe ôtô, xe máy, hàng trang trí nội ngoại thất; đại lý mua bán ký gửi hàng hoá; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hoá bằng ôtô.

---

(111) **4-0137497**
(210) 4-2008-09760
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RELEFACT

(151) 19.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137498**
(210) 4-2008-05402
(181) 19.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

eBONNY

(151) 19.11.2009
(220) 19.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT (VN)
210 Yên Sơn, Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội dầu; xà bông tắm.

---

(111) **4-0137499**
(210) 4-2009-07540
(181) 21.04.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

365 EPA

(151) 19.11.2009
(220) 21.04.2009

(591) Trắng, xanh nước biển
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy như máy cưa xích cầm tay, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ nổ và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0137500**
(210) 4-2008-26257
(181) 10.12.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Borgini Bocelli B.B

(151) 19.11.2009
(220) 10.12.2008

(591) Đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy như máy cưa xích cầm tay, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ nổ và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0137501**
(210) 4-2008-11945
(181) 05.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

IMECAL

(151) 20.11.2009
(220) 05.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dùng cho trẻ em, chế phẩm hoá học dùng cho ngành y, chất diệt động vật có hại, chất diệt cỏ.

Nhóm 29: Kem (sản phẩm từ sữa), sữa, sản phẩm sữa, thịt, cá (đã chế biến), bơ.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trện cơ sở cacao, đồ uống trên cơ sở cà phê, cháo thực phẩm chế biến từ ngũ cốc được nấu trong sữa, bánh, kẹo, chế phẩm của ngũ cốc, đồ gia vị.

---

(111) **4-0137502**
(210) 4-2008-00562
(181) 09.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 09.01.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapo, tỉnh Bình Dương
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Bia; xi rô; nước khoáng; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả.

---

(111) **4-0137503**
(210) 4-2008-00281
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) 26.4.1; A5.5.21; A5.5.20
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHẢ KHẨU LẠC (VN)
190/4 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hương liệu công nghiệp.

---

(111) **4-0137504**
(210) 4-2008-00282
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Trắng, hồng, hồng nhạt, đỏ, nâu đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHẢ KHẨU LẠC (VN)
190/4 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hương liệu công nghiệp.

---

(111) **4-0137505**
(210) 4-2008-00926
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT (VN)
ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 03: Keo hút mụn, thuốc uốn tóc, thuốc duỗi tóc, thuốc dưỡng tóc, kem trắng da, kem trị mụn, kem trị nám.

---

(111) **4-0137506**
(210) 4-2008-02515
(181) 01.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 01.02.2008

(531) 26.4.2; 26.15.15; A26.11.12; 26.3.23
(731) CƠ SỞ PHÚC HƯNG (VN)
480/18 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuyếch đại và điều chỉnh âm thanh; đầu đĩa; vô tuyến truyền hình; đầu máy hát.

---

(111) **4-0137507**
(210) 4-2008-10051
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

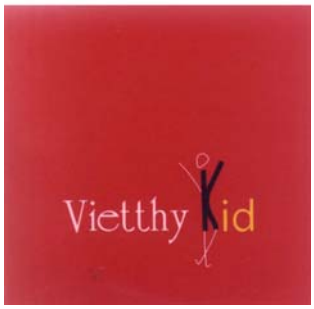

(151) 20.11.2009
(220) 13.05.2008

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THY (VN)
112/50 Bác ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc: quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0137508**
(210) 4-2008-11597
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 02.06.2008

(531) 4.5.13; A3.13.12; A3.13.24; A26.11.8; 26.1.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đen, cam, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VE CON (VN)
292/10 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất gồm: trang trí văn phòng, trang trí phòng trưng bày, trang trí quầy hàng trong hội chợ, trang trí quầy bán hàng, trang trí nhà ở.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn gồm: in trên bao bì, in trên giấy.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế nội thất gồm: thiết kế văn phòng, thiết kế phòng trưng bày, thiết kế quầy hàng trong hội chợ, thiết kế quầy bán hàng, thiết kế nhà ở.

---

(111) **4-0137509**
(210) 4-2008-01332
(181) 18.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 18.01.2008

(531) 26.4.2; 3.1.6; A3.1.24; 1.15.23
(591) Xanh nõn chuối, nâu
(731) TÔN HƯƠNG LINH (VN)
P415 khu C2 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền, túi xách tay, ba lô, túi đeo lưng.

Nhóm 25: Quần áo ngủ, quần áo lót, dép, giày, quần áo may sẵn, váy.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, giải khát.

---

(111) **4-0137510**
(210) 4-2008-09991
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

THYMOSURE

(151) 20.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137511**
(210) 4-2008-09992
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CARDUNEW

(151) 20.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137512**
(210) 4-2008-09993
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CAROLBIC

(151) 20.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137513**
(210) 4-2008-11579
(181) 02.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BEBEGLOS

(151) 20.11.2009
(220) 02.06.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137514**
(210) 4-2008-12151
(181) 09.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ZOOT REVIEW

(151) 20.11.2009
(220) 09.06.2008

(731) KAY GROUP NO. 6 PTY LTD (AU)
210 Lorimer Street, Port Melbourne Vic 3207, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Sách mỏng có thông tin hoặc quảng cáo về một cái gì đó; cuốn sách nhỏ có bìa mềm; đồ dùng quảng cáo tại điểm bán hàng, cụ thể là tấm áp phích quảng cáo, bưu

thiếp, nhãn có sẵn cồn dính và vật dụng trưng bày sản phẩm làm bằng bìa cát tông; tờ bướm quảng cáo; sách in mẫu hàng (ca-ta-lô); tạp chí và tài liệu quảng cáo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ cung cấp thông tin và quảng cáo bán hàng; dịch vụ quảng cáo bao gồm cả việc phát hành danh bạ điện thoại và sách in mẫu hàng (catalô) và quảng cáo bằng các phương tiện điện tử; quảng cáo trực tuyến trên mạng truyền thông dữ liệu; phổ biến tài liệu quảng cáo trực tuyến; xúc tiến bán hàng trên các trang web; cung cấp thông tin và tin tức về sản phẩm qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0137515**
(210) 4-2008-04021
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

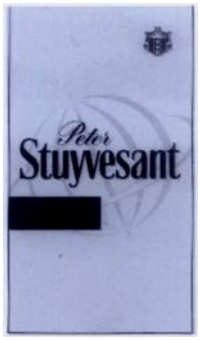

(151) 20.11.2009
(220) 03.03.2008

(531) 26.4.2; 1.5.1; 26.1.2; 24.1.1; 24.11.18; 24.11.25
(591) Đen, đen nhạt
(731) AMERICAN-CIGARETTE COMPANY (OVERSEAS) LIMITED (CH)
Zaehlerweg 4, 6300 Zug, Switzerland
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0137516**
(210) 4-2008-04023
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 03.03.2008

(531) 26.4.2; 3.3.1; A3.1.20; 3.1.1; A3.1.22; 24.1.1; A3.1.23
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc

lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0137517**
(210) 4-2008-21996
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 13.10.2008

(531) 5.3.20
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM CÂY Ô LIU (VN)
N28, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, dầu gội đầu; sữa tắm, sữa dưỡng thể; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, đầu gội đầu, sữa tắm, sữa dương thể, kem dưỡng da, đại lý ký gửi hàng hoá (mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da), xuất nhập khẩu hàng hoá (mỹ phẩm, nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da).

---

(111) **4-0137518**
(210) 4-2008-21997
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 13.10.2008

(531) 5.3.20; 5.7.19
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM CÂY Ô LIU (VN)
N28, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: nước hoa, dầu gội đầu; sữa tắm; sữa dưỡng thể; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da; đại lý ký gửi hàng hoá (mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da); xuất nhập khẩu hàng hóa (mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da).

---

(111) **4-0137519**
(210) 4-2008-21954
(181) 10.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 10.10.2008

(531) A26.3.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.3
(591) Xanh da trời, xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG VIỆT (VN)
Toà nhà Vạn Phúc, số 2 Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Đầu tư tài chính cho xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng nhà ở, văn phòng.

---

(111) **4-0137520**
(210) 4-2008-21971
(181) 13.10.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

APOLLIGHT

(151) 20.11.2009
(220) 13.10.2008

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
Số 82, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng kim loại; cửa ra vào và cửa sổ làm bằng kim loại; mắc áo bằng kim loại; lan can cầu thang bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn tắm; bồn rửa bát; bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời; bình nước nóng chạy bằng điện; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 19: Cửa ra vào và cửa sổ không làm bằng kim loại; lan can cầu thang không làm bằng kim loại; hàng rào không làm bằng kim loại; vách ngăn không làm bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất (cụ thể gồm: bàn; ghế; giường; tủ; kệ xếp đồ; giá xếp đồ; bình phong; đôn; khung tranh); chân đỡ nến; mắc áo không làm bằng kim loại.

Nhóm 21: Bồn tắm cho trẻ em (loại có thể mang đi được).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm thiết bị vệ sinh, đồ nội thất, vật liệu xây dựng.

(111) **4-0137521**
(210) 4-2008-08773
(181) 24.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 24.04.2008

(531) A26.11.12
(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH LOAN LÊ (VN)
35 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hàng hóa dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vec-ni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu dùng cho sơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ); băng giấy dùng để châm lửa; nến, bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt: nhôm, lá nhôm, dây nhôm; ống dẫn và ống bằng kim loại; két sắt an toàn; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác: ống dẫn dùng cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy làm đồ uống có ga và máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy nông cụ (không thao tác thủ công); máy ấp trứng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa; vũ khí lạnh; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị dùng cho thiên văn học, hàng hải, trắc địa, giá đỡ dùng cho bản bản phim tối, phim hoạt hình, điện ảnh; băng video; quang học, cân đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; tỷ trọng kế đo axít, thiết bị truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; pin điện; thiết

bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; máy bán hàng tự động và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào xu hay thẻ; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị và dụng cụ hàng không.

Nhóm 13: Đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa.

Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; ruthelium.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hóa làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; màu nước; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); túi rác bằng chất dẻo; chữ in; bản in đúc (clicse).

Nhóm 17: Cao su, tấm vải ami-ăng, mi-ca, bao bằng cao su để bao gói; bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, ví đựng danh thiếp; khung (cốt) của túi mua hàng; roi da và yên cương.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; asphan, hắc in, bitum; các công trình, cấu kết phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Nôi bằng mây đan; tấm ambrôin; móng guốc động vật; sừng động vật; thú nhồi; gạc hươu; ghế bành; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Chậu, rổ, rá; đồ đựng giữ nhiệt độ cho đồ uống; lược, nùi để đánh bóng dùng cho nhà bếp, bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; sợi thép rối; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ gốm dùng trong cho đình; bàn chải để cọ rửa.

Nhóm 22: Dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm; túi đựng thư, tài liệu; vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); sợi vải dệt.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Màn cửa dạng lưới, ri đô; khăn vải trải bàn và trải giường.

Nhóm 25: Dép; bít tất, khăn rằm; mũ tắm.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; dụng cụ thể dục; quả bóng hơi để chơi, đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, kem ăn; mật ong, nước mật đường; me; bột nở; muối, tương hạt cải; dấm và nước sốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Khô dầu lạc dùng cho súc vật; động vật sống; rau và quả tươi; thức ăn cho động vật, mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; cây và hoa tươi, hạt giống.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống và nước ép trái cây (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại và quản lý kinh doanh; văn phòng tuyển dụng lao động; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý tư liệu bằng máy tính; dự báo kinh tế; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hãng thông tin thương mại; thông tin về kinh doanh; chỉ dẫn về thương mại; xử lý bài viết, văn bản.

Nhóm 36: Hợp đồng bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ uỷ thác, đánh giá về tài chính; tiền tệ; hoạt động ngân hàng; môi giới (chứng khoán, bảo hiểm, tài chính); đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; công việc thanh toán (tài chính); ngân hàng hối đoái; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); các hoạt động liên quan đến bất động sản: kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu và thuê, môi giới và đấu giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa thiết bị điều hoà không khí, sửa chữa thiết bị điện, thiết bị làm lạnh, lò gỗ, máy móc, động cơ xe cộ, thiết bị văn phòng, máy chụp ảnh; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử; hãng thông tấn; dịch vụ nhắn tin.

Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức các hoạt động vui chơi, du lịch.

Nhóm 40: Cắt, nhuộm viền vải.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(111) **4-0137522**
(210) 4-2008-17078
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 08.08.2008

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, đỏ, xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHẠM TẤN TÀI (VN)
117/29/6 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Gia công hàng kim khí và các sản phẩm bằng inox, sắt, thép, nhôm.

---

(111) **4-0137523**
(210) 4-2008-05387
(181) 18.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 18.03.2008

(531) A26.11.12; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DU LỊCH CON TÀU VÀNG (VN)
Số 07, đường Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hoá bằng đường sắt; đại lý bán vé máy bay; đại lý bán vé tàu; dịch vụ vận tải du lịch nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0137524**
(210) 4-2008-05982
(181) 24.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 24.03.2008

(531) 26.4.2
(591) Nâu, vàng
(731) VŨ THỊ KIM LIÊN (VN)
137/8 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

---

(111) **4-0137525**
(210) 4-2008-06847
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DAVINSTART

(151) 20.11.2009
(220) 02.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ VŨ (VN)
7A đường số 45, tổ 9, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh lọc.

---

(111) **4-0137526**
(210) 4-2008-08040
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 16.04.2008

(531) 4.5.5
(731) HUỲNH THỊ MỸ NGỌC (VN)
313/27 tỉnh lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

---

(111) **4-0137527**
(210) 4-2008-06865
(181) 02.04.2018
(300) 2008-018761 12.03.2008 JP
(450) 25.12.2009 261
(540)

J I V O N

(151) 20.11.2009
(220) 02.04.2008

(731) KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-Ku, Tokyo, 103-8552, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0137528**
(210) 4-2008-08174
(181) 17.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FULICO

(151) 20.11.2009
(220) 17.04.2008

(531) 26.3.4; 24.15.3; 24.15.21
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PHƯƠNG LINH (VN)
Số 19 đường 2/9, phường Hoà Cường, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, thi công hệ thống điện công nghiệp, tủ điện công nghiệp.

---

(111) **4-0137529**
(210) 4-2008-08268
(181) 18.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CLOXABIOTIC

(151) 20.11.2009
(220) 18.04.2008

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137530**
(210) 4-2008-09316
(181) 05.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ANAUSA

(151) 20.11.2009
(220) 05.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137531**
(210) 4-2008-09317
(181) 05.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COLDNIC

(151) 20.11.2009
(220) 05.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137532**
(210) 4-2008-09990
(181) 13.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CEFXIZINS

(151) 20.11.2009
(220) 13.05.2008

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Seocho P.O.Box 288#60, Yangjae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137533**
(210) 4-2008-00284
(181) 04.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 04.01.2008

(531) 24.9.1; 26.1.1; 2.1.1; 2.1.11
(731) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN)
55 Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh mì, bánh ngọt các loại.

---

(111) **4-0137534**
(210) 4-2008-07965
(181) 16.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DenaDeor

(151) 20.11.2009
(220) 16.04.2008

(731) MI HYUN JAE Co. Ltd (KR)
Hwain BLD, 1559-12 Seocho-3dong Seocho -gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm rửa; hộp đồ mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu dùng trong mỹ phẩm; sản phẩm của ngành công nghiệp nước hoa; nước hoa; nước gội đầu; xà phòng; chế phẩm vệ sinh; son môi; chế phẩm hoá trang; chế phẩm để chăm sóc móng tay; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; thuốc màu bôi móng tay.

---

(111) **4-0137535**
(210) 4-2007-25384
(181) 11.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELKAY

(151) 20.11.2009
(220) 11.12.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC MINH (VN)
Lô D6/1, đường số 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đầu nối ống bằng inox gồm: đầu nối vuông góc; đầu nối hình chữ T và đầu nối thẳng.

---

(111) **4-0137536**
(210) 4-2007-25385
(181) 11.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELKAY

(151) 20.11.2009
(220) 11.12.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC MINH (VN)
Lô D6/1, đường số 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi nước; vòi sen; van khóa mở nước; vòi trộn nước nóng lạnh; bồn tắm.

---

(111) **4-0137537**
(210) 4-2007-25386
(181) 11.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROHI

(151) 20.11.2009
(220) 11.12.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC MINH (VN)
Lô D6/1, đường số 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đầu nối ống bằng inox gồm: đầu nối vuông góc, đầu nối hình chữ T và đầu nối thẳng.

---

(111) **4-0137538**
(210) 4-2007-25387
(181) 11.12.2017
(450) 25.12.2009 261
(540)

UNION AUTOPARTS

(151) 20.11.2009
(220) 11.12.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC MINH (VN)
Lô D6/1, đường số 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Vành xe máy.

---

(111) **4-0137539**
(210) 4-2008-12512
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.1.1; 5.7.3; 15.7.1; 1.5.1; A1.5.23
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ nâu
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU GẠO (VN)
Số 758 ấp Thới Thạnh, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Xuất khẩu gạo.

---

(111) **4-0137540**
(210) 4-2009-00867
(181) 15.01.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 15.01.2009

(531) 4.3.3; 5.5.16; 26.1.1; A26.1.15
(591) Đỏ, vàng, hồng, trắng, xanh lam
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHÍ LINH (VN)
Km 1 + 500, quốc lộ 18A Cộng Hoà, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Khai thác đất sét trắng.

Nhóm 40: Chế biến đất sét trắng.

---

(111) **4-0137541**
(210) 4-2008-10764
(181) 22.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Bomy & First

(151) 20.11.2009
(220) 22.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÀ VIỆT (VN)
97Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0137542**
(210) 4-2008-05669
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ISTAMEX

(151) 20.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137543**
(210) 4-2008-05683
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LAURGINA

(151) 20.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137544**
(210) 4-2008-07763
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TARGULCER

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137545**
(210) 4-2008-07764
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TAKIPISRINA

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137546**
(210) 4-2008-07765
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TALKINTER

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137547**
(210) 4-2008-07766
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TALQUISTINA

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137548**
(210) 4-2008-07767
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SEPTCIPRO

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137549**
(210) 4-2008-07768
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SERPROSTARS

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137550**
(210) 4-2008-07783
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SANTANA

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137551**
(210) 4-2008-07784
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GATRANXONE

(151) 20.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0137552**
(210) 4-2008-08286
(181) 18.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GREENKITQ10

(151) 20.11.2009
(220) 18.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Nhà số 18 (G14), ngách 23, ngõ 34, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137553**
(210) 4-2008-09168
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALLO-URIK

(151) 20.11.2009
(220) 29.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137554**
(210) 4-2008-09762
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ASMEASMIN

(151) 20.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 150 đường 14/9, phường 5, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137555**
(210) 4-2008-09763
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LACGELCY

(151) 20.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137556**
(210) 4-2008-09764
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FUTIAMINE

(151) 20.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137557**
(210) 4-2008-09767
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRANSKIN

(151) 20.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137558**
(210) 4-2008-09768
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

STOMGAST-KIT 3/1

(151) 20.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137559**
(210) 4-2008-09769
(181) 09.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

POLONO

(151) 20.11.2009
(220) 09.05.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137560**
(210) 4-2008-11638
(181) 03.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 03.06.2008

(531) A17.2.2; 26.4.2; 24.15.1; 26.5.1; 26.3.2; A26.3.7
(591) Vàng, đỏ đậm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HẠ LONG - HJC (VN)
61 Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá kim cương; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ huy động vàng; dịch vụ thu đổi ngoại tệ.

---

(111) **4-0137561**
(210) 4-2008-18436
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HIỆP BẢO PHÁT

(151) 20.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) CƠ SỞ HIỆP PHÁT (VN)
1438A Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0137562**
(210) 4-2008-18616
(181) 29.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ELLEXIN

(151) 20.11.2009
(220) 29.08.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137563**
(210) 4-2008-18411
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Huang ye

(151) 20.11.2009
(220) 27.08.2008

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT HOÀNG NGHIỆP (VN)
Số 225 đường Phan Anh, khu phố 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày da; giày vải; mũ (nón) vải; quần áo; tạp dề (quần áo); găng tay (dùng cho trang phục).

---

(111) **4-0137564**
(210) 4-2008-18413
(181) 27.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BongJuice®

(151) 20.11.2009
(220) 27.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH CMT (VN)
14 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây.

---

(111) **4-0137565**
(210) 4-2008-04681
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DANPARAN

(151) 20.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137566**
(210) 4-2008-04682
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DANOVALE

(151) 20.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137567**
(210) 4-2008-04683
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DASTOSINE

(151) 20.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137568**
(210) 4-2008-04686
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DELITROXIN

(151) 20.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137569**
(210) 4-2008-04688
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DANCOR

(151) 20.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137570**
(210) 4-2008-05684
(181) 20.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LAURMIC

(151) 20.11.2009
(220) 20.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137571**
(210) 4-2008-06140
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NERVINEX

(151) 20.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137572**
(210) 4-2008-06141
(181) 25.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEUROSTOP

(151) 20.11.2009
(220) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137573**
(210) 4-2008-06245
(181) 26.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

USAMEDIPHAR

(151) 20.11.2009
(220) 26.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(111) **4-0137574**
(210) 4-2008-06246
(181) 26.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

USAMEDIPHAR

(151) 20.11.2009
(220) 26.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0137575**
(210) 4-2008-06380
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMINSUPER

(151) 20.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
ấp Qui Thạnh 1, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón vô cơ, phân bón tổng hợp, phân bón vi sinh hữu cơ, phân bón lá, các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0137576**
(210) 4-2008-06404
(181) 27.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FERTISUPER

(151) 20.11.2009
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

---

(111) **4-0137577**
(210) 4-2008-06507
(181) 28.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FINTEX

(151) 20.11.2009
(220) 28.03.2008

(731) Y YOSHIYAMA TRADING CO LIMITED (JP)
5-2, 3-Chome Shinmachi Nishi-ku Osaka Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Vải và sản phẩm dệt.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0137578**
(210) 4-2008-06704
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 01.04.2008

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TÍCH HỢP VI TÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (IES) (VN)
53/10 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận I, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm.

---

(111) **4-0137579**
(210) 4-2008-06817
(181) 02.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 02.04.2008

(531) 26.4.2; 26.1.2; 25.5.25; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO HẢI HƯNG (HAVECO., JSC) (VN)
Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Rau đóng hộp; củ đóng hộp; quả đóng hộp.

---

(111) **4-0137580**
(210) 4-2008-07147
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 20.11.2009
(220) 04.04.2008

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MCM VIỆT NAM (VN)
Số nhà 8, ngõ 165, phố Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Giấy ráp (giấy nhám, vải ráp) các loại.

---

(111) **4-0137581**
(210) 4-2008-07674
(181) 10.04.2018
(300) 006355093 11.10.2007 EM
(450) 25.12.2009 261
(540)

NORTON

(151) 23.11.2009
(220) 10.04.2008

(731) SYMANTEC CORPORATION (US)
20330 Stevens Creek Boulevard, Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng cho các hệ thống, mạng internet và an ninh máy vi tính; phần mềm máy tính dùng cho bảo vệ nhận dạng trực tuyến, kiểm soát thông tin cá nhân và kiểm soát thông tin dành cho các bậc phụ huynh; phần mềm máy tính dùng cho việc bảo vệ, phát hiện sự xâm nhập; phần mềm máy tính dùng cho quét, phát hiện và diệt vi rút, các chương trình phá hoại, chiếm dụng tài nguyên máy tính, các chương trình dưới dạng tiện ích nhưng nhằm phá hỏng hệ thống máy tính, các chương trình phần mềm quảng cáo trái ý muốn người sử dụng, chương trình phần mềm gián điệp và các chương trình máy tính độc hại khác; phần mềm máy tính sử dụng để giám sát và kiểm soát hoạt động máy tính và hoạt động trực tuyến; phần mềm máy tính dùng cho an ninh các giao dịch trực tuyến; phần mềm chống gian lận; phần mềm máy tính cải thiện khả năng thực hiện máy vi tính; phần mềm máy tính ngăn chặn, phát hiện và sửa chữa các vấn đề của máy vi tính; phần mềm bảo dưỡng máy vi tính; phần mềm máy tính dùng cho sao lưu dự phòng, lưu giữ, phục hồi và lấy lại dữ liệu, các tệp tin và thông tin trong máy tính; phần mềm máy tính và phần mềm máy tính có khả năng tải dữ liệu, cụ thể là phần mềm tiện ích; phần mềm máy tính dùng cho cập nhật phần mềm; hướng dẫn sử dụng và các chỉ dẫn mang tính giới thiệu cung cấp cùng với các sản phẩm nêu trên; phần cứng máy vi tính, cụ thể là máy vi tính, máy vi tính xách tay, màn hình hiển thị vi-đê-ô, bàn phím máy vi tính, màn hình máy vi tính, máy chủ máy vi tính, mạch tích hợp, ổ đĩa máy vi tính, thiết bị lưu trữ máy vi tính, bảng mạch tích hợp máy vi tính, thiết bị con trỏ chuột máy vi tính, miếng đệm lót dùng cho con trỏ chuột, máy in cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy in cho máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về máy vi tính; tư vấn máy vi tính trong lĩnh vực an ninh máy vi tính; dịch vụ chuẩn đoán máy vi tính; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là dịch vụ lấy lại dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, các vấn đề hỏng hóc phần mềm và phần cứng máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là cung cấp sao lưu dự phòng chương trình và chương trình tiện ích máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính cho người khác; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; dịch vụ cài đặt phần mềm máy vi tính; lập trình máy vi tính; dịch vụ an ninh hệ thống mạng và mạng internet; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực cài đặt và bảo dưỡng phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế, lựa chọn, thực hiện và sử dụng hệ thống phần mềm và phần cứng máy vi tính cho người khác; phát triển, cập nhật và bảo dưỡng phần mềm và dữ liệu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng và mạng internet; cung cấp thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực ứng dụng phần mềm máy vi tính.

Nhóm 45: Giám sát hệ thống máy vi tính cho mục đích an ninh; cung cấp hệ thống quản lý an ninh cảnh báo, cụ thể là, giám sát và theo dõi phát hiện các kẽ hở trong an ninh và các vấn đề về sản phẩm phần mềm máy vi tính, mạng internet và mạng máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh máy tính và mạng internet, ngăn chặn mối đe doạ với máy vi tính, ứng dụng phần cứng và phần mềm máy vi tính trong lĩnh vực an ninh mạng; dịch vụ bảo vệ nhận dạng các chương trình trộm cắp, cụ thể là, ngăn chặn gian lận dưới hình thức kiểm soát thông tin cá nhân và tài chính.

---

(111) **4-0137582**
(210) 4-2008-01989
(181) 25.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 23.11.2009
(220) 25.01.2008

(531) A25.3.3; 26.1.1; 3.1.4
(731) ASIA PACIFIC BREWERIES LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #21-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt động văn hóa và thể thao; dịch vụ tiêu khiển; dàn dựng và tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa, giải trí, giáo dục, vui chơi hay tiêu khiển; tổ chức các sự kiện cho mục đích văn hóa hoặc giải trí; tổ chức các sự kiện tiêu khiển; dịch vụ triển lãm nghệ thuật; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ nhận ủy thác đặt làm (commissioning) các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm khiêu vũ tại chỗ; tổ chức trưng bày các điệu khiêu vũ, dịch vụ triển lãm bảo tàng; tổ chức các sự kiện âm nhạc; dịch vụ thông tin về vé cho các sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi cho mục đích văn hóa, giáo dục hay giải trí; tổ chức các cuộc thi; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi âm nhạc; tổ chức các cuộc thi khiêu vũ; tổ chức các sự kiện khiêu vũ; tổ chức biểu diễn âm nhạc; tổ chức các buổi trình diễn âm nhạc; tổ chức giải trí bằng âm nhạc; dịch vụ giải trí do các nhạc sỹ hay các ban nhạc thực hiện; dịch vụ giải trí do các nhạc sỹ hay các ban nhạc cung cấp; dịch vụ biểu diễn âm nhạc tại chỗ; dịch vụ biểu diễn âm nhạc tại chỗ của các ban nhạc; dịch vụ âm nhạc tại chỗ; dịch vụ trình diễn âm nhạc tại chỗ; dịch vụ trò chơi trực tuyến; giới thiệu các buổi trình diễn và biểu diễn tại chỗ, dịch vụ hòa nhạc; cung cấp nhạc tại chỗ; triển lãm phim; phân phối phim (không phải vận chuyển); dịch vụ chiếu phim; sản xuất phim; dịch vụ triển lãm nhiếp ảnh và mẫu thời trang, dịch vụ trình diễn thời trang; tổ chức các buổi trình diễn thời trang; sản xuất các chương trình trình diễn; cung cấp các phương tiện tiêu khiển; dịch vụ phòng hòa nhạc; dịch vụ karaoke; dịch vụ cung cấp các chuyến tham quan có mục đích giáo dục liên quan đến việc sản xuất bia rượu; tổ chức các chương trình nếm bia với mục đích giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến việc nếm bia; dịch vụ đặt chỗ cho các buổi trình diễn; lên kế hoạch cho các buổi tiệc (giải trí).

---

(111) **4-0137583**
(210) 4-2008-17416
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 23.11.2009
(220) 13.08.2008

(531) 26.4.1
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, 1-chome, Nishikata, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ nội thất, cửa chớp, cửa ra vào, cửa sổ, khoá an toàn, vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng có thể vận chuyển được, dây cáp và dây kim loại, ống, ống dẫn, két sắt, kim loại thường, quặng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị và dụng cụ dùng cho việc truyền dẫn điện, chuyển mạch điện, biến đổi điện, tích điện, điều chỉnh và kiểm tra điện; dịch vụ bán buôn và bán lẻ điều khiển từ xa; quản lý hồ sơ được lưu trữ trong máy tính; nhân sao tài liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp và các dịch vụ khác có liên quan như: sơn nội thất và ngoại thất, lắp đặt đường ống, lắp đặt hệ thống sưởi hoặc lợp nhà, kiểm tra dự án xây dựng, cho thuê công cụ hoặc vật liệu xây dựng; lắp đặt thiết bị báo động hoả hoạn; dịch vụ xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; sửa chữa đồ gỗ; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện; dịch vụ đóng tàu; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng cửa chớp, cửa sổ và cửa ra vào; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng đồ nội thất; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng nội thất và ngoại thất; sửa chữa khoá an toàn; giám sát xây dựng; lắp đặt và sửa chữa cửa chớp, cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0137584**
(210) 4-2008-17417
(181) 13.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BUNKA SHUTTER

(151) 23.11.2009
(220) 13.08.2008

(731) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, 1-chome, Nishikata, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ nội thất, cửa chớp, cửa ra vào, cửa sổ, khoá an toàn, vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng có thể vận chuyển được, dây cáp và dây kim loại, ống, ống dẫn, két sắt, kim loại thường, quặng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị và dụng cụ dùng cho việc truyền dẫn điện, chuyển mạch điện, biến đổi điện, tích điện, điều chỉnh và kiểm tra điện; dịch vụ bán buôn và bán lẻ điều khiển từ xa; quản lý hồ sơ được lưu trữ trong máy tính; nhân sao tài liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp và các dịch vụ khác có liên quan như: sơn nội thất và ngoại thất, lắp đặt đường ống, lắp đặt hệ thống sưởi hoặc lợp nhà,

kiểm tra dự án xây dựng, cho thuê công cụ hoặc vật liệu xây dựng; lắp đặt thiết bị báo động hoả hoạn; dịch vụ xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; sửa chữa đồ gỗ; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện; dịch vụ đóng tàu; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng cửa chớp, cửa sổ và cửa ra vào; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng đồ nội thất; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng nội thất và ngoại thất; sửa chữa khoá an toàn; giám sát xây dựng; lắp đặt và sửa chữa cửa chớp, cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0137585**
(210) 4-2008-19430
(181) 10.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 23.11.2009
(220) 10.09.2008

(591) Đỏ, trắng
(731) DENSO CORPORATION (JP)
1-1 Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., Japan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Kế toán, quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; quảng cáo bằng đặt hàng qua bưu điện; phân tích giá cả thị trường; hỗ trợ việc quản lý các công việc kinh doanh; kiểm toán; dán áp phích quảng cáo; đánh giá công việc thương mại; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; thông tin về thương mại; chỉ dẫn thương mại; nghiên cứu kinh doanh thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập cơ sở kinh doanh; quản lý thương mại về việc li-xăng sản phẩm dịch vụ của người khác; hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; giới thiệu sản phẩm; phát hành các tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; nhân sao tài liệu; dự toán kinh tế; giám định về hiệu quả công việc; văn phòng tuyển dụng lao động; đánh giá gỗ thẳng (định giá gỗ thẳng); đánh giá len; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ dự báo kinh tế; dịch vụ điều tra về thương mại; sắp xếp phân loại len; hãng xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hoá đơn; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo (dịch vụ phác thảo sự sắp xếp, bố trí tài liệu, sách, báo, tạp chí, dùng cho mục đích quảng cáo); dịch vụ tư vấn điều hành thương mại; điều tra thị trường; nghiên cứu thị trường; vật mẫu với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ về đặt muc báo chí (cho người khác); cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và các thiết bị văn phòng thuộc nhóm khác); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về thị trường; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cung ứng, hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ lập bảng tiền lương; tư vấn các vấn đề nhân sự; sự tuyển mộ nhân viên; sao chụp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác (mua bán hàng hoá và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của

người khác); kiểm tra tâm lý cho sự việc tuyển chọn nhân sự; liên hệ với quần chúng; xuất bản những bài quảng cáo; hãng quảng cáo; mục báo quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; dịch vụ tái lập cho xí nghiệp; cho thuê máy sao chụp; biện pháp đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ thư ký; trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; xác lập bản thống kê tài khoản (kế toán); hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; xác lập bản khai thuế; dịch vụ trả lời điện thoại tự động (cho chủ thuê bao vắng mặt); quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ đánh máy chữ; cập nhập tư liệu quảng cáo; xử lý bài viết, văn bản; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo.

---

(111) **4-0137586**
(210) 4-2008-10078
(181) 14.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 23.11.2009
(220) 14.05.2008

(531) 26.1.1; 26.3.1; A26.3.5
(731) VIZIO, INC. (US)
39 Tesla Irvine, California 92618, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy radiô; máy thu vô tuyến điện; máy thu vô tuyến điện với đồng hồ; bộ điều chỉnh; bộ khuyếch đại âm thanh; bộ thiết bị âm thanh, cụ thể là bộ phát lại âm thanh điện tử với đèn và loa; điều kiển từ xa cho thiết bị nhận; điều kiển từ xa cho bộ khếch đại; hệ thống loa; bộ cân bằng âm thanh (equalizer); thiết bị ghi và sao chép âm thanh; loa dùng cho thiết bị sao âm thanh nổi và âm thanh đơn âm; loa; đầu đọc đĩa compắc, đầu ghi đĩa compắc; bộ thay đổi đĩa compắc sử dụng để thay đổi việc phát lại và chọn nhiều đĩa compắc; điều kiển từ xa dùng cho đầu đọc đĩa compắc; ti vi, máy thu hình sử dụng công nghệ máy chiếu để thu hình ảnh; màn hình hiển thị tinh thể lỏng; ti vi màn hình tinh thể lỏng; ti vi màn hình plasma; ti vi cực nhỏ; máy thu truyền hình; bộ điều hưởng truyền hình; đèn hình; điều kiển từ xa dùng cho máy thu truyền hình; bộ âm thanh có độ trung thực có dạng bộ khuyếch đại âm thanh được sử dụng là bộ phận bên ngoài của hệ thống ti vi; màn hình ti vi có và không có bộ điều hưởng ti vi; đầu thu số mặt đất; bộ chuyển nhiệt độ màu dùng cho máy thu truyền hình; đèn hình huỳnh quang có thể thay thế được; phụ kiện ti vi cụ thể là, đường liên kết sợi quang, bộ tăng cường hình ảnh có dạng thẻ điện tử dùng để xử lý hình ảnh, cáp điện kết nối bộ phận và cáp nối dao diện hình ảnh số được tích hợp (dvi-i); thiết bị ghi âm điện tử; thiết bị ghi băng hình kỹ thuật số; đầu đọc đĩa hình kỹ thuật số; đầu đọc âm thanh kỹ thuật số, thiết bị liên lạc quang học, cụ thể, bộ truyền quang học; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; bộ mã hoá và giải mã kỹ thuật số, đầu đọc MP3; máy ảnh kỹ thuật số; máy in dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; máy in có thể mang đi được dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và có thể mang đi được có dạng máy tính dùng để ghi, đặt nhắc, truyền, điều kiển, và xem lại chữ, dữ liệu, và tệp tin âm thanh; tai nghe choàng đầu; tai nghe; ống nghe với đầu đọc âm thanh tích hợp; thiết bị liên lạc không dây, cụ thể là điện thoại, máy điện thoại cầm tay, ống nghe điện thoại, loa âm thanh, micrô, tai nghe; thiết bị có thể liên lạc không dây được, cụ thể là điện thoại, máy điện thoại cầm tay, ống choàng đầu điện thoại, loa âm thanh, micrô, tai nghe.

---

(111) **4-0137587**
(210) 4-2008-19140
(181) 08.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SEVEN☆NINE

(151) 23.11.2009
(220) 08.09.2008

(531) A1.1.2; A1.1.10
(731) ĐẶNG XUÂN KHẢ (VN)
Số 19, ngõ 106, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hãng thông tin thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; buôn bán: dụng cụ thể dục thể thao, lương thực, thực phẩm, mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; đặt chỗ ở khách sạn.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; tư vấn chăm sóc sắc đẹp; làm tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0137588**
(210) 4-2008-17296
(181) 12.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

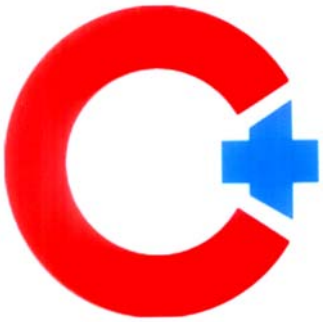

(151) 23.11.2009
(220) 12.08.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12; 24.13.1; 16.1.4; 24.17.5
(591) Đỏ, xanh da trời
(731) CHARM & CI CO., LTD. (KR)
28-1, Buk-ri, Namsa-Myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea, 449-884
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ quản lý nhà ở kiểu căn hộ; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng nhà đất (căn hộ) cụ thể là; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin, môi giới, mua bán cho thuê nhà đất (căn hộ); hãng môi giới vốn và tài sản; tư vấn tài chính thương mại; môi giới thương mại (môi giới vốn và tài sản); môi giới hải quan; dịch vụ cấp vốn nhằm mục đích phát triển; dịch vụ cấp vốn mua sắm; dịch vụ ngân hàng quốc tế; tư vấn tài chính; môi giới hàng hóa tài chính; dịch vụ kinh doanh tài sản tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; môi giới tài chính; dàn xếp đầu tư tài chính; cho vay vốn kinh doanh; kinh doanh hối đoái trong nước; cho vay (tài chính); tư vấn về việc cho vay; dịch vụ thuê-mua tài chính; dịch vụ thế chấp; dịch vụ cấp vốn kinh doanh; dịch vụ tài chính vốn đầu tư mạo hiểm; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ tài chính công nghiệp; dịch vụ tài chính thương mại; dịch vụ quỹ tương hỗ; môi giới giao dịch kỳ hạn; dịch vụ cấp vốn trong hoạt động xuất khẩu; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ uỷ thác; thanh toán tài chính; dịch vụ uỷ thác

tiền trợ cấp; kinh doanh ngoại hối; dịch vụ phát hành chứng khoán; môi giới chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cấp vốn trong lĩnh vực ô tô; tư vấn đầu tư vốn; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính ngân hàng; dịch vụ bảo lãnh tài chính; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ mua trái phiếu; phát hành trái phiếu; môi giới trái phiếu; ngân hàng đầu tư; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 38: Dịch vụ quản lý mạng truyền thông băng thông rộng; truyền thông tin bằng mạng cáp quang; truyền thông tin bằng mạng trong nước và mạng quốc tế; dịch vụ quản lý mạng nội bộ (LAN); cho thuê phương tiện truyền thông dữ liệu; truyền thông dữ liệu; truyền thông băng thông rộng không dây; truyền thông dữ liệu không dây; dịch vụ cung cấp đường kết nối đến mạng internet không dây; truyền thông qua điện thoại vô tuyến; truyền thông vô tuyến; truyền qua vệ tinh; truyền thông bằng đường dây cáp; truyền thông dữ liệu qua mạng internet; dịch vụ điện thoại qua mạng internet; dịch vụ cung cấp đường kết nối viễn thông tới mạng máy vi tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; truyền thông dữ liệu điện tử; truyền thông bằng điện thoại; truyền thông bằng máy vi tính; truyền thông bằng truyền hình; cho thuê máy móc và thiết bị truyền thông; phát chương trình truyền thanh trong lĩnh vực giáo dục; truyền thông lưu lượng dữ liệu; phát thanh bằng radiô; phát chương trình truyền thanh hoặc truyền hình qua mạng internet không dây; cho thuê thiết bị phát thanh truyền hình; phát chương trình truyền thanh hoặc truyền hình qua mạng intemet; phát các chương trình viđêô theo yêu cầu (VOD); phát các chương trình truyền hình

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế mạng; dịch vụ phát triển điểm mạng; quản lý điểm mạng; thiết kế điểm mạng; duy trì điểm mạng; tạo lập và duy trì điểm mạng theo yêu cầu của người khác; dịch vụ đưa điểm mạng mạng lên mạng máy chủ; thiết kế trang mạng; cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; cung cấp chương trình an ninh cho mạng internet; quản lý điểm mạng trong lĩnh vực thương mại điện tử; duy trì điểm mạng trong lĩnh vực thương mại điện tử; dịch vụ phân tích trong lĩnh vực máy vi tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy vi tính; tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy vi tính; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực máy vi tính; khôi phục dữ liệu của máy vi tính; dịch vụ bảo vệ chống virut máy vi tính; dịch vụ phát triển phần mềm máy vi tính; cài đặt phần mềm máy vi tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; phân tích hệ thống máy vi tính; lập trình máy vi tinh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở (khách sạn; nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê nhà lưu động; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp chỗ cắm trại vào ngày nghỉ (nơi ăn ở tạm thời); dịch vụ cung cấp phương tiện cho nơi cắm trại; dịch vụ nhà hàng căng tin; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà trọ du lịch; dịch vụ đặt chỗ tại khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê lều rạp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(111) **4-0137589**
(210) 4-2008-07500
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MULTILIVES

(151) 23.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) MEGA LIFESCIENCES LTD. (TH)
384 Soi 6, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Chất bổ sung vitamin, khoáng chất và chất dinh dưỡng dùng cho phụ nữ lớn tuổi.

---

(111) **4-0137590**
(210) 4-2008-07501
(181) 09.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ULTRASLEN

(151) 23.11.2009
(220) 09.04.2008

(731) MEGA LIFESCIENCES LTD. (TH)
384 Soi 6, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thức ăn hay thực phẩm bổ sung làm từ gác-xi-ni-a.

---

(111) **4-0137591**
(210) 4-2008-07744
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROSWAPRAXIN

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137592**
(210) 4-2008-07745
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROYENS

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137593**
(210) 4-2008-07746
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROYSANT

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137594**
(210) 4-2008-07748
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

RUBIPECT

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137595**
(210) 4-2008-07749
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SALIDUR

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137596**
(210) 4-2008-07760
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SUTIF

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137597**
(210) 4-2008-07761
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SYNALOTIC

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137598**
(210) 4-2008-07762
(181) 11.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TABGRENS

(151) 23.11.2009
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137599**
(210) 4-2008-13740
(181) 27.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLADOX

(151) 23.11.2009
(220) 27.06.2008

(731) KKC CORPORATION CO. LTD. (KR)
Rm no. 1924 Rosedale Bldg. 724, SuSeo-Dong, GangNam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(111) **4-0137600**
(210) 4-2009-03898
(181) 10.03.2019
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 23.11.2009
(220) 10.03.2009

(531) 26.1.2; 16.1.4; 26.1.5; 18.5.10
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, cam
(731) CÔNG TY THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM (VN)
Số 02 Nguyễn Thượng Hiền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Phao cứu sinh, dụng cụ đo tốc độ tầu thủy, la bàn dùng cho người đi biển, bộ tìm độ sâu hàng hải, thiết bị tín hiệu dùng cho hàng hải, đài điện báo vô tuyến, máy phát tín hiệu điện tử, máy phát viễn thông, máy thu và phát vô tuyến xách tay, điện đài xách tay, ăng ten dùng cho điện báo vô tuyến.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện báo, truyền bản fax, thông tin về viễn thông liên lạc, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu, dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu, cho thuê thiết bị viễn thông, truyền qua vệ tinh, dịch vụ điện thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0137601**
(210) 4-2008-17850
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NESAMID

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137602**
(210) 4-2008-17852
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CERACYXIME

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137603**
(210) 4-2008-05108
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 14.03.2008

(531) 26.5.4; 3.13.5; A25.7.5
(731) YUNG SHIN PHARM. IND. CO., LTD. (TW)
No. 1191, Sec. 1, Chung Shan Rd., Tachia Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc dùng trong ngành y; dược pbẩm; thuốc viên tròn dùng trong ngành dược; viên thuốc hình thoi dùng trong ngành y; thuốc bột dùng trong ngành y; tá dược dùng trong ngành y; chế phẩm hoá học dùng trong ngành dược; thuốc sắc dùng trong ngành dược; chế phẩm hoá học dùng trong ngành y; chế phẩm hoá học dùng trong ngành thú y; viên thuốc hình nhộng dùng trong ngành dược; chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y; thuốc bổ; thuốc uống dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; khoáng chất làm phụ gia cho thức ăn; chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong ngành y; nước uống dùng trong ngành y; xi rô dùng trong ngành dược; thuốc mỡ dùng trong ngành dược; thuốc mê (gây tê); vacxin; thuốc hạ sốt; thuốc giảm đau; thuốc an thần; thuốc kháng sinh; thuốc viên hình đạn để nhét vào hậu môn; thuốc tránh thai; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; thuốc xua đuổi côn trùng; thuốc bắc; chế phẩm hoá sinh dùng trong ngành y; thuốc thú y; thảo mộc y tế; hộp thuốc (có thuốc bên trong); thuốc trừ vật có hại; thuốc sát trùng; thức ăn cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng, có thành phần chủ yếu là vitamin; thức ăn kiêng và đồ uống kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung khoáng cho thực phẩm; chất dinh dưỡng bổ sung cho chế độ ăn kiêng; thức ăn bổ sung dùng trong ngành y; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng, có thảo mộc là thành phần chủ yếu; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng, có khoáng chất là thành phần chủ yếu; chất phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm dùng trong ngành y và chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0137604**
(210) 4-2008-17454
(181) 14.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 14.08.2008

(531) 26.2.7
(591) Vàng nhạt, đỏ thẫm, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TRIỆU KẾT NỐI (VN)
Số 34, ngách 56, ngõ 192, phố Lê Trọng Tấn, tổ 42, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển cuộc hội thảo; dịch vụ đào tạo nguồn nhân lực; các dịch vụ đào tạo, giảng dạy kiến thức chuyên môn về tổ chức sự kiện; đào tạo, giảng dạy về tổ chức quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0137605**
(210) 4-2008-17730
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

DIBONEL

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137606**
(210) 4-2008-17731
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ERGOFER

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137607**
(210) 4-2008-17732
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPECLINCIN

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137608**
(210) 4-2008-17733
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEKALTO

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137609**
(210) 4-2008-17734
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEKOLAC

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137610**
(210) 4-2008-17735
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPEMIROL

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137611**
(210) 4-2008-17736
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPENEFRISOL

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137612**
(210) 4-2008-17737
(181) 19.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPENODRESOL

(151) 24.11.2009
(220) 19.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0137613**
(210) 4-2008-17818
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OSODOXY

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137614**
(210) 4-2008-17819
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OSOGENTA

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137615**
(210) 4-2008-17910
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

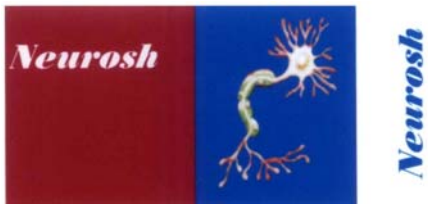

(151) 24.11.2009
(220) 21.08.2008

(531) A5.11.2
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh lam, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137616**
(210) 4-2008-17911
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 21.08.2008

(531) 26.4.9; A19.13.21
(591) Xanh sẫm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh tím, xanh tím nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137617**
(210) 4-2008-17996
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) A26.4.24; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUANG PHÚC (VN)
Số 37, ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0137618**
(210) 4-2008-17997
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

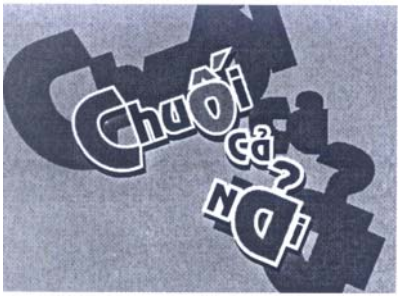

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUANG PHÚC (VN)
Số 37, ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0137619**
(210) 4-2008-17998
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUANG PHÚC (VN)
Số 37, ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0137620**
(210) 4-2008-18034
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.13
(731) FUJIAN ANXI TIEKUANYIN GROUP (CN)
WuLiPu GuanQiao Town, AnXi County, FuJian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; trà ướp lạnh; đồ uống (trên cơ sở trà); chất thay thế trà; đường; mật ong; bánh quy; bánh nướng nhồi thịt; gia vị.

---

(111) **4-0137621**
(210) 4-2006-17732
(181) 20.10.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 20.10.2006

(531) 26.4.3
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH VIỆT (VN)
ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe gắn máy điện.

---

(111) **4-0137622**
(210) 4-2008-12613
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Polaris

(151) 24.11.2009
(220) 13.06.2008

(731) POLARIS SECURITIES CO., LTD. (TW)
3F., No. 270, Sec. 4, Chung-Hsiao Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý chứng khoán; môi giới và buôn bán hợp đồng kỳ hạn (được cung cấp bởi các công ty dịch vụ tài chính, giúp quản lý tài chính và quản lý các rủi ro về tài chính); phân tích đầu tư; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý tài sản đầu tư; dịch vụ đầu tư chứng khoán và dịch vụ đầu tư tín dụng; dịch vụ ngân hàng; môi giới trong các lĩnh vực trái phiếu, hàng hoá và hợp đồng kỳ hạn; tư vấn tài chính; định giá tài chính cho các hoạt động bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; quản lý thông tin tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới cổ phiếu và trái phiếu; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0137623**
(210) 4-2008-00345
(181) 07.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ORTHOTRIL-PP

(151) 24.11.2009
(220) 07.01.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
30-32 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0137624**
(210) 4-2008-00912
(181) 14.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 14.01.2008

(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN VITECH (VN)
Xóm 2, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình ga bằng kim loại; van ga bằng kim loại (ngoài loại là bộ phận của máy móc); ống dẫn bằng kim loại dùng để dẫn ga; téc bằng kim loại dùng để chứa ga; đai bằng thép dùng cho ống dẫn gas.

Nhóm 35: Mua bán: dây chuyền máy móc, thiết bị công nghiệp; hạt nhựa; hàng kim khí, điện máy, may mặc, giày, da; bồn, bình bằng kim loại; vỏ bình gas, bếp gas, van các loại; thiết bị, vật tư cho ngành dầu khí, khí gas; kim loại (màu, đen); đồ gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ; đồ gốm, đồ sứ; chế phẩm dầu mỏ; ô tô, xe máy, phương tiện vận tải; động cơ các loại. dịch vụ giới thiệu hàng hóa, đại lý mua bán hàng hóa, đại lý ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng (thuộc nhóm này); dịch vụ san lấp mặt bằng công trình xây dựng; dịch vụ khai thác khoáng sản; dịch vụ rửa xe ô tô; dịch vụ thay dầu và bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến khoáng sản; dịch vụ xử lý kim loại, dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ xử lý nước thải.

(111) **4-0137625**
(210) 4-2008-00961
(181) 15.01.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 15.01.2008

(531) 26.5.1
(591) Xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN LIÊN DOANH ATP VIỆT NAM (VN)
Số 45-CZ3, tập thể Quân Đội, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn công nghiệp (không bao gồm sơn cách nhiệt, cách điện).

Nhóm 19: Bột bả tường; bột trét gạch; chất chống thấm làm từ xi măng và nhựa đường dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0137626**
(210) 4-2008-02666
(181) 12.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OPTRUMA

(151) 24.11.2009
(220) 12.02.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137627**
(210) 4-2008-03129
(181) 20.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ancư property
Cùng tận hưởng cuộc sống
Together enjoy life

(151) 24.11.2009
(220) 20.02.2008

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN AN CƯ (VN)
B1501 toà nhà M3M4 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0137628**
(210) 4-2008-03467
(181) 25.02.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

VEOME

(151) 24.11.2009
(220) 25.02.2008

(731) VE Pharmaceuticals Private Limited (IN)
456, Kalbadevi Road, 1st Floor, Room No. 7 & 8, Mumbai - 400 002, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137629**
(210) 4-2008-04086
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 03.03.2008

(531) 5.3.11; A5.3.15; 26.4.2
(591) Nâu vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC SƯƠNG (VN)
19C Lê Quý Đôn, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, cho thuê chỗ ở tạm thời, cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0137630**
(210) 4-2008-04572
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRI - ANPHA

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137631**
(210) 4-2008-04573
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEBI - MILK I

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137632**
(210) 4-2008-04574
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEBISOL - B12

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137633**
(210) 4-2008-04575
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEBIMIX

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137634**
(210) 4-2008-04576
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEBI - VITA

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137635**
(210) 4-2008-04577
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEBIMIX 2

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137636**
(210) 4-2008-04578
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEBIMILKFISH

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137637**
(210) 4-2008-04579
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MEBI - AQUA C15%

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0137638**
(210) 4-2008-07225
(181) 07.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HOA MAI

(151) 24.11.2009
(220) 07.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MAI LAN (VN)
47/2C1 đường TA 32, tổ 13, khu phố 2A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, nước xịt phòng, sữa tắm, sữa rửa mặt, keo hút mụn dùng để làm đẹp không chứa thuốc.

---

(111) **4-0137639**
(210) 4-2008-04594
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROPANTO

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11 - 369 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137640**
(210) 4-2008-11630
(181) 03.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FUROPIN

(151) 24.11.2009
(220) 03.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN PƠ (VN)
Số 10 B6, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0137641**
(210) 4-2008-04421
(181) 06.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 06.03.2008

(531) 2.5.1; 2.5.3; A11.3.7
(731) SHIGEMITSU INDUSTRY CO., LTD (JP)
1-14-63 Kuwamizu, Kumamoto-shi, Kumamoto-Ken, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi Trung Quốc; mì ăn liền Trung Quốc; mì u-đông; mì ăn liền u-đông; mì sô-ba; mì ăn liền sô-ba; mì xpaghetti (Ý); mỳ cuộn; mỳ ống; bột mì cho thực phẩm; gạo chất lượng cao; gạo nhân tạo; gạo đóng hộp; cơm khô; bánh gạo; bánh bao nhồi thịt; bánh patê hấp nhồi thịt; bánh bao hấp nhồi thịt; bánh bao nướng nhồi mực; món su-si; bánh mỳ kẹp nhân (bánh xăng-đuých); bánh pizza; món ăn nhẹ (bữa trưa) đóng hộp; bánh mì kẹp xúc xích nóng; bánh hăm-bơ-gơ; gia vị; đồ gia vị; hương liệu dùng cho nấu ăn; muối nấu ăn; nước xốt cho sa-lát; nước xốt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp và giao thực phẩm, đặc biệt là các thực đơn kết hợp với các món ăn Trung Quốc chủ yếu bao gồm mỳ sợi, các món Quảng Đông, Tứ Xuyên, Thượng Hải, Bắc Kinh, các món Nhật Bản bao gồm mỳ u-đông và sô-ba, cá trình, món su-si, các món rán tẩm bột cà mì, các món cốt-lết, các món phương đông, các món Ấn Độ; dịch vụ quán ba phục vụ đồ uống như đồ uống có cồn, trà, cà phê, ca cao, đồ uống, đồ uống nhẹ hoặc nước trái cây.

---

(111) **4-0137642**
(210) 4-2008-04024
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

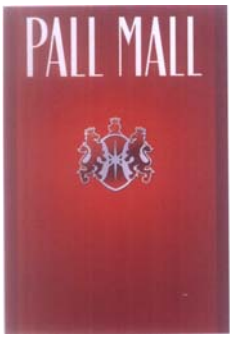

(151) 24.11.2009
(220) 03.03.2008

(531) 26.4.2; A3.1.23; 3.3.1; 3.1.1; 24.1.1; A3.1.20; A3.1.22
(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

(111) **4-0137643**
(210) 4-2008-04025
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

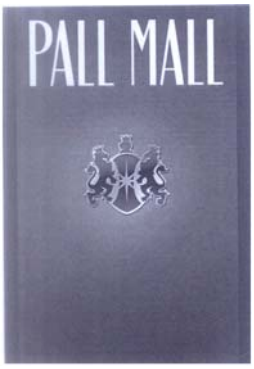

(151) 24.11.2009
(220) 03.03.2008

(531) 26.4.2; A3.1.20; 24.1.1; A3.1.22; 3.1.1; A3.1.23; 3.3.1
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0137644**
(210) 4-2008-04026
(181) 03.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 03.03.2008

(531) 26.4.2; A3.1.20; 24.1.1; A3.1.22; 3.3.1; 3.1.1; A3.1.23
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, ghi xám
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0137645**
(210) 4-2008-05106
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 14.03.2008

(531) 26.5.4; 3.13.5; A25.7.5
(731) YUNG SHIN PHARM. IND. CO., LTD. (TW)
No. 1191, Sec. 1, Chung Shan Rd., Tachia Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc dùng trong ngành y; dược pbẩm; thuốc viên tròn dùng trong ngành dược; viên thuốc hình thoi dùng trong ngành y; thuốc bột dùng trong ngành y; tá dược dùng trong ngành y; chế phẩm hoá học dùng trong ngành dược; thuốc sắc dùng trong ngành dược; chế phẩm hoá học dùng trong ngành y; chế phẩm hoá học dùng trong ngành thú y; viên thuốc hình nhộng dùng trong ngành dược; chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y; thuốc bổ; thuốc uống dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; khoáng chất làm phụ gia cho thức ăn; chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong ngành y; nước uống dùng trong ngành y; xi rô dùng trong ngành dược; thuốc mỡ dùng trong ngành dược; thuốc mê (gây tê); vacxin; thuốc hạ sốt; thuốc giảm đau; thuốc an thần; thuốc kháng sinh; thuốc viên hình đạn để nhét vào hậu môn; thuốc tránh thai; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; thuốc xua đuổi côn trùng; thuốc bắc; chế phẩm hoá sinh dùng trong ngành y; thuốc thú y; thảo mộc y tế; hộp thuốc (có thuốc bên trong); thuốc trừ vật có hại; thuốc sát trùng; thức ăn cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng, có thành phần chủ yếu là vitamin; thức ăn kiêng và đồ uống kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung khoáng cho thực phẩm; chất dinh dưỡng bổ sung cho chế độ ăn kiêng; thức ăn bổ sung dùng trong ngành y; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng, có thảo mộc là thành phần chủ yếu; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng, có khoáng chất là thành phần chủ yếu; chất phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm dùng trong ngành y và chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0137646**
(210) 4-2008-05107
(181) 14.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 14.03.2008

(531) 26.5.4; 3.13.5; A25.7.5
(731) YUNG SHIN PHARM. IND. CO., LTD. (TW)
No. 1191, Sec. 1, Chung Shan Rd., Tachia Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Sữa dê dạng thanh; cazein dùng cho thực phẩm; sữa bột; prôtêin dùng làm chất phụ gia thực phẩm.

---

(111) **4-0137647**
(210) 4-2008-14437
(181) 07.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 07.07.2008

(531) A5.3.15; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIẾN ĐA (VN)
Thôn mới, xã Cao Phong, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chao đèn (chụp đèn).

Nhóm 20: Hộp vuông (là sản phẩm gia dụng, được làm từ song, mây).

Nhóm 21: Khay, cơi trầu (là sản phẩm gia dụng, dược làm từ song, mây).

---

(111) **4-0137648**
(210) 4-2008-14631
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LOBI Poultry

(151) 24.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI LONG BÌNH (VN)
05 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm (đã qua chế biến), trứng gia cầm.

---

(111) **4-0137649**
(210) 4-2008-14632
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LOBI egg

(151) 24.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI LONG BÌNH (VN)
05 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm (đã qua chế biến), trứng gia cầm.

---

(111) **4-0137650**
(210) 4-2008-14818
(181) 11.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 11.07.2008

(531) A1.5.3; A1.5.9; A1.5.23; A5.7.23; 1.17.11
(591) Đỏ, vàng lợt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây lợt, tím
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHÈ QUỲNH LINH (VN)
124 Tây Thanh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, rau, quả, trứng, dầu thực vật thực phẩm (đã chế biến).

Nhóm 30: Bột sắn, muối ăn, đường, dấm, gia vị.

---

(111) **4-0137651**
(210) 4-2008-13554
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FELOACT

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137652**
(210) 4-2008-13555
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

QPINE

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137653**
(210) 4-2008-14033
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LAZACI

(151) 24.11.2009
(220) 02.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137654**
(210) 4-2008-14034
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LAZICIO

(151) 24.11.2009
(220) 02.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137655**
(210) 4-2008-14035
(181) 02.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NATIZIO

(151) 24.11.2009
(220) 02.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137656**
(210) 4-2008-14612
(181) 09.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 09.07.2008

(731) ITOCHU FASHION SYSTEM KABUSHIKI KAISHA (ITOCHU FASHION SYSTEM CO., LTD.) (JP)
4-1-3, Kyutaro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo (không bao gồm quần áo ngủ và tương tự); nịt bít tất; dây nịt móc bít tất ngắn (dây chun ngắn để kéo giữ bít tất); đai quần; cạp (dải vải tạo thành chỗ eo lưng của quần áo, nhất là ở đầu quần hay váy); thắt lưng (trang phục); đồ đi chân (thuộc nhóm này); quần áo thể thao; giày thể thao.

Nhóm 28: Thiết bị, dụng cụ thể thao cụ thể là dụng cụ chơi ten-nis và cầu lông gồm có: bóng ten-nis (không mềm), quả cầu lông, bóng ten-nis mềm, lưới (dùng cho chơi ten-nis hoặc cầu lông), vợt (dùng cho chơi ten-nis hoặc cầu lông), dây cước để làm vợt (dùng để chơi ten-nis hoặc cầu lông); dụng cụ chơi gôn gồm có: túi đựng gậy đánh gôn, gậy đánh gôn, dụng cụ đánh dấu dùng trong chơi gôn, vật hình T (vật nhỏ, nhọn để đặt quả bóng trước khi đánh vào từng lỗ), găng tay (dùng cho chơi gôn), quả bóng dùng cho đánh gôn, thảm để tập (dụng cụ chơi gôn).

---

(111) **4-0137657**
(210) 4-2008-14952
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HAOBIA

(151) 24.11.2009
(220) 14.07.2008

(731) PHẠM XUÂN HOÀN (VN)
244 Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, cà phê.

---

(111) **4-0137658**
(210) 4-2008-14953
(181) 14.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HAOBIA

(151) 24.11.2009
(220) 14.07.2008

(731) PHẠM XUÂN HOÀN (VN)
244 Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0137659**
(210) 4-2008-15053
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 15.07.2008

(531) A26.4.6; A5.1.5; 25.3.1; A5.1.16; 26.13.25; A25.3.3
(731) KAI DICK CHEMICAL LIMITED (HK)
Flat 6-7. 23/F CCT Telecom Building, 11 Wo Shing Street, Fotan, Shatin, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn thuộc nhóm này; véc-ni thuộc nhóm này; sơn mài; dầu chống rỉ; thuốc nhuộm; chế phẩm bảo vệ kim loại.

---

(111) **4-0137660**
(210) 4-2008-15056
(181) 15.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 15.07.2008

(531) 3.7.21; A3.7.24; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12
(731) GLOBAL MARKETING VENTURES SDN. BHD. (MY)
Lot 19 Kawasan MIEL 16/6, Jalan Paku, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy lau dùng cho mục đích vệ sinh (không bị thấm bởi các chế phẩm mỹ phẩm hoặc dùng cho mục đích y tế; tấm tã lót bằng giấy và bằng xen-lu-lô (dùng một

lần); quần tã bằng giấy và xen-lu-lô (dùng một lần); yếm dãi bằng giấy; bỉm tã lót trẻ em bằng giấy và băng xen-lu-lô, dùng một lần; khăn lau to bằng giấy.

---

(111) **4-0137661**
(210) 4-2008-17059
(181) 08.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PROCERIN

(151) 24.11.2009
(220) 08.08.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA MỸ PHẨM QUANG VINH (VN)
137/81 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là: kem dưỡng và làm bóng tóc; thuốc uốn tóc; thuốc duỗi tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; keo giữ nếp tóc.

---

(111) **4-0137662**
(210) 4-2008-17516
(181) 14.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ViNEXT
Thấu hiểu nhiều hơn. Phục vụ tốt hơn
Better insight. Better service

(151) 24.11.2009
(220) 14.08.2008

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.1.2; 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẦM NHÌN KẾ TIẾP (VN)
02 Hoàng Thế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học; máy vi tính; điện thoại; tổng đài điện thoại; máy in văn phòng (dùng với máy tính); máy photocopy văn phòng.

---

(111) **4-0137663**
(210) 4-2008-17517
(181) 14.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 14.08.2008

(531) A26.11.12; 5.5.16; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ HOA TÂM VIỆT (VN)
6/20 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa và cây; mua bán hoa tươi cây cảnh.

---

(111) **4-0137664**
(210) 4-2008-25165
(181) 25.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Sea Eagle
Con Ó Biển

(151) 24.11.2009
(220) 25.11.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM CƯỜNG (NACOL INDUSTRIAL CO., LTD) (VN)
ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ chống tai nạn; găng tay bảo hộ chống tia X sử dụng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ cá nhân chống tai nạn; giày bảo hộ chống tai nạn, tia bức xạ hoặc lửa.

Nhóm 17: Găng tay cách điện; cao su (lỏng); cao su nguyên liệu thô hoặc bán thành phẩm; nhựa mủ (cao su).

Nhóm 21: Găng tay dùng cho gia đình; găng tay làm vườn; găng tay đánh bóng, nhẵn.

Nhóm 25: Ủng, giày; giày cao su.

---

(111) **4-0137665**
(210) 4-2008-25169
(181) 25.11.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 25.11.2008

(531) 3.9.1; A25.3.3; A3.9.4
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM CƯỜNG (NACOL INDUSTRIAL CO., LTD) (VN)
ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ chống tai nạn; găng tay bảo hộ chống tia X sử dụng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ cá nhân chống tai nạn; giày bảo hộ chống tai nạn, tia bức xạ hoặc lửa.

Nhóm 10: Găng tay sử dụng cho mục đích y tế; dụng cụ và thiết bị y tế; bao ngón tay cho mục đích y tế; bao cao su.

Nhóm 17: Găng tay cách điện; cao su (lỏng); cao su nguyên liệu thô hoặc bán thành phẩm; nhựa mủ (cao su).

Nhóm 21: Găng tay dùng cho gia đình; găng tay làm vườn; găng tay đánh bóng, nhẵn.

Nhóm 25: Ủng giày; giày cao su.

---

(111) **4-0137666**
(210) 4-2008-17895
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ONOZIN

(151) 24.11.2009
(220) 21.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO PHƯƠNG NAM (VN)
Số 25, đường 16, KDC Him Lam, Bình Hưng, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt mũi.

---

(111) **4-0137667**
(210) 4-2008-18076
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

EMERGENCEE

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US) 2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137668**
(210) 4-2008-18077
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

INERGY

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US) 2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137669**
(210) 4-2008-18078
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SYNTRESS

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) 26.1.2; 26.3.23
(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US) 2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137670**
(210) 4-2008-18079
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

KELATE

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137671**
(210) 4-2008-19933
(181) 17.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 17.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ G&M (VN)
Số 20 ngõ 292 Hà Huy Tập, Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; tạp chí xuất bản định kỳ; báo chí; sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách, xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí.

---

(111) **4-0137672**
(210) 4-2008-20197
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HOTEL JEN
仁民饭店

(151) 24.11.2009
(220) 19.09.2008

(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản trị kinh doanh: khách sạn và chỗ ở tạm thời; cung cấp dịch vụ kinh doanh và thông tin kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phát tờ rơi (ấn phẩm) quảng cáo; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ cập nhật các dữ liệu về quảng cáo; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ xúc tiến bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống và cung cấp thực phẩm; cung cấp các phương tiện cho hội thảo và triển lãm; văn phòng du lịch và hãng du lịch để đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn tự phục vụ và/hoặc nhà hàng ăn nhanh; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến dịch vụ khách sạn thông qua dữ liệu máy tính hoặc mạng Intemet hoặc mạng nội bộ mở rộng.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm khoáng (spa); dịch vụ trồng hoa và cắm hoa; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm tóc, dịch vụ tập luyện để cho người vừa vặn, dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm chăm sóc da, biện pháp làm đẹp và mỹ phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ làm đẹp và thẩm mỹ viện trực tuyến thông qua dữ liệu máy tính hoặc mạng internet hoặc mạng nội bộ mở rộng.

---

(111) **4-0137673**
(210) 4-2008-20235
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 19.09.2008

(531) 26.4.3
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HỒNG KHẢI (VN)
759/13/5 hương lộ 2, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, đặc biệt là: dao; muỗng; nĩa; kéo.

---

(111) **4-0137674**
(210) 4-2008-20236
(181) 19.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 19.09.2008

(531) 26.4.3
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HỒNG KHẢI (VN)
759/13/5 hương lộ 2, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, đặc biệt là: dao; muỗng; nĩa; kéo.

---

(111) **4-0137675**
(210) 4-2008-20737
(181) 26.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 26.09.2008

(731) TSUNODA CO., LTD. (JP)
1535-5 Yoshida Shimonakano Tsubame-City, Niigata-Pref, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái dùi; cưa hình cung; cái kẹp (dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng); dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay); cái khoan (dụng cụ cầm tay); cúi đục (dụng cụ cầmtay); cái giũa (dụng cụ); dụng cụ làm vườn (thao tác bằng tay); dụng cụ khoan (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay, thao tác bằng tay; dụng cụ nhổ đinh (dụng cụ cầm tay); kìm nhổ đinh; kẹp kéo dây; dụng cụ đục lỗ (dụng cụ cầm tay); cái cặp; cái kìm; kéo cắt tỉa cây; cái cưa (dụng cụ cầm tay); cái kéo; tuốc nơ vít; chìa vặn (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dập nổi (dụng cụ cầm tay); cái kẹp; dụng cụ tỉa cây; cái nhíp; êtô (mỏ kẹp); cờ lê (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0137676**
(210) 4-2008-19492
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NACLOMID

(151) 24.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH (VN)
19-C12B Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137677**
(210) 4-2008-19493
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FOLIHEM

(151) 24.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH (VN)
19-C12B Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137678**
(210) 4-2008-19494
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

CALSID 1250

(151) 24.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH (VN)
19-C12B Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137679**
(210) 4-2008-19495
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

PIFODIA

(151) 24.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH (VN)
19-C12B Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137680**
(210) 4-2008-19496
(181) 11.09.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FLOGENXIN

(151) 24.11.2009
(220) 11.09.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH (VN)
19-C12B Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137681**
(210) 4-2008-18016
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(531) 2.9.1; A11.3.2; 19.7.1
(591) Trắng, đỏ tím nho, vàng xám
(731) VƯƠNG TIỂU LÂN (VN)
73 Phan Xích Long, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu các loại.

---

(111) **4-0137682**
(210) 4-2008-13531
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ONEDO

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137683**
(210) 4-2008-13534
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

MUNOZ

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137684**
(210) 4-2008-13535
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

BUKKA

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137685**
(210) 4-2008-13551
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIPEWIN

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137686**
(210) 4-2008-13552
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LIPEACT

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0137687**
(210) 4-2008-13553
(181) 25.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FENOFAST

(151) 24.11.2009
(220) 25.06.2008

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137688**
(210) 4-2008-17778
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Phasyolus-G

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104 tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137689**
(210) 4-2008-17779
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Hemorr-G

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104 tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137690**
(210) 4-2008-17791
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Natheron-G

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104 toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137691**
(210) 4-2008-17792
(181) 20.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Clerodan-G

(151) 24.11.2009
(220) 20.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104 toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0137692**
(210) 4-2008-17896
(181) 21.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 21.08.2008

(731) SAPPE CORPORATION CO., LTD. (TH)
59/66 Moo 7 Ramintra Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, nước khoáng (đồ uống), nước ép hoa quả, nước xô-đa và bia, nước uống, nước uống có pha lô hội (dùng cho mục đích giải khát, không chứa cồn), nước ép hoa quả có chứa thạch dừa, nước uống tăng lực (dùng cho mục đích giải khát và không chứa cồn), nước uống chức năng (không dùng cho mục đích y tế và không chứa cồn) và đồ uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế và không chứa cồn).

---

(111) **4-0137693**
(210) 4-2008-18056
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TRANSFIGURE

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137694**
(210) 4-2008-18057
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

OMNISTYLER

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137695**
(210) 4-2008-18058
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

AMBIENT

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137696**
(210) 4-2008-18059
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

Y SERUM

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137697**
(210) 4-2008-18071
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ALOXXI

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137698**
(210) 4-2008-18072
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SLEEKTRESS

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) ALBERTO-CULVER USA, INC. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137699**
(210) 4-2008-18073
(181) 22.08.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

COMB THRU

(151) 24.11.2009
(220) 22.08.2008

(731) Alberto-Culver USA, Inc. (US)
2525 Armitage Avenue, Melrose Park, Illinois, 60160, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137700**
(210) 4-2008-12614
(181) 13.06.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

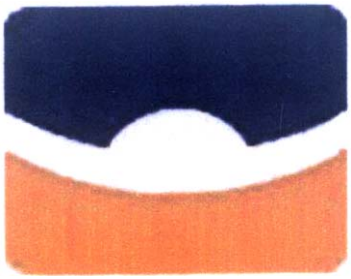

(151) 24.11.2009
(220) 13.06.2008

(531) 26.4.2; 25.5.2; A26.11.12
(591) Xanh tím than, vàng
(731) POLARIS SECURITIES CO., LTD. (TW)
3F., No. 270, Sec. 4, Chung-Hsiao Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý chứng khoán; môi giới và buôn bán hợp đồng kỳ hạn (được cung cấp bởi các công ty dịch vụ tài chính; giúp quản lý tài chính và quản lý các rủi ro về tài chính); phân tích đầu tư; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý tài sản đầu tư; dịch vụ đầu tư chứng khoán và dịch vụ đầu tư tín dụng; dịch vụ ngân hàng; môi giới trong lĩnh vực trái phiếu, hàng hoá và hợp đồng kỳ hạn; tư vấn tài chính; định giá tài chính cho các hoạt động bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; quản lý thông tin tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới cổ phiếu và trái phiếu; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0137701**
(210) 4-2008-10740
(181) 21.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

FENDER

(151) 24.11.2009
(220) 21.05.2008

(731) CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; giầy dép; nón mũ; tất vớ.

---

(111) **4-0137702**
(210) 4-2008-16237
(181) 29.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 29.07.2008

(531) A25.1.10; A26.11.12; 25.1.5
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN A (VN)
108A/5, tổ 13, KP1, Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày dép; trang phục lót nữ; trang phục lót nam; quần áo bơi.

---

(111) **4-0137703**
(210) 4-2008-04753
(181) 11.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LEWRO

(151) 24.11.2009
(220) 11.03.2008

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HÀ (VN)
Khu phố 2, đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: Sản xuất quần áo các loại.

---

(111) **4-0137704**
(210) 4-2008-06247
(181) 26.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

HỮU NGHỊ

(151) 24.11.2009
(220) 26.03.2008

(731) NGUYỄN THỊ BÉ NGOAN (VN)
1/19 đường Võ Tánh, khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0137705**
(210) 4-2008-06730
(181) 01.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SAVITECH

(151) 24.11.2009
(220) 01.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG (VN)
102A Phó Cơ Điều, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xích xe đạp; líp xe đạp.

---

(111) **4-0137706**
(210) 4-2008-07112
(181) 04.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 04.04.2008

(531) 26.1.2; 24.15.1; A5.1.5; A5.11.13; A25.7.3
(731) CÔNG TY MÂY TRE XUẤT KHẨU NGỌC ĐỘNG (VN)
Khu tiểu thủ công nghiệp Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, Hà Nam

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm mây tre đan bao gồm: các loại rổ, sọt không bằng kim loại; các sản phẩm đan lát làm từ liễu gai (các sợi, thanh mỏng đan xen với nhau); các loại sản phẩm đan lát làm từ vật liệu tre (cái nôi, ghế ngồi); các loại sản phẩm đan lát làm từ vật liệu roi mây, gậy bằng song (cái nôi, ghế ngồi); khay bàn ăn.

---

(111) **4-0137707**
(210) 4-2008-08946
(181) 25.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

ROBCEFA

(151) 24.11.2009
(220) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137708**
(210) 4-2008-09143
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 29.04.2008

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.5; A25.7.6
(731) MITKAMMAKON (BANGKOK) LTD. PART. (TH)
601/149 Saengthong Villa Moo 10, Petchkasem Road, Bangkae, Bangkae Bangkok 10160, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xích truyền động (xích lăn), bộ má phanh, đĩa xích trước sau, vành bánh xe, còi xe, bộ phận giảm sóc.

---

(111) **4-0137709**
(210) 4-2008-09150
(181) 29.04.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

TUZKI

(151) 24.11.2009
(220) 29.04.2008

(731) TURNER ENTERTAINMENT NETWORKS ASIA, INC. (US)
One CNN Center, Atlanta, Georgia 30303, U.S.A.
(740) Văn phòng đại diện Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phương tiện truyền thông kỹ thuật số, cụ thể, băng vi-đê-ô đã được ghi sẵn, đĩa vi-đê-ô kỹ thuật số, đĩa ghi kỹ thuật số, bộ nhớ chỉ đọc ra dùng đĩa com-pắc (đĩa CD-ROM), đĩa com-pắc, đĩa vi-đê-ô và au-đi-ô có thể tải xuống được và đĩa kỹ thuật số có độ nét cao; tập tin MP3 có thể tải xuống được, đĩa MP3, web quảng bá (tệp tin truyền thông được quảng bá trên internet), bản thu số của một chương trình phát thanh dành riêng cho internet và người dùng phải tải về máy tính hoặc thiết bị âm thanh cá nhân để nghe nội dung, nhạc chuông, đồ hoạ, trò chơi và tập tin vi-đê-ô và au-đi-ô có thể tải xuống được qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; thiết bị ghi, tái tạo và phát âm thanh và hình ảnh, ảnh động, ảnh chụp dương bản; kính mắt, kính râm, kính chống loá, gọng và hộp kèm theo; linh kiện điện thoại cầm tay, cụ thể, bao điện thoại cầm tay, dây đeo điện thoại cầm tay, linh kiện trang trí điện thoại cầm tay, vật trang trí chuyên dùng cho điện thoại cầm tay và vỏ mặt của điện thoại cầm tay; chương trình truyền hình; phim truyền hình và trò chơi truyền hình có thể tải xuống được; máy ra-đi-ô, thước (dụng cụ đo), máy tính toán, máy vi tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, cần điều khiển trò chơi máy tính, áo cứu đắm, mũ và quần áo bảo hiểm, ống thở, mặt nạ bơi, kính bơi, máy quay phim, phim ảnh, pin, đèn nháy và đèn chiếu, trò chơi điện tử (đầu máy trò chơi điện tử, băng trò chơi điện tử, đĩa trò chơi điện tử, chương trình trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử, đầu máy trò chơi vi đê ô, đĩa trò chơi vi-đê-ô, cần điều khiển trò chơi vi-đê-ô, bộ điều khiển từ xa tương tác với trò chơi vi-đê-ô điều

khiển từ xa cầm tay tương tác với trò chơi vi-đê-ô dùng để chơi trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi vi-đê-ô, băng trò chơi vi-đê-ô), nam châm, bảng từ, tấm đệm di chuột và nam châm trang trí tủ lạnh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; cung cấp dịch vụ thông tin giải trí qua truyền hình, băng tần rộng, không dây và trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính qua truyền hình, băng tần rộng; không dây và trực tuyến; cung cấp chương trình giải trí đa truyền thông qua truyền hình, băng tần rộng, không dây và trực tuyến; sản xuất, phân bổ, phát và cho thuê chương trình truyền hình qua vi- đê-ô, phim ảnh động, băng vi-đê-ô và au-đi-ô đã được ghi sẵn, băng cát-sét, đĩa, đĩa ghi, đĩa com-pắc, đĩa vi-đê-ô kỹ thuật số và các thiết bị ghi khác; sản xuất và biên soạn chương trình truyền hình và truyền thanh ra-đi-ô; thông tin liên quan đến giải trí hoặc giáo dục cung cấp qua truyền hình, băng tần rộng, không dây và trực tuyến; cung cấp ấn phẩm điện tử (không thể tải xuống được) qua truyền hình, băng tần rộng, không dây và trực tuyến; cung cấp chương trình đa truyền thông, trò chơi, sản phẩm, thông tin và tin tức giải trí và các tài liệu tham khảo kèm theo qua trang web trực tuyến.

---

(111) **4-0137710**
(210) 4-2008-10069
(181) 14.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

GIA MỸ

(151) 24.11.2009
(220) 14.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA MỸ (VN)
511F/20, khu vực Bình An, phường Long Hoà, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0137711**
(210) 4-2008-10219
(181) 15.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

SNOR-NO

(151) 24.11.2009
(220) 15.05.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO PHƯƠNG NAM (VN)
Số 25, đường 16, KDC Him Lam, Bình Hưng, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0137712**
(210) 4-2008-15852
(181) 24.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NASTERIL

(151) 24.11.2009
(220) 24.07.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích trang điểm, chế phẩm khử mùi dùng cho mục đích cá nhân.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137713**
(210) 4-2008-15893
(181) 25.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

XUAN THANG WINDOWS
Bền đẹp với thời gian
Bền đẹp - Uy tín - Chất lượng

(151) 24.11.2009
(220) 25.07.2008

(531) 7.3.2; 26.1.1; 26.4.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA XUÂN THẮNG (VN)
Số 19/1 đường Bắc Cạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; tấm nhôm- nhựa hỗn hợp dùng trong xây dựng; khung kim loại dùng trong xây dựng; bồn chứa nước bằng i-nốc.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn tắm; chậu rửa; vòi hoa sen; bệ xí.

Nhóm 19: Cửa nhựa; vách ngăn không bằng kim loại; ống dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp mái không bằng kim loại; gạch ốp lát; đá ốp lát.

---

(111) **4-0137714**
(210) 4-2008-16140
(181) 28.07.2018
(300) 40-2008-0025767 28.05.2008 KR
(450) 25.12.2009 261
(540)

LG Sound Engine

(151) 24.11.2009
(220) 28.07.2008

(731) LG CORP. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại không dây; thiết bị thông tin liên lạc xách tay cụ thể là: máy thu phát cầm tay, máy điện đài xách tay, điện thoại dùng cho vệ tinh nhân tạo, máy tính xách tay loại nhỏ kỹ thuật số trợ giúp cá nhân; điện thoại mạng; ổ đĩa cứng xách tay; máy nghe nhạc MP3; bộ thu tín hiệu truyền hình; ổ USB (ổ cứng lưu trữ dữ liệu di động); máy nghe nhạc sử dụng công nghệ truyền thông đa phương tiện kỹ thuật số qua vệ tinh; máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại mạng; bộ nạp điện xách tay; màn hình của máy tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính; các thiết bị dùng cho nhà hát cụ thể là: máy chiếu hình, máy thu phát âm thanh nổi, loa phóng thanh và bộ điều biến điện; đầu máy quay đĩa đa năng kỹ thuật số; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh sử dụng trong lĩnh vực viễn thông; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

---

(111) **4-0137715**
(210) 4-2008-04595
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NALUZOLE

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11, 369 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137716**
(210) 4-2008-04597
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

NEWOXAL

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11, 369 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137717**
(210) 4-2008-04599
(181) 10.03.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

LOVOXINE

(151) 24.11.2009
(220) 10.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11, 369 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0137718**
(210) 4-2008-09442
(181) 06.05.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 06.05.2008

(531) 26.4.1
(731) OOTOYA CO., LTD (JP)
3-1, Higashi-Ikebukuro 1-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-0013, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh cho việc cấp quyền kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và chỉ dẫn kiến thức có liên quan đến quản lý công ty.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0137719**
(210) 4-2006-16695
(181) 04.10.2016
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 04.10.2006

(531) 26.1.1; 1.15.23; 15.1.13
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HẰNG TÍN VIỆT NAM (VN)
55B Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Máy đếm tiền giấy, xu; máy soi kiểm tra tiền giả.

Nhóm 16: Máy đóng chứng từ; máy huỷ giấy.

---

(111) **4-0137720**
(210) 4-2008-14347
(181) 04.07.2018
(450) 25.12.2009 261
(540)

(151) 24.11.2009
(220) 04.07.2008

(531) 26.3.2; A19.13.21; A19.3.4; A19.3.24
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo Thoả ước Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến nhóm sản phẩm theo Bảng Phân loại quốc tế về nhãn hiệu hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người dùng tin.

A – NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ MỚI ĐĂNG KÝ

(111) **350998**
(822) 23.07.1968 743 980 FR
(171) 10 năm
(540)

SELNIC

(151) 30.09.1968
(831) 01.10.2008 VN

(732) ERAMET (Société anonyme)
Tour Maine Montparnasse, 33 avenue du Maine F-75015 PARIS
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

(511) 01.

---

(111) **396343**
(822) 19.04.1968 34 761 DT
(171) 20 năm
(540)

Herkula

(151) 30.01.1973
(831) 10.10.2008 VN

(732) FARBWERKE HERKULA ST-VITH S.A.
Parc Industriel, B-4780 ST-VITH
(740) BUREAU GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 DIEGEM

(511) 02.

---

(111) **419561**
(822) 21.01.1958 323 673 ES
(171) 20 năm
(540)

TAVER

(151) 31.12.1975
(831) 11.08.2008 VN

(732) CUALITAS INDUSTRIAL S.A.
Mare de Déu de Montserrat 147-149, Sant Adrià del Besòs (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Passeig de Gràcia, 65 bis E-08008 Barcelone

(511) 11,19.

---

(111) **499594**
(822) 27.09.1985 342 547 CH
(171) 10 năm
(540) TIQ

(151) 10.12.1985
(831) 09.09.2008 VN

(732) Time Corporation
Rigistrasse 171b CH-6341 Baar
(740) Lenz & Staehelin Rechtsanwälte
Bleicherweg 58 CH-8027 Zürich

(511) 03,14,18,21,25.

---

(111) **502251**
(822) 06.05.1986 1 078 173 ES
(171) 10 năm
(540) TURBANG

(151) 19.05.1986
(831) 11.08.2008 VN

(732) JAIME ANGLADA VIÑAS
Calle Barcelona, 23 LA LLAGOSTA (Barcelona)
(740) Dr. Ing. M. Curell Suñol I.I.
Paseo de Gracia, 65bis E-08008 BARCELONA

(511) 07.

---

(111) **520523**
(822) 05.02.1987 1 102 190 DT
(171) 10 năm
(540) RATIONAL

(151) 19.02.1988
(831) 08.10.2008 VN

(531) 24.15.02, 24.15.17, 16.03.15
(732) RATIONAL GROSSKÜCHENTECHNIK GMBH
Iglinger Strasse 62 86899 LANDSBERG
(740) Boehmert & Boehmert
Hollerallee 32 28209 Bremen

(511) 11.

---

(111) **527653**
(822) 14.09.1988 1 127 507 DT
(171) 10 năm
(540) CAZAL

(151) 14.09.1988
(831) 15.09.2008 VN

(732) OP Couture - Brillen GmbH
Alte Strasse 68 94034 Passau
(740) Hoffmann, Eitle Patent- und Rechtsanwälte
Arabellastrasse 4 81925 München

(511) 09.

---

(111) **531806**
(822) 09.08.1988 120 768 AT
(171) 10 năm
(540)

TEADIT

(151) 22.08.1988
(831) 26.09.2008 VN

(732) Teadit International Produktions GmbH
Rosenheimer Straße 10 A-6330 Kufstein
(740) Mag. Dr. Paul N. Torggler, Dr. Dipl.-Ing. Stephan Hofinger, Mag. Dr. Markus Gangl Patentanwälte
Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6010 Innsbruck

(511) 17.

---

(111) **551014**
(822) 30.09.1980 1 008 573 DT
(171) 20 năm
(540)

SANOSAN

(151) 29.03.1990
(831) 16.10.2008 VN

(732) Mann & Schröder GmbH
Bahnhofstrasse 14 74936 Siegelsbach
(740) Patentanwälte Eder & Schieschke
Elisabethstraße 34 80796 München

(511) 03.

---

(111) **577507**
(822) 21.06.1990 90.13 296 MC
(171) 20 năm
(540)

COUP D'ECLAT

(151) 23.10.1991
(831) 31.03.2006 VN

(732) LABORATOIRES ASEPTA, Société anonyme monégasque
4, rue du Rocher, MC-98 000 MONACO
(740) NOVAMARK
122, rue Edouard Vaillant F-92593 Levallois-Perret Cedex

(511) 03,05.

---

(111) **651442**
(822) 17.08.1995 394 06 459 DE
(171) 20 năm
(540)

BERNER

(151) 13.11.1995
(831) 26.05.2008 VN

(531) 26.04.01, 26.04.04, 26.04.11
(732) Berner GmbH
Bernerstrasse 6 74653 Künzelsau
(740) Prinz & Partner GbR
Rundfunkplatz 2 80335 München

(511) 01,02,03,04,06,07,08,09,11,12,17,20.

---

(111) **653393**
(822) 03.11.1995 661.174 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,10,11,12,18,20,21,25,28.

(151) 18.01.1996
(831) 17.06.2008 VN

(531) 26.01.01
(591) Đỏ, trắng
(732) OKBABY S.R.L.
Via del Lavoro, 26 I-24060 TELGATE (BERGAMO)
(740) BUGNION S.P.A.
Via Dante 17 , I-25122 BRESCIA (IT)

---

(111) **704194**
(822) 30.07.1998 398 32 524 DE
(171) 10 năm
(540)

MINIGAP

(511) 07,16.

(151) 05.08.1998
(831) 08.08.2008 VN

(732) Koenig & Bauer Aktiengesellschaft
Friedrich-Koenig-Strasse 4 97080 Würzburg

---

(111) **706361**
(822) 06.03.1998 453 412 CH
(171) 10 năm
(540)

BBRV

(511) 06,07,19.

(151) 28.07.1998
(831) 29.07.2008 VN

(732) BBR VT International Ltd.
Bahnstrasse 23 CH-8603 Schwerzenbach
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(111) **714510**
(822) 25.03.1999 399 08 684.6/01 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,04,19.

(151) 30.04.1999
(831) 19.06.2008 VN

(531) 18.03.02
(732) Mabanaft GmbH & Co. KG
Admiralitätsstrasse 55 20459 Hamburg
(740) Taylor Wessing
Neuer Wall 44 20354 Hamburg

---

(111) **741122**

(171) 10 năm
(540)

SPACE IMPACT

(511) 09,28.

(151) 31.08.2000
(831) 09.10.2008 VN

(732) Nokia Corporation
Keilalahdentie 4 FI-02150 Espoo
(740) Benjon Oy
Fredrikinkatu 55 A 6 FI-00100 Helsinki

---

(111) **752802**

(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,42.

(151) 19.01.2001
(831) 08.08.2008 VN

(531) 24.15.01, 27.05.01, 26.03.23
(732) KASPERSKY LAB, ZAO
Ul Geroyev Panfilovsev 10 RU-123363 MOSCOW
(740) EPSTEIN, Mikhail Yakovlevich, Patent Agency INTAKS-R
Ul. Tkatskaya 5, # 504 RU-105318 Moscow

---

(111) **759597**
(822) 09.02.2001 485789 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 14.06.2001
(831) 10.10.2008 VN

(531) 26.04.03, 17.02.02
(732) Durafourg S.A.
84, rue de Genève CH-1000 Lausanne
(740) INFOSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(111) **772286**
(822) 09.11.2001 854849 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 09.11.2001
(831) 21.08.2008 VN

(531) 02.09.14, 05.07.19, 25.01.09, 25.01.10
(732) MONINI S.P.A.
Strada Statale 3 Flaminia Km. 129 I-06049 SPOLETO (PG)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(111) **773682**

(171) 10 năm
(540)

BOUNCE

(511) 09,28,41.

(151) 09.01.2002
(831) 09.10.2008 VN

(732) Nokia Corporation
Keilalahdentie 4 FI-02150 Espoo
(740) Benjon Oy
Fredrikinkatu 55 A 6 FI-00100 Helsinki

---

(111) **782704**
(822) 18.06.1979 885.143 ES
(171) 10 năm
(540)

BOTIN

(511) 43.

(151) 03.06.2002
(831) 01.09.2008 VN

(732) RESTAURANTE BOTIN, S.L.
Cuchilleros, 17 E-28005 MADRID
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avenida Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

---

(111) **807649**
(822) 10.09.2002 220862 RU
(171) 10 năm
(540)

TOM FARR
ТОМ ФАР

(511) 18,25,35.

(151) 29.04.2003
(831) 21.08.2008 VN

(732) Limited liability company "Markos"
d. 6, Dokuchaev pereulok RU-107 078 Moskva
(740) Nikolay Rodionov (reg. No. 1067)
Agency "VIS", P.O.B. 609, d. 11, Osennyi bulvar RU-121609 Moscow

---

(111) **816062**

(171) 10 năm
(540)

PATHWAY TO GLORY

(511) 09,28,41.

(151) 05.12.2003
(831) 09.10.2008 VN

(732) Nokia Corporation
Keilalahdentie 4 FI-02150 Espoo
(740) Benjon Oy
Fredrikinkatu 55 A 6 FI-00100 Helsinki

---

(111) **817714**
(822) 10.04.1992 VR 1992 02512 DK
(171) 10 năm
(540)

Plougmann & Vingtoft

(511) 35,42.

(151) 11.12.2003
(831) 07.04.2008 VN

(732) Plougmann & Vingtoft a/s
Sundkrogsgade 9, P.O. Box 831 DK-2100 Copenhagen Ø
(740) Plougmann & Vingtoft a/s
P.O. Box 1003 Sentrum N-0104 OSLO

---

(111) **824141**
(822) 14.03.2005 3605486 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32,33.

(151) 16.10.2003
(831) 01.02.2008 VN

(531) 26.01.01, 26.01.04
(732) QIAQIA FOOD CO., LTD.
Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei ANHUI
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD
No.14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **825187**
(822) 06.10.2003 303 37 987.1/03 DE
(171) 10 năm
(540)

Mastodynon

(511) 03,05,29,30,31.

(151) 25.11.2003
(831) 07.10.2008 VN

(732) Bionorica AG
Kerschensteiner Straße 11-15 92318 Neumarkt
(740) LINDNER BLAUMEIER Patent- und Rechtsanwälte
Dr.-Kurt-Schumacher-Strasse23 90402 Nürnberg

---

(111) **838195**
(171) 10 năm
(540)

CLIMARELLE

(511) 23.

(151) 06.10.2004
(831) 01.09.2008 VN

(732) Advansa B.V.
Holland Office Centre Kruisweg 829, 2nd Floor NL-2132 NG Hoofddorp
(740) AWAPATENT AB
Box 5117 SE-200 71 MALMÖ

---

(111) **846614**
(822) 23.12.2004 529930 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,16.

(151) 16.02.2005
(831) 06.10.2008 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) RJ WATCHES SA
8, rue Céard CH-1204 Genève
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1 CH-2000 Neuchâtel

---

(111) **854366**
(822) 22.05.2007 1048595 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 02.05.2005
(831) 29.08.2008 VN

(531) 26.04.09
(732) SERMAC S.P.A.
Piazza Gramsci, 58/A I-20092 CINISELLO BALSAMO (MI)
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

---

(111) **864791**
(822) 19.08.2005 05 3 346 823 FR
(171) 10 năm
(540)

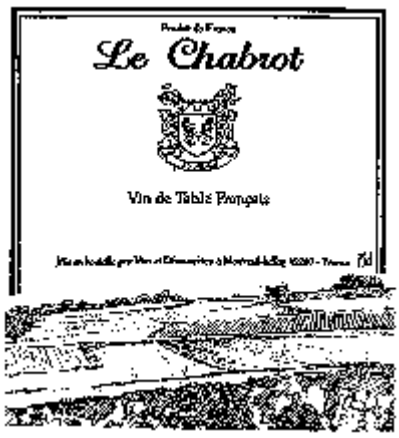

(511) 33.

(151) 19.08.2005
(831) 29.09.2008 VN

(531) 06.19.07, 24.01.05, 25.01.15, 06.19.09, 24.01.19, 25.01.09
(732) Joseph VERDIER SA
ZI Route de Loudun F-49260 Montreuil-Bellay

(111) **870926**
(822) 19.05.2000 001120419 EM
(171) 10 năm
(540)

MICROCHEM

(511) 09.

(151) 19.10.2005
(831) 31.10.2008 VN

(732) Microgard Limited
Malmo Road, Sutton Fields Industrial Estate Hull, HU8 0YF
(740) HASELTINE LAKE
Redcliff Quay 120 Redcliff Street Bristol BS1 6HU

---

(111) **875518**
(822) 25.11.2005 05 3 365 991 FR
(171) 10 năm
(540)

DEPIWHITE

(511) 03,05.

(151) 16.12.2005
(831) 23.07.2008 VN

(732) A.C.M. CRAWFORD (Société par actions simplifiée)
17 rue de Neuilly, Impasse Passoir F-92110 CLICHY
(740) NOVAGRAAF FRANCE
122 rue Edouard Vaillant F-92593 Levallois-Perret Cedex

---

(111) **876245**
(822) 15.08.2002 219145 RU
(171) 10 năm
(540)

Aquario

(511) 07,11.

(151) 02.09.2005
(831) 23.09.2008 VN

(732) BONDAR Denis Pavlovich
kv. 40, corp. 1, 24 5-ia Kozhukhovskaia St. RU-109432 Moscow
(740) Anatoly Ya. SERGEIKIN Patent Attorney # 600
NIPA, P.O. Box 44 RU-119454 Moscow

---

(111) **890469**
(822) 24.11.2005 30542593.5/07 DE
(171) 10 năm
(540)

COMMANDER CT

(511) 07,09,37.

(151) 03.01.2006
(831) 05.08.2008 VN

(732) Koenig & Bauer AG
Friedrich-Koenig-Strasse 4 97080 Würzburg

---

(111) **890573**

(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 17.04.2006
(831) 29.08.2008 VN

(531) 25.01.09, 26.04.02, 26.04.01
(591) Đen, đỏ
(732) BAŞBUĞ OTO YEDEK PARÇA SANAYİİ İTHALAT İHRACAT VE TİCARET ANONİM ŞIRKETI
Kiraç Mevkii, Beylikdüzü Orhan veli Caddesi No: 2 Büyükçekmece İstanbul
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Ortapazar Caddesi No: 7
TOPHANE-BURSA (TR)

---

(111) **893090**
(822) 01.02.2005 2924448 US
(171) 10 năm
(540)

GOJIKIDS

(511) 36.

(151) 31.07.2006
(831) 07.10.2008 VN

(732) FreeLife International Holdings, LLC
3925 E. Broadway, Suite 201 Phoenix, AZ 85040
(740) Trademark Administration, FreeLife International
3925 E. Broadway, Suite 201 Phoenix, AZ 85040

---

(111) **894469**
(822) 22.09.2000 340696 SE
(171) 10 năm
(540)

TIETOENATOR

(511) 09,16,37,38,41,42.

(151) 23.11.2005
(831) 14.10.2008 VN

(732) TIETOENATOR OYJ
P.O. Box 33 FI-02631 ESPOO
(740) Benjon Oy
Fredrikinkatu 55 A 6 FI-00100 Helsinki

---

(111) **896435**
(822) 29.10.2001 01 3 128 424 FR
(171) 10 năm
(540)

ELLA BACHÉ

(511) 03,05,38,44.

(151) 05.04.2006
(831) 16.10.2008 VN

(732) PRODUITS ELLA BACHE LABORATOIRE SUZY
8 rue de la Paix F-75002 PARIS
(740) Cabinet @MARK (Jean-Marie ALGOUD)
16 rue Milton F-75009 PARIS

---

(111) **896689**
(822) 12.05.2006 1007191 IT
(171) 10 năm
(540)

DORELAN

(511) 20.

(151) 12.05.2006
(831) 29.09.2008 VN

(732) FLEXFOR S.R.L.
Piazza Saffi, 43 I-47100 FORLI (FC)
(740) BUGNION S.p.A
Via Valentini, 11/15 I-47900 RIMINI (RN)

---

(111) **906414**
(822) 12.01.2004 303 56 064.9/33 DE
(171) 10 năm
(540)

Thomas Rath

(511) 33.

(151) 26.07.2006
(831) 27.10.2008 VN

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(111) **907610**
(171) 10 năm
(540)

HAMA

(511) 01,02,07,08,09,11,14,15,16,17,18,20,21,24,28.

(151) 09.10.2006
(831) 19.10.2007 VN

(732) Hama GmbH & Co. KG
Dresdner Strasse 9 86653 Monheim
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltssozietät
Postfach 107127 28071 Bremen

---

(111) **915652**
(171) 10 năm
(540)

DAF KİLİT
Locks & Handles Co., Inc.

(511) 06,20.

(151) 19.12.2006
(831) 23.06.2008 VN

(531) 26.04.18
(732) DOĞAN KİLİT VE MADENİ EŞYA SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Evren Oto Sanayi Sitesi 2.Kisim Yani Esenyurt, İSTANBUL
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Ortapazar Caddesi No:7 TOPHANE-BURSA

---

(111) **920070**
(822) 20.10.2006 4997570 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,09,19.

(151) 15.11.2006
(831) 23.07.2008 VN

(531) 26.04, 29.01, 26.04.18, 29.01.13
(591) Xanh, trắng, ghi
(732) BUNKA SHUTTER CO., LTD.
17-3, 1-Chome, Nishikata Bunkyo-ku, Tokyo 113-8535
(740) IIJIMA Nobuyuki,
IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
7F, Samon Eleven Building,
3-1, Samon-Cho, Shinjuku-Ku
Tokyo 160-0017 (JP)

---

(111) **921547**
(822) 30.08.2006 004572673 EM
(171) 10 năm
(540)

parans

(511) 11,19.

(151) 01.03.2007
(831) 15.05.2008 VN

(732) Parans Solar Lighting AB
Kämpegatan 4A SE-411 04 Göteborg
(740) Hansen,Tom Jörgen
P.O. Box 27834 SE-115 93 Stockholm

---

(111) **938650**
(171) 10 năm
(540)

ANAPERENNA

(511) 33.

(151) 22.08.2007
(831) 17.07.2008 VN

(732) Glaetzer Wines Pty Ltd
34 Barossa Valley Way TANUNDA, SA 5352
(740) Madderns
1st Floor Wolf Blass House, 64 Hindmarsh Square Adelaide SA 5000

---

(111) **941809**
(171) 10 năm
(540)

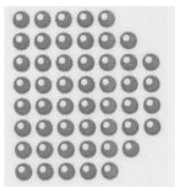

(511) 05,31.

(151) 03.08.2007
(831) 28.10.2008 VN

(531) 25.07.01, 26.15.01
(732) DIASHAM RESOURCES PTE LTD
1 Gul Street 1, Jurong Singapore 629314
(740) JimLim Partnership LLP
47 Hill Street, #03-03, SCCCI Building Singapore 179365

---

(111) **944224**
(822) 02.10.2007 944224 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,25,28,35,36,37,38,41,42.

(151) 02.10.2007
(831) 30.05.2008 VN

(531) 01.01.02, 01.01.10, 26.01.01
(732) Deutsche Telekom AG
Friedrich-Ebert-Allee 140 53113 Bonn
(740) Lovells LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(111) **950474**
(822) 25.04.2003 4666734 JP
(171) 10 năm
(540)

NIPAX

(511) 09,11.

(151) 24.07.2007
(831) 21.02.2008 VN

(732) NITTO KOGYO CORPORATION
2201, Kanihara, Nagakute-cho, Aichi County Aichi 480-1189
(740) TSUKUNI Hajime c/o TSUKUNI & ASSOCIATES
SVAX TS Building, 22-12, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **952672**
(822) 28.12.2007 07 3 516 043 FR
(171) 10 năm
(540)

COVERSORAL

(511) 05.

(151) 04.01.2008
(831) 20.03.2008 VN

(732) BIOFARMA
22 rue Garnier F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(111) **955945**
(822) 12.12.2007 307 22 314.0/38 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,25,28,35,36,37,38,41,42.

(151) 02.10.2007
(831) 14.05.2008 VN

(531) 01.01.02
(732) Deutsche Telekom AG
Friedrich-Ebert-Allee 140 53113 Bonn
(740) Lovells LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(111) **958034**
(822) 14.03.2005 9164 AM
(171) 10 năm
(540)

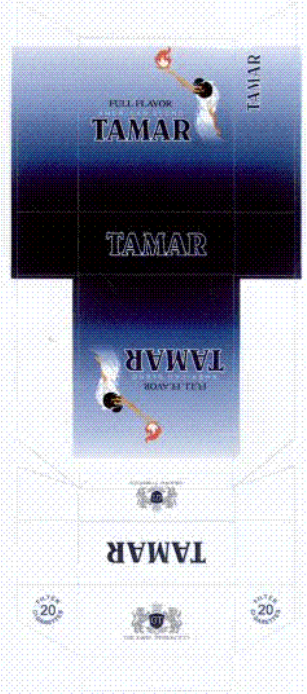

(511) 34.

(151) 22.01.2008
(831) 06.10.2008 VN

(531) 02.03.05, 13.01.05, 19.03.24, 19.03.04
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, xám, đỏ, vàng, đen và trắng.
(732) "GRAND TOBACCO" Joint-Venture Co. LTD
22 Shahamiryanneri str. YEREVAN

---

(111) **962358**
(822) 14.03.2008 07 3 530 395 FR
(171) 10 năm
(540)

THE KAGE

(511) 28.

(151) 10.04.2008
(831) 23.10.2008 VN

(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59650
VILLENEUVE D'ASCQ

---

(111) **968129**

(171) 10 năm
(540)

(511) 12,37.

(151) 13.03.2008
(831) 10.09.2008 VN

(531) 26.01.01
(732) Toyota Industries Sweden AB
Universitetsvägen 14 SE-583 30 LINKÖPING
(740) Albihns AB
P.O. Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(111) **971289**
(822) 16.08.1988 1500741 US
(171) 10 năm
(540)

MRS. WORLD

(511) 35.

(151) 14.07.2008
(831) 31.10.2008 VN

(732) Mrs. World, Inc.
2412 Wilshire Blvd., Suite 204 SANTA MONICA, CA 90403

(740) Ira M. Siegel, LAW OFFICES OF IRA M. SIEGEL
433 N. Camden Drive, Suite 970 Beverly Hills, CA 90210

---

(111) **971563**
(822) 09.12.2003 2792933 US
(171) 10 năm
(540)

ARTURO CHIANG

(511) 25.

(151) 14.07.2008
(831) 16.10.2008 VN

(732) Hot on Time LLC
240 Greenwich Avenue, 3rd Floor Greenwich, CT 06830

(740) Edmund J. Ferdinand, III Grimes & Battersby, LLP
488 Main Avenue Suite 300 Norwalk, CT 06851-1008

---

(111) **978521**
(171) 10 năm
(540)

TOUCHWIZ

(511) 09.

(151) 24.04.2008
(831) 14.10.2008 VN

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
416, Maetan-dong, Yeongtong-Gu Suwon-Si, Gyeonggi-Do

(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12Fl Seolim Bldg., 649-10 Yoksam-Dong, Kangnam-Ku Seoul

---

(111) **980477**
(822) 11.06.2008 1117049 IT
(171) 10 năm
(540)

by-me

(511) 09,11.

(151) 09.07.2008

(531) 26.13.25
(732) Vimar S.p.A.
14,Viale Vicenza I-36063 MAROSTICA (Vicenza)

(740) STUDIOTECNICOING PIETRO BETTELLO
Via Col d'Echele, 25 I-36100 VICENZA

---

(111) **980479**
(822) 17.07.2008 574661 CH
(171) 10 năm
(540)

.

(151) 22.07.2008

(531) 01.01.05, 01.01.13, 01.15.07, 01.15.09
(591) Tím, hồng , trắng
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) (511) 29,30,32

---

(111) **980487**
(171) 10 năm
(540)

HAHONICO

(511) 03.

(151) 29.08.2008

(531) 01.15.21, 04.05.02, 04.05.21
(732) PROTEX JAPAN Inc.
1-1, Kitayama-cho, Tennoji-ku, Osaka-shi Osaka 543-0035
(740) Arc Patent Attorney's Office
Sumitomoseimei Midosuji Bldg. 2F., 14-3, Nishitemma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047

---

(111) **980494**
(822) 08.08.2008 08 3 560 563 FR
(171) 10 năm
(540) DIOR ADDICT EDITION COUTURE

(511) 03.

(151) 08.08.2008

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(111) **980498**
(822) 09.11.1993 1803556 US
(171) 10 năm
(540)

ERM

(511) 42.

(151) 08.08.2008

(531) 20.05.07, 26.11.12
(732) ERM-Delaware, Inc.
1105 North Market Street Suite 1300 Wilmington, DE 19801
(740) Roger H. Bora Thompson Hine LLP
P.O. Box 8801 Dayton, OH 45401-8801

---

(111) **980499**
(822) 24.05.1988 1489700 US
(171) 10 năm
(540)

ERM

(511) 42.

(151) 08.08.2008

(732) ERM-Delaware, Inc.
1105 North Market Street Suite 1300
Wilmington, DE 19801
(740) Roger A. Bora Thompson Hine LLP
P.O. Box 8801 Dayton, OH 45401-8801

---

(111) **980507**
(822) 24.07.2007 561663 CH
(171) 10 năm
(540)

BILLIONAIRE TV

(511) 38.

(151) 13.06.2008

(732) BTV CORP AG
Wallstrasse 13 CH-4010 Basel

---

(111) **980508**
(822) 12.09.2003 4709824 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,18,19,26.

(151) 10.01.2008

(531) 01.05.01, 01.05.02, 01.05.06
(732) YKK CORPORATION
1, Kanda izumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8642
(740) YOSHITAKE Kenji, KYOWA PATENT AND LAW OFFICE
Fuji Building, 2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

---

(111) **980521**
(171) 10 năm
(540)

HYDRAMARINE

(511) 06,07,12,19,37,42.

(151) 23.05.2008

(732) MacGregor Hydramarine AS
Andøyveien 23 N-4623 Kristiansand
(740) Berggren Oy Ab
P.O. Box 16, Antinkatu 3 C FI-00101 Helsinki

---

(111) **980529**
(822) 07.09.2007 5075562 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.06.2008

(531) 26.04.09
(591) Xanh, ghi, trắng
(732) SHIN NIPPON SEITETSU KABUSHIKI KAISHA (also doing business as NIPPON STEEL CORPORATION)
No. 6-3, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8071
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg.,
2-3, Marunouchi 2-chome,
Chiyoda-ku
Tokyo 100-0005 (JP)

(511) 06,07,11,37,42.

---

(111) **980536**
(822) 12.09.2007 2466665 GB
(171) 10 năm
(540)

AGRINERGY

(151) 19.07.2008

(732) Agrinergy Limited
Eagle Tower, Montpellier Drive,
Cheltenham Gloucestershire GL50 1TA
(740) Albright Patents
Eagle Tower, Montpellier Drive
Cheltenham, GL50 1TA

(511) 36,41,42.

---

(111) **980542**
(171) 10 năm
(540)

XYLECOL

(151) 20.08.2008

(732) Xyleco, Inc.
Unit L, 271 Salem Street Woburn, MA 01801
(740) Amy L. Brosius FISH & RICHARDSON P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

(511) 01,04.

---

(111) **980595**
(822) 24.04.2008 30 2008 011 007.4/30 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,16,29,30.

(151) 16.06.2008

(531) 26.13.25
(591) Nâu, vàng
(732) Walter Huehn
3 Country Road Cannonvale QLD 4802
(740) Eisenführ, Speiser & Partner
Postfach 10 60 78
28060 Bremen (DE)

---

(111) **980611**
(822) 28.05.1999 1278514 CN
(171) 10 năm
(540)

JNBY

(511) 25.

(151) 19.08.2008

(732) HangZhou JNBY Finery Co., Ltd
403, Wulin Road, Xiacheng District
Hangzhou, Zhejiang Province
(740) Hangzhou Delong Trademark Agency Service Co., Ltd.
C Zuo, 7/F, Tongfangcaifu Plaza, 334, Fengqilu Road Hangzhou 310003 Zhejiang

---

(111) **980612**
(822) 21.01.2001 1508569 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 24.

(151) 19.08.2008

(531) 26.13.25
(732) SHAOXING COUNTY ZHONGJIA CLOTH CO., LTD
No. 11-12,2 Area, Jingpin Square China Textile City 312030 Shaoxing
(740) SHAOXING TIANTIAN SHANGBIAO SHIWU YOUXIAN ZEREN GONGSI
No. 68 Shanyin Road, Keqiao Town, Shaoxing 312030 Zhejiang

---

(111) **980659**
(171) 10 năm
(540)

ANANDA

(151) 07.08.2008

(732) IHHR Hospitality UK Private Limited
1 Lumley Street Mayfair, London W1K 6TT

(740) David Lutkin & Associates
Four Fairfax Avenue St Leonards, East Sussex TN37 7TD

(511) 03,41,43,44.

---

(111) **980680**
(171) 10 năm
(540)

MULEBAR

(151) 08.07.2008

(732) Fuel for Adventure Limited
25E Sunrise Business Park, Higher Shaftesbury Road Blandford Forum, Dorset DT 11 8ST

(740) BAILEY WALSH & CO LLP
5 York Place Leeds, West Yorkshire LS1 2SD

(511) 30.

---

(111) **980696**
(822) 28.11.2007 567762 CH
(171) 10 năm
(540)

GGI

(151) 26.05.2008

(732) Geneva Group IP GmbH Zug
Unter Altstadt 28 CH-6300 Zug

(740) Dr. Michael Kikinis
Waffenplatzstrasse 10 CH-8002 Zürich

(511) 35,36,45.

---

(111) **980697**
(822) 22.11.2007 307 58 676.6/25 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.05.2008

(531) 24.13.01, 26.11.03, 26.11.08
(591) đen, trắng
(732) Marc O'Polo International GmbH
Hofgartenstraße 1 83071 Stephanskirchen

(740) Spitz Legal
Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 , 80336 München (DE)

(511) 03,09,14,18,25.

---

(111) **980698**
(171) 10 năm
(540)

N S G NSG

(151) 09.05.2008

(732) Nippon Sheet Glass Company, Limited
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku Tokyo 108-6321
(740) ONDA Hironori
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

(511) 01,09,12,17,19,20,21,37.

---

(111) **980712**
(822) 28.02.2008 005496071 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.07.2008

(531) 05.07.06, 26.04.16, 26.11.08, 26.11.12
(591) Vàng, đen
(732) Barry Callebaut France S.A.S.
5, boulevard Michelet F-78250 Meulan
(740) MEISSNER, BOLTE & PARTNER
Hollerallee 73 , 28209 Bremen (DE)

(511) 05,29,30.

---

(111) **980749**
(171) 10 năm
(540)

KOYO
KOYO-SHA

(151) 20.08.2008

(531) 26.01.19
(732) KABUSHIKI KAISHA KOYO-SHA, also trading as KOYO-SHA CO., LTD.
No. 1, aza-Shiozawa, Nakashinjo, Taishin, Shirakawa-Shi Fukushima-ken 969-0307
(740) KAWAI Haruo
8-10, Iwamotocho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0032

(511) 03.

---

(111) **980764**
(171) 10 năm
(540)

KYLIE MINOGUE
COUTURE

(151) 03.09.2008

(732) KDB Pty Ltd
108-110 Church Street Hawthorn VIC 3122
(740) MDP McDonald Partners
PO Box 273 Collins Street West VIC 8007

(511) 03.

---

(111) **980778**
(822) 05.08.2008 1132246 IT
(171) 10 năm
(540)

SUKEY

(511) 18.

(151) 05.08.2008

(732) GUCCIO GUCCI S.P.A.
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 TORINO

---

(111) **980792**
(822) 05.08.2008 1132249 IT
(171) 10 năm
(540)

IVECO

ORIGIN 100%

(511) 16.

(151) 05.08.2008

(732) IVECO S.p.A.
Via Puglia, 35 I-10156 TORINO
(740) CONTA Elisabetta c/o Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(111) **980797**
(822) 07.01.2007 4152569 CN
(171) 10 năm
(540)

WSV
weidouli special valve

(511) 06.

(151) 18.08.2008

(732) ZHEJIANG WEIDOULI VALVES MANUFACTURING CO., LTD
No.10. Fukang West Road, Yongxing Industry Zone, Longwan District, Wenzhou 325024 Zhejiang
(740) WENZHOU ZHENAN TRADEMARK & PATENT SERVICE
Room C, 8th Floor, Development Mansion, Xincheng, Wenzhou 325000 Zhejiang

---

(111) **980812**
(822) 05.09.2008 08 3 565 965 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(531) 03.07.11, 11.03.01, 24.13.01
(591) Đen, vàng
(732) GERARD BERTRAND
Route de Narbonne Plage Domaine de l'Hospitalet F-11100 NARBONNE
(740) CABINET PLASSERAUD
235 bis cours Lafayette ,F-69006 LYON (FR)

---

(111) **980826**
(822) 19.05.2008 572648 CH
(171) 10 năm
(540)

FORTISSIO LUNGO

(511) 30.

(151) 25.09.2008

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **980859**
(822) 31.03.1993 2516740 JP
(171) 10 năm
(540)

CITIZEN

(511) 09,11.

(151) 04.08.2008

(732) Citizen Holdings Kabushiki Kaisha also trading as Citizen Holdings Co., Ltd.
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511

---

(111) **980878**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 18.06.2008

(531) 01.15.05, 05.07.01
(591) Xanh, đỏ
(732) MEGE ZİRAİ VE TARIMSAL ÜRÜNLER İLAÇ GÜBRE KİMYASAL MADDELER HAYVANSAL VE GIDA MADDELERİ TEKSTİL ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Şirinyalı Mahallesi Eski Lara Yolu Erol Apartmanı No: 88/2 ANTALYA
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Ortapazar Caddesi No: 7
TOPHANE-BURSA (TR)

---

(111) **980907**
(822) 09.05.2008 1111486 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,29,31.

(151) 09.05.2008

(531) 03.04.07, 03.04.22, 26.01.15
(591) Xanh
(732) MOFIN S.R.L.
Via Pietro Custodi, 12 I-28100 NOVARA
(740) MOFIN S.R.L.
Via Pietro Custodi, 12 , I-28100 NOVARA (IT)

---

(111) **980912**
(822) 07.05.2008 307 80 935.8/11 DE
(171) 10 năm
(540)

MAVEA

(511) 11,32,40.

(151) 27.05.2008

(732) Brita GmbH
Heinrich-Hertz-Straße 4 65232 Taunusstein
(740) Fuchs Patentanwälte
Postfach 46 60 65036 Wiesbaden

---

(111) **980925**
(822) 16.06.2008 30 2008 025 924.8/30 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32.

(151) 08.08.2008

(531) 02.03.01, 25.01.01, 26.01.14, 26.11.08
(591) Đỏ, trắng, xanh
(732) Dr. August Oetker Nahrungsmittel KG
Lutterstrasse 14 33617 Bielefeld
(740) Meyer Rechtsanwälte
Lutterstr. 14 , 33617 Bielefeld (DE)

---

(111) **980927**
(822) 28.05.2002 1775463 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,14.

(151) 28.08.2008

(531) 23.05.05
(732) Tongling Nonferrous Metals Group Holdings Ltd.
Changjiang Xilu, Tongling 244001 Anhui
(740) Beijing Trueway Intellectual Property Agency Ltd.
Room 1609, Dacheng Dasha, 127 Xuanwumen Xidajie, Xicheng District 100053 Beijing

---

(111) **980928**
(822) 14.12.2007 4530152 CN
(171) 10 năm
(540)

iRest

(511) 10.

(151) 28.08.2008

(732) ZHEJIANG IREST HEALTH SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD
The East Side of Jiangnan Road, Daqiao Town, Nanhu Area, Jiaxing City 314000 Zhejiang Province
(740) WENZHOU ZHONGBEI INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO., LTD
Room 15A, 15th Floor, Jiao Hang Plaza, Che Zhan Road, Wenzhou City 325000 Zhejiang Province

---

(111) **980931**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,09,10.

(151) 08.08.2008

(531) 26.11.07
(591) Đen, xám, xanh
(732) Gesellschaft für Wolfram Industrie mbH
Permanederstraße 34 83278 Traunstein
(740) KLINGER & KOLLEGEN
Bavariaring 20, 80336 München (DE)

---

(111) **980945**
(822) 28.01.2007 938356 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,31,32.

(151) 03.08.2008

(732) Heilongjiang Beidahuang Nongken Group Company
No. 175, Hongqi Avenue, Xiangfang District, Harbin City Heilongjiang Province

(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **980971**
(822) 21.01.2002 1701588 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 20.08.2008

(732) WENZHOU AOLIN HARDWARE CO., LTD
Baosi Country, Baotian, Tangxia Town, Ruian City Zhejiang Province

(740) Beijing Constant Trust Trademark Agency
Room 912, Tower 3 Henghua International Business Center, Yuetan North Street 26, Xicheng District 100045 Beijing

---

(111) **980991**
(822) 05.08.2004 1014443 AU
(171) 10 năm
(540)

FRESHTEL

(511) 09,38,42.

(151) 27.08.2008

(732) Freshtel Pty Ltd
Level 2 95 Coventry Street SOUTH MELBOURNE VIC 3205

(740) F.B. Rice & Co
Level 23 200 Queen Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **980995**
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.09.2008

(531) 02.01.25, 05.03.09, 05.07.10
(591) Vàng, trắng, xanh, đen, nâu
(732) Dimitar Petrov Hrusanov
"Banishora", bl. 58 vh. A, ap. 8 BG-1233 SOFIA

(511) 03,05,29,30,32.

---

(111) **980997**
(171) 10 năm
(540)

SIGNATURE SILK

(151) 01.10.2008

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 1345 Avenue of the Americas New York, NY 10105-0196
(740) Frank B. Dehn & Co.
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

(511) 03.

---

(111) **981001**
(171) 10 năm
(540)

JET HOMME

(151) 01.10.2008

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 1345 Avenue of the Americas New York, NY 10105-0196
(740) Frank B. Dehn & Co.
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

(511) 03.

---

(111) **981002**
(171) 10 năm
(540)

AVON SHEER ESSENTIALS

(151) 01.10.2008

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 1345 Avenue of the Americas New York, NY 10105-0196
(740) Frank B. Dehn & Co.
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

(511) 03.

---

(111) **981003**
(171) 10 năm
(540)

SIGNATURE SOFT

(511) 03.

(151) 01.10.2008

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 1345 Avenue of the Americas New York, NY 10105-0196

(740) Frank B. Dehn & Co.
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(111) **981004**
(171) 10 năm
(540)

JET FEMME

(511) 03.

(151) 01.10.2008

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 1345 Avenue of the Americas New York, NY 10105-0196

(740) Frank B. Dehn & Co.
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(111) **981034**
(822) 18.04.2008 842103 BX
(171) 10 năm
(540)

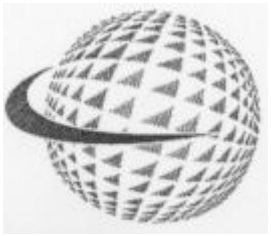

(511) 01,19,35,37,39,40,42.

(151) 04.08.2008

(531) 01.05.23, 25.07.08, 26.11.12, 26.15.01

(732) SCR - SIBELCO, naamloze vennootschap
Quellinstraat 49 B-2018 ANTWERPEN

(740) BUREAU GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(111) **981042**
(822) 12.09.2008 08/3.568.652 FR
(171) 10 năm
(540)

RÉQUIER

(511) 33.

(151) 25.09.2008

(732) LES DOMAINES DU LAC
279 route du Thoronet F-83570 CARCES

(740) CABINET DEGRET
24 place du Général Catroux F-75017 PARIS

---

(111) **981087**
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.04.2008

(531) 26.15.09
(732) SESCOI INTERNATIONAL
Boulevard du General de Gaulle F-71000 MACON
(740) Sescoi International, Laurence Nimmegeers
Boulevard du Général de Gaulle F-71000 Mâcon

(511) 09,16,42.

---

(111) **981103**
(822) 29.04.2008 244701 AT
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.06.2008

(531) 01.05.08, 01.05.23, 03.04.04, 03.04.23
(732) Red Bull GmbH
Am Brunnen 1 A-5330 Fuschl am See
(740) SCHOENHERR RECHTSANWÄLTE GMBH
Tuchlauben 17 A-1014 VIENNA

(511) 09,16,38,41,42.

---

(111) **981105**
(822) 11.06.2008 1116936 IT
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.06.2008

(531) 26.04.09, 26.04.12
(732) Tricobiotos S.p.A.
Via Di Spicciano 11 I-59021 VAIANO (Prato)
(740) PIPPARELLI & PARTNERS
Via Quadronno, 6 I-20122 MILANO

(511) 03,41,44.

---

(111) **981110**
(822) 17.02.2004 2815149 US
(171) 10 năm
(540)

SEROLA

(151) 30.07.2008

(732) Serola, Richard J.
5281 Zenith Parkway Loves Park, IL 61111
(740) J. Joseph McCoy Holmstrom & Kennedy, P.C.
800 N. Church Street Rockford IL 61105

(511) 10,28.

---

(111) **981128**
(822) 17.02.2004 2815150 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 10,28.

(151) 21.08.2008

(531) 02.09.22
(732) Serola, Richard J.
5281 Zenith Parkway Loves Park, IL 61111
(740) J. Joseph McCoy Holmstrom & Kennedy, P.C.
800 N. Church Street Rockford IL 61105

---

(111) **981143**
(171) 10 năm
(540)

PLAYAROUND

(511) 25.

(151) 26.08.2008

(732) PLAYAROUND PTY LTD
4th Floor 517 Flinders Lane Melbourne VIC 3000
(740) Fisher Adams Kelly
GPO Box 1413 Brisbane QLD 4001

---

(111) **981146**
(171) 10 năm
(540)

SUPA 75

(511) 06,40.

(151) 21.08.2008

(732) Fox Wire Limited
Sheephouse Wood Stocksbridge Sheffield S36 4GS
(740) SCEPTRE
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

(111) **981151**
(822) 01.02.2008 1222296 AU
(171) 10 năm
(540)

HOPOUT

(511) 42.

(151) 30.08.2008

(732) Reed Business Information Pty Ltd
Tower 2, 475 Victoria Avenue CHATSWOOD DC NSW 2067
(740) Trademark Works
Level 29, Chifley Tower 2, Chifley Square SYDNEY NSW 2000

---

(111) **981159**
(822) 12.10.2007 5083342 JP
(171) 10 năm
(540)

.

(151) 19.09.2008

(531) 26.11.12, 26.13.25
(591) Da cam, đen
(732) Maruman & Co., Ltd.
3-2-15, Nihonbashi-Muromachi, Chuo-ku Tokyo 103-0022
(740) (511) 28

---

(111) **981161**
(822) 16.04.1991 1641412 US
(171) 10 năm
(540)

IDF

(511) 29.

(151) 30.09.2008

(732) International Dehydrated Foods, Inc.
P. O. Box 10347 Springfield MO 65808
(740) Joseph L. Johnson, LATHROP & GAGE L.C.
1845 S. National Springfield, MO 65804

---

(111) **981207**
(822) 04.06.2008 577578 CH
(171) 10 năm
(540)

IZYME

(511) 01.

(151) 08.10.2008

(732) Novozymes A/S
Krogshoejvej 36 DK-2880 Bagsvaerd
(740) Zimmerli, Wagner & Partner AG
Löwenstrasse 19 CH-8001 Zürich

---

(111) **981219**
(822) 19.10.2004 2895624 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 14.10.2008

(732) CV Products Inc.
42 High Tech Blvd. Thomasville, NC 27360
(740) Kimberly Bullock Gatling, Evan Kent Auberry Smith Moore Leatherwood LLP
PO Box 21927 Greensboro NC 27420

---

(111) **981233**
(822) 25.03.2002 301 66 478.1/07 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,08,09,11,19,20.

(151) 14.12.2007

(531) 26.03.23
(732) SIEGENIA-AUBI KG
Industriestrasse 1-3 57234 Wilnsdorf

---

(111) **981249**
(171) 10 năm
(540)

NRI Intercom

(151) 11.06.2008

(732) Nomura Research Institute, Ltd.
6-5, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
(740) YOSHITAKE Kenji, KYOWA PATENT AND LAW OFFICE
Fuji Building, 2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

(511) 09,35,42.

---

(111) **981250**
(171) 10 năm
(540)

SCENTSTREAM

(151) 23.06.2008

(732) ScentAir Technologies
14301 South Lakes Drive, Suite G Charlotte, NC 28273
(740) Keith Barritt Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

(511) 16,21.

---

(111) **981255**
(822) 04.04.2008 307 77 647.6/07 DE
(171) 10 năm
(540)

Wacker Neuson

(151) 28.05.2008

(732) Wacker Construction Equipment AG
Preußenstrasse 41 80809 München
(740) MÜLLER - HOFFMANN & PARTNER
Innere Wiener Straße 17 81667 München

(511) 07,09,11,37.

---

(111) **981258**
(171) 10 năm
(540)

FILTRALITE MONO-MULTI

(511) 01,11.

(151) 13.06.2008

(732) Maxit Group AB
Box 415 SE-191 24 Sollentuna
(740) Hansson Thyresson Patentbyrå AB
Box 73 SE-201 20 Malmö

---

(111) **981261**
(822) 03.03.2008 307 796 96.5/41 DE
(171) 10 năm
(540)

BookRix

(511) 09,16,38,41,42.

(151) 05.06.2008

(732) BookRix GmbH & Co. KG
Einsteinstrasse 28 81675 München
(740) adares Patent Attorneys and Attorneys at Law Reininger & Partner
Schumannstraße 2 10117 Berlin

---

(111) **981268**
(822) 22.04.2008 30 2008 013 624.3/07 DE
(171) 10 năm
(540)

PRENFLO

(511) 01,04,07,11,37,39,40,42.

(151) 16.06.2008

(732) Uhde GmbH
Friedrich-Uhde-Straße 15 44141 Dortmund

---

(111) **981297**
(822) 30.07.2008 30 2008 006 712.8/35 DE
(171) 10 năm
(540)

Venalisia

(511) 35,36,37,39,42.

(151) 31.07.2008

(732) Venalisia Import GmbH
Weidhausstrasse 14a 85092 Kösching
(740) Lewinsky & Partner GbR
Gotthardstrasse 81 80689 München

---

(111) **981315**
(171) 10 năm
(540)

AUTHENT

(151) 28.08.2008

(732) NIPPON MENARD COSMETIC CO., LTD.
130, Torimi-cho 2-chome, Nishi-ku, Nagoya-shi Aichi 451-0071

(740) TOKKYO GYOMUHOJIN MEISEI INTERNATIONAL PATENT FIRM
Mitsui-Sumitomo Bank Building 7F, 2-18-19, Nishiki, Naka-ku Nagoya-shi, Aichi 460-0003

(511) 03.

---

(111) **981323**
(822) 14.11.2007 4398059 CN
(171) 10 năm
(540)

RESTMOMENT

(151) 06.08.2008

(531) 26.04.09
(732) Enping City Tianqin Technology Electron Factory
4-1, Section E, Dongan Industrial Park, Enping City 510010 Guangdong Province

(740) GUANGDONG INAT INTELLIGENT PROPERTY LTD
Room 6202, Building 6, No. 133, Tiyu West Road, Tianhe District, Guangzhou City 510620 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **981345**
(171) 10 năm
(540)

TALLY

(151) 30.09.2008

(732) TallyGenicom LP
Suite 100 4500 Daly Drive Chantilly VA 20151

(740) Ajay A. Jagtiani Jagtiani + Guttag
10363-A Democracy Lane Fairfax, VA 22030

(511) 02.

---

(111) **981376**
(822) 22.08.1960 161916 AU
(171) 10 năm
(540)

WATERBIRD

(511) 21.

(151) 16.09.2008

(732) The Toro Company
C/- NRG Legal PO Box H 105
AUSTRALIA SQUARE NSW 1215
(740) NRG Legal Attn: Neil O'Shea
Level 10, 48 Hunter Street, SYDNEY NSW 2000

---

(111) **981386**
(822) 21.02.2007 1161504 AU
(171) 10 năm
(540)

Good Mood Safari

(511) 39,41.

(151) 26.08.2008

(732) The Uniting Church in Australia Property Trust Property Trust (NSW), trading as Lifeline South Coast (NSW)
3 Court Lane WOLLONGONG NSW 2500

---

(111) **981396**
(171) 10 năm
(540)

NEOCATE

(511) 05.

(151) 10.10.2008

(732) SHS International Ltd
100 Wavertree Boulevard, Wavertree Technology Park Liverpool L7 9PT
(740) Hallmark IP Limited
1 Pemberton Row London EC4A 3BG

---

(111) **981413**
(171) 10 năm
(540) DIOR PRO MAKE-UP TEAM

(511) 03,44.

(151) 25.09.2008

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(111) **981417**
(822) 25.07.2008 08 3 557 702 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 30.07.2008

(531) 26.04.09, 25.07.02
(591) xanh
(732) KALRAY c/o Incuballiance
Orsay Parc, 86 rue de Paris, Bâtiment Erable F-91400 ORSAY

---

(111) **981420**
(171) 10 năm
(540)

FULCRUM

(511) 18,25,28.

(151) 08.10.2008

(732) Karhu Holdings B.V.
Kareldoorman Straat 32 NL-3012 JG Rotterdam
(740) A.A. Thornton & Co.
235 High Holborn London WC1V 7LE

---

(111) **981425**

(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28.

(151) 08.10.2008
(831) 02.02.2009 VN

(531) 03.01.14, 03.01.08
(732) Karhu Holdings B.V.
Kareldoorman Straat 32 NL-3012 JG Rotterdam
(740) A.A. THORNTON & CO.
235 High Holborn London WC1V 7LE

---

(111) **981432**
(822) 18.01.2008 07 3 519 974 FR
(171) 10 năm
(540)

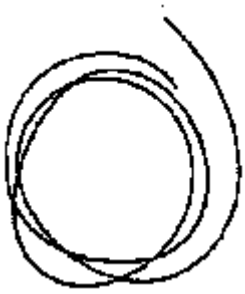

(511) 09,18,25,28.

(151) 03.03.2008

(531) 09.01.01, 26.11.25, 01.15.23
(732) PROJETCLUB
4, boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ

---

(111) **981438**
(822) 11.06.2008 1117022 IT
(171) 10 năm
(540)

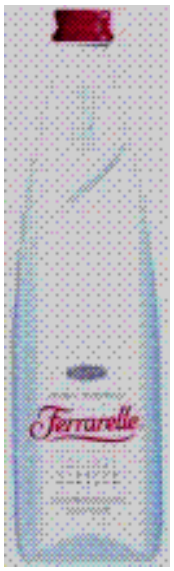

(511) 32.

(151) 11.06.2008

(531) 19.07.01, 19.07.09, 25.07.07, 26.01.18, 26.01.02
(591) Đỏ, xám
(732) FERRARELLE S.p.A.
Via di Porta Pinciana, 4 I-00187 Roma
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20
I-00198 ROMA (IT

---

(111) **981452**
(822) 07.10.2008 577856 CH
(171) 10 năm
(540) I-PERTENSION

(511) 44.

(151) 14.10.2008

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(111) **981455**
(822) 01.08.2008 08 3 558 137 FR
(171) 10 năm
(540) SUBSIN

(511) 09,11,12,18,25,28.

(151) 11.08.2008

(732) PROJETCLUB
4, boulevard de Mons F-59650
VILLENEUVE D'ASCQ

---

(111) **981463**
(822) 22.08.2008 08 3 563 330 FR
(171) 10 năm
(540) DIORSNOW

(511) 03.

(151) 16.09.2008

(531) 01.15.17
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(111) **981472**
(822) 29.08.2008 08 3 565 197 FR
(171) 10 năm
(540)

MUROTO VOLUME

(511) 03.

(151) 25.09.2008

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

---

(111) **981474**
(822) 22.07.1988 1 480 895 FR
(171) 10 năm
(540)

A.J. LECLUSE

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(732) Joseph VERDIER
Z.I. Route de Loudun F-49260 Montreuil-Bellay

---

(111) **981475**
(822) 27.06.1989 1 547 515 FR
(171) 10 năm
(540)

JEAN MONTFERMY

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(732) Joseph VERDIER
Z.I. Route de Loudun F-49260 Montreuil-Bellay

---

(111) **981477**
(822) 18.09.1998 98 751 962 FR
(171) 10 năm
(540)

SIGNATURE DE LOIRE

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(732) Joseph VERDIER
Z.I. Route de Loudun F-49260 Montreuil-Bellay

---

(111) **981478**
(822) 18.09.1998 98 751 963 FR
(171) 10 năm
(540)

COMPAGNIE DE LA VALLÉE DE LA LOIRE

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(732) Joseph VERDIER
Z.I. Route de Loudun F-49260 Montreuil-Bellay

---

(111) **981479**
(822) 22.09.1998 98 752 348 FR
(171) 10 năm
(540)
CUVÉE LA VILLIÈRE

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(732) Joseph VERDIER
Z.I. Route de Loudun F-49260
Montreuil-Bellay

---

(111) **981480**
(822) 22.09.1998 98 752 349 FR
(171) 10 năm
(540)
JEAN VOISIER

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(732) Joseph VERDIER S.A.
Z.I. Route de Loudun F-49260
Montreuil-Bellay

---

(111) **981482**
(822) 17.08.2007 07 3 487 352 FR
(171) 10 năm
(540)
VERSION LOIRE

(511) 33.

(151) 16.09.2008

(732) Joseph VERDIER
Z.I. Route de Loudun F-49260
Montreuil-Bellay

---

(111) **981492**
(171) 10 năm
(540)
The Ambience of Beaux Japonica

(511) 11,19.

(151) 25.03.2008

(732) INAX Corporation
No. 1, Koiehonmachi 5-chome,
Tokoname-shi Aichi 479-8585

(740) NAKAMURA Tomohiro c/o KONISHI & NAKAMURA
Marunouchi Estate Bldg., 17-12 Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002

---

(111) **981509**
(822) 21.04.2008 30 2008 001 295.1/41 DE
(171) 10 năm
(540)

bookunity

(511) 09,16,38,41,42.

(151) 06.06.2008

(732) BookRix GmbH & Co. KG
Einsteinstrasse 28 81675 München
(740) adares Patent Attorneys and Attorneys at Law Reininger & Partner
Schumannstraße 2 10117 Berlin

---

(111) **981510**
(822) 30.04.2008 244737 AT
(171) 10 năm
(540)

BZM

(511) 09,11,37,42.

(151) 06.06.2008

(732) Moeller Gebäudeautomation GmbH
Eugenia 1 A-3943 Schrems
(740) Gibler & Poth Patentanwälte OEG
Dorotheergasse 7 A-1010 Wien

---

(111) **981524**
(171) 10 năm
(540)

Asia Capital Reinsurance

(511) 36.

(151) 24.07.2008

(732) ACR CAPITAL HOLDINGS PTE. LTD.
143 Cecil Street, 10th Floor, GB Building SINGAPORE 069542
(740) Rodyk & Davidson LLP
P.O. Box 462, Robinson Post Office Singapore 900912

---

(111) **981561**
(822) 23.02.2007 2.705.746 ES
(171) 10 năm
(540)

AGUAMARINA

(511) 33.

(151) 11.08.2008

(732) MIGUEL TORRES S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6 E-08720 VILAFRANCA DEL PENEDES (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Passeig de Gràcia, 65 bis E-08008 Barcelone

---

(111) **981565**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 06.10.2008

(531) 14.05.23
(732) Seagate Technology LLC
920 Disc Drive Scotts Valley CA 95066
(740) Diane J. Mason Morgan, Lewis & Bockius LLP
One Market, Spear Street Tower San Francisco, CA 94105

---

(111) **981566**
(822) 12.08.2005 05 3 346 407 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 18.09.2008

(531) 03.13.06, 26.04.15
(732) SAS LOUISE ENTREPRISES
11 rue des Cordelières F-75010 PARIS
(740) Maître Marion HUBERT
4 rue Fabre F-34000 MONTPELLIER

---

(111) **981572**
(822) 16.11.2005 1086143 AU
(171) 10 năm
(540)

superwoman

(511) 35,39,41.

(151) 30.09.2008

(531) 24.17, 24.17.15
(732) Superwoman Pty Ltd as trustee of the Superwoman Holdings Trust
PO Box 1337 Cronulla NSW 2230
(740) Shelston IP
Level 21, 60 Margaret Street Sydney NSW 2000

---

(111) **981578**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 14.10.2008

(531) 27.05.01
(732) Xceldyne Technologies, LLC
37 High Tech Blvd Thomasville NC 27360
(740) Kimberly Bullock Gatling, Evan Kent Auberry Smith Moore Leatherwood LLP
PO Box 21927 Greensboro NC 27420

---

(111) **981599**
(171) 10 năm
(540)

POWDERFLAGE

(151) 24.10.2008

(732) BENEFIT COSMETICS LLC
685 Market Street San Francisco, CA 94105

(740) Nadine H. Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 03.

---

(111) **981601**
(171) 10 năm
(540)

CORALISTA

(151) 24.10.2008

(732) BENEFIT COSMETICS LLC
685 Market Street San Francisco, CA 94105

(740) Nadine H. Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 03.

---

(111) **981602**
(171) 10 năm
(540)

"HELLO FLAWLESS!"

(151) 24.10.2008

(732) Benefit Cosmetics, LLC.
685 Market Street, 7th Floor San Francisco, CA 94105

(740) Nadine H. Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 03.

---

(111) **981604**
(171) 10 năm
(540)

LAUGH WITH ME
LEELEE

(151) 24.10.2008

(732) Benefit Cosmetics, LLC.
685 Market Street, 7th Floor San Francisco, CA 94105

(740) Nadine H. Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 03.

---

(111) **981616**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28.

(151) 08.10.2008

(531) 03.01.14
(732) Karhu Holdings B.V.
Kareldoorman Straat 32 NL-3012 JG Rotterdam
(740) A.A. Thornton & Co.
235 High Holborn London WC1V 7LE

---

(111) **981617**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28.

(151) 08.10.2008

(531) 27.05.21
(732) Karhu Holdings B.V.
Kareldoorman Straat 32 NL-3012 JG Rotterdam
(740) A.A. Thornton & Co.
235 High Holborn London WC1V 7LE

---

(111) **981636**
(822) 24.10.2006 3161347 US
(171) 10 năm
(540)

VINCE CAMUTO

(511) 25.

(151) 16.10.2008

(732) Camuto Consulting, Inc.
600 West Putnam Avenue Greenwich, CT 06830
(740) Edmund J. Ferdinand, III Grimes & Battersby, LLP
488 Main Avenue Suite 300 Norwalk, CT 06851-1008

---

(111) **981641**
(822) 07.08.2008 576672 CH
(171) 10 năm
(540)

Caretex

(511) 19,24,27.

(151) 17.09.2008

(732) Enia Carpet Management AG
Industrie Süd CH-8755 Ennenda
(740) Marc R. Büttler c/o Holenstein Rechtsanwälte
Utoquai 29/31 CH-8008 Zürich

---

(111) **981652**
(822) 22.08.2008 083562994 FR
(171) 10 năm
(540)

UNE

(511) 03.

(151) 15.09.2008

(732) BOURJOIS
12-14 rue Victor Noir F-92200
NEUILLY-SUR-SEINE

---

(111) **981658**
(822) 25.10.2007 307 55 909.2/07 DE
(171) 10 năm
(540)

KM

(511) 07,09,11,12.

(151) 05.02.2008

(531) 26.04.03, 26.04.07
(732) KM AUTO TECHNIK Kary + Mangler GmbH
Wagnerstraße 22 76448 Durmersheim
(740) Lemcke, Brommer & Partner - Patentanwälte
Bismarckstraße 16 76133 Karlsruhe

---

(111) **981677**
(822) 03.06.2008 246208 NO
(171) 10 năm
(540)

MARIZON

(511) 12,37,42.

(151) 14.07.2008

(732) Aker Yards ASA
Karenslyst Allé 57 N-0278 Oslo
(740) Onsagers AS
P.O. Box 6963 St. Olavs Plass N-0130 Oslo

---

(111) **981689**
(822) 24.07.2008 1129627 IT
(171) 10 năm
(540)

COSMOPROF

(511) 16,35,41.

(151) 24.07.2008

(732) FIERE INTERNAZIONALI DI BOLOGNA S.P.A. - BOLOGNAFIERE O IN FORMA ABBREVIATA BOLOGNAFIERE S.P.A.
Viale della Fiera, 20 I-40127 BOLOGNA
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(111) **981701**
(822) 31.03.2008 840718 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32.

(151) 10.09.2008

(591) Đỏ, nâu
(732) SOREMARTEC S.A.
Drève de l'Arc-en-Ciel 102 B-6700 Schoppach-Arlon
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **981723**
(822) 08.08.2008 1132669 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,18,20.

(151) 08.08.2008

(531) 26.01.02, 05.03.14, 26.01.04
(732) POLTRONA FRAU S.p.A.
Via Vincenzo Vela, 42 I-10128 Torino
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A
Corso Emilia, 8 I-10152 TORINO

---

(111) **981725**
(822) 21.03.2002 1733163 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 17.08.2008

(732) CHEN DEQIANG
No. 29, Kuama Lane, Xiaolan Town, Zhongshan City 528415 Guangdong
(740) GUANGDONG HUADING TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Room 310, Huakai Business Building No. 63, Zhongshan 4 Road 528403 Zhongshan City

---

(111) **981738**
(822) 29.09.2008 67026 BG
(171) 10 năm
(540)

HydroDoxx

(511) 05,31.

(151) 29.09.2008

(732) "HUVEPHARMA" AD
blvd "James Baoucher" 33 BG-1407 SOFIA
(740) Zdravka Dimitrova Kostadinova - Vulcheva
Oulitsa "General Stoletov" 113 office 38A BG-6000 Stara Zagora

---

(111) **981765**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28.

(151) 08.10.2008

(732) Karhu Holdings B.V.
Kareldoorman Straat 32 NL-3012 JG Rotterdam
(740) A.A. Thornton & Co.
235 High Holborn London WC1V 7LE

---

(111) **981768**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,35,41.

(151) 08.10.2008

(531) 26.04.04, 26.04.09, 26.11.06, 26.11.09
(591) Xanh, đen
(732) Messe München GmbH
Am Messesee 2 81829 München
(740) MITSCHERLICH & PARTNER
Sonnenstr. 33 , 80331 München (DE)

---

(111) **981779**
(822) 28.03.2006 545961 CH
(171) 10 năm
(540)

ZIMBUS

(511) 05.

(151) 25.08.2008

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

---

(111) **981820**
(822) 08.11.2002 4618940 JP
(171) 10 năm
(540)

RECRUIT

(511) 09,16,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

(151) 10.01.2008

(591) Xanh
(732) RECRUIT CO., LTD.
4-17, Ginza 8-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8001
(740) TACHIBANA, Tetsuo c/o Tachibana International Patent Office
3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **981828**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,41.

(151) 02.05.2008

(531) 26.15.01
(591) Da cam, xanh
(732) Development Bank of Japan
9-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0004
(740) HASEGAWA Yoshiki,
c/o SOEI Patent and Law Firm
Ginza First Bldg., 10-6, Ginza 1-chome,
Chuo-ku , Tokyo 104-0061 (JP)

---

(111) **981839**
(822) 21.05.1998 1177800 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 15.07.2008

(531) 26.01.12, 26.02.01, 26.03.23, 26.04.05, 26.04.03
(732) Zhejiang Dongnan Rubber Belt Co., Ltd
Xixia Industrial District Zhu'ao Town
Sanmen County Zhejiang
(740) Taizhou Feifan Intellectual Property Service Co., Ltd.
No. 102 Unit 2, Building 10 Kangping Community Jiaojiang District, Taizhou City Zhejiang Province

---

(111) **981859**
(822) 08.08.2008 08 3 560 220 FR
(171) 10 năm
(540)

TRIODIS

(511) 06,07,11.

(151) 08.08.2008

(732) KSB S.A.S.
4 allée des Barbanniers F-92635
GENNEVILLIERS CEDEX
(740) CABINET FLECHNER
22 avenue de Friedland F-75008 PARIS

---

(111) **981870**
(822) 14.07.2008 30 2008 029 280.6/09 DE
(171) 10 năm
(540)

SINAMICS DC MASTER

(151) 20.08.2008

(732) Siemens Aktiengesellschaft
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft CT NM
Post Office Box 22 16 34 80506 München

(511) 07,09.

---

(111) **981891**
(822) 22.05.2008 302008017890.6/07 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.08.2008

(531) 26.01.01
(591) Đỏ, trắng
(732) Oerlikon Textile GmbH & Co. KG
Leverkuser Straße 65 42987 Remscheid

(511) 07,09.

---

(111) **981914**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.09.2008

(531) 26.04.04, 26.04.08, 26.04.09, 26.15.09
(732) CANON KABUSHIKI KAISHA
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 146-8501
(740) OKABE Masao
Okabe International Patent Office, 2-3 Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 09.

---

(111) **981943**
(822) 18.03.2008 200870454 SI
(171) 10 năm
(540)

EMANERA

(151) 17.09.2008

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8501 Novo Mesto

(511) 05.

---

(111) **981957**
(822) 20.03.2002 2002 05865 TR
(171) 10 năm
(540)

KOMPEDAN

(511) 25,35.

(151) 19.08.2008

(732) Komepedan Spot Çamaşir Tekstil Sanayi Ve Ticaret Limited Şirketi
İnönü Cad. No.120/D Hatay TR-35260 İzmir
(740) Ankara Patent Bureau Limited
Kavaklidere, Bestekar Sok. No: 10 TR-06680 Ankara

---

(111) **981966**
(822) 22.10.2007 336142 RU
(171) 10 năm
(540)

CAPITAN ELCANO

(511) 33.

(151) 12.09.2008

(732) Obschchestvo s ogranitchennoi otvetstvennostyou "INTEL"
d. 75, k. 1, Varshavskoe shosse RU-117556 Moscou

---

(111) **981970**
(822) 28.03.2008 07/3.532.376 FR
(171) 10 năm
(540)

RUBILANE

(511) 01,03.

(151) 14.10.2008

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

---

(111) **981978**
(822) 19.09.2008 08 3 570 302 FR
(171) 10 năm
(540)

GN-WHITE

(511) 03.

(151) 01.10.2008

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

---

(111) **981996**
(822) 09.05.2008 1111509 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 09.05.2008

(531) 26.11.25
(732) RAYTEC VISION S.P.A.
Via Maestri del lavoro, 1/3, fraz. Lemignano I-43044 COLLECCHIO (Parma)
(740) ING. DALLAGLIO FABRIZIO c/o ING. DALLAGLIO S.R.L.
Viale Mentana, 92 I-43100 PARMA

---

(111) **982003**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,38,41.

(151) 21.07.2008

(531) 26.01.01
(732) TGC, Inc.
7580 Commerce Center Drive Orlando, FL 32819
(740) LESLIE BERTAGNOLLI Baker & McKenzie LLP
130 E. Randolph Drive, Suite 3500, One Prudential Plaza Chicago, IL 60601

---

(111) **982038**
(822) 05.08.2008 1132260 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,16,18,25,28.

(151) 05.08.2008

(591) Đỏ, đen
(732) Lotto Sport Italia S.p.A.
Via Montebelluna, 5/7 I-31040 Trevignano (Treviso)
(740) APTA S.R.L.
Via dei Mille, 9 I-37126 Verona

---

(111) **982051**
(822) 05.09.2008 08 3 566 256 FR
(171) 10 năm
(540)

SILENCE

(511) 05.

(151) 01.10.2008

(732) LABORATOIRES OMEGA PHARMA FRANCE
20 rue André Gide F-92320, CHATILLON
(740) BREDEMA
38 avenue de l'Opéra F-75002 PARIS

---

(111) **982073**
(822) 30.09.2008 577596 CH
(171) 10 năm
(540) Swisstouches

(511) 41,43.

(151) 08.10.2008

(732) Ian Larmour
Marientalweg 3 CH-6174 Sörenberg

---

(111) **982079**
(822) 05.09.2008 08 3 566 468 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 25,28.

(151) 15.09.2008

(531) 04.05.02, 04.05.05, 02.01.08
(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN
12 cours Sablon F-63000 CLERMONT-FERRAND
(740) Manufacture Française des Pneumatiques Michelin (MFPM) - Clarisse LE DEVEHAT, Salariée Service SGD/LG/PI-LAD
F-63040 CLERMOND-FERRAND CEDEX 09

---

(111) **982101**
(822) 23.01.2007 306 66 502.6/29 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 25,28,29,30,32.

(151) 03.06.2008

(531) 26.11.12, 26.01.02
(732) Yves Geipel
Schönheider Straße 26 08209 Auerbach
(740) PA Gottfried Rohrschneider
Am Eichhäuschen 24 08523 Plauen

---

(111) **982119**
(822) 13.11.2000 300 64 603.8/11 DE
(171) 10 năm
(540) KROMSCHRÖDER

(511) 09,11,37,42.

(151) 29.07.2008

(732) Elster GmbH
Steinern Straße 19-21 55252 Mainz-Kastel
(740) ZENZ Patent- und Rechtsanwälte
Huyssenallee 58-64 45128 Essen

---

(111) **982156**
(171) 10 năm
(540)

GILLY HICKS DOWN UNDIES

(511) 25.

(151) 31.10.2008

(732) Abercrombie & Fitch Trading Co.
6301 Fitch Path New Albany, OH 43054
(740) Caroline C. Smith Howrey LLP
2941 Fairview Park Drive, Suites 200 and 300 Falls Church, VA 22042

---

(111) **982205**
(822) 27.06.2008 353824 RU
(171) 10 năm
(540)

Carambole

(511) 33.

(151) 12.09.2008

(732) Obshchestvo s ogranitchennoi otvetstvennostyou "INTEL"
d.75 k 1, Varshavskoe shosse RU-117556 Moscou

---

(111) **982218**
(822) 12.09.2008 08 3 567 551 FR
(171) 10 năm
(540)

SCALP EXPERT

(511) 03.

(151) 02.10.2008

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

---

(111) **982228**
(171) 10 năm
(540)

(511) 21,22.

(151) 18.06.2008

(531) 05.07.13
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(111) **982236**
(822) 07.04.2008 30 2008 004 934.0/05 DE
(171) 10 năm
(540)

OLEOSCAL

(151) 16.07.2008

(732) Dr. Theiss Naturwaren GmbH
Michelinstrasse 10 66424 Homburg
(740) Zeitler Volpert Kandlbinder
Herrnstr. 44 80539 München

(511) 03,05,29.

---

(111) **982240**
(822) 19.06.2008 845776 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.09.2008

(531) 26.01.16, 26.01.18
(732) TNT Holdings B.V.
Neptunusstraat 41-63 NL-2132 JA Hoofddorp
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3, Postbus 22722 NL-1100 DE Amsterdam

(511) 16,38,39.

---

(111) **982254**
(171) 10 năm
(540)

DCX

(151) 11.02.2008

(732) BROCADE COMMUNICATIONS SYSTEMS, INC.
1745 Technology Drive San Jose, CA 95110
(740) ALLEN J. BADEN, K&L GATES LLP
925 4th Avenue, Ste. 2900, Trademark Department Seattle, WA 98104-1158

(511) 09,35,38,42.

---

(111) **982270**
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.07.2008

(531) 26.04.18
(591) Màu vàng
(732) Climax Molybdenum Company
One North Central Avenue Phoenix AZ 85004
(740) Susan E. Chetlin
Fennemore Craig, 1700 Lincoln St., Suite 2900 , Denver CO 80203 (US)

(511) 01,04,06.

---

(111) **982272**
(822) 29.04.2008 1110279 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,37,39,40,42,44.

(151) 21.07.2008

(531) 15.01.13, 26.01.18
(732) FALCK S.p.A.
Corso Venezia, 16 I-20121 MILANO
(740) BARZANO' & ZANARDO MILANO SPA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(111) **982301**
(822) 28.12.2006 4210339 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 13.08.2008

(531) 26.01.01, 26.01.06
(732) NINGBO GREETMED INTERNATIONAL TRADE CO., LTD.
Room 505-2, Honghai Commerce & Trade Building, Free Trade Zone 315040 Ningbo
(740) Beijing Quanqiuda International Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Suite 410, Gongyulou, Henghua International Business Center, 26, Yuetan North Street 100045 Beijing

---

(111) **982352**
(822) 25.03.2008 30782538.8/03 DE
(171) 10 năm
(540)

DACAPO

(511) 05,16,21.

(151) 06.06.2008

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Straße 1 40235 Düsseldorf

---

(111) **982375**
(822) 16.06.2008 307 58 114.4/29 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32.

(151) 16.06.2008

(531) 02.03.01, 26.01.14, 26.11.03
(591) Đỏ, trắng, xanh
(732) Dr. August Oetker Nahrungsmittel KG
Lutterstraße 14 33617 Bielefeld
(740) Meyer Rechtsanwälte
Lutterstr. 14 , 33617 Bielefeld (DE)

---

(111) **982377**
(822) 18.07.2008 2.820.880/3 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 20.08.2008

(531) 26.04.18
(591) Đen, trắng, đỏ, xám
(732) D. JUAN CAPARROS SEGURA
Boulevard Marie Curie, 19 E-03203 Elche (Alicante)
(740) CLARA E. MARTIN ALVAREZ
Vicente Blasco Ibáñez, 43, entlo. dcha. E-03201 Elche (Alicante) (ES)

---

(111) **982409**
(822) 28.03.2006 004281127 EM
(171) 10 năm
(540)

HEPP

(511) 08,11,14,21.

(151) 26.05.2008

(732) Gebrüder Hepp GmbH
Carl-Benz-Str. 10 75217 Birkenfeld
(740) PORTA PATENT-UND RECHTSANWÄLTE Dr. techn. Waldemar Leitner Tanja Zeiher
Zerrennerstr. 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **982413**
(822) 20.03.2008 307 69 512.3/12 DE
(171) 10 năm
(540)

采埃孚股份公司 (ZF Friedrichshafen AG)

(511) 04,06,07,09,12,16,17,35,36,37,38,41,42,45.

(151) 29.04.2008

(732) ZF Friedrichshafen AG
Graf-von-Soden-Platz 1 88046 Friedrichshafen

---

(111) **982424**
(822) 29.01.2008 307 81 146.8/09 DE
(171) 10 năm
(540)

ROADSTER

(511) 03,09,16,25.

(151) 10.06.2008

(732) Dr. Ing. h.c. F. Porsche Aktiengesellschaft
Porscheplatz 1 70435 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partner
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(111) **982434**
(822) 30.06.2008 1122964 IT
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.06.2008

(531) 26.04.18, 26.04.24
(732) ILLYCAFFÈ S.P.A.
110, via Flavia, I-34147 TRIESTE
(740) GLP Srl
Piazzale Cavedalis, 6/2 I-33100 UDINE (UD)

(511) 07,08,09,11,16,21,24,25,30,32,33,35,41,43.

---

(111) **982445**
(822) 11.07.2008 30 2008 011 513.0/11 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.08.2008

(531) 26.03.05, 26.03.18
(591)
Xanh, trắng
(732) Brita GmbH
Heinrich-Hertz-Straße 4 65232 Taunusstein
(740) (511) 11,32,40

.

---

(111) **982447**
(822) 22.07.2008 30 2008 031 001.4/02 DE
(171) 10 năm
(540)

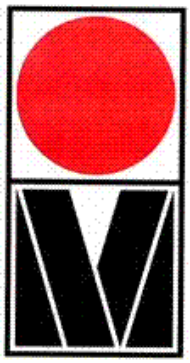

(151) 27.08.2008

(531) 26.01.01, 26.04.12
(591) Đen, đỏ
(732) Marabu GmbH & Co. KG
Asperger Straße 4 71732 Tamm
(740) (511) 02,09,16

.

---

(111) **982468**
(822) 19.09.2008 08 3 569 688 FR
(171) 10 năm
(540) DIOR ADDICT COUTURE COLLECTION
(511) 03.

(151) 14.10.2008
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(111) **982486**
(822) 06.11.1987 1 434 166 FR
(171) 10 năm
(540) APOSTROPHE
(511) 03,14,18,25.

(151) 12.09.2008
(732) APOSTROPHE
43, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Bureau CASALONGA & JOSSE
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(111) **982493**
(822) 06.05.2008 571758 CH
(171) 10 năm
(540) ROLEX ROYAL WHITE
(511) 14.

(151) 06.10.2008
(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26

---

(111) **982500**
(171) 10 năm
(540) LACTENINE
(511) 05,29.

(151) 18.09.2008
(732) BONGRAIN S.A.
42, rue Rieussec F-78220 VIROFLAY
(740) SB ALLIANCE - Direction Juridique
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

---

(111) **982502**
(822) 05.08.2008 246 275 AT
(171) 10 năm
(540) MNI
(511) 07.

(151) 05.08.2008
(531) 26.01.01
(732) MNI Holding GmbH
Regau 106 A-4844 Regau
(740) Saxinger Chalupsky & Partner Rechtsanwälte GmbH
Bauernstraße 9/WDZ III A-4600 Wels

---

(111) **982505**
(171) 10 năm
(540)

ANTIVIR

(151) 14.03.2008

(732) Tjark Auerbach
Lindauer Strasse 21 88069 Tettnang
(740) RA Helmut Becker
Rheinsteig 9 78462 Konstanz

(511) 09,38,41,42,45.

---

(111) **982529**
(822) 11.02.2008 2783447 (6) ES
(171) 10 năm
(540)

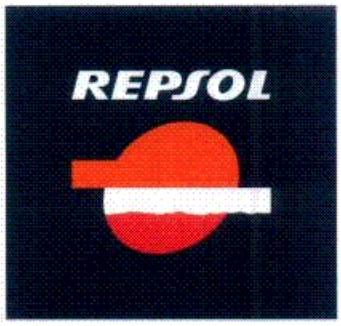

.

(151) 11.02.2008

(531) 26.01.03, 26.04.10
(591) Xanh, da cam, trắng, đỏ
(732) REPSOL YPF, S.A.
Paseo de la Castellana, 278 E-28046 Madrid
(740) (511) 01,04,25,37,39,40,41,42

---

(111) **982549**
(171) 10 năm
(540)

AkerSolutions

(151) 02.04.2008

(531) 26.03.23, 26.04.05
(732) Intellectual Property Holdings AS
Fjordalleen 16 N-0250 Oslo
(740) Onsagers AS
P.O. Box 6963 St. Olavs Plass N-0130 Oslo

(511) 07,12,37,42.

---

(111) **982550**
(822) 17.03.2008 200803867 NO
(171) 10 năm
(540)

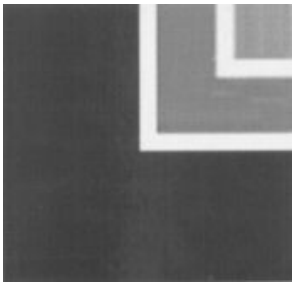

(151) 02.04.2008

(531) 26.03.23, 26.04.05
(732) Intellectual Property Holdings AS
Fjordalleen 16 N-0250 Oslo
(740) Onsagers AS
P.O. Box 6963 St. Olavs Plass N-0130 Oslo

(511) 07,12,37,42.

---

(111) **982551**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,12,37,42.

(151) 02.04.2008

(531) 26.03.23, 26.04.05
(732) Intellectual Property Holdings AS
Fjordalleen 16 N-0250 Oslo
(740) Onsagers AS
P.O. Box 6963 St. Olavs Plass N-0130 Oslo

---

(111) **982556**
(822) 06.05.2008 307 79 747.3/24 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,08,09,11,14,16,18,19,20,21,24,25.

(151) 23.05.2008

(531) 26.04.03
(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Straße 1 40235 Düsseldorf

---

(111) **982560**
(822) 08.11.2005 2.652.995 ES
(171) 10 năm
(540)

.

(151) 25.04.2008

(531) 26.01.18
(591) Đỏ, trắng, đen
(732) PRENSOLAND, S.A.
Industria, 5-9 E-08592 SANT MARTI DE CENTELLES (Barcelona)
(740) (511) 07,35

---

(111) **982588**
(822) 28.04.2008 30 2008 005 298.8/12 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,12,35,42.

(151) 23.07.2008

(531) 26.04.24
(732) Pierburg GmbH
Alfred-Pierburg-Str. 1 41460 Neuss
(740) Jasper Eberlein
Burgunder Str. 29 40549 Düsseldorf

---

(111) **982613**
(822) 21.05.2008 573455 CH
(171) 10 năm
(540)

zue

(511) 23.

(151) 29.09.2008

(732) Deluxe Holding AG
Wallstraße 13, Postfach 251 CH-4010 Basel
(740) Spitz Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

---

(111) **982631**
(822) 20.10.2008 578392 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 24.10.2008

(531) 26.11.13
(732) Rado Uhren AG (Rado Watch Co. Ltd.) (Montres Rado SA)
Bielstrasse 45 CH-2543 Lengnau
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 Biel/Bienne

---

(111) **982633**
(822) 08.09.2008 576787 CH
(171) 10 năm
(540)

INDRIYA

(511) 30.

(151) 13.10.2008

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **982634**
(822) 08.09.2008 576785 CH
(171) 10 năm
(540)

DULSÃO

(511) 30.

(151) 13.10.2008

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **982635**
(822) 08.09.2008 576786 CH
(171) 10 năm
(540)

ROSABAYA

(511) 30.

(151) 13.10.2008

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **982654**
(171) 10 năm
(540)

VIVID

(511) 42.

(151) 20.08.2008

(732) Takasago International Corp.
4 Volvo Drive Rockleigh, NJ 07647
(740) Christopher J. McHattie
161 Boulevard Mountain Lakes, NJ 07046

---

(111) **982695**
(171) 10 năm
(540)

JUST ENOUGH GOVERNANCE

(511) 09.

(151) 17.10.2008

(732) TEAMSTUDIO, INC.
900 Cummings Center Suite 326T
Beverly, MA 01915
(740) Susan M. Mulholland Gesmer Updegrove LLP
40 Broad Street Boston, MA 02109

---

(111) **982707**
(822) 05.09.2008 846050 BX
(171) 10 năm
(540)

DESSO THE FLOOR IS YOURS

(511) 27,35.

(151) 15.09.2008

(732) DESSO B.V.
Taxandriaweg 15 NL-5142 PA Waalwijk
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3, Postbus 22722 NL-1100 DE Amsterdam

---

(111) **982716**
(822) 09.03.2007 5032184 JP
(171) 10 năm
(540)

KITZ

(151) 31.03.2008

(732) KITZ CORPORATION
10-1, Nakase 1-chome, Mihama-ku
Chiba-shi, Chiba-ken 261-8577
(740) KOBAYASHI Tetsuo
Saisui Bldg. 7F., 3-6, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,14,16,17,18,19,20,21,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(111) **982728**
(171) 10 năm
(540)

TEKNOROT

(151) 20.06.2008

(531) 01.05.23, 26.11.12
(732) TEKNOROT OTOMOTIV ÜRUNLERI SANAYI VE TICARET A.Ş
Mustafa Kurdoglu Caddesi Bakir ve Pirinc Sanayi Sitesi NO:12 Beylikdüzü Büyükcekmece
(740) ZEYNEP AYDIN
Gmk Bulvari No. 31/8 Demirtepe Ankara

(511) 12,17.

---

(111) **982737**
(822) 24.01.2008 295456 CZ
(171) 10 năm
(540)

MAXTERRA

(151) 02.07.2008

(732) Zetor a.s.
Trnkova 111 CZ-632 00 Brno
(740) INPARTNERS GROUP Mgr. Simona Hejdová, advokátka
Lidická 51 CZ-602 00 Brno

(511) 07,12,35,37,42.

---

(111) **982740**
(822) 10.06.2008 3443989 US
(171) 10 năm
(540)

LERCH BATES

(151) 25.07.2008

(531) 26.04.18
(732) Lerch Bates Inc.
8089 South Lincoln Street, Suite 300 Littleton, CO 80122
(740) Alan S. Thompson Lohf Shaiman Jacobs Hyman & Feiger PC
950 S. Cherry St., Suite 900 Denver, CO 80246

(511) 35,42.

---

(111) **982744**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 30.07.2008

(531) 16.03.19, 26.15.01, 26.15.25
(732) PixelOptics, Inc.
5241 Valleypark Drive Roanoke, VA 24019
(740) William M. Merone, Kenyon & Kenyon LLP
1500 K Street, NW Suite 700 Washington DC 20005

---

(111) **982745**
(822) 06.12.1940 337626 JP
(171) 10 năm
(540)

OILES

(511) 07,12.

(151) 10.07.2008

(732) OILES CORPORATION
30-5, Hamamatsu-cho 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-8584
(740) NAKAZATO Kouichi
Zexel Bldg. Akasaka 9F, 2-13-1, Nagata-cho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0014

---

(111) **982747**
(822) 07.07.2008 1125819 IT
(171) 10 năm
(540)

FANTUZZI REGGIANE

(511) 06,07,12.

(151) 07.07.2008

(531) 26.04.24
(732) FANTUZZI - REGGIANE S.p.A.
Via Vasco Agosti, 27 I-42100 Regio Emilia
(740) APTA S.r.l.
Via Giardini, 625 I-41100 MODENA (MO)

---

(111) **982796**
(822) 30.10.1998 000343749 EM
(171) 10 năm
(540)

wenglor

(511) 09.

(151) 23.09.2008

(732) wenglor sensoric elektronische geräte gmbh
Narzissenstraße 3 88069 Tettnang
(740) Engelhardt, Guido
Montafonstr. 35 88045 Friedrichshafen

---

(111) **982827**
(822) 03.10.2008 08 3 572 677 FR
(171) 10 năm
(540)

THERMO REPAIR

(151) 14.10.2008

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

(511) 03.

---

(111) **982836**
(822) 07.01.2007 3818315 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.08.2008

(531) 02.03.01
(732) FUJIAN YUSIMENG UMBRELLA INDUSTRY CO., LTD
Tatouliu Industrial Park, Dongshi Town, Jinjiang City 362271 Fujian Province
(740) XIAMEN CITY HULI DISTRICT JINXIANG UNION TRADEMARK ATTORNEY
Room 401, No. 42, Nanzutuan, Hongshan New Village, Huli District, Xiamen City 361009 Fujian Province

(511) 18.

---

(111) **982861**
(822) 20.08.2008 357 942 RU
(171) 10 năm
(540)

GEYSER

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
Sretensky boulvar 11 RU-101000 MOSKVA
(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 04,14,24,28.

---

(111) **982868**
(822) 13.01.1999 000138271 EM
(171) 10 năm
(540)

Capri-Sun

(151) 07.10.2008

(732) Capri Sun AG
Neugasse 22 CH-6300 Zug
(740) Behringer, Armin
Rudolf-Wild-Str. 107-115 69214 Eppelheim

(511) 32.

---

(111) **982869**
(822) 28.02.2008 573616 CH
(171) 10 năm
(540)

PLASTIROTA

(151) 22.07.2008

(732) KBA-GIORI SA
Rue de la Paix 4 CH-1003 Lausanne
(740) BUGNION SA
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

(511) 07,09,37,41.

---

(111) **982872**
(822) 24.04.2008 577506 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.10.2008

(531) 26.11.08
(732) KBA-GIORI SA
Rue de la Paix 4 CH-1003 Lausanne
(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENEVE

(511) 07,09.

---

(111) **982878**
(171) 10 năm
(540)

ICRETE

(151) 22.10.2008

(732) iCrete, LLC
9355 Wilshire Boulevard, 4th Floor
Beverly Hills, CA 90210
(740) Richard L. Bridge, Armstrong Teasdale LLP
One Metropolitan Square, Suite 2600 St. Louis, MO 63102-2740

(511) 37.

---

(111) **982881**
(822) 07.07.2005 3664514 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 29.08.2008

(531) 26.03.01
(732) FST CO., LTD.
Shangtang Village Jinqing Town, Luqiao District Taizhou 318058 Zhejiang
(740) Taizhou City Lantian Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
25-F, New Taizhou Mansion, No. 18, Aihua Road, Taizhou City 318000 Zhejiang

---

(111) **982895**
(822) 20.08.2008 357 948 RU
(171) 10 năm
(540)

AERINO

(511) 04,14,16,24,25,28,35.

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
11, Sretensky boulvar, RU-101000 MOSKVA
(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA
OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

---

(111) **982908**
(822) 01.04.2008 2793654 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,14,18,25,35.

(151) 01.04.2008

(531) 26.01.18
(732) CLOSET DESIGN, S.L.
C/ Becerreira, 233, Nave 1ª. E-36318 VIGO (Pontevedra)
(740) IGNACIO GOMEZ ACEBO Y DUQUE DE ESTRADA, PROPI, S.L.
C/ Jorge Juan, 19 E-28001 MADRID

(111) **982911**
(171) 10 năm
(540)

AMALGA

(151) 12.06.2008
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond, WA 98052-6399
(740) William O. Ferron, Jr. Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle, WA 98104

(511) 09,39,42,44.

---

(111) **982921**
(822) 28.08.2003 254018 RU
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.06.2008
(531) 18.05.03
(591) Xanh, đỏ, trắng
(732) Joint-stock company "TRANSAERO Airlines"
pr. Liteyniy, d. 48, Liter A RU-191104 Saint-Petersburg
(740) Ermakova, Stoliarova & Partners, Agency For Intellectual Property Protection, Petroverigsky per. 4 RU-101990 Moscow (RU)

(511) 06,07,12,14,16,18,20,21,24,25,26,34,37,39,41,42,43,45.

---

(111) **982940**
(822) 19.05.2008 843785 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.08.2008
(531) 05.03.11, 05.03.13, 05.05.16
(591) Xanh, hồng
(732) Greenwings Holding B.V.
57A-59, Turfstekerstraat, NL-1431 GD AALSMEER
(740) **Novagraaf Nederland B.V.**
Hogehilweg3 , NL-1101 CA Amsterdam-Zuidoost (NL)

(511) 31,35.

---

(111) **982945**
(822) 22.07.1997 2082240 US
(171) 10 năm
(540)

TEAMSTUDIO

(511) 09.

(151) 17.10.2008

(732) TEAMSTUDIO, INC.
900 Cummings Center Beverly, MA 01915
(740) SUSAN M. MULHOLLAND Gesmer Updegrove LLP
40 Broad Street Boston, MA 02109

---

(111) **982958**
(822) 09.08.2007 30719405.1/20 DE
(171) 10 năm
(540)

Sensys

(511) 06,20.

(151) 18.09.2008

(732) Hettich Marketing und Vertriebs GmbH & Co. KG
Vahrenkampstraße 12-16 32278 Kirchlengern
(740) Patent- und Rechtsanwälte Loesenbeck - Specht - Dantz
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **982971**
(822) 05.11.2008 006878649 EM
(171) 10 năm
(540)

Albiomin

(511) 05.

(151) 22.10.2008

(732) BIOTEST AG
Landsteinerstr. 5 63303 Dreieich
(740) SCHWABE SANDMAIR & MARX
Stuntzstr. 16 81677 München

---

(111) **982979**
(822) 19.09.2008 08 3 569 937 FR
(171) 10 năm
(540)

MAX THIERRY MUGLER

(511) 03.

(151) 08.10.2008

(732) Thierry Mugler S.A.S.
49, avenue de l'Opéra F-75002 PARIS
(740) Shieldmark.zacco
BP 75683 NL-1070 AR Amsterdam

---

(111) **982982**
(822) 14.07.2008 222 025 SK
(171) 10 năm
(540) IODICA

(151) 14.07.2008

(732) Mario Šturdík
Šaštínska 23 SK-841 04 Bratislava

(511) 32.

---

(111) **983020**
(171) 10 năm
(540) KONGREGATE

(151) 08.06.2007

(732) Kongregate Inc.
430 Fillmore Street Suite A San Francisco, CA 94117

(740) Andrew P. Bridges Winston & Strawn LLP
101 California Street Suite 3900 San Francisco, CA 94111-5894

(511) 09,35,36,38,41,42,45.

---

(111) **983045**
(822) 20.08.2008 357 939 RU
(171) 10 năm
(540) INDUCTO

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
Sretensky boulvar 11 RU-101000 MOSKVA

(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA
OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 04,14,16,24,25,28,35.

---

(111) **983047**
(822) 20.08.2008 357 944 RU
(171) 10 năm
(540) SLIDO

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
Sretensky boulvar 11 RU-101000 MOSKVA

(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA
OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 04,14,16,24,25,28,35.

---

(111) **983049**
(822) 20.08.2008 357 946 RU
(171) 10 năm
(540)

NAVIGO

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 04,14,16,24,25,28.

---

(111) **983050**
(822) 20.08.2008 357 935 RU
(171) 10 năm
(540)

ФРЕО

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 04,14,16,24,25,28,35.

---

(111) **983051**
(822) 20.08.2008 357 936 RU
(171) 10 năm
(540)

FREO

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 04,14,16,24,25,28,35.

---

(111) **983059**
(822) 20.08.2008 357 938 RU
(171) 10 năm
(540)

ASSISTO

(151) 20.08.2008

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL"
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA
(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 04,14,16,24,25,28.

---

(111) **983065**
(822) 27.03.2008 570318 CH
(171) 10 năm
(540)

BTR

(151) 17.09.2008

(732) MGI Luxury Group SA
Nidaugasse 35 CH-2502 Bienne
(740) B.M.G. Avocats
Avenue de Champel 8c, Case postale 385 CH-1211 Genève 12

(511) 14.

---

(111) **983107**
(822) 11.01.2008 14820 LI
(171) 10 năm
(540)

RED DEVIL

(151) 08.07.2008

(732) Valta Limited
Füerst-Franz Josef-Strasse 42 FL-9493 Mauren
(740) Bogensberger Patent- und Markenbüro
Im Äscherle 1 FL-9494 Schaan

(511) 05,16,29,30.

---

(111) **983140**
(171) 10 năm
(540)

ComColor

(151) 01.08.2008

(732) RISO KAGAKU CORPORATION
5-34-7 Shiba, Minato-ku Tokyo 108-8385
(740) NAKAZATO Kouichi
Zexel Bldg. Akasaka 9F, 2-13-1, Nagata-cho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0014

(511) 02,09.

---

(111) **983155**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,18,25.

(151) 03.09.2008

(531) 02.05.03, 03.13.01, 27.03.02
(732) SHAL
117 Avenue JEAN MERMOZ F-93120 LA COURNEUVE

---

(111) **983165**
(171) 10 năm
(540)

NESS

(511) 12.

(151) 17.09.2008

(732) TITAN HORNET SRL
Via Rivo Fontanelle, 73 Loc. Gualdicciolo 47892 ACQUAVIVA
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(111) **983177**
(822) 10.01.2008 307 58 007.5/35 DE
(171) 10 năm
(540)

1VIPINFO

(511) 35,38,41,42,45.

(151) 03.09.2008

(531) 26.04.17, 26.04.18, 26.04.24, 26.04.02
(732) 1VIP.INFO CORP.
Drake Chambers, Tortola British Virgin Islands
(740) Rechtsanwälte Sternal & Kollegen
Reinhardtstr. 18 10117 Berlin

---

(111) **983198**
(171) 10 năm
(540)

INTELLIGENT CONCRETE

(511) 37.

(151) 22.10.2008

(732) iCrete, LLC
9355 Wilshire Boulevard, 3rd Floor
Beverly Hills, CA 90210
(740) Richard L. Bridge Armstrong Teasdale LLP
One Metropolitan Square, Suite 2600 St. Louis, MO 63102-2740

---

(111) **983199**
(822) 26.06.2008 30 2008 018 587.2/25 DE
(171) 10 năm
(540)

BALDESSARINI

(511) 09,14,18,25.

(151) 18.09.2008

(732) Adolf Ahlers AG
Scheffelstr. 3 CH-9004 St. Gallen
(740) Freshfields Bruckhaus Deringer
Feldmühleplatz 1 40545 Düsseldorf

---

(111) **983216**
(822) 18.01.2008 307 54 262.9/42 DE
(171) 10 năm
(540)

Varengold

(511) 35,36,37,42.

(151) 29.09.2008

(531) 26.03.23
(732) Varengold Wertpapierhandelsbank AG
Grosse Elbstrasse 27 22767 Hamburg
(740) F P S Fritze Paul Seelig
Grosse Theaterstrasse 42 20354 Hamburg

---

(111) **983217**
(822) 14.06.2008 4884035 CN
(171) 10 năm
(540)

金康达

(511) 29.

(151) 30.08.2008

(531) 26.01.18, 28.03.00
(732) HUAIAN CITY KANGDA FEED CO., LTD.
170 KM from Ningxu Road, Baoji Town, Xuyi County Jiangsu Province
(740) Nanjing Tianyi Trademark Agency & Co.
2/F, 152, Shanghai Road, Nanjing Jiangsu

---

(111) **983219**
(822) 14.11.1994 714845 CN
(171) 10 năm
(540)

富亚

(511) 02.

(151) 28.08.2008

(531) 26.04.04
(732) BEIJING FUYA PAINT CO., LTD.
No. 59 Ande, Dongcheng District 100011 Beijing

---

(111) **983278**
(822) 29.11.2007 307 57 436.9/02 DE
(171) 10 năm
(540)

MARABU

(511) 01,02,09,16.

(151) 27.02.2008

(732) Marabu GmbH & Co. KG
Asperger Straße 4 71732 Tamm

(740) Kilian Wagner, Hiebsch Behrmann Nüsse
Heinrich-Weber-Platz 1 78224 Singen

---

(111) **983280**
(822) 31.03.2008 570308 CH
(171) 10 năm
(540)

MOVECTRO

(511) 05.

(151) 01.09.2008

(732) Ares Trading S.A.
Zone Industrielle de l'Ouriettaz CH-1170 Aubonne

(740) Jacobacci & Partners S.A.
Av. de la Gare des Eaux-Vives 2 CH-1207 Genève

---

(111) **983287**
(822) 30.04.2008 571819 CH
(171) 10 năm
(540)

LORQESS

(511) 05.

(151) 27.10.2008

(732) Arena Pharmaceuticals GmbH
Untere Brühlstrasse 4 CH-4800 Zofingen

(740) Nadine H. Jacobson Fross Zelnick Lehrmann & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza, 6th Floor New York, NY 10017

---

(111) **983288**
(822) 30.04.2008 571820 CH
(171) 10 năm
(540)

SILLETO

(511) 05.

(151) 27.10.2008

(732) Arena Pharmaceuticals GmbH
Untere Brühlstrasse 4 CH-4800 Zofingen

(740) Nadine H. Jacobson Fross Zelnick Lehrmann & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza, 6th Floor New York, NY 10017

---

(111) **983292**
(822) 05.09.2008 577276 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32.

(151) 01.10.2008

(531) 03.05.01
(591) Nâu, đen ,hồng, xanh, trắng
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 , CH-1800 Vevey (CH)

---

(111) **983307**
(822) 19.10.2007 005200861 EM
(171) 10 năm
(540)

ORANGE

(511) 09,36,37,38,42.

(151) 20.05.2008

(732) Orange Personal Communications Services Ltd.
St. James Court, Great Park Road, Almondsbury Park, Bradley Stoke, Bristol
(740) R.G.C. JENKINS & CO
26 Caxton Street London SW1H 0RJ

---

(111) **983337**
(822) 31.03.2008 30 2008 020 943.7/29 DE
(171) 10 năm
(540)

CAFEA VITA

(511) 01,05,29,30,32.

(151) 21.07.2008

(732) CAFEA GmbH
Am Sandtorkai 2 20457 Hamburg
(740) Harmsen & Utescher
Alter Wall 55 20457 Hamburg

---

(111) **983340**
(171) 10 năm
(540)

SUPREMEBEING

(511) 03,09,21.

(151) 12.08.2008

(732) Supreme Being Limited
Unit 8, Road Farm Wendy, Ermine Way, Arrington Royston, Hertfordshire SG8 0AA
(740) BARKER BRETTELL LLP
138 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 9PW

---

(111) **983376**
(822) 07.10.2002 1935834 CN
(171) 10 năm
(540)

FUYAO

(151) 30.08.2008

(732) Fuyao Glass Industry Group Co., Ltd.
Fuyao Industry Village 350300 Fuqing City, Fujian Province

(740) FUZHOU HUAXIA TRADEMARK LAW OFFICE
1901-1903, 19/F, Libao Tianma Plaza, 1 Wuyi North Road, Fuzhou 350001 Fujian

(511) 12,19,21.

---

(111) **983396**
(822) 20.06.2008 577846 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.11.2008

(531) 10.01.25, 25.07.20, 26.03.23
(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) Bovard AG, Patentanwälte
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

(511) 34.

---

(111) **983401**
(171) 10 năm
(540)

VIVID

(151) 20.08.2008

(732) Takasago International Corp.
4 Volvo Drive Rockleigh, NJ 07647
(740) Christopher J. McHattie
161 Boulevard Mountain Lakes, NJ 07046

(511) 40.

---

(111) **983425**
(822) 13.04.2000 2229469 GB
(171) 10 năm
(540)

BIOQUELL

(151) 30.01.2008

(732) Bioquell UK Limited
34A Walworth Road, Andover Hampshire SP10 5AA
(740) BOULT WADE TENNANT
Verulam Gardens, 70 Gray's Inn Road London WC1X 8BT

(511) 05,09,10,11,37.

---

(111) **983431**
(822) 05.09.2008 08 3 566 094 FR
(171) 10 năm
(540)

TRUESENSE

(151) 11.09.2008

(732) KODAK S.A. (société anonyme française)
26 rue Villiot F-75012 PARIS
(740) Bertrand BOUVARD - KODAK S.A. - Service Marques de Fabrique
26 rue Villiot F-75012 PARIS

(511) 09.

---

(111) **983458**
(822) 04.03.2008 307 73 291.6/28 DE
(171) 10 năm
(540)

Active

(151) 28.04.2008

(531) 26.13.25, 26.03.07
(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

(511) 01,03,04,05,06,07,08,09,11,12,17,18,19,20,21,22,24,25,27,28.

---

(111) **983473**
(822) 05.08.2008 1132216 IT
(171) 10 năm
(540)

PIRELLI

(151) 05.08.2008

(732) PIRELLI & C. S.p.A.
Via G. Negri, 10 I-20123 MILANO (MI)
(740) PORTA, CHECCACCI & ASSOCIATI S.p.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 MILAN

(511) 09,28.

---

(111) **983483**
(822) 17.04.2008 30 2008 008 489.8/41 DE
(171) 10 năm
(540)

web your book

(151) 04.08.2008

(732) BookRix GmbH & Co. KG
Einsteinstrasse 28 81675 München
(740) adares Patent Attorneys and Attorneys at Law, Reininger & Partner, Patent Attorney Michael Strerath
Schumannstraße 2 10117 Berlin

(511) 38,41,42.

---

(111) **983504**
(822) 13.08.2002 2607488 US
(171) 10 năm
(540)

WEBEOC

(511) 09.

(151) 09.10.2008

(732) ESI Acquisition, Inc.
823 Broad Street Augusta GA 30901
(740) William H. Brewster Kilpatrick Stockton LLP
Suite 2800, 1100 Peachtree Street Atlanta, GA 30309-4530

---

(111) **983518**
(171) 10 năm
(540)

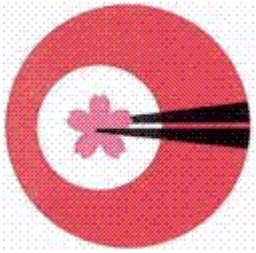

(511) 16,41.

(151) 02.10.2008

(531) 05.05.19, 05.05.20, 11.01.01, 11.01.06, 26.01.15, 26.01.16, 05.05.21, 26.01.01
(591) Đỏ, hồng, trắng, đen
(732) Organization to Promote Japanese Restaurants Abroad
IT Building 3F, 1-7-8 Shiba Koen, Minato-ku Tokyo 105-0011
(740) AMINO Tomoyasu
c/o Amino & Associates, 3F. Kojimachi MK Bldg.,
3 Kojimachi 4-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 102-0083 (JP)

---

(111) **983529**
(822) 09.08.2007 30719409.4/20 DE
(171) 10 năm
(540)

Easys

(511) 06,09,20.

(151) 18.09.2008

(732) Hettich Marketing und Vertriebs GmbH & Co. KG
Vahrenkampstraße 12-16 32278 Kirchlengern
(740) Patent- und Rechtsanwälte Loesenbeck - Specht - Dantz
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **983538**
(822) 21.04.2008 4754074 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.08.2008

(732) CHENG JINGYUAN
Zhengao Village, Tianhe Town,
Longwan District, Wenzhou City
325025 Zhejiang Province

(740) BEIJING ZEZHENG TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Room 705, Zhongchuan Hotel, No. 13, Yuetan Xiaojie, Xicheng District 100037 Beijing

(511) 11.

---

(111) **983539**
(822) 14.03.2008 4681395 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.08.2008

(531) 01.15.07
(591) Đỏ
(732) POWER SOURCE INDUSTRIES CO., LTD.
B14, Golden Bay Garden, Shi Wan Road, Yangjiang Guangdong

(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building,
A48 Zhichun Road, Haidian District
100098 Beijing (CN)

(511) 09,11.

---

(111) **983544**
(822) 14.01.2003 2004417 CN
(171) 10 năm
(540)

HONCHIT

(151) 30.08.2008

(732) HONGQINGTING GROUP CO., LTD.
Yangguang Road, Oubei, Yongjia
Zhejiang Province

(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
807 Danlu Square, Ouzhoucheng, Jiangbin Road, Wenzhou 325000 Zhejiang

(511) 18,25.

---

(111) **983548**
(822) 28.11.2002 1909892 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 29.08.2008

(531) 23.05.01, 23.05.05, 02.01.02
(732) Tongling Nonferrous Metals Group Holdings Ltd.
Changjiang Xilu, Tongling 244001 Anhui
(740) Beijing Trueway Intellectual Property Agency Ltd.
Room 1609, Dacheng Dasha, 127 Xuanwumen Xidajie, Xicheng District 100053 Beijing

---

(111) **983553**
(822) 07.11.2007 1075367 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 19.09.2008

(732) DFG S.r.l.
Via Strada di Mezzo, 12 I-61039 SAN COSTANZO (PU)
(740) INNOVA & PARTNERS S.r.l.
Via Giacomo Leopardi, 2 I-60121 ANCONA

---

(111) **983578**
(822) 16.09.2008 850390 BX
(171) 10 năm
(540)

CHEFMANSHIP

(511) 43.

(151) 16.09.2008

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL ROTTERDAM
(740) Baker & McKenzie Amsterdam N.V.
Postbus 2720 NL-1000 CS Amsterdam

---

(111) **983633**
(822) 14.04.2008 4758743 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 27.10.2008

(531) 26.01.04, 26.01.18, 26.01.01
(732) TAIZHOU ZHEDONG MACHINE TOOL ACCESSORY FACTORY CO., LTD
Nanshan Industry Area, Luqiao Taizhou, Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office
116 Jinshui Street, Luqiao District Taizhou, Zhejiang

---

(111) **983643**
(822) 18.04.2008 570935 CH
(171) 10 năm
(540)

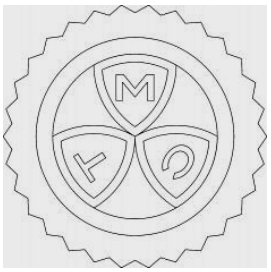

(511) 14.

(151) 16.10.2008

(531) 24.01.05, 24.01.23
(732) MANUFACTURE CONTEMPORAINE DU TEMPS (MCT) SA
c/o Etude Jonas de Pury Rue du Coq-d'Inde 24 CH-2000 Neuchâtel
(740) Griffes Consulting SA
Route de Florissant 81 CH-1206 Genève

---

(111) **983677**
(822) 11.02.2003 2685742 US
(171) 10 năm
(540)

ESI

(511) 09.

(151) 09.10.2008

(732) ESI Acquisition, Inc.
823 Broad Street Augusta GA 30901
(740) William H. Brewster Kilpatrick Stockton LLP
Suite 2800, 1100 Peachtree Street Atlanta, GA 30309-4530

---

(111) **983686**
(822) 07.12.1999 2230867 ES
(171) 10 năm
(540)

BAIXENS

(511) 01,02,35.

(151) 27.02.2008

(531) 07.01.24, 26.04.04, 26.11.13, 27.05.11
(732) ESTABLECIMIENTOS BAIXENS, S.L.
Polígono Industrial Moncarra, s/n E-46230 ALGINET (Valencia)
(740) Ángel Fernández Prieto, Henson & Co.
Fortuny, 7 E-28010 Madrid

---

(111) **983696**
(822) 27.05.2008 30 2008 003 262.6/07 DE
(171) 10 năm
(540)

X-Seal

(511) 07,09,11,37.

(151) 07.07.2008

(732) WILO AG
Nortkirchenstrasse 100 44263 Dortmund
(740) COHAUSZ DAWIDOWICZ HANNIG & SOZIEN
Schumannstraße 97-99 40237 Düsseldorf

---

(111) **983716**
(171) 10 năm
(540)

MYTHIQUE

(511) 33.

(151) 17.09.2008

(732) VIGNERONS DE LA MEDITERRANEE
Z.I. de Plaisance - 12 rue du Rec de Veyret F-11100 NARBONNE
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(111) **983745**
(822) 26.11.2007 307 56 015.5/32 DE
(171) 10 năm
(540)

Stierlitz

(511) 32,33.

(151) 10.09.2008

(732) R&D Express GmbH
Daimler-Benz-Str. 2a 76287 Rheinstetten

---

(111) **983762**
(822) 21.10.2007 4480447 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 30.08.2008

(531) 26.04.18, 26.11.07
(732) SUZHOU PARSUN POWER MACHINE CO., LTD.
88 Xihuannan Road, Suzhou Jiangsu
(740) Nanjing Tianyi Trademark Agency & Co.
2/F, 152, Shanghai Road, Nanjing Jiangsu

---

(111) **983765**
(822) 19.02.2008 307 73 666.0/11 DE
(171) 10 năm
(540)

NIGHTFIGHTER

(511) 11.

(151) 23.09.2008

(732) OSRAM Gesellschaft mit beschränkter Haftung
Hellabrunner Strasse 1 81543 München
(740) OSRAM GmbH, Abt. GC IP TM-M
Hellabrunner Strasse 1 81543 München

---

(111) **983781**
(822) 17.10.2008 08 3574436 FR
(171) 10 năm
(540)

GLYCOLEOL

(511) 03.

(151) 22.10.2008

(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(740) ROUSSEAU Pierick, PIERRE FABRE S.A. - Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

---

(111) **983792**
(822) 21.01.2007 4129363 CN
(171) 10 năm
(540)

GKO

(511) 06.

(151) 28.08.2008

(732) JUKE GROUP CO.,LTD.
Lunan Airport Road, Luqiao District, Taizhou 318054 Zhejiang

(740) Taizhou City Lantian Trademark & Patent Law Office Co. Ltd.
25-F, New Taihzou Mansion, No. 18 Aihua Road, Taizhou City 318050 Zhejiang

---

(111) **983794**
(822) 28.12.2007 07 3 515 306 FR
(171) 10 năm
(540)

BOLDNESS CHANGES EVERYTHING

(511) 06,07,09,12,19,21,39,40,41,42.

(151) 10.01.2008

(732) ARCELOR France
1-5 rue Luigi Chérubini F-93200 Saint Denis

(740) PIED Marie-Laurence - Arcelor France/Arcelor Research Intellectual Property
1-5 rue Luigi Chérubini F-93212 La Plaine Saint Denis

---

(111) **983799**
(822) 14.09.2005 3762083 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 28.08.2008

(732) HE CHANJUAN
12, JIDONGYI YUSHENG STREET, XIAOLAN, ZHONGSHAN 528415 GUANGDONG
(740) Zhongshan Guowen Trademark Agency Co., Ltd.
A201, 2/F, No. 22, Yuelainan Road, Shiqi District, Zhongshan 528400 Guangdong

---

(111) **983803**
(822) 29.04.2008 571496 CH
(171) 10 năm
(540)

THE RISK ENTREPRENEURS

(511) 35,36.

(151) 22.10.2008

(732) Schweizerische Rückversicherungs-Gesellschaft AG
Mythenquai 50/60 Postfach CH-8022 Zürich
(740) Meyer Lustenberger
Forchstrasse 452, Postfach 1432 CH-8032 Zürich

---

(111) **983805**
(822) 16.11.2007 567942 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,28,36,39,41,45.

(151) 02.05.2008

(531) 26.07.25, 26.11.12
(732) Fédération Internationale de Football Association (FIFA)
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich
(740) Fédération Internationale de Football Association (FIFA), IP Unit
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich

---

(111) **983807**
(822) 24.06.2008 578484 CH
(171) 10 năm
(540)

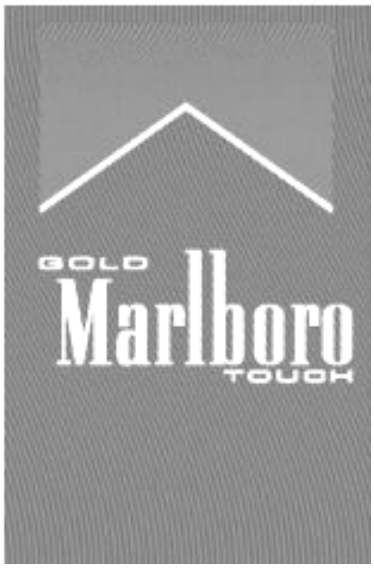

(511) 34.

(151) 31.10.2008

(531) 10.01.25, 26.03.23
(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) Bovard AG Patentanwälte
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

---

(111) **983810**
(822) 19.06.2008 578208 CH
(171) 10 năm
(540)

VOLTAREN

(511) 10.

(151) 07.11.2008

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(111) **983813**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,11,12,19,20,21,22.

(151) 08.10.2008

(531) 26.11.09
(732) TÜRKİYE ŞİSE VE CAM FABRİKALARI ANONİM ŞİRKETİ
İşkuleleri Kule 3, 4. Levent TR-34330 İstanbul
(740) UMUR PATENT MARKA VE DANIŞMANLIK HİZMETLERİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Kartaltepe Mah. Alpay İzer, Sk. Özlem Apt. No.11/13 Bakirköy - İSTANBUL

---

(111) **983836**
(822) 30.01.2008 005632468 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,19,42.

(151) 23.10.2008

(531) 19.11.04, 26.01.03, 26.01.18
(591) (EN: Blue, white.)
(732) S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT en abrégé L.R.D. société anonyme
Rue Charles Dubois 28 B-1342 Ottignies-Louvain-la-Neuve
(740) BUREAU GEVERS
Brussels Airport Business Park,
Holidaystraat 5 , B-1831 Diegem (BE)

---

(111) **983849**
(822) 19.12.2007 307 61 139.6/42 DE
(171) 10 năm
(540)

KURZ

(511) 07,09,16,17,42.

(151) 22.02.2008

(531) 26.04.16, 02.09.14, 14.07.01, 26.13.25
(732) LEONHARD KURZ Stiftung & Co. KG
Schwabacher Strasse 482 90763 Fürth
(740) Louis, Pöhlau, Lohrentz, Patent- und Rechtsanwälte
P.O. Box 30 55 90014 Nürnberg

---

(111) **983888**
(171) 10 năm
(540)

ABRELLIAN

(511) 05.

(151) 08.09.2008

(732) Merck & Co., Inc.
One Merck Drive, P.O. Box 100
WHITEHOUSE STATION, NJ 08889-0100
(740) Robert Peverada Merck & Co., Inc.
One Merck Drive, P. O. Box 100 Whitehouse Station, NJ 08889-0100

---

(111) **983891**
(822) 30.06.2008 30 2008 016 066.7/29 DE
(171) 10 năm
(540)

ROCHAMBEAU

(511) 29,30,32,33.

(151) 18.08.2008

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(111) **983926**
(171) 10 năm
(540)

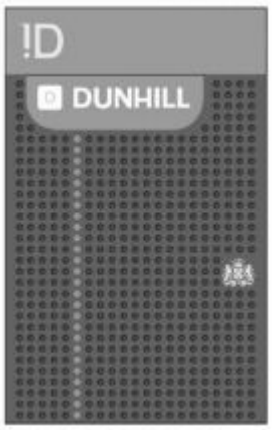

(151) 04.10.2008

(531) 24.01.20, 25.01.09, 25.07.07, 26.04.06, 26.04.18
(732) Dunhill Tobacco of London Limited
1A St James's Street London SW1A 1EF
(740) BATMARK LIMITED
Globe House, 4 Temple Place London WC2R 2PG

(511) 34.

---

(111) **983957**
(822) 07.11.2003 3217207 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.08.2008

(732) Shuhua Sports Goods Co., Ltd. Fujian Shichun Industrial Zone, Chidian Town, Jinjiang City 362200 Fujian Province
(740) Xiamen Xiandai Trademark Service Co., Ltd.
Room 401, No. 627, Lianqian Road, Siming District, Xiamen City Fujian Province

(511) 28.

---

(111) **983958**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.10.2008

(531) 21.03.21, 26.01.12, 26.04.04
(732) Messe Düsseldorf GmbH
Stockumer Kirchstrasse 61 40474 Düsseldorf
(740) COHAUSZ DAWIDOWICZ HANNIG & PARTNER
Schumannstrasse 97-99 40237 Düsseldorf

(511) 16,35,41.

---

(111) **983960**
(822) 01.10.2003 732775 BX
(171) 10 năm
(540)

PURICILLIN

(151) 10.10.2008

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen

(740) DSM IP Assets B.V. DSM Intellectual Property, Geleen Office
Postbus 9 NL-6160 MA Geleen

(511) 01,05.

---

(111) **983964**
(822) 14.04.2008 4460716 CN
(171) 10 năm
(540)

DYRAMICS

(151) 30.08.2008

(732) SHENZHEN SHINING SUN INDUSTRIAL CO., LTD.
Room 3801, Excellence times plaza, the cross of Yitian Road and Fuha Road, the central area of Futian District Shenzhen Guangdong

(740) GUANGDONG YUEGAO TRADEMARK AGENT CO., LTD.
Room A,B,C 5/F, Dangxiao Building, Jianshe Road, Guangzhou Guangdong

(511) 21.

---

(111) **983965**
(822) 28.02.2000 1368058 CN
(171) 10 năm
(540)

GECCU

(151) 28.08.2008

(732) DENG JIANHONG
No. 8, 6 lane, XIANGDONG VILLAGER GROUP, SANDONG VILLAGE, HUMEN TOWN, DONGGUAN CITY 523938 GUANGDONG

(740) HangZhou MarketBook Intellectual Property Agency
Room 1016, Building A, XinQingNian Plaza, No. 8 JiaShan Road, GongShu District, HangZhou City 310014 Zhejiang

(511) 18.

---

(111) **983973**
(822) 14.09.2004 3337645 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 29.08.2008

(531) 03.07.24, 26.01.18, 26.01.02
(732) GUANGDONG HUAYE PACKING MATERIALS CO., LTD.
Yanqian Industrial Zone, Anbu Town, Chao'an County, Chaozhou Guangdong
(740) SHANTOU CHAOSHAN TRADEMARK SERVICE
Suite 803, Hanjiang Mansion, West 3e Area, Danyangzhuang, Changping Road, Shantou 515041 Guangdong

---

(111) **983978**
(822) 07.04.1997 975038 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 31.08.2008

(531) 25.01.25, 26.03..07
(732) Zhejiang Dasu Electric Motor Stock Co., Ltd.
Xiaoxie Industrial Zone, Lunan, Luqiao District, Taizhou Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office
No. 116 Jinshui Street, Luqiao District Taizhou, Zhejiang

---

(111) **983979**
(822) 21.04.2004 3378720 CN
(171) 10 năm
(540)

DORAL

(511) 06.

(151) 28.08.2008

(732) ZHONGSHANSHI TAIXING LOCK INDUSTRY MANUFACTURING CO.,LTD.
The First Industrial Zone, 5th Village, East District, Xiaolan, Zhongshan 528415 Guangdong
(740) Zhongshan Guowen Trademark Agency Co., Ltd.
A201, 2/F, No. 22, Yuelainan Road, Shiqi District, Zhongshan 528400 Guangdong

---

(111) **983993**
(171) 10 năm
(540)

PHELPS

(511) 03.

(151) 03.11.2008

(732) Abercrombie & Fitch Trading Co.
6301 Fitch Path Attn: Trademark Counsel New Albany, OH 43054

(740) Susan M. Kayser, Howrey LLP
2941 Fairview Park Drive, Suites 200 and 300 Falls Church, VA 22042

B – NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ TỪ TRƯỚC, NAY ĐƯỢC GIA HẠN

(116) **138819**
(822) 28.04.1961 163 508 FR
(176) 10 năm
(540)

FLUOCARIL

(511) 05.

(156) 13.10.1948
(831) 29.03.1993 VN

(732) Procter & Gamble International Operations S.A.
Route de Saint-Georges 47 CH-1213 Petit-Lancy (Genève)

---

(116) **138881**
(822) 22.07.1954 45 312 FR
(176) 10 năm
(540)

THONET

(511) 02,03,06,19,20,21,22,26,27,28.

(156) 18.10.1948

(732) Thonet Gesellschaft mit beschränkter Haftung
Michael-Thonet-Strasse 1 35066 Frankenberg
(740) Huber & Schüssler
Postfach 820286 81802 München

---

(116) **139049**
(822) 02.05.1949 128 846 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 10.

(156) 30.10.1948
(831) 19.12.1988 VN

(531) 24.17, 26.04
(732) MAILLEFER INSTRUMENTS HOLDING SARL
CH-1338 BALLAIGUES
(740) MICHELI & CIE SA
Rue de Genève 122 CH-1226 Genève-Thônex

---

(116) **139327**
(822) 21.06.1963 207 679 FR
(176) 10 năm
(540)

XYLOPHENE

(511) 01,19,20,21.

(156) 20.11.1948

(732) XYLOCHIMIE
7-11, boulevard de Courbevoie, F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

---

(116) **212446**
(822) 26.10.1951 613 265 DT
(176) 10 năm
(540)

Maybach

(511) 07,08,09,11,17.

(156) 25.08.1958

(732) Daimler AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property & Technology Management, GR/VI, H512 70546 Stuttgart

---

(116) **213587**
(822) 16.07.1958 171 507 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 09.10.1958

(531) 24.13.25, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.15, 26.01.22
(732) Patek, Philippe SA
41, rue du Rhône CH-1204 GENÈVE
(740) Kirker & Cie SA, Conseil en Marques
rue de Genève 122, case postale 153 CH-1226 Thônex

---

(116) **213674**
(822) 13.06.1958 714 880 DT
(176) 10 năm
(540)

Adamon

(511) 01,05.

(156) 13.10.1958
(831) 27.06.1997 VN

(732) MEDA Pharma GmbH & Co. KG
Benzstrasse 1 61352 Bad Homburg v. d. Höhe
(740) VIATRIS GmbH & Co. KG, Patent & Trademark Dept.
Benzstrasse 1 61352 Bad Homburg

---

(116) **213736**
(822) 20.09.1958 37 522 BX
(176) 10 năm
(540)

Negresco

(511) 34.

(156) 13.10.1958

(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) Bovard SA
Optingenstrasse 16 CH-3000 Berne 25

---

(116) **214015**
(822) 29.04.1948 64 141 BX
(176) 10 năm
(540)

DARCY

(511) 34.

(156) 27.10.1958

(732) Philip Morris Belgium SPRL/BVBA
Berchemstadionstraat 72 B-2600 Anvers
(740) Bovard AG
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

---

(116) **214055**
(822) 22.01.1953 4689 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 29.10.1958

(531) 24.01.03, 24.01.05, 24.01.17, 25.01.15, 25.01.19
(732) SOCIETE DES PRODUITS MARNIER-LAPOSTOLLE, Société anonyme
91, boulevard Haussmann F-75008 PARIS
(740) INLEX CONSEIL
68 rue Pierre Charron F-75008 PARIS

---

(116) **214144**
(822) 25.08.1958 171 772 CH
(176) 10 năm
(540)

TINUVIN

(511) 01,03.

(156) 31.10.1958

(732) Ciba Holding Inc.
Klybeckstrasse 141 CH-4057 Basel

---

(116) **214184**
(822) 14.05.1958 114 039 FR
(176) 10 năm
(540)

CATCH

(511) 01,02,05,21,31.

(156) 31.10.1958

(732) Sara Lee Household and Body Care International B.V.
Vleutensevaart 100 NL-3532 AD Utrecht
(740) Sara Lee/DE N.V., T.a.v. Merkenafdeling
Postbus 2 NL-3500 CA Utrecht

---

(116) **214506**
(822) 27.08.1958 172 185 CH
(176) 10 năm
(540)

MAREVAN

(156) 12.11.1958

(732) GlaxoSmithKline AG
Talstrasse 5 CH-3053 Muenchenbuchsee
(740) Joanne B Green
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(511) 05.

---

(116) **214643**
(822) 12.06.1950 87 486 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 20.11.1958

(531) 02.01, 02.01.01, 02.01.16
(732) Hans Schwarzkopf & Henkel GmbH & Co. KG
Südliche Münchener Straße 1 82031 Grünwald

(511) 03,05.

---

(116) **343892**
(822) 02.09.1958 131 863 BX
(176) 10 năm
(540)

COMPO

(156) 13.10.1958

(732) Compo GmbH & Co. KG
Gildenstrasse 38 48157 Münster
(740) Dr. Stefan Dressel, c/o K+S Aktiengesellschaft
Bertha-von-Suttner-Straße 7 34131 Kassel

(511) 01,05,31.

---

(116) **349325**
(822) 08.08.1968 848 281 DT
(176) 10 năm
(540)

WALDRICH COBURG

(156) 11.10.1968
(831) 26.10.1988 VN

(531) 26.04, 26.04.02
(732) Werkzeugmaschinenfabrik Adolf Waldrich Coburg GmbH & Co. KG
Hahnweg 16 96450 COBURG
(740) Taylor Wessing
Senckenberganlage 20-22 60325 Frankfurt am Main

(511) 07.

---

(116) **349721**
(822) 31.10.1963 214 001 FR
(176) 10 năm
(540)

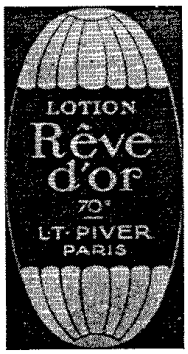

(156) 15.10.1968

(531) 07.03.20, 26.01.03
(591) Xanh
(732) BREMA FRANCE (Société Anonyme)
3, rue de la Boétie F-75008 PARIS
(740) Cabinet Hélène PETIT,
Société d'Avocats
94 avenue Kléber
F-75116 PARIS (FR)

(511) 03.

---

(116) **350003**
(822) 11.07.1968 233 332 CH
(176) 10 năm
(540)

INOCULIN

(156) 31.10.1968
(831) 28.06.1993 VN

(732) Foseco (Switzerland) AG
Gartenstrasse 2 CH-6300 Zug
(740) Marks & Clerk
Alpha Tower, Suffolk Street Queensway
Birmingham B1 1TT

(511) 01,02,04,06.

---

(116) **350073**
(822) 14.06.1967 834 048 DT
(176) 10 năm
(540)

CAESAR

(156) 28.09.1968
(831) 19.12.1988 VN

(732) Masterfoods GmbH
215, Eitzer Landstrasse D-27283
Verden/Aller
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltssozietät
Hollerallee 32 28209 Bremen

(511) 31.

---

(116) **350539A**
(822) 07.06.1968 743 354 FR
(176) 10 năm
(540)

PUMA

(156) 18.10.1968

(732) PUMA Aktiengesellschaft Rudolf
Dassler Sport
Würzburger Strasse 13 91074
Herzogenaurach

(511) 28.

---

(116) **350749**
(822) 08.10.1968 2487 BX
(176) 10 năm
(540)

ADAPTIC

(511) 05.

(156) 11.10.1968
(831) 02.11.1993 VN

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA, Naamloze vennootschap
Turnhoutsebaan 30 B-2340 BEERSE
(740) Novagraaf Nederland B.V.
P.O.Box 22722 NL-1100 DE Amsterdam Zuidoost

---

(116) **351221**
(822) 05.04.1968 744 466 FR
(176) 10 năm
(540)

MYSTÈRE

(511) 30.

(156) 12.11.1968

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **351442**
(822) 25.06.1968 233 903 CH
(176) 10 năm
(540)

ENMIST

(511) 04.

(156) 30.10.1968
(831) 31.10.1988 VN

(732) Esso Schweiz GmbH
Uraniastrasse 40 CH-8001 Zürich
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **437979**
(822) 05.05.1978 5640 LI
(176) 10 năm
(540)

(511) 04.

(156) 05.05.1978

(531) 25.07.01, 26.01.01, 26.01.05, 26.01.06
(732) ACTEX S.A.
8, rue Viguet, CH-1211 GENÈVE 24

---

(116) **440075**
(822) 17.07.1978 839 738 ES
(176) 10 năm
(540)

MUSIC POPS

(511) 29,30.

(156) 27.09.1978

(732) PERFETTI VAN MELLE S.p.A.
Via XXV Aprile, 7 I-20020 LAINATE (Milano)
(740) Perani Mezzanotte & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **440314**
(822) 30.05.1978 1 043 868 FR
(176) 10 năm
(540)

ELLIOTT LE DRAGON

(511) 16,24,25,28,29,30.

(156) 28.09.1978

(531) 04.03, 04.03.03
(732) THE WALT DISNEY COMPANY (FRANCE)
1, rue de la Galmy F-77776 CHESSY MARNE LA VALLEE Cedex 4
(740) SCP DTMV
164, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **440427**
(822) 02.10.1978 977 076 DT
(176) 10 năm
(540)

Minouche

(511) 10,25.

(156) 02.10.1978

(732) TRIUMPH INTERNATIONAL AKTIENGESELLSCHAFT
Marsstrasse 40 80335 MÜNCHEN

---

(116) **440826**
(822) 21.04.1977 1 015 059 FR
(176) 10 năm
(540)

ROUMILLAC

(511) 29.

(156) 31.10.1978

(732) SOPARIND, société en commandite par actions
65, avenue de Ségur, F-75007 PARIS
(740) S.B. ALLIANCE - Direction Juridique
42, rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

---

(116) **441031**
(822) 24.04.1978 294 047 CH
(176) 10 năm
(540)

TITANOS

(156) 19.10.1978

(732) ROBAPHARM AG
Gewerbestrasse 18 CH-4123
ALLSCHWIL

(740) Pierick Rousseau Direction Propriété Intellectuelle ROBAPHARM AG -
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

(511) 05.

---

(116) **441034**
(822) 27.04.1978 294 060 CH
(176) 10 năm
(540)

TRANSIPAN

(156) 19.10.1978

(732) ROBAPHARM AG
Gewerbestrasse 18 CH-4123
ALLSCHWIL

(740) Pierick Rousseau Direction Propriété Intellectuelle ROBAPHARM AG -
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

(511) 05.

---

(116) **441042A**
(822) 11.07.1978 295 695 CH
(176) 10 năm
(540)

C CYMA

(156) 27.09.1978

(531) 01.05.01, 01.05.02, 01.05.06
(732) SOLVIL ET TITUS S.A.
Rte des Acacias 6 CH-1227 Les Acacias - Genève
(740) Kirker & Cie, Conseils en Marques S.A.
122 rue de Genève, case postale 153 CH-1226 Genève-Thônex

(511) 09,14.

---

(116) **441229**
(822) 18.04.1978 351 131 BX
(176) 10 năm
(540)

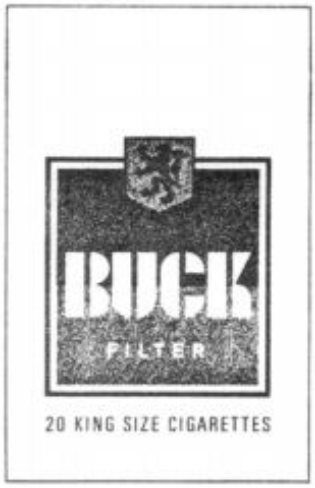

(511) 34.

(156) 16.10.1978

(531) 03.01.01, 03.01.02, 03.01.17, 24.01.05, 25.01.19, 25.05.02, 26.04.08
(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) Bovard SA
Optingenstrasse 16 CH-3000 Berne 25

---

(116) **441282A**
(822) 03.03.1978 968 289 DT
(176) 10 năm
(540)

ADDEL

(511) 05.

(156) 08.11.1978

(732) Baxter International Inc.
One Baxter Parkway Deerfield, Ill 60015
(740) Mario De Justo Bailey
Castellana, 128 E-28046 Madrid

---

(116) **441291**
(822) 11.09.1978 120 668 HU
(176) 10 năm
(540)

POSTINOR

(511) 05.

(156) 19.10.1978

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(116) **443784**
(822) 12.10.1978 977 529 DT
(176) 10 năm
(540)

PIERBURG

(511) 06,07,09,11,12.

(156) 12.10.1978

(732) Pierburg GmbH
Alfred-Pierburg-Str. 1 41460 Neuss
(740) Patentanwälte ter Smitten
Burgunder Str. 29 40549 Düsseldorf

---

(116) **522758**
(822) 27.04.1988 492 721 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,18,25.

(156) 27.04.1988

(531) 05.05.20
(732) EL CHARRO S.r.l.
Piazza dei Quiriti, 3 I-00192 ROMA
(740) STUDIO FERRARIO
Via Collina, 36 I-00187 ROMA

---

(116) **527703**
(822) 10.06.1988 1 471 406 FR
(176) 10 năm
(540)

FLORIANE

(511) 25.

(156) 10.10.1988
(831) 17.10.1990 VN

(732) DAUPHITEX
466 rue des Mercières F-69140 RILLIEUX LA PAPE
(740) FINANCIERE ZANNIER Laurence SERMET-COLLY
Zone Industrielle du Clos Marquet - BP 88 F-42400 SAINT CHAMOND

---

(116) **527998**
(822) 03.08.1988 120 601 AT
(176) 10 năm
(540)

LEGENDE FROM TOMORROW

(511) 25.

(156) 18.10.1988

(732) SPORTALM GESELLSCHAFT M.B.H.
73, St. Johanner Strasse, A-6370 KITZBÜHEL
(740) Weiss-Tessbach Rechtsanwälte OEG
Rotenturmstraße 13 A-1010 Wien

---

(116) **528403**
(822) 12.10.1988 1 128 864 DT
(176) 10 năm
(540)

OXMOX

(511) 25.

(156) 12.10.1988
(831) 07.09.2005 VN

(732) Dosenbach-Ochsner AG Schuhe und Sport
Allmendstrasse 25 CH-8953 Dietikon
(740) KLAKA Rechtsanwälte
Delpstraße 4 81679 München

---

(116) **528837A**
(822) 10.10.1988 497 201 IT
(176) 10 năm
(540)

MEDITERRANEA

(511) 03.

(156) 10.10.1988

(531) 03.07.09, 26.02.01, 26.11.01
(732) FLORBATH PROFUMI DI PARMA S.P.A.
2, via Cicerone, I-43100 PARMA
(740) TMARK Conseils
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

---

(116) **529015**
(822) 16.10.1979 991 808 DT
(176) 10 năm
(540)

Trophy

(511) 25.

(156) 15.10.1988

(732) Triumph International AG
Marsstrasse 40 80335 München

---

(116) **529660**
(822) 04.05.1988 362 304 CH
(176) 10 năm
(540)

NOVASYN

(511) 01,05.

(156) 27.10.1988

(732) Merck Biosciences AG
Weidenmattweg 4 CH-4448 Läufelfingen
(740) Bovard AG, Patentanwälte
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

---

(116) **529737**
(822) 09.11.1987 1 113 983 DT
(176) 10 năm
(540)

COSMEDIS

(511) 03,05.

(156) 13.10.1988

(732) Evonik Stockhausen GmbH
Bäkerpfad 25 47805 Krefeld
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(116) **529873**
(822) 17.10.1988 497 242 IT
(176) 10 năm
(540)

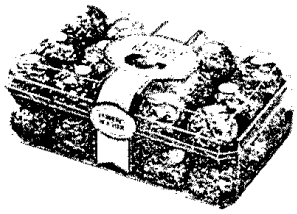

(511) 30.

(156) 17.10.1988

(531) 08.01, 19.03, 25.01, 27.05
(732) FERRERO S.P.A.
Piazzale Pietro Ferrero I-12051 ALBA (CN)
(740) JACOBACCI & PARTNERS SpA
Corso Regio Parco, 27 I-10152 TORINO

---

(116) **529982B**
(822) 10.11.1988 7455 LI
(176) 10 năm
(540)

VIDA

(511) 32.

(156) 10.11.1988

(531) 05.07.24, 25.01.15, 25.07.20
(732) Coca-Cola Holdings (Nederland) B.V.
De Brauwweg 64 NL-3125 AE SCHIEDAM
(740) NautaDutilh N.V.
Postbus 7113 NL-1007 JC Amsterdam

---

(116) **529983B**
(822) 10.11.1988 7456 LI
(176) 10 năm
(540)

VIDA

(511) 32.

(156) 10.11.1988

(531) 05.07.17, 05.07.24, 25.01.15
(732) Coca-Cola Holdings (Nederland) B.V.
De Brauwweg 64 NL-3125 AE SCHIEDAM
(740) NautaDutilh N.V.
Postbus 7113 NL-1007 JC Amsterdam

---

(116) **529984B**
(822) 10.11.1988 7457 LI
(176) 10 năm
(540)

VIDA

(511) 32.

(156) 10.11.1988

(531) 05.07.11, 25.01.15
(732) Coca-Cola Holdings (Nederland) B.V.
De Brauwweg 64 NL-3125 AE SCHIEDAM
(740) NautaDutilh N.V.
Postbus 7113 NL-1007 JC Amsterdam

---

(116) **529985B**
(822) 10.11.1988 7458 LI
(176) 10 năm
(540)

VIDA

(511) 32.

(156) 10.11.1988

(531) 05.07.17, 05.07.24, 11.03.02, 19.03.09, 25.01.05
(732) Coca-Cola Holdings (Nederland) B.V.
De Brauwweg 64 NL-3125 AE SCHIEDAM
(740) NautaDutilh N.V.
Postbus 7113 NL-1007 JC Amsterdam

---

(116) **529986B**
(822) 10.11.1988 7459 LI
(176) 10 năm
(540)

VIDA

(511) 32.

(156) 10.11.1988

(531) 05.07.11, 11.03.02, 19.03.09, 25.01.05
(732) Coca-Cola Holdings (Nederland) B.V.
De Brauwweg 64 NL-3125 AE SCHIEDAM
(740) NautaDutilh N.V.
Postbus 7113 NL-1007 JC Amsterdam

---

(116) **530022**
(822) 06.04.1979 1 092 668 FR
(176) 10 năm
(540)

CHANT D'AMOUR

(511) 03,16.

(156) 14.10.1988

(732) PIERO SCARCIGLIA
15, rue George Sand, F-75016 PARIS

---

(116) **530115**
(822) 10.06.1988 442 990 BX
(176) 10 năm
(540)

ANKER

(511) 06,09,16.

(156) 10.10.1988

(732) J.W. van der Wal Beheer B.V.
Weddehoenlaan 3 NL-7471 ME GOOR
(740) Ir H.J.G. Lips c.s. (HAAGSCH OCTROOIBUREAU)
Breitnerlaan 146 NL-2596 HG LA HAYE

---

(116) **530290**
(822) 15.07.1988 364 921 CH
(176) 10 năm
(540)

DELVO

(511) 01,19.

(156) 25.10.1988
(831) 06.02.2001 VN

(732) Construction Research & Technology GmbH
Dr.-Albert-Frank-Strasse 32 83308 Trostberg

---

(116) **530333**
(822) 13.07.1988 364 912 CH
(176) 10 năm
(540)

PROVAX

(511) 01,05.

(156) 25.10.1988

(732) Uniroyal Chemical SARL c/Crompton SA
Rue du Pré-Bouvier 7 CH-1242 Satigny
(740) Strahlberg & Partners
Postfach 156 CH-3084 Wabern

---

(116) **530451**
(822) 30.08.1988 365 102 CH
(176) 10 năm
(540)

ALEVE

(511) 05.

(156) 31.10.1988
(831) 13.07.1994 VN

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Bayer AG, BBS-LP Trademarks
51368 Leverkusen

---

(116) **530478**
(822) 17.10.1988 1 129 128 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 17.10.1988

(531) 02.03, 05.05, 26.04, 27.05
(732) Bauer, Erika
Hauptstraße 5 94571 Schaufling
(740) Schweiger & Partner
Karlstraße 35 80333 München

---

(116) **530525**
(822) 10.05.1988 1 464 408 FR
(176) 10 năm
(540)

PRODIMED

(511) 10.

(156) 21.10.1988

(732) PRODIMED, société anonyme
4, rue de l'Europe, Z.I. Neuilly-en-Thelle, F-60530 NEUILLY-EN-THELLE
(740) Cabinet Wagret
19, rue de Milan F-75009 PARIS

---

(116) **530667**
(822) 10.06.1988 1 480 763 FR
(176) 10 năm
(540)

ADEQUAT

(511) 03.

(156) 02.11.1988
(831) 14.03.1997 VN

(732) PIERRE FABRE S.A.
12, avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) Pierick Rousseau/ Direction Propriété Intellectuelle Pierre Fabre S.A.
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

---

(116) **530676**
(822) 26.08.1988 365 101 CH
(176) 10 năm
(540)

OPTI-FREE

(511) 05.

(156) 31.10.1988

(732) Alcon, Inc.
Bösch 69 CH-6331 Hünenberg
(740) Walder Wyss & Partner
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(116) **531142**
(822) 23.08.1988 365 096 CH
(176) 10 năm
(540)

HAWA

(511) 06.

(156) 31.10.1988
(831) 29.11.1999 VN

(732) Hawa AG
Untere Fischbachstrasse 4 CH-8932 Mettmenstetten
(740) Zimmerli, Wagner & Partner AG
Löwenstrasse 19 CH-8001 Zürich

---

(116) **531204**
(822) 21.07.1988 365 456 CH
(176) 10 năm
(540)

ROXAPHYLL

(511) 02,31.

(156) 10.11.1988
(831) 19.11.1990 VN

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM IP Assets B.V., DSM Intellectual Property, Geleen Office
P.O. Box 9 NL-6160 MA Geleen

---

(116) **531585**
(822) 01.06.1988 444 746 BX
(176) 10 năm
(540)

PEDIACARE

(511) 05.

(156) 17.11.1988
(831) 02.11.1993 VN

(732) Janssen Pharmaceutica NV
Turnhoutseweg 30 B-2340 BEERSE
(740) Novagraaf Nederland B.V.
P.O.Box 22722 NL-1100 DE Amsterdam Zuidoost

---

(116) **531603**
(822) 10.05.1988 448 402 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 10,16,36,39,42.

(156) 18.11.1988
(831) 04.08.1992 VN

(531) 01.05, 18.05, 25.07, 26.04, 01.05.02, 01.05.09, 18.05.01, 26.04.29, 01.05.11, 18.05.10, 25.07.20
(732) BLUE CROSS TRAVEL SERVICES B.V.
Beursplein 37 NL-3011 AA Rotterdam
(740) Rodyk & Davidson
80 Raffles Place, #33-00 UOB Plaza 1 Singapore 048624

---

(116) **532608**
(822) 16.07.1988 495 696 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,20.

(156) 22.09.1988

(531) 26.01, 26.13, 27.05, 26.13.25, 27.05.21
(732) CAMAR S.P.A.
46, via Necchi, I-22060 FIGINO SERENZA
(740) Ing. Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) **533452**
(822) 05.10.1988 497 180 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,11,12,16,18,25,28,34,39,42.

(156) 05.10.1988

(531) 26.01.02, 26.01.04
(732) FIAT AUTO S.P.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) JACOBACCI & PARTNERS SpA
Corso Regio Parco, 27 I-10152 TORINO

---

(116) **535417A**
(822) 16.05.1988 737 618 DT
(176) 10 năm
(540)

TA

(511) 06,07,09,20.

(156) 18.11.1988

(732) TOUR & ANDERSSON AB
Annelund SE-524 80 Ljung
(740) CHRISTOPH SIEBMANNS, GOTAPATENT AB
Box 3127 SE-550 03 Jönköping

---

(116) **696153**
(822) 09.04.1998 163000 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,21,32,33,35,42.

(156) 09.04.1998

(531) 25.03.01
(591) Trắng, đỏ, vàng
(732) Joint-stock company "D Distribution"
ul. Pyatnitskaya, d.1/2, str.1 RU-115035 Moscow
(740) Eugene A. Arievich
mandataire agréé de "Baker & McKenzie"
Sadivaya Plaza, 11th Floor, 7 Dolgorukovskaya ul. RU-127006 Moscow (RU)

---

(116) **699935**
(822) 15.04.1998 630030 BX
(176) 10 năm
(540)

IMPULSE ICO

(511) 03.

(156) 15.09.1998

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL ROTTERDAM
(740) Baker & McKenzie
P.O. Box 2720 NL-1000 CS Amsterdam

---

(116) **700017**
(822) 21.04.1998 98 729 450 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 28.09.1998
(531) 26.11, 26.11.01
(591) Xanh
(732) sanofi-aventis
174 avenue de France F-75013 Paris

---

(116) **700104**
(822) 17.08.1998 455002 CH
(176) 10 năm
(540) REFORM
(511) 10.

(156) 02.10.1998
(732) Alcon, Inc.
Bösch 69 CH-6331 Hünenberg
(740) Walder Wyss & Partner
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(116) **700802**
(822) 05.05.1998 98/731.114 FR
(176) 10 năm
(540) AERA TEX
(511) 03.

(156) 12.10.1998
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(116) **700973**
(822) 23.04.1998 98/729.505 FR
(176) 10 năm
(540) AERA TEINT
(511) 03.

(156) 12.10.1998
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(116) **700975**
(822) 18.09.1996 1.380.415 FR
(176) 10 năm
(540) ANTIDOTE
(511) 03.

(156) 12.10.1998
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

---

(116) **701055**
(822) 08.05.1998 631360 BX
(176) 10 năm
(540)

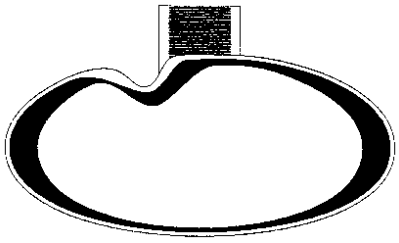

(511) 29,30.

(156) 01.10.1998

(531) 26.01, 26.07, 26.01.02, 26.07.05
(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL ROTTERDAM
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **701056**
(822) 08.05.1998 631359 BX
(176) 10 năm
(540)

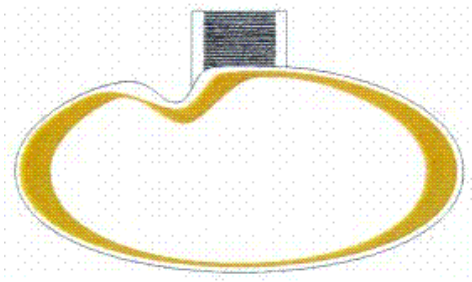

(511) 29,30.

(156) 01.10.1998

(531) 26.01, 26.07, 29.01, 26.01.02, 26.01.04, 26.07.05, 29.01.02, 29.01.08
(591) Đen ,trắng, vàng
(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL ROTTERDAM
(740) Trade Marks Unit,Baker & McKenzie,
100 New Bridge Street
London EC4V 6JA (GB)

---

(116) **701116**
(822) 25.07.1989 63457 PL
(176) 10 năm
(540)

OFTENSIN

(511) 05.

(156) 21.10.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD GDANSKI

---

(116) **701117**
(822) 02.12.1977 55436 PL
(176) 10 năm
(540)

ALKA-PRIM

(511) 05.

(156) 21.10.1998

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD GDANSKI

---

(116) **701147**
(822) 17.06.1998 454868 CH
(176) 10 năm
(540) 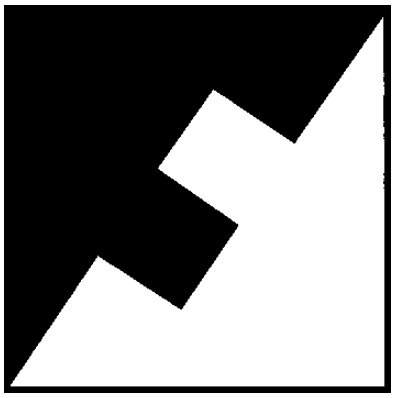
(511) 05.

(156) 29.09.1998

(732) Bayer Aktiengesellschaft
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373
Leverkusen
(740) Dr. Heinz Schweizer Rechtsanwalt
Am Guggenberg 20 CH-8053 Zürich

---

(116) **701177**
(822) 15.11.1990 65284 PL
(176) 10 năm
(540)
STAVERAN
(511) 05.

(156) 21.10.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE
"POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD
GDANSKI

---

(116) **701494**
(822) 19.10.1988 62792 PL
(176) 10 năm
(540)
TIALORID
(511) 05.

(156) 28.10.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE
"POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD
GDANSKI

---

(116) **701495**
(822) 27.08.1969 48406 PL
(176) 10 năm
(540)
FURANTRAL
(511) 05.

(156) 28.10.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE
"POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD
GDANSKI

---

(116) **701496**
(822) 27.03.1970 48968 PL
(176) 10 năm
(540)

ENTIZOL

(156) 28.10.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD GDANSKI

(511) 05.

---

(116) **701498**
(822) 07.03.1970 48895 PL
(176) 10 năm
(540)

PRAMOLAN

(156) 28.10.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD GDANSKI

(511) 05.

---

(116) **701780**
(822) 14.05.1998 98 733 215 FR
(176) 10 năm
(540)

FORTICEA

(156) 13.10.1998

(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE
45, place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(740) Pierick Rousseau/ Direction Propriété Intellectuelle PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

(511) 03,05.

---

(116) **701932**
(822) 14.05.1998 175 728 AT
(176) 10 năm
(540)

SWISSCARD

(156) 16.10.1998

(732) Victorinox AG
Schmiedgasse 57 CH-6438 Ibach

(740) Dr. Günter SECKLEHNER Rechtsanwalt
Pyhrnstraße 1 A-8940 LIEZEN

(511) 08,20.

---

(116) **702075**
(822) 25.07.1989 63456 PL
(176) 10 năm
(540)

POLPRESSIN

(511) 05.

(156) 06.11.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD GDANSKI

---

(116) **702118**
(822) 15.05.1998 631505 BX
(176) 10 năm
(540)

REPROVAC

(511) 05.

(156) 14.10.1998

(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland B.V.
P.O.Box 22722 NL-1100 DE Amsterdam Zuidoost

---

(116) **702242**
(822) 23.07.1998 398 32 953 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,21.

(156) 22.09.1998

(531) 02.03, 26.04, 02.01.01, 02.03.01, 26.04.02, 26.04.07
(732) Hans Schwarzkopf & Henkel GmbH & Co. KG
Südliche Münchener Straße 1 82031 Grünwald

---

(116) **702262**
(822) 05.10.1990 65076 PL
(176) 10 năm
(540)

OPACORDEN

(511) 05.

(156) 06.11.1998

(732) ZAKŁADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPÓŁKA AKCYJNA
Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD GDANSKI

---

(116) **702340**
(822) 11.05.1998 98 731 789 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.11.1998

(732) ASSOCIATION GROUPE E.S.S.E.C., (association organisée sous la loi du 1er juillet 1901)
Avenue Bernard Hirsch, F-95000 CERGY PONTOISE
(740) BLETRY & ASSOCIES
23 rue du Renard F-75004 PARIS

(511) 16,41,42.

---

(116) **702553**
(176) 10 năm
(540)

PRO ACTIV

(156) 22.10.1998
(831) 20.07.1999 VN

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 29.

---

(116) **702699**
(822) 01.10.1985 341926 CH
(176) 10 năm
(540)

CALCIUM-SANDOZ

(156) 22.10.1998
(831) 09.12.1999 VN

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) E. Blum & Co. AG
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 05.

---

(116) **702750**
(822) 02.10.1998 455789 CH
(176) 10 năm
(540)

HYDRONAUT

(156) 02.11.1998

(732) Montres Tudor S.A.
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26
(740) Montres Tudor SA Marques et Domaines
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(116) **702751**
(822) 24.06.1998 98 738 642 FR
(176) 10 năm
(540)

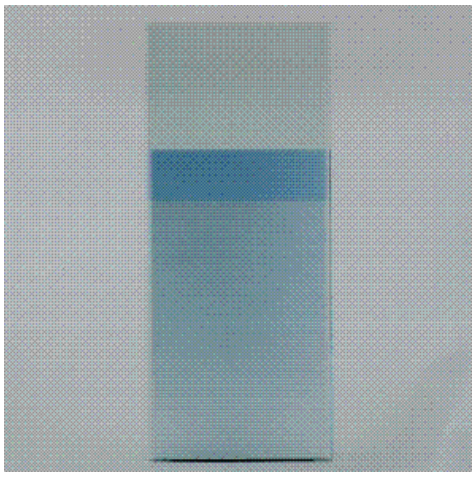

(511) 03,18,25.

(156) 16.11.1998

(531) 26.04, 26.04.02, 26.04.09
(591) Trắng, xanh, bạc
(732) BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL (Société anonyme)
28/32, avenue Victor Hugo F-75116 PARIS
(740) CABINET MARC SABATIER
83, avenue Foch
F-75116 PARIS (FR)

---

(116) **702774**
(822) 13.01.1998 98 712 725 FR
(176) 10 năm
(540)

LB

(511) 05.

(156) 10.11.1998

(732) AXCAN PHARMA S.A.
La Prévôté, Route du Bû F-78550 HOUDAN
(740) INLEX IP Expertise
68 rue Pierre Charron F-75008 PARIS

---

(116) **702830**
(822) 20.10.1998 398 25 537 DE
(176) 10 năm
(540)

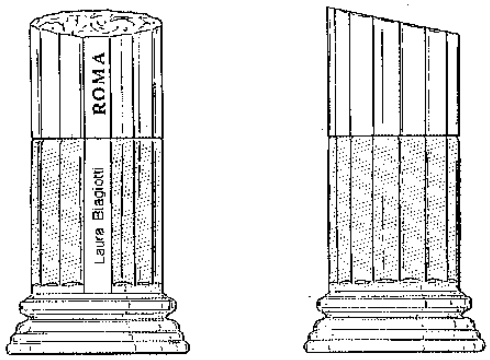

(511) 03.

(156) 20.10.1998

(531) 07.05, 07.05.05
(732) Procter & Gamble International Operations SA
Route de Saint-Georges 47 CH-1213 Petit-Lancy
(740) Harmsen . Utescher
Alter Wall 55 20457 Hamburg

---

(116) **702832**
(822) 06.05.1998 98732102 FR
(176) 10 năm
(540)

SCHINT

(511) 09.

(156) 02.11.1998

(732) SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS
89, boulevard Franklin Roosevelt F-92500 RUEIL-MALMAISON

---

(116) **702980**
(822) 22.09.1998 10902 LI
(176) 10 năm
(540)

MICHELE

(511) 14.

(156) 26.10.1998
(831) 15.12.2003 VN

(531) 26.01.01
(732) Montres Antima SA
Theodor Kocher-Strasse 11 CH-2502 Bienne
(740) WILLIAM BLANC & CIE, Conseils en Propriété Industrielle SA
Avenue du Pailly 25 CH-1220 Les Avanchets, Genève

---

(116) **703021**
(822) 23.06.1998 98 738 345 FR
(176) 10 năm
(540)

PROMETRIUM

(511) 05.

(156) 20.11.1998
(831) 30.03.2000 VN

(732) LABORATOIRES BESINS INTERNATIONAL, société par actions simplifiée
3, rue du Bourg l'Abbé F-75003 PARIS
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
67 boulevard Haussmann F-75008 PARIS

---

(116) **703048**
(822) 26.05.1998 398 22 839 DE
(176) 10 năm
(540)

BPS

(511) 09.

(156) 22.10.1998

(732) Giesecke & Devrient GmbH
Prinzregentenstrasse 159 81677 München
(740) Klunker, Schmitt-Nilson, Hirsch
Winzererstrasse 106 80797 München

---

(116) **703063A**
(822) 25.07.1995 95/581963 FR
(176) 10 năm
(540)

R

(511) 14,18,24,25.

(156) 26.10.1998

(531) 27.01, 27.05, 27.01.01, 27.05.01
(732) YVES SALOMON FOURREUR
3 Cité Paradis F-75010 PARIS
(740) MARCURIA
148 boulevard du Montparnasse F-75014 PARIS

---

(116) **703094**
(822) 13.04.1981 1 016 716 DE
(176) 10 năm
(540)

AVON MOISTURE THERAPY

(511) 03.

(156) 14.10.1998

(732) AVON COSMETICS GMBH
85326 München
(740) Lichtenstein, Körner & Partner
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(116) **703120**
(822) 25.06.1998 632115 BX
(176) 10 năm
(540)

PRO ACTIV

(511) 30.

(156) 28.10.1998
(831) 20.07.1999 VN

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL ROTTERDAM
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **703198**
(822) 06.08.1996 96.637.620 FR
(176) 10 năm
(540)

SAGEM

(511) 12,38,42.

(156) 07.10.1998

(531) 25.03.01
(591) Xanh
(732) SAFRAN
2 boulevard du Général Martial Valin F-75015 PARIS
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire
F-75440 PARIS CEDEX 09 (FR)

---

(116) **703233**
(822) 31.07.1998 455660 CH
(176) 10 năm
(540)

RENNIE DUO

(511) 05.

(156) 28.10.1998

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian-Straße 84 CH-4002 Basel
(740) Bayer AG, Bayer Business Services, Law & Patents, Marke + Wettbewerb
51368 Leverkusen

---

(116) **703234**
(822) 17.06.1998 455694 CH
(176) 10 năm
(540)

Landis & Gyr Dialog

(511) 09.

(156) 28.10.1998

(732) Landis+Gyr AG
Feldstrasse 1 CH-6300 Zug
(740) Rentsch & Partner
Fraumünsterstrasse 9, Postfach 2441
CH-8022 Zürich

---

(116) **703346**
(822) 18.06.1998 98/737.662 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 28.10.1998

(531) 04.05.21
(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS

---

(116) **703449**
(822) 20.07.1998 398 27 108 DE
(176) 10 năm
(540)

HASSE & WREDE

(511) 07,09,12.

(156) 29.10.1998

(732) KNORR-BREMSE AG
Moosacher Strasse 80 D-80809
München

---

(116) **703450**
(822) 23.07.1998 398 27 109 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,12.

(156) 29.10.1998

(531) 26.01.01, 26.04.01, 26.04.10
(732) KNORR-BREMSE AG
Moosacher Strasse 80 D-80809 München

---

(116) **703521**
(822) 18.06.1998 632831 BX
(176) 10 năm
(540)

LAVIDERM

(511) 05.

(156) 06.11.1998

(732) LAVIPHARM GROUP HOLDING
9, rue Clairefontaine L-1341 Luxembourg
(740) Kirker & Cie Conseils en Marques SA
Case postale 153, Rue de Genève 122 CH-1226 GENÈVE-THÔNEX

---

(116) **703575**
(822) 18.06.1998 98/737.663 FR
(176) 10 năm
(540)

VERTICAL

(511) 03.

(156) 28.10.1998

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS

---

(116) **703699A**
(822) 13.05.1998 630348 BX
(176) 10 năm
(540)

STELLA

(511) 03.

(156) 06.11.1998

(732) YSL BEAUTE
20/26 Boulevard du Parc F-92521 Neuilly Sur Seine Cedex
(740) TMARK Conseils, Conseils en Propriété Industrielle
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

---

(116) **703718**
(822) 17.06.1998 98 738 443 FR
(176) 10 năm
(540)

OKAVAX

(511) 05.

(156) 05.11.1998

(732) SANOFI PASTEUR
2, avenue Pont Pasteur F-69007 LYON
(740) SANOFI PASTEUR, Département des Marques
2, avenue Pont Pasteur F-69007 LYON

---

(116) **703929**
(822) 29.04.1998 398 23 732 DE
(176) 10 năm
(540)

WILD WIND

(511) 03.

(156) 22.10.1998

(732) Mülhens GmbH & Co. KG
Venloer Strasse 241-245 50823 Köln

---

(116) **704054**
(822) 01.07.1998 455928 CH
(176) 10 năm
(540)

PEKOFLAM

(511) 01.

(156) 04.11.1998

(732) Clariant AG
61, Rothausstrasse, CH-4132 Muttenz
(740) Braunpat Braun Eder AG Patent- + Marken- + Rechtsanwälte
Reussstrasse 22 CH-4015 Basel

---

(116) **704309**
(822) 15.10.1998 398 43 220 DE
(176) 10 năm
(540)

AGROB BUCHTAL

(511) 01,19.

(156) 11.11.1998

(732) Deutsche Steinzeug Cremer & Breuer AG
Kölner Strasse 72 50226 Frechen
(740) ZENZ - Patent- und Rechtsanwälte
Huyssenallee 58-64 45128 Essen

---

(116) **704348**
(822) 28.08.1998 398 26 745 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 21.10.1998
(531) 02.03, 17.02, 27.05, 29.01, 02.03.01, 17.02.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.06, 29.01.08
(591) Đen, trắng, đỏ
(732) Hans Schwarzkopf & Henkel GmbH & Co. KG
Südliche Münchener Straße 1 82031 Grünwald

---

(116) **704383**
(822) 16.06.1998 455 815 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,36,38,42.

(156) 03.11.1998
(732) "Zürich" Versicherungs-Gesellschaft
Mythenquai 2 CH-8002 Zurich

---

(116) **704384**
(822) 16.06.1998 455 818 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,36,38,42.

(156) 03.11.1998
(531) 26.01, 27.05, 26.01.01, 27.05.01
(732) "Zürich" Versicherungs-Gesellschaft
Mythenquai 2 CH-8002 Zurich

---

(116) **704385**
(822) 16.06.1998 455 817 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,36,38,42.

(156) 03.11.1998
(591) Xanh
(732) "Zürich" Versicherungs-Gesellschaft
Mythenquai 2 CH-8002 Zurich

---

(116) **704403**
(822) 28.09.1998 398 45 906 DE
(176) 10 năm
(540) EXOTIC GARDEN
(511) 01,03.

(156) 21.10.1998
(732) Henkel KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **704409**
(822) 01.09.1998 398 43 642 DE
(176) 10 năm
(540) Nanoperls
(511) 01,03,42.

(156) 21.10.1998
(732) Henkel KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **704410**
(822) 30.07.1998 398 35 620 DE
(176) 10 năm
(540) Schwarzkopf RE-NATURE Creme
(511) 01,03,21.

(156) 21.10.1998
(531) 02.03, 26.04, 02.03.01, 26.04.02
(732) Henkel KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **704435**
(822) 28.09.1998 398 25 870 DE
(176) 10 năm
(540) Cat Master (Henkel)
(511) 09,16,35,42.

(156) 06.11.1998
(531) 26.01.02
(732) Henkel KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **704454**
(822) 01.07.1998 455651 CH
(176) 10 năm
(540) SAFRA
(511) 14,36.

(156) 28.10.1998
(732) Safra I.P. Holding Co.
3, rue Guillaume-Kroll L-1882
Luxembourg
(740) Lenz & Staehelin Attorneys-at-Law, Daniel Tunik
route de Chêne 30 CH-1211 Genève 17

---

(116) **704542**
(822) 30.06.1998 98 739 545 FR
(176) 10 năm
(540)

MAGNIFICILS

(511) 03.

(156) 12.11.1998
(831) 16.12.1999 VN

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE, société en nom collectif
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

---

(116) **704755**
(822) 20.05.1998 98/733925 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,08,09,12,16,18,25,28,35,38,41,42.

(156) 13.10.1998

(732) SALOMON S.A.
Lieu dit Les Croiselets F-74370 METZ-TESSY

---

(116) **704861**
(822) 27.02.1998 98/720.447 FR
(176) 10 năm
(540)

OPTIFOIL PLANT

(511) 06,07,11,37,40,42.

(156) 21.10.1998

(732) PECHINEY RHENALU, Société Anonyme
7, Place du Chancelier Adenauer F-75116 PARIS

(740) CABINET HARLE & PHELIP
7 rue de Madrid F-75008 PARIS

---

(116) **704897**
(822) 13.10.1998 456 208 CH
(176) 10 năm
(540)

FLAVOR RESOURCES

(511) 01,30.

(156) 12.11.1998

(732) FRA Fragrance Resources Agency SA
CH-1814 La Tour-de-Peilz

(740) Kirker & Cie, Conseils en Marques S.A.
Rue de Genève 122, Case postale 153 CH-1226 Genève-Thônex

---

(116) **704909**
(822) 26.05.1998 750885 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 04.06.1998

(531) 26.04.01
(591) Đen, xanh
(732) COMUNE DI MARANELLO
PIAZZA LIBERTA' N. 35, MARANELLO MODENA
(740) (511)
02,03,04,08,09,11,14,15,16,18,20,21,22, 24,25,27,28,29,30,32,33,34,35,36,38,41, 42

.

---

(116) **704936**
(822) 17.07.1998 456 204 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 12.11.1998

(531) 26.03.04
(591) Đen, vàng
(732) sia Abrasives Holding AG
Mühlewiesenstrasse 20 CH-8501 Frauenfeld
(740) (511) 03,07,08

.

---

(116) **704989**
(822) 17.07.1998 456 205 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 12.11.1998

(531) 25.03.01, 26.01.02
(591) Xanh, trắng
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey

(511) 32.

---

(116) **705157**
(822) 13.11.1990 1 681 368 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.11.1998

(531) 25.03.01
(732) ARCHITECTURE STUDIO, SARL
10, rue Lacuée, F-75012 PARIS

(511) 35,42.

---

(116) **705341**
(822) 25.05.1988 454114 BX
(176) 10 năm
(540)

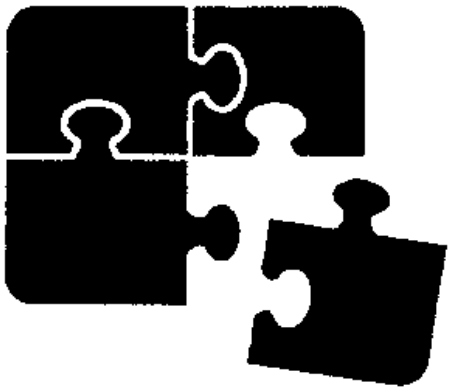

(511) 16,35,42.

(156) 03.11.1998

(531) 21.01.14
(732) Thomas International Limited
Harris House, 17, West Street, Marlow, BUCKINGHAMSHIRE SL7 2LS
(740) Vereenigde
P.O. Box 87930 NL-2508 DH Den Haag

---

(116) **705671**
(822) 16.06.1998 455 816 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,36,38,42.

(156) 03.11.1998

(591) Xanh
(732) "Zürich" Versicherungs-Gesellschaft
Mythenquai 2 CH-8002 Zurich

---

(116) **705746**
(822) 25.08.1998 398 27 821 DE
(176) 10 năm
(540) PIOLOFORM

(511) 01,02,16,17.

(156) 12.11.1998

(732) Wacker Chemie AG
Hanns-Seidel-Platz 4 81737 München

---

(116) **706279**
(822) 03.09.1991 2 003 558 DE
(176) 10 năm
(540) DREAMING

(511) 03,05,16.

(156) 08.10.1998

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(116) **706412**
(822) 29.07.1998 398 27 440 DE
(176) 10 năm
(540)

s. Oliver

(511) 03,06,09,14,18,20,25,26.

(156) 05.11.1998

(732) s.Oliver Bernd Freier GmbH & Co. KG
Ostring 97228 Rottendorf
(740) Weber & Sauberschwarz
Königsallee 1 40212 Düsseldorf

---

(116) **706559**
(822) 26.07.1996 395 14 161 DE
(176) 10 năm
(540)

MegaCAD

(511) 09,16,42.

(156) 26.10.1998

(732) MEGATECH Software GmbH
222, Nadorster Strasse, D-26123 Oldenburg
(740) Jabbusch Arendt & Siekmann
Koppelstrasse 3 26135 Oldenburg

---

(116) **707267**
(822) 10.07.1998 398 14 820 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03.

(156) 30.10.1998

(531) 19.07.01, 25.01.15, 26.03.23
(591) Xanh, trắng, đỏ, ghi
(732) Henkel KGaA
Henkelstrasse 67 40191 Düsseldorf

---

(116) **708576**
(822) 29.07.1998 398 23 982 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,42.

(156) 15.10.1998

(531) 01.15.24, 03.09.24, 26.01.16, 26.11.13
(732) ROBERT BOSCH GMBH
Stuttgart

---

(116) **713229**
(822) 17.06.1998 455865 CH
(176) 10 năm
(540)

Landis & Gyr

(511) 06,07,09,11,14,16,17,35,36,37,38,39,41,42.

(156) 04.11.1998

(732) Landis+Gyr AG
Feldstr. 1 CH-6300 Zug
(740) Rentsch & Partner
Fraumünsterstrasse 9, Postfach 2441
CH-8022 Zürich

PHẦN VI

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, ĐÌNH CHỈ, HUỶ BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

I - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế và Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 22447/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 1-0003514 (24) Ngày cấp: 05.05.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) SANOFI - AVENTIS (FR)
174, avenue de France, 75013 Paris, France

Quyết định sửa đổi số: 23265/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006559 (15) Ngày cấp: 26.09.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH CỬU LONG (VN)
41 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 23307/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008651 (15) Ngày cấp: 19.10.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23308/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0008818	15.12.2005
3-0008819	15.12.2005
3-0008820	15.12.2005
3-0008827	15.12.2005
3-0008918	16.01.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

b - Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

Quyết định sửa đổi số: 22489/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0036827	11.04.2001
4-0038921	16.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SÁM MI (VN)
130 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 22616/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0134399 (151) Ngày cấp: 06.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ QUANG DŨNG (VN)
Tầng 11, toà nhà Sacombank, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22617/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0040373 (151) Ngày cấp: 21.03.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HẢI THIÊN Ý. (VN)
28 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22619/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0129476 (151) Ngày cấp: 14.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TRỰC TUYẾN (VN)
372 Cao Thắng (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22620/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0067727 (151) Ngày cấp: 02.11.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Intervet Inc. (US)
56 Livingston Avenue, Roseland, New Jersey 07068, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 22621/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0082870	07.06.2007
4-0089216	20.09.2007
4-0089217	20.09.2007
4-0096454	25.02.2008
4-0096455	25.02.2008
4-0097249	10.03.2008
4-0097250	10.03.2008
4-0104608	08.07.2008
4-0105007	14.07.2008
4-0105089	15.07.2008
4-0106581	05.08.2008
4-0106582	05.08.2008
4-0106583	05.08.2008
4-0111313	14.10.2008
4-0116969	30.12.2008
4-0121027	10.03.2009
4-0121677	24.03.2009
4-0128430	30.06.2009
4-0130210	23.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Số 9 ngõ 189/2 Giảng Võ, Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 22622/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0100242 (151) Ngày cấp: 28.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Teco Electric & Machinery Co., Ltd. (TW)
No. 156-2, Sung Chiang Road, Taipei, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 22623/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036798 (151) Ngày cấp: 09.04.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. SunAllomer Kabushiki Kaisha (SunAllomer Ltd.) (JP)
2-3-21 Koraku Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
2. SunAllomer Kabushiki Kaisha (SunAllomer Ltd.) (JP)
2-24, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 22624/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036798 (151) Ngày cấp: 09.04.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. SunAllomer Kabushiki Kaisha (SunAllomer Ltd.) (JP)
2-3-21 Koraku Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
2. SunAllomer Kabushiki Kaisha (SunAllomer Ltd.) (JP)
2-24, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 22626/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0035608 (151) Ngày cấp: 06.12.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG (VN)
Số 1166 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 22628/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037728 (151) Ngày cấp: 11.07.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WILLETT INTERNATIONAL LIMITED (GB)
4-5 Ermine Centre Lancaster Way, Huntington, Cambridgeshire PE29 6XX

Quyết định sửa đổi số: 22630/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0075473 (151) Ngày cấp: 25.09.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
C71, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 22631/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0001482	19.05.1990
4-0001483	19.05.1990
4-0001491	19.05.1990

4-0001492	19.05.1990
4-0001494	19.05.1990
4-0001497	19.05.1990
4-0001499	19.05.1990
4-0001504	19.05.1990
4-0001515	28.05.1990
4-0038529	09.10.2001
4-0038678	29.10.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
152 Trần Phú, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 22653/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037818 (151) Ngày cấp: 23.07.2001
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MI KI (VN)
317 Bình Đông, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 22655/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0129901 (151) Ngày cấp: 21.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) KABUSHIKI KAISHA MITSUI SUMITOMO GINKO (SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION) (JP)
1-1-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 22676/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0125564 (151) Ngày cấp: 25.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VĨNH CỬU (VN)
Số 11, ngách 43, ngõ 125 Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 22748/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0012991	14.08.1994
4-0013635	10.10.1994
4-0020830	22.05.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MEAD JOHNSON NUTRITION COMPANY (US)
2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721, U.S.A

Quyết định sửa đổi số: 22749/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0047638 (151) Ngày cấp: 17.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SAO MAI THẾ KỶ 21 (VN)
15 Ngọc Sơn, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 22751/QĐ-SHTT, ngày: 29.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036431 (151) Ngày cấp: 21.02.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẬU THÁI (VN)
237/30 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22813/QĐ-SHTT, ngày: 29.10.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091524	13.11.2007
4-0092858	10.12.2007
4-0102356	03.06.2008
4-0102721	10.06.2008
4-0102722	10.06.2008
4-0102801	10.06.2008
4-0102802	10.06.2008
4-0102803	10.06.2008
4-0104107	01.07.2008
4-0104108	01.07.2008
4-0113025	05.11.2008
4-0113042	05.11.2008
4-0113043	05.11.2008
4-0113047	05.11.2008

4-0113281	10.11.2008
4-0113555	12.11.2008
4-0115130	02.12.2008
4-0130563	29.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 23310/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037657	29.06.2001
4-0040211	08.03.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN THẢO (VN)
Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 23312/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038711	01.11.2001
4-0040911	26.04.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THUỶ SẢN (INCOMFISH) (VN)
Lô số A77/I, đường số 7 khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23314/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0129446	14.07.2009
4-0129447	14.07.2009
4-0129448	14.07.2009
4-0129449	14.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MOUNT EVEREST LIMITED (HK)
Units 05-07, 19/F., China Merchants Steam Navigation Building, Nos. 303-307 Des Voeux Road Central, Hong Kong

---

Quyết định sửa đổi số: 23315/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118804	05.02.2009
4-0133042	11.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO CHÁNH (VN)
Số 3 đường 40, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23316/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0031123 (151) Ngày cấp: 28.05.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯVÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VEGA (VN)
Số 8, ngõ 183, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 23318/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0091420 (151) Ngày cấp: 08.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯVẤN VÀ PHẦN MỀM ĐỊNH LUẬT (VN)
Số 282/5, khu biệt thự 282 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23319/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0011201	03.03.1994
4-0129298	10.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE (VN)
Phòng 401, toà nhà Opera Business Centre, 60 Lý Thái Tổ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 23320/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0100715 (151) Ngày cấp: 07.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Tarrant Capital IP, LLC (US)
301 Commerce Street, Suite 3300 Fort Worth, TX 76102 U.S.A

Quyết định sửa đổi số: 23321/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0127248 (151) Ngày cấp: 16.06.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

---

Quyết định sửa đổi số: 23322/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0074347 (151) Ngày cấp: 10.08.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25 (VN)
120 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23323/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0024647 (151) Ngày cấp: 22.07.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG (VN)
Số 165 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 23324/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0039787 (151) Ngày cấp: 21.01.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25 (VN)
120 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23327/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0120850	05.03.2009
4-0120941	10.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED (SG)
1 Changi North Street 1, Singapore 498789

Quyết định sửa đổi số: 23328/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0102032 (151) Ngày cấp: 28.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Số 9 ngõ 189/2 Giảng Võ, Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 23333/QĐ-SHTT, ngày: 06.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0009056	10.09.1993
4-0010510	23.12.1993
4-0016769	20.05.1995
4-0054110	11.05.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BANANA REPUBLIC (ITM), INC. (US)
Two Folsom Street, San Francisco, CA 94105 U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 23528/QĐ-SHTT, ngày: 09.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0043612 (151) Ngày cấp: 04.10.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THÉP VSC-POSCO (VN)
Km 9, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Quyết định sửa đổi số: 23610/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030980	18.05.1999
4-0030981	18.05.1999
4-0031311	19.06.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Samsung C&T Corporation (KR)
1321-20, Seocho-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 23644/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0079468 (151) Ngày cấp: 26.02.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM (VN)
306 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23645/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0074881 (151) Ngày cấp: 05.09.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)
913 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23646/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009
(111) Số Văn bằng: 4-0125190 (151) Ngày cấp: 19.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23647/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0125190 (151) Ngày cấp: 19.05.2009

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

SHB

Solid partners, flexible solutions

Quyết định sửa đổi số: 23648/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0065382 (151) Ngày cấp: 03.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYỄN KIM (VN)
63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23649/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0127784 (151) Ngày cấp: 22.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH THĂNG LONG (VN)
Cụm công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định sửa đổi số: 23650/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038590 (151) Ngày cấp: 16.10.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN THÁI (VN)
1B Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23652/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0057959 (151) Ngày cấp: 18.10.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỊA ỐC PHÚC ĐỨC (VN)
89 khu phố 3 Lương Định Của, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23653/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0036304	13.02.2001
4-0064325	01.07.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÍ ĐỐT GIA ĐÌNH (VN)
Khu phố 4, Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23654/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038116 (151) Ngày cấp: 27.08.2001
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN DU LỊCH THƯƠNG MẠI NGÔI SAO HẢI PHÒNG (VN)
Số 1 Thiên Lôi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 23696/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0066945 (151) Ngày cấp: 29.09.2005
Mục sửa đổi: Giảm danh mục hàng hoá/ dịch vụ mang nhãn hiệu
Nội dung mới:

(511) Nhóm 05: Dược phẩm điều trị các bệnh về miễn dịch.

Quyết định sửa đổi số: 23697/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0055124 (151) Ngày cấp: 24.06.2004
Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá
Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 23698/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0094612 (151) Ngày cấp: 15.01.2008

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 23699/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0114761 (151) Ngày cấp: 26.11.2008

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 23700/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0056510 (151) Ngày cấp: 20.08.2004

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 23751/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0027950	14.08.1998
4-0028319	03.10.1998
4-0081536	02.05.2007
4-0081537	02.05.2007
4-0083758	02.07.2007
4-0086428	17.08.2007
4-0086788	21.08.2007
4-0106981	11.08.2008
4-0117198	31.12.2008
4-0117199	31.12.2008
4-0119378	11.02.2009
4-0119754	18.02.2009
4-0119755	18.02.2009
4-0119756	18.02.2009
4-0126381	04.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IPSEN PHARMA S.A.S. (FR)
65 Quai Georges Gorse, Boulogne-Billancourt, 92100, France

Quyết định sửa đổi số: 23752/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091808	16.11.2007
4-0096299	21.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) The Talbots Group, Limited Partnership (US)
One Talbots Drive, Hingham, MA 02043, USA

Quyết định sửa đổi số: 23753/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0107504 (151) Ngày cấp: 19.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Kolon I'networks Corp. (KR)
Kolon Tower, Annex 1-22, Byeolyang-Dong Kwacheon City, Kyonggi-Do 427-040, Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 23841/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038516 (151) Ngày cấp: 08.10.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) J.M.H. TRADEMARK, INC (US)

6301 Fitch Path, New Albany, Ohio 43054, USA

Quyết định sửa đổi số: 23843/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0049119	20.06.2003
4-0061321	24.03.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KAMEI PROACT CORPORATION (JP)

1-10, Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 23885/QĐ-SHTT, ngày: 12.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025356	24.10.1997
4-0025611	19.11.1997
4-0025612	19.11.1997
4-0025613	19.11.1997
4-0025863	09.12.1997
4-0026461	23.02.1998
4-0043391	24.09.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BASF SE (DE)

Carl-Bosch-Str. 38, Ludwigshafen am Rhein, Federal Republic of Germany

---

Quyết định sửa đổi số: 24006/QĐ-SHTT, ngày: 13.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0102022	28.05.2008
4-0108107	26.08.2008
4-0108179	27.08.2008

4-0114852	27.11.2008
4-0128816	06.07.2009
4-0132819	04.09.2009
4-0133060	11.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) RED.COM, INC. (US)
20291 Valencia Circle, Lake Forest, California 92630 USA

Quyết định sửa đổi số: 24007/QĐ-SHTT, ngày: 13.11.2009

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0035389	08.11.2000
4-0045353	27.02.2003
4-0053001	24.02.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYỄN KIM (VN)
63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 24080/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0042428 (151) Ngày cấp: 30.07.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHƯỢNG HOÀNG (VN)
82-83 đường 7B, khu A, An Phú-An Khánh, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

---

II - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 22593/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009126 (18) Gia hạn đến ngày: 14.01.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN PHÚ (VN)
53 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 22594/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009381 (18) Gia hạn đến ngày: 09.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NÔNG HẢI SẢN GIA THÀNH (VN)
579 Quốc lộ 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 22595/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008662 (18) Gia hạn đến ngày: 02.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
PHAN TRỌNG TRÍ (VN)
K52/4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định gia hạn số: 22596/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0006577	24.12.2014
3-0007576	02.12.2014

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 22597/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009164 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22598/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009166 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22599/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009165 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22600/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008927 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22601/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008928 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22602/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009163 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22603/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008931 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22604/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008930 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22605/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008929 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22606/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008704 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota- shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 22607/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009211 (18) Gia hạn đến ngày: 04.04.2015
(73) Chủ Văn bằng:
TRẦN HIỀN (VN)
77B Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định gia hạn số: 22608/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009069 (18) Gia hạn đến ngày: 25.10.2014
(73) Chủ Văn bằng:
Al Ahram Beverages S.A.E. (EG)
Sarwat Street, Bein El-Sarayat District - Giza, Arab Republic of Egypt

---

Quyết định gia hạn số: 22750/QĐ-SHTT, ngày: 29.10.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008603	21.10.2014
3-0008618	21.10.2014

(73) Chủ Văn bằng:
GM Daewoo Auto & Technology Company (KR)
199-1, Cheongcheon-dong, Bupyung-gu, Incheon 403-714, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 23192/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008688 (18) Gia hạn đến ngày: 22.11.2014
(73) Chủ Văn bằng:
LA KHƯƠNG DƯ (VN)
Thôn Võ Cang, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Quyết định gia hạn số: 23193/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008652 (18) Gia hạn đến ngày: 26.11.2014
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG VINH (VN)
291/12 Luỹ Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 23194/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006459 (18) Gia hạn đến ngày: 12.06.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ CAO TRUNG (VN)
69/16 khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 23195/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008552 (18) Gia hạn đến ngày: 05.11.2014
(73) Chủ Văn bằng:
Sony Computer Entertainment Inc. (JP)
2-6-21, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 107-0062, Japan

Quyết định gia hạn số: 23196/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008741 (18) Gia hạn đến ngày: 24.01.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH CHẾ TẠO XE MÁY LIFAN - VIỆT NAM (VN)
xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Quyết định gia hạn số: 23197/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0006337	29.11.2014
3-0006493	06.01.2015
3-0006502	11.02.2015

(73) Chủ Văn bằng:
HỨA LỆ TRÂN (VN)
54 Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 23266/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006559 (18) Gia hạn đến ngày: 26.05.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CỬU LONG (VN)
41 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 23309/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008651	19.11.2014
3-0008818	19.11.2014
3-0008819	19.11.2014
3-0008820	19.11.2014
3-0008827	19.11.2014
3-0008918	20.12.2014

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 23329/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009058 (18) Gia hạn đến ngày: 17.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
INTERIOR'S SAS (FR)
144 Boulevard Jules Durand - 76600 Le Havre - France

Quyết định gia hạn số: 23631/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006219 (18) Gia hạn đến ngày: 29.11.2014
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 23632/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008535	16.11.2014
3-0008536	16.11.2014
3-0008537	16.11.2014
3-0008658	09.12.2014
3-0008696	25.11.2014
3-0008697	25.11.2014
3-0008698	25.11.2014
3-0008699	25.11.2014
3-0008700	02.12.2014
3-0008701	03.12.2014
3-0008702	16.12.2014

3-0008703	16.12.2014
3-0009584	16.11.2014

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN (VN)
Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Quyết định gia hạn số: 23633/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008942	10.11.2014
3-0008943	10.11.2014

(73) Chủ Văn bằng:
GM Daewoo Auto & Technology Company (KR)
199-1, Cheongcheon-dong, Bupyung-gu, Incheon 403-714, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 24081/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0006731	26.11.2014
3-0006734	26.11.2014
3-0006735	26.11.2014
3-0006737	02.12.2014

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG S.P.CA (VN)
21/3B Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 24481/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006451 (18) Gia hạn đến ngày: 09.03.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định gia hạn số: 24482/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0007876	04.07.2013
3-0008161	04.07.2013

(73) Chủ Văn bằng:
Mr. Suvichai Janethana-arthakij (TH)
437 Moo 2 Bangpakok, Ratburana, Bangkok 10140, Thailand

Quyết định gia hạn số: 24485/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006356 (18) Gia hạn đến ngày: 24.12.2014
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HOÀ (VINACAFÉ BIEN HOA JOINT-STOCK COMPANY (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà I, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 24549/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008805 (18) Gia hạn đến ngày: 08.11.2014
(73) Chủ Văn bằng:
YANMAR CO., LTD (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0013 Japan

Quyết định gia hạn số: 24550/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008556	14.12.2014
3-0009663	06.12.2014

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)
109 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định gia hạn số: 24551/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009031 (18) Gia hạn đến ngày: 08.04.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP AN GIANG (VN)
Số 69-71-73 đường Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 24552/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006273 (18) Gia hạn đến ngày: 23.02.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP ĐÔNG Á - TNHH (VN)
Số 30B, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định gia hạn số: 24553/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0006281 (18) Gia hạn đến ngày: 10.11.2014
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HÙNG PHÁT (VN)
I4 Cư xá Tân Sơn Nhì, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 24554/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0009546 (18) Gia hạn đến ngày: 23.05.2015
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI H.A.V.N (VN)
Lô B2-6, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 24555/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(11) Số Văn bằng: 3-0008555 (18) Gia hạn đến ngày: 11.11.2014
(73) Chủ Văn bằng:
E-Salient Co., Ltd. (MU)
3rd Floor, Amod Building, 19, Poudriere Street, Port Louis, Mauritius.

---

b- Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

Quyết định gia hạn số: 22488/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001435	13.10.2019	03
4-0001436	13.10.2019	03
4-0001437	13.10.2019	03
4-0013233	13.10.2019	30

(732) Chủ Văn bằng:
ALBERTO - CULVER COMPANY (US)
2525 Armitage Ave. Melrose Park, Illinois 60160, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 22510/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036827	17.12.2019	19
4-0038921	25.07.2020	02, 19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SÁM MI (VN)
130 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 22591/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036301	01.10.2019	32
4-0036302	01.10.2019	29

(732) Chủ Văn bằng:
CADBURY ENTERPRISES PTE LTD (SG)
346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore, 619528

Quyết định gia hạn số: 22592/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037574	15.10.2019	07, 09
4-0038355	27.04.2020	07, 11, 21
4-0043332	27.04.2020	07, 09, 11, 21

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HAN SAN (VN)
18C 12 đường Nguyên Hồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 22609/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036190 (186) Gia hạn đến ngày: 04.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
DONG - IL CORPORATION (KR)
944-1, Taechi-dong, Kangnam-ku, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23

Quyết định gia hạn số: 22610/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0035289	28.09.2019	05
4-0037834	23.12.2019	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHIL INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-dong, Kangnam-ku, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 22611/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038685 (186) Gia hạn đến ngày: 01.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (TRADING ALSO AS TOYOBO CO., LTD.) (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 22

Quyết định gia hạn số: 22612/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0043173 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HIKOSEN CARA (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 22613/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0040040 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI GÒ ĐÀNG (VN)
202/13 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 22614/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0049396 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2020
(732) Chủ Văn bằng:
SMILEPHAN LIMITED PARTNERSHIP (TH)
48/68-71 Kanjanapisek Rd., Moo 7, Bangbon, Bangkok, 10150 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 22615/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0048524 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
ORION CORPORATION-ORION PHARMA (US)
Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 22618/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0040373 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HẢI THIÊN Ý. (VN)
28 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 22625/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036798 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
SunAllomer Kabushiki Kaisha (SunAllomer Ltd.) (JP)
2-24, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 22627/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0035608 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG (VN)
Số 1166 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 22629/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037728 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2019
(732) Chủ Văn bằng:
WILLETT INTERNATIONAL LIMITED (GB)
4-5 Ermine Centre Lancaster Way, Huntington, Cambridgeshire PE29 6XX
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 07, 09, 16

Quyết định gia hạn số: 22632/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001482	24.02.2020	34
4-0001483	24.02.2020	34
4-0001486	24.02.2020	34
4-0001487	24.02.2020	34
4-0001488	24.02.2020	34
4-0001489	24.02.2020	34
4-0001490	24.02.2020	34
4-0001491	24.02.2020	34
4-0001492	24.02.2020	34
4-0001494	24.02.2020	34
4-0001496	24.02.2020	34
4-0001497	24.02.2020	34
4-0001499	24.02.2020	34
4-0001501	24.02.2020	34
4-0001502	24.02.2020	34
4-0001504	24.02.2020	34
4-0001515	24.02.2020	34
4-0038189	27.03.2020	34
4-0038529	15.03.2020	34
4-0038678	13.06.2020	34
4-0038716	10.05.2020	34
4-0045133	15.03.2020	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
152 Trần Phú, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 22654/QĐ-SHTT, ngày: 28.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037818 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MI KI (VN)
317 Bình Đông, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 22752/QĐ-SHTT, ngày: 29.10.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036431 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẬU THÁI (VN)
237/30 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23025/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038612 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH WANG SHENG INTERNATIONAL V.N (WANG SHENG INTERNATIONAL V.N. CO., LTD) (VN)
Số 18, đường ĐT743, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 23190/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037803 (186) Gia hạn đến ngày: 03.04.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HAN SAN (VN)
88 phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23191/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042316	27.04.2020	07, 09, 11, 21
4-0047531	10.07.2020	07, 11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HAN SAN (VN)
88 Phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 23198/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038367 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)
Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 23199/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0039291 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HẢI AN - LÂM HIỆP THÀNH (VN)
31/2 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 23200/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037163 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2019
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ VĂN ĐỨC (VN)
510 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 23201/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0059581 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY THỰC PHẨM MIỀN BẮC (VN)
210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23202/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038526 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MAY THỜI TRANG NAM PHƯƠNG (VN)
6-N7-TT5 Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23203/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036567 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 23204/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036250	11.11.2019	05
4-0036819	30.11.2019	05, 42

(732) Chủ Văn bằng:
PROCTER & GAMBLE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 23205/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039612	10.03.2020	09
4-0039613	10.03.2020	09

(732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY (US)
Prudential Tower Building, Boston, Massachusetts 02199 U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 23206/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0044253 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
59 Nguyễn Huệ, phường 1, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23207/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036684 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
UNICHEMA CHEMIE BV (NL)
Buurtje 1, 2802 BE, Gouda, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 04, 05, 42

Quyết định gia hạn số: 23248/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037632 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HOÁ MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 35

Quyết định gia hạn số: 23249/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038305 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐIỆN CƠ BÌNH ĐÔNG (VN)
01B Nguyễn Sĩ Cố, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 23250/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036599	19.11.2019	35
4-0036600	19.11.2019	36
4-0036601	19.11.2019	42

(732) Chủ Văn bằng:
ASCOTT INTERNATIONAL MANAGEMENT (2001) PTE LTD (SG)
8 Shenton Way, # 13-01 Temasek Tower, Singapore 068811

Quyết định gia hạn số: 23251/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036172	08.10.2019	21
4-0036215	20.03.2020	05
4-0037356	16.02.2020	05
4-0038549	08.10.2019	05
4-0040532	06.06.2020	10
4-0040533	06.06.2020	01, 03, 05, 09, 16, 21, 29, 30, 32, 41, 42
4-0040774	06.06.2020	01, 03, 05, 09, 10, 16, 21, 29, 30, 32, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
SmithKline Beecham P.L.C (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, England

Quyết định gia hạn số: 23252/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036067	17.09.2019	03
4-0036161	07.09.2019	03

(732) Chủ Văn bằng:
HOYU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS HOYU CO., LTD) (JP)
501, Tokugawa 1- chome, Higashi-Ku, Nagoya-Shi, Aichi-Ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 23253/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037599 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HỒNG PHÚC (VN)
69 Phan Đăng Lưu, Phú Hoà, thành phố Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 23254/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0046891 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG AN PHA (VN)
167 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23255/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039753	21.12.2019	05
4-0046131	17.01.2020	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 Đường La Thành, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 23256/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037682 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC (VN)
750 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 23257/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0001423 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2019
(732) Chủ Văn bằng:
INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
Armonk New York 10504, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 08, 09, 12, 14, 16, 20, 21, 24, 25, 28, 32

Quyết định gia hạn số: 23258/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036432 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG LIANSU TECHNOLOGY INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Liansu Industrial Estate, Long Jiang Town, Shunde Zone, Foshan City, Guangdong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23259/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037886 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VI VĂN (VN)
122/32K lầu 1, An Bình, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23260/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036976 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
LÝ CÔNG BÌNH (VN)
Số 468 đường Láng, tổ 12A, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 23261/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036790 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ARKSUN VIỆT NAM (VN)
Số 164 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23262/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037207	20.01.2020	34
4-0038188	23.03.2020	34
4-0038708	24.04.2020	34
4-0041511	24.04.2020	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
59/4 quốc lộ 80, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 23263/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0034837	27.05.2019	03
4-0035303	22.06.2019	03
4-0038886	09.12.2019	03
4-0038915	13.06.2020	03
4-0040571	23.06.2020	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HIỆP PHONG (VN)
54-56A Hoàng Lệ Kha, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 23264/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037613	03.02.2020	21
4-0037614	03.02.2020	03
4-0037968	28.04.2020	21
4-0037969	28.04.2020	21
4-0037970	28.04.2020	21
4-0038197	24.04.2020	03

(732) Chủ Văn bằng:
COLGATE - PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 23311/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037657	21.04.2020	39
4-0040211	21.04.2020	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN THẢO (VN)
Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định gia hạn số: 23313/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038711	27.03.2020	29, 30, 37, 39
4-0040911	27.03.2020	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THUỶ SẢN (INCOMFISH) (VN)
Lô số A77/I, đường số 7 khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 23317/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0031123 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2018
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VEGA (VN)
Số 8, ngõ 183, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 36, 37, 39, 42

Quyết định gia hạn số: 23325/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0039787 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25 (VN)
120 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23326/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0035766	20.12.2019	05
4-0035767	20.12.2019	05

(732) Chủ Văn bằng:
KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 23330/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0039289 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2019
(732) Chủ Văn bằng:
MAVI GIYIM SAN.TIC.A.S. (TR)
Gumussuyu Cad. Fatih Sehitleri Sok. No. 3/2, TR-34020 Topkapi-Istabul/Turkey
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23331/QĐ-SHTT, ngày: 05.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0039552 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2020
(732) Chủ Văn bằng:
PROMINENT DOSIERTECHNIK GMBH (DE)
Im Schuhmachergewann 5-11, D-69123 Heidelberg, Germany.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 23332/QĐ-SHTT, ngày: 06.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0034852	08.06.2019	05
4-0034853	08.06.2019	05
4-0034854	08.06.2019	05
4-0035077	23.08.2019	05
4-0035208	01.07.2019	05
4-0035641	14.08.2019	05
4-0035665	30.08.2019	05
4-0035666	30.08.2019	05
4-0035668	30.08.2019	05
4-0035957	17.09.2019	05
4-0035958	17.09.2019	05
4-0035977	08.06.2019	05
4-0036091	15.10.2019	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25 (VN)
120 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 23527/QĐ-SHTT, ngày: 09.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036354 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2019
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED AIR LINES, INC. (US)
1200 Algonquin Road, Elk Grove Township, Illinois 60007, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 23529/QĐ-SHTT, ngày: 09.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0043612 (186) Gia hạn đến ngày: 17.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THÉP VSC-POSCO (VN)
Km 9, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 23634/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037997 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (VN)
Số 72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 23635/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0041115 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ ĐINH THỊ NGHIÊM (VN)
Khu phố 3, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 23636/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037304 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
DAICEL CHEMICAL INDUSTRIES, LTD (JP)
1, Teppo - cho, Sakai, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 22

Quyết định gia hạn số: 23637/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037275 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, 1-chome, Oji, Kita-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02

Quyết định gia hạn số: 23638/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038170 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
DEXION (AUSTRALIA) PTY LIMITED (AU)
23 Tattersall Road, Blacktown, New South Wales 2148, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 23639/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0040152 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
DEXION (AUSTRALIA) PTY LIMITED (AU)
23 Tattersall Road, Blacktown, New South Wales 2148, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 23640/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0040452 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
DEXION (AUSTRALIA) PTY LIMITED (AU)
23 Tattersall Road, Blacktown, New South Wales 2148, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 23641/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036171 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2019
(732) Chủ Văn bằng:
SmithKline Beecham P.L.C (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23642/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036274	30.11.2019	36
4-0036275	30.11.2019	36

(732) Chủ Văn bằng:
R & B REALTY GROUP (US)
2222 Corinth Avenue, Los Angeles California 90064, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 23643/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0039331 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI MOTOR (VN)
Cụm công nghiệp xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 23651/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038590 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN THÁI (VN)
1B Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 23655/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038116 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN DU LỊCH THƯƠNG MẠI NGÔI SAO HẢI PHÒNG (VN)
Số 1 Thiên Lôi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 23754/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001587	19.02.2020	03
4-0037635	01.02.2020	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÀ BÔNG HẠNH PHƯỚC (VN)
31 Đào Nguyên Phổ, phường 4, quận 11, TP.Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 23840/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037248 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ BÁCH BẢO (VN)
580 Trần Phú, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23842/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038516 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
J.M.H. TRADEMARK, INC (US)
6301 Fitch Path, New Albany, Ohio 43054, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 25, 35

Quyết định gia hạn số: 23844/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0049119	25.01.2020	25
4-0061321	10.08.2020	28

(732) Chủ Văn bằng:
KAMEI PROACT CORPORATION (JP)
1-10, Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 24008/QĐ-SHTT, ngày: 13.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0035389 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYỄN KIM (VN)
63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 24483/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029488	22.08.2017	10
4-0029489	22.08.2017	10
4-0036722	22.08.2017	10

(732) Chủ Văn bằng:
ADVANCED MEDICAL OPTICS, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 24484/QĐ-SHTT, ngày: 23.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032374	22.01.2018	05
4-0032375	22.01.2018	05
4-0032376	22.01.2018	05

(732) Chủ Văn bằng:
ADVANCED MEDICAL OPTICS, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 24616/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036692 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI THƯƠNG MẠI (VN)
583 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 24617/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0129252 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25, 28, 41

Quyết định gia hạn số: 24618/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038016 (186) Gia hạn đến ngày: 26.04.2020
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 24619/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037455 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 24620/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037692 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI TÂN NGHỆ NAM (VN)
Số 66A khu 1, tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 24621/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001686	30.03.2020	03
4-0001687	30.03.2020	03
4-0001688	30.03.2020	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)
658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, TP Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 24622/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036626	09.11.2019	05
4-0036627	09.11.2019	05
4-0036628	09.11.2019	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 24623/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001511	24.02.2020	34
4-0001512	24.02.2020	34
4-0001513	24.02.2020	34
4-0001514	24.02.2020	34
4-0002101	19.11.2020	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
Phường Đáp Cầu, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định gia hạn số: 24624/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037429 (186) Gia hạn đến ngày: 10.02.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGỌC NGA (VN)
249/4 Bis/3 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 24625/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0038460 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2020
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ CÔNG NGHỆ (VN)
90/177A đường số 1, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 24626/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037341	07.12.2019	03
4-0037342	09.12.2019	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
208 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 24627/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0034942 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2019
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
136 Lý Chiến Thắng, quận 3, TP Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 24628/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0039783 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2020
(732) Chủ Văn bằng:
J.D. COMPONENTS CO., LTD (TW)
No. 80, Nan Dee Lane, Shan Hsi Vill., Shou Shui Hsiang, Chang Hua Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 24629/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0036809 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2019

(732) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 24630/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037971	08.05.2020	30
4-0037976	15.05.2020	30
4-0038100	08.05.2020	30
4-0038235	12.05.2020	30
4-0038238	31.05.2020	30
4-0038239	31.05.2020	30
4-0038240	31.05.2020	30
4-0038241	31.05.2020	30
4-0038632	31.05.2020	30
4-0038633	31.05.2020	30
4-0038635	31.05.2020	30
4-0038636	31.05.2020	30
4-0038637	31.05.2020	30
4-0038638	31.05.2020	30
4-0038639	31.05.2020	30
4-0038640	31.05.2020	30
4-0038807	31.05.2020	30
4-0038808	31.05.2020	30
4-0038809	31.05.2020	30
4-0038810	31.05.2020	30
4-0038811	31.05.2020	30
4-0038914	31.05.2020	30
4-0039854	15.08.2020	30
4-0040192	31.05.2020	30
4-0040325	24.10.2020	30
4-0040326	24.10.2020	30
4-0040327	25.10.2020	30
4-0042421	31.05.2020	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 1, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 24631/QĐ-SHTT, ngày: 24.11.2009

(111) Số Văn bằng: 4-0037852 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2020

(732) Chủ Văn bằng:
FRASER AND NEAVE LIMITED (SG)
21-00 Alexandra Point, 438 Alexandra Road, Singapoe 119958

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 35

III - HUỶ BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số 1558/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2009

Hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 11176, bảo hộ kiểu dáng : "Hộp đựng bánh" theo đề nghị của Công ty TNHH Gia Bảo.

Chủ sở hữu :

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI RỒNG VÀNG MINH NGỌC
Khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương,

IV- CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Chấm dứt hiêu lực Giấy chứng nhân đăng ký nhãn hiêu

Theo Quyết định số 2350/ QĐ-SHTT, ngày 03 tháng 12 năm 2009

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39572, cấp ngày 07/01/2002 kể từ ngày 07/09/2009

PHẦN VII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

I . CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4296/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2188/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/07/2009.

Bên chuyển nhượng: PRESIDENT CHAIN STORE CORPORATION (TW)
8 Fl., No.8, Tung Hsing Rd., Sung Shan Dist, Taipei, Taiwan.

Bên được chuyển nhượng: PRESIDENT DRUGSTORE BUSINESS CORP. (TW)
3 Flr., No.33, Sec.2, Jinshin S.Rd. Daan Chiu, Taipei, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COSMED, hình	125648	25/05/2009	17/10/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4297/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2189/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 23/10/2009.

Bên chuyển nhượng: PRESIDENT CHAIN STORE CORPORATION (TW)
8 F, No.8, Tung Hsing Rd., Sung Shan Dist, Taipei, Taiwan.

Bên được chuyển nhượng: PRESIDENT DRUGSTORE BUSINESS CORP. (TW)
3 Flr., No.33, Sec.2, Jinshin S. Rd. Daan Chiu, Taipei, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COSMED, hình	68654	09/12/2005	19/05/2014

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4298/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2190/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO VIỆT NAM TNHH (VN)**
Lô 12 khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai.
(Nay là: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)**
Số 13 đường 9A, khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai).

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN PHONG (VN)**
Số 7 Bis Tăng Bạt Hổ, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CEFNID	75493	25/09/2006	03/12/2014
2	TAFOTAXIM	103327	18/06/2008	23/04/2017
3	TAFOVAS	103329	18/06/2008	04/05/2017
4	TAFOBAC	104104	01/07/2008	19/04/2017
5	TAFOZIN	104106	01/07/2008	04/05/2017
6	TAFOXONE	104111	01/07/2008	10/04/2017
7	TAFOROXIM	108145	27/08/2008	14/05/2017
8	TAFODIM	109838	25/09/2008	17/04/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4299/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2191/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 04/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY DƯỢC KHOA -TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**
Số 13,15 phố Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚ HƯNG (VN)**
Số 5, ngõ 52, phố Quan Nhân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIMATINE	91823	16/11/2007	20/06/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4300/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2192/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT - XÂY DỰNG THIÊN HÀ (VN)**
8A/1D1 - 8/2D1 - 8A/3D1 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG NGỰA HOÀNG (VN)**
8A/1D1 – 8A/2D1 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WILD HORSE, hình	42856	15/08/2002	13/06/2011
2	BOP JAZZ CLUB, hình	69161	29/12/2005	04/06/2014
3	WILD HORSE STEAK HOUSE, hình	119510	13/02/2009	22/11/2017
4	IMBISSA, hình	119736	18/02/2009	05/02/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4301/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2193/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 27/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **MRS. SUREE DEERITDECHA, A THAI CITIZEN (TH)**
122-124 Sawang Road, Bangrak District, Bangkok, Thailand.

Bên được chuyển nhượng: **MR. NARONG DEERITDECHA (TH)**
122-124 Sawang Lane, Mahanakorn Road, Mahaprutaram Sub-District, Bangrak District, Bangkok 10500, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JI KONG, hình	38504	08/10/2001	28/01/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4302/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2194/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 14/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHẢI LỢI (VN)**
1818/3D quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ALL JET (VIỆT NAM) (VN)**
Ấp Bình Thuận, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: [toàn bộ]/[một phần] quyền sở hữu [đối tượng SHCN] đang được bảo hộ theo [văn bằng bảo hộ] dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PUMQ, hình	93702	25/12/2007	03/08/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4303/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2195/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp.

Ngày ký: 18/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ VIỆT ÂU (VN)**
24/2 đường Lê Hồng Phong, khu phố 7, phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN ĐỈNH (VN)**
Ấp Phú Hoà, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Áo quan	9565	04/08/2006	15/09/2010
2	Áo quan	9666	06/09/2006	15/09/2010
3	Áo quan	10726	06/07/2007	15/09/2010

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4304/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2196/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 29/06/2009.

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ A KƯỜNG (VN)**
86 đường số 8, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TRÀ CÀ PHÊ PHÚC THỊNH (VN)**
86 đường số 8, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AK A K A Kường Coffee Manufactory Cho bạn tự tin hơn thế nữa!, hình	102840	11/06/2008	13/10/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4305/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2197/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 02/06/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)**
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **PHIL INTERNATIONAL CO., LTD (KR)**
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Timi ROITIN	94104	07/01/2008	16/03/2016
2	Timi Roitin, hình	102991	12/06/2008	21/03/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4306/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2198/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/02/2006.

Bên chuyển nhượng: **AVENTIS PHARMA S.A. (FR)**
20, Avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France.

Bên được chuyển nhượng: **NOVEXEL (FR)**
102, Route de Noisy 93230 Romainville - France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Chất dẫn xuất của echinocandin, quy trình điều chế chất này và sử dụng nó làm chất diệt nấm	5527	15/03/2006
2	Hợp chất dị vòng, hợp chất trung gian, quy trình điều chế và dược phẩm chứa chúng	6795	14/01/2008

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4307/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2199/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 31/07/2008.

Bên chuyển nhượng: **UNILEVER SUPPLY CHAIN, INC. (US)**
1 John Street, Clinton, Connecticut 06413, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: **MCCORMICK & COMPANY, INCORPORATED (US)**
18 Loveton Circle, Sparks, Maryland 21152-6000, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	L LAWRY'S THE PRIME RIB, hình	31866	23/08/1999	09/05/2018
2	LAWRY'S THE PRIME RIB	31867	23/08/1999	09/05/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4308/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2200/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 01/04/2008; Bản tuyên bố ký ngày 03/07/2009.

Bên chuyển nhượng: **NATIONAL STARCH & CHEMICAL INVESTMENT HOLDING CORPORATION (US)**
1000 Uniqema Blvd., New Castle, DE 19720, U.S.A.
(Trước đây ở: P.O. Box 7663, Wilmington, Delaware 19803, U.S.A).

Bên được chuyển nhượng: **HENKEL AG & CO.KGaA (DE)**
Henkelstrase 67, 40589 Dusseldorf, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KOR-LOK	41070	09/05/2002	14/02/2011
2	BONDMASTER	41796	26/06/2002	14/02/2011
3	SUPER-LOK	41933	08/07/2002	14/02/2011
4	DURO-LOK	41934	08/07/2002	14/02/2011

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4309/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2201/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/07/2009.

Bên chuyển nhượng: **CJ CORP. (KR)**
500, 5-ga, Namdeamun-ro, Chung-ku, Seoul, Korea.

Bên được chuyển nhượng: **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CHEIL JEDANG, hình	22858	26/10/1996	26/01/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4310/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2202/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 09/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẢO VỆ THỰC VẬT HÒA BÌNH (VN)**
Số 01, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀ BÌNH (VN)**
Số 5, ngõ 20, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận các nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EAGLE	97137	06/03/2008	02/12/2015
2	ACTATIN	125634	25/05/2009	17/08/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4311/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2203/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **HERBANCOWBOY.COM., INC (US)**
P.O Box 949, Saegertown, PA 16433, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: **ORGANIC BODY BRANDS, INC (US)**
P.O. Box 24454, Minneapolis, MN 55424, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DUSK	96334	22/02/2008	03/11/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4312/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2204/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN ANH DŨNG (VN)**
Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LỤA TƠ TẰM HÀ MY VIỆT NAM (VN)**
Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hà My, hình	106609	06/08/2008	20/06/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4313/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2241/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu Việt Nam.

Ngày ký: 27/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **TONI & GUY (USA) LIMITED (GB)**
Tigi House, Bentinck Road, West Drayton, Middlesex UB7 7RQ, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: **UNILEVER PLC (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FASHIONISTA	59679	11/01/2005	15/10/2013
2	CATWALK	72981	16/06/2006	15/10/2013
3	MANIPULATOR	73871	24/07/2006	07/04/2014
4	BED HEAD	86760	21/08/2007	15/10/2013
5	TIGI	118970	09/02/2009	16/07/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4314/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2242/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG QUỲNH (VN)**
993 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐÔ (VN)**
83/27/10 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LUXTA	80897	10/04/2007	09/09/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4315/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2243/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **1. MARUHA NICHIRO SEAFOODS, INC .(JP)**
(TRƯỚC LÀ MARUHA CORPORATION (JP))
1-1-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.
2. MARUHA NICHIRO FOODS, INC. (JP)
(TRƯỚC LÀ NICHIRO CORPORATION (JP))
1-1-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.

Bên được chuyển nhượng: **MARUHA NICHIRO HOLDINGS, INC. (JP)**
1-1-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MARUHA NICHIRO	131034	04/08/2009	12/02/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4316/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2244/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Văn bản chuyển nhượng.

Ngày ký: 25/07/2009.

Bên chuyển nhượng: **ALCHEMY WORLDWIDE, LLC. (US)**
15250 Ventura Boulevard, 3rd Floor, Sherman Oaks, California, 91403, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: **YOUTHOLOGY RESEARCH INSTITUTE, LLC (US)**
11755 Wilshire Blvd, Suite 1150, Los Angeles, California 90025, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YOUTHOLOGY	112437	29/10/2008	24/07/2017
2	ACTIVE REJUVATIN	120098	23/02/2009	24/07/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4317/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2245/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 11/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **CARIBBEAN DISTILLERS CORPORATION, LIMITED (AI)**
C/o Anguilla Rums Limited, P.O. Box 1023, The Valley, Sandy Ground, Anguilla, British West Indies.

Bên được chuyển nhượng: **PATRÓN SPIRITS INTERNATIONAL AG (CH)**
Spitalstrasse 5, 8200 Schaffhausen, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PATRON	83665	29/06/2007	12/07/2016
2	CITRÓNGE	120259	25/02/2009	07/09/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4318/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2246/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 20/12/2005; Phụ lục hợp đồng ký ngày 18/12/2006.

Bên chuyển nhượng: **INSTONE INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
Regent House, Hubert Road, Brentwood, CM14 4JE, United Kingdom.
(Trước ở Berkshire Suite GHBC#B, Underriver, Sevenoaks, Kent, TN15 0SQ, United Kingdom).

Bên được chuyển nhượng: **INSTONE INTERNATIONAL HOLDING AG (CH)**
Churerstrasse 135, CH-8808 Pfaffikon, Community of Freienbach, SZ, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INSTONE	46603	08/05/2003	04/02/2012

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4319/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2247/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 28/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM SAM SA RA (VN)**
Số 2/262C Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI SAM SA RA (VN)**
Lô 20, ô 21, 22 khu dân cư Thuận Giao, huyện Thuận An, Bình Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S ENICE, hình	50902	01/12/2003	19/08/2012
2	CENCATIA	74867	05/09/2006	05/01/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4320/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2248/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 28/09/2009.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM QUANG THỊNH (VN)
Tổ 32, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIA LINH (VN)
Số 3 ngõ 250/50/7 tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ST SENTACO, hình	89852	03/10/2007	18/05/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4321/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2249/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 28/09/2009.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM QUANG THỊNH (VN)
Tổ 32, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIA LINH (VN)
Số 3 ngõ 250/50/7 tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Jodino, hình	104414	03/07/2008	05/01/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4322/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2297/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/04/2009.

Bên chuyển nhượng: **NOVARTIS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland.

Bên được chuyển nhượng: **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp
1	Hợp chất (4 - xyclopropyl - 6 - metyl - pyrimiđin -2 - yl) - phenyl - amin của biến thể tinh thể, chất diệt nấm chứa hợp chất này và quy trình điều chế chúng	811	22/02/1999
2	Chất diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng và phương pháp sử dụng	1357	18/07/2000
3	Thuốc diệt nấm và phương pháp khống chế sự nhiễm ngoại kí sinh do nấm gây ra	1583	21/11/2000
4	Hỗn hợp thuốc diệt nấm hai và ba thành phần	1689	25/12/2000
5	chế phẩm trừ dịch	1735	28/12/2000
6	Thuốc bảo vệ cây trồng	1851	12/02/2001
7	PROTEIN và chủng diệt côn trùng mới	2493	13/12/2001
8	Phương pháp sử dụng PROTEIN độc của loài BACILLUS	2506	20/12/2001
9	Chế phẩm diệt sinh vật gây hại	3498	21/04/2003
10	Hợp chất amit của N-SULFONYLGLYXIN ALKYNYLOXYPHENE-METYL diệt khuẩn	3512	05/05/2003
11	Chất phẩm diệt vi khuẩn	3833	03/10/2003

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4323/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2298/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công ghiệp.

Ngày ký: 18/03/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚ HƯNG (VN)**
Nhà số 5, ngõ 52, phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: **LÊ THỊ HUỆ (VN)**
Phòng 1020-CT4B/X2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MINH NÃO KHANG	74695	24/08/2006	23/02/2015
2	MINH NÃO KHANG HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO EXTRACLE NATURALE, hình	100072	23/04/2008	18/10/2015
3	TIÊN ĐAN MINH NÃO KHANG	100516	06/05/2008	08/02/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4324/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2299/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 31/08/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẠNH VINH (VN)**
1069 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THẠNH VINH (VN)**
1069 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SENZATION, hình	116289	17/12/2008	10/05/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4325/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2300/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 16/03/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIA TOÀN YMH (VN)**
Lô 22 đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HỒNG ĐÀ (VN)**
27 lô AA19, đường số 4, khu dân cư Bình Hưng , xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SENCITY	97304	11/03/2008	13/12/2016
2	MAXNEO	97305	11/03/2008	13/12/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4326/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2301/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ GIA MINH (VN)**
26/16 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HUỲNH MINH TRÍ (VN)**
1080 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OLI OFFICE LINE, hình	132341	26/08/2009	29/03/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4327/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2302/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/09/2009.

Bên chuyển nhượng: **TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC-DREAM HOUSE (VN)**
Số 3, ngõ 30 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM THỊ MINH AN (VN)**
Phòng 308 khu tập thể Dầu Khí Láng Trung, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DREAM HOUSE, hình	96168	20/02/2008	20/10/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4328/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2303/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/10/2009.

Bên chuyển nhượng: **TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC-DREAM HOUSE (VN)**
Số 3, ngõ 30 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM THỊ MINH AN (VN)**
Phòng 308 khu tập thể Dầu khí Láng Trung, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Ngôi Nhà Mơ Ước	135128	16/10/2009	08/07/2018
2	DREAM HOUSE	135129	16/10/2009	08/07/2018

3	Hình	135130	16/10/2009	08/07/2018
4	DREAMHOUSES	135131	16/10/2009	08/07/2018
5	DREAMHOUSE, hình	135132	16/10/2009	08/07/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4329/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2304/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 13/02/2009.

Bên chuyển nhượng: **CADBURY ENTERPRISES PTE LTD (SG)**
346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore 619528.

Bên được chuyển nhượng: **PROLIFE FOODS LIMITED (NZ)**
92 Maui Street, Hamilton 3200, New Zealand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MOTHER EARTH	53002	24/02/2004	09/10/2012

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4330/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2305/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/03/2009.

Bên chuyển nhượng: **FOOTSTAR CORPORATION (US)**
1 Crosfield Avenue, West Nyack, New York 10994, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: **SEARS BRANDS, LLC (US)**
3333 Beverly Road, Hoffman Estates, Illinois 60179, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COBBIE	9362	11/10/1993	12/03/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4331/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2306/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/04/2009.

Bên chuyển nhượng: **NOVARTIS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland.

Bên được chuyển nhượng: **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp
1	Chế phẩm bảo vệ cây trồng	2707	03/04/2002
2	Chế phẩm diệt nấm chứa Metalyxyl	3320	17/02/2003

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4332/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2307/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá tại Việt Nam.

Ngày ký: 12/01/2006.

Bên chuyển nhượng: **DANONE ASIA PTE. LTD (SG)**
1 Temasek Avenue, 34-02 Millenia Tower, 39192 Singapore .

Bên được chuyển nhượng: **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**
15-1, Kyobashi itchome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán	6993	19/12/1992	07/05/2012
2	Chữ Hán, hình	6994	19/12/1992	07/05/2012
3	AMOY, hình	48565	20/06/2003	08/09/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4333/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2308/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá tại Việt Nam.

Ngày ký: 12/01/2006.

Bên chuyển nhượng: DANONE ASIA PTE. LTD. (SG)
1 Temasek Avenue, 34-02 Millenia Tower, 39192 Singapore.

Bên được chuyển nhượng: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi itchome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AMOY	6896	27/11/1992	07/05/2012

II . CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP (HỢP ĐỒNG LI-XĂNG)

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1946/ ĐKHĐSD
Cấp theo Quyết định số 2205/ QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/06/2009.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
Số 38-40 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THỊ CÂY CẢNH HAPRO (VN)
Khu công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "Hapro" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 89701, cấp ngày 02/10/2007 đối với tên thương mại và logo công ty theo như quy định tại Điều 3.1 của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1947/ ĐKHĐSD

Cấp theo Quyết định số 2206/ QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng li xăng.

Ngày ký: 21/09/2009.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT LONG (VN)**
Số 104 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT LONG (VN)**
Thôn Khương Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	Việt Long VL, hình	17345	18/07/1995	29/11/2014
2	V L Việt Long Đại, hình	102106	29/05/2008	16/11/2016
3	VL AUTUMN, hình	108781	09/09/2008	14/06/2016
4	VL Đại Việt Long, hình	115766	09/12/2008	16/11/2016
5	VL SUMMER, hình	121199	12/03/2009	14/06/2016
6	V, hình	130566	29/07/2009	16/05/2018
7	VL Việt Long, hình	131545	13/08/2009	28/04/2016

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1948/ ĐKHĐSD

Cấp theo Quyết định số 2207/ QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận lixăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/08/2009.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: **BLOOMBERG FINANCE L.P. (US)**
731 Lexington Avenue, New York, New York 10022 U.S.A.

Bên nhận chuyển giao: **BLOOMBERG L.P. (US)**
731 Lexington Avenue, New York, New York 10022 U.S.A.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	BLOOMBERG	128044	25/06/2009	03/08/2017
2	BLOOMBERG NEWS	128045	25/06/2009	03/08/2017
3	BLOOMBERG PROFESSIONAL	129406	14/07/2009	03/08/2017

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 03/08/2017.

Ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Theo Quyết định số 2250/ QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009

Chấp nhận việc sửa đổi, bổ sung nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1939/ ĐKHĐSD cấp ngày 19/10/2009 như sau:

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/01/2009 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5):

TT	**Tên đối tượng**	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	10335	18/12/1993	25/03/2013
2	CONVERSE	10337	18/12/1993	25/03/2013
3	CONS	10338	18/12/1993	25/03/2013
4	ALL STAR	10339	18/12/1993	25/03/2013
5	CONVERSE ALL STAR CHUCK TAYLOR, hinh	10340	18/12/1993	25/03/2013
6	JACK PURCELL, hình	86496	17/08/2007	31/12/2013

Theo Quyết định số 2251/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2009
Từ chối đăng ký nghi nhận yêu cầu nêu trên theo quy định tại điểm 49.3 Thông tư vì hết thời hạn ấn định , chủ đơn không có ý kiến trả lời dự định từ chối chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2554/SHTT-ĐK ngày 25/05/2009.

ĐÍNH CHÍNH

Văn bằng bảo hộ: Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 101227 cấp ngày 15.05.2008
Nội dung đính chính: Tên và địa chỉ của Chủ văn bằng được sửa thành:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI VILA (VN)

74/25 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh